

Tro Lai Cố Hương

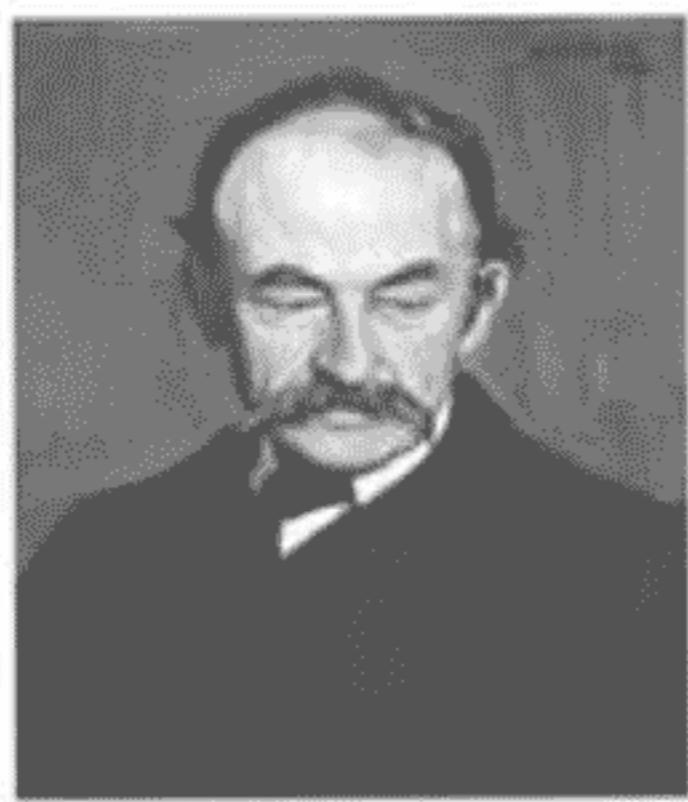
The Return of the Native

THOMAS HARDY

Nguyễn Thành Nhân dịch



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Thomas Hardy
(2/6/1840 - 11/1/1928)

Tiểu thuyết gia, nhà thơ và nhà soạn kịch nổi tiếng người Anh – chào đời tại làng quê hẻo lánh Higher Bockhampton.

Trọn đời văn nghiệp, ông sáng tác tổng cộng mười bốn tiểu thuyết (các tác phẩm nổi bật là: *Far From the Madding Crowd*, *The Return of the Native*, *The Mayor of Casterbridge*, *Tess of d'Urbervilles*, và *Jude the Obscure*), hàng trăm truyện ngắn, hai vở kịch, và chín tập thơ.

Ông được xem là một nhà văn lớn của thế kỷ 19 và nhà thơ lớn của thế kỷ 20. Năm 1910, ông được tặng thưởng Huân chương Công trạng (Order of Merit). Ngoài ra, ông được vinh hạnh để cử cho giải Nobel Văn chương nhiều lần (1910 - 1914, 1920, 1923 - 1927).

Ảnh bìa:

Catherine Zeta-Jones (vai Eustacia Vye)
và Ray Stevenson (vai Clym Yeobright)
trong phim *The Return of the Native* (1994)

Nguồn: <http://www.imdb.com>

TRỞ LẠI CỐ HƯƠNG

The Return of the Native

THOMAS HARDY

Bản dịch: Nguyễn Thành Nhàn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập

ĐINH THỊ THANH THỦY

Biên tập : HỒ CÔNG HOA DŨNG

Sửa bản in : VINH NGHI

Trinh bày : HOÀNG TRUNG

Bìa : LINH VŨ

TRỞ LẠI
CỐ HƯƠNG

The Return of the Native

THOMAS HARDY

Nguyễn Thành Nhân dịch

TRỞ LẠI
CỐ HƯƠNG

The Return of the Native



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Dịch từ nguyên tác tiếng Anh
The Return of the Native của Thomas Hardy
Dịch giả giữ bản quyền bản tiếng Việt.
Copyright© 2017 by Nguyễn Thành Nhân

Lời đầu truyện

Thời điểm của các sự kiện thuật lại trong sách xảy ra vào khoảng giữa 1840 và 1850, khi miền đất ngập trũng xưa cũ mà ở đây gọi là “Budmouth” vẫn còn giữ được trọn vẹn ánh hoàng hôn rực rỡ và đầy uy thế của kỷ nguyên Georgian để khoác lên nó một vẻ quyến rũ đầm hồn đối với tâm hồn lãng mạn và giàu tưởng tượng của một kẻ ngụ cư cô lẻ trong miền nội địa.

Quang cảnh ảm đạm của vùng đất mang cái tên chung “Egdon Heath” này là sự kết hợp hoặc điển hình hóa của ít nhất hơn một chục cánh đồng thạch nam có thật khác nhau; những cánh đồng hoang hâu như là một vẻ đặc tính và ngoại diện này, dù vẫn đồng nhất về nguồn gốc hay thành phần, hiện đang bị che đậy bởi những dải đất đã được cấy cày ở nhiều mức độ khác nhau hoặc đã được trồng rừng.

Thật thú vị khi mơ mộng rằng một mảnh đất nào đó trong dải đất rộng lớn mà phần phía tây nam được mô tả ở đây của nó có thể chính là miền đất xưa cũ của Vua Lear xứ Wessex.

Tháng 7, 1895
Thomas Hardy

VỀ TÁC GIẢ

Thomas Hardy (2/6/1840 - 11/1/1928) - tiểu thuyết gia, nhà thơ và nhà soạn kịch nổi tiếng người Anh - chào đời tại làng Higher Bockhampton, một trong những làng quê xa xôi hẻo lánh nhất của hạt Dorset, Anh Quốc. Ông là con cả trong số bốn người con của Thomas Hardy, một thợ xây, và Jemima, một thôn nữ có học thức. Ông lớn lên trong một ngôi nhà tranh nằm biệt lập ở rìa một cánh đồng thạch nam. Những trải nghiệm đầu đời của ông về đời sống nông thôn, với nhịp điệu theo mùa và nền văn hóa dân gian truyền khẩu, là nền tảng cho phần lớn các tác phẩm sau này của ông. Ông được mẹ dạy học tại nhà cho tới năm tam tuổi; sau một năm học ở trường làng, ông chuyển tới trường học ở Dorchester, một thị trấn gần đó. Tại đây ông đã tiếp thu được một nền tảng vững chắc về toán học và tiếng Latin. Năm 1856, ông trở thành người học việc của John Hicks, một kiến trúc sư địa phương; năm 1862, ông chuyển tới London và trở thành chuyên viên bàn về kỹ thuật trong văn phòng của Arthur Blomfield, một kiến trúc sư nổi tiếng. Do sức khỏe kém, năm 1867 ông trở về Dorset, lại làm việc cho Hicks và sau đó cho kiến trúc sư G.R. Crickmay ở thị trấn Weymouth.



Dù nghệ kiến trúc mang lại cho Hardy sự thăng tiến ở cả hai mặt kinh tế và xã hội, giữa những năm 1860, sự thiếu thốn tài chính và sự sụt giảm niềm tin tôn giáo đã buộc ông phải từ bỏ khát vọng học đại học và trở thành một linh mục. Ông bắt đầu tập trung vào sáng tác thơ, nhưng do các tác phẩm này bị từ chối xuất bản, ông miễn cưỡng quay sang sáng tác văn xuôi.

Trong hai năm 1867-68, ông viết tiểu thuyết đầu tay *Gã nhà nghèo và nàng tiểu thư* (*The Poor Man and the Lady*). Dù được ba nhà xuất bản ở London xem xét với sự cảm thông, tác phẩm này không bao giờ được xuất bản và thất lạc luôn. Sau đó, theo lời khuyên của George Meredith, một người điểm sách của nhà xuất bản, ông viết *Các liệu pháp tuyệt vọng* (*Desperate Remedies* - 1871), một tác phẩm chịu ảnh hưởng của dòng tiểu thuyết “cảm giác” của Wilkie Collins. Tuy nhiên, trong tác phẩm tiếp theo, *Dưới tán cây xanh* (*Under the Greenwood Tree* - 1872), Hardy đã tìm thấy giọng điệu riêng biệt của chính mình.

Tháng 3/1870, Hardy được cử đến để trùng tu ngôi nhà thờ St. Juliot đổ nát ở Cornwall. Ông đã gặp Emma Lavinia Gifford, người trở thành vợ của ông bốn năm sau đó. Bà đã tích cực khuyến khích và hỗ trợ ông trong những nỗ lực văn chương, và cuốn tiểu thuyết kế tiếp của ông, *Mắt biếc* (*A Pair of Blue Eyes* - 1873), được viết dựa trên chính những trải nghiệm lăng mạn trong mối tình giữa ông và Emma.

Mùa hè năm 1872, Hardy dứt khoát từ bỏ sự nghiệp kiến trúc và toàn tâm theo đuổi văn chương khi tạp chí *Tinsley* ký kết hợp đồng sử dụng *Mắt biếc* trong 11 kỳ đăng mỗi tháng. Sau đó, *Cornhill*, một tạp chí có uy tín hơn nhiều mời ông cung cấp một tác phẩm đăng nhiều kỳ. Kết quả là tác phẩm *Xa đám đông diên loạn* (*Far From the Madding Crowd* - 1874)

ra đời, giới thiệu cái tên Wessex lần đầu. Và cũng từ đây trở đi, hầu hết các tác phẩm của ông, đều có bối cảnh nền là Wessex, vốn là một vương quốc của người Anglo-Saxon ở miền nam đảo Great Britain từ năm 519 cho tới đầu thế kỷ 10, khi vua Æthelstan của người Anglo-Saxon thống nhất nước Anh; với Hardy, địa danh Wessex bao gồm các hạt ở vùng tây nam Anh Quốc hiện nay.

Tháng 9/1874, Hardy kết hôn với Emma Gifford, bất chấp sự phản đối của gia đình cả hai bên. Trong thời gian đầu, họ liên tục di chuyển, khi sống ở London, khi ở Dorset. Trong thời gian này ông viết tiểu thuyết *Bàn tay của Ethelberta* (*The Hand of Ethelberta* - 1876); tác phẩm này được đón nhận khá thờ ơ và không phổ biến mấy. Bù lại, tiểu thuyết *Trở lại cố hương* (*The Return of the Native* - 1878) ngày càng được nhiều người hâm mộ do bối cảnh nổi bật của Egdon Heath, dựa trên vùng hoang địa ám đạm và khắc nghiệt mà ông từng biết hồi thời thơ ấu.

Cái chết của đột ngột của Emma vào năm 1912 kết thúc hai mươi năm sống chung với nhau trong tình trạng xa lạ, nhưng nó cũng khơi gợi lại những tháng ngày tươi đẹp trong mối tình của họ, và là nguồn cảm hứng để ông hoàn thành một số tác phẩm thơ xuất sắc. Năm 1914, Hardy kết hôn với Florence Emily Dugdale, trẻ hơn ông 38 tuổi. Dù đôi khi người vợ thứ hai này gặp khó khăn, vì Hardy quá nặng lòng với những hoài niệm về người vợ cũ, bà vẫn toàn tâm chăm sóc cho sức khỏe tuổi già của ông cho tới lúc ông qua đời vào tháng 11/1928. Tro cốt của ông được đặt trong “Góc của các nhà thơ” (Poets’ Corner) tại Tu viện Westminster, còn quả tim được chôn cất chung một nấm mộ với Emma tại nghĩa trang giáo xứ Stinsford.

Trọn đời văn nghiệp, Thomas Hardy đã sáng tác tổng cộng 14 tiểu thuyết (các tác phẩm nổi bật nhất là *Far From the Madding Crowd*, *The Return of the Native*, *The Mayor of Casterbridge*, *Tess of d'Urbervilles*, và *Jude the Obscure*), hàng trăm truyện ngắn, hai vở kịch, và chín tập thơ. Ông được công nhận rộng rãi là một nhà văn lớn của thế kỷ 19 và nhà thơ lớn của thế kỷ 20. Năm 1910, ông được tặng thưởng Huân chương Công trạng (Order of Merit)⁽¹⁾. Ngoài ra, ông được vinh hạnh đề cử cho giải Nobel Văn chương nhiều lần (1910 - 1914, 1920, 1923 - 1927).⁽²⁾

Nhiều tác phẩm của ông được chuyển thể thành phim như *Tess of d'Urbervilles* (1913; 1979; 1998, 2008) *The Return of the Native* (1994), *Jude the Obscure* (1996), *The Mayor of Casterbridge* (2000, 2003), *Under the Greenwood Tree* (2005), *Far From the Madding Crowd* (2015).

Nhiều nhà văn trẻ hơn, bao gồm D. H. Lawrence, John Cowper Powys, và Virginia Woolf rất hâm mộ các tác phẩm của ông.

Một số nhà soạn nhạc nổi tiếng, bao gồm Gerald Finzi, Benjamin Britten, và Gustav Holst đã lấy thơ của ông để phổ nhạc. Holst cũng soạn bản giao hưởng dựa trên chủ đề của tiểu thuyết *The Return of the Native* nhan đề *Egdon Heath: A Homage to Thomas Hardy* vào năm 1927.

-
1. Danh hiệu cao quý do người đứng đầu Hoàng gia nước Anh tặng thưởng cho những người có đóng góp nổi bật trong các lĩnh vực văn hóa, khoa học, quân sự, nghệ thuật, văn chương và công nghệ. Người được ban tặng danh hiệu này được kèm theo sau tên của mình hai chữ viết tắt OM.
 2. Nguồn: https://www.nobelprize.org/nomination/archive/show_people.php?id=3892

GIỚI THIỆU

Có lẽ *Trở lại cõi hương* được Thomas Hardy khởi thảo vào cuối năm 1876 và hoàn thành vào mùa xuân 1878. Đây là cuốn tiểu thuyết thứ sáu của ông. Trong thời gian này, ông sống tại thị trấn Sturminster Newton, hạt Dorset, vừa quay về sau những chuyến du lịch châu Âu với người vợ mới cưới Emma. Sau thành công của *Xa đám đông điên loạn*⁽¹⁾ (1874), Hardy đã thể nghiệm thể loại trào phúng xã hội trong *Bàn tay của Ethelberta* (*The Hand of Ethelberta*; 1876), tuy nhiên tác phẩm này không được đón nhận nồng nhiệt mấy, và ông quay lại với môi trường Wessex thời trai trẻ, gắn vào bối cảnh nông thôn truyền thống này một ý thức hiện đại hơn, thông qua nhân vật Clym Yeobright, một “kẻ trở lại cõi hương,” giống như ông. Hardy đã giao bản thảo ban đầu của *Trở lại cõi hương* cho Leslie Stephen, để đăng nhiều kỳ trên tạp chí *Cornhill*. Stephen từ chối bản thảo vì cho rằng cách xử lý quan hệ nam nữ không phù hợp với giới độc giả thời Victorian; ví dụ, lúc đầu Thomasin đã sống với Wildeve suốt một tuần trước khi phát hiện ra rằng lẽ kết hôn không đúng thể thức. Hardy đã chỉnh sửa lại bản thảo và cuối cùng nó được đăng trên tờ *Belgravia* vào năm 1878. Tháng 11 năm đó, một phiên bản hơi khác đã được in bởi nhà xuất bản *Smith, Elder & Co.* Thật sự, Hardy đã chỉnh sửa tác phẩm này hai lần

1. Bản dịch của Hà Linh, NXB Văn hóa - Thông tin, 2014.

nữa - cho bản in năm 1895 của *Osgood McIlvaine*, và bản in năm 1912 của *Macmillan*.

Được công nhận rộng rãi là một trong những tiểu thuyết nổi bật nhất của Thomas Hardy, tác phẩm này tìm cách giải mã mối xung đột giữa tình yêu và tình cảm gia đình, giữa hiện thực và khát vọng, giữa tự nhiên hay định mệnh tàn ác vô tình và đời người hữu hạn.⁽¹⁾

TÓM TẮT CỐT TRUYỆN

Cuốn tiểu thuyết mở đầu với hai nhân vật trên con đường băng qua vùng đất Egdon, Venn, người bán thuốc nhuộm với cỗ xe ngựa chở Thomasin và Thuyền trưởng Vye, ông ngoại của Eustacia. Cuộc hôn nhân giữa Thomasin và Wildeve bị trì hoãn do một sơ sót trong thủ tục kết hôn. Thomasin tức giận và bỏ chạy khỏi nhà thờ một mình, sau đó nàng gặp Venn và nhờ gã đưa nàng về nhà của bà Yeobright, bác gái của nàng ở Bloom-Ends. Trước đó, Wildeve và Eustacia yêu nhau nhưng do nàng rất kiêu kỳ, y chủ động chia tay với nàng và quay sang Thomasin.

Khi nghe ông nàng báo tin về cuộc kết hôn không thành, Eustacia đốt một đống lửa trước nhà nàng trên đồi Mistover để ra hiệu cho Wildeve, vì nàng nghĩ hôn lễ không thành là do y còn yêu nàng. Họ gặp lại nhau sau một thời gian xa cách; nhưng một lần nữa Wildeve chứng tỏ y không phải là một người tình hoàn hảo như khao khát của nàng. Và nàng vô cùng buồn phiền chán nản.

Venn tình cờ biết được mối tình lăng mạn giữa Eustacia và Wildeve, vì đã từng yêu Thomasin nhưng bị nàng từ chối,

1. Tác phẩm đã được chuyển thể thành phim truyền hình vào năm 1994, do Jack Gold đạo diễn; vai Eustacia do nữ diễn viên Catherine Zeta-Jones thủ diễn. Phim đã được đề cử giải thưởng Golden Globe For Best Miniseries or Television Film.

gã quyết ra tay trợ giúp để nàng tìm được hạnh phúc của mình. Nhưng nỗ lực của Venn nhằm thuyết phục Eustacia chịu nhường Wildeve cho Thomasin, cũng như để xuất với bà Yeobright rằng gã sẽ tự lấy Thomasin đều thất bại.

Trong tình cảnh rối loạn này, Clym Yeobright, con của bà quả phụ Yeobright, anh họ của Thomasin quay về từ Paris vào dịp lễ Giáng sinh. Eustacia nhận ra Clym có thể là người giúp nàng thoát khỏi vùng hoang địa mà nàng vô cùng căm ghét. Thậm chí trước khi gặp Clym, nàng đã tự thuyết phục mình yêu Clym, và quyết định kết thúc mối tình bế tắc với Wildeve. Sau đó Wildeve và Thomasin lấy nhau.

Phản do chủ tâm của Eustacia, phản do số phận run rủi, Clym gặp nàng trong đêm diễn kịch dân gian tại nhà anh, khi nàng giả làm một thành viên trong đội kịch để được nhìn thấy anh. Sau đó, anh tới nhà của ông ngoại nàng trên đồi Mistover để giúp các người dân trong làng kéo cái xô bị rơi xuống giếng của ông. Lần gặp này đã dẫn tới tình yêu giữa họ. Bất chấp sự phản đối gay gắt của bà Yeobright, Clym và Eustacia kết hôn với nhau, và sống trong một ngôi nhà nhỏ do Clym thuê ở cách Bloom-Ends vài dặm.

Với cuộc kết hôn này, khoảng cách giữa Clym và mẹ anh ngày càng xa. Trong thời gian đó, mâu thuẫn cũng bắt đầu nảy sinh giữa đôi vợ chồng trẻ. Clym là một thanh niên yêu quê hương và có những khát vọng hơi ảo tưởng: anh muốn mở một trường học để dạy trẻ con ở quê mình, với quan niệm kiến thức cần thiết hơn sự giàu có. Anh miệt mài đắm mình vào nghiên cứu để sớm đủ khả năng thực hiện kế hoạch của mình, không hề quan tâm tới những mong muốn của Eustacia. Do quá cố gắng, mắt anh bị viêm cấp tính và mất đi một phần thị lực. Anh trở thành một thợ cắt kim tước,

diều này càng khiến cho Eustacia thêm đau khổ. Tuy nhiên, với bản chất kiên cường, nàng quyết định phải tìm vui cho chính mình, để vơi bớt phần nào sự buồn bã và thất vọng. Nàng tới dự một lễ hội khiêu vũ ở làng bên cạnh, và ở đó nàng tình cờ gặp lại Wildeve. Kể từ lúc ấy, Wildeve cảm thấy ngày càng yêu nàng hơn cả trước kia.

Với sự thuyết phục của Venn, bà Yeobright mong muốn làm hòa với đôi vợ chồng trẻ, và đã lên đường tới thăm họ vào một ngày trời rất oi bức. Tình cờ, khi bà tới nhà họ, Wildeve cũng đang có mặt trong nhà. Y tới một cách công khai, và có ý định gặp cả hai vợ chồng, nhưng lúc y đến Clym đã ngủ say do làm việc vất vả. Khi y và Eustacia đang nói chuyện, bà Yeobright tới gõ cửa. Khi nghe gõ cửa, Eustacia tới bên cửa sổ nhìn ra, và thấy bà Yeobright, nhưng nàng lưỡng lự không muốn mở cửa cho bà; khi bà gõ cửa lần thứ hai, Clym nằm mơ và cất tiếng gọi mẹ. Do tưởng rằng Clym đã thức và tự mình ra mở cửa, Eustacia liền Wildeve ra về theo lối cửa sau, và ở lại ngoài vườn một lúc. Bà Yeobright thất vọng ra về. Trên đường, bà bị kiệt sức do trời quá nóng nên nằm xuống nghỉ mệt trên một bãi cỏ và bị rắn cắn. Do không biết sự tình trở nên nghiêm trọng như vậy, Eustacia cũng không nói gì với Clym về cuộc thăm viếng bất ngờ của Wildeve.

Chiều hôm đó, do linh tính, Clym quyết định phải tới thăm mẹ. Anh tìm gặp bà Yeobright giữa đường, đưa bà tới một túp lều bò hoang và tìm người tới giúp. Nhưng do kiệt sức và nhiễm độc quá nặng, bà không qua khỏi.

Clym tự trách mình rất nhiều về cái chết của mẹ; sau đó, khi biết thêm tình tiết về cái ngày bi thảm này, anh và Eustacia đã cãi nhau gay gắt và chia tay nhau. Nàng trở về sống với ông ngoại, còn Clym trở về ngôi nhà của mẹ mình ở

Bloom-Ends. Lại một lần nữa đêm đốt lửa Năm tháng Mười một tới. Charley, chàng trai trẻ giữ ngựa cho Thuyền trưởng Vye, vốn rất yêu mến Eustacia, tự gom góp cùi để đốt lửa vì biết nàng rất thích. Khi được báo tin về đống lửa, nàng yêu cầu Charley tắt nó đi, nhưng trong lòng nàng cũng không dứt khoát. Khi nhìn thấy đống lửa, Wildeve lên đồi Mistover để gặp nàng, và y hứa sẽ giúp nàng tới cảng Budmouth để đáp tàu sang Paris. Mọi tình tiết lên tới đỉnh điểm vào một đêm giông bão; trên đường đi tới chỗ hẹn với Wildeve, Eustacia chợt nhớ ra nàng không có đủ tiền để sang Paris, và như thế, nếu muốn đi, nàng buộc phải đi cùng với Wildeve, phụ thuộc vào y. Tác giả không nói rõ nàng chết đuối do tai nạn hay do cố tình, nhưng từ diễn biến câu chuyện, có thể tin rằng nàng đã tự trầm mình để giữ gìn phẩm cách trong sạch. Khi nhảy xuống cứu nàng, Wildeve cũng chết đuối, Clym bị ngất nhưng sau đó hồi tỉnh lại.

Ở phần *Vì Thành*, rốt cuộc Thomasin và Venn lấy nhau, sống một cuộc đời hạnh phúc. Clym trở thành một người thuyết giảng lưu động về Điều răn thứ Mười một của Chúa Jesus.

VÀI PHÂN TÍCH SƠ LƯỢC

Vùng đất hoang mênh mông mà trong tác phẩm này Thomas Hardy gọi là Egdon Heath gắn liền với nền văn hóa dân gian và những tập tục, truyền thống xa xưa, hầu hết có tính chất ngoại giáo; như việc đốt lửa vào đêm Năm tháng Mười một, diễn kịch dân gian vào dịp Giáng sinh, hay những cuộc khiêu vũ tung bừng trong lễ hội Một tháng Năm... Những chấm phá này tạo một bức nền thật sự sinh động cho tác phẩm.

Trong *Trở lại cổ hương*, có một xung đột mạnh mẽ giữa tự nhiên hay số phận, đại diện là Egdon Heath, và con

người, đại diện là các nhân vật trong tiểu thuyết, đặc biệt là Eustacia. Tiêu đề của chương đầu tiên, “Một gương mặt mà trên đó thời gian không tạo được nhiều ấn tượng” cho thấy cánh đồng hoang có một vai trò quan trọng hơn nhiều, chứ không chỉ đơn thuần là bối cảnh cho câu chuyện. Từ “gương mặt” khiến độc giả nghĩ về Egdon Health với tư cách một cá thể con người, và về bản chất, một nhân vật chính trong tiểu thuyết: “*Hiện tại, vùng đất này là một nơi chốn hoàn toàn hòa hợp với bản chất loài người - không kinh khủng, mang vẻ thù ghét hay xấu xí; cũng không tăm thường, vô nghĩa hay đã bị thuần hóa; mà, giống như con người, nhẹ dạ và giàu chịu đựng; và cũng chứa đầy lạ lùng bí ẩn trong nét đơn diệu tối tăm của nó. Giống như với vài cá nhân nào đó từng sống cách biệt lâu ngày, sự cô đơn quanh quẽ dường như toát ra ở vẻ ngoài của nó. Nó có một gương mặt cô độc, chất chứa những khả năng bi đát.*”

Và, trong khi các nhân vật đấu tranh, trở nên mệt mỏi và vỡ mộng, hoặc chết, vùng hoang địa vẫn trơ trơ không thay đổi. Nó là một biểu tượng của sự vĩnh cửu. Các khía cạnh khác của bối cảnh cũng mang tính biểu tượng, và chúng gia tăng tính chất bi thảm của tác phẩm. Sự thống trị của bóng tối mờ ra ngay từ đầu tác phẩm: những đống lửa trên cánh đồng hoang, những nguồn sáng nhỏ nhoi giữa màn đêm mù mịt nhanh chóng tàn lui và biến mất, như hạnh phúc ngắn ngủi nhất thời của Eustacia và Clym. Vầng trăng bị che khuất trong đêm nguyệt thực dự báo cho kết cuộc của tình yêu giữa họ. Vào đêm Eustacia chết, cơn mưa bão dữ dội là tiếng vọng cho những cảm xúc mãnh liệt của nàng khi nàng đau đớn kêu lên những lời phản kháng số phận đắng cay: “*Ôi chao, sự độc ác của việc đặt tôi vào thế giới dại dột này! Tôi có nhiều khả năng; nhưng tôi đã bị làm tổn thương, trở nên thán tàn*

ma dại và bị nghiền nát bởi những thứ nằm ngoài khả năng kiểm soát của tôi! Ôi, Trời cao khắc nghiệt biết bao khi nghĩ ra những hình phạt như thế cho tôi, kẻ không hề làm điều gì hại tới Trời cao!"

Nhiều nhà phê bình tin rằng trong tác phẩm này số phận hoàn toàn chiếm ưu thế; và các nhân vật là những nạn nhân bất lực của nó. Phải thừa nhận rằng số phận đóng một vai trò quan trọng; ví dụ, Eustacia tình cờ gặp lại Wildeve trong lễ hội khiêu vũ; bà Yeobright tình cờ chọn một ngày rất nóng để tới thăm Clym, tình cờ đến nơi khi Wildeve đang ở đó, và tình cờ bị rắn hổ lục cắn khi đang nằm nghỉ mệt; Eustacia không nhận được lá thư của Clym vì ông ngoại của nàng cho rằng nàng đã ngủ, vân vân. Tuy nhiên, có thể truy nguyên hầu hết các tấn thảm kịch từ các động cơ, quyết định và hành động của các nhân vật.

Bà Yeobright có thể bị coi là nạn nhân vì Eustacia không mở cửa cho bà, nhưng chúng ta phải nhớ rằng bà chưa bao giờ chấp nhận Eustacia và cố gắng tác động để Clym từ bỏ nàng. Bà cho rằng mình có địa vị xã hội cao hơn nhiều so với Eustacia, và không tin tưởng nàng vì nàng là một con người tự do; bà cho rằng nàng là kẻ lười nhác và vô trách nhiệm, gợi ý rằng nàng có mối quan hệ khinh suất với Wildeve; nói chung là ghen tị với nàng vì bà muốn giữ Clym cho chính mình. Bà từ chối tham dự đám cưới của Clym và đối xử với Eustacia một cách trích thượng khi họ nói chuyện với nhau gần ao nước. Sau đó bà tránh xa con trai và vợ của anh, đủ lâu để đào sâu thêm khoảng cách giữa họ.

Clym cũng tự mang lại cho mình nhiều rắc rối. Anh hài lòng với sự quan tâm và tình cảm say đắm mà Eustacia dành cho mình, nhưng không bao giờ thực sự nhìn thấy nàng với

tư cách một cá thể hoàn toàn khác biệt. Không chú ý tới sự căm ghét cảnh đồng hoang cũng như khao khát rời khỏi nó của Eustacia, anh cho rằng nàng sẽ là một phần quan trọng trong sứ mệnh giảng dạy của mình. Sau khi kết hôn, Clym bỏ mặc nàng và dành thời gian cho việc nghiên cứu; sự suy giảm thị lực có thể là một biểu tượng cho sự mù quáng trước thực tế của anh. Ngay cả khát vọng trở thành một giáo viên của anh cũng ích kỷ và không thực tế; anh cố thoát khỏi những xung đột của đời sống bằng cách tự xây dựng một hiện thực xa vời và ảo tưởng, và muốn áp đặt quan điểm của mình lên người khác. Hình ảnh của Clym ở cuối truyện mang tính chất mỉa mai cay đắng: một nhà thuyết giảng lang thang chưa tới ba mươi ba tuổi.

Eustacia là nhân vật ấn tượng nhất, nhưng cũng mơ hồ nhất của tác phẩm. Chúng ta hãy nghe Thomas Hardy miêu tả nàng: "*Eustacia Vye là nguyên liệu thô của một nữ thần. Hắn nàng sẽ đóng tốt vai trò đó trên đỉnh Olympus với chút ít chuẩn bị. Nàng có những đam mê và bản năng tạo nên một nữ thần kiểu mẫu, nghĩa là, những phẩm chất hoàn toàn không thể tạo ra một phụ nữ kiểu mẫu.*" Với một số người, như Susan Nunsuch, nàng là một phù thủy đáng sợ và đáng ghét. Với bà Yeobright là một cô gái lập dị, có những thói quen khác người và lười nhác. Với đa số đàn ông, nàng là một sức hút khó lòng cưỡng lại. Nàng là bóng tối, cũng vừa là ánh sáng. Nàng khao khát được yêu đến điên cuồng. Nàng cảm thấy Egdon Heath là một địa ngục, nơi giam cầm tuổi trẻ, sắc đẹp và những khao khát của mình. Lời cầu nguyện thường ngày của nàng là: "*Ôi, hãy đưa tim tôi ra khỏi chốn ảm đạm quanh hiu đáng sợ này; hãy gửi đến cho tôi tình yêu vĩ đại từ đâu đó, không thì tôi sẽ chết.*" Nàng đã thua cuộc và chết, nhưng cái chết của nàng khiến cho tính chất bi kịch của đời người thêm

sâu sắc, và nó biến nàng thành nhân vật không thể nào quên trong câu chuyện.

Trên đây là một số điểm sơ lược mà người dịch nghĩ có lẽ quý vị độc giả muốn biết trước khi thưởng thức tác phẩm. Dù sao, một tác phẩm lớn có thể được nhìn nhận, cảm và hiểu từ nhiều góc độ khác nhau, và việc đó xin nhường lại cho quý vị. Rất mong nhận được sự ủng hộ của quý vị đối với bản dịch này.

Thành phố Hồ Chí Minh,

12/2017

Nguyễn Thành Nhân

*Đã chào từ biệt nỗi buồn
Tưởng như đã bỏ lại nàng sau lưng
Nhưng nàng tốt bụng, thùy chung
Vẫn luôn nỗi bước dặm trường bên tôi
Dù tôi có thể xa rời
Với lời chót lưỡi đầu môi dõi nàng
Nhưng ôi nàng quá thùy chung.*

JOHN KEATS (*Endymion*)

Quyển Một



BA NGƯỜI PHỤ NỮ

1. Một gương mặt mà trên đó thời gian không tạo được nhiều ấn tượng

Một buổi chiều thứ Bảy của tháng Mười một đang tiến dần về phía hoàng hôn, và cánh đồng thạch nam mênh mông của miền hoang dã có tên gọi là Egdon Heath đang dần nhuộm nâu chính nó. Bên trên, dài mây trắng thênh thang trùm khắp bầu trời như một tấm lều mà toàn bộ vùng đất này là cái nền lều.

Màn trời trải rộng một màu xanh nhợt nhạt, còn cây cỏ trên mặt đất thăm một màu xanh âm u nhẫn, đường tiếp tuyến của chúng tại chân trời hiện lên thật rõ. Trong sự tương phản đó, màn đêm đang chiếm lĩnh vùng hoang địa trước cả giờ khắc tự nhiên: Bóng tối đã bao trùm khắp chốn, trong lúc ngày vẫn còn hiện diện tỏ tường trên bầu trời. Nếu ngẩng lên nhìn, một người thợ cắt kim tước hẳn sẽ muôn tiếp làm; nhưng nhìn xuống, anh ta sẽ quyết định chấm dứt công việc và trở về nhà. Những mép rìa của thế gian và bầu trời dường như là một sự phân cách về thời gian cũng như vật chất. Bộ mặt của cánh đồng hoang đã nhích về phía bóng đêm thêm nửa giờ thông qua màu sắc của nó; cũng theo cùng cách thức đó, nó có thể trì hoãn lại ánh bình minh, khiến vầng trăng trở nên ảm đạm, dự báo về những cơn bão hiểm khi khởi phát, và tăng thêm vẻ mịt mù của một đêm tối không trăng, khiến người ta phải rùng mình sợ hãi.

Trên thực tế, ngay tại thời điểm chuyển giao lùi dần vào bóng tối này, vẻ rực rỡ tuyệt diệu và riêng biệt của vùng hoang địa Egdon đã khởi đầu, và có thể nói rằng không một ai thấu hiểu được miền đất này nếu không có mặt tại chỗ ngay đúng thời khắc đó. Người ta có thể cảm nhận nó tốt nhất khi không thể nhìn rõ nó, tác động và lời giải thích trọn vẹn của nó nằm ngay ở lúc này và những giờ khắc tiếp theo

trước lúc rạng sáng hôm sau; khi đó, và chỉ khi đó, nó mới kể ra câu chuyện thật sự của mình. Thật sự, thời khắc này là một người bà con thân cận của đêm, và khi bóng đêm xuất hiện, người ta có thể nhận thấy rõ ràng xu hướng thu hút lẫn nhau giữa cảnh vật và những bóng tối. Những dải đất hình tròn hay những lòng chảo tối tăm dường như vươn cao lên để tiếp đón màn đêm mờ mịt trong niềm cảm thông thuần khiết; cánh đồng lan tỏa bóng tối, và bầu trời lắng tụ nó, nhanh chóng như nhau. Bầu trời tối tăm và mặt đất tối tăm tiếp cận nhau như thế, trong màn đêm đen thân thiện mà mỗi phía đều đã đi được nửa phần đường hướng tới nó.

Lúc này, vùng hoang địa chất chứa một sự căng thẳng đầy cảnh giác; vì khi vạn vật khác chìm vào giấc ngủ, có vẻ như nó đang chậm rãi thức giấc và lắng nghe. Hàng đêm, hình dáng kỳ vĩ của nó dường như đang chờ đợi một điều gì đó; nhưng nó đã đợi chờ như vậy, không hề dịch chuyển trong suốt nhiều thế kỷ, trải qua rất nhiều cuộc khủng hoảng, tới mức chỉ có thể hình dung rằng nó đang đợi chờ cơn khủng hoảng cuối, sự lật đổ cuối cùng.

Thời khắc này sẽ quay trở lại hối ức của những ai yêu thương nó với một tâm trạng khác thường và niềm cảm thông chân thật. Những cánh đồng đầy hoa trái khó mà làm được điều này, vì thông thường chúng chỉ hòa hợp với một sự hiện hữu vốn nổi tiếng về các vấn đề của chính nó hơn là về hiện tại. Ánh chiều chạng vạng kết hợp với cảnh vật của Egdon Heath mở ra một sự uy nghi mà không khắc nghiệt, ẩn tượng mà không phô trương, dứt khoát trong những lời cảnh báo của nó, vĩ đại trong sự giản đơn của nó. Những phẩm chất, vốn thường được trưng ra ở mặt tiền của một nhà tù với một phẩm cách cao trọng hơn nhiều so với thứ mà người ta tìm thấy ở mặt tiền của một cung điện, đã nhân đôi tầm vóc của nó để trao cho vùng hoang địa này một sự uy

nghi mà những mảnh đất lừng danh về vẻ đẹp đã được thừa nhận luôn cực kỳ mong muốn. Những triển vọng tốt đẹp kết hôn một cách hạnh phúc với những thời kỳ tốt đẹp; nhưng ái chà, nếu như những thời kỳ đó không tốt đẹp! Con người thường đau khổ vì sự chế nhạo của một nơi chốn cười cợt quá nhiều trên nỗi đau của họ hơn là vì sự áp chế của môi trường pha màu buồn thảm một cách thái quá xung quanh họ. Vùng Egdon bất khả thuần hóa chỉ hấp dẫn được một thứ bản năng vi tế hơn, hiếm hoi hơn, một thứ cảm xúc chỉ mới được biết tới gần đây hơn so với thứ cảm xúc chỉ thích hợp với dạng vẻ đẹp được mệnh danh là quyến rũ và yêu kiều.

Thật ra, vấn đề ở đây là sự ngự trị toàn quyền của vẻ đẹp chính thống này có đang tiếp cận với miền đất cuối cùng của nó hay không. Cái Thung Lũng Tempe⁽¹⁾ mới này có thể là một hoang mạc thảm đạm ở Thule⁽²⁾; những tâm hồn của nhân loại có thể nhận ra rằng chúng đang ngày càng hòa điệu với ngoại vật mang một vẻ buồn thảm chẳng có gì là thi vị đối với nòi giống của chúng ta khi nó còn non trẻ hơn. Thời điểm đó dường như sắp tới gần, nếu như thật sự nó còn chưa tới, khi sự uy nghi đầy kẽm chế của những cánh đồng hoang, một biển cà hay một ngọn núi sẽ có trọn vẹn thứ bản chất hoàn toàn hòa hợp với những tâm trạng của những kẻ ưa trầm tư suy nghĩ của nhân loại. Và rốt cuộc, đối với một lữ khách bình thường nhất, những nơi như Iceland có thể trở thành những vườn nho và vườn mía ở Nam Âu đối với anh ta hiện giờ; và anh ta sẽ đi ngang qua Heidelberg⁽³⁾ và

1. Các thi sĩ Hy Lạp cổ đại cho rằng đây là địa điểm mà thần Apollo và các nữ thần Duyên dáng thường đến. Nằm giữa ngọn núi Olympus (ở hướng Bắc) và núi Ossa (ở hướng Nam).
2. Còn viết là Thula, Thila, hay Thyilea, một địa danh trên các tẩm báu đồ cổ và văn học cổ châu Âu, nằm ở vị trí của Vương quốc Na Uy và vùng phụ cận hiện nay.
3. Thành phố ở miền tây nam nước Đức, nổi tiếng nhờ có tòa lâu dài cùng tên và thị trấn cổ mang phong cách kiến trúc Baroque.

Baden⁽¹⁾ mà không hề chú ý tới chúng, trong lúc vội vã đi từ dãy núi Alps tới những cồn cát ở Scheveningen.⁽²⁾

Một nhà tu khổ hạnh triệt để nhất có thể cảm thấy rằng ông ta có quyền tự nhiên đi lại lang thang trong vùng Egdon - ông ta đang tiến bước trong phạm vi của một niềm đam mê hợp pháp khi tự cởi mở bản thân ra trước những tác động như những điều này. Những sắc màu và vẻ đẹp quá nhẹ nhàng đó, ít ra, là thứ đặc quyền dành cho tất cả. Chỉ vào những ngày hè phẫn khích nhất, tâm trạng của nó mới chạm tới mức độ vui tươi. Người ta thường đạt được cảm xúc mãnh liệt nhờ sự uy nghiêm hơn là nhờ vẻ rực rỡ, và một cảm xúc mãnh liệt như thế thông thường sẽ tới trong bóng tối, những cơn bão và màn sương mù của mùa đông. Lúc đó Egdon bị đánh thức để làm một cuộc đổi trao; vì bão tố là tình nhân của nó, và gió là bạn nó. Lúc đó nó trở thành ngôi nhà của những bóng ma xa lạ; và người ta phát hiện rằng cho tới nay nó vẫn chưa được nhìn nhận như là nguồn cội của những miền tối tăm hoang dã mà chúng ta mơ hồ cảm thấy đang dẫn lối cho chúng ta trong những giấc mơ về sự trốn chạy và tai họa giữa đêm khuya, và sau đó chúng ta không bao giờ nghĩ tới nó nữa, cho tới khi những cảnh tượng tương tự giúp nó hồi sinh.

Hiện tại, vùng đất này là một nơi chốn hoàn toàn hòa hợp với bản chất loài người - không kinh khủng, mang vẻ thù ghét hay xấu xí; cũng không tầm thường, vô nghĩa hay đã bị thuần hóa; mà, giống như con người, nhẹ dạ và giàu chịu đựng; và cũng chứa đầy lạ lùng bí ẩn trong nét đơn diệu tối tăm của nó. Giống như với vài cá nhân nào đó từng sống cách biệt lâu ngày, sự cô đơn quanh quẽ dường như toát ra

1. Một bang của Thụy Sĩ.

2. Một quận thuộc thành phố Hague, Hà Lan.

ở vè ngoài của nó. Nó có một gương mặt cô độc, chất chứa những khả năng bi đát.

Miền quê cổ xưa, hoang phế, ít người biết tới này từng được ghi lại trong cuốn *Domesday*.⁽¹⁾ Tình trạng của nó, theo ghi chép trong đó, là một miền hoang địa mọc đầy thạch nam, kim tước và các bụi gai, gọi là "Bruaria". Lúc đó đơn vị để đo chiều dài và chiều rộng là ly⁽²⁾; và, dù mức độ chính xác của cách thức đo lường xưa cũ còn chưa được xác định, theo những con số thì diện tích của Egdon cho tới tận ngày nay vẫn không sụt giảm đi nhiều lăm. "Turbaria Bruaria" - quyển được cắt các loại cây cỏ mọc trên đó - hiện diện trong những bản hiến chương có liên quan tới quận này. Leland⁽³⁾ cũng có nói về miền đồng cỏ ảm đạm này rằng nó "mọc đầy những thạch nam và rêu."

Ít nhất đây là những thực tiễn dễ nhận biết có liên quan tới miền này - những chứng cứ xa xôi hơn có khả năng mang lại sự thỏa mãn đích thực. Miền đồng cỏ hoang vu, không thể thuần hóa Egdon ngày nay vẫn giống hệt như nó trước đó. Văn minh là kẻ thù của nó; và ngay cả vào thời kỳ đầu tiên của cây cỏ, mặt đất của nó đã khoác lên mình cùng một màu nâu xưa cũ, thứ trang phục tự nhiên và bất biến của một hình thái đặc thù. Trong lớp áo khả kính duy nhất của nó có một sự châm biếm nhất định đối với thói xa hoa phù phiếm của con người trong trang phục. Một cá nhân trên một cánh đồng thạch nam ăn mặc những thứ quần áo cắt may và có màu sắc tân thời ít nhiều gì cũng trông có vẻ dị

1. Một cuốn địa bạ ghi chép về cuộc "Khảo sát lớn" tiến hành tại nhiều vùng của Anh và toàn bộ xứ Wales, hoàn thành vào năm 1086, theo lệnh của Vua William - Kẻ Chinh phục.
2. League - một đơn vị đo lường cổ, bằng 3 dặm Anh hoặc 4,8 km.
3. John Leland, còn gọi là Leland (khoảng 1503 /1506 - 1552), nhà thơ và nhà khảo cổ Anh.

thường. Đường như chúng ta sẽ muốn mặc thứ quần áo cổ lỗ nhất và đơn giản nhất, khi trang phục trên trái đất vẫn còn rất nguyên sơ.

Việc tựa lưng vào một bụi cây ở giữa thung lũng Egdon, giữa khoảng chiều và tối, như lúc này, nơi con mắt không thể nhìn thấy gì khác của cái thế giới bên ngoài những chòm cao và sườn đồi của cánh đồng thạch nam đang phủ đầy lên toàn bộ cảnh vật, và biết rằng vạn vật xung quanh và bên dưới lòng đất đã có mặt từ những thời kỳ tiền sử và vẫn không hề thay đổi hệt như những vì sao trên đầu, mang lại sự cân bằng cho tâm trí đang trôi nổi dật dờ cùng sự đổi thay biến chuyển và luôn bị quấy rầy bởi Cái Mới. Nơi chốn không hề bị xâm phạm này có một sự vĩnh hằng xưa cũ mà biển cả không thể nào đòi hỏi. Ai có thể nói về một biển cả cụ thể nào đó rằng nó đã già? Bị mặt trời làm cho bốc hơi, bị mặt trăng nhào nặn, nó được làm mới lại chỉ trong vòng một năm, hay trong vòng một giờ. Biển cả đổi thay, những cánh đồng đổi thay, những dòng sông, những thôn làng, và những con người cũng đổi thay, nhưng Egdon thì vẫn còn mãi thế. Những bể mặt đó không quá dốc đến mức có thể bị thời tiết tàn phá, nhưng cũng không bằng phẳng đến mức trở thành nạn nhân của những trận lụt và các chất khoáng trầm tích. Ngoại trừ một con đường lộ xa xưa, và một nấm mộ cổ thậm chí còn xa xưa hơn vừa mới được nhắc tới gần đây - tự bàn thân chúng hầu như đã hầu như kết tinh thành những sản phẩm tự nhiên bởi sự tiếp diễn lâu ngày - ngay cả những bể mặt không đều vụn vặt cũng không phải do cuốc chim, lười cày hay lười thuồng gây ra, mà tồn tại ở đó như những cú chạm khẽ đầu ngón tay của đợt biến chuyển địa chất cuối cùng.

Con đường vừa được nhắc tới bên trên băng ngang qua những vùng thấp của cánh đồng hoang, kéo dài từ chân

trời này sang chân trời nọ. Ở nhiều đoạn, nó nằm chổng lên một con đường địa phương xưa cũ, vốn là một nhánh của Con Đường Lớn về miền Tây của đế quốc La Mã, đường Via Iceniana, hoặc đường Ikenild. Khi quan sát nó vào buổi ban chiều, người ta có thể nhận thấy rằng, dù bóng tối đã tăng tới mức làm nhòa đi những đường nét chính của cánh đồng hoang, bờ mặt trắng xóa của con đường vẫn còn rõ ràng như cũ.

2. Con người xuất hiện, tay trong tay với rắc rối

Một cụ già đang lẩn bước trên con đường đó. Ông có mái đầu bạc trắng như một ngọn núi, đôi vai còng xuống, và bị nhòa đi trong cảnh vật chung. Ông đội một cái mũ rộng vành, khoác một chiếc áo choàng thùy thủ không tay kiểu cổ, và mang giày; trên mặt những chiếc cúc áo có hình mỏ neo. Trong tay ông là một chiếc gậy có cán bịt bạc, mà ông sử dụng như một cái chân thứ ba, nhẫn nại chấm lên mặt đất những điểm cách nhau chừng vài tấc. Có thể cho rằng vào thời trai trẻ ông đã từng là một dạng sĩ quan hải quân này khác.

Trước mặt ông trải dài con đường khó nhọc, khô cằn, trống vắng và trắng toát. Nó hoàn toàn mở rộng sang hai phía của cánh đồng hoang, và cắt đôi cái bờ mặt tối thăm rộng lớn đó như một đường ngôi trên một cái đầu có mái tóc đen, thu nhỏ và cong dần ở phía chân trời xa nhất.

Ông cụ thường xuyên hướng mắt về phía trước để quan sát vùng đất mà ông chưa từng đi ngang qua. Cuối cùng ông nhận ra, ở phía trước ông một quãng xa có một chấm nhỏ đang di động, trông như một cỗ xe, và có thể thấy rằng nó đang đi trên cùng con đường mà ông đang bước. Nó là vật thể sống động duy nhất mà quang cảnh này hàm chứa, và nó

chỉ giúp tăng thêm chứng cứ cho sự quạnh quẽ chung. Tốc độ của nó khá chậm, và ông cụ sải bước nhanh hơn để theo kịp nó.

Khi tới gần hơn, ông thấy đó là một cỗ xe tải, hình dáng bình thường, nhưng màu sắc thì riêng biệt, toàn một màu đỏ lòm kinh khủng. Người đánh xe bước bên cạnh nó; và, giống hệt nó, gã cũng toàn màu đỏ. Cái màu ấy bao phủ lên quần áo, cái mũ trên đầu gã, đôi ủng, gương mặt, và đôi bàn tay của gã. Cái màu ấy không phủ trùm khắp thân hình của gã một cách tạm thời; nó đã thấm sâu vào gã.

Ông cụ hiểu ý nghĩa của điều này. Người lữ khách đi cạnh cỗ xe là một người bán thuốc nhuộm lông cừu - một người cung cấp thuốc nhuộm làm từ đất sét đỏ cho các trại chủ để họ đánh dấu những con cừu. Gã là một trong các tầng lớp đã nhanh chóng mất đi ở Wessex, hiện tại chỉ còn xuất hiện trong thế giới thôn dã, nơi mà trong suốt thế kỷ trước, chỉ có loài chim cừu trong toàn bộ thế giới muông thú ngụ cư. Gã là một sự nối kết lạ lùng, thú vị và hầu như đã mất giữa những hình thức đời sống cổ xưa và những hình thức nhìn chung đang chiếm phần ưu thế.

Dần dà, viên cựu sĩ quan già yếu cũng lẩn bước tới cạnh người bạn cùng đường của mình, và chúc gã một buổi chiều tốt đẹp. Người bán thuốc nhuộm quay đầu sang, và đáp lại bằng một giọng buồn buồn, lơ đãng. Gã còn trẻ, và gương mặt của gã, nếu không thật sự đẹp trai, cũng rất gần với sự đẹp trai mà không ai có thể quả quyết phủ nhận nếu nó còn giữ lại màu sắc tự nhiên của nó. Đôi mắt của gã, sáng lạn lùng bên dưới làn da bẩn thỉu, cũng khá thu hút - sắc sảo như mắt của một con chim săn mồi, và xanh biếc như sương mùa thu. Gã không có râu quai nón hay ria mép, điều này cho phép những nét cong của phần dưới gương mặt gã trở nên rõ rệt.

Mỗi gã mỏng, và mặc dù, như nó có vẻ, bị đè nén bởi sự suy tư, thi thoảng vẫn có một chuyển động thú vị ở khóe môi. Gã mặc một bộ quần áo nhung kẻ vừa vặn, chất lượng còn khá, chưa bị sờn rách nhiều, và rất khéo chọn cho mục đích của người mặc nó, nhưng đã bị tước đi màu sắc nguyên thủy do nghề nghiệp của gã. Nó phô bày rõ một thân hình rắn chắc. Một phong thái ung dung toát ra từ chàng trai này cho thấy gã không nghèo so với địa vị của mình. Thắc mắc tự nhiên của một người quan sát sẽ là: Tại sao một con người đầy hứa hẹn như thế lại che đậy ngoại hình đáng mến của mình bằng cách đi theo cái nghề khác thường đó?

Sau khi đáp lại lời chào của cụ già, gã tỏ ra không muốn tiếp tục chuyện trò, dù họ vẫn đi bên cạnh nhau, vì người đi đường lớn tuổi hơn có vẻ như mong muốn có bạn đồng hành. Không có âm thanh nào ngoại trừ tiếng gió lướt qua những cây cỏ nâu vàng quanh họ, tiếng bánh xe kẽo kẹt, tiếng bước chân của hai người đàn ông và của hai con ngựa nhỏ lông bờm xờm đang kéo cỗ xe. Chúng là những con vật nhỏ bé, dạn dày, lai giữa nòi Galloway và Exmoor, và được biết như là những con ngựa đồng hoang tại vùng này.

Hiện giờ, trong khi họ cứ rong ruổi như vậy, tay bán thuốc nhuộm thỉnh thoảng lại rời khỏi vị trí cạnh người bạn đường, bước ra sau cỗ xe, nhìn vào bên trong qua một cửa sổ nhỏ. Cái nhìn luôn có vẻ băn khoăn. Rồi gã quay lại với cụ già, người vừa đưa ra một nhận xét khác về tình trạng của vùng này, và gã trả lời một cách thờ ơ, sau đó họ lại rơi vào im lặng. Sự im lặng không hề tạo ra cảm giác khó chịu cho bất kỳ bên nào; trong những vùng hiu quạnh này, sau những lời chào hỏi ban đầu, những khách bộ hành thường đi suốt nhiều dặm mà không nói lời nào; sự gần gũi lên tới mức độ của một cuộc đối thoại ngầm ngầm, và khác với trong các

thành phố, một sự gần gũi như thế có thể kết liễu một mong muốn trò chuyện đơn giản nhất, và khi không kết liễu nó sẽ tự đối thoại với chính mình.

Có lẽ hai người sẽ không nói gì nữa cho tới lúc chia tay, nếu không có những lần chàng trai trẻ tới xem xét bên trong cỗ xe ngựa. Khi gã quay lại lần thứ năm, cụ già nói, “Ngoài đồ đạc, anh còn có thứ gì khác bên trong xe hả?”

“Vâng.”

“Ai đó cần chăm sóc ch้าง?”

“Vâng.”

Không lâu sau đó, một tiếng khóc mơ hồ phát ra từ trong xe. Chàng trai vội vã tới sau xe, nhìn vào, rồi lại trở lên.

“Trong đó có một đứa bé hà, anh bạn?”

“Không, thưa ông, đó là một người phụ nữ.”

“Anh gấp rắc rối! Sao cô ta khóc vậy?”

“Ô, cô ta đang ngủ, và do không quen đi đường, cô ta không thoải mái, và nằm chiêm bao.”

“Một cô gái?”

“Phải, một cô gái.”

“Bốn mươi năm trước, hẳn tôi sẽ thấy thú vị với điều này. Có lẽ đó là vợ anh?”

“Vợ tôi!” Gã nói với giọng cay đắng. “Cô ta ở trên mức kết bạn với một gã như tôi. Nhưng không có lý do gì để tôi nói với ông về chuyện đó.”

“Đúng thế. Và cũng không có lý do gì để anh không nói. Tôi có thể làm điều gì tổn hại cho anh hay cho cô ta?”

Chàng trai nhìn vào gương mặt của cụ già. “Vâng, thưa ông,” cuối cùng gã nói, “tôi biết cô ta trước hôm nay, dù có

lẽ tốt hơn tôi đừng nên biết. Nhưng cô ta chẳng là gì đối với tôi và tôi cũng chẳng là gì đối với cô ta; và hẳn cô ta sẽ không ngồi trong xe của tôi nếu có bất kỳ cỗ xe nào đó tốt hơn tới đó để đón cô ta."

"Tôi có thể hỏi là ở đâu không?"

"Ở Anglebury."

"Tôi biết rõ thị trấn đó. Cô ta làm gì ở đó?"

"Ồ, không có gì quan trọng - chỉ tới đó để chuyện trò. Tuy nhiên, giờ cô ta mệt lảm rồi, và không khỏe trong người, và điều đó khiến cho cô ta trần trộc. Một giờ trước cô ta đã ngủ được một giấc ngắn, và điều đó sẽ tốt cho cô ta."

"Một cô gái xinh đẹp, chắc vậy?"

"Ông có thể nói thế."

Người khách bộ hành lớn tuổi quay về hướng cửa sổ xe với vẻ thích thú, và vẫn dán mắt vào đó, ông nói, "Tôi cho là tôi có thể nhìn cô ta chút xíu?"

"Không," chàng trai nói cộc lốc. "Trời đã tối đến nỗi ông không thể nhìn thấy rõ cô ta; và hơn thế, tôi không có quyền gì để cho phép ông. Tạ ơn Thượng đế là cô ta ngủ rất ngon, tôi hy vọng cô ta sẽ không thức giấc cho tới lúc về nhà."

"Cô ta là ai? Một trong những người hàng xóm?"

"Là ai không quan trọng, xin thứ lỗi."

"Không phải là cái cô gái ở Blooms-End đó chứ, người mà thiên hạ nhắc tới ít nhiều dạo gần đây? Nếu thế, tôi cũng biết cô ta; và tôi có thể đoán chuyện gì đã xảy ra."

"Chuyện đó không quan trọng... Bây giờ, thưa ông, tôi rất tiếc phải nói rằng chúng ta sẽ sớm chia tay. Hai con ngựa của tôi đã mệt, và tôi còn phải đi xa, vì thế tôi sẽ cho chúng nghỉ ở dưới chỗ bờ sông chừng một tiếng."

Người khách bộ hành lớn tuổi lanh đạm gật đầu, và chàng trai vừa vòng đôn ngựa cùng cỗ xe lên mặt cỏ, vừa nói, “Chào ông.” Cụ già đáp lại, và tiếp tục bước đi như trước.

Người bán thuốc nhuộm dõi theo hình dáng của ông trong lúc nó thu nhỏ dần thành một cái chấm trên đường, rồi trở nên trầm tư trong màn đêm dày đặc. Gã rút một mớ cỏ khô từ một bó cỏ lớn treo bên dưới cỗ xe, ném một phần ra trước đôn ngựa, rồi đan thành một tấm nệm với số còn lại và đặt nó lên mặt đất cạnh cỗ xe. Gã ngồi lên đó, tựa lưng vào bánh xe. Từ bên trong phát ra tiếng thở khe khẽ. Có vẻ nó làm cho gã hài lòng, và gã trầm ngâm quan sát cảnh vật, như thể đang cân nhắc công việc kế tiếp của mình.

Thật sự, việc thực hiện mọi thứ trong sự trầm tư, ở những mức độ nhò nhoi, là một bốn phận trong những thung lũng Egdon vào giờ khắc chuyển giao này, vì chính cánh đồng hoang, giống như thế, cũng đã trải dài ra và tạm ngưng lại nỗi nghi ngờ. Đó là phẩm chất của sự yên tĩnh thích hợp với cảnh vật. Đây không phải là trạng thái yên tĩnh của sự đình trệ thật sự, mà là trạng thái yên tĩnh hiển nhiên của sự chậm chạp đến khó tin. Một điều kiện của cuộc sống khỏe khoắn lại gần giống với trạng thái mê mệt của cái chết là một điều đáng chú ý; nó phô bày tính chất trì trệ của vùng hoang mạc, đồng thời thực thi những sức mạnh tương tự với vạn vật của đồng cỏ, ngay cả của khu rừng, đánh thức những ai nghĩ về nó với thái độ lưu tâm vốn thường được mang tới bởi sự giàm thiểu hành động và sự bảo tồn.

Quang cảnh trước mắt gã là một chuỗi địa hình dốc dần lên, tính từ độ cao của con đường ngược về sau cho tới trung tâm của cánh đồng hoang. Nó ôm lấy những cồn cát, những hào hổ, những dãy đồi, những con dốc, cái này tiếp nối cái kia, cho tới khi tất cả kết thúc tại một ngọn đồi cao nổi bật

như cắt trên nền trời sáng yên tĩnh. Đôi mắt của gã dán vào những thứ này một lúc, rồi cuối cùng cố định vào một đối tượng đáng chú ý trên đó. Nó là một gò đất. Chỗ lõi hống hách này của quả đất bên trên độ cao tự nhiên của nó chiếm lĩnh phần đất cao nhất của đinh đồi cỏ lè nằm trong cánh đồng hoang. Dù từ chỗ thung lũng, trông nó chỉ giống như một hạt mụn cơm trên lông mày của một gã khổng lồ, kích thước thật sự của nó rất lớn. Nó tạo thành cực và trục của cái thế giới toàn những thạch nam này.

Trong lúc nhìn lên gò đất, chàng trai đang ngơi nghỉ nhận ra chóp của nó, do vậy là đối tượng cao nhất trong toàn cảnh xung quanh, bị phủ lên bởi một vật gì đó cao hơn. Nó nhô lên từ gò đất hình bán cầu giống như một mũi thép nhọn trên một cái mũ sắt. Bản năng đầu tiên của một khách lạ giàu tưởng tượng hẳn sẽ cho rằng đó là một trong những người Xen-to⁽¹⁾ đã dựng nên gò đất, vì cho tới lúc này mọi thứ của thời hiện đại đều rút lui khỏi cảnh vật. Trông như thế đó là loại người cuối cùng giữa vạn vật, đăm chiêu suy nghĩ một hồi trước khi gieo người vào màn đêm vĩnh cửu với những người còn lại trong nòi giống của y.

Hình dáng đó đứng yên, bất động, như ngọn đồi bên dưới. Bên trên thảo nguyên là ngọn đồi, bên trên ngọn đồi là gò đất, bên trên gò đất là hình dáng đó. Bên trên hình dáng đó không còn gì khác ở mọi nơi ngoại trừ hình cầu của bầu trời.

Hình dáng đó mang tới cho những dãy đồi sầm tối một sự kết thúc hoàn hảo, tinh tế và cẩn thiết đến nỗi dường như nó là sự biện minh rõ ràng duy nhất cho đường nét của những ngọn đồi. Không có nó, cũng giống như một mái vòm không

1. Nguyễn Văn: *Celts: những người thuộc ngữ hệ Án - Âu sống vào thời kỳ Đổ sát và Trung cổ ở châu Âu*.

có lồng đèn; có nó, những đòn hỏi kiến trúc về hình khối đã được đáp ứng. Cảnh vật thuần nhất đến lạ lùng, trong cái thung lũng đó, vùng đồi, gò đất và cái hình dáng nổi lên bên trên nó chỉ để hợp nhất cùng nhau. Nhìn vào thành phần này hoặc khác của tập hợp này không phải là quan sát một đối tượng hoàn chỉnh, mà chỉ một bộ phận của nó.

Hình dáng đó giống như một phần cơ thể của một cấu trúc hoàn toàn bất động đến độ việc nhìn thấy nó chuyển động sẽ tạo một ấn tượng lên tâm trí như một hiện tượng lạ lùng. Sự bất động là đặc tính chủ yếu của toàn cảnh vật mà hình dáng đó góp phần vào, sự kết thúc trạng thái bất động ở bất kỳ khu vực nào sẽ khiến cho người ta rối trí.

Thế nhưng đó là điều đã xảy ra. Có thể nhận ra hình dáng đó đã thôi bất động, cất một hai bước, và quay đi. Như thể đang cảm giác, nó đi xuống mé phải của gò đất, như một giọt nước trôi xuống một chồi non, rồi biến mất. Sự chuyển động dù để chỉ rõ đặc điểm của hình dáng đó, rằng nó là của một người phụ nữ.

Nguyên do cho sự rời chỗ đột ngột của nàng giờ đã xuất hiện. Khi nàng khuất khỏi mé phải, một người mang vác nặng nhô lên ở nến trời bên trái, đi lên gò đất, và đặt gánh nặng lên trên đỉnh gò. Tiếp theo là người thứ hai, rồi thứ ba, thứ tư, thứ năm, và cuối cùng toàn bộ gò đất đông nghẹt những dáng người mang vác nặng.

Ý nghĩa dễ hiểu duy nhất trong vở kịch câm cặt bóng trên nến trời này là người phụ nữ không liên quan gì tới những kẻ đã chiếm chỗ của nàng, đang kiên trì né tránh họ, và đã tới đó vì một đối tượng khác chứ không phải họ. Trí tưởng tượng của kẻ quan sát bám chặt lấy hình dáng lè loi đã biến mất đó, như bám vào một điều gì đó thú vị hơn, quan trọng hơn, có khả năng có một lịch sử đáng để biết tới hơn là những kẻ mới

tới này, và bất giác xem họ là những kẻ xâm phạm. Nhưng họ vẫn ở lại đó, và tìm chỗ nghỉ ngơi; còn con người cô độc từng là nữ hoàng của chốn quạnh hiu hiện tại không có khả năng quay trở lại.

3. Phong tục miễn quê

Nếu người quan sát ở ngay tại khu vực lân cận của gò đất, gã sẽ hiểu rằng những người này là đàn ông và trai tráng của những thôn xóm lân cận. Khi bước lên gò đất, từng người đều gánh trên vai những bó kim tước nặng, với một cái đòn gánh chuốt nhọn hai đầu để đâm xuyên qua chúng dễ dàng hơn - hai bó phía trước và hai bó phía sau. Họ đến từ một chỗ trên đồng hoang cách đó một phần tư dặm, nơi loài kim tước hầu như chiếm thế độc quyền.

Mỗi cá nhân đều lần vào giữa những bó kim tước do cách gánh của mình đến độ trông như thể y là một bụi cây trên đôi chân cho tới khi y đặt chúng xuống đất. Cả đoàn đi thành một hàng, giống như một đàn cừu đang di chuyển; nghĩa là người khỏe nhất đi đầu, người yếu và còn trẻ đi sau.

Những bó kim tước được đặt cạnh nhau, và một kim tự tháp kim tước có chu vi ba mươi bộ hiện đang chiếm cứ chòm của gò đất, được biết đến từ nhiều dặm xung quanh với cái tên *Gò Mưa*.⁽¹⁾ Một vài người bận rộn với những que diêm hoặc chọn những nhánh kim tước khô nhất, số khác mở những sợi dây gai cột mấy bó kim tước. Số khác nữa, trong lúc đang làm những việc này, ngược mắt lên và nhìn lướt qua vùng đất quê rộng lớn nằm dưới sự ngự trị của gò đất, lúc này hẫu như nhòa nhạt trong bóng tối. Trong những thung lũng của cánh đồng hoang, người ta không trông thấy

1. Nguyễn văn: *Rain Barrow*. Barrow là một ngọn đồi hay gò đất lớn, nguyên là một khu vực chôn cất của người cổ đại.

thứ gì khác ngoài bộ mặt hoang dã của chính nó vào bất kỳ thời khắc nào trong ngày; nhưng gò đất này thống trị một chân trời bao quanh một vùng đất rộng lớn hơn nhiều, và trong nhiều trường hợp nằm ở mé ngoài cánh đồng hoang. Hiện giờ không thể nhìn thấy đường nét nào của nó, nhưng toàn cảnh khiến người ta cảm thấy nó giống như một dài đất xa xôi.

Trong lúc bọn đàn ông và trai tráng đang chất kim tước thành đống, một sự biến chuyển diễn ra trong khói bóng tối bao quanh quang cảnh xa xa. Những vầng sáng đỏ rực và những cụm lửa lán lượt nổi lên, thắp sáng toàn bộ vùng quê. Đó là những đống lửa mừng của những giáo xứ và thôn làng khác cùng tham gia vào một hoạt động kỷ niệm chung.⁽¹⁾ Một số xa xôi, và nằm trong một bầu không khí dày đặc, khiến những chùm tia sáng trông như những cọng rơm tỏa ra quanh chúng theo hình rè quạt. Một số to hơn và gần hơn, tỏa lên trên bóng tối một vầng sáng đỏ tía, trông như những vết thương trên một mảnh da đen. Một số trông như các nàng hầu của tửu thần, với những gương mặt màu rượu vang và mái tóc nâu. Những đống lửa này tô điểm sắc màu cho bộ ngực thinh lặng của những vầng mây bên trên và soi sáng những hang động phù du của chúng, mà từ lúc ấy trở đi dường như trở thành những cái vạc nóng bỏng. Người ta có thể đếm được khoảng ba mươi đống lửa mừng trong phạm vi địa bàn huyện; và cũng như người ta vẫn có thể đoán biết giờ trên mặt một cái đồng hồ khi không thể nhìn thấy bàn thản những con số, những người này cũng nhận ra vị trí của từng đống lửa nhờ góc độ và hướng nằm của nó, dù không thể trông thấy quang cảnh ở đó.

1. Tác giả mô tả tập tục đốt lửa trong đêm 5/11 hàng năm tại Anh. Đêm này được gọi là *Bonfire Night*, *Fireworks Night* hay *Guy Fawkes Night*.

Ngọn lửa cao đầu tiên từ Gò Mưa vọt thẳng lên bầu trời, thu hút mọi con mắt đang dán vào những đám lửa xa trở về với nỗ lực cùng loại của chính họ. Ánh lửa hân hoan tạo thành những vệt sáng bên trong bề mặt của vòng người - lúc này đang tăng lên với những kẻ đi tụt lại ở phía sau, cả nam lẫn nữ - với bộ chế phục vàng của chính nó, thậm chí trùm lên cả mặt cỏ tối xung quanh với một ánh phản quang sống động rồi chìm dần vào bóng tối thấp hơn quanh gò đất ngoài tầm mắt. Nó cho thấy gò đất là một phần của một hình cầu, hoàn hảo không kém gì so với ngày nó được đắp bồi nên, ngay cả cái rãnh nhỏ vẫn còn nằm ở chỗ mặt đất bị đào. Chưa từng có một lưỡi cày nào quấy rầy tới ngay cả một hạt của thứ đất bướng binh ấy. Trong sự cẩn cõi của cánh đồng hoang đối với người làm nông chất chứa sự phì nhiêu đối với nhà sử học. Không có sự tàn phá, vì không có sự giữ gìn.

Dường như những người đốt lửa mừng đang đứng trên một tầng cao chói lọi nào đó của trần gian, tách rời và độc lập với những dải đất bên dưới. Cánh đồng hoang dưới kia lúc này là một vực sâu, và không còn sự tiếp nối nào với thứ mà họ đang đứng bên trên; vì mắt họ, do đã điều tiết theo ánh lửa, không còn nhìn thấy gì của những chiếu sâu nằm ngoài tầm ảnh hưởng của nó. Thi thoảng, điều này đúng, một ngọn lửa mạnh mẽ hơn mức bình thường bắn lên những tia lửa soi rọi khắp những sườn dốc, tới những bụi cây, vũng nước hay khoảnh cát trắng, tạo nên từ những điểm này ánh phản chiếu với cùng một sắc màu, cho tới khi tất cả lại chìm vào bóng tối. Khi đó toàn bộ quang cảnh tối đen bên dưới trông như một địa ngục qua con mắt của một người xứ Florence đứng trên bờ vực, và tiếng gió thì thầm trong những lùng nhỏ nghe như những lời than van cầu khẩn từ những “linh hồn vĩ đại” đang trôi giật lừng lơ tại đó.

Như thế những người đàn ông và trai tráng này đột nhiên lao sám vào những kỷ nguyên quá vắng, và từ đó bị mê hoặc trong một thời khắc và hành động mà trước đó đã rất quen thuộc với chỗ này. Trong của những giàn hỏa thiêu cổ xưa của nước Anh từng bùng cháy trên đỉnh gò đó vẫn nằm tươi rói và yên tĩnh trong gò đất dưới chân họ. Những ngọn lửa giàn thiêu được nhen lên từ rất lâu trước đó từng soi sáng những vùng đất thấp giống như những đống lửa đang cháy sáng lúc này. Những đống lửa kính mừng thần Thor và thần Woden từng được đốt trên cùng một mảnh đất và từng có một thời huy hoàng của chúng. Thật sự, người ta biết rất rõ rằng những đống lửa giống như đống lửa những người dân đang thường thức lúc này là dòng dõi trực hệ của sự pha trộn giữa các nghi lễ của các giáo sĩ thời Trung cổ với các nghi lễ của chủng tộc Saxon hơn là câu chuyện bịa đặt của mọi người về Âm mưu đặt thuốc nổ.⁽¹⁾

Ngoài ra, đốt lửa là một hành động mang tính bản năng và phản kháng của nhân loại khi, cùng với mùa đông kéo tới, hiệu lệnh tắt lửa lan truyền khắp chốn Tự nhiên. Nó chỉ ra một sự phản kháng tự phát, mang tính chất Promethean⁽²⁾ nhằm chống lại mệnh lệnh của cái mùa tái diễn hàng năm luôn mang tới những thời khắc đáng ghét, bóng tối lạnh lẽo, sự bất hạnh và cái chết này. Sự hồn đòn tối đen xuất hiện, và những linh thần bị câu thúc của quả đất bảo, Hãy mang Ánh sáng tới.

Những ánh sáng rực rỡ và những bóng tối âm u đang chiến đấu với nhau trên làn da và quần áo của những người

1. Nguyễn Văn: *The Gunpowder Plot*: Âm mưu ám sát Vua James I và các triều thần vào năm 1605.

2. Theo thần thoại Hy Lạp, Prometheus là một thần Titan, có công tạo ra loài người từ đất sét và đã lấy cắp lửa từ thiên giới để ban cho con người. Đối với phương Tây, Prometheus tượng trưng cho sự phản kháng, tri thức và tinh thần khoa học.

đứng quanh đống lửa khiến cho nét mặt và những đặc điểm chung của họ trở nên tràn trề sinh lực và niềm háo hức. Thế nhưng người ta không thể nào phát hiện ra biểu hiện đạo đức thường ngày của mỗi gương mặt, vì khi những ngọn lửa nhanh nhẹn bốc cao, nhún nhảy và xuyên qua bầu không khí xung quanh, những những vệt sáng và tối trên mặt của nhóm người cũng không ngừng thay đổi hình dáng và vị trí. Tất cả đều chập chờn, run rẩy như những chiếc lá, chóng phai như ánh chớp. Những hốc mắt phủ đầy bóng tối, sâu thẳm như hốc mắt của người chết, đột ngột biến thành những hố ánh sáng huy hoàng: một chiếc cầm nhô俏 trũng xuống, rồi sáng lên; những nếp nhăn biến thành những khe sâu, hoặc hoàn toàn bị xóa mờ bởi một tia sáng đổi thay. Những lỗ mũi là những cái giếng tối tăm; những lằn gân trên những cắn cổ già nua được mạ lên những nét gờ; những vật không có gì chói lợi đột nhiên bừng sáng; những vật thể sáng, như mũi của một lưỡi hái cắt kim tước mà một gã trong đám đàn ông đang cầm, trở nên lóng lánh như pha lê; những nhăn cầu tỏa sáng như những chiếc đèn lồng nhỏ xíu. Những thứ là lạ do Tự nhiên tạo tác trở nên kỳ cục, và sự kỳ cục trở thành siêu phàm; vì tất cả đều ở mức độ cực đoan.

Có lẽ do đó mà gương mặt của một ông già, kẻ đã tìm tới đỉnh đồi theo tiếng gọi của những đống lửa giống như những người khác, không thật sự chỉ là mũi và cằm như nó có vẻ thế, mà nó chứa đựng một khối lượng đáng kể đường nét gương mặt của loài người. Ông đứng phơi mình trong lửa ấm một cách mãn nguyện. Với một cái que, ông đẩy những đoạn kim tước vào đống lửa, nhìn vào đó, thỉnh thoảng ngoặc mắt lên để đo lường độ cao của ngọn lửa, hay dõi theo những đốm lửa lớn bắn vọt lên và bay vào bóng tối. Quang cảnh rạng rỡ,

hơi ấm tỏa lan, dường như thổi vào lòng ông một niềm vui sướng ngày càng mạnh mẽ, và sớm chuyển thành nỗi hân hoan. Với chiếc gậy trong tay, ông bắt đầu nhảy một điệu mớn uết, một chùm vòng đệm bằng đồng sáng lấp lánh và đong đưa như quả lắc bên dưới chiếc áo gile của ông; ông cũng bắt đầu cất tiếng hát, với giọng của một con ong bay lên ống khói:

*Nhà Vua cho gọi các quan
Một, hai, ba; cả một dàn quý ông
Vua rằng, "Này quan Lê Công
Nay ta muốn biết hậu xưng tội gì,
Y trang thay đổi rồi đi"…
"Lê nào dám đổi dám khi bà hoàng,"
Quan Lê Công dạ ngỗn ngang
Nhanh chân quỳ xuống, vội vàng tâu lên.⁽¹⁾*

Nhu cầu thò ngẩn cản việc tiếp tục bài ca; và sự gián đoạn này thu hút sự chú ý của một người đàn ông trung niên có dáng đứng vững chãi. Ông nhếch mạnh hai khóe môi lên, như thể để gạt bỏ bất cứ ngờ vực nào về sự vui vẻ có thể bị gán cho mình một cách sai lầm.

1. Trích từ một khúc ballad truyền thống ở vùng Dorset, Anh Quốc, tựa đề là *The Jovial Crew* (Đám đông vui vẻ), *Earl Marshal* (Thượng thư Bộ Lãnh) hay *Queen Eleanor's Confession* (I.đi xưng tội của Hoàng hậu Eleanor). Bài ca thuật lại câu chuyện giữa Vua Henry II, Hoàng hậu Eleanor và quan Thượng thư phụ trách nghi lễ. Hoàng hậu hấp hối và muốn xưng tội. Nhưng do có lỗi với Nhà Vua, bà không dám xưng tội với một linh mục người Anh mà cho người di mời một linh mục người Pháp tới. Nhà Vua biết chuyện và muốn nghe xem Hoàng hậu xưng tội thế nào nên yêu cầu quan Thượng thư cùng mình giả trang thành hai giáo sĩ Pháp để tới nghe Hoàng hậu xưng tội. Vì quan từ chối vì biết rõ Hoàng hậu sẽ xưng tội thế nào, với lý do rằng lừa dối Hoàng hậu theo cách này là một tội ác và ông ta sẽ bị treo cổ. Nhà Vua thế với ông ta sẽ không xử tội ông ta. Bài ca kết thúc với lời của Nhà Vua rằng nếu không vì lời thề, ông sẽ cho treo cổ vị quan.

“Một khúc ca hay, Ông Nội Cantle; nhưng tôi e là nó quá sức của cái cổ họng già nua của một ông cụ như ông,” ông nói với ông cụ. “Ông có muốn trở lại thời mười tám tuổi như khi ông học hát nó lần đầu không, Ông Nội?”⁽¹⁾

“Sao hả?” Ông Nội Cantle nói, dừng lại giữa điệu nhảy.

“Tôi nói là ông có muốn trẻ lại hay không? Dường như hiện giờ có một cái lỗ trong buồng phổi của ông.”

“Nhưng ở ta có chút xíu nghệ thuật nào đó chứ? Nếu ta không thể làm cho một cơn gió nhỏ đi một quãng đường xa, có vẻ như ta không trẻ hơn người đàn ông già nhất, phải không, Timothy?”

“Thế còn cặp mới cưới ở quán Người Phụ nữ Lặng lẽ thì sao?” Người kia hỏi, chỉ vào quang sáng mờ mờ ở phía con đường đất đằng xa, cách chỗ người bán thuốc nhuộm nghỉ chân một khoảng khá đáng kể. “Chuyện của họ đúng sai thế nào? Là một người hiểu chuyện, hẳn ông phải biết.”

“Nhưng hơi phóng túng, hả? Ta phải thú nhận thế. Thấy Cantle là thế đó, hoặc không là gì cả. Nhưng đây là một thiếu sót vui vẻ mà tuổi tác sẽ bù đắp được, anh bạn hàng xóm Fairway à.”

“Tôi nghe nói tối nay họ về nhà. Lê ra giờ này họ phải tới nơi rồi. Còn gì khác nữa không?”

“Ta cho rằng điều kế tiếp là chúng ta tới và chúc mừng họ, phải không?”

“Chà, không đâu.”

1. Tác giả sử dụng rất nhiều phương ngữ trong những câu thoại của tiểu thuyết này. Phương ngữ mỗi vùng miền của mỗi quốc gia là thứ rất dễ bị khép khiêng khi được dịch sang một ngôn ngữ khác. Vì vậy, để giản tiện hóa, tránh làm mất thi giờ và gây khó chịu cho độc giả, người dịch chỉ bám sát ý tưởng chứ không cố gắng thể hiện những phương ngữ đặc thù của bản gốc.

“Không à? Thôi nào, ta nghĩ chúng ta phải tới. Ta phải là người đi đâu trong mọi trò vui đang diễn ra, không thì ta đâu có còn là ta nữa!

*“Nào nào, cận thần của ta
Áo kia ta khoác giả vờ thấy tu
Rồi cùng tôi chõ Eleanor
Nghe lời xưng tội trước giờ lâm chung.⁽¹⁾*

“Đêm qua ta đã gặp bà Yeobright, bác gái của nàng dâu trẻ, và bà ấy nói với ta rằng cậu Clym con trai của bà ấy sắp trở về nhà đón lễ Giáng sinh. Thông minh xuất chúng, ta tin thế. Chà, ta cũng muốn có tất cả những thứ nằm dưới mái tóc của chàng thanh niên đó. Ô, lúc đó ta nói với bà ấy như thế theo cung cách vui nhộn mà ai cũng biết của ta, và bà ấy nói, ‘Ồ, cái gì làm cho một người đáng kính nói nǎng như một kẻ ngốc thế này!’ - đó là những gì bà ấy nói với ta. Ta không quan tâm tới bà ấy, ta sẽ là đồ quỷ tha ma bắt nếu quan tâm tới bà ấy, và ta nói với với bà ấy như vậy. ‘Tôi sẽ là đồ quỷ tha ma bắt nếu tôi quan tâm tới bà,’ ta nói. Ta đã thắng bà ấy một keo, phải không?”

“Tôi nghĩ bà ấy thắng ông một keo thì đúng hơn,” Fairway đáp.

“Không,” Ông Nội Cantle nói, hơi nhăn mặt, “Không phải thế là quá tệ với ta sao?”

“Hình như vì cái đám cưới này mà Clym về nhà vào lễ Giáng sinh; để sắp xếp lại mọi chuyện vì hiện giờ mẹ cậu ta chỉ còn lại một mình ở nhà?”

“Phải, phải, đúng thế. Nhưng, Timothy à, nghe ta nói này,” ông cụ nói với vẻ nghiêm túc. “Dù nức tiếng là một kẻ

1. Từ khúc ballad *Earl Marshal*.

hay đùa cợt, ta là một người biết chuyện nếu anh nghiêm túc nghĩ về ta, và lúc này ta đang nghiêm túc. Ta có thể kể cho anh nghe nhiều điều về đôi trai gái mới kết hôn này. Phải, hồi sáu giờ sáng nay họ ra thị trấn để làm lễ, và mất tăm mất tích kể từ lúc đó, dù ta cho là chiểu nay họ sẽ về, chú rể và cô dâu, đúng thế. Không phải một gã đàn ông nên nói thế sao, và không phải bà Yeobright đã nghĩ sai về ta sao?"

"Vâng. Mọi chuyện sẽ là thế. Tôi không biết là hai người này đã hẹn hò với nhau từ mùa thu trước, khi bà bác của cô gái ngăn cấm việc rao hôn phối. Vậy cách sắp xếp mới này đã tiến hành được bao lâu? Anh có biết không, Humphrey?"

"Phải, bao lâu?" Ông Nội Cantle cũng quay nhanh về phía Humphrey. "Ta đang hỏi cậu đó."

"Từ khi bà bác đổi ý, và bảo rằng nói cho cùng cô gái có thể cưới anh chàng đó," Humphrey đáp, không rời mắt khỏi đống lửa. Đó là một thanh niên trông có vẻ nghiêm nghị, deo cái lưỡi hái và đôi găng tay của một người thợ cắt kim tước; đôi chân của anh, do nghề nghiệp, được bọc kín trong đôi xà cạp dày, cứng đơ như đôi giáp đồng che ống chân của gã Philistine.⁽¹⁾ "Đó là lý do vì sao họ phải ra thị trấn để làm lễ, tôi đoán. Ông thấy đó, sau khi gây ra một vụ om xòm và ngăn cấm việc rao hôn phối, hẳn là bà Yeobright sẽ tỏ ra ngốc nghếch khi tổ chức một lễ cưới ồn ào trong cùng một giáo xứ như thế bà ấy chưa bao giờ phản đối nó."

"Đúng thế, trông có vẻ ngốc nghếch; và nếu thế thì thật tệ hại cho đôi trai gái tội nghiệp, dù ta chỉ phỏng đoán thế thôi, dĩ nhiên," Ông Nội Cantle nhấn mạnh, vẫn giữ nguyên sắc mặt và thái độ đầy hiểu biết.

1. Âm chí Goliath, nhân vật trong *Kinh Thánh*. Goliath là chiến binh vò địch của người Philistine, sau bị David giết chết.

“Chà, tôi có mặt ở nhà thờ hôm đó,” Fairway nói, “một chuyện rất kỳ lạ đã xảy ra.”

“Nếu tên ta là Đơn giản, cả năm nay ta không tới đó; và giờ đã sắp vào đông, ta không nói là ta sẽ tới.”

“Ba năm nay tôi không tới đó,” Humphrey nói; “Vì tôi quá thèm ngủ vào ngày Chủ nhật; và đường tới đó cũng xa khủng khiếp. Nếu ông tới đó cũng cực kỳ có ít cơ may ông được chọn lên thiên đường khi có nhiều người không được chọn, thế nên tôi ở nhà phút cho rồi.”

“Tôi không chỉ có mặt ở đó,” Fairway nhấn mạnh, “mà còn ngồi cùng dãy ghế với bà Yeobright. Và dù ông có thể không nhìn sự việc theo cách đó, tôi thấy lạnh cả người khi nghe bà ấy nói. Phải, đó là một sự kiện kỳ lạ; nhưng nó khiến máu tôi lạnh đi, vì tôi ngồi sát bên cạnh bà ấy.” Ông nhìn lướt qua những người đứng xung quanh, lúc này đang nhích lại gần hơn để nghe ông nói. Đôi môi của ông mím chặt, đầy vẻ nghiêm trang.

“Nhìn thấy những thứ xảy ra ở đó là một sự việc nghiêm túc,” một người phụ nữ ở phía sau cất tiếng.

Fairway nói tiếp:

“Bà sẽ tuyên bố nó,’ vị linh mục nói. Và người phụ nữ ngồi cạnh tôi, sát ngay bên cạnh, đứng lên. Tôi tự nhủ, ‘Chà, quỷ tha ma bắt mình đi nếu không phải là bà Yeobright đang đứng lên. Phải, các vị láng giềng ạ, dù tôi đang ở trong một ngôi nhà nguyên, đó là những gì tôi đã nói. Lương tâm tôi chống lại việc nguyễn rùa và chửi tục trước đám đông, và tôi hy vọng các vị phụ nữ sẽ bỏ qua cho tôi. Tuy nhiên tôi đã nói những gì tôi đã nói, và nếu không thú nhận nó, tôi sẽ là một gã nói dối.”

“Cứ thế đi, anh bạn Fairway.”

“Quỷ tha ma bắt mình đi nếu không phải là bà Yeobright đang đứng lên,’ tôi nói.” Người kể chuyện lặp lại, thốt lên câu rủa với vẻ mặt cực kỳ nghiêm trang trước đó, chứng tỏ rằng sự lặp lại là hoàn toàn cần thiết dù ông không thích thú gì. “Và câu kế tiếp tôi nghe bà ta nói là, ‘Tôi ngăn cấm việc rao hôn phối.’ Tôi sẽ nói với bà sau buổi lễ,’ vị linh mục đáp, với thái độ hoàn toàn đơn giản. Vâng, với một thái độ ngay lập tức biến ông ta thành một người bình thường, không có gì thánh thiện hơn tôi hay các bạn. Chà, mặt bà ấy tái nhợt! Có lẽ các bạn còn nhớ cái tượng đài trong nhà thờ Weatherbury, tượng người lính ngồi gập chân có một cánh tay đã bị đâm học trò làm gãy? Ờ, nét mặt của anh ta cũng hệt như nét mặt của người phụ nữ ấy, khi bà ta nói, ‘Tôi ngăn cấm việc rao hôn phối.’”

Đám khán giả hắng giọng và ném vài nhánh cây vào đống lửa, không phải vì đó là việc cần thiết, mà để cho họ chút thời gian để đo lường ý nghĩa đạo đức của câu chuyện.

“Tôi chắc rằng khi tôi thấy họ bị cấm, tôi vui mừng như thế ai đó đã cho tôi cái bùa may mắn,” một giọng nói nghiêm chỉnh cất lên. Đó là tiếng của Olly Dowden, một phụ nữ sống bằng nghề làm chổi sể từ nhánh thạch nam. Bản chất của cô là đối xử lịch sự với kẻ thù cũng như với bạn hữu, và biết ơn toàn cõi thế vì vẫn để cho cô sống sót.

“Và bây giờ cô gái đã lấy anh ta như chẳng có gì xảy ra,” Humphrey nói.

“Sau đó bà Yeobright đổi ý và hoàn toàn đồng ý,” Fairway nói tiếp, với vẻ thờ ơ, để chỉ ra rằng những lời của mình không phụ thuộc vào câu nói của Humphrey, mà là kết quả của tư duy độc lập.

“Cứ cho là họ xấu hổ, tôi vẫn không thấy có lý do gì để họ không tiến hành nó ngay tại đây,” một phụ nữ vai rộng

tham gia. Cái áo ngực của cô ta kêu sột soạt mỗi khi cô ta cúi xuống hay xoay người. “Cũng hay khi thi thoảng tập hợp những người láng giềng lại với nhau để có một đêm đốt lửa vui vẻ; và cũng hay không kém khi có một cái đám cưới vào dịp hội hè. Tôi không quan tâm tới sự kín cổng cao tường.”

“Chà, chắc cô hầu như không tin điều này, nhưng tôi không quan tâm tới những đám cưới vui vẻ,” Timothy Fairway nói, đảo mắt một vòng. “Tôi gần như không phiền trách gì khi Thomasin Yeobright và cậu bạn láng giềng Wildeve tiến hành nó một cách lặng lẽ, nếu tôi phải thú nhận. Một cái đám cưới tại nhà có nghĩa là năm hoặc sáu điệu vũ xoay tròn vào giờ này, và chúng không tốt tí nào cho cặp giò của một gã đàn ông trên bốn mươi.”

“Phải. Khi đã tới nhà của cô ta, anh không thể từ chối tham gia một điệu nhảy jig, dù luôn biết rằng người ta mong đợi anh tỏ ra xứng đáng với những thứ được chiêu đãi.”

“Anh phải nhảy vào lễ Giáng sinh vì đó là thời điểm của năm; anh phải nhảy ở các đám cưới vì đó là thời điểm của cuộc đời. Trong các buổi lễ rửa tội, thậm chí người ta sẽ lén lút thực hiện vài điệu nhảy, nếu chỉ có đứa đầu lòng hay thứ hai. Điều này không nhằm gọi tên những bài ca anh phải ca... Vẽ phán mình, tôi thích một đám tang vui vẻ như bất kỳ cuộc vui nào khác. Anh có những món đồ ăn đồ uống ngon lành như ở các bữa tiệc khác, thậm chí còn khá hơn. Và cặp giò của anh sẽ không mỏi rời khi ngồi trò chuyện về cung cách sống của một con người tội nghiệp thay vì nhún nhảy trong những điệu múa lảng xăng.”

“Chín trên mươi người sẽ cho rằng họ phải đi quá xa để được nhảy, ta cho là thế?” Ông Nội Cantle gợi ý.

“Đó là loại tiệc tùng duy nhất một người trầm lặng có thể cảm thấy an toàn sau khi ca rượu đã chạy được vài vòng.”

Susan Nunsuch, người phụ nữ vai rộng, thích quay lại để tài ban đầu hơn, “Chà, tôi không hiểu sao một cô gái bé nhở lặng lẽ có phong thái tiêu thư như Tamsin Yeobright lại chấp nhận làm lễ cưới theo cách thức khốn khổ như thế. Nó còn tệ hơn lễ cưới của những kẻ nghèo hèn nhất. Và tôi không thèm để ý tới cậu thanh niên đó, dù một số người có thể nói là cậu ta dễ nhìn.”

“Nói cho đúng, cậu ta là một gã thông minh có học, theo cách của cậu ta, hầu như không kém gì Clym Yeobright. Cậu ta được giáo dưỡng cho những điều tốt đẹp hơn là trông nom quán Người Phụ nữ Lặng lẽ. Theo như chúng ta biết, cậu ta là một kỹ sư; nhưng cậu ta đã vất bỏ cơ hội của mình, và chọn cách sống bằng một lữ quán. Học thức chẳng có ích gì cho cậu ta cả.”

“Trường hợp đó rất thường tình,” Olly thợ làm chổi nói. “Thế nhưng mọi người gắng sức biết bao để theo đuổi và đạt được nó! Tảng lớp người vốn không thể viết chữ cho rành rẽ để cứu bộ xương của mình khỏi cái hố giờ có thể viết tên của họ mà không hề có tiếng sột soạt nào của cây bút, nhiều khi không có cả một vết mực; tôi đang nói gì nhỉ? - Sao chứ, hầu như không có cả một cái bàn để tựa bụng hay cùi chỏ vào đó.”

“Đúng, thật kỳ lạ khi thế giới trở nên văn minh như thế,” Humphrey nói.

Ông Nội Cantle xen vào: “Sao chứ, trước khi ta đi lính trong Đơn vị Địa phương quân Xuất chúng hối năm lẻ bốn, ta không biết nhiều hơn chút nào so với những người bình thường nhất trong số các bạn, rằng thế giới giống cái gì. Và

giờ đây nhìn lại, ta sẽ không nói ta không hợp với công việc gì, phải không?"

"Chắc chắn là ông không thể ký tên vào sổ," Fairway nói, "nếu ông còn đủ trẻ để tay nắm tay với một người phụ nữ lần nữa, như Wildeve và cô Tamsin. Điều này cũng nằm ngoài khả năng của cậu Humph, vì cậu ta cũng nối gót cha mình trong việc học hành. Chà, Humph à, tôi nhớ rất rõ hồi tôi cưới vợ, cha cậu đã nhìn chằm chặp vào mặt tôi khi tôi viết tên tôi vào sổ. Ông ấy và mẹ cậu làm lễ cưới ngay trước lễ cưới của chúng tôi, và họ đứng đó trước tượng thập giá của đức cha với hai tay dang rộng như một con bù nhìn lớn. Đó là một cây thập giá đen khủng khiếp; cha cậu trông giống hệt nó! Thú thật tôi không thể nhịn cười khi nhìn thấy cảnh tượng này, dù suốt thời gian đó tôi nóng bừng bừng cả người, với việc kết hôn, với người phụ nữ tôi lấy làm vợ, với Jack Changley và nhiều gã trai khác đang nhẹ răng cười với tôi qua cửa sổ nhà thờ. Nhưng trong khoảnh khắc kế tiếp một hạt bụi rơm cũng xô ngã tôi được, vì tôi nghĩ ra rằng nếu cha mẹ cậu đã từng cãi cọ nhau trước đó, hẳn họ sẽ thực hiện việc đó vài chục lần sau khi trở thành chồng vợ, và tôi nhìn thấy chính mình như gã trai ngốc nghếch khốn khổ kế tiếp sắp đâm đầu vào tình trạng lộn xộn đó... Ôi chao, đó đúng là một ngày kinh khủng!"

"Wildeve lớn hơn Tamsin Yeobright khá nhiều tuổi. Cô ấy còn là một thiếu nữ xinh đẹp nữa. Một thiếu nữ với một ngôi nhà phải là một kẻ ngu xuẩn khi từ bỏ tương lai của mình vì một gã đàn ông như thế!"

Người phát ngôn, một thợ cắt cỏ, kẻ vừa tham gia vào nhóm, vác trên vai một cái thuồng có lưỡi hình quả tim cờ lớn, dùng cho cái nghề riêng biệt đó, và mép thuồng được mài sắc sáng lấp loáng như một cây cung bằng bạc trong ánh lửa.

“Có cả trăm cô gái sẽ nhận lời nếu cậu ta cầu hôn họ,” người phụ nữ vai rộng nói.

“Người bạn hàng xóm, ông có biết người đàn ông nào mà chả phụ nữ nào chịu lấy hay không?” Humphrey hỏi.

“Tôi chưa từng biết,” người thợ cát cỏ đáp.

“Tôi cũng vậy,” một người khác nói.

“Ta cũng vậy,” Ông Nội Cantle nói.

“Chà, tôi từng biết,” Timothy Fairway cất tiếng, dồn hết sức nặng thân người lên một chân. Tôi từng biết một người như thế, nhưng chỉ một lần.” Ông hắng giọng rõ to, như thể bốn phận của mọi người là không được nhầm lẫn bởi giọng nói khàn khàn. “Phải, tôi biết một người như thế.”

“Thế kẻ khốn khổ đó trông xấu xí như thế nào, thầy Fairway?” Người thợ cát cỏ hỏi.

“Ồ, anh ta không phải là người đui, điếc, hay câm. Như thế nào thì tôi không nói được.”

“Ở vùng này có ai biết anh ta không?” Olly Dowden hỏi.

“Hầu như không,” Timothy đáp, “nhưng tôi không đưa ra cái tên nào cả... Kia, bò thêm củi vào đống lửa đi, các chàng trai.”

“Bộ răng của Christian Cantle đang đánh bò cạp vì cái gì vậy há?” Một thanh niên lên tiếng từ giữa đám khói và những bóng tối ở phía bên kia đống lửa. “Anh bị nhiễm lạnh hả, Christian?”

Một giọng đáp khẽ, lúng túng cất lên: “Không, không hề.”

“Bước ra đây trình diện coi, Christian. Tôi không biết là cậu đang ở đây,” Fairway nói, ánh mắt hiển từ hướng về phía đó.

Theo lời yêu cầu, một thanh niên có mái tóc hơi ngả sang màu đỏ, vai hẹp, chỉ toàn xương với da ló ra phía ngoài bộ quần áo, ngập ngừng bước tới một hai bước theo ý muốn của chính mình, và bị đẩy tới trước năm, sáu bước nữa do ý muốn của những kẻ khác. Gã là con trai út của Ông Nội Cantle.

“Anh run rẩy vì cái gì vậy, Christian?” Người thợ cắt cỏ từ tốn hỏi.

“Tôi là kẻ đó.”

“Kẻ nào?”

“Người đàn ông mà không phụ nữ nào muốn lấy.”

“Thật khốn khổ cho cậu!” Timothy Fairway nói, mở to mắt nhìn khắp gương mặt và toàn bộ thân hình của Christian. Trong lúc đó Ông Nội Cantle cũng nhìn chòng chọc gã như một con gà mái nhìn con vịt con mà nó đã ấp bước ra khỏi vỏ trứng.

“Phải, tôi là kẻ đó. Và điều đó khiến tôi e sợ,” Christian nói. “Ông có nghĩ là nó sẽ làm tổn thương tôi không? Tôi luôn nói rằng tôi không quan tâm, và nguyễn rùa nó, dù lúc nào cũng nghĩ tới nó.”

“Chà, mẹ kiếp, đây đúng là sự khởi đầu kỳ lạ nhất tôi từng biết,” Fairway nói. “Tôi không hề có ý nói tới cậu. Có một người khác ở vùng này! Vì sao cậu tiết lộ chuyện không may của mình vậy, Christian?”

“Chuyện thế thì phải thế, tôi cho là vậy. Tôi không thể không nói ra, phải không?” Gã hướng đôi mắt tròn đau khổ vào họ; quanh chúng là những quầng tròn đồng tâm trông như hai tấm bia.

“Phải, điều đó đúng. Nhưng đây là một chuyện buồn, và máu tôi lạnh đi khi cậu nói, vì tôi nhận ra có hai kẻ khốn khổ

trong lúc tôi từng nghĩ chỉ có một mà thôi. Nó là một điếu đau buồn đối với cậu, Christian. Sao cậu biết đám phụ nữ không muốn lấy cậu?"

"Tôi đã hỏi họ."

"Chắc chắn là tôi không bao giờ nghĩ cậu có đủ can đảm. Được rồi, người cuối cùng nói gì với cậu? Nói cho cùng, không gì là không thể vượt qua, phải không nào?"

"Cô ta nói, 'Biến khỏi mắt tôi, đồ thứ ngu xuẩn, lười nhát, lù đù, ốm tong teo.'"

"Phải thừa nhận không có gì gọi là khuyết khích," Fairway nói. "'Biến khỏi mắt tôi, đồ thứ ngu xuẩn, lười nhát, lù đù, ốm tong teo,' là một cách nói khá nặng nề. Nhưng cậu có thể vượt qua ngay cả câu nói đó nhờ thời gian và lòng nhẫn耐, thế nên cứ mặc cho vài nhúm tóc bạc tự phơi mình trên đầu của người đàn bà xấu tính đó. Cậu bao nhiêu tuổi rồi, Christian?"

"Ba mươi mốt vào mùa đào khoai tây năm ngoái, thưa ông Fairway."

"Không còn là một chàng trai... không còn là một chàng trai. Thế nhưng vẫn còn hy vọng."

"Đó là tuổi tính theo lễ rửa tội của tôi, vì nó được ghi lại trong cuốn sổ ở nhà thờ; nhưng Mẹ nói với tôi rằng tôi chào đời trước khi làm lễ rửa tội một thời gian."

"Ồ."

"Nhưng bà không thể nói là khi nào, ngoại trừ việc lúc ấy không có trăng."

"Không có trăng; đó là điểm xấu. Nè, các bạn láng giềng, đó là điểm xấu cho cậu ấy!"

“Phải, nó là điểm xấu.” Ông Nội Cantle nói và lắc đầu.

“Mẹ biết đêm đó không có trăng, vì bà hỏi một phụ nữ khác, người có một cuốn niên lịch, mỗi khi bà sinh một đứa con trai. Câu tục ngữ ‘Không trăng, không đàn ông’⁽¹⁾ khiến bà lo sợ cho mỗi đứa bé trai của mình. Ông có thật sự nghĩ rằng câu này nghiêm túc không, ông Fairway?”

“Phải, ‘Không trăng, không đàn ông.’ Đây là câu tục ngữ đúng nhất xưa nay. Đứa bé ra đời vào lúc trăng non không bao giờ đạt được bất cứ thứ gì.”

“Tôi cho là trăng rất tròn khi ông chào đời?” Christian nói, với một cái nhìn hâm mộ đầy tuyệt vọng vào Fairway.

“Ồ, nó không phải trăng non,” Fairway đáp, với một ánh mắt lạnh đạm.

“Ít lâu nữa tôi sẽ tới mà không uống giọt bia nào trong dịp lễ hội Lammastide⁽²⁾ vì là một người sinh vào lúc không có trăng,” Christian nói tiếp, với cùng kiểu nói hơi xao lảng, bối rối. “Người ta bảo tôi chỉ là bộ xương của một con người, không ích gì cho nòi giống của mình hết; và tôi đoán đó là nguyên nhân.”

“Phải,” Ông Nội Cantle nói khẽ. “Mẹ nó khóc hàng giờ khi nó còn bé, vì sợ nó lớn nhanh quá mức rồi bỏ nhà đi đăng lính.”

“Nhiều người cũng xấu số như cậu ta,” Fairway nói. “Cứu thiến cũng phải sống cuộc đời của chúng như những con cừu khác, chàng trai khốn khổ à.”

1. *No moon, no man*: câu tục ngữ này xuất hiện ở Anh vào khoảng đầu thế kỷ 19, dựa vào một niềm tin dự đoán rằng các bé trai sinh vào thời điểm trăng non sẽ trở thành kẻ ái nam ái nữ.

2. Lễ hội hàng năm vào ngày 1/8 ở Anh, nhằm đánh dấu vụ thu hoạch lúa mì đầu tiên.

“Vậy có lẽ tôi phải cố mà sống tiếp? Tôi có nên sợ ban đêm không, thấy Fairway?”

“Cậu sẽ phải nằm một mình suốt đời; và một hồn ma chỉ hiện ra trước những kẻ ngủ một mình chứ không phải trước những cặp vợ chồng. Gần đây có người đã nhìn thấy ma. Một con ma rất kỳ lạ.”

“Không, nếu ông không phiền, đừng nói về chuyện đó! Tôi sẽ sờn da gà khi nằm trên giường một mình và nghĩ tới nó. Nhưng ông sẽ nói, ô, ông sẽ nói, tôi biết, Timothy; và tôi sẽ nằm mơ thấy nó suốt đêm! Một con ma rất kỳ lạ à? Ông định nói về loại hồn ma nào khi nói nó rất kỳ lạ, Timothy? Không, không. Đừng nói với tôi.”

“Tôi không hề tin có ma. Nhưng tôi nghĩ những gì tôi nghe kể khá là ma quái. Một cậu bé đã nhìn thấy nó.”

“Trông nó như thế nào? Ô không, đừng...”

“Một con ma màu đỏ. Phải, hầu hết các hồn ma có màu trắng; nhưng con ma này giống như đã bị nhúng ngập trong máu.”

Christian lặng lẽ hít sâu một hơi, và Humphrey cất tiếng, “Nó đã được nhìn thấy ở đâu?”

“Không chính xác tại đây, nhưng cũng trong cánh đồng này. Nhưng đó không phải là thứ chuyện nên nói tới. Ông nói sao hả, Ông Nội,” Fairway tiếp tục với giọng hăng hái hơn. “Ông nói sao về việc tặng cho đôi vợ chồng mới cưới một bài ca trong tối nay trước khi chúng ta đi ngủ; đêm nay là ngày cưới của họ? Khi người ta mới cưới nhau, tốt nhất nên nhìn nó với sự vui vẻ, vì nhìn nó với sự buồn bã sẽ khiến họ phân ly. Tôi không phải là tay bợm nhậu, như mọi người biết, nhưng khi đám đàn bà trai trẻ đã về nhà, chúng ta có thể đi xuống quán Người Phụ nữ Lặng lẽ, và diễn một vú khúc

balê trước cửa của đôi vợ chồng. Nó sẽ làm cho cô vợ hài lòng, và đó là điều tôi muốn thực hiện, vì nhiều ca rượu đầy nhóc tôi đã nhận từ tay của cô ta khi cô ta sống với bà bác ở Blooms-End."

"Vậy sao? Thế thì chúng ta sẽ tới đó!" Ông Nội Cantle đáp, xoay người nhanh đến độ những cái vòng đệm đong đưa thật mạnh. "Ta đang khô như một nhánh cây khô với việc ngồi đây trong gió, và đã không nhìn thấy màu rượu bia từ trưa tới giờ. Nghe nói mè rượu cuối ở lữ quán rất ngon. Và, các bạn láng giềng, nếu chúng ta kết thúc muộn một chút thì sao chứ, mai là Chủ nhật, chúng ta có thể ngủ bù."

"Ông Nội Cantle! Ông luôn làm những việc rất bất cẩn đối với một ông già," người phụ nữ vai rộng nói.

"Ta làm những việc bất cẩn; đúng thế, quá bất cẩn, để làm hài lòng những người phụ nữ. Khà khà! Ta sẽ hát bài *Đám đông vui vẻ* hay bất kỳ bài nào khác, khi một ông già lụ khụ cố cất tiếng ca. Đúng thế. Ta muốn làm bất cứ điều gì.

*"Nhà vua liếc mắt qua vai
Bừng bừng lửa giận thốt lời răn đe,
'Nếu ta không nhớ lời thề
Phạt người treo cổ tức thì một phen."*⁽¹⁾

"Được rồi, đó là điều chúng ta sẽ làm," Fairway nói. "Chúng ta sẽ tặng họ một bài ca, và nó sẽ làm vui lòng Chúa. Cậu Clym anh họ của Thomasin về nhà sau khi lễ cưới đã xong xuôi thì còn tác dụng gì nữa nhỉ? Lê ra cậu ta nên về trước, nếu muốn ngăn nó lại, và tự cưới cô ta."

"Có lẽ cậu ta sẽ về ở với mẹ một thời gian, vì hắn là bà ấy cảm thấy lẻ loi khi cô gái đã rời khỏi nhà."

1. Từ khúc ballad *Earl Marshal*.

“Thật lạ lùng, nhưng ta không bao giờ cảm thấy lè loi, không hể,” Ông Nội Cantle nói. “Ta kiên cường trong đêm tối như một vị đô đốc!”

Lúc này đống lửa bắt đầu hạ thấp, vì thứ chất đốt ở đây không phải là loại có thể duy trì lâu một ngọn lửa. Phần lớn những đống lửa khác trong phạm vi chân trời rộng lớn cũng đang thu nhỏ lại. Việc chăm chú quan sát độ sáng, màu sắc và độ lâu bền của chúng hẳn sẽ hé lộ thứ chất liệu được đốt cháy, và thông qua đó, ở một mức độ nhất định, sản phẩm tự nhiên của huyện nơi có các đống lửa. Độ sáng trong trẻo, huy hoàng của đa số các đống lửa thể hiện một miền đất thuần thạch nam và kim tước như miền đất của chính họ; nó kéo dài vô số dặm về một phía, những đống lửa bừng lên và lui đi nhanh chóng ở những hướng khác cho thấy nhiên liệu là loại kém nhất - rơm, dây đậu và thứ rác thông thường ở những vùng đất trống trọt. Thứ nhiên liệu lâu bền nhất, cháy sáng đều đều và không thay đổi trước mắt như những hành tinh, là những thứ gỗ giá trị, như cành phỉ, các bó cây gai và những thanh cùi cứng. Những đống lửa đốt lên từ những chất đốt nói sau cùng khá hiếm hoi, và dù tương đối nhòe về tám vóc bên cạnh những đống lửa chong tàn, lúc này chúng bắt đầu sáng rực hơn bao giờ hết, đơn giản là do sự kéo dài liên tục. Những đống lửa to đã lui tàn, nhưng những đống lửa nhỏ này vẫn còn cháy bập bùng. Chúng chiếm lĩnh những vị trí xa xôi nhất trong phạm vi có thể nhìn thấy - những cao điểm nổi lên nền trời của những huyện có nhiều bãi trống chất đốt và đồn điền ở phía bắc, nơi có loại đất khác, và những dạng đống hoang xa la.

Ngoại trừ một đống lửa; và đây là đống lửa gần nhất, vắng trăng của toàn bộ những quầng sáng bập bùng. Nó nằm

đúng ngay hướng đối diện với khung cửa sổ nhỏ trong thung lũng bên dưới. Nó ở gần đến độ, bất chấp kích thước thật sự nhỏ bé của nó, vầng sáng của nó chói lợi hơn đống lửa của họ nhiều.

Con mắt lặng lẽ này đã thu hút sự chú ý vào lúc này lúc khác; và khi đống lửa của họ đã hạ thấp, mờ đi, nó càng thu hút mạnh hơn; một số, ngay cả những đống lửa được đốt lên chậm hơn đã bắt đầu tàn lui, nhưng người ta không thấy thay đổi nào ở nó.

“Chắc chắn là đống lửa đó ở rất gần!” Fairway nói. “Dường như là vậy. Tôi có thể nhìn thấy một dáng người thả bước quanh nó. Phải công nhận là đống lửa đó nhỏ nhưng cháy đều.”

Một thanh niên nói, “Tôi có thể ném một hòn đá tới đó.”

“Cả ta cũng thế!” Ông Nội Cantle hưởng ứng.

“Không, không thể đâu, các bạn à. Đống lửa đó cách chưa đầy một dặm, thế nên trông nó có vẻ gần như thế.”

“Nó nằm trong đồng thạch nam, nhưng ở đó không có kim tước,” người thợ cát cỏ nói.

“Đó là gỗ chè, đống lửa đốt bằng gỗ chè,” Timothy Fairway nói. “Không thứ gì cháy như thế trừ gỗ chè. Và nó ở trên cái gò trước nhà của ông Thuyền trưởng già ở Mistover. Ông ta là một người kỳ lạ! Đốt một đống lửa nhỏ bên trong ranh giới của mình, để không ai có thể chung vui hay tới gần nó! Và ông cụ này đúng là lập dị khi đốt một đống lửa mà chả có thanh niên thiếu nữ nào thường thức nó.”

“Hôm nay Thuyền trưởng Vye đã đi bộ một quãng xa, và hẳn đã mệt đùi người,” Ông Nội Cantle nói, “thế nên không có khả năng ông ta đốt.”

“Và chắc ông ta cũng không đủ tiền để mua thứ cùi tốt như thế,” người phụ nữ vai rộng nói.

“Vậy đó phải là cháu gái của ông ta,” Fairway nói. “Một người ở lứa tuổi cô ta không thể thích đốt một đống lửa đến thế.”

“Cô ta có những cách thức lạ lùng, sống ở đó một mình, và những thứ đại loại khiến cô ta hài lòng,” Susan nói.

“Cô ta là một cô gái xinh xắn,” Humphrey thợ cắt cỏ nói, “nhất là khi cô ta mặc một trong những chiếc áo dài đẹp nhất của mình,”

“Đúng thế,” Fairway đồng ý. “Thôi, cứ mặc cho đống lửa của cô ta cháy tùy thích. Đống lửa của chúng ta trông đã sắp tàn rồi.”

“Khi lửa hạ thấp, trời tối làm sao!” Christian Cantle nói, nhìn ra phía sau với đôi mắt thò. “Các bạn có nghĩ là tốt hơn chúng ta nên trở về nhà hay không? Cánh đồng này không bị ma ám, tôi biết; nhưng tốt hơn chúng ta nên trở về... Chà, đó là cái gì vậy?”

“Chỉ là gió,” người thợ cắt cỏ đáp.

“Tôi nghĩ ngày lễ Năm tháng Mười một không nên được duy trì vào ban đêm ngoại trừ ở các thị trấn. Nó nên diễn ra vào ban ngày ở những chốn xa xôi hẻo lánh như nơi này!”

“Vớ vẩn, Christian. Hãy cung cố tinh thần như một gã đàn ông đi nào! Susy thân mến, cô và tôi sẽ nhảy một điệu jig, phải không, người đẹp? Trước khi trời quá tối để nhìn thấy cô vẫn còn xinh đẹp thế nào, dù nhiều mùa hè đã trôi qua từ khi chồng cô, con trai của một mụ phù thủy, đã cướp cô khỏi tay tôi.”

Mấy lời này dành cho Susan Nunsuch; và cảnh tượng kế tiếp mà những người chứng kiến nhận thức được là ảo ảnh của một thân hình phụ nữ đầy đà nhún nhảy tiến về khoảng trống nơi đống lửa đã được tiếp thêm cùi. Cô ta được nhắc bổng lên bởi cánh tay của Fairway, vốn đã vòng quanh eo cô ta trước khi cô ta nhận ra dự định của ông. Ở vị trí của đống lửa lúc này chỉ còn một vòng tròn tro lấp lòe ánh than và những tia lửa đỏ, mớ nhánh kim tước đã hoàn toàn cháy hết. Khi đã bước vào cái vòng ấy, Fairway xoay tròn cô ta hết lần này sang lần khác trong một điệu nhảy. Cô ta là một phụ nữ bẩm sinh có khí chất ồn ào, ngoài cái áo ngực có khung bằng phiến răng cá voi và thanh gỗ dẹt, cô ta mang ủng để cao suốt hè và đông, trong tiết trời ẩm thấp và khô hạn, để giữ gìn đôi ủng lâu hơn; và khi Fairway bắt đầu nhảy múa với cô ta, tiếng lách cách của đôi ủng, tiếng sột soạt của chiếc áo ngực, và những tiếng hét vì kinh ngạc của cô ta, tạo thành một bản hòa tấu rất ư sôi động.

“Tôi sẽ dẫn cho anh một trận, cái gã chết tiệt này!” Nunsuch nói, trong lúc nhảy vòng quanh với Fairway một cách bất lực, đôi bàn chân của cô ta cử động liền thoảng như đôi dùi trống giữa những tia lửa lấp lòe. “Hai mắt cá của tôi đã sưng tấy từ trước do đi bộ qua đống kim tước đầy gai, và giờ anh còn làm cho chúng tệ hơn với những tia lửa này!”

Niềm hứng khởi của Timothy Fairway có tính lây lan. Tay thợ cắt cỏ túm lấy cô nàng Olly Dowden lớn tuổi, và nhẹ nhàng dịu cô ta vào vòng nhảy. Đám thanh niên không hề chậm bước trong việc bắt chước các đàn anh, cũng túm lấy các cô gái. Ông Nội Cantle và chiếc gậy của ông xoay tròn trong hình thù của một vật có ba chân giữa những người còn lại. Và trong vòng nửa phút, những gì có thể nhìn thấy trên Gò Mưa là những bóng người đèn sǎm xoay tròn giữa

những tia lửa văng tung tóe; chúng văng lên tới tận eo của đám người đang khiêu vũ. Những âm thanh chủ yếu là tiếng la hét của đám đàn bà, tiếng cười hô hố của đám đàn ông, tiếng áo ngực sột soạt và tiếng đỏi ủng để cao lách cách của Susan, tiếng hò reo “heu, heu, heu” của Olly Dowden và tiếng gió rít vi vu qua những bụi kim tước, tất cả hợp thành một bản hòa âm cho điệu nhảy ma quái của họ. Chỉ có Christian đứng một mình ở ngoài, vừa lắc lư người một cách khó khăn vừa lầm bẩm, “Họ không nên làm chuyện này; mấy tia lửa bay ghê quá! Nó sẽ gọi mời Kẻ Xấu tới, đúng vậy.”

“Cái gì thế?” Một trong số các chàng trai cất tiếng và dừng lại.

“Hả, ở đâu?” Christian hỏi, vội vã tới gần số còn lại.

Đám người đang nhảy giảm tốc độ lại.

“Nó ở phía sau anh, Christian, tôi nghe thấy nó. Ở dưới này.”

“Phải, ở phía sau tôi!” Christian nói. “Lạy bốn thiên thần bảo hộ Matthew, Mark, Luke, và John, xin phù hộ cho cái giường mà con nằm lên...”

“Im nào. Gì thế nhỉ?” Fairway nói.

“Xin chào-o-o!” một giọng nói cất lên từ bóng tối.

“Xin chào-o-o!” Fairway đáp lại.

“Xin cho hỏi có đường xe ngựa nào băng qua nơi này để tới nhà của bà Yeobright ở Blooms-End hay không?” Giọng nói đó lại cất lên, trong lúc một hình dáng lờ mờ, cao, mảnh khảnh tới gần gò đất.

“Chúng ta có nên chạy thật nhanh về nhà không, các bạn láng giềng, vì đã khuya rồi?” Christian nói. “Đừng chạy cách xa nhau, các bạn biết đó; ý tôi là chạy sát bên nhau.”

“Hãy gom góp một vài mớ kim tước và đốt lửa lên, để chúng ta có thể thấy người đó là ai,” Fairway nói.

Khi lửa bùng lên, nó để lộ một thanh niên trong bộ y phục bó sát thân người và đỏ từ trên tới dưới. “Có con đường mòn nào băng qua đây để tới nhà của bà Yeobright không?” Gã lặp lại.

“Có, đi theo con đường mòn dưới kia.”

“Ý tôi là một con đường mà một cỗ xe hai ngựa có thể đi qua.”

“Ồ, có; anh có thể đi theo cái thung lũng dưới này. Con đường khó đi, nhưng nếu anh có một ngọn đèn ngựa của anh có thể đi từ từ được. Anh có đưa cỗ xe lên đây không, anh bạn bán thuốc nhuộm?”

“Tôi để lại nó ở dưới chân gò, cách đây nửa dặm. Tôi đi bộ lên trước để chắc chắn là có đường đi, vì đang đêm và tôi chưa quen thuộc vùng này.”

“Ồ, anh có thể đi tới đó,” Fairway nói. “Tôi giật mình khi mới nhìn thấy anh ta!” Ông nói thêm với cả nhóm, bao gồm cả người bán thuốc nhuộm. “Lạy Chúa, tôi đã nghĩ, không biết thứ hình nộm đáng sợ nào tới để phá đám chúng ta? Không phải tôi coi thường ngoại hình của anh đâu, anh bán thuốc nhuộm, vì về cơ bản trong anh không xấu trai, dù phản còn lại thật kỳ lạ. Ý tôi là tôi chỉ muốn nói tôi đã cảm thấy lạ lùng ra sao. Tôi đã nghĩ đây chính là quỷ sứ hay con ma đó mà chẳng bέ đăké.”

“Tôi cũng sợ hết hồn như anh,” Susan Nunsuch nói, “vì tôi qua tôi nằm mơ thấy đầu của một người chết.”

“Mấy người đừng nói nữa,” Christian xen vào. “Nếu anh ta trùm một cái khăn tay trên đầu, hẳn cả thế giới đều tưởng anh ta là Quỷ sứ trong bức tranh về Sự cảm dỗ.”

“Chà, cảm ơn các vị đã nói cho tôi biết,” người bán thuốc nhuộm nói, mỉm cười. “Và xin chào tất cả mọi người.”

Gã quay trở xuống phía dưới gò đất.

“Tôi cho là tôi đã nhìn thấy mặt của anh chàng này trước đó,” Humphrey nói. “Nhưng tôi không biết ở đâu, hay bằng cách nào, và tên của anh ta là gì.”

Người bán thuốc nhuộm đi khỏi chưa được vài phút thì một kẻ khác tiến tới gần đống lửa đã được khôi phục một phần. Đó là một quả phụ khả kính và có nhiều người biết ở vùng này, với một phong cách chỉ có thể diễn tả bằng từ quý phái. Gương mặt của bà, bị bao trùm bởi bóng tối của cánh đồng thạch nam đang lùi lại, hiện lên trắng nhợt mờ mờ, như một gương mặt chạm vào đá.

Bà là một phụ nữ trung niên, với những đường nét đẹp đẽ, loại thường được tìm thấy ở nơi sự minh mẫn là phẩm chất chủ yếu của tâm hồn. Đôi khi, dường như bà quan tâm tới những vấn đề rất lớn lao mà những người khác xung quanh không hiểu nổi.⁽¹⁾ Bà có cái gì đó của một vẻ mặt bị xa lánh; sự cô quạnh tỏa lên từ cánh đồng thạch nam tập trung vào gương mặt này, vốn đã nảy sinh từ nó. Vẻ mặt khi bà nhìn những cư dân vùng này cho thấy một thái độ hờ hững với sự hiện diện của họ, hay với những quan điểm của họ về bà khi bà bước vào nơi chốn quạnh hiu đó vào giờ giấc khuya khoắt này, từ đó ngụ ý một cách gián tiếp rằng ở phương diện này hay phương diện khác họ không thể vươn tới đẳng cấp của bà. Lý giải nằm ở thực tế rằng dù chồng bà chỉ là một trại chủ nhỏ, bản thân bà là con gái của một vị cha phó, kẻ từng mơ tới việc thực hiện những điều tốt đẹp hơn.

1. Tác giả sử dụng diễn tích ở câu này, người dịch xin được bỏ qua diễn tích và chỉ diễn dịch theo ý chính để câu văn đơn giản, dễ hiểu hơn. Trong toàn tác phẩm còn có một số diễn tích khác được xử lý theo cách này khi cần thiết.

Những cá nhân có cá tính mạnh mẽ, giống như những hành tinh, mang theo bên mình báu khí quyền của họ trong quỹ đạo riêng của họ; và người phụ nữ đứng tuổi lúc này đang bước vào gò đất có thể, như vẫn thường thực hiện, áp đặt cung cách của mình lên một đám đông. Phong cách thông thường của bà giữa những người dân vùng hoang địa chứa đựng sự trầm tĩnh hình thành từ ý thức về quyền lực bê trên trong giao tiếp. Nhưng kết quả của việc bước vào xã hội và ánh sáng sau khi đi lang thang một mình trong bóng tối là thái độ hòa đồng của kẻ mới tới nằm ở mức độ cao hơn mức thông thường của nó, thể hiện trong nét mặt nhiều hơn trong lời nói.

“Đây là bà Yeobright,” Fairway nói. “Bà Yeobright, trước đây chưa đầy mười phút có người hỏi thăm về bà, một người bán thuốc nhuộm lông cừu.”

“Anh ta muốn gì?” Bà Yeobright hỏi.

“Anh ta không nói với chúng tôi.”

“Muốn bán thứ gì đó, tôi cho là vậy; một người lạc đường như tôi làm sao hiểu nó có thể là cái gì.”

“Tôi rất vui khi nghe nói cậu Clym con bà sẽ về nhà vào dịp Giáng sinh,” anh thợ cắt cỏ Sam lên tiếng. “Hồi trước cậu ấy rất thích những đống lửa!”

“Phải. Tôi tin là nó sắp về.” Bà đáp.

“Lần này về hẳn cậu ấy đã là một chàng trai chững chạc rồi,” Fairway nói.

“Giờ nó là một người đàn ông,” bà lặng lẽ đáp.

“Bà ơi, bà rất đơn độc trong đống thạch nam đêm nay,” Christian lên tiếng, bước ra khỏi tình trạng tách biệt gần vẫn duy trì cho tới lúc đó. “Bà lưu ý đừng để bị lạc nhé. Egdon

Heath là một nơi tệ hại nếu bị lạc, và những cơn gió đêm nay gào rít lạ hơn tôi từng nghe trước giờ. Những người biết rõ Egdon nhất đôi khi cũng bị yêu tinh dẫn đi lạc lối đó bà."

"Phải cậu đó không, Christian?" Bà Yeobright hỏi. "Sao lúc nãy cậu lại trốn tôi?"

"Là vì tôi không nhận ra bà trong ánh sáng này, thưa bà; và là một kẻ đau khổ nhất đời, tôi hơi sợ một chút, chỉ có thể. Nếu bà có thể thấy tôi thường cảm thấy kinh khủng thế nào, hẳn bà sẽ rất lo âu vì e rằng tôi có thể tự sát."

"Cậu không chăm sóc cho cha cậu gì hết," bà Yeobright nói, nhìn về phía đống lửa, nơi Ông Nội Cantle, với một mong muốn nguyên thủy nào đó, đang nhảy múa một mình giữa những tia lửa, như mọi người đã thực hiện trước đó.

"Nè, Ông Nội," Timothy Fairway, "chúng tôi thật xấu hổ cho ông. Một lão trượng đáng kính như ông, có lẽ bảy mươi tuổi cũng nên, lại nhảy múa lảng xăng như thế một mình!"

"Một ông cụ ưa gây đau khổ cho kẻ khác, thưa bà Yeobright," Christian nói với vẻ chán nản. "Tôi sẽ không sống với ông dù chỉ một tuần nếu có thể trốn đi, ông quá ham vui."

"Có vẻ như sẽ tốt hơn nếu ông thôi nhảy múa và chào mừng bà Yeobright, và ông là người khả kính nhất ở đây, Ông Nội Cantle," người phụ nữ làm chồi nói.

"Ý hay, và ta sẽ làm như thế," kè đang ham vui đáp, tự kiểm bàn thân một cách ăn năn. "Tôi có một trí nhớ rất kém bà Yeobright ạ, đến độ tôi quên mất mấy người còn lại nhìn tôi như thế nào. Chắc bà sẽ nói đầu óc của tôi còn minh mẫn chán, phải không? Nhưng không phải luôn luôn. Được xem là người đứng đầu là một gánh nặng trên người, và tôi thường cảm nhận được nó."

“Tôi xin lỗi phải cắt lời ông,” bà Yeobright nói. “Nhưng giờ tôi phải từ giã ông. Tôi đang đi xuống con lộ Anglebury chạy về phía ngôi nhà mới của cháu gái tôi. Nó đang trên đường trở về với chồng nó tối nay; và khi nhìn thấy đống lửa và nghe tiếng của Olly trong số còn lại, tôi lẩn mò lên đây để biết chuyện gì đang diễn ra. Tôi muốn cô ta đi với tôi, vì cô ta cùng đường với tôi.”

“Vâng, chắc rồi, thưa bà, tôi cũng vừa nghĩ tới việc rời khỏi đây,” Olly đáp.

“Sao chứ, bà sẽ an toàn gấp tay bán thuốc nhuộm mà tôi đã kể với bà,” Fairway nói. “Anh ta chỉ quay lại với cỗ xe. Chúng tôi nghe nói rằng cháu bà và chồng cô ta đang về thẳng nhà ngay sau khi họ kết hôn, và chúng tôi sẽ mau chóng xuống đó để tặng họ một bài hát chúc mừng.”

“Thật sự cảm ơn anh,” bà Yeobright đáp.

“Nhưng chúng tôi sẽ đi lối tắt qua những bụi kim tước, bà không đi lối đó được với y phục dài; vì vậy chúng tôi sẽ không làm phiền bà phải đợi lâu.”

“Tốt lắm. Cô đã sẵn sàng chưa, Olly?”

“Rồi, thưa bà. Và có một ánh đèn chiếu ra từ cửa sổ của cháu bà, thấy không. Nó sẽ giúp chúng ta đi đúng hướng.”

Cô ta chỉ tay về phía một ánh đèn xa xăm ở dưới đáy cái thung lũng mà Fairway đã chỉ tới lúc nãy; và hai người phụ nữ rời khỏi gò đất.

4. Dừng chân trên con lộ lớn

Họ đi xuống dốc, xuống nữa, và vẫn còn xuống xa hơn; mỗi bước đi xuống đường như kéo dài thêm quãng đường của họ. Những nhánh kim tước cào vào váy áo họ một cách

ổn ào, những lùm xương xỉ quẹt vào vai họ; dù đã chết khô, chúng vẫn đứng thẳng như khi còn sống, tiết đông trộn vẹn chưa tới để xô đổ chúng. Một số người có thể nói tình thế lưỡng chừng của chúng là sự vô tâm đối với hai người phụ nữ lè lo. Nhưng những nơi chốn um tùm hèo lánh này là một môi trường quen thuộc quanh năm suốt tháng đối với Olly và bà Yeobright; và sự bổ sung của bóng tối không hề mang đến vẻ kinh khủng nào cho gương mặt của một người bạn.

“Thế là rốt cuộc Tamsin đã lấy cậu ta,” Olly nói, khi đường đi đã bớt dốc đến mức những bước chân của họ không còn đòi hỏi toàn bộ sự chú ý.

Bà Yeobright chậm rãi đáp, “Phải, rốt cuộc.”

“Bà sẽ rất nhớ cô ấy; sống với bà như một đứa con gái, cô ấy luôn là vậy.”

“Tôi nhớ nó.”

Olly, dù thiếu tinh tế để nhận ra những câu nhận xét không đúng lúc, vẫn tránh được việc nêu ra chúng một cách xúc phạm nhờ sự quá đơn giản của mình. Cô ta có thể đưa ra những câu hỏi hẳn sẽ khiến cho kẻ khác bức tức mà không hề hấn gì cả. Điều này lý giải cho sự ngầm ngầm đồng ý của bà Yeobright đối với việc nhắc lại một chủ đề rõ ràng là rất đau lòng.

“Tôi rất sốc khi nghe bà đã chấp nhận đám cưới, thưa bà,” người thợ làm chổi nói tiếp.

“Cô chưa bị sốc bằng tôi hồi thời gian này năm ngoái đâu, Olly. Có rất nhiều khía cạnh đối với cái đám cưới đó. Tôi không thể nói cho cô biết tất cả, ngay cả khi tôi cố gắng.”

“Tôi thiết nghĩ cậu ta không đủ vững vàng để làm rể của bà. Làm chủ một lữ quán là cái quái gì chứ? Nhưng cậu ta thông minh, điều đó đúng, và người ta bảo cậu ta từng là một quý ông kỹ sư, nhưng đã xuống dốc vì quá có xu hướng hướng ngoại.”

“Tôi đã thấy điều đó. Nhìn chung, tốt hơn nó nên lấy người mà nó muốn.”

“Cô bé khốn khổ, chắc chắn là cảm xúc của cô ấy đã giành phần thắng. Đó là bản chất. Ờ, họ có thể gọi cậu ta là thứ gì tùy ý; cậu ta có nhiều mảnh đất hoang đã cày xới ở đây, ngoài cái lữ quán và những thứ hoa lợi trên đồng, và cung cách của cậu ta hoàn toàn giống cung cách của một quý ông. Và người ta không thể không chấp nhận một việc đã rồi.”

“Đúng vậy,” bà Yeobright đáp. “Nhìn kia, rốt cuộc đã ra tới đường mòn rồi. Giờ chúng ta sẽ đi dễ dàng hơn.”

Để tài đám cưới không được nhắc tới nữa; và sau đó không lâu họ tới một con đường mòn tè nhánh mờ mờ, nơi họ chia tay nhau, dù trước đó Olly xin được đi theo để nhắc Wildeve rằng y chưa gửi cho ông chồng đang ốm của cô chai rượu vang đã hứa vào dịp y làm lễ cưới. Người thợ làm chổi ngoặt sang trái để về nhà mình, nằm sau một góc đồi, và bà Yeobright đi theo con đường thẳng mà ở đoạn trên nối với con đường lớn chạy qua quán Người Phụ nữ Lặng lẽ, nơi bà cho là cháu gái mình đã quay lại với Wildeve sau lễ cưới của họ tại Anglebury ngày hôm đó.

Đầu tiên bà tới “Khu đất của Wildeve,” như người ta gọi, một mảnh đất được mua lại từ cánh đồng thạch nam, và sau nhiều năm dài lao tác đã trở thành đất trồng trọt. Người đàn ông, kẻ đã phát hiện ra rằng có thể canh tác miếng đất, đã chết vì lao lực; người kế tiếp làm chủ miếng đất bị phá sản do đầu tư phân bón cho nó. Wildeve xuất hiện như Amerigo Vespucci⁽¹⁾, và nhận được vinh dự nhờ những người đi trước.

I. Nhà buôn, nhà thám hiểm người Ý (1454-1512). Châu Mỹ đã được đặt theo tên của ông, dù ông không phải là người đầu tiên phát hiện ra nó.

Khi tới gần quán, và sắp bước vào, bà Yeobright nhìn thấy một cỗ xe ngựa ở mé ngoài, cách đó chừng hai trăm mét. Nó đang tiến về phía bà, một người đàn ông đi bộ bên cạnh xe, tay cầm một cái đèn lồng. Rõ ràng đây là tay bán thuốc nhuộm đã hỏi thăm nhà bà. Thay vì bước ngay vào quán, bà bước ngang qua nó, đi về phía cỗ xe.

Khi cỗ xe tới gần, và người đàn ông sắp đi ngang qua bà mà không chú ý mấy, bà quay sang gã và nói, “Tôi nghĩ cậu đã hỏi thăm về tôi? Tôi là bà Yeobright ở Blooms-End.”

Người bán thuốc nhuộm giật mình, và giơ một ngón tay lên. Gã dừng ngựa lại, và để nghị bà cùng lui vài mét sang một phía. Bà làm theo, hơi thắc mắc trong lòng.

“Chắc bà không biết tôi, thưa bà,” gã nói.

“Tôi không biết,” bà đáp. “À, mà không, tôi biết. Cậu là Venn trẻ. Cha cậu là người nuôi bò sữa ở đâu đó gần đây phải không?”

“Vâng, và tôi quen biết chút ít với cháu của bà, cô Tamsin. Tôi có một tin xấu phải nói với bà.”

“Về nó sao? Không! Tôi tin là nó vừa về tới nhà với chồng nó. Họ đã sắp xếp để trở về chiều nay, về cái lữ quán ở đằng kia.”

“Cô ấy không có ở đó.”

“Sao cậu biết?”

“Vì cô ấy ở đây. Cô ấy ở trong xe của tôi,” gã chậm rãi nói thêm.

“Rắc rối mới nào đã đến?” Bà Yeobright lẩm bẩm, đưa tay lên che mắt.

“Tôi không thể giải thích nhiều, thưa bà. Tất cả những gì tôi biết là khi tôi đang đi trên đường hối sáng này, cách

Anglebury chừng một dặm, tôi nghe có gì đó đang lùi thui chạy theo tôi như một con hươu. Và khi tôi nhìn lại thì thấy cô ấy, trắng bệt như đã chết. ‘Ôi, Diggory Venn!’ cô ấy nói, ‘Tôi đã nghĩ đó là anh, anh giúp tôi với nhé. Tôi đang gấp rắc rối.’

“Làm sao nó biết tên thánh của cậu?” Bà Yeobright hỏi với vẻ ngờ vực.

“Hồi còn trẻ tôi có gặp cô ấy trước khi tôi đi theo cái nghề này. Cô ấy hỏi có thể quá giang tôi không, rồi lăn ra ngất xỉu. Tôi bế cô ấy và đặt vào xe, và cô ấy ở trong xe từ lúc đó tới giờ. Cô ấy đã khóc nhiều, nhưng hầu như không nói gì; tất cả những gì cô ấy nói với tôi là lě ra cô ấy đã kết hôn lúc sáng này. Tôi cố thuyết phục cô ấy ăn chút gì đó, nhưng cô ấy không thể, và cuối cùng cô ấy ngủ thiếp đi.”

“Cho phép tôi thăm nó ngay,” bà Yeobright nói và vội vã đi tới cổ xe.

Người bán thuốc nhuộm đi theo cái đèn lồng, rồi bước lên xe trước để giúp bà Yeobright trèo lên cạnh gā. Ở cánh cửa xe để mở, bà nhìn thấy ở cuối thùng xe có một cái giường làm tạm, xung quanh treo đầy những thứ vải vóc mà người bán thuốc nhuộm có trong tay, nhằm ngăn không cho người nằm trên cái giường nhỏ tiếp xúc với thuốc nhuộm. Một cô gái trẻ nằm trên đó, trên người phủ một chiếc áo choàng. Nàng đang ngủ, và ánh sáng từ chiếc đèn lồng rọi lên mặt nàng.

Một gương mặt gái quê trắng trèo, chân chất, dịu dàng lộ ra, nổi bật trên mái tóc lượn sóng màu nâu hạt dẻ. Nó ở khoảng giữa phạm vi xinh xắn và đẹp. Dù đôi mắt của nàng đang khép, người ta có thể dễ dàng hình dung ánh sáng tỏa ra lấp lánh khi chúng mở ra. Về cơ bản, gương mặt ấy chất chứa

niềm hy vọng, nhưng lúc này che phủ bên trên nó như một chất liệu xa lạ là một lớp màng lo âu và đau khổ. Nỗi đau khổ quá ngắn ngủi nên chưa tước bớt chút nào vẻ thanh xuân mơn mởn, thế nhưng mang tới một phẩm giá mà rốt cuộc nó có thể xói mòn. Màu đỏ thắm của đôi môi chưa có thời gian để trở nên nhợt nhạt, và ngay lúc này nó càng nổi bật hơn do sự vắng mặt của màu sắc gần bên và có tính chất tạm thời hơn của đôi má. Thỉnh thoảng đôi môi hơi hé mờ, với những lời lầm bẩm. Nàng giống như một khúc ca cổ không nhạc đệm, chỉ có thể được thưởng thức thông qua văn và sự hài hòa.

Ít nhất có một điều rõ ràng: nàng không được tạo ra để bị nhìn soi mói như thế. Người bán thuốc nhuộm tờ ra ý thức được vấn đề này, và trong khi bà Yeobright quan sát nàng, gã xoay mắt sang một phía với vẻ tếu nhại. Hiển nhiên người đang ngủ cũng nghĩ như thế, vì ngay khoảnh khắc kế tiếp nàng mở mắt ra.

Đôi môi hé mờ với đôi chút để phòng, đôi chút hoài nghi; những ý nghĩ và những mảnh nhò rì rạc của ý nghĩ, biểu hiện qua những thay đổi trên gương mặt nàng, được trưng bày bởi ánh đèn tới mức độ tinh tế tột cùng. Một cuộc đời ngày thơ, trong sáng lộ ra, như thể người ta có thể nhìn thấy dòng chảy của sự hiện hữu của nàng đang luân chuyển bên trong. Nàng thấu hiểu hoàn cảnh trong chớp mắt.

“Ôi, phải, cháu đây, bác ơi,” nàng kêu lên. “Cháu biết bác đã lo sợ thế nào, và không thể tin nổi thế nào; nhưng đúng là thế, chính là cháu đây, kẻ đã về nhà như thế này!”

“Tamsin, Tamsin!” Bà Yeobright nói và khom xuống để hôn nàng. “Ôi, cháu cưng của ta!”

Lúc này Thomasin muốn bật khóc sụt sùi, nhưng do một mệnh lệnh bất ngờ nào đó xuất phát từ thâm tâm, nàng

không thốt ra âm thanh nào cả. Với một tiếng thở hổn hển khe khẽ, nàng ngồi thẳng người lên.

“Cháu không mong gặp bác trong tình trạng này chút nào, cũng hết như bác đối với cháu.” Nàng nhanh chóng nói tiếp, “Cháu đang ở đâu vậy bác?”

“Gần nhà, cháu cưng. Ở dưới đáy Thung lũng Egdon. Chuyện đáng sợ đó là gì?”

“Cháu sẽ nói với bác ngay. Chúng ta đang rất gần nhà, phải không? Vậy cháu sẽ xuống xe và đi bộ. Cháu muốn về nhà bằng con đường mòn.”

“Nhưng ta chắc rằng chàng trai tốt bụng này, kẻ đã làm rất nhiều điều tốt, sẽ đưa cháu về tới tận nhà ta?” Bà bác nói, quay sang người bán thuốc nhuộm, vốn đã rời khỏi cỗ xe khi cô gái thức giấc, và đang đứng trên đường.

“Vì sao bà nghĩ cần phải hỏi tôi? Tất nhiên là tôi sẽ làm như thế,” anh nói.

“Anh ấy thật sự tốt bụng,” Thomasin nói khẽ. “Hồi trước cháu quen anh ấy, bác ạ, và hôm nay khi nhìn thấy anh ấy cháu nghĩ cháu thích cỗ xe của anh ấy hơn bất kỳ phương tiện nào của một người lạ. Nhưng giờ cháu sẽ đi bộ. Anh bán thuốc nhuộm ơi, xin dừng ngựa lại.”

Chàng trai lắng nghe nàng với vẻ miễn cưỡng, nhưng cũng dừng xe lại.

Hai bác cháu bước ra khỏi xe. Bà Yeobright nói với chủ xe, “Giờ thì tôi hoàn toàn nhận ra cậu rồi. Điều gì khiến cậu chuyển qua nghề khác, từ bỏ cái nghề tốt đẹp cha cậu để lại vậy?”

“Vâng, tôi đã đổi nghề,” gã đáp và nhìn Thomasin, lúc này hơi đỏ mặt. “Vậy đêm nay bà không cần tới tôi nữa, thưa bà?”

Bà Yeobright đưa mắt nhìn quanh, từ bầu trời tối tới những ngọn đồi, những đống lửa đang tàn, và khung cửa sổ sáng đèn của cái lữ quán họ đã tới gần. “Tôi cho là không,” bà nói, “vì Thomasin muốn đi bộ. Chúng tôi sẽ nhanh chóng tới con đường mòn và về tới nhà. Chúng tôi biết nó rất rõ.”

Sau vài lời qua lại nữa, họ chia tay. Người bán thuốc nhuộm và cỗ xe đi tiếp, hai người phụ nữ đứng lại trên đường. Ngay khi cỗ xe và chủ nhân của nó đi xa khỏi tầm nghe, bà Yeobright quay sang cô cháu gái.

“Giờ, Thomasin, ý nghĩa của sự việc nhục nhã này là gì vậy?” Bà nghiêm khắc hỏi.

5. Bối rối giữa những người trung thực

Trông như thể Thomasin hoàn toàn bị chế ngự bởi thái độ thay đổi của bà bác. Nàng yếu ớt đáp, “Nó có nghĩa đúng như điều mà đường như nó mang ý nghĩa: Cháu... không kết hôn. Tha lỗi cho cháu, vì đã làm bác bẽ mặt với rủi ro này, thưa bác. Cháu rất tiếc. Nhưng cháu không thể làm khác được.”

“Ta ư? Hãy nghĩ tới cháu trước.”

“Nó không do lỗi của ai cả. Khi bọn cháu tới đó vị linh mục không làm lễ cho bọn cháu vì một sai sót nhỏ về thể thức trong giấy phép.”

“Sai sót gì?”

“Cháu không biết. Anh Wildeve có thể giải thích. Hồi sáng, khi ra đi cháu không nghĩ là cháu sẽ quay về như thế này.” Trời tối, và Thomasin mặc cho cảm xúc tuôn trào thành những dòng lệ lặng lẽ. Chúng âm thầm lăn xuống má nàng.

“Hầu như ta có thể nói rằng đáng đời cháu lắm... nếu ta không cảm thấy rằng cháu không đáng bị như vậy,” bà

Yeobright nói tiếp. Liên tiếp bị xâm chiếm bởi hai tâm trạng mâu thuẫn, một dịu dàng, một tức giận, bà đột ngột chuyển từ tâm trạng này sang tâm trạng kia. “Hãy nhớ lấy, Thomasin, đâu đây mỗi nhợ vụ này không phải do ta; ngay từ đầu, khi cháu bắt đầu si mê cậu ta, ta đã cảnh báo cháu rằng cậu ta sẽ không mang tới cho cháu hạnh phúc. Ta cảm thấy điều đó rõ ràng đến độ ta đã làm điều mà ta không bao giờ tin rằng mình có thể làm: đứng lên trong nhà thờ, và biến bàn thân thành câu chuyện đàm tiếu của thiên hạ suốt nhiều tuần. Nhưng một khi đã chấp thuận, ta không chịu thua những suy nghĩ đó mà không có lý do chính đáng. Cháu phải kết hôn với cậu ta sau chuyện này.”

“Bác nghĩ là cháu có phút giây nào mong muốn làm khác đi hay sao?” Thomasin đáp, với một cái thở dài nặng nề. “Cháu biết cháu sai thế nào khi yêu anh ấy, nhưng đừng làm cháu đau lòng với những lời lẽ đó, thưa bác! Bác sẽ không bắt cháu ở đó với anh ấy, phải không bác?... Và nhà bác là nơi chốn duy nhất cháu phải quay về. Anh ấy nói bọn cháu có thể kết hôn trong một hai ngày tới.”

“Ta ước gì cậu ta chưa bao giờ gặp cháu.”

“Tốt thôi; vậy cháu sẽ là người phụ nữ bất hạnh nhất trên đời, và sẽ không để cho anh ấy gặp lại cháu nữa. Không, cháu sẽ không lấy anh ấy!”

“Đã quá muộn để nói thế. Đi với ta. Ta sẽ tới quán để xem cậu ta trò vể chưa. Dĩ nhiên ta sẽ đi tới tận cùng sự việc ngay tức khắc. Wildeve không được phép nghĩ rằng cậu ta có thể giờ trờ lúu cá với ta, hay bắt cứ ai thuộc về ta.”

“Không phải vậy đâu. Tờ giấy phép bị sai, và anh ấy không thể xin tờ khác ngay trong ngày. Anh ấy sẽ nói ngay cho cô biết sự thế ra sao, nếu anh ấy đã về nhà.”

“Tại sao cậu ta không đưa cháu về?”

“Đó là do cháu!” Thomasin lại nức nở. “Khi nhận ra bọn cháu không thể kết hôn, cháu không muốn đi về với anh ấy, và cháu rất mệt trong người. Rồi cháu nhìn thấy Diggory Venn, và mừng rỡ yêu cầu anh đưa cháu về nhà. Cháu không thể giải thích rõ hơn được, và bác cứ trút giận lên cháu nếu bác muốn.”

“Ta sẽ xem xét về việc đó,” bà Yeobright đáp; và họ đi về phía lữ quán, được biết trong vùng với tên gọi Người Phụ nữ Lặng lẽ. Bảng hiệu của nó thể hiện một phụ nữ trung niên ôm cái đầu đứt rời của mình trên tay, bên dưới cái hình vẽ kinh khủng đó là câu thơ rất quen thuộc với những người thường xuyên lui tới đó:

VÌ NGƯỜI PHỤ NỮ LẶNG LÊ KHÔNG GÃ ĐÀN ÔNG NÀO ĐƯỢC PHÉP LÀM ỐN⁽¹⁾

Mặt tiền của ngôi nhà hướng về phía cánh đồng thạch nam và Gò Mưa; hình dáng đen thẫm của ngọn đồi và gò đất trên nền trời dương như đang dọa dẫm ngôi nhà. Trên cánh cửa gần một tấm bảng đồng luộm thuộm, khắc mấy chữ gây bất ngờ: “Ông Wildeve, kỹ sư” - một quà kỷ niệm vô dụng nhưng thân thương của những kẻ đã hy vọng nhiều ở y và đã bị thất vọng, hồi thời y bắt đầu hành nghề đó trong một văn phòng ở Budmouth. Khu vườn ở phía sau nhà, và sau khu vườn là một dòng suối sâu nước lặng, hình thành rìa mép của cánh đồng thạch nam ở hướng đó. Mé bên kia dòng suối là vùng đồng cỏ.

1. Lữ quán có bảng hiệu và truyền thuyết này ở cách vài dặm về phía Bắc so với cảnh vật ngày nay. Ngôi nhà nằm ở ngay vị trí đó nay không còn là một lữ quán, và môi trường xung quanh đã thay đổi nhiều. Nhưng một lữ quán khác, Sư tử đỏ, có những đặc điểm mô tả bên trên, vẫn còn là nơi tạm trú của khách lữ hành. (1912 - Chú thích của tác giả).

Nhưng bóng tối dày đặc chỉ cho phép người ta nhìn thấy những đường chân trời. Có thể nghe thấy tiếng nước chảy ở phía sau ngôi nhà, những xoáy nước lười nhát xoay tròn trong dòng nước giữa những hàng sậy khô giống như một dải hàng rào dọc theo mỗi bên bờ. Sự hiện diện của chúng được biểu thị bởi những âm thanh lao xao của những thân sậy cọ vào nhau trong cơn gió chậm, nghe như tiếng cầu nguyện rì rầm nhò nhẹ của một giáo đoàn.

Khung cửa sổ - nơi ánh nến đã chiếu qua thung lũng tới mắt của những người tham gia đốt lửa - không có màn che, nhưng bệ cửa quá cao khiến một người đi bộ bên ngoài không thể nhìn vào bên trong căn phòng được. Một cái bóng to lớn, trong đó có thể lờ mờ nhận ra những phần viền quanh của một người đàn ông, hắt lên phân nửa trần nhà.

“Hình như cậu ta đang ở trong nhà,” bà Yeobright nói.

“Cháu có phải vào không cô?” Thomasin yếu ớt hỏi.
“Cháu cho là không; cháu vào đó là một sai lầm.”

“Tất nhiên là cháu phải vào, để đối mặt với cậu ta, để cậu ta không thể nói nhăng nói cuội với ta được. Chúng ta sẽ không ở trong đó quá năm phút, rồi sau đó chúng ta đi về nhà.”

Bước vào hành lang để mở, bà gõ vào cửa của căn phòng riêng, mở nó ra, và nhìn vào trong.

Lưng và vai của một gã đàn ông hiện ra giữa ánh mắt của bà Yeobright và cái lò sưởi. Wildeve lập tức quay lại, đứng lên, và bước tới để đón khách.

Y là một chàng trai trẻ, và trong hai đặc điểm của y, hình thức và cử động, cái nói sau thu hút ánh mắt trước tiên. Cử động của y duyên dáng khác thường - đó là biểu hiện calm lặng của một phong cách đào hoa sát gái. Thứ kế tiếp lọt vào sự chú ý là những phẩm chất nghiêng về ngoại hình,

trong số đó là một mái tóc dài rậm bao trùm quanh khuôn mặt, mang tới cho vầng trán của y đường nét đầy góc cạnh của một tấm khiên Gô-tích thời kỳ đầu; và một cái cổ tròn mịn như một hình trụ. Phần thấp hơn của thân hình hơi gầy gò. Nhìn tổng thể, ở con người của y, không người đàn ông nào có thể tìm thấy bất kỳ thứ gì để ngưỡng mộ, và không phụ nữ nào có thể tìm thấy bất cứ thứ gì để chán ghét.

Y nhận ra hình dáng của cô gái trong hành lang, và nói, “Vậy là Thomasin đã về tới nhà. Vì sao em có thể bỏ tôi đi như vậy, em yêu?” Rồi quay sang bà Yeobright. “Lý luận với cô ấy chẳng có ích lợi gì. Cô ấy cứ bỏ đi, và đi một mình.”

“Nhưng ý nghĩa của tất cả chuyện này là gì?” Bà Yeobright hỏi với vẻ bế tắc.

“Xin mời ngồi,” Wildeve nói, kéo ghế cho hai người phụ nữ. “Chà, đây là một lỗi lầm rất ngốc nghếch, nhưng nó cứ xảy ra. Tờ giấy phép vô tác dụng ở Anglebury. Nó được làm để dùng ở Budmouth, nhưng vì tôi không đọc nó nên không biết điều đó.”

“Nhưng cậu đã từng sống ở Anglebury?”

“Không, tôi sống ở Budmouth, cho tới hai ngày trước, và đó là nơi tôi đã định làm lễ với cô ấy; nhưng khi tôi đến đón cô ấy, chúng tôi quyết định tới Anglebury, quên rằng cần phải có một giấy phép mới. Không có thời gian để tới Budmouth sau đó.”

“Tôi nghĩ cậu rất đáng trách,” bà Yeobright nói.

“Bạn cháu chọn Anglebury hoàn toàn là do lỗi của cháu, Thomasin van nài. “Cháu để nghị thế là vì ở đó người ta không biết cháu.”

“Tôi biết rất rõ ràng tôi đáng trách, bà không cần nhắc tôi về chuyện đó,” Wildeve đáp cộc lốc.

“Không có lửa làm sao có khói,” người bác nói. “Nó là một sự coi thường nghiêm trọng đối với tôi và gia đình tôi; và khi mọi người biết, sẽ có một thời gian cực kỳ khó chịu đối với chúng tôi. Làm sao ngày mai cháu tôi có thể nhìn mặt bạn bè của nó? Đây là một vết thương lớn, và là một lỗi lầm mà tôi không thể tha thứ dễ dàng. Thậm chí nó có thể ảnh hưởng tới tâm tính của cháu tôi.”

“Vô lý,” Wildeve đáp.

Đôi mắt to của Thomasin chuyển từ gương mặt người này sang gương mặt người kia và lúc này nàng nói với vẻ bốn chón, “Xin bác cho phép cháu trao đổi riêng với Damon trong năm phút. Được không, Damon?”

“Tất nhiên, em yêu,” Wildeve nói, “nếu bác em thứ lỗi cho chúng ta.” Anh dẫn nàng vào căn phòng kế bên, bỏ lại bà Yeobright cạnh lò sưởi.

Ngay khi chỉ còn có họ, và cửa đã đóng lại, Thomasin cất tiếng, quay gương mặt xanh xao, đăm lệ sang phía anh. “Vụ này đang giết chết em, Damon! Em không có ý chia tay anh trong cơn tức giận ở Anglebury hối sáng này; nhưng em sợ hãi và hối như không biết mình đã nói gì. Em chưa nói cho bác biết hôm nay em đã đau khổ đến mức nào; và khó mà điều khiển được vẻ mặt và giọng nói của em, để mỉm cười như thế đây là một sự việc rất nhẹ nhàng đối với em; nhưng em cố ra vẻ như thế để bác không căm giận anh thêm. Em biết anh không thể chịu nổi, anh yêu, bất kể bác em có thể nghĩ gì.”

“Bà ấy rất buồn phiền.”

“Phải,” Thomasin lẩm bẩm, “và em cho là lúc này em cũng vậy... Damon, anh định làm gì với em đây?”

“Làm gì với em?”

“Phải. Những kẻ không ưa anh xâm xì những điều khiến có lúc em cảm thấy nghi ngờ anh. Chúng ta muốn kết hôn mà, phải không?”

“Tất nhiên là chúng ta muốn. Chúng ta chỉ cần tới Budmouth vào Thứ hai, và sẽ làm lễ cưới ngay.”

“Vậy thì chúng ta hãy đi đi!... Ô, Damon, anh đã buộc em nói gì vậy nhỉ!” Nàng giấu gương mặt trong chiếc khăn tay. “Em ở đây yêu cầu anh cưới em, trong lúc theo tục lệ anh phải quỳ gối van nài em, cô gái độc ác của anh, đừng từ chối anh, và nói rằng điều đó sẽ làm tim anh tan nát. Em từng nghĩ nó sẽ dễ thương ngọt ngào như thế; nhưng thật khác biệt biết bao!”

“Phải, đời thật không bao giờ giống như thế cả.”

“Nhưng cá nhân em không quan tâm nếu nó không bao giờ xảy ra,” nàng nói thêm với chút ít phẩm giá. “Không, em có thể sống không có anh. Chính bác mới là người em nghĩ tới. Bác rất kiêu hãnh, và nghĩ nhiều về danh giá của gia đình đến độ bác sẽ sụp đổ vì tủi nhục nếu câu chuyện này lan truyền ra ngoài trước khi... nhưng nó đã xảy ra rồi. Cả anh họ Clym của em cũng sẽ rất đau lòng.”

“Vậy thì anh ta rất vô lý. Thật sự, tất cả các người đều khá là vô lý.”

Thomasin hơi đỏ mặt một chút, không phải với tình yêu. Nhưng bất kể cảm xúc thoáng qua gây ra màu đỏ trên mặt ấy là gì, nó biến đi nhanh như lúc đến, và nàng khiêm tốn nói, “Em không bao giờ muốn thế, nếu em có thể. Em chỉ cảm thấy rằng rõ cuộc anh đã có một ảnh hưởng quyền lực đối với cô em, ở một mức độ nào đó.”

“Sự thật là điều đó hầu như phụ thuộc vào tôi,” Wildeve nói. “Hãy nghĩ tới những gì tôi đã trải qua để nhận được sự

chấp thuận của bà ấy; sự sỉ nhục mà bất kỳ người đàn ông nào bị ngăn cấm rao hôn phối phải chịu đựng; càng nhục nhã gấp đôi đối với một người đàn ông không may mắc lời nguyền với sự nhạy cảm và u uất, và Trời biết đó là gì, cũng như tôi biết. Tôi không bao giờ quên được chuyện đó. Một người đàn ông cay nghiệt hơn giờ sẽ vui sướng với quyền lực mà tôi có đối với bác của em bằng cách không đi xa hơn nữa trong vụ việc này.”

Nàng đăm chiêu nhìn y với đôi mắt buồn bã trong lúc y nói những lời đó, và vẻ mặt của nàng cho thấy rằng không chỉ có một người trong phòng có thể phàn nàn về việc có tính cách quá nhạy cảm. Khi nhìn thấy nàng thật sự đau khổ, y có vẻ bối rối và nói thêm, “Đây chỉ là một suy nghĩ thôi, em biết đó. Tôi không hề có ý định từ chối hoàn tất việc kết hôn, Tamsie của tôi; tôi không thể chịu nổi điều đó.”

“Anh không thể, em biết!” Cô gái xinh đẹp nói, mặt sáng bừng. “Anh, kẻ không thể chịu nổi việc nhìn thấy sự đau đớn ngay cả ở một con côn trùng, hay bất kỳ âm thanh khó nghe, thậm chí những mùi khó ngửi nào, sẽ không gây đau đớn lâu cho em và người nhà của em.”

“Tôi sẽ không, nếu tôi có thể.”

“Đưa tay anh ra, Damon.”

Y lơ đãng đưa bàn tay cho nàng.

“Ô, lạy Chúa tôi, có chuyện gì thế?” Y đột ngột nói.

Vọng tới tai họ là âm thanh của nhiều giọng hát ở trước nhà. Trong số này, có hai giọng tự trở nên nổi trội do tính chất khác thường của chúng: một giọng trầm rất khỏe, giọng kia yếu ớt, the thé và hơi khò khè. Thomasin nhận ra chúng thuộc về Timothy Fairway và Ông Nội Cantle.

“Chuyện này có nghĩa là gì? Em hy vọng nó không phải là một đám rước bêu xấu.”⁽¹⁾ Nàng nói, với ánh mắt sợ hãi hướng về Wildeve.

“Đĩ nhiên là không; không phải, đây là những người dân ở đồng thạch nam tới hát mừng chúng ta. Điều này thật là quá quát!” Y bắt đầu đi tới đi lui, trong lúc đám người bên ngoài hát hò vui vẻ:

*Thế là chàng nói với nàng
Em là tất cả huy hoàng đời anh
Bằng lòng em, bằng lòng
Đời ta mai sê vợ chồng xứng đôi
Nàng cười má đỏ hây hây
Hai người vội vã tới ngay nhà thờ
Thế là Will bị làm ngơ
Và Sue chiếm được nàng thơ lòng mình
Hôn nàng tối đến bình minh
Trên đời nào kẻ bằng chàng đáng yêu!*

Bà Yeobright đâm sầm vào từ căn phòng bên ngoài. “Thomasin, Thomasin!” Bà nói, căm phẫn nhìn Wildeve; “Một sự phơi bày đẹp đẽ làm sao! Chúng ta phải bỏ chạy ngay. Đi nào!”

Tuy nhiên, đã quá muộn để bỏ đi bằng đường hành lang. Một tiếng gỗ thô bạo bắt đầu vang lên trên cửa căn phòng phía trước. Wildeve, vốn đã bước tới cửa sổ trước đó, quay trở lại.

1. Nguyên văn: *sikimily-riding*: một đám diễu hành trước đây rất phổ biến ở vùng nông thôn nước Anh, trong đó có người đóng vai một người vợ ngoại tình hay một ông chồng sơ vợ; họ vừa đi từ nhà này sang nhà khác vừa diễn trò để giấu nhau vật được thủ vai.

“Đừng lại!” Y nói với vẻ quyết đoán, đặt tay lên cánh tay của bà Yeobright. “Chúng ta đã bị bao vây. Có tới năm chục người bọn họ ngoài kia. Bà hãy ở trong phòng này với Thomasin; tôi sẽ ra đó đối mặt với họ. Nay giờ hai người phải ở đây, vì tôi, cho tới khi họ đi khỏi, để mọi chuyện trông có vẻ như ổn thỏa. Nào, Tamsie yêu dấu, đừng gây rối thêm nữa; chúng ta phải kết hôn sau chuyện này; em có thể thấy rõ điều đó. Hãy ngồi yên, tất cả chỉ có thế, và đừng nói nhiều. Tôi sẽ lo liệu họ. Đám người ngu ngốc!”

Y án cô gái đang bối rối vào một cái ghế, quay ra căn phòng phía ngoài và mờ cửa. Ông Nội Cantle đang đứng ngay trong hành lang bên ngoài, hòa giọng hát với những người vẫn còn đứng trước nhà. Ông bước vào phòng và lơ đãng gật đầu với Wildeve. Đôi môi ông vẫn còn hé mở, và nét mặt ông căng ra vì cố gắng theo đuổi bài đồng ca. Khi nó kết thúc, ông vui vẻ nói, “Chúng tôi tới đây chào mừng đôi vợ chồng mới cưới, và Chúa phù hộ cho họ!”

“Cám ơn,” Wildeve nói, với giọng khô khốc đầy tức giận, nét mặt y sa sầm u ám như một cơn mưa giông. Lúc này số còn lại của nhóm người đã tới sát phía sau Ông Nội Cantle, bao gồm Fairway, Christian, Sam thợ cắt cỏ, Humphrey, và khoảng một chục người khác. Tất cả đều mỉm cười với Wildeve, và với tất cả những bàn ghế của y, từ một cảm giác thân thiện chung đối với các đồ vật cũng như đối với chủ nhân của chúng.

“Rốt cuộc chúng ta cũng tới đây sau bà Yeobright,” Fairway nói, nhận ra cái mũ của người phụ nữ qua cái vách ngăn bằng kính chia đôi căn phòng công cộng họ đã bước vào và căn phòng nơi hai người phụ nữ đang ngồi. “Cậu thấy đấy, Wildeve, bọn tôi đi đường tắt, còn bà ấy đi vòng theo đường mòn.”

“Và ta nhìn thấy cái đầu bé nhỏ của nàng dâu trẻ!” Ông Nội nói khi nhìn theo hướng đó, và nhận ra Thomasin, đang ngồi chờ đợi bên cạnh bà bác với vẻ khốn khổ và lúng túng. “Vẫn chưa hoàn toàn xong xuôi, ờ, ờ, vẫn còn khối thời gian.”

Wildeve không đáp; và có lẽ vì cảm thấy rằng càng thết đãi họ sớm chừng nào, họ càng biến đi sớm chừng nấy, y mang ra cho họ một vại rượu to. Việc này lập tức tạo nên một vầng sáng ấm áp tòa lên mọi thứ.

“Đó là loại thượng hạng, ta có thể thấy,” Ông Nội Cantle nói, với cung cách của một kẻ biết kẽm chẽ, không để lộ chút vẻ thèm thuồng nào.

“Phải, đây là một ít rượu mật ong cũ. Tôi hy vọng các vị sẽ thích nó.”

“Hoan hô!” Đám khách đáp lại với giọng hò reo vui vẻ tự nhiên khi những ngôn từ được đòi hỏi bởi phép lịch sự trùng khớp với những lời lẽ của cảm xúc sâu xa nhất. “Không thể có một thứ rượu nào tuyệt vời hơn dưới ánh mặt trời.”

“Tôi xin thế là không có,” Ông Nội Cantle nói thêm. “Tất cả những gì người ta có thể nói để chống lại rượu mật ong là nó khá bốc, và dễ làm cho một người đàn ông say khuốt và lăn đùng ra nằm một lúc lâu. Nhưng mai là Chủ nhật, ta ơn Chúa.”

“Có lần tôi cảm thấy mình giống như một chiến binh dũng mãnh sau khi uống thứ rượu này,” Christian nói.

“Anh sẽ cảm thấy như thế lần nữa,” Wildeve nói với vẻ kẻ cả. “Chén hay ly, quý ông?”

“Ờ, nếu cậu không ngại. chúng tôi muốn có chén, và sẽ chuyền nhau uống, thế hay hơn là rót nhỏ giọt một cách hà tiện”.

“Những cái ly trơn trượt chết tiệt,” Ông Nội Cantle nói. “Một vật mà các bạn không thể đặt vào tro đế hâm nóng thì có ích lợi gì chứ, phải không, anh chị em láng giềng; tôi xin hỏi các bạn.”

“Phải, Ông Nội,” Sam nói; và sau đó món rượu mật ong được chuyển vòng quanh.

“Chà,” Timothy Fairway lên tiếng, cảm thấy cần phải nói đôi ba câu ca ngợi này khác, “Kết hôn là một việc làm xứng đáng, cậu Wildeve; và người phụ nữ cậu cưới là một viên kim cương, tôi dám nói thế. Phải,” ông nói tiếp với Ông Nội Cantle, cất cao giọng để hai người phía bên kia vách ngăn có thể nghe thấy, “cha của cô ấy (ông ta nghiêng đầu về phía căn phòng bên trong) là một người thợ xe tốt nhất từng sống trên đời. Ông ấy luôn thẳng thắn bày tỏ lòng căm phẫn đối với bất kỳ việc làm gian trá nào.”

“Có quá nguy hiểm không khi làm điều đó?” Christian hỏi.

“Và ở vùng này có rất ít người sánh bằng ông ấy,” Sam nói. “Bất cứ khi nào một câu lạc bộ xứ đạo đi diễu hành, ông ấy chơi kèn clarinet trong ban nhạc dẫn đầu đám diễu hành như thể ông ấy chưa bao giờ chạm vào bất cứ thứ gì trong đời ngoại trừ cây kèn. Và rồi, khi họ đi vào cửa nhà thờ, ông ấy ném cây kèn xuống, bước lên bức chụp lấy cây đại hổ cầm, túi tít xát nhựa vào cái ví như thể ông ấy chưa bao giờ chơi thứ gì ngoài một cây đại hổ cầm. Mọi người nói - những người biết một khúc nhạc thực thụ là thế nào - ‘Chắc chắn rồi, chắc chắn không bao giờ cái tay mà tôi đã nhìn thấy chơi kèn đáng mặt bậc thầy như lúc này!’

“Tôi có thể nhớ chuyện đó,” người thợ cắt cỏ nói. “Thật tuyệt khi ông ấy có thể chơi đại hổ cầm và không bao giờ bấm nhầm dây.”

“Hồi ở nhà thờ Kingsbere cũng hệt vậy,” Fairway lại cất tiếng, như một kè đang mở ra một mạch quặng mới trong cái mỏ quặng của sự thích thú.

Wildeve thở một hơi dài đầy vẻ chán chường, và nhìn vào hai tù nhân qua cái vách ngăn.

“Ông ấy thường đi bộ tới đó vào một chiều Chủ nhật để thăm ông bạn cũ Andrew Brown, tay kèn đầu tiên ở đó; một người rất tốt, nhưng chơi kèn chát cả tai, nếu các bạn còn nhớ?”

“Phải rồi.”

“Và ông bạn Yeobright sẽ thay thế Andrey tiến hành một phần buổi lễ, để Andrey có thể ngủ một chút, như bất kỳ người bạn nào sẽ làm một cách tự nhiên.”

“Như bất kỳ người bạn nào sẽ làm,” Ông Nội Cantle nói; những người đang lắng nghe khác thể hiện thái độ tán đồng bằng cách gật đầu.

“Ngay khi Andrey ngủ và làn hơi đầu tiên của ông bạn láng giềng Yeobright thổi vào cây kèn của Andrey, mọi người trong nhà thờ cảm thấy trong khoảnh khắc rằng có một con người vĩ đại trong số họ. Mọi cái đầu đều xoay lại, và họ sẽ nói, ‘Ô, tôi nghĩ đó là ông ta!’ Có một Chủ nhật mà tôi còn nhớ rõ, lần đó là ngày trình diễn đại hổ cầm, và Yeobright đã mang theo cây đàn của chính mình. Từ khúc *Thánh thi* số một trăm ba mươi ba tới khúc *Lydia*; và khi họ chơi tới đoạn ‘*Dầu quý giá chảy xuống râu, rồi tràn xuống áo của ông ta*’ ông bạn Yeobright, kè đã nổi cơn hứng khởi, đẩy chiếc vĩ vào dây đàn mạnh đến độ suýt chút nữa cây đàn đã bị xé ra thành hai mảnh. Mọi tay nắm cửa kính trong nhà thờ đều kêu lách cách như thể đang có bão. Linh mục già Williams giơ cao hai bàn tay trong chiếc áo lỗ thiêng liêng một cách tự nhiên như

thế ông đang mặc y phục bình thường, và dường như đang tự nhủ, ‘Ôi, giá mà giáo xứ của chúng ta có một con người tuyệt vời như thế!’ Nhưng chả có ma nào ở Kingsbere có thể sánh với Yeobright.”

“Thế có hoàn toàn an toàn không khi mấy cái tay nắm cửa kinh rung lên?” Christian hỏi.

Gã không nhận được lời đáp, lúc này tất cả đang ngồi say sưa lắng nghe những lời mô tả cuộc trình diễn. Như với tiếng hát của Farinelli trước những nàng công chúa⁽¹⁾, bài diễn văn *Begum* nổi tiếng của Sheridan⁽²⁾, và những ví dụ khác đại loại, sự tồn tại vĩnh viễn của nó trong ký ức thế nhân khiến thành tích của ông Yeobright quá cố vào buổi chiều đáng nhớ đó được phủ lên một vòng hào quang chói lọi mà sự bình phẩm mang tính so sánh, nếu có thể có, hẳn đã được thổi phồng một cách đáng kể.

“Ông ấy là người cuối cùng các bạn mong đợi qua đời trong lúc đang sung sức nhất,” Humphrey nói.

“Chà, phải; ông ấy đã ngã bệnh vài tháng trước khi ra đi. Vào thời đó phụ nữ thường chạy thi để lãnh thường áo lót và các thứ vải vóc ở Hội chợ Greenhill, và vợ tôi, lúc đó còn là một thiếu nữ chân dài thích nhảy múa tung tăng vừa chớm tuổi cặp kê, cùng đi với các cô gái, vì nàng vốn là một tay đua trước khi trở nên quá nặng nề. Khi nàng về tới nhà, tôi hỏi, lúc đó chúng tôi mới bắt đầu hẹn nhau, ‘Em kiếm được thứ gì vậy, em yêu?’ ‘Em đã thắng, ờ, em đã thắng giải một thứ,’ nàng đáp, đỏ ửng mặt mà một lúc. ‘Đó là một cái

1. Farinelli (1705-1782) là một nam ca sĩ người Ý bị hoạn lúc còn nhỏ (để có giọng nữ cao). Năm 1737, ông sang Tây Ban Nha và hàng đêm trong suốt chín năm tiếp theo ông hát suốt nhiều giờ liền để chữa bệnh u sầu cho Vua Philip V.

2. Năm 1787, Richard Sheridan (1751-1816) đã trình bày một bài diễn văn dài năm giờ trước Quốc hội Anh để tố cáo hành động lỗng tiễn của Warren Hastings trong giao dịch với những *begum* (quý bà thương lưu) Ấn Độ ở Ouse.

áo lót' tôi nghĩ, và hóa ra đúng thế. Phải, khi tôi nghĩ hiện giờ nàng sẽ nói với tôi dù thứ mà không hề đò mặt chút nào, thật lạ khi hồi đó nàng không tài nào nói được một chuyện vặt vãnh như thế... Tuy nhiên, lúc đó nàng nói tiếp, và đó chính là điều tôi muốn đưa vào câu chuyện. 'Chà, bắt kể em tháng được thứ vải vóc gì, trắng hay có hoa văn, nhìn thấy được hay không nhìn thấy được (hồi đó nàng còn e lệ lắm), em thà là mất nó còn hơn nhìn thấy những gì em đã thấy. Anh Yeobright ngã bệnh ngay khi anh ấy tới sân hội chợ, và buộc phải quay về nhà.' Đó là lần cuối cùng ông ấy ra khỏi giáo xứ."

"Ông ấy ngày càng yếu hơn, rồi chúng tôi nghe tin ông ấy qua đời."

"Ông nghĩ ông ấy có đau đớn nhiều không khi chết?"
Christian hỏi.

"Ồ, không, hoàn toàn khác hẳn. Không có đau đớn nào trong tâm trí. Ông ấy may mắn được là con cái của Chúa Toàn năng."

"Thế còn những người khác... ông nghĩ họ có đau đớn nhiều không, ông Fairway?"

"Điều đó tùy vào việc họ có sợ hãi hay không."

"Tôi không sợ chút nào, tạ ơn Chúa!" Christian hùng hồn nói. "Tôi nghĩ tôi không sợ, hoặc nếu tôi sợ tôi sẽ không chịu đau nỗi, và tôi không đáng bị đau đớn. Tôi ước là tôi sẽ không sợ chút nào!"

Một sự thịnh lặng nghiêm trang rơi xuống, và khi nhìn ra từ cửa sổ, vốn không đóng cửa chớp và không che màn, Timothy nói, "Chà, đống lửa nhỏ ở mé ngoài nhà của Thuyền trưởng Vye cháy lâu thật! Hiện giờ nó vẫn còn cháy bùng bùng như trước."

Mọi ánh mắt hướng về phía cửa sổ, và không ai nhận thấy rằng Wildeve đã che đậy một cái nhìn nhanh, lén lút. Ở đằng xa, trong cái thung lũng tối tăm giữa cánh đồng thạch nam, nằm về phía nam Gò Mưa, người ta thật sự có thể nhìn thấy ánh lửa, nhò bé, nhưng cháy đều và dai dẳng như trước.

“Nó đã được đốt lên trước đống lửa của chúng ta, Fairway nói tiếp, “nhưng mọi đống lửa ở quanh vùng này đều lui tắt trước nó.”

“Có lẽ có một ý nghĩa gì đó trong đó!” Christian lầm bầm.

“Ý nghĩa gì?” Wildeve hỏi gần.

Christian áp a áp úng không trả lời được, và Timothy giúp gã.

“Ý cậu ta là cô gái mắt đen cô độc ở trên đó, mà một số người bảo là một à phù thủy - tôi chưa bao giờ gọi một thiếu nữ xinh đẹp bằng cái tên đó - luôn theo đuổi những ý tưởng lạ lùng, thế nên có lẽ cô ta là người đốt lửa.”

“Ta sẽ vui mừng để nghị cô ta kết hôn, nếu cô ta đánh liêu đôi mắt đen hoang dã đó để nguyễn rùa ta,” Ông Nội Cantle nghiêm trang nói.

“Đừng nói thế, cha à!” Christian van nài.

“Ờ, tôi tự hỏi không biết kè cưới cô gái đó có một hình ảnh khác thường nào về căn phòng khách đẹp nhất của anh ta chẳng,” Fairway nói với giọng nhứa nhựa, đặt chén rượu xuống sau khi kết thúc một ngụm dài.

“Và một người bạn đời sâu thẳm như sao Bắc Cực,” Sam nói, cầm chén rượu lên và uống nốt chỗ còn lại. “Chà, thật sự tôi nghĩ đã tới lúc chúng ta nên ra về,” Humphrey vừa nói vừa nhìn vại rượu trống rỗng.

“Nhưng chúng ta sẽ tặng họ một bài ca khác chứ?” Ông Nội Cantle nói. “Ta có nhiều nốt nhạc không kém chi một con chim!”

“Cám ơn, Ông Nội,” Wildeve nói. “Nhưng bây giờ chúng tôi sẽ không làm phiền ông. Một ngày nào đó khác sẽ tiện hơn, khi tôi tổ chức một bữa tiệc.”

“Ta là thứ chết tiệt nếu ta không học mười bài ca mới cho nó, hoặc nếu ta không học một câu nào!” Ông Nội Cantle đáp. “Và cậu có thể chắc rằng ta sẽ không làm cậu thất vọng bằng cách chào tạm biệt, cậu Wildeve.”

“Tôi hoàn toàn tin ông,” chàng trai đáp.

Thế là tất cả chuẩn bị ra về sau khi rít lặp tới lặp lui lời chúc trăm năm hạnh phúc một hồi lâu. Wildeve tiễn họ tới cửa. Bên ngoài, dài đồng hoang sâu thẳm đang chờ đợi họ, bóng tối mênh mang trải rộng từ chân họ cho tới đỉnh trời, nơi có một dáng người rõ ràng mới xuất hiện lần đầu ở phần dốc thấp hơn của Gò Mưa. Luôn vào bóng tối đen đặc thành một hàng, dẫn đầu bởi Sam thợ cắt cỏ, họ đi theo con đường tự mở để về nhà.

Khi tiếng sột soạt do lá kim tước cọ quẹt vào chân họ đã nhòa dần trong tai, Wildeve quay trở lại căn phòng nơi y đã để lại Thomasin và bà bác của nàng. Hai người phụ nữ đã biến mất.

Họ chỉ có thể rời khỏi nhà theo một con đường, qua cửa sổ phía sau; và cánh cửa sổ này đang để mở.

Wildeve cười một mình, đứng trầm ngâm giây lát, rồi uể oải quay lại căn phòng phía trước. Ở đây, ánh mắt của y bắt gặp một chai rượu vang đứng trên mặt lò sưởi. “Ồ, già Dowden!” Y lẩm bẩm; và bước tới cửa bếp kêu to, “Có ai ở đây có thể mang một vật tới nhà già Dowden không?”

Không có lời đáp. Căn phòng trống rỗng, cậu bé được thuê chạy việc vặt cho y đã lên giường. Wildeve quay lại để đội mũ, rồi cầm lấy chai rượu rời khỏi nhà và khóa cửa lại, vì đêm nay sẽ không có khách nào tới quán trọ nữa. Khi vừa ra tới đường lô, ngọn lửa nhỏ trên đồi Mistover lại hiện ra trước mắt y.

“Vẫn còn đợi tôi sao, tiểu thư của tôi?” Y lẩm bẩm.

Tuy nhiên, y không đi theo hướng đó ngay; quay lưng về phía ngọn đồi bên tay trái, y loạng choạng trèo lên một con đường mòn dẫn tới một ngôi nhà. Giống như mọi nơi trú ẩn khác trên đồng hoang vào giờ này, người ta chỉ có thể nhìn thấy nó nhờ một ánh sáng lờ mờ tỏa ra từ cửa sổ phòng ngủ. Đây là nhà của Olly Dowden, người thợ làm chổi. Y bước vào nhà.

Căn phòng thấp hơn nằm khuất trong bóng tối; nhưng y tìm ra cái bàn bằng cách mò mẫm và đặt chai rượu lên đó, rồi giây lát sau lại xuất hiện trên cánh đồng hoang. Y đứng nhìn về phía bắc, nơi ngọn lửa nhỏ vẫn cháy chập chờn ở phía trên cao, dù không cao bằng Gò Mưa.

Chúng ta đã được kể cho biết điều gì xảy ra khi một phụ nữ có chủ tâm; và bài thơ trào phúng không phải lúc nào cũng kết thúc với người phụ nữ, miễn người trong cuộc là một người ngay thẳng. Wildeve đứng đó hối lâu, thở dài bối rối, rồi tự nhủ với vẻ cam chịu, “Vâng, Trời ạ, mình cho là mình phải tới gặp nàng.”

Thay vì quay về hướng nhà mình, y lầm lũi đi nhanh theo một con đường mòn bên dưới Gò Mưa, về phía cái rõ ràng là một ánh lửa hiệu.

6. Dáng người trên nến trời

Khi đám đông ở Egdon đã trả lại đống lửa cho sự quạnh hiu quen thuộc của nó, một hình dáng phụ nữ quấn người trong tấm áo choàng tiến tới gần gò đất từ phía đống lửa nhò giữa đong hoang. Giá như lúc này người bán thuốc nhuộm đang quan sát, hẳn gã sẽ nhận ra nàng chính là người phụ nữ đã đứng đó hồi đầu một cách rất khác thường, và đã biến mất khi đám người lạ tới gần. Nàng trèo lên vị trí cũ trên đỉnh gò, nơi những hòn than đỏ của đống lửa đã tàn chảo đón nàng như những đôi mắt sống động trên xác chết của ngày. Nàng đứng lặng, xung quanh là không gian đêm trải rộng. Bóng tối không trọn vẹn của nó so với màn đêm mịt mùng của cánh đồng hoang bên dưới khiến người ta liên tưởng tới một lối lầm dễ tha thứ đặt bên cạnh một tội ác chết người.

Tất cả những gì có thể nhận biết về nàng ngay lúc này là nàng có thân hình cao và thẳng, với những cử động uyển chuyển đáng yêu của một tiểu thư. Thân hình nàng quấn trong một tấm khăn choàng được gấp lại theo lối chéo góc thời xưa, và quanh đầu nàng là một tấm khăn trùm lớn, một sự bảo vệ không hề thừa ở giờ khắc, địa điểm này. Lưng nàng quay về cơn gió đến từ hướng tây bắc; nhưng người ta chưa thể xác định được ngay rằng nàng tránh né hướng đó là do những đợt gió lạnh căm đang nô giỡn quanh chỗ đứng của nàng, hay do mối quan tâm của nàng nằm ở hướng đông nam.

Nguyên do nàng đứng lặng yên như một cái trục của cánh đồng thạch nam xung quanh cũng mơ hồ không kém. Sự bất động khác thường, sự đơn độc hiển nhiên, và sự thờ ơ với đêm đen của nàng cho thấy nàng không sợ sệt chút nào. Điều kiện khắc nghiệt của miến đất hoang này vẫn cứ trơ trơ cùng tuế nguyệt, và từng khiến cho Caesar phải trăn trở hàng năm, tìm phương cách để quét sạch cảnh vật âm u

trước ngày thu phân; một dạng phong cảnh và thời tiết khiến những lữ khách tới từ miền Nam mô tả hòn đảo của chúng ta giống như miền đất Crimmerian u ám của Homer⁽¹⁾. Rõ ràng cảnh vật đó không hề thân thiện chút nào đối với những người phụ nữ.

Có thể suy đoán rằng nàng đang lắng nghe tiếng gió vốn ngày càng thổi mạnh hơn khi đêm dần khuya khoắt và thu hút sự chú ý của nàng. Thật sự, dường như những cơn gió được tạo ra cho cảnh vật ở đây, và cảnh vật dường như được tạo ra cho thời khắc này. Tiếng gió ở đây hoàn toàn khác biệt; thứ có thể nghe thấy ở đây không xuất hiện ở bất kỳ nơi nào khác. Những cơn gió liên miên không dứt đuổi theo nhau từ hướng tây bắc, và khi mỗi cơn gió ào ạt lướt qua, âm thanh chuyển động của nó phân thành ba loại. Người ta có thể nghe thấy hai thứ giọng cao và một giọng trầm. Làn gió vút qua những hố những gò rít lên với giọng thê lương nhất. Kế tiếp, người ta có thể nghe thấy tiếng xào xác miên man của một cây nhựa ruồi. Thấp hơn tiếng gió về sức mạnh, nổi lên trên chúng về cao độ, là một giai điệu vi vu khó tả, tạo thành một âm thanh đặc trưng của vùng miền. Khẽ hơn và khó nhận ra ngay hơn hai âm thanh kia, nó lại gây ấn tượng nhiều hơn hẳn. Trong nó có yếu tố mà người ta có thể gọi là ngôn ngữ riêng biệt của vùng hoang địa; và do không thể được nghe thấy ở bất kỳ nơi nào khác ngoại trừ trên một cánh đồng thạch nam, nó mang tới một nguyên do mơ hồ cho sự căng thẳng của người phụ nữ, vốn vẫn bất động như trước đó.

Lẩn trong tiếng van của những làn gió tháng Mười một, âm thanh đó giống như tàn tích của một khúc ca còn sót lại trong cổ của một ông cụ chín mươi tuổi. Nó là một

I. Theo trường ca *Odyssey* của Homer, đây là vùng đất quanh năm đầy sương mù và băng tuyết.

tiếng thì thào mòn mỏi, khô và mỏng, và nó lướt qua tai một cách khác biệt đến độ kẻ đã quen thuộc với nó có thể nhận ra thứ chất liệu mà từ đó nó bắt nguồn, như có thể chạm vào đó. Nó là sản phẩm chung của những loài thực vật bé tí ti, và chúng không phải là lá cây, cuống lá, trái cây, cỏ, gai, địa y hay rêu.

Chúng là những đóa hoa chuông khô bé xíu của mùa hè năm trước, lúc còn tươi mỏng manh và có màu tím, hiện giờ đã bị gột sạch sắc màu bởi những cơn mưa tháng Tám, và khô cong lại dưới ánh nắng tháng Mười. Một âm thanh đơn lẻ từ những bông hoa này khẽ kháng đến nỗi âm thanh kết hợp của mấy trăm bông hoa cũng chỉ vừa đủ để vượt lên trên sự thịnh lặng mênh mông, và nhạc khúc của vô số hoa chuông trên toàn vùng đất dốc vọng tới tai của người phụ nữ chỉ là những âm thanh gián đoạn lao xao. Thế nhưng hầu như không có giọng đơn ca nào trong số những âm thanh trôi nổi bênh bồng đêm nay tạo nên ấn tượng mạnh mẽ đến thế đối với một kẻ lắng nghe, với những ý nghĩ về căn nguyên của nó. Người ta nhìn thấy trong trí tưởng sự vô hạn của số lượng hoa chuông; và nhận thức rằng mỗi chiếc kèn bé xíu bị cơn gió tóm lấy, lay động, và xô đẩy một cách tận tình như thế nó to bằng một miệng núi lửa.

“Hồn thiêng khuấy động chúng.”⁽¹⁾ Một ý nghĩa của câu này chợt này sinh từ sự chú ý; và tâm trạng yêu mến mọi sự vật của kẻ lắng nghe giàu cảm xúc hẳn sẽ được nâng lên một tầm cao mới. Nói cho cùng, đó không phải là tiếng nói của những hoa chuông ở bên trái, hay bên phải, hay trên sườn dốc trước mặt, mà là một linh thể đơn độc đang đồng thời lên tiếng thông qua mỗi bông hoa.

1. Theo *Kinh Thánh*, những nhà tiên tri kêu tiếng khi bị tác động bởi Hồn Thiêng. Xem: Các Thủ lãnh 13:15.

Đột nhiên, trên gò đất, trộn lẫn với mọi khúc bi ca hoang dã của đêm là một âm thanh phù hợp một cách tự nhiên với chúng đến độ hầu như không thể phân biệt được lúc bắt đầu và kết thúc của nó. Những con dốc, những bụi cây, và những đóa hoa chuông đồng hoang đã phá vỡ sự im lặng, và người phụ nữ này cũng thế; phát ngôn của nàng chỉ là một cụm từ khác của cùng một diễn ngôn như các phát ngôn của chúng. Bị ném vào những cơn gió, nó trở thành một với chúng, và bị chúng cuốn đi.

Âm thanh nàng phát ra là một tiếng thở dài dằng dặc, rõ ràng là do một điều gì đó triu nặng trong tâm trí, dẫn tới sự hiện diện của nàng tại đây. Ở nó có một sự buông thả thất thường, như thể khi tự cho phép mình thốt ra tiếng thở dài, bộ não của nàng đã nhượng quyền cho thứ nó không thể kiểm soát. Có một điểm rất rõ ràng ở điều này: nàng đã trải qua một trạng thái dồn nén chứ không phải một trạng thái bạc nhược hay mụ mẫm.

Ánh sáng mờ mờ vẫn tỏa ra từ cửa sổ lữ quán ở thung lũng xa bên dưới; và sau đó giây lát, có thể thấy rằng khung cửa sổ ấy, hoặc thứ gì đó bên trong nó, có liên quan tới tiếng thở dài của người phụ nữ nhiều hơn những hành động của chính nàng hoặc cảnh vật gần gũi xung quanh. Nàng giờ bàn tay trái đang cầm một cái ống dòm lên, nhanh nhẹn kéo nó ra, như thể đã quen sử dụng nó, rồi đưa nó lên mắt, hướng thẳng về phía ánh sáng phát ra từ lữ quán.

Lúc này chiếc khăn trùm đầu của nàng hơi tụt về phía sau chút ít, mặt nàng hơi ngẩng lên. Nét mặt nhìn nghiêng của nàng hiện rõ trên bức tranh một màu u ám của mây khói quanh nàng; và trông như thể những đường nét trên

gương mặt của Sappho⁽¹⁾ và bà Siddons⁽²⁾ đã nhú lên từ huyệt mộ để tạo nên một hình ảnh tuy không giống ai trong hai người đó nhưng gợi nhớ tới cả hai. Tuy nhiên, đây chỉ đơn giản là vẻ bề ngoài. Một gương mặt có thể tự để lộ cá tính thông qua đường nét của nó; nhưng nó chỉ tự thú nhận hoàn toàn thông qua những biến đổi. Diễn biến của nét mặt thường giúp người ta thấu hiểu một người đàn ông hay phụ nữ hơn nhiều so với một gương mặt bất động. Đêm chỉ hé lộ chút ít vậy thôi về kẻ mà nó đang ôm áp, vì người ta không thể nhìn thấy những phần chuyển động trên gương mặt của nàng.

Cuối cùng, nàng thôi không theo dõi nữa, đóng cái ống dòm lại, và quay sang phía những hòn than đang tàn lui. Lúc này không có tia sáng nào lóe ra từ chúng, trừ khi có một luồng gió mạnh quét qua bể mặt của chúng, để lộ một ánh sáng chập chờn, đến và đi như nét ửng hồng trên má một thiếu nữ. Nàng khom người trên cái vòng tròn im lặng, chọn trong số củi cháy dở một thanh cùn mang trên đầu phần than đốt lớn nhất, mang nó tới chỗ nàng đã đứng trước đó.

Nàng vừa rà thanh củi trên mặt đất, vừa thổi vào đầu cùn than đốt, cho tới khi nó lờ mờ tỏa sáng và rơi lên một vật nhỏ. Hóa ra đó là một cái đồng hồ cát, dù nàng có đeo đồng hồ tay. Nàng thổi một lúc lâu, dù để thấy rõ tất cả cát đã trượt qua chỗ thắt.

“Chà!” Nàng nói, như thế ngạc nhiên.

Ánh sáng bừng lên từ hơi thổi của nàng rất chập chờn, và một thoảng sáng lên của da thịt là tất cả những gì nó để lộ về gương mặt của nàng. Phần sáng lên đó bao gồm một đôi môi tuyệt đẹp và một bên má, đầu nàng vẫn còn trùm kín. Nàng

1. Nữ thi sĩ Hy Lạp thời cổ đại (530-580 TCN).

2. Nữ diễn viên bi kịch nổi tiếng người Anh gốc xứ Wales (1755-1831).

vết bò thanh cùi, nhặt cái đồng hồ cát lên, kẹp cái ống nhòm dưới cánh tay rồi bước đi.

Nàng đi theo một vết đường mờ nhạt dọc theo dãy đồi. Những người biết rõ nó gọi nó là một lối mòn; và trong khi một khách bộ hành đơn thuần có thể đi ngang qua nó mà không để ý, thậm chí vào ban ngày, những kẻ thường xuyên lui tới cánh đồng hoang không hề lạc bước khỏi nó ngay giữa đêm khuya. Toàn bộ bí mật của việc đi theo những lối mòn mới mờ này khi không có đủ ánh sáng để nhìn thấy đường đi nằm ở sự phát triển xúc giác ở đôi chân, vốn hình thành sau nhiều năm thả bước ban đêm trong những vùng hiểm người qua lại. Một người đã quen đi bộ trong những nơi chốn như thế này có thể nhận ra sự khác biệt khi chạm vào cỏ non hay những thân cây vẫn veo của một lối mòn nhỏ xíu qua một đôi ủng hay giày dày nhất.

Nhân vật đơn độc đang đi trên lối mòn không quan tâm tới bài ca của gió, lúc này vẫn reo vi vu trên những đóa hoa chuông đồng cỏ chết khô. Nàng không quay đầu lại để nhìn theo một đàn thú đen đen đồng khoảng hai mươi con ở phía xa. Chúng bò chạy khi nàng len lỏi qua một khe trũng gần nơi chúng đang ăn. Chúng là loài ngựa hoang nhỏ con sống ở vùng này, thường được gọi là lũ ngựa đồng hoang. Chúng sống lang thang trên những gò đồi nhấp nhô của Egdon, nhưng với một số lượng quá ít, không đủ làm giảm bớt vẻ quạnh hiu.

Hiện giờ nàng không chú ý tới bất cứ thứ gì, và một sự cố nho nhỏ đã bổ sung thêm dấu hiệu của sự lơ đãng ấy. Một nhánh gai móc vào chiếc váy dài của nàng, ngăn cản nàng đi tiếp. Thay vì gỡ nó ra và nhanh chân bước tiếp, nàng đầu hàng nó, và đứng im một cách thụ động. Một hồi sau nàng mới bắt đầu tìm cách gỡ nhánh gai ra khỏi váy bằng cách

xoay người nhiều vòng. Rõ ràng nàng đang ở trong một tâm trạng mơ màng chán nản.

Nàng đang đi về phía đống lửa nhỏ dai dẳng cháy mà trước đó đã thu hút sự chú ý của đám người trên Gò Mưa và của Wildeve ở thung lũng bên dưới. Một ánh sáng nhè nhẹ từ những tia sáng của nó bắt đầu rơi lên mặt nàng, và không lâu sau đó, đống lửa tự phơi bày thực tế rằng nó được đốt lên không phải trên mặt đất bằng phẳng mà trên một góc lồi ra của gò đất, ở chỗ tiếp nối của hai bờ đất. Ở mé ngoài là một cái mương dẫn tới một ao nước lớn, bao quanh bởi thạch nam và những loài cây bụi. Bóng phản chiếu của đống lửa lấp lánh trên mặt nước tĩnh lặng của cái ao.

Những bờ đất giáp nhau ở phía sau không có hàng rào, trừ một cái rào tự nhiên được hình thành từ những bụi kim tước nằm rải rác, với những chỏm ngọn nhô lên lõi nhõ, trông như những cái đầu bị đóng cọc bên trên một tường thành. Người ta có thể nhìn thấy một cánh cổng màu trắng, được chống đỡ bởi những trụ dẫn và các thứ dây chão hàng hải khác, nhô cao trên nền mây tối sầm những khi mây ngọn lửa bùng lên đủ sáng để soi rọi nó. Nhìn toàn cảnh, nơi này trông như một cái công sự, trên đó ngọn lửa hiệu đã được đốt lên. Không thấy bóng dáng người nào; nhưng thi thoảng một thứ gì đó trắng trắng xuất hiện từ phía sau bờ đất sau, rồi lại biến mất. Đó là một bàn tay người nhỏ bé, thực hiện công việc tiếp thêm củi cho đống lửa. Người ta chỉ có thể nhìn thấy mỗi bàn tay ấy, giống như bàn tay đã quay rầy Vua Belshazzar⁽¹⁾. Vào lúc này lúc khác, một hòn than lăn ra khỏi bờ đất, và rơi xuống cái ao với một tiếng xèo xèo.

1. Vua của Babylon, trị vì từ năm 550-539 TCN, theo Daniel Ký, ông tổ chức một大赛, giữa buồm tiệc, bỗng nhiên có một bàn tay xuất hiện giữa không trung viết lên tường mây từ sau, "Mene, mene, tekel, upharsin". Daniel dịch là, "Thượng đế đã đánh số vương quốc của ngươi và kết thúc nó."

Người phụ nữ bước qua những bậc thềm thô sơ đắp bằng đất ở một cạnh bờ ao để lên trên bờ đất. Bên trong là một mảnh đất bò hoang, dù có những dấu hiệu cho thấy trước đây nó từng được canh tác; nhưng thạch nam và dương xỉ đã âm thầm xâm lấn để lấy lại lãnh địa cũ của chúng. Xa hơn nữa, mờ mờ hiện ra một ngôi nhà, vườn cây và các công trình phụ; phía sau nữa là một cụm linh sam.

Cô gái trẻ - vì tuổi trẻ đã tự phơi bày sự hiện diện của nó với động tác nhanh nhẹn nhảy lên bờ đất của nàng - đi dọc theo đầu bờ đất thay vì bước xuống phía bên trong, và tiến về phía đống lửa đang cháy. Lúc này lý do cháy đều của ngọn lửa đã tò tường: chất đốt bao gồm những khúc gỗ cứng, được chẻ hay cưa - những khúc gỗ nhiều mầu đốt của loại cây có gai lâu năm mọc thành cụm hai hoặc ba thân cây quanh các sườn đồi. Một đống gỗ chưa sử dụng thuộc loại này nằm ở góc bên trong của bờ đất; và từ góc này, gương mặt đang ngẩng lên của một bé trai đáp lại ánh mắt của nàng. Thỉnh thoảng, thằng bé lại chậm rãi ném một khúc củi vào đống lửa. Một công việc hẩn đã được tiến hành suốt một phần đáng kể của buổi tối, vì gương mặt nó có vẻ hơi mệt mỏi.

“Em mừng vì chị đã tới, chị Eustacia,” nó cất tiếng, với một tiếng thở dài nhẹ nhõm. “Em không thích ngồi một mình.”

“Vớ vẩn. Chị chỉ mới đi dạo một chút, chừng hai mươi phút chứ mấy.”

“Em thấy lâu quá,” thằng bé nói khẽ. “Và chị cứ bò đi hoài.”

“Chị tưởng là em sẽ vui vì có một đống lửa. Không phải em đã cố nài chị đốt cho em một đống lửa hay sao?”

“Phải, nhưng không có ai ở đây chơi với em.”

“Chắc không có ai tới trong lúc chị vắng mặt?”

“Không, trừ ông ngoại của chị, có một lần ông nhìn ra cửa để tìm chị. Em nói với ông chị đang đi dạo trên đồi để nhìn những đống lửa khác.”

“Em ngoan lắm.”

“Em nghĩ em nghe thấy ông lại đi tới đó chị.”

Một cụ già bước vào vùng ánh sáng của đống lửa từ hướng ngôi nhà. Ông chính là kẻ đã cùng đi với người bán thuốc nhuộm trên đường lúc chiều. Ông đăm chiêu nhìn lên đầu bờ đất, nơi cô gái đang đứng; bộ răng còn nguyên vẹn và trắng như cẩm thạch của ông lấp ló hiện ra sau đôi môi hé mở.

“Chừng nào cháu vào nhà, Eustacia?” Ông cụ nói. “Đã tới giờ ngủ rồi. Ta đã về nhà được hai tiếng, và mệt muốn chết. Cháu đúng là trẻ con khi ở ngoài chơi đốt lửa lâu đến thế, và đã xài phí rất nhiều gỗ. Cháu đã đốt gần hết những khúc rễ cây gai quý giá, thứ gỗ hiếm hoi nhất mà ta để dành cho lễ Giáng sinh.”

“Cháu đã hứa đốt cho Johnny một đống lửa, và nó chưa muốn lửa tắt,” Eustacia đáp, với thái độ cho thấy ngay lập tức nàng là một nữ hoàng tuyệt đối tại đây. “Ông ơi, ông vào ngủ đi. Cháu sẽ sớm vào theo. Em thích đống lửa, phải không, Johnny?”

Thằng bé nhìn nàng với vẻ hổ nghi và khẽ đáp, “Em nghĩ là em không muốn nó nữa.”

Ông của nàng đã quay gót, và không nghe thấy lời đáp của thằng bé. Ngay khi ông cụ tóc trắng đã biến mất, nàng nói với đứa bé bằng một giọng giận hờn, “Đồ nhóc vô ơn, sao em cãi lại chị như thế chứ? Em sẽ không bao giờ có một đống lửa nữa trừ phi em tiếp tục giữ cho nó cháy. Nào, hãy nói với chị là em thích làm các thứ vì chị, và đừng từ chối việc này.”

Đứa bé bị ức hiếp đáp, “Vâng, thưa chị, em thích,” và tiếp tục giữ lửa một cách qua loa.

“Hãy ở lại thêm chút nữa, rồi chị sẽ cho em một đồng sáu xu công.”⁽¹⁾ Eustacia nói, dịu dàng hơn. “Cách khoảng hai ba phút em nên bò thêm một khúc cùi, đừng bò nhiều quá mỗi lần. Chị sẽ đi dạo quanh đồi một chút nữa, nhưng chị sẽ quay lại với em. Và nếu em nghe một con éch nhảy xuống ao với âm thanh giống như một hòn đá bị ném xuống nước, hãy chắc chắn là em chạy tới báo cho chị biết, vì đó là một dấu hiệu của mưa.”

“Vâng, chị Eustacia.”

“Chị Vye, nhóc ạ.”

“Chị Vy-stacia.”

“Thế nhé. Giờ hãy cho thêm một khúc cây vào lửa.”

Tên nô lệ bé nhỏ tiếp tục chăm nom đống lửa như trước. Nó cứ như một người máy, cử động và nói năng theo ý muốn của nàng Eustacia tính khí thất thường. Trong nó chẳng khác chi pho tượng đồng mà Albertus Magnus⁽²⁾ đã mang tới sự sống, có thể nói năng, cử động, và phục vụ cho ông ta.

Trước khi đi tiếp, cô gái trẻ đứng im trên bờ đất giây lát và lắng nghe. Nơi này cũng hiu quạnh không khác chi Gò Mưa, dù ở một mức độ thấp hơn; và nó được che chắn khỏi gió mưa, thời tiết nhờ vài cây linh sam ở hướng bắc. Cái bờ đất bao quanh khu nhà và bảo vệ nó khỏi sự hỗn độn của thế giới bên ngoài hình thành từ những khói đất vuông dày, đào lên từ cái mương phía ngoài và được đắp thoai thoái để che gió ở những nơi các bụi cây làm bờ giậu không thể mọc

1. Theo niềm tin dị doan, đồng sáu xu công là một thứ bùa may mắn, có thể chống lại những ma thuật.

2. Giám mục, triết gia Đức (1200-1280). Ông được người đương thời và sau đó xem là một nhà giả kim và nhà thiên văn. Theo truyền thuyết, ông đã tác động khiến một dấu tượng đồng có thể nói chuyện.

và cũng không có chất liệu nào khác để xây tường. Ngoài ra, mọi thứ hoàn toàn trống trải suốt toàn bộ chiều dài của cái thung lũng tiếp giáp với dòng sông sau nhà của Wildeve. Ở mé trái, cao hơn, và gần quán Người Phụ nữ Lặng lẽ hơn, là đường viền nhòa nhạt của Gò Mưa nổi trên nền trời.

Sau khi chú ý quan sát những sườn dốc và khe sâu, Eustacia phát ra một cùi chì nôn nóng. Thỉnh thoảng nàng lại lẩm bẩm những lời bực tức, giữa những lời này là những tiếng thở dài và những khoảnh khắc lắng nghe đột ngột. Từ trên đầu bờ dốc, nàng lại đi trở xuống, hướng về phía Gò Mưa, dù lần này nàng không đi trọn quãng đường.

Nàng xuất hiện trở lại hai lần, mỗi lần vài phút và hỏi:

“Không có con ếch nào phóng xuống ao hả nhóc?”

“Không có, chị Eustacia,” thằng bé trả lời.

Cuối cùng nàng nói, “Thôi được, chị sẽ sớm vào nhà, sau đó chị sẽ cho em đóng sáu xu cong và để cho em về nhà.”

“Cám ơn chị Eustacia,” kè đốt lửa đã thấm mệt đáp, thở một cách nhẹ nhõm hơn. Và Eustacia lại rời xa đống lửa, nhưng lần này nàng không đi về phía Gò Mưa. Nàng đi men theo bờ đất và vòng tới cánh cửa nhỏ trước nhà, đứng bất động tại đó và nhìn quanh quất.

Cách nàng chừng năm mươi thước là điểm hội tụ của hai bờ đất, với đống lửa ở bên trên; ở mé trong bờ đất, thỉnh thoảng quẳng một khúc gỗ vào đống lửa, như trước đó, là thằng bé. Nàng hững hờ quan sát nó khi lâu lâu nó trèo lên một góc bờ đất và đứng cạnh những khúc củi đang cháy dở. Gió thổi vào khói, mái tóc của thằng bé và chiếc áo khoác không tay của nó, tất cả đều bay nghiêng về một hướng; cơn gió lặng lại, cái áo khoác và mái tóc nằm im, và làn khói bay thăng lên trời.

Trong lúc Eustacia đứng nhìn từ khoảng cách này, có thể thấy thân hình của thằng bé giật khẽ. Nó tuột xuống bờ đất và chạy về phía cánh cổng trắng.

“Gì thế?” Eustacia hỏi.

“Một con ếch đã phóng xuống ao. Phải, em nghe thấy nó!”

“Vậy thì trời sắp mưa, và em nên về nhà. Em sẽ không sợ chứ?” Nàng vội vã nói, như thể tim nàng đang nhảy tung lên trong lồng ngực khi nghe những lời của thằng bé.

“Không, vì em sẽ có đồng sáu xu công.”

“Ư, nó đây. Giờ hãy chạy thật nhanh, không phải đường này, qua khu vườn ở đây. Không có đứa nhỏ nào ở đồng thạch nam có một đồng lửa như em đâu.”

Thằng bé, kẻ rõ ràng đã có quá nhiều thứ tốt đẹp, nhanh nhẹn bước vào vùng bóng tối của cây lá. Khi nó đã đi khỏi, Eustacia đặt cái ống dòm và cái đồng hồ cát cạnh cổng, đi nhanh tới chỗ góc bờ đất, bên dưới đồng lửa. Ở đó, dưới sự che chở của bờ đất, nàng chờ đợi. Giá như thằng bé còn ở đó, hẳn nó sẽ nói rằng một con ếch khác vừa nhảy xuống ao; nhưng với hầu hết mọi người, tiếng động này giống tiếng rơi tôm xuống nước của một hòn đá hơn. Eustacia bước lên bờ đất.

“Anh đấy à?” Nàng nói, và nín thở.

Đường viền quanh thân hình của một người đàn ông mờ mờ hiện lên bầu trời thấp trên thung lũng, ở phía ngoài bờ ao mé bên kia. Y đi vòng qua nó và nhảy lên bờ đất, đứng cạnh nàng. Nàng phát ra một tiếng cười khẽ - âm thanh bật thốt thứ ba của nàng trong đêm nay. Âm thanh đầu tiên, khi nàng đứng trên Gò Mưa, thể hiện sự bốn chốn; âm thanh thứ hai, trong khe đồi, thể hiện sự nôn nóng; âm thanh hiện tại là niềm vui thắng lợi. Nàng lặng lẽ dán ánh mắt hân hoan vào

y, như nhìn vào một vật tuyệt diệu mà nàng đã tạo tác nên từ sự hỗn loạn.

“Tôi đã đến,” người đàn ông nói; đó chính là Wildeve. “Cô không cho tôi chút bình an nào hết. Sao cô không để tôi yên? Tôi đã nhìn thấy ánh lửa của cô suốt chiều tối nay.” Những từ này không phải không chứa đựng cảm xúc, nhưng âm điệu đều đều một cách cố tình, như thể để cân bằng những thái cực sắp xảy ra.

Trước thái độ kẽm chẽ một cách bất ngờ của gã tình nhân, dường như cô gái cũng tự kẽm chẽ mình. “Dĩ nhiên anh đã nhìn thấy ánh lửa của tôi,” nàng chậm rãi đáp với vẻ trầm tĩnh được duy trì một cách già tạo. “Tại sao tôi không thể đốt một đống lửa vào ngày Năm tháng Mười một như những cư dân khác trong vùng chứ?”

“Tôi biết nó được đốt lên là vì tôi.”

“Làm sao anh biết? Tôi chưa hề nói lời nào với anh từ khi anh... anh chọn cô ta, hò hẹn với cô ta, và hoàn toàn bỏ rơi tôi, như thể tôi chưa bao giờ xuất hiện trong đời và trong tâm hồn anh vậy!”

“Eustacia! Làm sao tôi quên được cung ngày tháng này hối mùa thu trước, và cũng tại nơi này cô đã đốt một đống lửa y hệt để ra hiệu cho tôi đến gặp cô? Làm sao có thể có một đống lửa cạnh nhà Thuyền trưởng Vye lần nữa nếu không vì cùng mục đích đó?”

“Phải, phải, tôi thừa nhận,” nàng khẽ kêu lên, với một thái độ và âm điệu sôi nổi hoàn toàn khác thường đối với nàng. “Đừng bắt đầu nói với tôi như thế, Damon. Anh sẽ khiến tôi phải nói những lời tôi không muốn nói với anh. Tôi đã từ bỏ anh, và quyết không nghĩ gì về anh nữa; rồi tôi nghe thấy tin tức, bước ra ngoài và đốt lửa vì nghĩ rằng anh chung thủy với tôi.”

“Cô đã nghe thấy điều gì khiến cô nghĩ như thế?” Wildeve kinh ngạc hỏi.

“Rằng anh không kết hôn với cô ta!” Nàng lẩm bẩm với vẻ hân hoan. “Và tôi biết đó là vì anh yêu tôi hơn hết, và không thể làm điều đó... Damon, anh rất tàn nhẫn khi rời bỏ tôi, và tôi đã nói tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho anh. Tôi không nghĩ tôi sẽ hoàn toàn tha thứ cho anh, ngay cả lúc này; hoàn toàn bỏ qua là một điều quá sức đối với bất kỳ người phụ nữ nào.”

“Nếu tôi biết cô muốn gọi tôi tới đây chỉ để trách móc tôi, tôi sẽ không tới.”

“Nhưng tôi không để bụng điều đó, và giờ tôi tha thứ cho anh vì anh không lấy cô ta, và đã quay lại với tôi!”

“Ai nói với cô rằng tôi không kết hôn?”

“Ông tôi. Hôm nay ông đã đi một chặng đường dài, và trên đường quay về ông đã gặp một người. Người đó nói với ông về một lẽ cưới không thành. Ông nghĩ đó có thể là lẽ cưới của anh, và tôi biết đúng là như thế.”

“Có ai khác biết chuyện này không?”

“Tôi nghĩ là không. Nay giờ, Damon, anh đã hiểu vì sao tôi đốt lửa hiệu chưa? Anh không hề nghĩ là tôi làm sao có lòng dạ nào đốt nó lên khi tưởng tượng rằng anh đã trở thành chồng của người phụ nữ đó. Điều đó xúc phạm lòng kiêu hãnh của tôi.”

Wildeve im lặng; rõ ràng y đã không lường tới điều này.

“Anh thật sự nghĩ rằng tôi tin anh đã kết hôn ư?” Nàng nghiêm túc hỏi lại. “Vậy thì anh đã lầm; và tôi hầu như không thể nào chịu đựng nổi khi nhận ra rằng anh có những ý nghĩ tồi tệ như thế về tôi! Damon, anh không xứng đáng với tôi.”

Tôi nhìn thấy điều này, thế nhưng tôi yêu anh. Thôi đừng quan tâm, bỏ qua đi; tôi phải gắng chịu đựng cảm nghĩ hèn hạ của anh." Nàng nói thêm với vẻ bối rối rõ, "Có đúng không, rằng anh không thể quyết tâm rời bỏ tôi, và vẫn sẽ yêu tôi hơn hết?"

"Phải, không thì vì sao tôi tới chứ?" Y đáp, xúc động. "Lòng thành đó không ích gì cho tôi sau lời lẽ hay ho của cô về sự không xứng đáng của tôi, điều có thể được thốt ra từ chính tôi hay từ bất kỳ ai khác, và đã đến từ cô với vẻ lịch sự bê ngoài. Dù sao, tôi vốn là người dễ bị khích động, và phải sống bên dưới nó, nhận chịu bất kỳ sự sỉ nhục nào từ một người phụ nữ. Tôi đã tuột dốc từ một kỹ sư xuống một người chủ quán trọ, còn vị thế nào thấp hơn dành cho tôi mà tôi chưa từng biết nữa." Y buồn bã nhìn nàng.

Nàng nắm lấy cơ hội đó, kéo chiếc khăn trùm đầu ra sau để ánh lửa soi rõ toàn bộ gương mặt và cổ của mình, rồi nói với một nụ cười, "Anh có bao giờ nhìn thấy thứ gì xinh đẹp hơn thế trong những chuyến đi của anh không?"

Eustacia không phải loại người chịu nhún nhường nếu không có lý do. Y lặng lẽ đáp, "Không."

"Ngay cả đôi vai của Thomasin cũng không?"

"Thomasin là một phụ nữ đáng yêu và ngây thơ."

"Điều đó chẳng liên quan gì tới việc này," nàng bức tức kêu lên. "Chúng ta hãy quên cô ta đi; giờ chỉ nói về anh và tôi thôi." Sau khi nhìn y một lúc, nàng nói tiếp với vẻ dịu dàng thụ động, "Chẳng lẽ tôi phải tiếp tục thú nhận với anh những điều một phụ nữ nên che giấu, và nói rằng không lời nào có thể diễn tả nỗi buồn khổ của tôi vì niềm tin đáng sợ mà tôi vẫn giữ trong lòng cho tới hai giờ trước; rằng anh đã hoàn toàn bỏ rơi tôi?"

“Xin lỗi vì đã gây ra cho cô nỗi đau đó.”

“Nhưng có lẽ không phải hoàn toàn vì anh mà tôi sầu khổ,” nàng tinh quái nói thêm. “Tôi cảm thấy thế là cũng vì bản chất tự nhiên của mình. Tôi cho là nó đã nằm trong máu của tôi.”

“Chứng bệnh tưởng.”

“Hoặc là do việc tới sống trong vùng đồng thạch nam hoang vu này. Tôi từng sống khá vui vẻ ở Budmouth. Ôi thời gian đó, ôi, những ngày ở Budmouth! Nhưng giờ thì Egdon sẽ xán lạn trở lại.”

“Tôi hy vọng nó sẽ như thế,” Wildeve đăm chiêu nói. “Cô có biết hậu quả của sự nhác nhở này đối với tôi không, người yêu dấu cũ? Tôi sẽ lại tới thăm cô như trước, ở Gò Mưa.”

“Đĩ nhiên là vậy.”

“Thế nhưng tôi phải nói rằng cho tới khi tôi đến đây tối nay, tôi đã dự định không bao giờ gặp lại cô nữa sau lời chào từ biệt này.”

“Tôi không cảm ơn anh vì điều đó,” nàng nói, quay đi, trong lúc sự phẫn nộ bùng lên trong lòng nàng như lửa đốt. “Anh có thể lại tới Gò Mưa nếu muốn, nhưng anh sẽ không gặp được tôi. Anh có thể gọi, nhưng tôi sẽ không thèm nghe. Anh có thể quyến rũ tôi, nhưng tôi sẽ không bao giờ ngã lòng vì anh nữa.”

“Trước đây cô đã từng nói nhiều lời như thế, cô yêu dấu; nhưng người có bản tính như cô không dễ gán chặt với những lời của họ. Thật sự, bản tính của tôi cũng vậy.”

“Đây là niềm vui tôi đã giành được bằng bất hạnh của mình,” nàng cay đắng thì thầm. “Vì sao tôi lại cố kêu gọi anh làm gì chứ? Damon, đôi khi một trận chiến lùn

diễn ra trong tâm trí của tôi. Tôi đã từng nghĩ khi dịu lại sau những vết thương do anh gây ra, ‘Rốt cuộc, có phải mình đã ôm phải một đám sương mù giá lạnh hay chăng?’ Anh là một con tắc kè, và giờ đây anh đang khoác lên người màu sắc xấu xí nhất. Đi về đi, không thì tôi sẽ căm ghét anh!”

Wildeve nhìn trống vắng về phía Gò Mưa một lúc, rồi nói, như thể không hề bận lòng về tất cả những chuyện này, “Vâng, tôi sẽ đi về. Cô có muốn gặp lại tôi không?”

“Nếu anh thú nhận với tôi rằng lễ cưới không thành là vì anh yêu tôi nhất.”

“Tôi không nghĩ đó là một cách thức hay ho,” Wildeve đáp, mỉm cười. “Hắn là cô biết rất rõ sức mạnh của mình.”

“Nhưng cứ nói với tôi!”

“Cô biết mà.”

“Hiện giờ cô ta ở đâu?”

“Tôi không biết. Tôi không muốn nói về cô ta với cô. Tôi chưa cưới cô ta. Tôi đã tới đây theo tiếng gọi của cô. Thế đã đủ rồi.”

“Tôi chỉ đốt đống lửa đó vì tôi đang buồn, và nghĩ rằng sẽ tìm được chút ít phấn khích bằng cách kêu gọi anh tới và tận hưởng niềm vui đặc thắng trước anh, như Phù thủy xứ Endor đã kêu gọi Samuel.⁽¹⁾ Tôi đã quyết định anh phải tới; và anh đã tới! Tôi đã chứng tỏ sức mạnh của mình. Một dặm rưỡi tới đây và một dặm rưỡi để trở về nhà anh; ba dặm trong đêm tối vì tôi. Không phải tôi đã chứng tỏ sức mạnh của mình sao?”

1. Theo Kinh Thánh Ðo Thái, Phù thủy xứ Endor, một phụ nữ, đã chiêu hồn của nhà tiên tri Samuel theo yêu cầu của Vua Saul của Israel.

Y lắc đầu với nàng. “Tôi biết cô quá rõ, Eustacia của tôi; tôi biết cô quá rõ. Không có điều gì ở cô mà tôi không biết; và quả tim nhỏ nồng bỗng đó không thể chơi một trò chơi máu lạnh để cứu cuộc đời của nó. Lúc chiểu chang vang, tôi đã nhìn thấy một người phụ nữ trên Gò Mưa nhìn về phía nhà tôi. Tôi nghĩ tôi đã lôi kéo cô trước khi cô lôi kéo tôi.”

Lúc này than hồng của niềm đam mê cũ cháy bùng trong lòng của Wildeve; và y nghiêng người về phía trước như thể sắp ghé môi vào má của nàng.

“Ô, không,” nàng nói, dứt khoát di chuyển qua phía bên kia đống lửa đã tàn. “Anh muốn gì khi làm thế?”

“Có lẽ tôi có thể hôn tay cô?”

“Không, anh không được phép.”

“Vậy tôi có thể bắt tay cô chứ?”

“Không.”

“Vậy tôi xin chúc cô ngon giấc. Tạm biệt, tạm biệt.”

Nàng quay đi, không đáp, và với một cái cúi chào của một bậc thầy khiêu vũ, y biến mất vào phía bên kia cái ao như lúc đã đến.

Eustacia thở dài - nó không phải là một cái thở dài nhẹ nhàng của một thiếu nữ - mà khiến nàng chấn động cả người như một cái rùng mình. Bất kỳ lúc nào một tia sáng của lý trí lóe lên như một tia chớp soi rõ người tình của nàng - điều này vẫn thỉnh thoảng xảy ra - và chỉ rõ những bất toàn của y, nàng lại rùng mình như thế. Nhưng nó qua đi trong thoáng chốc, và nàng vẫn cứ yêu. Nàng biết y đùa cợt với mình, nhưng nàng vẫn cứ yêu. Nàng khéo những thanh cùi cháy dờ ra khỏi đống lửa, đi ngay vào nhà, và mò mẫm đi lên phòng ngủ. Giữa những tiếng sột soạt cho thấy nàng đang

cởi y phục trong bóng tối, những tiếng thở nặng nề khác thường xuyên xuất hiện. Và thỉnh thoảng một cái rùng mình lại làm khắp thân người nàng rung động, khi nàng chìm vào giấc ngủ trên giường mười phút sau đó.

7. Nữ hoàng của Đêm

Eustacia Vye là nguyên liệu thô của một nữ thần. Hắn nàng sẽ đóng tốt vai trò đó trên đỉnh Olympus với chút ít chuẩn bị. Nàng có những đam mê và bản năng tạo nên một nữ thần kiêu mău, nghĩa là, những phẩm chất hoàn toàn không thể tạo ra một phụ nữ kiêu mău. Giá như quả đất và nhân loại có thể hoàn toàn nằm trong quyền hạn của nàng một thời gian, và nàng có thể tùy nghi xử lý cái xa quay, con suối và cây kéo⁽¹⁾, chắc hẳn thế sự cũng chẳng thay đổi bao nhiêu. Vẫn còn đó sự bất công của định mệnh, những ân huệ chất chổng ở nơi này và những đói xử tàn tệ ở nơi khác, sự hào phóng trước công lý, những tình thế nan giải thường xuyên, và sự thay đổi thất thường của những bàn tay vuốt ve và những quả đấm, hết như những gì chúng ta đang chịu đựng hiện nay.

Nàng có thân hình cân đối và hơi đầy đặn; không hổng hào nhưng cũng chẳng xanh xao; và da thịt mềm mại như một áng mây trời. Khi nhìn mái tóc của nàng, người ta tưởng chừng cả một mùa đông cũng không chứa đủ bóng tối để tạo thành bóng của nó - nó êm ái rù xuống trán nàng như màn đêm phủ kín ánh hoàng hôn.

Những sợi dây thần kinh của nàng kéo dài thành những lọn tóc đó, và cơn cău giận của nàng luôn có thể được xoa

1. Ba Nữ thần Định mệnh trong thần thoại Hy Lạp, gồm có Clotho, Lachesis và Atropos. Clotho dệt sợi chỉ định mệnh của con người, Lachesis phân phát nó, và Atropos cắt đứt sợi chỉ, tức quyết định giờ chết của cá nhân.

dịu bằng cách vuốt ve chúng. Khi tóc nàng được chải, nàng sẽ lập tức trở nên bất động và trông như một Nhân sư. Khi nàng đi bên dưới một trong những bờ đất của Egdon, nếu có lọn tóc nào vướng vào một nhánh kim tước lớn đầy gai, như đôi khi vẫn xảy ra, nàng sẽ xem nó như là một loại lược chày tóc - nàng lùi lại vài bước, và đi ngang qua nó lần thứ hai.

Nàng có đôi mắt lạ lùng, đầy những bí ẩn của loài vật sống về đêm, và ánh sáng bên trong, khi nó đến và đi, rồi lại đến, bị cản trở phần nào bởi các mí mắt và hàng mi rủ bóng; và hai mí mắt dưới đây đặn hơn mức bình thường ở phụ nữ Anh. Điều này cho phép nàng tha hồ chìm đắm trong mộng mà trông vẫn bình thường - có kẻ còn tin rằng nàng có thể ngủ không cần nhâm mắt. Giả sử người ta có thể nhìn thấy bản thể linh hồn của đàn ông và phụ nữ, bạn có thể hình dung rằng màu sắc linh hồn của Eustacia giống như ngọn lửa cháy bùng. Những tia sáng long lanh trong đôi nhãn cầu đen láy cũng mang tới ánh tượng tương tự.

Miệng nàng dường như được tạo ra để run rẩy hơn là để nói, để hôn hơn là để run rẩy. Một số người có thể bổ sung thêm, rằng [nó được tạo ra] để cong lên hơn là để hôn. Nhìn từ một phía, đường khép kín của đôi môi nàng tạo thành, hầu như với độ chính xác của hình học, một đường cong mà giới thiết kế mỹ thuật thường gọi là đường cong hình chữ S. Một đường cong tinh tế như thế trên vùng đất Egdon ảm đạm hoàn toàn là một hình ảnh khác thường. Có thể lập tức cảm thấy rằng cái miệng này không đến từ Sleswig⁽¹⁾ với một toán cướp biển người Saxon vốn có đôi môi trông như hai nửa của một cái bánh nướng xốp. Người ta nghĩ rằng phần lớn những đường cong môi như thế ánh khuất ở miền Nam

1. Khu vực tây bắc nước Đức, quê hương của những người Anglo-Saxon từng xâm lược quần đảo Anh.

như những mảnh vỡ của các pho tượng cẩm thạch bị bỏ quên. Đường nét của đôi môi nàng đẹp đến nỗi, dù đầy đặn, môi khoe môi trông sắc nét như một đầu mũi giáo. Khoe môi sắc sảo này chỉ tạm thời biến mất khi nàng chìm vào những cơn sầu não, một trong những trạng thái cảm xúc lúc đêm về mà nàng biết rất rõ trong những năm tháng ở đây.

Sự hiện diện của nàng mang tới hối ức về những đóa hồng Bourbon⁽¹⁾, những viên hồng ngọc, và nửa đêm miễn nhiệt đới; tính cách của nàng gợi nhớ tới những kè mõ mộng giữa ban ngày⁽²⁾ và bài hành khúc trong vở kịch *Athalie*⁽³⁾; những cử động của nàng, những lớp sóng trồi sụt của biển; giọng nàng, tiếng vĩ cầm réo rắt. Trong một ánh sáng nhè nhẹ, và với đôi chút sửa soạn ở mái tóc, vóc dáng của nàng không kém gì vóc dáng của một nữ thần cao quý. Vầng trăng non sau đầu nàng, một cái mũ sắt bên trên nó, một cái vương miện hình thành từ những giọt sương ngẫu nhiên quanh trán nàng, sẽ là những vật phụ thuộc đầy đủ để liên tưởng tới hình ảnh của nữ thần Artemis, Athena, hay Hera trên nhiều bức tranh quý giá, theo thứ tự tương ứng.

Nhưng lòng kiêu hãnh, tình yêu, sự phẫn nộ và nhiệt tình đã bị vất bỏ phần nào ở vùng đất Egdon thấp kém. Sức mạnh của nàng có giới hạn, và ý thức về sự giới hạn này đã làm lệch đi sự phát triển của nàng. Egdon là Địa ngục của nàng, và từ khi tới đây nàng đã hấp thụ quá nhiều thứ đen tối, dù trong thâm tâm nàng vĩnh viễn không cam chịu điều

1. Loại hồng nở hoa từng chùm, được trồng đầu tiên ở đảo Bourbon thuộc Pháp trên Ấn Độ Dương, nay gọi là đảo Réunion.
2. The lotus-eaters, một dân tộc truyền thuyết trong trường ca *Odyssey* của Homer. Họ ăn một thứ quả gọi là quả hương lạc (lotus), tự buông thả theo những giấc mơ ban ngày và cuộc sống hưởng lạc.
3. Một vở nhạc nền do nhạc sĩ Đức Felix Mendelssohn (1809-1847) soạn cho vở kịch *Athalie* của kịch tác gia Pháp Jean Racine (1639-1699), trong đó có một đoạn trích nổi tiếng với tên gọi *Hành khúc chiến tranh của các tu sĩ* (*Kriegsmarsch der Priester*).

đó. Ngoại hình của nàng rất phù hợp với sự nỗi loạn âm i này, và sự lộng lẫy khó hiểu trong vẻ đẹp của nàng là bối mặt thật sự của nhiệt tình u buồn và bị bóp nghẹt trong nàng. Phẩm cách của một kẻ thật sự bị đọa dày hàn trên trán nàng, không chút giả tạo hay có những dấu vết gượng gạo, vì nó đã phát triển trong nàng theo năm tháng.

Nàng cột một dải nhung đen mỏng quanh mái tóc dày mượt, bổ sung thêm cho vẻ oai nghiêm bằng cách che đi vầng trán của mình. Richter⁽¹⁾ từng nói, “Không gì có thể tôn lên vẻ đẹp của một gương mặt đẹp hơn một dải vải hẹp cột bên trên trán.” Một số thiếu nữ sống trong vùng cũng đeo những băng đô màu mè với cùng mục đích đó, và còn chưng diện thêm các vật trang sức bằng kim loại trên những chỗ khác; nhưng nếu có kè nào đó đề nghị Eustacia Vye đeo băng đô màu và những vật trang sức, nàng chỉ bật cười và đi tiếp.

Vì sao một cô gái trẻ như thế này lại sống ở Egdon Heath? Budmouth, một thị trấn nghỉ mát ven biển sang trọng vào thời đó, là nơi chôn nhau cắt rốn của nàng. Nàng là con gái của vị nhạc trưởng của một trung đoàn từng đóng quân tại đó - một người có gốc gác tại đảo Corfu⁽²⁾, và là một nhạc sĩ đẹp trai. Ông đã gặp người vợ tương lai trong chuyến đi của nàng tới đó cùng với cha nàng, viên Thuyền trưởng, một người đàn ông của gia đình. Cuộc hôn nhân này trái với mong ước của người cha vợ, bởi những cái túi của người nhạc trưởng cũng nhẹ như nghề nghiệp của ông. Nhưng người nhạc sĩ đã cống hiến hết sức mình; đổi họ theo họ vợ, xem nước Anh là quê hương vĩnh viễn của mình, nỗ lực tối đa cho việc giáo dục cô con gái - các phi tần này do ông ngoại cô gái đài thọ; và làm ăn tương đối khấm khá với tư cách

1. Jean Paul Richter (1847-1937): sử gia mỹ thuật, tiểu thuyết gia người Đức.

2. Corfu, còn gọi là Kekyra, là một hòn đảo của Hy Lạp trong biển Ionian.

nhạc sĩ chính trong vùng cho tới lúc người vợ qua đời. Ông bắt đầu tuột dốc, rượu chè be bét, và cũng qua đời nốt. Nàng bị bỏ lại cho ông ngoại chăm sóc. Từ khi bị gãy ba cái xương sườn trong một vụ đắm tàu, ông cụ đã lui về sống tại mảnh đất lộng gió trên đồi Egdon này, một địa điểm hấp dẫn đối với ông vì giá của ngôi nhà rẻ gần như cho không và vì một chấm xanh nhạt trên chân trời giữa những ngọn đồi, có thể nhìn thấy từ cửa của ngôi nhà nhỏ, vốn được tin, theo truyền thống, là Con Kênh nước Anh⁽¹⁾. Nàng ghét sự thay đổi này; nàng có cảm giác giống như một kẻ bị lưu đày; nhưng nàng buộc phải sống ở đây.

Vì cớ sự như thế, bộ não của Eustacia chất chứa song song những ý tưởng kỳ lạ nhất, từ những ngày xưa cũ và từ những ngày tháng mới. Không có khoảng giữa trong viễn cảnh của nàng - những hối ức lâng man về những chiểu ngập nắng trên một bãi đất trống trước nhà, với những ban nhạc quân đội, những viên sĩ quan, và những kè phong nhã hào hoa xung quanh, nổi lên như những mẫu tự mạ vàng trên phiến đá âm u àm đạm của vùng hoang địa Egdon. Người ta có thể tìm thấy ở nàng mọi kết quả kỳ quái có thể này sinh từ sự đan bện ngẫu nhiên giữa vùng đất duyên hải vui tươi tráng lệ với sự trang nghiêm kỳ vĩ của một cánh đồng hoang. Giờ đây, khi không nhìn thấy thứ gì của đời sống con người, nàng càng tưởng tượng nhiều hơn về những gì nàng từng trông thấy.

Phẩm cách của nàng đến từ đâu? Do một huyết mạch chảy tiêm tàng từ dòng dõi của Alcinous⁽²⁾, vì cha nàng đến từ một hòn đảo của Phaeacia? - hay từ gia tộc Fitzalan và

1. English Channel: vùng biển phân cách miền nam nước Anh với miền bắc nước Pháp và nối phần phía nam của Bắc Hải với Đại Tây Dương.

2. Theo thần thoại Hy Lạp, Alcinous là vua của người Phaeacians trên đảo Phaeacia, còn gọi là đảo Scheria, nay là đảo Corfu.

De Vere,⁽¹⁾ vì ông ngoại của nàng từng có một người em họ thuộc dòng quý tộc? Có lẽ đó là một quà tặng của Trời - một sự hội tụ vui vẻ của các quy luật tự nhiên. Trong số những điều khác, trong mấy năm trở lại đây, cơ hội không cho phép nàng tỏ ra thiếu nhân phẩm, vì nàng sống đơn độc. Sự cô quạnh trên một cánh đồng hoang hồn như không thể mang tới sự thô tục. Không thì hẳn là lũ ngựa đồng hoang, những con dơi và con rắn cũng dễ dàng tỏ ra khiếm nhã không kém chi nàng. Một cuộc đời chật hẹp ở Budmouth hẳn đã hoàn toàn hạ thấp phẩm giá của nàng.

Cách duy nhất để trông như một bà hoàng khi không có đát đai hay thân dân để trị vì là tỏ ra như thể bạn đã đánh mất chúng; và Eustacia rất thành công trong việc đó. Trong ngôi nhà nhỏ của viên Thuyền trưởng, nàng có thể hình dung ra những lâu dài nàng chưa bao giờ nhìn thấy. Có lẽ đó là vì nàng hay lui tới một lâu dài rộng lớn hơn bất cứ lâu dài nào trong số chúng, những ngọn đồi thoáng đãng. Giống như thời tiết mùa hè của nơi chốn quanh nàng, nàng là hiện thân của cụm từ “một sự cô quạnh xôn xao”⁽²⁾ - rõ ràng là rất bơ thờ, trống rỗng, và lặng lẽ, nàng lại thật sự bận rộn và đầy đủ.

Được yêu đến điên cuồng - đó là khao khát cháy bỏng của nàng. Tình yêu đối với nàng là thứ tình cảm có thể xua đi nỗi cô đơn đang gặm nhấm dần những ngày tháng của nàng. Và dường như nàng mong mỏi cái khái niệm trừu tượng gọi là tình yêu say đắm hơn nhiều hơn so với bất cứ người tình cụ thể nào.

Đôi khi nàng có thể tỏ ra rất khắc nghiệt, nhưng nó không nhằm chống con người, mà hướng tới những tạo vật

1. Hai gia đình quý tộc nổi tiếng ở Anh.

2. Tạm dịch cụm từ “a populous solitude”. Cụm từ này nằm trong trường ca *Cuộc hành hương của Childe Harold (Childe Harold's Pilgrimage, Canto III)* của Lord Byron, nhà thơ lớn người Anh (1788-1824).

cụ thể trong tâm trí nàng, đứng đầu số này là Định mệnh. Nàng lờ mờ hình dung rằng, thông qua sự can thiệp của nó, tình yêu chỉ đáp xuống tuổi trẻ đang nhanh chóng lướt qua - rằng bất cứ tình yêu nào nàng có thể giành được sẽ đắm chìm cùng lúc với số cát trong cái đồng hồ. Nàng nghĩ về nó với một ý thức nhẫn tâm ngày càng mạnh mẽ hơn; một ý thức có khuynh hướng sản sinh ra những hành động táo bạo bất chấp quy ước, để vỗ lấy tình yêu say đắm của một năm, một tuần, thậm chí một giờ, từ bất kỳ nơi nào khi còn có thể giành được nó. Xuất phát từ mong muốn đó, nàng ca hát mà không vui sướng, chiếm hữu mà không tận hưởng, rạng rỡ mà không hân hoan. Sự cô độc của nàng đào sâu hơn niềm khao khát của nàng. Trên gò Egdon, những nụ hôn giá lạnh nhất và tầm thường nhất cũng đòi hỏi một cái giá cắt cổ, và nàng có thể tìm được ở đâu một đôi môi xứng hợp với môi nàng?

Chung thủy trong tình yêu vì bản thân sự chung thủy không hấp dẫn nàng cho lắm so với hầu hết những người phụ nữ khác; chung thủy vì sự lôi cuốn của tình yêu mới xứng đáng. Một ngọn lửa tình yêu rực rỡ, cháy bùng lên rồi tắt lịm, tốt hơn là một cái đèn lồng tình yêu cháy le lói suốt nhiều năm⁽¹⁾. Nàng nhận biết bằng sự tiên đoán điểu mà hầu hết phụ nữ chỉ học được qua trải nghiệm - nàng đã đi vòng quanh tình yêu trong tâm tưởng, nói với những tòa tháp ở đó, chiêm ngắm những cung điện của nó, và kết luận rằng tình yêu chỉ là một niềm vui hàm chứa thâm sâu. Thế nhưng nàng khao khát nó, như một kẻ trong sa mạc sẽ biết ơn vì chút nước lợ.

Nàng thường lặp lại những lời cầu nguyện; không vào những thời khắc nhất định, mà như một thành tâm bộc phát

1. Ý tưởng này rất giống với ý tưởng về sau trong câu thơ của Xuân Diệu: "Thà một phút huy hoàng rồi chợt tắt. Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm."

khi nàng muốn nguyện cầu. Lời cầu của nàng luôn ngẫu hứng, và thường là thế này, “Ôi, hãy đưa tim tôi ra khỏi chốn ảm đạm quanh hiu đắng sợ này; hãy gửi đến cho tôi tình yêu vĩ đại từ đâu đó, không thì tôi sẽ chết.”

Những thần linh khà kính của nàng là William Kẻ chinh phục⁽¹⁾, Strafford⁽²⁾, và Napoleon Bonaparte⁽³⁾, vì họ đã xuất hiện trong cuốn *Lịch sử các Quý bà* được dùng trong nhà trường nơi nàng từng theo học. Giả sử nàng là một bà mẹ, nàng sẽ đặt tên thánh cho các con trai của mình là Saul hay Sisera thay vì Jacob hay David⁽⁴⁾, hai kẻ mà nàng không ngưỡng mộ. Hồi ở trường học, nàng từng đứng về phía người Philistines⁽⁵⁾ trong nhiều trận đánh, và đã tự hỏi Pontius Pilate⁽⁶⁾ có đẹp trai như hai phẩm chất tốt đẹp khác của ông là thẳng thắn và công bình hay chăng.

Nàng là một cô gái có đầu óc tiến bộ, thật ra là rất lập dị, so với hoàn cảnh của nàng giữa những kẻ có tư tưởng rất lạc hậu. Những bản năng của nàng trong sự bất tuân xã hội nằm ở gốc rễ của điều này. Nói về những ngày nghỉ, tâm trạng của nàng giống tâm trạng của lũ ngựa, khi được thả rông để ăn cỏ, vui thú nhìn đồng loại của chúng đang làm việc trên đường lộ. Nàng chỉ đánh giá cao sự nghỉ ngơi của chính mình khi nó xảy ra trong lúc kẻ khác đang làm

-
1. William the Conqueror (khoảng 1028-1087), vị vua người Norman đầu tiên của Anh.
 2. Thomas Wentworth (1593-1641), Ít nhất Bá tước xứ Strafford.
 3. Napoleon Bonaparte (1769-1821): còn gọi là Napoleon I. Là vua nước Pháp từ 1804-1814.
 4. Các nhân vật trong *Kinh Cựu Ước*. Saul là vị vua đầu tiên của Israel, bị David lật đổ. Sisera là chỉ huy quân đội của Vua Jabin xứ Hazor. Jacob là Giáo trưởng thứ ba của dân tộc Israel, theo thứ tự: Abraham, Isaac, Jacob. David là vị vua thứ hai của Israel.
 5. Một giống dân hiếu chiến không rõ nguồn gốc, sống ở phía nam Palestine và là kẻ thù truyền thống của Israel.
 6. Quan tổng trấn thứ năm của thành Judaea từ năm 26-36. Theo *Kinh Thánh*, ông đã từ chối kết tội Jesus và trao trả ông cho dân Do Thái để họ tự quyết.

lụng. Do vậy nàng ghét những ngày Chủ nhật, khi tất cả đều nghỉ ngơi, và thường nói rằng chúng là cái chết của nàng. Việc nhìn thấy cư dân vùng đồng hoang trong trạng thái ngày Chủ nhật của họ, nghĩa là, với đôi tay đút sâu vào túi, mang những đôi ủng mới đánh bóng loáng chứ không phải những đôi giày ống buộc dây (một dấu hiệu đặc trưng của ngày Chủ nhật), nhàn nhã bước đi giữa những bó thạch nam và kim tước họ đã cất trong tuần, và đá mạnh vào chúng như thể không biết công dụng của chúng là gì, với nàng là một gánh nặng đáng sợ. Để giết thì giờ trong cái ngày tới không đúng lúc và buồn tẻ này, nàng vừa lục lọi mấy cái tủ cất giữ những tấm bàn đồ cũ và những thứ lặt vặt khác của ông ngoại, vừa ậm ừ trong cổ những bản ballad đêm thứ Bảy của những kè quê mùa. Nhưng vào những đêm thứ Bảy, nàng thường hát một bài thánh thi, và luôn đọc *Kinh Thánh* vào một ngày làm việc trong tuần, để tránh bị đè nặng bởi một ý thức về bốn phận.

Những quan điểm sống này, ở một mức độ nào đó, là do tác động tự nhiên của hoàn cảnh lên bản chất của nàng. Sống trên một cánh đồng hoang mà không hiểu ý nghĩa của nó cũng tựa như lấy một người ngoại quốc mà không biết ngôn ngữ của anh ta. Những vẻ đẹp tinh tế của đồng hoang không tồn tại trước mắt Eustacia; nàng chỉ nhìn thấy những ảo tượng của nó. Một môi trường hồn có thể biến một phụ nữ mẫn nguyễn thành một thi sĩ, một phụ nữ đau khổ thành một tín đồ, một phụ nữ sùng đạo thành một người biên soạn thánh thi, thậm chí một phụ nữ nhẹ dạ phù phiếm thành một người chín chắn, đã biến một phụ nữ có máu nổi loạn thành một kẻ bơ thờ ủ rũ.

Eustacia đã vượt xa khỏi ảo ảnh của một cuộc hôn nhân huy hoàng vô tà; thế nhưng dù cảm xúc của nàng vô cùng

mảnh liệt, nàng không quan tâm tới một sự kết hợp tầm thường. Do vậy, chúng ta nhìn thấy nàng trong một trạng thái cô quạnh lả lùng. Việc đánh mất cảm giác tự cao tự đại coi như mình như thần thánh, có thể làm những gì mình muốn, và không thể đạt ngay cả một niềm vui giản dị, làm những gì mình có thể làm, mang tới một tâm trạng bức bối vô cùng vốn không thể chống lại vẻ mặt lý thuyết, vì nó biểu thị một tâm hồn mà dù đang thắt vọng vẫn nhất quyết khước từ sự thỏa hiệp. Nhưng nếu tương hợp với triết lý, nó có khả năng gây nguy hiểm cho cộng đồng. Trong một thế giới nơi hành động có nghĩa là kết hôn, và cộng đồng là một cộng đồng của hai quả tim và bốn bàn tay, nguy cơ luôn là khả dĩ.

Và chúng ta nhìn thấy nàng Eustacia của chúng ta như thế - vì đôi khi nàng không hoàn toàn đáng ghét - đang đi tới giai đoạn khai sáng đó: cảm thấy không có gì là quan trọng, và phủ đầy những giờ nhàn rỗi của mình bằng cách lý tưởng hóa Wildeve cho phù hợp với lòng mong mỏi một đối tượng tốt đẹp hơn. Đây là căn cứ duy nhất cho uy thế của y: bàn thân nàng cũng biết điều này. Đôi khi lòng kiêu hãnh của nàng nổi lên chống lại tình cảm say đắm dành cho y, thậm chí nàng còn mong được tự do. Nhưng duy chỉ có một tình thế có thể trực xuất y khỏi lòng nàng, đó là sự xuất hiện của một người đàn ông toàn bích hơn.

Trong thời gian còn lại, nàng gánh chịu những cơn suy nhược tinh thần, và thường đi bộ chậm chạp để hồi phục lại. Trong những chuyến tàn bộ đó nàng mang theo cái ống dòm của ông ngoại và cái đồng hồ cát của bà ngoại nàng - cái nói sau là do một niềm vui kỳ lạ nàng nhận được từ việc quan sát một đồ vật tiêu biểu cho sự trôi lướt đi dần của thời gian. Nàng ít khi lên kế hoạch, nhưng khi nàng làm điều đó, những kế hoạch của nàng cho thấy chúng là chiến lược toàn

diện của một vị tướng thay vì cái mà người ta thường gọi là những thủ đoạn ranh vặt của đàn bà, dù nàng có thể thốt ra những lời mơ hồ như sấm truyền ở đền Delphi⁽¹⁾ khi không muốn nói thẳng tuột điêu gì. Nếu ở trên thiên đường, chắc hẳn nàng sẽ ngồi giữa những nàng Héloise⁽²⁾ và Cleopatra⁽³⁾.

8. Phát hiện ra những kẻ tại nơi người ta bảo là không có ai

Ngay khi rời khỏi đống lửa, thằng bé nắm chặt đống xu trong lòng bàn tay, như thế làm thế sẽ tăng thêm lòng can đảm, và bắt đầu chạy. Thật sự có rất ít nguy hiểm khi cho phép một đứa bé trở về nhà một mình ở mé này của Egdon Heath. Khoảng cách tới nhà nó chưa tới ba phần tám dặm, và xa hơn vài mét nữa là một căn nhà khác, hình thành một phần của cái thôn nhỏ trên đồi Mistover, căn thứ ba, cũng là căn duy nhất còn lại thuộc về Thuyền trưởng Vye và Eustacia. Nó nằm cách khá xa các nhà khác và là căn cô độc nhất trong số những căn nhà cô độc trên những sườn đồi ít dân cư này.

Nó chạy cho tới khi hết hơi, sau đó, trở nên can đảm hơn, nó vừa thong thả bước vừa hát với giọng khàn khàn một bài ca ngắn về một thủy thủ trẻ tuổi và một cô gái, và một kho vàng đầy nhóc. Hát được nửa chừng, thằng bé dừng lại. Từ một cái hố lớn dưới ngọn đồi trước mặt nó le lói ánh sáng, và từ đó cũng tỏa lên một làn bụi mù và một tiếng động phành phạch.

Chỉ những cảnh tượng và âm thanh khác thường mới làm thằng bé hoảng sợ. Âm thanh vi vu của cánh đồng thạch

1. Delphi: Ngôi đền thờ thần Apollon nằm ở khu vực cao nguyên Trung phần Hy Lạp, nơi thần ban những lời sấm mà sau đó phải có người giải mã.
2. Héloïse (khoảng 1100-1164): nữ tu viện trưởng, học giả, nhà văn người Pháp, nổi tiếng vì mối tình với triết gia Pháp Peter Abélard (1079-1142).
3. Cleopatra (69-30 TCN): nữ hoàng cuối cùng của vương triều Ptolemaic của Ai Cập. Nổi tiếng vì mối tình huyền thoại với Julius Caesar (100-44 TCN).

nam không làm cho nó lo âu, vì quá quen thuộc với nó. Những bụi gai thi thoảng mọc trên lối đi của nó thì đáng ngại hơn, vì chúng rít lên buôn bã, và có một thói quen dễ sợ sau khi trời sụp tối: chúng khoác lên hình dáng của những người điên đang nhảy múa, những gã khồng lồ đang nằm ườn ra, và những người què chân gớm ghiếc. Tối nay, ánh sáng không phải là điều bất thường, nhưng bản chất của tất cả các nguồn sáng đó khác với thứ ánh sáng này. Sự thận trọng hơn là hoảng sợ thót thắt bé quay lại thay vì đi ngang qua chỗ có ánh sáng, với ý định yêu cầu chị Eustacia Vye của nó cùi người hầu đưa nó về nhà.

Khi đi lên tới đỉnh thung lũng, thằng bé nhận thấy đống lửa vẫn còn cháy trên bờ đất, dù hạ thấp hơn trước. Bên cạnh đó, thay vì hình dáng kẽ loi của Eustacia, nó nhìn thấy hai người, kẻ thứ hai là một người đàn ông. Thằng bé vừa rón rén đi bên dưới bờ đất vừa ngầm nghĩ xem có khôn ngoan hay không khi xen vào việc riêng của một cô gái tuyệt vời như chị Eustacia chỉ vì lý do cùi con của nó.

Sau khi lắng nghe được vài phút, nó quay đi với vẻ bối rối và hổ nghi, và bắt đầu rút lui, cũng lặng lẽ như khi đến. Rõ ràng, nó nghĩ là không nên làm gián đoạn cuộc trò chuyện giữa cô gái với Wildeve khi chưa chuẩn bị gánh chịu sự bức悯 của nàng.

Đây đúng là tình thế tránh vỏ dưa gặp vỏ dưa đối với một thằng bé tội nghiệp. Dừng lại khi đã cách xa nơi họ trò chuyện một khoảng cách an toàn, cuối cùng nó quyết định rằng đối mặt với hiện tượng lạ dưới chỗ cái hố dù sao cũng ít tệ hại hơn. Với một tiếng thở dài nặng nề, nó quay lại con dốc, và đi theo lối mòn nó đã qua lúc này.

Ánh sáng đã tắt, làn bụi bốc lên đã biến mất - nó cứ bám vào hy vọng đó. Nó cương quyết bước đều, và không thấy có

gi đáng ngại, cho tới khi chỉ còn cách cái hố cát vài thước. Nó nghe thấy một tiếng động khe khẽ ở phía trước, và dừng phắt lại. Thời gian này chỉ trong chớp mắt, vì hóa ra tiếng động này là tiếng hai con vật đang đều đều gặm cỏ.

“Có hai con ngựa đồng hoang dưới đó,” nó nói to. “Mình không ngờ chúng xuống xa tới tận đây.”

Hai con thú đang ở ngay trên lối đi của nó, nhưng thằng bé không nghĩ nhiều về việc đó; nó từng chơi đùa quanh chân của lũ ngựa từ lúc còn bé xíu. Tuy nhiên, khi tới gần hơn, thằng bé ngạc nhiên nhận thấy hai con ngựa nhỏ không bò chạy, và mỗi con có mang một cái còng chân để tránh đi lạc; điều này cho thấy chúng đã được thuần hóa. Lúc này thằng bé đã có thể nhìn thấy phía trong cái hố; nó nằm ở một phía sườn đồi, có một lối vào bằng phẳng. Ở góc trong cùng, đường nét vuông vắn của một cỗ xe ngựa xuất hiện, quay lưng về phía nó. Một ánh sáng phát ra từ trong thùng xe, và hắt một cái bóng đang cù động lên bề mặt thằng đứng của vách sỏi ở mé xa hơn của cái hố, nơi đầu cỗ xe hướng tới.

Thằng bé cho rằng đây là xe ngựa của một tay du mục, và nỗi e sợ những kè lang thang này chỉ ở mức độ tò mò chứ không hoảng hốt. Bởi chỉ có những bức vách bùn dày mấy phân giữ cho chính bản thân nó và gia đình nó không trở thành những người du mục. Nó đi men theo mép hố ở một khoảng cách vừa phải, hướng về phía sườn dốc, để nhìn vào cánh cửa mở của thùng xe và trông thấy nguồn gốc của cái bóng.

Cảnh tượng làm thằng bé giật mình. Ngồi cạnh một cái bếp lò nhỏ trong thùng xe là một nhân vật đờ lờ từ đầu tới chân - người đàn ông từng là bạn của Thomasin. Gã đang vá một chiếc vớ, cũng đờ lờ như thân người của gã. Còn nữa,

trong lúc và gã ngâm một cái tẩu thuốc, từ đầu tới cuối tẩu cũng đờ lòm.

Ngay lúc đó một con ngựa đang ăn cỏ trong bóng tối bên ngoài giũ mạnh cái còng gắn vào chân nó. Giật mình vì tiếng động, người bán thuốc nhuộm đặt chiếc vớ xuống, thắp sáng cái đèn lồng treo bên cạnh, và bước ra khỏi thùng xe. Khi gắn cây nến vào đèn, gã nhác cái đèn lên gần mặt, và ánh sáng soi vào tròng trắng của đôi mắt và hai hàm răng trắng như ngà. Sự tương phản của chúng so với màu đỏ xung quanh mang tới cho gã một vẻ ngoài khá đáng sợ đối với một đứa bé. Thằng bé biết rất rõ nó đã ghé vào hang ổ của ai. Người ta biết thỉnh thoảng có những kẻ xấu xí hơn cà đám du mục đi ngang qua Egdon, và người bán thuốc nhuộm là một trong số họ.

“Minh ước gì đó chỉ là một tay du mục!” Nó lầm bẩm.

Lúc này người đàn ông đang quay trở lại từ chỗ hai con ngựa. Sợ bị gã trông thấy, thằng bé lại tự làm lộ bàn thân do cử động hấp tấp. Thạch nam và cỏ treo lủng lẳng trên vách sườn dốc thành từng mảng lớn, che khuất cái mép vách thật sự. Nó bước ra phía ngoài chỗ đất cứng; những lùm thạch nam tách ra, và nó té lăn cù trên nền cát xám, ngay cạnh đôi chân của người đàn ông.

Người bán thuốc nhuộm mở cái đèn lồng ra và xoay nó về phía thân hình đang nằm dài của thằng bé.

“Em là ai?” Gã hỏi.

“Johnny Nunsuch, thưa ông!”

“Em làm gì ở đây?”

“Tôi không biết.”

“Quan sát tôi, phải không?”

“Phải, thưa ông.”

“Em quan sát tôi để làm gì?”

“Vì tôi đang từ chối đống lửa của chị Vye về nhà.”

“Có đau không?”

“Không.”

“Sao, có đây, em bị thương rồi; bàn tay em đang chảy máu. Bước vào xe để tôi băng nó lại cho em.”

“Để tôi kiểm đống sáu xu đã.”

“Ở đâu em có nó?”

“Chị Vye cho tôi để coi chừng đống lửa của chị ấy.”

Nó tìm thấy đống xu, và người đàn ông bước tới xe; thằng bé theo sau, hẫu như nín thở.

Người đàn ông lấy ra một mảnh vải vụn từ cái túi đựng đồ may vá, xé nó mỏng ra và bắt đầu băng bó chỗ bị thương. Như mọi thứ khác, miếng vải cũng đò lòm.

“Mắt tôi bị mờ, tôi có thể ngồi xuống không, thưa ông.”
Thằng bé nói.

“Tất nhiên, cậu nhóc khốn khổ. Cú ngã này dù làm cho em ngất xỉu. Ngồi lên cái bô đó đi.”

Gã hoàn tất việc băng bó, và thằng bé nói, “Tôi nghĩ giờ tôi sẽ về nhà, thưa ông.”

“Em sợ tôi quá vậy. Em có biết tôi là ai không?”

Thằng bé nhìn kỹ thân hình đò sầm của gã từ trên xuống dưới với vẻ e sợ, rồi nói, “Biết.”

“Thế à, ai?”

“Người bán thuốc nhuộm!” Nó ấp úng.

“Phải, tôi là thế. Dù có nhiều người khác nữa. Bọn nhóc các em cứ tưởng chỉ có một con chim cu đất, một con cáo,

một gã khồng lồ, một con yêu tinh, và một người bán thuốc nhuộm, khi tất cả đều có số lượng nhiều."

"Vậy à? Ông sẽ không mang tôi đi trong máy cái túi của ông chứ, thưa ông. Mọi người nói đôi khi người bán thuốc nhuộm sẽ làm như thế."

"Vớ vẩn. Tất cả những gì người bán thuốc nhuộm làm là bán thuốc nhuộm. Em có thấy những cái túi ở sau thùng xe không? Chúng không chứa đầy những thằng bé, chỉ chứa đầy những chất màu đỏ thôi."

"Ông sinh ra đã là một người bán thuốc nhuộm à?"

"Không, tôi chọn nó. Tôi cũng trắng như em nếu bỏ nghề này, nghĩa là tôi sẽ trắng vào đúng lúc. Có lẽ sáu tháng; không phải trắng ngay, vì nó đã thấm vào da tôi và không thể rửa sạch. Nè, em sẽ không bao giờ sợ một người bán thuốc nhuộm nữa, phải không?"

"Không, không bao giờ. Willy Orchard bảo hôm nọ nó đã nhìn thấy một con ma đỏ tại đây, có lẽ đó là ông?"

"Hôm đó tôi ở đây."

"Lúc này có phải ông tạo ra ánh sáng đầy bụi mà tôi đã thấy không?"

"Ồ, phải, lúc này tôi giữ bụi máy cái túi. Và em đã có một đống lửa ở trên đó hả? Tôi nhìn thấy ánh sáng. Vì sao cô Vye muốn đốt lửa đến nỗi phải cho em sáu xu để coi chừng nó?"

"Tôi không biết. Tôi thấy mệt, nhưng chị ấy bắt tôi ở lại và coi chừng lửa, trong lúc chị ấy đi ngang qua con đường lên Gò Mưa."

"Việc đó kéo dài bao lâu?"

"Cho tới khi một con ếch phóng xuống ao."

Đột nhiên người bán thuốc nhuộm không còn vẻ lơ đãng nữa. “Một con ếch à?” Gã hỏi. “Lũ ếch không phóng xuống ao vào mùa này trong năm.”

“Có mà, tôi đã nghe thấy một con.”

“Hoàn toàn chắc chắn?”

“Vâng. Chị ấy đã dặn trước là tôi sẽ nghe thấy nó; và tôi đã nghe. Họ nói chị ấy thông minh và sâu sắc, và có lẽ chị ấy đã dự chúng tôi.”

“Rồi sao nữa?”

“Sau đó tôi đi xuống đây, và tôi sợ, và tôi quay lại; nhưng tôi không thích nói với chị ấy, vì quý ông đó, và tôi lại đi xuống đây.”

“Một quý ông, chà! Cô ta đã nói gì với hắn, cậu nhóc?”

“Nói với ông ta chị ấy nghĩ ông ta không cưới người phụ nữ kia vì ông ta thích người yêu cũ nhất; và những thứ đại loại như thế.”

“Thế quý ông đó nói gì với cô ta, em trai?”

“Ông ta chỉ nói ông ta thích chị ấy nhất, và ông ta sẽ đến gặp lại chị ấy ở mé dưới Gò Mưa vào ban đêm.”

“Ha!” Người bán thuốc nhuộm kêu lên, đập tay vào tấm vách vải của thùng xe, mạnh đến nỗi tấm vải rung lên bần bật. “Bí mật của vụ này là thế!”

Thằng bé nhảy bật ra khỏi chỗ ngồi.

“Đừng sợ, em ạ,” Người đàn ông y phục đồ nói, đột nhiên trở nên dịu dàng. “Tôi quên là em đang ở đây. Đó chỉ là một cung cách kỳ lạ của những người bán thuốc nhuộm, đôi lúc nói điên lên; nhưng họ không làm tổn thương ai cả. Thế quý cô ấy đã nói gì?”

“Tôi không nhớ. Thưa ông bán thuốc nhuộm, giờ tôi về được rồi chứ?”

“À, chắc chắn là được. Tôi sẽ đi với em một đoạn.”

Gã dẫn thẳng bé ra khỏi cái hố sỏi, bước vào con đường mòn dẫn tới nhà mẹ nó. Khi hình dáng nhỏ bé đã biến mất trong bóng tối, gã quay lại chỗ ngồi cạnh bếp lò, và tiếp tục vá.

9. Tình yêu dẫn tới việc sắp đặt chiến lược

Những tay bán thuốc nhuộm lông cừu thuộc trường phái cũ giờ đây rất hiếm khi xuất hiện. Từ khi đường hỏa xa có mặt, nông dân vùng Wesses đã tự xoay xở bằng nhiều cách để có thứ chất nhuộm đỏ thẫm vốn được sử dụng rộng rãi trong việc chuẩn bị cừu cho các hội chợ khi không còn những vị khách đò lòm như ác quỷ Mephistopheles⁽¹⁾ nữa. Ngay cả những kẻ hành nghề còn sót lại cũng đang đánh mất dần tính chất thơ mộng của nghề này. Đó là những chuyến đi định kỳ tới địa điểm khai thác chất nhuộm, nhiều tháng ròng rã sống ngoài trời, ngoại trừ giữa mùa đông, và những cuộc bộ hành tới hàng trăm nông trại. Bất chấp sự tồn tại theo kiểu du mục đó, cái nghề khà kinh này còn được bảo tồn là nhờ tiến bậc văn lai rai chui vào đáy túi của kẻ hành nghề.

Thuốc nhuộm làm từ đất sét đỏ tràn cái màu sắc sống động của nó lên mọi thứ ở gần nó, và đóng một dấu ấn không thể nào nhầm - giống như cái dấu ấn của Cain⁽²⁾ - lên bất cứ kẻ nào dung túng nó khoảng nửa giờ.

1. Ác quỷ trong truyền thuyết dân gian Đức: Faust, thường khoác một chiếc áo choàng đỏ.

2. Theo Kinh Thánh, sau khi giết em của mình là Abel, Cain bị Thượng đế lưu đày và đánh dấu lên người, để mọi người nhận ra và không giết ông ta.

Hình ảnh của một tay bán thuốc nhuộm lông cừu, đối với một đứa trẻ nhìn thấy gã lần đầu, là một ấn tượng không phai trong đời nó. Nhân vật đó lòm như máu đó là hình ảnh thăng hoa của tất cả những giấc mơ khùng khiếp ám ảnh đứa trẻ từ khi nó bắt đầu biết tưởng tượng. “Ông bán thuốc nhuộm đang tới tìm mày đó!” là lời dọa dẫm truyền thống của những bà mẹ vùng Wesses trong suốt nhiều thế hệ. Cái tên này đã bị thế chỗ một cách thành công trong một thời gian, hồi đầu thế kỷ này, bởi cái tên Bonaparte; nhưng khi thời gian khiến cho vẻ đáng sợ của nhân vật đến sau bị bào mòn và trở nên vô hiệu quả, cụm từ xưa cũ hơn lấy lại uy thế trước đây của nó. Và giờ đây, tới lượt mình, kẻ bán thuốc nhuộm lông cừu cũng đi theo Bonaparte tới miền đất của những ông kẹ lỗi thời, và vị trí của gã bị phủ kín bởi những nhân vật bịa đặt thời hiện đại.

Người bán thuốc nhuộm sống như một người du mục; nhưng gã coi thường những người du mục. Gã cũng làm ăn phát đạt như những người thợ làm túi du lịch và thảm; nhưng không dính dáng gì tới họ. Gã có xuất thân và gia thế cao hơn những người lùa gia súc ra chợ mà gã thường xuyên gặp mặt trong những chuyến đi; nhưng họ chỉ gật đầu chào gã. Hàng hóa của gã có giá trị hơn hàng của những tay bán rong nhiều; nhưng họ không ngần ngại, và đi ngang qua cỗ xe của gã với đôi mắt nhìn thẳng tới trước. Gã có màu sắc gớm ghiếc đến độ những chú hổ và những hình nộm bằng sáp trong các cuộc triển lãm đường như cũng trở thành các quý ông bên cạnh gã; nhưng gã xem họ là những kẻ thấp hèn, và duy trì sự cách biệt. Gã tiếp tục sống giữa tất cả những kẻ chiếm đất hoang bất hợp pháp và những kẻ lang thang trên đường khác, nhưng không phải là một trong số họ. Nghề nghiệp của gã có khuynh hướng cô lập gã, và hầu như người ta chỉ nhìn thấy gã trong tình trạng cô đơn.

Đôi lúc có ý kiến rằng những tay bán thuốc nhuộm là những tên tội phạm đang gánh chịu một cách sai lầm tội lỗi của họ đối với kẻ khác - rằng trong khi thoát khỏi tầm lưới luật pháp, họ không thể thoát khỏi lương tâm của chính mình, và chọn cái nghề đó như một hình phạt chung thân. Không thì họ chọn nó vì lẽ gì cơ chứ? Ở trường hợp hiện tại, một câu hỏi như thế cực kỳ thích hợp. Cái tay bán thuốc nhuộm lông cừu đã tiến vào vùng Egdon chiều hôm đó là một ví dụ của việc muốn tờ ra lập dị; ngoại hình xấu xí của gã cũng nhầm mục đích đó. Điểm mấu chốt khiến người bán thuốc nhuộm có vẻ đáng sợ là màu sắc của gã. Nếu lột bỏ nó đi, hẳn gã cũng là một người đàn ông chất phác quê mùa dẽ nhìn như bao kẻ khác. Một kẻ quan sát sâu sắc hẳn sẽ suy nghĩ - thật ra đó cũng là một phần sự thật - rằng gã đã từ bỏ vị trí đúng của mình trong cuộc đời là vì mong muốn làm giàu. Ngoài ra, sau khi nhìn kỹ gã, hẳn người ta sẽ đánh liều đoán rằng bản chất lương thiện, và một sự sắc sảo cực kỳ nhưng không gian trá, đã hình thành khuôn mẫu cho tính cách của gã.

Trong lúc vá chiếc vớ, gương mặt gã trở nên sắt đá với những ý nghĩ đăm chiêu. Tiếp theo là những biểu hiện mềm mại hơn, rồi một lần nữa vẻ buồn buồn trên nét mặt, giống như khi gã đang đi cạnh cỗ xe dọc con đường chiều hôm ấy. Đột nhiên cây kim dừng lại; gã đặt chiếc vớ xuống, đứng lên và lấy xuống từ một cái móc ở góc thùng xe một cái túi nhỏ bằng da. Trong số các thứ khác, nó chứa đựng một gói giấy nâu nhỏ, mà xét từ các nếp gấp đã mòn, dường như đã được cẩn thận mở ra và gói lại rất nhiều lần. Gã ngồi xuống, trên một cái ghế ba chân dùng để ngồi vắt sữa, cũng là cái ghế duy nhất trong cỗ xe; và kiểm tra cái gói giấy dưới ánh sáng của một ngọn nến, lấy ra từ trong đó một lá thư cũ và mở nó ra.

Có lẽ hồi đầu giấy dùng để viết thư là giấy trắng, nhưng hiện giờ lá thư có màu phơn phớt đỏ, vì môi trường xung quanh nó; và do vậy, những nét chữ đen trông như những nhánh cây của một hàng giậu mùa đông nổi lên trên nền hoàng hôn đỏ thắm. Ngày tháng để trên thư cách thời điểm hiện tại hai năm, và chữ ký bên dưới là “Thomasin Yeobright”. Nội dung thư như sau:

Gửi: ANH VENN, Nông dân nuôi bò sữa

ANH DIGGORY VENN THÂN MẾN,

Câu hỏi anh đặt ra khi đưa tôi về nhà từ Pond-close khiến tôi ngạc nhiên đến độ tôi e rằng tôi đã không làm cho anh hiểu chính xác điều mình muốn nói. Dĩ nhiên, nếu khi đó bác tôi không gặp tôi, tôi có thể giải thích ngay mọi chuyện, nhưng không có cơ hội nào hết. Từ hôm đó, tôi rất bứt rứt, vì anh biết rõ tôi không muốn làm anh đau lòng, thế nhưng tôi e là lúc này tôi đang làm điều trái lại. Diggory, tôi không thể lấy anh, hay nghĩ tôi chuyện anh gọi tôi là em yêu dấu. Tôi thật sự không thể, Diggory. Tôi hy vọng anh sẽ không phiền lòng nhiều lắm khi tôi nói điều này, và trong thâm tâm, lúc nào tôi cũng xem anh giống như anh họ Clym của tôi. Có nhiều lý do vì sao chúng ta không thể lấy nhau đến nỗi tôi hối như không thể viết hết ra trong một lá thư. Tôi không hề mong muốn anh sẽ nói tôi chuyện này khi anh theo đuổi tôi, vì tôi chưa bao giờ nghĩ tới anh như một người tình. Anh không được gọi tên tôi để cợt趣; anh đã sai lầm khi nghĩ tôi cười nhạo anh như một kè ngốc nghếch. Tôi cười vì ý tưởng đó kỳ lạ quá, chứ không hề cười chê giễu anh. Với cá nhân tôi, lý do lớn nhất để từ chối lời tỏ tình của anh là tôi không thể cảm nhận được những điều một phụ nữ có thể cảm nhận khi bằng lòng chung bước cùng anh với tư cách một người vợ. Không phải như anh nghĩ, rằng tôi đang nghĩ tới một người nào khác, vì tôi không khuyến

khích bất kỳ ai cả, và cũng chưa từng làm điều đó trong đời. Một lý do khác là bác tôi. Tôi biết bà sẽ không chấp nhận, ngay cả khi tôi muốn cưới anh. Bà rất mến anh, nhưng bà muốn tôi nhìn cao hơn một người nông dân nuôi bò sữa chút ít, và cưới một người đàn ông có nghề nghiệp chuyên môn. Tôi hy vọng anh sẽ không phiến lòng khi tôi viết thẳng thắn những gì mình nghĩ, nhưng tôi cảm thấy anh sẽ cố gắng tôi lần nữa, và tốt nhất chúng ta không nên gặp lại nhau. Tôi sẽ luôn nhớ tới anh như một người anh tốt bụng, và băn khoăn về hạnh phúc của anh. Tôi gửi lá thư này thông qua cô hầu nhỏ của Jane Orchard. Và vẫn luôn là người bạn chân thành của anh, Diggory ạ.

THOMASIN YEOBRIGHT

Kể từ khi lá thư tới tay người nhận, một sáng mùa thu cách nay đã lâu, người bán thuốc nhuộm và Thomasin không gặp lại, cho tới hôm nay. Trong thời gian đó gã đã thay đổi địa vị thậm chí còn xa cách với nàng hơn so với lúc đầu, bằng cách theo nghề buôn thuốc nhuộm; dù thật ra gã vẫn sống trong điều kiện rất tốt. Thật vậy, khi xét tới việc tổng chi phí chỉ chiếm một phần tư thu nhập của gã, người ta có thể gọi gã là một kẻ làm ăn phát đạt.

Kẻ cầu hôn bị từ chối này đi lang thang khắp chốn một cách tự nhiên như lũ ong vỡ tổ; và theo nhiều cách thức, nghề nghiệp mà Venn theo đuổi một cách bất cẩn khá phù hợp với gã. Nhưng những chuyến đi của gã, do sự thôi thúc của mối tình xưa, thường hướng về phía Egdon, dù gã không bao giờ tìm gặp kẻ đã thu hút gã tới đó. Hiện diện trong vùng đất của Thomasin, ở gần nàng, nhưng không hề xuất hiện trước mặt nàng, là một niềm vui quý giá còn sót lại cho gã.

Thế rồi sự cố của ngày hôm đó xảy ra, và người bán thuốc nhuộm, vẫn còn tha thiết yêu nàng, bị kích động bởi sự cố diễn

ra vào một thời điểm vô cùng quan trọng này, đã thể nguyễn sẽ hết lòng trợ giúp cho nàng, thay vì cứ thở dài than vắn và tìm cách lánh xa nàng như trước giờ. Sau những gì đã xảy ra, gã không thể không ngờ vực sự chân thành trong những dự định của Wildeve. Nhưng rõ ràng hy vọng của nàng tập trung vào y; và cố xua đi những tiếc nuối, Venn quyết định sẽ giúp nàng được hạnh phúc trong con đường nàng đã chọn. Con đường này, trong số tất cả các con đường khác, rất khó khăn và mang tới cho gã bao phiền muộn; nhưng tình yêu của người bán thuốc nhuộm quá đỗi bao dung.

Bước đầu tiên trong việc bảo vệ những lợi ích của Thomasin được tiến hành vào khoảng bảy giờ tối hôm sau và được dẫn dắt bởi tin tức mà gã đã nhận được từ thằng bé buồn bã. Khi nghe kể về cuộc gặp gỡ bí mật giữa họ, Venn kết luận ngay rằng ở một mức độ nào đó, Eustacia là nguyên do của sự bất cẩn trong hôn nhân của Wildeve. Gã không hề nghĩ rằng việc Eustacia đốt lửa ra hiệu cho Wildeve là kết quả của tin tức mà ông nàng đã mang về. Theo bản năng, gã xem nàng là một kẻ âm mưu chống lại hơn là một chướng ngại vật có từ trước đó đối với hạnh phúc của Thomasin.

Trong suốt ngày hôm đó gã cực kỳ bồn chồn, muốn tìm hiểu tình hình của Thomasin, nhưng không dám đánh liều bước vào cửa một ngôi nhà mà với nó gã là một kẻ xa lạ, nhất là vào một thời điểm không vui như lúc này. Gã giết thì giờ bằng cách đánh xe tới một địa điểm mới trên cánh đồng hoang, ở phía bắc vị trí trước đó. Gã cẩn thận tìm một góc yên tĩnh để tránh gió mưa, như thể sẽ ở lại đây một thời gian tương đối dài. Sau đó, gã đi bộ ngược trở lại một đoạn; và vì lúc này trời đã tối, gã rẽ sang mé trái cho tới khi gặp một bụi nhựa ruồi trên bờ một cái hố cách Gò Mưa không đầy hai mươi thước.

Gã chờ đợi một cuộc hẹn hò ở đó, nhưng vô ích. Đêm đó, không có ai trừ gã tới gần chỗ này.

Nhưng sự hoài công vô ích này không ảnh hưởng mấy tới Venn. Gã đã ở trong hoàn cảnh của Tantalus⁽¹⁾, và dường như xem những thất vọng nhất định là phần mờ dấu tự nhiên đối với tất cả mọi nhận thức; nếu không có phần mờ dấu này, chúng sẽ mang tới những bất ngờ.

Đúng giờ đó tối hôm sau, Venn lại có mặt ở chỗ cũ; nhưng đôi tình nhân Eustacia và Wildeve vẫn không xuất hiện.

Gã tiếp tục công việc chờ đợi đó thêm bốn ngày nữa, và vẫn thất bại. Nhưng đêm kế tiếp, tròn một tuần sau lần gặp trước đó của họ, gã nhìn thấy thấp thoáng hình dáng một người phụ nữ ở mé dưới gò đất và một thanh niên đang đi lên từ thung lũng. Họ gặp nhau ở chỗ con mương nhỏ bao quanh mò đất trên ngôi mộ cổ của những người Anh thời cổ đại.

Người bán thuốc nhuộm, lòng nhoi nhói nỗi hoài nghi về sự phản bội đối với Thomasin, nảy ra ngay một chiến lược trong đầu. Gã lập tức rời bụi cây và bò tới trước. Khi đã tới gần hết mức trong phạm vi không sợ bị phát hiện, gã nhận ra, do một cơn gió thổi tạt ngang, gã không thể nghe lén câu chuyện của cặp tình nhân.

Bên cạnh gã, như ở những trũng thấp quanh cánh đồng hoang, là những khu vực chất rải rác những bó thạch nam xếp cạnh nhau và chống ngược dấu, chờ Timothy Fairway dọn đi trước khi đông tới. Gã nằm xuống, kéo hai bó thạch nam lại, tháo chúng ra và phủ chúng lên người. Giờ đây gã

1. Theo thần thoại Hy Lạp, vì đã lộ bí mật của chư thần, Tantalus bị phạt đứng vĩnh viễn trong một hồ nước, đói và khát. Trên đầu ông là một cây trầu quả, nhưng Tantalus không thể ăn quả cũng không uống nước được, vì nhánh cây sẽ tránh đi khi ông với tay hái quả, và nước sẽ rút đi trước khi ông có thể uống.

hoàn toàn không thể bị nhìn thấy, ngay cả dưới ánh sáng ban ngày; những nhánh thạch nam nằm trên người gã với ngọn chĩa lên trên, trông như thể đang mọc lên thật sự. Gã lại bò tới trước, mó thạch nam cũng di chuyển theo gã. Giá như gã tiếp cận họ mà không có gì che đậy, cũng có cơ may gã không thể bị phát hiện trong bóng tối; tiếp cận theo cách đó, giống như gã đã chôn người dưới đất. Theo cách này, gã tới rất gần nơi hai người đang đứng.

“Muốn hỏi ý kiến của tôi về vụ đó sao?” Lọt vào tai gã là giọng nói gay gắt của Eustacia Vye. “Hỏi ý kiến của tôi? Tôi cảm thấy thật mất phẩm cách khi nói thế, tôi không thể chịu nổi nữa!” Nàng bắt đầu khóc. “Tôi đã từng yêu anh, và đã chứng tỏ cho anh thấy là tôi yêu anh, tôi hối tiếc biết bao vì điều đó; thế mà anh có thể tới và nói với cung cách lạnh nhạt đó, rằng anh muốn hỏi ý kiến của tôi xem có tốt hơn không nếu cưới Thomasin. Dĩ nhiên là tốt hơn. Hãy cưới cô ta đi! Cô ta gần với địa vị trong đời của anh hơn tôi!”

“Vâng, vâng, được lắm,” Wildeve nói với vẻ kèc cả. “Nhưng chúng ta phải nhìn thẳng vào sự việc. Bất kể phiến trách nào có thể đổ cho tôi vì đã mang tới vụ này, địa vị của Thomasin hiện tại tệ hơn của cô. Tôi chỉ đơn giản nói với cô rằng tôi đang ở trong một tình thế khó khăn.”

“Nhưng anh không được nói với tôi! Anh phải thấy rằng nó chỉ làm phiến tôi. Damon, anh hành động không đúng chút nào; anh đã chìm vào ý kiến của tôi. Anh không coi trọng sự lịch sự của tôi - sự lịch sự của một cô gái yêu anh - kẻ từng nghĩ xa hơn những thứ đầy tham vọng. Nhưng đây là lỗi của Thomasin. Cô ta đã giành giật anh từ tôi, và cô ta đáng phải chịu khổ đau. Hiện giờ cô ta đang ở đâu? Không phải tôi quan tâm, cả tôi cũng không biết mình ở đâu. Ôi, giá

như tôi chết đi, cô ta sẽ vui sướng biết chừng nào! Cô ta ở đâu, tôi hỏi anh đấy."

"Hiện giờ Thomasin đang ở nhà của bà cô, tự nhốt mình trong một căn phòng ngủ, tránh ánh mắt của mọi người," y lanh lẹ đáp.

"Tôi nghĩ hiện giờ anh không quan tâm mấy tới cô ta," Eustacia nói với niềm vui đột ngột, "vì nếu quan tâm anh sẽ không nói về cô ta một cách lạnh nhạt như thế. Anh có nói một cách lạnh nhạt như thế về tôi với cô ta hay không? Chà, tôi nghĩ là có! Vì sao anh rời bỏ tôi hồi đầu? Tôi không nghĩ tôi có thể tha thứ cho anh, trừ một điều kiện, rằng bất cứ khi nào anh rời bỏ tôi, anh quay lại và xin lỗi vì đã đối xử với tôi như thế."

"Tôi không bao giờ muốn rời bỏ cô."

"Tôi không cảm ơn anh vì điều đó. Tôi không thích mọi thứ đều xuôi chèo mát mái. Thật sự, tôi nghĩ tôi thích anh thỉnh thoảng rời bỏ tôi một thời gian ngắn. Tình yêu là thứ đáng chán nhất khi người tình hoàn toàn chung thủy. Ôi chao, thật xấu hổ khi nói thế, nhưng nó đúng!" Nàng bật cười khúc khích. "Tôi nghĩ thế đấy. Anh đừng mang tôi cho tôi tình yêu tệ hại, không thì anh cứ đi đi!"

"Tôi ước gì Tamsie không phải là một người phụ nữ quá tốt bụng như thế," Wildeve nói, "để tôi có thể trung thành với cô mà không làm tổn thương một con người xứng đáng. Nói cho cùng, tôi chính là kẻ có tội; tôi không đáng là ngón tay út của cả hai người."

"Nhưng anh không được tự hy sinh bản thân cho cô ta từ bất cứ ý thức nào về sự công bằng," Eustacia nói nhanh. "Nếu anh không yêu cô ta, cứ để mặc cô ta như cô ta hiện giờ, vẽ lâu dài đó là việc làm nhân từ nhất. Đó luôn luôn là cách tốt nhất. Chà, tôi cho là tôi đã không hiến thực chút nào. Khi

anh rời bỏ tôi, tôi luôn tự giận bản thân về những điều tôi đã nói với anh."

Wildeve không đáp, bước tới lui giây lát. Giây phút tạm dừng bị lấp đầy bởi tiếng vi vu của một cây gai bị xén ngọn nằm gần hướng gió, những cơn gió lướt qua những nhánh cây bướng bỉnh như lướt qua một cái lọc trà. Như thể đêm đang hát một khúc bi ca qua hai hàm răng nghiến chặt.

Nàng buồn bã nói tiếp, "Từ khi gặp anh lần cuối, đôi khi tôi chợt nghĩ rằng có lẽ không phải vì yêu tôi mà anh không cưới cô ta. Nói cho tôi biết đi, Damon, tôi sẽ cố chịu đựng nó. Phải chăng tôi không có liên quan gì tới sự cố này?"

"Cô ép tôi phải nói à?"

"Đúng, tôi phải biết. Tôi thấy tôi đã rất sẵn sàng để tin vào sức mạnh của mình."

"Được, lý do trực tiếp là giấy phép không đúng địa điểm, và trước khi tôi có thể xin một giấy phép khác, nàng bỏ chạy. Cho tới lúc đó cô không có liên quan gì với nó. Kể từ đó, bà bác của nàng đã nói với tôi bằng một giọng mà tôi không thích chút nào."

"Phải, phải! Tôi không dính dáng gì tới nó. Tôi chẳng là gì trong chuyện này. Anh chỉ đùa cợt với tôi. Trời ơi, tôi, Eustacia Vye này, là cái thứ gì mà cứ nghĩ về anh nhiều như vậy!"

"Vô lý; đừng nóng nảy như thế... Eustacia, chúng ta đã cùng rong ruổi vui vẻ biết bao giữa những bụi cây này năm ngoái, khi những ngày nóng nực đã dịu đi, và bóng của những ngọn đồi đã che khuất chúng ta trong những lũng nhỏ!"

Nàng vẫn im lặng hồi lâu, rồi nói, "Phải; và tôi đã từng cười nhạo anh vì dám trèo cao tán tỉnh tôi! Nhưng anh đã gây bao khổ đau cho tôi kể từ lúc đó."

“Phải, cô đã đối xử khá độc ác với tôi cho tới khi tôi nghĩ tôi đã tìm được một người xinh hơn cô. Một phát hiện trời ban cho tôi, Eustacia.”

“Anh nghĩ là anh đã tìm được ai đó xinh hơn à?”

“Đôi khi là thế, đôi khi không. Cán cân thăng bằng đến độ một con lông chim có thể làm nghiêng một phía.”

“Nhưng anh thật sự không quan tâm tôi có chịu gấp anh hay chẳng, phải không?” Nàng chậm rãi nói.

“Tôi hơi quan tâm, nhưng không đủ để làm tôi bứt rứt,” người đàn ông uể oải đáp. “Không, tất cả đã qua rồi. Tôi tìm được hai đóa hoa ở nơi tôi nghĩ chỉ có một. Có lẽ có ba, bốn hay bất kỳ con số đóa hoa nào cũng đẹp như đóa đầu tiên... Số phận của tôi thật lạ lùng. Ai có thể nghĩ là tất cả những chuyện này lại xảy đến với tôi?”

Nàng cắt lời của y với một ngọn lửa kềm nén, trong đó tình yêu và phẫn nộ dường như mạnh mẽ ngang nhau. “Giờ anh có yêu tôi không?”

“Ai có thể nói được.”

“Nói cho tôi biết; tôi cần phải biết!”

“Tôi yêu, tôi không yêu,” y nói với vẻ trí trá. “Nghĩa là, có những cảm nghĩ khác nhau lúc này lúc khác. Có lúc cô quá cao, lúc khác cô quá bình thường, có lúc quá u buồn, lúc khác quá rắc rối, lúc khác nữa tôi cũng không biết là gì, ngoại trừ rằng cô không còn là cả thế giới đối với tôi như trước, cô thân mến. Nhưng quen biết cô là một niềm vinh hạnh và gấp cô là một niềm vui, và tôi dám nói cô vẫn ngọt ngào như mọi lúc, gần như thế.”

Eustacia im lặng, và quay lưng khỏi y, hối lâu sau nàng nói, với một giọng hàm chứa uy quyền, “Tôi sẽ đi dạo một lát, và đây là con đường của tôi.”

“Tôi còn chọn lựa nào khác ngoài việc đi theo cô.”

“Anh biết anh không thể làm khác được, với tất cả những tâm trạng và thay đổi của anh!” Nàng đáp với vẻ thách thức. “Hãy nói những gì anh muốn; cố những gì anh có thể; ngăn trở khỏi tôi tất cả những gì anh có thể; anh sẽ không bao giờ quên tôi. Anh sẽ yêu tôi suốt cả đời. Anh sẽ tìm mọi cách để cưới tôi!”

“Tôi sẽ làm như thế!” Wildeve nói. “Tôi đã có những suy nghĩ lạ lùng như thế vào lúc này lúc khác, Eustacia; và lúc này chúng đang đến với tôi. Tôi biết cô vẫn căm ghét vùng đồng thạch nam như trước.”

“Phải,” nàng khẽ đáp. “Nó là cây thập giá của tôi, niềm tủi hổ của tôi, và sẽ là cái chết của tôi!”

“Tôi cũng ghét cay ghét đắng nó,” y nói. “Lúc này gió quanh chúng ta rít lên buồn thảm làm sao!”

Nàng không đáp. Âm thanh của gió thật sự trang nghiêm và lan tỏa. Những âm thanh trộn lẫn tấn công vào các giác quan của họ, và họ có thể nhìn thấy bằng tai những đặc điểm của cây cỏ quanh vùng. Những hình ảnh bằng âm thanh quay lại từ cảnh vật tối đen; họ có thể nghe thấy nơi những lối mòn của đồng hoang bắt đầu và kết thúc; nơi những bụi thạch nam vươn cao tòe nhánh; nơi chúng mới vừa bị cắt; cụm linh sam nằm ở hướng nào, và cái hố trong đó mọc đầy những lùm cây nhựa ruồi gần như thế nào; bởi những đặc điểm khác nhau này cũng có tiếng nói của chúng, ngoài hình dáng và màu sắc.

“Trời, nó mới cô quạnh làm sao!” Wildeve nói tiếp. “Những hẻm sâu và sương mù giăng kín thì có đẹp đẽ gì đối với chúng ta, những kẻ không nhìn thấy thứ gì khác? Cô sẽ sang Mỹ với tôi chứ? Tôi có một người bà con ở Wisconsin.”

“Điều đó cần được cân nhắc kỹ.”

“Có vẻ như không thể nào sống an lành ở đây, trừ phi người ta là chim trời hay một họa sĩ vẽ phong cảnh. Cô nghĩ sao?”

“Hãy cho tôi thời gian,” nàng dịu dàng nói, cầm lấy tay của y. “Nước Mỹ rất xa. Anh sẽ đi với tôi một đoạn chứ?”

Khi thốt ra những từ cuối cùng, Eustacia rời khỏi chân gò đất, Wildeve đi theo nàng, và Venn nhuộm không thể nghe thấy gì nữa.

Gã nhắc những nhánh thạch nam ra khỏi người và đứng lên. Hình dáng đen đen của họ chìm xuống và biến mất khỏi nến trời. Họ giống như hai cái sừng gắn trên mũ đã được tháo khỏi cái đầu lù đù là gò đất, như một con ốc sên đã thu mình vào vỏ.

Venn băng qua thung lũng, và tiến vào thung lũng thứ hai, nơi gã để lại cỗ xe. Những bước chân của gã không phải là những bước chân mạnh mẽ của một thanh niên mảnh dè hai mươi bốn tuổi. Tâm hồn gã xáo trộn đến mức đau đớn. Những cơn gió lướt qua miệng gã cuốn theo với chúng những lời lẽ rời rori.

Gã bước vào cỗ xe, một ngọn lửa đang cháy trong lò. Không đốt nến, gã ngồi xuống cái ghế ba chân, và trầm ngâm suy nghĩ về những gì đã nghe và nhìn thấy, có liên quan tới người gã vẫn yêu thương. Gã bật thốt một âm thanh, không phải tiếng thở dài, cũng không là tiếng náu, nhưng biểu hiện rõ một tâm trạng âu lo hơn cả chúng.

“Tamsie của tôi,” gã thì thầm với giọng nặng trĩu ưu tư, “Tôi có thể làm gì đây? Phải, tôi sẽ gấp cô nàng Eustacia Vye đó.”

10. Một nỗ lực thuyết phục vô vọng

Sáng hôm sau, vào thời điểm độ cao của mặt trời chưa có ý nghĩa nhiều lầm từ bất kỳ nơi nào trong cảnh đồng hoang khi so với độ cao của Gò Mưa, và khi mọi ngọn đồi nhô ở bờ mặt thấp hơn giống như một quần đảo trong một biển Aegean hình thành bởi sương mù, Venn bước ra khỏi cái hốc đáy cây gai mà gã đã chọn làm nơi tạm trú và đi xuống dốc đồi Mistover.

Dù rõ ràng là những ngọn đồi lởm chởm này rất quạnh hiu, nhiều đồi mắt tròn lanh le luôn sẵn sàng trao đổi với nhau về một khách qua đường trong một sáng lộng gió như hôm đó. Các loài lông vũ tạm trú trong những nơi ẩn nấp ở đây sẽ gây ngạc nhiên nếu được phát hiện ở nơi khác. Một con chim ô tác⁽¹⁾ thường lui tới chỗ này, và loài chim nặng cỡ hai mươi lăm cân Anh này chỉ mới xuất hiện ở Egdon chừng vài năm trước. Lũ diều hâu đuôi dài nhìn lên từ cái thung lũng cạnh thung lũng của Wildeve. Một con chim cao cẳng màu kem⁽²⁾ cũng từng tới thăm ngọn đồi này. Đây là một loài chim hiếm có đến độ chỉ có khoảng một chục con từng được nhìn thấy ở nước Anh. Nhưng một gã man đã săn lùng nó không ngơi nghỉ suốt đêm ngày cho tới khi hắn bắn được con chim lang thang đến từ châu Phi này, và sau sự kiện đó người ta nghĩ loài chim này không bao giờ tới Egdon nữa.

Một khách bộ hành hay thả bước và quan sát bất kỳ loài nào trong số những khách lạ phương xa này như Venn đang quan sát chúng lúc này có thể cảm thấy như thể mình đang trực tiếp chuyện trò với những khu vực mà con người chưa

1. Bustard: còn gọi là chim bão, một loài chim to đà gần như tuyệt chủng, sống ở Nam Phi và rất hiếm thấy ở Anh.

2. Nguyên văn: "cream-coloured courser". Một loài chim có chân và cánh dài màu kem, thích sống ở vùng khô hạn, thức ăn chính là côn trùng.

từng biết tới. Ngay trước mắt gã hiện giờ là một con vịt trời - mới tới từ quê hương của cơn gió bắc. Con vật này mang theo bên trong nó một tri thức lớn lao về miền Bắc. Những thảm họa sông băng, những thời kỳ bão tuyết, ánh lấp lánh của bắc cực quang, thời điểm sao Bắc Cực lên tới thiên đình, bên dưới đôi chân của Franklin⁽¹⁾ - phạm vi hiểu biết của nó thật tuyệt vời. Nhưng con chim này, như nhiều triết gia khác, dường như đang nghĩ rằng một khoảnh khắc dễ chịu của thực tại đáng giá cả một thập kỷ của ký ức, khi nó nhìn Venn.

Gã đi ngang qua những loài di diều này, về phía ngôi nhà của cô gái đẹp sống biệt lập giữa chúng và coi thường chúng. Hôm đó là Chủ nhật; nhưng vì việc tới nhà thờ, ngoại trừ để kết hôn hay được an táng, là một trường hợp hiếm có ở Egdon, điều này không tạo nên nhiều khác biệt cho lắm. Gã đã quyết định sẽ để nghị một cuộc nói chuyện riêng với cô Vye - để thuyết phục nàng từ bỏ vị thế đối thủ với Thomasin, dù bằng lời nói nhò nhẹ hay gay gắt; điều này cho thấy, hơi quá rõ ràng, sự thiếu hụt tính cách lịch sự với phụ nữ của một dạng đàn ông khôn ngoan nhất định, từ những anh hùng cho tới những ông vua. Khi Frederic Đại đế gây chiến với Công chúa nước Áo xinh đẹp và Napoleon từ chối những điều kiện với Nữ hoàng nước Phổ, họ cũng không thờ ơ với sự khác biệt giới tính nhiều hơn người bán thuốc nhuộm, khi gã, theo cách thức lạ lùng của mình, hoạch định kế hoạch để hất cẳng Eustacia.

Ghé vào ngôi nhà nhỏ của vị Thuyền trưởng luôn là một công việc ít nhiều khó khăn đối với những cư dân thấp kém hơn. Dù đôi khi cũng thích chuyện trò, tâm trạng của ông rất thất thường, và không ai có thể chắc chắn ông sẽ cư xử thế

I. Sir John Franklin (1786 - 1847): sĩ quan Hải quân Hoàng gia Anh và là nhà thám hiểm Bắc Cực. Ông bị mất tích trong chuyến thám hiểm cuối cùng năm 1847.

nào vào một thời điểm cụ thể. Eustacia là một người lặng lẽ và sống rất khép kín. Trừ cô người hầu, vốn là con gái của một nông dân, và một chàng trai trẻ làm việc trong vườn và chuồng ngựa, hầu như không có ai khác bước vào ngôi nhà đó. Họ là những người quý phái duy nhất trong huyền, trừ gia đình Yeobright, và dù không giàu có gì, họ không cảm thấy cần thiết phải duy trì một vẻ mặt thân thiện với mọi con người, chim chóc, muông thú vốn có ảnh hưởng tới những người láng giềng nghèo hơn của họ.

Khi Venn bước vào vườn, ông cụ đang nhìn qua ống dòm tới một vệt biển xanh lơ ở đằng xa, những cái mò neo nhỏ trên cúc áo của ông sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Ông nhận ra Venn là người bạn đồng hành trên con lô lớn, nhưng không nhắc gì tới việc đó mà chỉ nói, “A, anh bán thuốc nhuộm, anh đã tới đây à? Làm một ly rượu pha nước nhé?”

Venn từ chối, viện lẽ lúc này còn sớm quá, và nói rằng gã có việc muốn gặp cô Vye. Vị Thuyền trưởng quan sát gã từ đầu tới chân một lúc, rồi cuối cùng mời gã vào nhà.

Ngay lúc đó không ai trông thấy cô Vye đâu cả; và Venn ngồi chờ trên cái ghế dài cạnh cửa sổ nhà bếp, hai bàn tay đặt trên gối, và cái mũ treo lủng lẳng dưới đôi tay.

“Tôi cho là tiểu thư chưa thức dậy?” Gã nói với cô người hầu.

“Không hẳn là chưa dậy. Người ta không bao giờ đánh thức các tiểu thư vào giờ này.”

“Vậy tôi sẽ bước ra ngoài một lát,” Venn nói. “Nếu cô ấy sẵn lòng gặp tôi, xin cô ấy nhắn lời, và tôi sẽ vào.”

Gã rời khỏi ngôi nhà và đi thơ thẩn trên ngọn đồi kế bên. Một thời gian đáng kể trôi qua, và không có lời mời nào tới

cả. Khi bắt đầu nghĩ rằng kế hoạch của mình đã hỏng, gã nhìn thấy Eustacia đang thong thả đi về phía mình. Một cảm giác mới lạ trong việc gặp nhân vật khác thường đó đã đủ để nàng xuất hiện.

Sau một cái nhìn thoáng vào Diggory Venn, dường như nàng nghĩ rằng người đàn ông này đã đến vì một việc vặt lùng nào đó, và gã không thấp kém như nàng đã tưởng; vì việc nàng tiến tới gần không làm cho gã co người lại một cách khó chịu, hoặc đổi thế đứng, hoặc để lộ bất kỳ dấu hiệu nhỏ nào của sự quê mùa thô kệch trước sự xuất hiện của một phụ nữ khác thường. Khi gã hỏi gã có thể trò chuyện với nàng chăng, nàng đáp, “Được, hãy đi bên cạnh tôi,” rồi tiếp tục bước đi.

Họ đi chưa được xa lắm thì người bán thuốc nhuộm thông minh chợt nghĩ rằng có lẽ gã sẽ hành động khôn ngoan hơn khi tỏ ra ít xúc động hơn, và gã quyết định sửa chữa sai lầm ngay khi tìm được cơ hội.

“Tôi đã phải đánh liều, thưa cô, khi ghé qua đây và nói với cô một tin tức kỳ lạ đã tới tai tôi về người đàn ông đó.”

“Thế à! Người đàn ông nào?”

Gã chỉ về hướng tây nam - hướng của lữ quán Người Phụ nữ Lặng lẽ.

Eustacia quay nhanh sang phía gã. “Anh muốn nói tới Wildeve?”

“Phải, có rắc rối xảy ra trong một gia đình vì anh ta, và tôi tới đây để báo cho cô biết về việc đó, vì tôi tin rằng cô có khả năng ngăn chặn nó.”

“Tôi sao? Rắc rối gì vậy?”

“Đây là chuyện hoàn toàn bí mật. Đó là rốt cuộc anh ta có thể từ chối cưới Thomasin Yeobright.”

Dù trong lòng hơi rúng động với những lời của Venn, về phần mình Eustacia cũng có một vai trò tương đương trong vở kịch này. Nàng lãnh đạm đáp, “Tôi không muốn nghe chuyện này, và anh đừng mong tôi can thiệp vào đó.”

“Nhưng cô sẽ nghe một lời chứ, thưa cô?”

“Tôi không thể. Tôi không quan tâm tới vụ kết hôn đó, thậm chí nếu có, tôi cũng không thể buộc Wildeve làm theo ý của tôi.”

“Với tư cách là một quý cô duy nhất trên cánh đồng hoang, tôi nghĩ cô có thể,” Venn nói với một ám chỉ tếu nhí. “Trong trường hợp này là thế. Wildeve sẽ cưới Thomasin ngay, và làm cho mọi việc trở nên êm xuôi, nếu không có một người phụ nữ khác xen vào. Người này là một ai đó anh ta đã chọn, và thỉnh thoảng gặp trên đồng hoang, tôi tin là thế. Anh ta sẽ không bao giờ cưới cô gái đó, thế nhưng thông qua cô ta, có thể anh ta sẽ không bao giờ cưới người phụ nữ rất yêu anh ta. Nếu cô, người có một quyền lực lớn lao đối với đám đàn ông chúng tôi quả quyết rằng anh ta nên đối xử với người bạn trẻ láng giềng Tamsin của cô với thiện ý chân thành và từ bỏ người phụ nữ kia, có lẽ anh ta sẽ làm như thế, và giúp cô ta tránh khỏi một bất hạnh to lớn, thưa cô.”

“Ôi trời!” Eustacia nói, với một tiếng cười để lộ đôi môi của nàng, khiến mặt trời rơi vào miệng nàng như rơi vào một đóa hoa uất kim hương và mang tới cho nó một ánh lửa đỏ thắm tương tự. “Thật sự anh đã đánh giá quá cao ảnh hưởng của tôi đối với những người đàn ông, anh bán thuốc nhuộm ạ. Nếu tôi có quyền lực như anh tưởng tượng tôi sẽ đi thẳng tới đó và sử dụng nó vì lợi ích của bất kỳ một ai từng đối xử tốt với tôi; điều mà theo tôi biết Thomasin Yeobrigh không có.”

“Có lẽ nào cô thật sự không biết rằng cô ta đã luôn nghĩ tới cô?”

“Tôi chưa từng nghe một lời nào về chuyện đó. Dù chúng tôi chỉ sống cách nhau hai dặm, tôi chưa bao giờ bước vào nhà bà bác của cô ta lần nào.”

Vẻ bẽ trên ẩn giấu trong thái độ của nàng nói cho Venn biết rằng cho tới lúc này gã đã hoàn toàn thất bại. Gã ngầm ngầm thở dài và cảm thấy cần phải đưa ra lập luận thứ hai của mình.

“Thôi được, dù không tính tới điều đó, cô vẫn có khả năng, tôi chắc chắn với cô, cô Vye à, để làm rất nhiều điều tốt cho một người phụ nữ khác.”

Nàng lắc đầu.

“Vẻ duyên dáng của cô là luật đối với Wildeve. Nó là luật đối với mọi gã đàn ông nhìn thấy cô. Họ nói, ‘Tiểu thư xinh đẹp đang tới. Tên nàng là gì vậy? Xinh đẹp làm sao!’ Xinh đẹp hơn Thomasin Yeobright,” người bán thuốc nhuộm quả quyết, và tự nhủ, “Xin Thượng đế tha thứ cho lời nói dối của con!” Thật sự thì nàng xinh đẹp hơn, nhưng gã chưa từng nghĩ như thế. Có một cái gì đó khó hiểu trong vẻ đẹp của Eustacia, và con mắt của Venn chưa được huấn luyện. Trong bộ y phục mùa đông, như lúc này, trông nàng giống như một con bọ hổ⁽¹⁾ mà khi được quan sát trong những điều kiện thiếu ánh sáng, dường như có màu sắc trung tính thâm lặng nhất, nhưng dưới ánh sáng đầy đủ, sẽ cháy bừng lên với màu sắc diệu kỳ.

Eustacia không thể không đáp lại, dù ý thức rằng nàng đang đặt phẩm giá của mình vào tình thế nguy hiểm vì câu đáp ấy. “Có nhiều người phụ nữ đáng yêu hơn Thomasin,” nàng nói. “Vì thế đừng quá bám vào chuyện đó.”

1. Nguyên văn: *tiger-beetle*.

Venn chịu đựng vết thương và tiếp tục. “Anh ta là một người quan tâm tới vẻ ngoài của phụ nữ, và cô có thể vẫn anh ta theo ý của mình như vẫn một nhánh bìm bìm, nếu muốn.”

“Chắc chắn là những gì cô ta, kè rất gần gũi với anh ta, không làm được, thì tôi, kè sống ở đây xa cách với anh ta, cũng không thể nào làm được.”

Venn quay lại và nhìn thẳng vào mặt nàng. “Cô Vye!” Gã nói.

“Vì sao anh nói như thế; như thế nghi ngờ tôi?” Nàng yếu ớt nói, và thở nhanh. “Khi nghĩ tới việc anh đang nói cái giọng ấy với tôi!” Nàng nói thêm, với một nụ cười gượng kiêu kỳ. “Anh nghĩ gì trong đầu anh mà nói như thế?”

“Cô Vye, vì sao cô làm như thế cô không biết người đàn ông này? Tôi biết vì sao, tất nhiên rồi. Anh ta thấp kém hơn cô, và cô xấu hổ.”

“Anh lầm rồi. Anh định nói gì?”

Venn quyết định tung ra lá bài sự thật. “Tôi có mặt ở cuộc gặp gỡ gần Gò Mưa đêm qua và đã nghe thấy từng từ,” gã nói. “Người phụ nữ đứng giữa Wildeve và Thomasin chính là cô.”

Đó là một cú vén màn bất ngờ, và nỗi tủi hổ của vợ Vua Candaules⁽¹⁾ cháy bùng trong nàng. Đã tới lúc nàng không thể kềm được đôi môi run rẩy và hơi thở hổn hển.

“Tôi không khỏe,” nàng nói vội. “Không, không phải vậy. Tôi không có tâm trạng để nghe anh thêm nữa. Xin hãy để tôi yên.”

1. Theo sử gia Herodotus, Candaules, vua xứ Lydia khoe khoang với Gyges, một cận thần của ông, về vẻ đẹp của vợ mình là Nyssia và lén lút đưa ông ta vào phòng của hoàng hậu để chứng minh. Nyssia phát hiện ra sự có mặt lén lút của Gyges và hiểu ngay mình đã bị chồng phản bội và làm nhục. Sau đó Nyssia buộc Gyges phải thực hiện một trong hai điều: giết Candaules, hoặc tự sát. Gyges giết vua và sau đó cưới Nyssia, lập ra triều đại Mermnads.

“Tôi phải nói, cô Vye ạ, dù có làm cô đau lòng. Điều tôi muốn đặt ra trước cô là thế này. Dù cho sự thế ra sao, cô ta sẽ bị chê trách, hoặc cô; không còn ngờ gì rằng trường hợp của cô ta xấu hơn trường hợp của cô. Việc cô từ bỏ Wildeve sẽ là một thuận lợi thật sự cho cô, vì làm sao cô có thể cưới anh ta? Giờ đây cô ta không thể dễ dàng rút chân ra; mọi người sẽ chê trách cô ta nếu cô ta đánh mất anh ta. Vì vậy tôi đề nghị cô, không phải vì quyền lợi của cô ta cao hơn hết, mà vì tình thế của cô ta tối tệ nhất, hãy nhường anh ta lại cho Thomasin.”

“Không, tôi không nhường, tôi không nhường!” Nàng quả quyết, hoàn toàn quên rằng trước đó nàng xem gã là một kẻ thấp kém hơn. “Không ai chịu bị đối đãi như thế cả! Mọi việc đã diễn ra tốt đẹp. Tôi sẽ không bị đánh bại bởi một phụ nữ thấp kém hơn như cô ta. Anh rất tốt khi tới đây và nài nỉ giúp cô ta, nhưng không phải chính cô ta là nguyên do của tất cả những rắc rối của chính mình sao? Không phải tôi có quyền biểu lộ tình cảm với bất cứ người nào tôi chọn mà không cần sự cho phép của cả đám nông dân hay sao? Cô ta đã xen vào giữa tôi và tình cảm của tôi, và giờ đây khi nhận ra mình bị trừng phạt một cách xứng đáng cô ta lại nhờ anh tới nài nỉ cho cô ta!”

Venn nghiêm chỉnh nói, “Thật sự cô ta không biết gì về chuyện này. Chỉ có mình tôi đề nghị cô từ bỏ anh ta. Như thế sẽ tốt hơn cho cả hai, cô và cô ta. Mọi người sẽ lời ra tiếng vào nếu họ biết rằng một quý cô bí mật hẹn hò với một người đàn ông đã lợi dụng một phụ nữ khác.”

“Tôi không làm tổn thương cô ta, anh ta là của tôi trước khi thuộc về cô ta! Anh ta đã quay lại, vì... vì anh ta thích tôi nhất!” Nàng tức tối nói. “Nhưng tôi mất hết lòng tự trọng khi nói chuyện với anh. Tôi đang nhượng bộ cái gì đây không biết!”

“Tôi có thể giữ bí mật,” Venn nhẹ nhàng nói. “Cô không cần phải sợ. Tôi là người duy nhất biết về những cuộc hẹn hò của cô với anh ta. Chỉ còn một điều nữa cần phải nói, rồi tôi sẽ đi khỏi đây. Tôi đã nghe cô nói với anh ta rằng cô ghét sống ở đây, rằng Egdon Heath là một nhà tù đối với cô.”

“Tôi đã nói thế. Cảnh vật này có một vẻ đẹp nào đó, tôi biết; nhưng nó là một nhà tù đối với tôi. Người đàn ông anh nhắc tới không giúp tôi thoát khỏi cảm giác đó, dù anh ta sống ở đây. Hắn là tôi không chú ý gì tới anh ta nếu có một người khác ở gần đây.”

Trong Venn có vẻ tràn trề hy vọng; sau khi cô gái thốt ra những lời này, cổ gắng thứ ba của gã dường như rất hứa hẹn. Gã nói, “Vì giờ đây chúng ta đã cởi mở tâm lòng đôi chút, cô ạ, tôi sẽ nói với cô điều tôi đã được đề nghị. Từ khi theo nghề bán thuốc nhuộm, tôi đã đi khá nhiều, như cô biết.”

Nàng cúi đầu và xoay một vòng, hướng ánh mắt về cái thung lũng bên dưới.

“Và trong những chuyến đi đó tôi đã tới gần Budmouth. Hiện giờ Budmouth là một nơi tuyệt diệu, rất tuyệt, một vùng biển lấp lánh cát trắng tựa vào đất liền như một cái cung; hàng ngàn con người lịch thiệp qua lại, những ban nhạc chơi nhạc, những sĩ quan hải quân và sĩ quan lục quân bước đi trong số còn lại. Trong mỗi mười người cô gặp thì hết chín người đang yêu.”

“Tôi biết,” nàng nói với vẻ kẽm cả. “Tôi biết Budmouth rõ hơn anh. Tôi chào đời ở đó. Cha tôi từ nước ngoài tới đó với tư cách một nhạc sĩ quân đội. Ôi, Budmouth, linh hồn của tôi! Uớc gì giờ tôi đang ở đó.”

Venn ngạc nhiên khi thấy một đống lửa ẩm ỉ cháy có thể bùng lên như vậy. Gã đáp, “Nếu cô ở đó, cô ạ, trong vòng một

tuần cô sẽ không còn nghĩ tới Wildve nhiều hơn những con ngựa đồng hoang mà chúng ta nhìn thấy ngoài kia. Tôi có thể đưa cô tới đó."

"Bằng cách nào?" Eustacia hỏi, với sự tò mò cao độ trong đôi mắt trùm buồn của nàng.

"Trong suốt hai mươi lăm năm, bác tôi là người tin cẩn của một phu nhân góa chồng giàu có. Bà ta có một ngôi nhà đẹp nhìn ra biển. Bà ta đã già yếu, và bà ta muốn có một người quản gia trẻ tuổi làm bạn để đọc sách và hát cho bà ta nghe, nhưng không thể tìm được người ưng ý, dù đã đăng quảng cáo trên nhật báo, và đã thử năm sáu người. Bà ta sẽ vui sướng tiếp nhận cô, và bác tôi sẽ giúp cho mọi chuyện được dễ dàng."

"Có lẽ tôi phải làm việc?"

"Không, không phải công việc thật sự. Cô có chút ít việc phải làm, như đọc sách và đại loại. Họ sẽ không cần tới cô cho tới Ngày đầu Năm Mới."

"Tôi biết đó có nghĩa là công việc," nàng nói, lại trở về trạng thái ủ rũ.

"Tôi thừa nhận sẽ có đôi việc lặt vặt để làm vui lòng bà ta; nhưng dù những người lười nhát có thể gọi nó là công việc, dân lao động sẽ gọi nó là chơi đùa. Hãy nghĩ tới tình bạn hữu và cuộc đời cô sẽ sống, thừa cô; sự vui vẻ cô sẽ nhìn thấy, và quý ông cô sẽ cưới. Bác tôi yêu cầu một quý cô trẻ tuổi sống ở nông thôn, vì bà ta không thích các cô gái thị dân."

"Thế nghĩa là phải nai lưng ra để làm hài lòng bà ta! Và tôi sẽ không đi. Ô, nếu tôi có thể sống ở một thị trấn vui vẻ như một tiểu thư sẽ sống, theo cách của tôi, làm những việc của chính tôi, tôi sẽ cho đi nửa còn lại của đời mình! Phải, anh bán thuốc nhuộm ạ, tôi sẽ làm điều đó."

“Hãy giúp tôi làm cho Thomasin được hạnh phúc, thưa cô, và cơ hội đó sẽ là của cô,” Venn thúc giục.

“Cơ hội ư, không có cơ hội nào cả,” nàng nói với vẻ kiêu hãnh. “Một người nghèo như anh có thể mang tới cho tôi cái gì, thật thế? Tôi sẽ vào nhà. Tôi không còn gì để nói. Lũ ngựa của anh không cần cho ăn, những cái túi đựng thuốc nhuộm của anh không cần vá lại, hay anh không muốn tìm người mua hàng của anh sao, mà cứ ở đây dông dài như thế?”

Venn không nói thêm lời nào. Với đôi tay chấp sau lưng, gã quay gót, để nàng không nhìn thấy vẻ thất vọng trên mặt gã. Đầu óc sáng suốt và sức mạnh mà gã đã phát hiện ra ở cô gái đơn độc này thật sự khiến gã lo sợ, ngay từ vài phút đầu tiên đối diện với nàng. Tuổi trẻ và hoàn cảnh của nàng đã khiến cho gã mong đợi một sự chấp thuận dễ dàng giải pháp của mình. Nhưng một dọc dài lý lẽ thuyết phục vốn có thể thành công với những cô gái quê mèm yếu hơn chỉ đẩy lùi Eustacia ra xa. Như một quy luật, cái từ *Budmouth* có nghĩa là sự mê hoặc ở Egdon. Cái càng hoàng gia và vùng duyên hải đó, nếu được phản ánh chân thật trong tâm trí của cư dân vùng đồng hoang, hẳn phải kết hợp theo một cung cách đáng yêu vô tả những tòa nhà mọc lên nhanh chóng như ở *Carthage*⁽¹⁾ với sự xa hoa tráng lệ của *Tarentine*⁽²⁾ và sự trong lành và vẻ đẹp của *Baian*⁽³⁾. Eustacia không cường điệu đến mức đó về nó, nhưng nàng sẽ không từ bỏ sự độc lập của mình để được tới đó.

Khi Venn đã đi thật xa, Eustacia bước tới bờ đất và nhìn về hướng mặt trời ở mé dưới cái thung lũng hoang dã, xinh

1. Trung tâm văn hóa và thương mại ở Bắc Phi vào giữa năm 500 và 150 trước Công nguyên. Theo truyền thuyết, nó đã được xây dựng rất nhanh theo lệnh của Nữ hoàng Dido.

2. Chỉ thành phố Taranto, nay là một hải cảng ở đông nam nước Ý, nổi danh về vẻ xa hoa tráng lệ vào thế kỷ thứ ba và thứ tư.

3. Khu nghỉ mát hàng đầu của La Mã cổ đại, ở gần vịnh Naples.

đẹp, cũng là hương của Wildeve. Lúc này sương mù đã tan nhiều đến mức có thể nhìn thấy đỉnh của những cây cối và bụi rậm quanh ngôi nhà của y, như thể chúng đang lười nhát ló lên qua một tấm mạng nhện trắng rộng mênh mông đã che chúng khỏi ánh ngày. Không ngờ gì rằng tâm hồn nàng đang hướng về nơi đó; man mác, ngập tràn mơ tưởng - bện lại rồi tháo ra quanh y như một đối tượng đơn lẻ nằm trong chân trời của nàng, trên đó những giấc mơ có thể kết tinh. Người đàn ông đó hối dầu chỉ đơn giản là niềm vui của nàng và lẽ ra không bao giờ tiến xa hơn một chút tiêu khiển đơn thuần, ngoài thù đoạn biết bỏ rơi nàng đúng lúc, giờ lại là niềm khao khát của nàng. Sự ngưng lại giữa chừng những hẹn hò đã làm sống lại tình yêu của nàng. Cảm giác mà Eustacia uể oải mang tới cho Wildeve đã bị chặn lại thành một cơn lũ bởi Thomasin. Nàng đã từng trêu đùa Wildeve, nhưng đó là trước khi một kẻ khác có thiện cảm với y. Thông thường, một giọt mía mai rơi xuống một tình thế lãnh đạm mang tới cả một biển đắng cay.

“Mình sẽ không bao giờ từ bỏ anh ta, không bao giờ!”
Nàng nói, quả quyết.

Gợi ý của Venn rằng tiếng đồn có thể mang tới bất lợi cho nàng chỉ là một nỗi sợ hãi tạm thời. Nàng không quan tâm tới sự kiện ngẫu nhiên đó, như một nữ thần không màng quan tâm tới việc thiếu một tấm vài lanh. Điều này không bắt nguồn từ sự trơ trẽn vốn có trong bản chất mà là do nàng sống quá xa cách với thế giới để cảm thấy sức nặng của công luận. Zenobia⁽¹⁾ ở vùng sa mạc hau như không màng quan tâm tới những gì người ta nói về bà ở La Mã. Trong chừng

1. Zenobia (240 - khoảng 274): Nữ hoàng xứ Palmyra, Syria. Quân đội của bà đã bị La Mã đánh bại vào năm 272. Theo truyền thuyết, bà đã thiết lập một vương quốc văn minh và thịnh vượng trong sa mạc.

mục có liên quan tới đạo đức xã hội, Eustacia đã tới gần trạng thái hoang dã, dù trong tình cảm nàng hoàn toàn là một người văn minh. Nàng đã đi tới những chốn sâu thẳm bí mật của khoái lạc tinh thần, thế nhưng hầu như chưa băng qua ngưỡng cửa của truyền thống.

11. Sự thiếu trung thực của một phụ nữ trung thực

Venn từ giã Eustacia với những ý nghĩ nản lòng về hạnh phúc tương lai của Thomasin; nhưng gã nhận ra vẫn còn một giải pháp khác chưa được thử khi nhìn thấy, trên đường gã quay lại cỗ xe, hình dáng của bà Yeobright đang chậm rãi đi về phía lữ quán Người Phụ nữ Lặng lẽ. Gã tiến tới gần bà, và hầu như có thể nhận ra trên gương mặt lo lắng của bà rằng cuộc đi gặp Wildeve này được thực hiện với mục đích giống như mục đích của gã.

Bà Yeobright không che đậy sự thật này. Và Venn nói, “Vậy bà có thể để mặc nó, bà Yeobright.”

“Tôi cũng nghĩ vậy,” bà đáp. “Nhưng không còn gì khác để làm ngoài việc đặt thẳng vấn đề với cậu ta.”

“Tôi xin được nói một lời trước,” Venn nói với vẻ kiên quyết. “Wildeve không phải là người duy nhất đã cầu hôn Thomasin; và tại sao một người khác không có một cơ hội chứ? Bà Yeobright, tôi sẽ vui sướng cưới cháu bà và lẽ ra đã thực hiện điều đó vào bất kỳ lúc nào trong hai năm qua. Giờ thì bà đã biết chuyện, và tôi chưa từng nói với ai trước đó trừ nàng.”

Bà Yeobright không nói gì, nhưng đôi mắt của bà bắt giác dán vào thân hình rắn rỏi, khác người của Venn.

“Bέ ngoài không phải là tất cả,” Venn nói khi nhận ra ánh mắt đó. “Nếu nói về chuyện tiền bạc, có nhiều nghề không

thu nhập cao bằng nghề của tôi; và có lẽ tôi cũng không tệ hơn Wildeve mấy. Không ai nghèo như những kẻ có nghề chuyên môn đã thất bại; và nếu bà không thích cái màu đỏ của tôi, chà, tôi không phải đỏ từ lúc mới chào đời, bà biết đó; tôi chỉ theo nghề này nhất thời thôi; và có thể chuyển sang một nghề khác vào đúng lúc.”

“Tôi rất biết ơn cậu vì sự quan tâm tới cháu gái tôi; nhưng tôi e là sẽ có những lời phản đối. Hơn nữa, nó đã đặt tình cảm vào người đàn ông đó.”

“Đúng; không thì tôi đã không làm điều tôi đã làm hồi sáng nay.”

“Nếu không phải thế thì vụ này sẽ không có gì là đau khổ, và lúc này cậu sẽ không gấp tôi đi tới nhà cậu ta. Thomasin đã trả lời thế nào khi cậu ngỏ lời với nó?”

“Nàng đã viết rằng bà sẽ phản đối tôi; và những chuyện khác.”

“Nó suy nghĩ đúng đó. Cậu đừng nghĩ xấu về việc này, tôi chỉ nói đúng theo sự thật. Cậu đã đối xử tốt với nó, và chúng tôi không quên điều đó. Nhưng vì bàn thân nó không sẵn lòng trở thành vợ cậu, sự việc đã xong xuôi mà không cần tới những mong muốn của tôi.”

“Vâng. Nhưng có một khác biệt giữa lúc đó và hiện tại, thưa bà. Hiện giờ nàng đang buồn bã, và tôi nghĩ rằng nếu bà nói với nàng về tôi, và bàn thân bà cũng suy nghĩ về tôi với thiện cảm, có thể có một cơ may làm cho lòng nàng xoay chuyển, và hoàn toàn tách nàng ra khỏi trò chơi cút bắt của Wildeve và sự dùng dằng lưỡng lự của anh ta trong việc cưới hay không cưới nàng.”

Bà Yeobright lắc đầu. “Thomasin nghĩ, và tôi cũng nghĩ như nó, rằng nó nên là vợ của Wildeve, nếu nó muốn xuất

hiện trước mọi người với tên tuổi không một vết nhơ. Nếu chúng sớm cưới nhau, mọi người sẽ tin rằng một sự cố đã thật sự ngăn cản lẽ cưới. Nếu không, việc này sẽ phủ một bóng tối lên tâm hồn nó, giá nào cũng khiến cho nó trở nên lố bịch. Nói tóm lại, chúng phải cưới nhau bằng bất cứ cách nào có thể.”

“Cho tới trước đây nửa giờ, tôi cũng nghĩ thế. Nhưng nói cho cùng, vì sao việc nàng cùng đi với anh ta tới Anglebury vài giờ lại có thể làm mất danh dự của nàng? Bất cứ người nào biết nàng trong trắng ra sao sẽ cảm thấy một ý nghĩ như thế là rất bất công. Hồi sáng này tôi đã cố gắng giúp nàng có thể cưới Wildeve; thật vậy đó, thưa bà, với niềm tin rằng tôi nên làm điều đó, vì nàng quá gắn bó với anh ta. Nhưng rốt cuộc tôi phải tự hỏi tôi có đúng hay không. Dù sao, việc đó không mang tới kết quả gì. Và bây giờ bản thân tôi xin cầu hôn.”

Bà Yeobright tỏ ra không muốn đi xa hơn nữa trong vấn đề này. “Tôi e là tôi phải đi tiếp,” bà nói. “Tôi thấy không thể làm được bất cứ điều gì khác.”

Và bà đi tiếp. Nhưng dù cuộc đối thoại này không thể lay chuyển ý định nói chuyện riêng với Wildeve, nó mang tới một khác biệt đáng kể trong cách thức bà tiến hành cuộc trò chuyện đó. Bà tạ ơn Thượng đế vì thứ vũ khí mà Venn đã đặt vào tay bà.

Wildeve đang ở nhà khi bà tới lữ quán. Y lặng lẽ mời bà vào trong, và đóng cửa phòng. Bà Yeobright bắt đầu cuộc tấn công:

“Tôi nghĩ tôi có bốn phận ghé tới hôm nay. Đã có người đưa ra một đề xuất mới với tôi, khiến tôi khá ngạc nhiên. Nó

sẽ có ảnh hưởng lớn tới Thomasin, và tôi đã quyết định ít nhất tôi nên nói với cậu về việc đó."

"Thế sao? Đó là gì vậy?" Y nhã nhặn nói.

"Đĩ nhiên là nó liên quan tới tương lai của cháu tôi. Có thể cậu chưa biết một người khác đã chứng tỏ cậu ta nôn nóng muốn lấy Thomasin. Hiện giờ, dù tôi không khuyến khích cậu ta, tôi cũng không thể một lòng từ chối cậu ta được nữa. Tôi không muốn tỏ ra thô lỗ, nhưng tôi phải công bình với cậu ta và cháu tôi."

"Người đó là ai?" Wildeve hỏi với vẻ ngạc nhiên.

"Một người từng yêu nó từ lâu trước khi nó quen cậu. Cậu ta đã cầu hôn nó cách đây hai năm. Lúc đó nó từ chối cậu ta."

"Thế à?"

"Mới đây cậu ta đã gặp nó, và đã xin phép tôi được nói chuyện với nó. Nó không thể từ chối cậu ta hai lần."

"Anh ta tên gì?"

Bà Yeobright từ chối trả lời.

"Cậu ta là một người Thomasin thích," bà nói thêm, "và là một người mà ít nhất nó rất kính trọng về sự thùy chung. Với tôi, dường như giờ nó sẽ vui sướng chấp nhận điều mà trước đây nó từ chối. Nó đã phiền muộn quá nhiều với tình thế khó xử của mình."

"Cô ấy chưa từng nói với tôi về người tình cũ này."

"Những phụ nữ ngoan hiền nhất cũng không phải là lũ ngốc để trưng ra mọi lá bài."

"Được thôi, nếu nàng muốn anh ta, tôi cho là nàng phải cưới anh ta."

“Nói thì dễ lắm, nhưng cậu chưa nhìn thấy sự khó khăn. Cậu ta muốn lấy nó nhiều hơn nó muốn lấy cậu ta, và trước khi tôi có thể khuyên khích bất cứ điều gì, tôi phải hiểu rõ từ cậu rằng cậu sẽ không can thiệp để phá hỏng một sắp xếp mà tôi thực hiện với niềm tin rằng đó là cách tốt nhất. Giả sử khi họ đã đính hôn, và mọi thứ cho đám cưới đã được chuẩn bị êm xuôi, cậu lại xen vào giữa họ và lặp lại lời cầu hôn của mình? Cậu không thể giành lại nó, nhưng cậu có thể gây ra nhiều phiền toái.”

“Đĩ nhiên tôi sẽ không làm như thế,” Wildeve nói. “Nhưng họ chưa đính hôn mà. Sao bà biết Thomasin sẽ nhận lời anh ta?”

“Đó là một câu hỏi tôi đã thận trọng đặt ra cho mình; và nếu xét toàn diện, các khả năng nghiêng về phía nó sẽ nhận lời cậu ta khi đúng thời điểm. Tôi tự tin rằng tôi có một ảnh hưởng nào đó đối với cháu tôi. Nó dễ bảo, và tôi có thể rất mạnh mẽ trong việc ủng hộ cậu ta.”

“Và trong việc gièm pha tôi cùng lúc.”

“Ồ, cậu có thể phụ thuộc vào việc tôi không khen ngợi cậu,” bà khô khan đáp. “Và nếu việc này trông có vẻ như thù đoạn, cậu phải nhớ rằng tình thế của Thomasin khá đặc biệt, và gần như nó đã bị lợi dụng. Tôi cũng sẽ giúp sức trong việc mai mối do mong ước thoát khỏi tình thế nhục nhã hiện giờ của chính nó; và lòng kiêu hãnh của một phụ nữ trong những trường hợp như thế này sẽ dẫn dắt nó. Có thể cẩn khéo léo chút xíu trong việc thuyết phục nó, nhưng tôi thừa sức làm việc đó, miễn là cậu đồng ý với một điều tuyệt đối cẩn thiết; đó là đưa ra một tuyên bố rõ ràng rằng nó không nên nghĩ tới cậu như một người chồng khà dì nữa. Điều đó sẽ thúc đẩy nó chấp nhận cậu ta.”

“Tôi chưa thể nói điều đó ngay lúc này, bà Yeobright ạ. Nó quá đột ngột.”

“Vậy là toàn bộ kế hoạch của tôi đã bị phá hỏng! Thật bất tiện khi cậu từ chối giúp gia đình tôi ngay cả một việc rất nhỏ nhoin là nói rõ cậu sẽ không dính dáng gì tới chúng tôi nữa.”

Wildeve có vẻ khó chịu. “Tôi phải thú nhận là tôi chưa chuẩn bị cho điều này,” y nói. “Dĩ nhiên tôi sẽ từ bờ cô ấy nếu bà muốn, nếu việc đó là cần thiết. Nhưng tôi đã nghĩ tôi có thể là chồng cô ấy.”

“Chúng tôi đã nghe điều đó từ trước.”

“Thôi được, bà Yeobright, đừng để xảy ra bất hòa giữa chúng ta. Hãy cho tôi một thời gian thư thả. Tôi không muốn ngăn cản bất kỳ cơ hội tốt hơn nào cô ấy có thể có, tôi chỉ ước gì bà báo cho tôi biết sớm hơn. Tôi sẽ viết thư cho bà hoặc sẽ tới nhà bà trong một hai ngày nữa. Như thế có được không?”

“Được,” bà đáp. “Miễn là cậu hứa không liên lạc với Thomasin nếu không có sự đồng ý của tôi.”

“Tôi xin hứa điều đó,” y nói. Và cuộc trò chuyện chấm dứt tại đây. Bà Yeobright quay trở về nhà.

Tác động lớn nhất của chiến lược đơn giản của bà Yeobright hôm đó, như vẫn thường xảy ra, lại nằm ở một phương diện hoàn toàn ngoài tầm nhìn của bà khi chuẩn bị nó. Đầu tiên, cuộc trò chuyện với bà khiến Wildeve phải tới nhà của Eustacia ở đối Mistover ngay hôm đó, sau khi trời vừa sụp tối.

Vào giờ này, ngôi nhà đơn độc đã buông màn che và khép kín các cửa để ngăn chặn khí lạnh và bóng tối bên ngoài. Kế hoạch của Wildeve là mang theo một hòn cuội nhỏ và đẩy nó vào khe hở ở đầu trên cửa chớp của cửa sổ, vốn nằm ở phía ngoài, để nó rơi xuống với một tiếng động khẽ, giống tiếng

động do một con chuột tạo ra, giữa cửa chớp và lớp kính. Sự cảnh giác này trong việc thu hút sự chú ý của Eustacia nhằm tránh khơi gợi nghi ngờ từ ông nàng.

Những lời thì thào, “Tôi nghe thấy rồi, hãy chờ tôi,” của nàng từ bên trong báo cho y biết nàng đang ở trong phòng một mình.

Wildeve chờ đợi theo cách thức quen thuộc của mình là đi vòng qua bờ đất và quanh quẩn cạnh cái ao, vì y chưa bao giờ được người tình tự trọng và luôn cư xử theo kiểu bẽ trên của mình mời vào nhà. Đường như nàng không vội vàng gì trong việc ra khỏi nhà để gặp y. Thời gian dần trôi, và y bắt đầu nôn nóng. Khoảng hai mươi phút sau, nàng xuất hiện ở góc ao, và thong thả bước tới như thể chỉ đang đi dạo mát.

“Cô sẽ không bắt tôi chờ lâu như vậy nếu biết tôi tới vì việc gì,” y nói với vẻ cay đắng. “Tuy nhiên, cô xứng đáng được chờ đợi.”

“Chuyện gì đã xảy ra?” Eustacia nói. “Tôi không biết anh đang gấp rắc rối. Tôi cũng đã đủ thứ lo buồn rồi.”

“Tôi không gấp rắc rối,” y đáp. “Đơn giản là mọi chuyện đã đi tới đỉnh điểm, và tôi phải làm rõ vấn đề.”

“Vấn đề gì thế?” Nàng hỏi với vẻ quan tâm.

“Cô có thể quên những gì tôi đã đề nghị với cô đêm trước nhanh như vậy à? Đó là đưa cô ra khỏi nơi này và đưa cô cùng ra nước ngoài với tôi.”

“Tôi không quên. Nhưng vì sao anh tới đột ngột như thế để lặp lại câu hỏi khi anh đã hứa sẽ tới vào Thứ bảy này? Tôi nghĩ tôi phải có đủ thời gian để cân nhắc.”

“Phải, nhưng hiện giờ tình thế đã khác rồi.”

“Hãy giải thích cho tôi biết.”

“Tôi không muốn giải thích, vì tôi có thể làm cho cô đau lòng.”

“Nhưng tôi phải biết lý do của sự vội vã này.”

“Đó chỉ là sự nôn nóng của tôi, Eustacia thân mến. Hiện giờ mọi việc vẫn êm xuôi.”

“Vậy tại sao anh rít lên như vậy?”

“Tôi không nhận thấy thế. Mọi thứ vẫn như nó sẽ diễn ra. Bà Yeobright... nhưng bà ấy chẳng là gì đối với chúng ta.”

“À, tôi biết bà ấy có chút liên quan gì đó tới việc này! Nói đi nào, tôi không thích sự lấp lửng.”

“Không, bà ấy không dính dáng gì. Bà ấy chỉ bảo muốn tôi từ bỏ Thomasin vì một người khác đang nôn nóng muốn cưới cô ta. Người phụ nữ đó, giờ cô ta không cần tới tôi nữa, thật quá phô trương!” Wildeve không thể giấu được vẻ bức tức.

Eustacia im lặng hối lâu, rồi nói với một giọng khác hẳn. “Anh đang ở trong tình thế khó khăn của một quan chức không ai cẩn tới nữa.”

“Dường như là vậy. Nhưng tôi chưa gặp lại Thomasin.”

“Và điều đó khiến anh bức tức. Đừng chối nữa, Damon. Anh đang thật sự bức tức với sự coi thường đến từ một hướng bất ngờ.”

“Thì sao chứ?”

“Và anh tới tìm tôi vì không thể có được cô ta. Đây tất nhiên là một tình thế hoàn toàn mới. Tôi chỉ là một kè lấp chỏ trống tạm thời.”

“Xin nhớ cho rằng tôi đã đề nghị điều này từ hôm trước.”

Một lần nữa Eustacia rơi vào sự im lặng sững sờ. Cái cảm giác lạ lùng đang tràn ngập lòng nàng này là gì vậy? Có thật sự là nàng chú ý tới Wildeve hoàn toàn chỉ vì sự chống đối tranh giành, đến độ giác mộng huy hoàng lập tức rời khỏi y từ câu nói đầu tiên rằng y không còn là đối tượng thèm muốn của Thomasin nữa? Rốt cuộc, nàng đã chắc chắn có y. Thomasin không còn cần tới y nữa. Một thắng lợi nhục nhã làm sao! Y yêu nàng nhất, nàng nghĩ; thế nhưng - nàng có dám thì thầm dù rất khẽ ý nghĩ bội bạc đó hay không? - Đâu là giá trị của một gã đàn ông mà một phụ nữ thấp kém hơn nàng cũng xem là vô giá trị? Cái quan điểm ít nhiều lẩn khuất trong mọi bản chất nồng nhiệt - quan điểm rằng không thể khát khao ao ước thứ mà kẻ khác không thèm khát khao ao ước - cũng sống động như một đam mê trong quả tim quá tinh tế và khao khát lạc thú của Eustacia. Vị thế xã hội cao hơn của nàng đối với y, vốn hầu như chưa bao giờ khiến nàng quan ngại trước đó, trở nên rõ sờ sờ một cách khó chịu, và lần đầu tiên nàng cảm thấy rằng nàng đã cúi xuống khi yêu y.

“Sao, cô thân mến, cô đồng ý chứ?” Wildeve hỏi.

“Giá như đó là London, hay thậm chí Budmouth, thay vì Mỹ,” nàng lẩm bẩm một cách uể oải. “Được, tôi sẽ suy nghĩ. Vấn đề này quá lớn nên tôi không thể quyết định một cách khinh suất được. Tôi ước gì tôi ghét cảnh đồng hoang ít hơn, hoặc yêu anh nhiều hơn.”

“Cô có thể thẳng thắn đến gây đau lòng. Một tháng trước đây cô yêu tôi thiết đến độ có thể đi với tôi tới bất cứ nơi nào.”

“Và anh đã yêu Thomasin.”

“Phải, có lẽ nguyên do nằm ở đó,” y quay lại, với một nụ cười gần như nhếch mép. “Giờ tôi không ghét cô ta.”

“Chính xác. Điều duy nhất là anh không thể có cô ta nữa.”

“Thôi nào, đừng giấu cợt nữa, Eustacia, không thì chúng ta sẽ cãi nhau. Nếu cô không đồng ý đi với tôi, và thừa nhận điều này, tôi sẽ đi một mình.”

“Hoặc thử quyến rũ Thomasin lần nữa. Damon, thật kỳ lạ khi dường như anh có thể cưới cô ta hay cưới tôi một cách thờ ơ, và chỉ tìm tới tôi vì tôi là thứ... rẻ tiền nhất! Phải, phải, đúng thế rồi. Có một thời tôi có thể gào lên chửi bới một gã đàn ông loại đó, và hoàn toàn nỗi điên; nhưng tất cả giờ đã qua rồi.”

“Cô có đi không, cô thân mến? Bí mật cùng đi với tôi tới Bristol, lấy tôi, và quay lưng lại với cái ổ chó này của nước Anh mãi mãi. Hãy nói đồng ý đi mà.”

“Tôi muốn đi khỏi nơi đây với hầu như bất cứ giá nào,” nàng nói với vẻ mệt mỏi, “nhưng tôi không thích đi với anh. Hãy cho tôi thêm thời gian để quyết định.”

“Tôi đã sẵn sàng,” Wildeve nói. “Thôi được, tôi cho cô thêm một tuần nữa.”

“Lâu hơn chút nữa, để tôi có thể trả lời anh một cách dứt khoát. Tôi phải cân nhắc rất nhiều điều. Hãy nghĩ tới việc Thomasin nôn nóng muốn dứt bỏ anh! Tôi không thể quên điều đó.”

“Đừng quan tâm tới nó. Vậy thứ Hai tuần sau nữa nhé. Tôi sẽ có mặt ở đây đúng vào giờ này.”

“Ở Gò Mưa đi,” nàng đáp. “Nơi này gần nhà quá; ông tôi có thể ra ngoài đi dạo.”

“Cám ơn, cô thân mến. Thứ Hai tuần sau nữa vào giờ này tôi sẽ có mặt ở Gò Mưa. Tạm biệt cho tới lúc đó.”

“Tạm biệt. Không, không, giờ anh không được chạm vào tôi. Bắt tay là đủ rồi, cho tới khi tôi đã quyết định.”

Eustacia nhìn theo bóng dáng của Wildeve cho tới khi nó biến mất. Nàng đặt tay lên trán và thở dài nặng nhọc; rồi đôi môi đầy đặn, quyến rũ của nàng tách ra do một xung lực đơn giản - một cái ngáp dài. Nàng tức giận vì đã phản bội ngay cả chính mình bởi sự phù du của tình cảm say đắm dành cho y. Nàng không thể thừa nhận ngay rằng có thể nàng đã đánh giá quá cao Wildeve, vì ý thức về sự tinh thường của y hiện giờ là thừa nhận sự dại dột lớn lao của chính nàng trước đó. Và trong phát hiện rằng nàng là chủ nhân của một thiên hướng giống hệt thiên hướng của một con chó già giữ xương có một cái gì đó khiến nàng vô cùng xấu hổ.

Kết quả của chiến thuật ngoại giao của bà Yeobright thật sự tuyệt vời, dù đó không phải là thứ kết quả mà bà đã tiên liệu. Nó đã có tác động thấy rõ đối với Wildeve, nhưng nó còn tác động đến Eustacia nhiều hơn nữa. Với nàng, tình nhân của nàng không còn là một con người thú vị mà nhiều người phụ nữ cố tranh giành bằng được và bản thân nàng chỉ có thể giữ lại bằng cách tranh giành với họ. Giờ y là một kẻ thừa thãi vô dụng.

Nàng bước vào nhà trong trạng thái dần vặt kỳ lạ đó. Nó không chính xác là nỗi thống khổ, và dự phán một cách đặc biệt vào những phán xét minh mẫn của lý trí trong những ngày sau đó đối với một tình yêu khờ khạo, chóng tàn. Ý thức rằng kết thúc của giấc mơ đang tới gần, thế nhưng chưa hoàn toàn tới, là một trong những ý thức gây mệt mỏi nhất, và cũng là những giai đoạn lả lùng nhất trong tiến trình giữa sự bắt đầu và kết thúc của một đam mê.

Ông ngoại nàng đã về nhà, và đang bận biju rót mấy galông rượu rum mới mang về vào những cái chai vuông cát trong tủ đựng rượu của mình. Khi nào những thứ nhu yếu phẩm này gần cạn kiệt, ông lại đi xuống lữ quán Người Phụ

nữ Lặng lẽ; và, đứng quay lưng về phía ngọn lửa, ly rượu trong tay, ông kể lại những câu chuyện thú vị, rằng ông đã sống bảy năm dưới mớn nước của con tàu của ông như thế nào, cùng những câu chuyện biển khơi lạ lùng khác, với những người dân trong vùng; những kẻ hy vọng rất nghiêm túc sẽ có một chầu rượu thết đãi từ người kể chuyện để bày tỏ bất cứ hoài nghi nào về sự thật trong những câu chuyện của ông.

Chiều nay ông đã ở đó. “Ta cho là cháu đã nghe được tin tức ở Egdon, hả Eustacia?” Ông cụ nói, không rời mắt khỏi mấy chai rượu. “Mọi người đã nói về nó ở quán Người Phụ nữ như thế nó là chuyện quốc gia đại sự.”

“Cháu không nghe thấy gì cả,” nàng đáp.

“Cậu Clym Yeobright, như họ gọi, sẽ về nhà đón lễ Giáng sinh với mẹ mình vào tuần sau. Đường như giờ cậu ta đã trở thành một anh chàng đẹp trai rồi. Ta cho là cháu còn nhớ cậu ta?”

“Cháu chưa bao giờ nhìn thấy anh ta trong đời.”

“Ờ, đúng rồi; cậu ta đã đi khỏi trước khi cháu tới đây. Ta còn nhớ rõ cậu ta là một đứa bé đầy hứa hẹn.”

“Anh ta sống ở đâu trong mấy năm qua?”

“Ở cái chỗ đấy những thứ phù hoa vô nghĩa, Paris, ta tin là thế.”

Quyển Hai



VẼ NHÀ

1. Tin tức về người sẽ tới

Vào những ngày đẹp trời của mùa này trong năm, và sớm hơn, những hoạt động ngắn ngủi tạm thời có khuynh hướng quay nhiều sự bình thản trang nghiêm của Egdon Heath, theo cung cách bé mọn của chúng. Những hoạt động đó, ngoại trừ khi diễn ra ở một thị trấn, một làng mạc, thậm chí ở một nông trại, có lẽ chỉ là sự náo động của tình trạng đình trệ, một chuyển động của da thịt trong trạng thái mơ màng. Nhưng ở đây, xa khỏi mọi so sánh, bị khép kín bởi những ngọn đồi vững chãi, trong đó việc đơn giản bước đi cũng có sự mới lạ của lễ hội, và là nơi bất kỳ kè nào cũng có thể tưởng tượng mình là Adam⁽¹⁾ một cách dễ dàng, chúng thu hút sự chú ý của mọi con chim trong tầm mắt, mọi con vật bò sát chưa thiếp ngủ, và khiến cho lũ thỏ rừng quanh đó tò mò theo dõi từ những đụn đất cách đó một khoảng an toàn.

Công việc đó là thu gom và dựng thành một đụn cao những bó kim tước mà Humphrey đã cắt thuê cho vị Thuyền trưởng trong những ngày đẹp trời trước đó. Đụn kim tước nằm ở cuối ngôi nhà, và những người tham gia việc dựng nó lên bao gồm Humphrey và Sam, còn ông cụ giữ vai trò giám sát.

Đó là một buổi chiều đẹp trời và yên tĩnh, vào khoảng ba giờ; nhưng tiết đông chí đã len lén mò tới, mặt trời xuống thấp khiến giờ khắc này dường như muộn hơn giờ thật sự; ở đây không có nhiều thứ để nhắc nhở một cư dân rằng anh ta phải quên đi kinh nghiệm đoán giờ qua vị trí của mặt trời trong mùa hè của mình. Trong một quãng thời gian nhiều ngày và nhiều tuần, vị trí mặt trời mọc đã chuyển hướng từ đông bắc sang đông nam, và vị trí mặt trời lặn từ tây bắc sang tây nam; nhưng Egdon hầu như không để ý tới sự dịch chuyển này.

1. Theo Sáng Thế Ký, Adam và Eva là hai con người đầu tiên do Thiên Chúa tạo ra; họ sống trong Vườn Địa đàng.

Eustacia đang ở trong phòng ăn, vốn thật sự giống một căn bếp hơn; nó có một cái nến đá và một hốc tường dành cho ống khói. Bầu không khí khá yên tĩnh, và trong lúc nàng nán ná tại đây một lúc, âm thanh của các giọng nói trong cuộc chuyện trò lọt thẳng vào tai nàng từ cái ống khói. Nàng bước vào hốc tường, và vừa lắng nghe vừa nhìn lên cái ống khói cũ kỹ méo mó, có những chỗ trũng trông như hang động, nơi khói lần mò trên con đường hướng tới khoảng trời vuông ở đỉnh ống khói, từ đó ánh sáng ban ngày, với một sắc độ xanh xao, rọi lên những màn bồng hóng che kín ống khói, hệt như tảo biển che kín một vết nứt trên đá.

Nàng nhớ ra: dùn kim tước cách ống khói không xa, và những âm thanh này là tiếng nói của những người thợ.

Ông nàng đang tham gia vào cuộc trò chuyện:

“Thằng nhóc đó không bao giờ nên rời khỏi nhà. Nghề nghiệp của cha cậu ta hẳn là phù hợp với cậu ta nhất, và lẽ ra thằng bé nên theo nghề đó. Ta không tin ở những đổi mới này trong các gia đình. Cha ta là một thùy thủ, ta cũng thế, và con ta cũng sẽ như thế nếu ta có một đứa con trai.”

“Nơi cậu ấy sống là Paris,” Humphrey nói, “và họ nói với tôi đó là nơi nhiều năm trước người ta đã chặt đầu Nhà Vua.⁽¹⁾ Bà mẹ tội nghiệp của tôi thường kể cho tôi nghe vụ đó. ‘Hummy à,’ bà thường nói, ‘lúc đó mẹ là một thiếu nữ, và một chiều nọ, khi mẹ đang ở nhà ủi cái mũ của bà ngoại con thì ông cha xứ bước vào và nói, ‘Họ đã chặt đầu Nhà Vua, Jane à; và chỉ có Chúa biết điều gì sẽ xảy ra kế tiếp.’”

“Không bao lâu sau đó nhiều kẻ trong số chúng ta cũng biết nhiều như Người,” viên Thuyền trưởng nói, cười nho nhỏ. “Ta đã sống bảy năm trời dưới nước vì vụ đó hồi thời

1. Vụ xử tử Vua Pháp Louis XVI vào năm 1793, trong cuộc Cách mạng Pháp.

ta còn bé; trong cuộc phẫu thuật chết tiệt của con tàu Chiến thắng; nhìn thấy những người bị thương được mang xuống buồng lái với chân tay đã bị thối tung tới tận Jericho⁽¹⁾... Vậy là chàng trai đó đã định cư ở Paris. Quản lý cho một nhà buôn kim cương, hay một công việc gì đó đại loại, có đúng không?"

"Vâng, đúng thế, thưa cụ. Cậu ta làm cho một tiệm buôn tẩm cờ, tôi nghe mẹ cậu ta nói thế. Giống như cung điện của một ông vua, nếu nói về kim cương."

"Tôi còn nhớ rõ lúc cậu ấy rời khỏi nhà," Sam nói.

"Đó là điều tốt cho cậu ta," Humphrey nói. "Một người nhìn xa biết rằng bán kim cương thì tốt hơn là sống mòn ở đây."

"Hắn phải tốn khá nhiều tiền để mua sắm ở một nơi như thế."

"Thật sự rất nhiều, anh bạn," viên Thuyền trưởng nói. "Phải, anh có thể quẳng đi một đống tiền mà chẳng thể say sữa hay ăn uống ngon lành chi hết."

"Họ cũng nói rằng Clym Yeobright đã trở thành một con mọt sách thật sự, với những ý nghĩ lạ lùng nhất về mọi thứ. Đó là vì cậu ấy đi học sớm, dạng trường lớp ấy mà."

"Những ý nghĩ lạ lùng, thật thế à?" Ông cụ nói. "Có quá nhiều chuyện để bàn về việc cho con cái tới trường thời buổi này! Nó chỉ có hại mà thôi. Mọi cây cột cổng và cửa kho thóc anh bắt gặp chắc chắn có một từ xấu xa này khác được viết lên đó bằng phấn bởi lũ ranh con; đôi khi một phụ nữ không thể đi ngang qua đó vì xấu hổ. Nếu chúng không bao giờ được dạy cách viết, chúng sẽ không thể viết những từ xấu xa như thế. Cha của chúng không thể viết, và cả vùng nông thôn tốt lành hơn nhờ thế."

1. Một thành phố nằm trong Vùng lãnh thổ thuộc Palestine.

“Thưa Thuyền trưởng, tôi nghĩ rằng trong đầu cô Eustacia cũng có nhiều thứ đến từ sách vở như bất kỳ người nào khác?”

“Có lẽ sẽ tốt cho Eustacia hơn nếu nó có ít thứ vớ vẩn lǎng mạn trong đầu hơn,” viên Thuyền trưởng già nói ngắn gọn; sau đó ông đi vào nhà.

“Tôi nói này, Sam,” Humphrey nhận xét khi ông cụ đã đi khỏi. “Cô ta và Clym Yeobright sẽ là một đôi chim bồ câu xinh đẹp, phải không nào? Nếu không phải thế thì tôi sẽ đâm đầu xuống đất! Chắc chắn cả hai đều có chung sở thích về những thứ đẹp đẽ và những hiểu biết trong sách vở, và luôn nghĩ tới những chuyện cao xa; không thể có một đôi trẻ hợp nhau hơn nếu họ được tạo ra vì một mục đích. Gia đình của Clym cũng tốt như gia đình của cô ta. Cha cậu ấy là một nông dân, điều đó đúng; nhưng mẹ cậu ấy là một dạng phu nhân, như chúng ta biết. Không gì khiến tôi vui sướng cho bằng nhìn thấy hai người bạn họ trở thành chồng vợ.”

“Trông họ sẽ rất lịch sự bảnh bao, tay khoác tay, trong bộ quần áo đẹp nhất, nếu cậu ta vẫn bô trai như lúc trước.”

“Đúng vậy, Humphrey. Chà, tôi muốn gặp lại cậu ấy kinh khủng sau bao nhiêu năm qua. Nếu tôi biết chắc khi nào cậu ấy về tới, tôi sẽ đi ba bốn dặm để đón cậu ấy và giúp mang vác các thứ; dù tôi cho rằng cậu ấy đã thay đổi so với cậu bé ngày xưa. Họ bảo rằng cậu ấy có thể nói tiếng Pháp nhanh như một cô gái ăn trái mâm xôi; và nếu thế, những kè o lai quê hương chúng ta sẽ trông như những thứ vất vả trong mắt cậu ấy.”

“Cậu ấy băng qua biển tới cảng Budmouth bằng tàu hơi nước, phải không?”

“Phải, nhưng cậu ấy từ Budmouth về đây bằng gì thì tôi không biết.”

“Cô em họ Thomasin của cậu ấy thật là xui xèo. Tôi ngạc nhiên khi một người hiểu biết như Clym lại muốn về nhà để đâm đầu vào vụ này. Chúng ta ở trong một hoàn cảnh khó xử làm sao, khi nghe thấy họ sẽ không kết hôn gì cả, sau khi hát mừng họ với tư cách chồng và vợ đêm hôm đó! Tôi sẽ đâm đầu xuống đất nếu tôi thích việc một người bà con của tôi bị một gã đàn ông biến thành một kẻ ngốc như thế. Nó khiến cho gia đình này mất uy tín rất nhiều.”

“Phải, cô gái tội nghiệp, tim cô ấy đã đau đớn dù về vụ này. Sức khỏe của cô ấy cũng sút giảm theo, tôi nghe nói, vì cô ấy sẽ hoàn toàn ở trong nhà. Giờ chúng ta sẽ không bao giờ thấy cô ấy ra ngoài, đi thoan thoắt qua những lùm kim tước với gương mặt ửng đỏ như một bông hồng giống như lúc trước.”

“Tôi nghe nói giờ cô ấy sẽ không cưới Wildeve nếu cậu ta đế nghị.”

“Thế à? Với tôi vụ này mới đây.”

Trong lúc hai người thợ trò chuyện linh tinh như thế, gương mặt của Eustacia dần dần tựa vào vách ống khói với vẻ rất đỗi mơ màng, ngón chân của nàng gó một cách vô thức lên lớp cỏ khô nằm như đang bốc cháy dưới chân nàng.

Để tài chuyện trò của họ vô cùng thú vị đối với nàng. Một chàng trai trẻ tuổi, thông minh sắp trở về cánh đồng hoang hiu quạnh này từ Paris, trong số tất cả những nơi đây khác biệt trên thế giới. Cứ như thể một người đến từ cõi thiên đường. Còn lạ lùng hơn nữa, những cư dân địa phương đã ghép đôi một cách bàn năng nàng và người đó trong tâm tưởng, như một cặp trời sinh ra là để cho nhau.

Năm phút nghe lởm đó mang tới cho Eustacia những viễn tượng dù để lấp đầy cả buổi chiều trống rỗng. Những biến chuyển đột ngột từ sự trống vắng tâm hồn đôi khi diễn ra lặng lẽ như vậy đó. Sáng hôm đó, nàng không bao giờ có thể tin rằng trước khi màn đêm buông xuống thế giới nội tâm không màu sắc của mình lại trở nên sinh động như lòng nước dưới một cái kính hiển vi mà không cần tới sự thăm viếng của một người khách độc nhất nào. Những lời của Sam và Humphrey nói về sự hòa hợp giữa kẻ chưa quen biết đó và nàng tác động lên tâm hồn nàng như khúc nhạc dạo đầu của chàng thi sĩ trong *Tòa Lâu dài biếng nhác*⁽¹⁾, khiến cho vô số hình dáng bị giam hãm vùng lên từ nơi trước đó chỉ có sự trống rỗng lặng thinh.

Mải mê với những tưởng tượng này, nàng quên cả thời gian. Khi nàng bắt đầu ý thức tới ngoại cảnh, trời đã sụp tối. Đụn kim tước đã được hoàn thành; hai người thợ đã trở về nhà. Eustacia đi lên gác, nghĩ rằng nàng sẽ đi tàn bộ một lúc vào giờ thường lệ; và nàng quyết định sẽ đi về hướng của Blooms-End, nơi cháo đời của chàng trai Yeobright và ngôi nhà hiện tại của mẹ anh ta. Nàng không có lý do gì để đi bộ ở nơi nào khác, và tại sao không là hướng đó chứ? Cảnh tượng của giấc mơ ngày đã quá đủ đầy cho một kẻ hành hương mười chín tuổi. Nhìn thấy cái hàng rào trước nhà gia đình Yeobright giờ là một việc làm cần thiết. Thật lạ lùng khi một công việc vẫn vơ như thế lại có vẻ như một mục đích quan trọng.

Nàng đội mũ lên đầu và rời khỏi nhà, đi xuống con dốc hướng về phía Blooms-End, nơi nàng chậm rãi thả bước dọc theo thung lũng một quãng đường chừng một dặm rưỡi.

I. Nhân vật trong bài thơ dài *Tòa Lâu dài biếng nhác* (*The Castle of Indolence*) của thi sĩ Anh James Thompson (1700-1748).

Nàng đi tới một chỗ nơi cái đáy thung lũng xanh rì bắt đầu mở rộng, những bụi kim tước lùi xa hơn khỏi mỗi phía của lối mòn, cho tới khi chúng thu nhỏ lại thành một bụi cây lè loi nằm rải rác đó đây do sự màu mỡ tăng dần của đất. Ở mé ngoài thàm cỏ nhấp nhô là một dải cột rào màu trắng, đánh dấu rìa của cánh đồng hoang ở hướng này. Chúng nổi lên nền cảnh vật tối tăm ở phía sau như một dải đăng ten trên tấm vải nhung. Phía sau dải hàng rào trắng là một khu vườn nhỏ; sau khu vườn là một ngôi nhà mái tranh xưa cũ, nhấp nhô, đối diện với cánh đồng hoang, mang tới một tầm nhìn bao quát toàn bộ thung lũng. Đây là nơi chốn xa xôi hẻo lánh mà một người đàn ông sẽ quay về từ thủ đô nước Pháp - trung tâm và cơn lốc của thế giới thượng lưu.

2. Những người ở Blooms-End chuẩn bị

Suốt buổi chiều hôm đó, sự trở về của nhân vật chiếm lĩnh những suy tư của Eustacia tạo ra một cuộc lăng xăng chuẩn bị ở Blooms-End. Tuân theo lời thuyết phục của bác nàng và một thôi thúc mang tính bản năng của lòng trung thành đối với người anh họ Clym, Thomasin có lại sự hoạt bát nhanh nhẹn vốn đã mất đi trong những ngày u buồn nhất của đời nàng. Vào thời điểm Eustacia đang lắng nghe cuộc trò chuyện của hai người đánh đun kim tước, Thomasin trèo lên một cái gác xếp trong kho chứa cùi của bà bác, nơi cất giữ táo, để tìm những quả to và ngon nhất cho ngày lễ sắp tới.

Căn gác được soi sáng bởi một cái lỗ hình bán nguyệt, qua đó lũ bồ câu chui vào tổ của chúng ở những khu vực cao của ngôi nhà; và từ cái lỗ này mặt trời rơi một luồng ánh sáng vàng rực lên thân hình của cô gái trong lúc nàng quỳ gối và chọc đôi cánh tay trần vào lớp lá dương xỉ nau mềm mại, vốn được dùng để bao bọc mọi thứ cần bảo quản ở Egdon do sự

có thừa của chúng. Lũ bồ câu đang bay vòng vòng trên đầu nàng với sự thản nhiên lớn nhất, và gương mặt của bác nàng hiện ra bên trên sàn gác, được soi sáng bởi vài tia sáng đi lạc, trong lúc bà đứng giữa lưng chừng cái thang, nhìn vào một chỗ mà bà không có khả năng trèo lên tới.

“Thêm vài quả táo nâu, Tamsin à. Nó cũng thích chúng không kém táo chín sớm.”

Thomasin quay lại và lôi mớ lá dương xỉ ra khỏi một góc khác, nơi những quả táo chín mọng hơn chào mừng nàng với mùi thơm ngan ngát. Trước khi lấy chúng ra, nàng dừng lại một lúc.

“Clym thân mến, em tự hỏi gương mặt của anh bây giờ trông ra sao?” Nàng lẩm bẩm, nhìn mông lung vào cái lỗ ra vào của chim bồ câu; ánh nắng từ đó rơi thẳng lên mái tóc nâu và lớp vải mềm trong suốt, như thể muôn chiểu xuyên qua người nàng.

Bà Yeobright lên tiếng từ chỗ cái thang: “Giá như nó thương yêu cháu theo cách khác, đây hẳn là một cuộc gặp gỡ rất vui vẻ.”

“Nói những lời không thể mang tới điều tốt đẹp nào thì có ích gì, thưa bác?”

“Ờ,” người bác nói với giọng ấm áp, “để lấp đầy không khí với sự xui xẻo vừa qua, và giúp những cô gái khác cảnh giác và tránh xa khỏi nó.”

Thomasin lại nhìn xuống những quả táo.

“Cháu là một sự cảnh báo đối với những kẻ khác, giống như những tên trộm, những tay bợm nhậu và cờ bạc,” nàng nói khẽ. “Một lớp người thật tuyệt để thuộc về! Cháu có thật sự thuộc về họ không? Thật là phi lý! Thế nhưng, bác ạ, tại sao mọi người cứ khiến cho cháu nghĩ như thế, bởi cách thức

họ xử sự với cháu? Vì sao mọi người không phán xét cháu qua những hành động của cháu? Nào, hãy nhìn cháu đang quỳ ở đây, chọn những quả táo này; trông cháu có giống một người phụ nữ vứt đi không?... Cháu ước gì mọi phụ nữ tốt cũng tốt như cháu!" Nàng mạnh mẽ nói thêm.

"Những người lạ không nhìn cháu như ta nhìn," bà Yeobright đáp. "Họ phán xét từ lời kể chuyện sai lầm. Chà, đó là một sự việc ngớ ngẩn, và ta cũng có lỗi phần nào."

"Một điều khinh suất được thực hiện nhanh chóng làm sao!" Cô gái đáp. Đôi môi của nàng run rẩy, và những giọt nước mắt rưng rưng khiến nàng hối như không thể phân biệt những quả táo với lá dương xỉ trong lúc tiếp tục tìm kiếm để che giấu sự yếu đuối của mình.

Người bác vừa nói vừa tụt xuống thang, "Khi cháu chọn táo xong hãy xuống dưới, và chúng ta sẽ đi tìm nhánh nhựa ruồi. Chiều nay không có ai trên đồng hoang nên cháu không phải sợ bị nhìn thấy. Chúng ta phải tìm một ít quả mọng, không thì Clym sẽ không bao giờ tin là chúng ta có chuẩn bị."

Khi chọn xong táo, Thomasin xuống dưới nhà và cả hai cùng đi qua cái hàng rào trắng ra cánh đồng bên ngoài. Những dãy đồi lộng gió và trong trẻo, và bầu khí quyển xa xăm hiện ra, như nó thường hiện ra vào một ngày mùa đông đẹp trời, trong những lớp ánh sáng riêng biệt, có thể nhìn thấy những tia sáng rọi lên những lối mòn gần nhất của cánh đồng chày lan ra những lối xa hơn, và sau chúng là cảnh vật xa xôi hơn nữa, nằm tĩnh lặng trên nền trời xám lạnh.

Họ đi tới chỗ những cây nhựa ruồi mọc; đó là một cái hố hình nón, vì thế những ngọn cây không cao hơn mặt đất nhiều lắm. Thomasin bước lên một nhánh cây, như nàng từng thực hiện trong hoàn cảnh vui vẻ hơn vào những dịp

tương tự thế này, và với một con dao bầu nhỏ họ đã mang theo, nàng bắt đầu chặt những nhánh cây trĩu quả.

“Đừng để mặt cháu bị trầy xước nhé,” người bác nói. Bà đứng ở mép hố, quan sát cô gái trong lúc nàng lấp ló giữa đám lá xanh lấp lánh và những chùm quả đỏ thắm. “Tôi nay cháu có đi đón nó với ta không?”

“Cháu muốn đi. Không thì có vẻ như cháu đã quên anh ấy,” Thomasin đáp, ném ra một nhánh nhựa ruối. “Không phải vì việc đó rất quan trọng; cháu thuộc về một người đàn ông; không gì có thể thay đổi điều này. Và cháu phải cưới anh ta, vì lòng kiêu hãnh của cháu.”

Bà Yeobright mở lời, “Ta e rằng...”

“À, bác nghĩ, ‘Cái con bé yếu đuối này, làm sao nó buộc được một người đàn ông cưới nó khi chính nó chọn?’ Nhưng để cháu nói với bác một chuyện, bác ạ: anh Wildeve không phải là một người phóng đãng, cũng như cháu không phải là một người thiếu đứng đắn. Anh ấy có một cung cách xử sự không phù hợp, và không cố làm cho mọi người thích mình nếu họ không muốn tự mình tỏ ra có thiện cảm.”

“Thomasin,” bà Yeobright lặng lẽ nói, dán mắt lên người cháu gái. “Cháu có nghĩ cháu đang lừa dối ta khi bảo vệ cho Wildeve không?”

“Ý của bác là gì?”

“Từ lâu ta đã ngờ rằng tình yêu cháu dành cho cậu ta đã đổi màu từ khi cháu phát hiện ra cậu ta không phải là vị thánh mà cháu tưởng, và cháu đang đóng kịch với ta.”

“Anh ấy muốn cưới cháu, và cháu muốn cưới anh ấy.”

“Được, ta sẽ nói thẳng với cháu: ngay lúc này, cháu có đồng ý làm vợ của cậu ta không nếu lẽ cưới không xảy ra để ràng buộc cháu với cậu ta?”

Thomasin đăm đắm nhìn cây nhựa ruồi và có vẻ đăm chiêu. Sau đó nàng nói, “Bác à, cháu nghĩ là cháu có quyền từ chối trả lời câu hỏi đó.”

“Phải, cháu có quyền.”

“Bác có thể nghĩ sao tùy thích. Cháu không bao giờ ngụ ý với bác bằng lời nói hay hành động rằng cháu đã nghĩ về anh ấy khác đi, và sẽ không bao giờ như thế. Và cháu sẽ cưới anh ấy.”

“Được, hãy chờ cho tới khi cậu ta lặp lại lời cầu hôn. Ta nghĩ cậu ta có thể làm điều đó, khi giờ đây cậu ta biết... một điều ta đã nói với cậu ta. Ta không hề tranh cãi rằng, với cháu, điều đúng đắn nhất là cưới cậu ấy. Cũng hết như ta đã phản đối cậu ta dạo trước, bây giờ ta đồng ý với cháu, cháu có thể chắc chắn thế. Đó là cách duy nhất thoát khỏi một tình thế éo le, và là một cách thức rất khó chịu.”

“Bác đã nói gì với anh ấy?”

“Rằng cậu ta đang cảm trở một người yêu khác của cháu.”

“Bác à, bác muốn nói gì thế?” Thomasin hỏi với đôi mắt mờ to.

“Đừng hoảng hốt; đó là bốn phận của ta. Giờ ta không thể nói thêm gì cả; nhưng khi vụ này qua đi ta sẽ nói cho cháu biết chính xác ta đã nói gì, và vì sao ta nói.”

Thomasin miễn cưỡng gật đầu.

“Và trong lúc này bác sẽ giữ bí mật với Clym về đám cưới tương lai của cháu chứ?” Nàng hỏi.

“Ta đã hứa rồi. Nhưng việc đó có ích gì? Nó sẽ sớm biết chuyện gì đã xảy ra. Chỉ cần nhìn vào mặt cháu nó cũng đủ biết có gì đó không ổn rồi.”

Thomasin quay lại nhìn người bác và nói, giọng nói dịu dàng của nàng mờ rộng thành một giọng quả quyết bởi một sức mạnh không thuộc về thể chất: “Xin lắng nghe cháu. Đừng nói gì với anh ấy hết. Nếu anh ấy phát hiện ra cháu không đáng làm em họ của anh ấy thì đành chịu vậy. Nhưng vì trước kia anh ấy yêu mến cháu, chúng ta không nên làm cho anh ấy đau lòng bằng cách nói ra rắc rối của cháu quá sớm. Cháu biết là có lầm lời đồn thổi trong vùng; nhưng những kẻ ngồi lê đồi mách sẽ không dám nói chuyện này với anh ấy trong mấy ngày đầu. Sự gần gũi giữa cháu và anh ấy chính là điều sẽ ngăn cản câu chuyện sớm tới tai anh ấy. Nếu cháu không giữ được an toàn trước những lời đàm tiếu trong một hai tuần, tự cháu sẽ nói với anh ấy.”

Sự nghiêm túc trong lời nói của nàng ngăn cản sự phản đối xa hơn. Bà bác của nàng chỉ nói, “Tốt lắm. Nó có quyền được báo tin vào thời điểm đám cưới sắp diễn ra. Nó sẽ không bao giờ tha thứ cho cháu vì sự bí mật của cháu.”

“Vâng, cháu sẽ nói, khi anh ấy biết đó là vì cháu không muốn làm anh ấy bận lòng, và vì cháu không ngờ anh ấy về nhà sớm như vậy. Và bác đừng để cháu cản trở tiệc Giáng sinh của bác. Việc hoãn nó lại chỉ khiến cho mọi việc tệ hơn.”

“Đĩ nhiên là không. Ta không muốn cả vùng Egdon thấy ta là kẻ thất bại, và biết về trò đùa cợt của một người như Wildeve. Ta nghĩ chúng ta đã có đủ quà mọng rồi, và chúng ta nên mang chúng về. Khi đã tới nhà và treo những nhánh tăm gửi lên, chúng ta sẽ chuẩn bị để đón nó.”

Thomasin bước ra khỏi nhánh cây, giữ khòi tóc và váy những quả mọng đã rơi vào đó, rồi đi xuống đối với bà bác, mỗi người mang phân nửa số nhánh cây đã chặt được. Lúc này đã gần bốn giờ chiều, và ánh nắng đã rời các thung lũng. Khi chân trời phía tây dần ửng đỏ, hai bác cháu lại rời khòi

nhà và tiến vào cánh đồng hoang theo một hướng khác với hướng đầu tiên, tới một điểm trên con đường lộ xa xa, nơi kè được chờ mong đang cất bước về nhà.

3. Một âm thanh nhỏ mang tới một giấc mộng lớn

Eustacia đứng giữa cánh đồng hoang, căng mắt nhìn về phía ngôi nhà chính và những căn nhà phụ của bà Yeobright. Không ánh sáng, âm thanh hay chuyển động nào xuất hiện từ đó. Buổi tối hơi lạnh giá; chỗ đó tối đen và cô quạnh. Nàng đoán rằng người khách chưa tới nơi; và sau khi nán ná thêm mười hay mười lăm phút nữa, nàng quay lưng trở về nhà.

Nàng chưa đi được bao xa thì những âm thanh ở trước mặt nàng cho biết có người đang vừa trò chuyện vừa tiến tới gần nàng trên cùng một lối mòn. Không lâu sau đó, đầu của họ nhú lên trên nến trời. Họ đang chậm rãi bước; và dù trời quá tối để có thể phát hiện nhiều hơn, dáng đi của họ cho thấy họ không phải là những người lao động ở vùng này. Eustacia bước ra khỏi con đường một chút để nhường lối cho họ đi qua. Họ gồm hai phụ nữ và một người đàn ông; và giọng nói của hai phụ nữ là giọng của bà Yeobright và Thomasin.

Họ đi ngang qua nàng, và đúng lúc bước ngang qua, có vẻ như họ nhận ra hình dáng mờ mờ của nàng. Một giọng đàn ông lọt vào tai nàng, “Buổi tối an lành!”

Nàng khe khẽ đáp trả rồi xoay người lại. Nàng không thể, trong giây lát, tin rằng cơ hội không mong đợi đó đã mang tới trước mặt nàng linh hồn của ngôi nhà mà nàng đã đi ra để dò xét, người đàn ông mà nếu không có anh ta hẳn nàng sẽ không nghĩ tới việc dò xét này.

Nàng căng mắt ra để có thể nhìn thấy họ, nhưng không thể. Tuy nhiên, nàng tập trung đến độ đường như đôi tai của

nàng đang thực hiện các chức năng thị giác cũng như thính giác. Chúng ta hầu như có thể tin vào sự mở rộng khả năng này trong những khoảnh khắc như thế. Tiến sĩ điếc Kitto⁽¹⁾ có lẽ đã chịu tác động của một khả năng tương tự khi ông mô tả cơ thể của mình, rằng sau những nỗ lực lâu ngày, nó đã trở nên nhạy cảm với những xung động đến nỗi ông có khả năng nhận thức thông qua nó giống như thông qua đôi tai.

Nàng có thể dõi theo từng từ mà những người kia thốt ra. Họ không nói điều gì bí mật. Chúng chỉ đơn giản là câu chuyện sôi nổi bình thường giữa những người bà con đã lâu không gặp mặt nhau, dù vẫn nhớ thương nhau. Nhưng đó không phải là những từ mà Eustacia lắng nghe; sau đó vài phút, thậm chí nàng không thể nhớ những từ đó là gì. Nàng chỉ lắng nghe giọng nói thỉnh thoảng xen vào, khoảng một phần mươi số câu được thốt ra - giọng nói đã chúc nàng buổi tối an lành. Đôi khi giọng nói này thốt lên Vâng, đôi khi nó thốt lên Không; đôi khi nó đặt những câu hỏi về những cư dân thời trước của vùng này. Có lần nó khiến nàng ngạc nhiên khi nhận xét về sự thân thiện và ân cần được viết lên trên gương mặt của những ngọn đồi xung quanh.

Ba giọng nói lướt qua, nhò dần rồi tắt hẳn trong tai nàng. Nàng đã được ban tặng quá nhiều; và mọi thứ khác đều trở nên không đáng kể. Không thể có sự kiện nào phản khích hơn thế. Trong suốt phần lớn hơn của buổi chiều nàng đã tự mê hoặc chính mình bằng cách tưởng tượng ra sự lôi cuốn hẳn là phải có ở một người đàn ông đến thẳng từ Paris xinh đẹp - chất đầy báu không khí của nó, quen thuộc với những nét quyến rũ đáng yêu của nó. Và người đàn ông này đã chào nàng.

1. John Kitto (1804-1854): học giả người Anh chuyên về Kinh Thánh. Ông vốn là một đứa bé nghèo bị điếc sống trong trại tế bần. Một nhà từ thiện đưa ông ra khỏi đó và gửi ông theo học trong một trường truyền giáo. Sau ông trở thành một tiến sĩ về thần học.

Khi họ khuất dạng, những lời tíu tíu của hai người phụ nữ cũng dần tan biến trong trí nhớ của nàng; nhưng giọng nói của người đàn ông vẫn còn đọng lại. Trong giọng nói của con trai bà Yeobright - vì đó là Clym - có cái gì lạ lùng thế nhỉ? Không, nó chỉ bao hàm nhiều thứ. Tất cả những gì thuộc về cảm xúc đều khả dĩ đối với người đã thốt lên câu chào “Buổi tối an lành” đó. Trí tưởng tượng của Eustacia bổ sung cho số còn lại - ngoại trừ lời giải cho một câu đố. Thị hiếu của chàng trai đó có thể là gì nhỉ, khi nhìn thấy sự thân thiện và ân cần ở những ngọn đồi nhô này?

Vào những dịp như thế này, cả ngàn ý tưởng lướt qua đầu óc của một phụ nữ vô cùng nhạy cảm; và chúng hiện ra trên mặt của nàng; nhưng những thay đổi rất nhỏ, dù có thật. Nét mặt của Eustacia thể hiện một chuỗi thay đổi nhịp nhàng của chúng. Nàng đỏ mặt; khi nhớ ra sự xuyên tạc của trí tưởng tượng, nàng trở nên iu xiù; rồi nàng tươi tỉnh lại; rồi nàng nóng bừng cả người; rồi nàng nguội lại. Đó là một chu kỳ của các cảm xúc, sản sinh bởi một chu kỳ của các viễn tượng.

Eustacia bước vào nhà, vô cùng phấn khích. Ông ngoại nàng đang ngồi cạnh lò sưởi, gạt lớp tro bên trên để lộ bề mặt nóng đỏ của những nhánh thạch nam, khiến ánh sáng nhợt nhạt của chúng rơi lên góc lò sưởi với những sắc màu của một cái lò luyện kim.

“Vì sao chúng ta không bao giờ kết thân với gia đình Yeobright vậy ông?” Nàng hỏi, bước tới gần và chìa đôi tay mềm mại bên trên ngọn lửa ấm. “Cháu ước gì chúng ta kết thân với họ. Có vẻ như họ là những người rất đáng mến.”

“Ta cũng chẳng biết vì sao,” vị Thuyền trưởng nói. “Ta mến ông già, dù ông ta khá thô lỗ. Nhưng hắn là cháu không bao giờ màng tới việc đi tới đó, dù cháu có thể, ta chắc chắn điều đó.”

“Tại sao không chứ?”

“Sở thích thị dân của cháu sẽ nhận thấy rằng họ quá quê mùa. Họ ngồi trong bếp, uống rượu mật ong và rượu vang làm từ quả cơm cháy, và trải cát lên sàn để giữ cho nó sạch sẽ. Một lối sống hợp lý, nhưng làm sao cháu thích được điều đó.”

“Cháu nghĩ bà Yeobright là một phụ nữ có phong thái phu nhân. Bà ấy là con gái của một vị cha phó, phải không?”

“Đúng vậy, nhưng bà ta buộc phải sống theo cách sống của ông chồng; và ta cho rằng tới lúc này bà ta đã quá nhiễm theo lối ấy rồi. À, ta nhớ có lần ta vô tình xúc phạm bà ta, và ta không bao giờ gặp lại bà ta từ đó.”

Đêm đó là một đêm đầy sự kiện trong đầu óc của Eustacia, và một đêm nàng hầu như không bao giờ quên được. Nàng mơ thấy một giấc mơ; và một số người, từ Nebuchadnezzar⁽¹⁾ tới tay thợ hàn nổi xứ Swaffham⁽²⁾, cũng chưa bao giờ mơ thấy một giấc mơ lạ lùng đến thế. Một giấc mơ thú vị, phức tạp, được phát triển một cách tinh vi mà chắc chắn một cô gái trong tình cảnh của Eustacia chưa từng mơ thấy trước đó. Nó có nhiều nhánh rẽ như cái mê cung trên đảo Crete⁽³⁾, nhiều thay đổi thường như bắc cực quang, nhiều màu sắc như một bồn hoa tháng Sáu, và đông nghịt người như một lễ đăng quang. Hắn là với Hoàng hậu Scheherazade⁽⁴⁾, giấc mơ này dường như không khác

-
1. Vua của Babylon (605-562 TCN). Ông mơ thấy những giấc mơ phức tạp mà ông không nhớ. Daniel thuật lại và diễn dịch những giấc mơ đó cho ông. (Daniel 2).
 2. Nhân vật của một khúc ballad cổ xưa để là *The Legend of the Swaffham Tinker*. John Chapman mơ thấy rằng nếu tới London, anh ta sẽ nghe thấy những điều có lợi cho mình. Trên cầu London, anh ta gặp một người đàn ông, người này kể cho anh ta nghe đã mơ thấy một kho báu chôn trên mảnh đất thuộc về John Chapman, thợ hàn nổi ở Swaffham. Anh ta trở về và tìm được kho báu.
 3. Theo thần thoại Hy Lạp, Minos, vua đảo Crete cho xây một mê cung rác rối trong đó nhốt một quái vật minh người đầu bò.
 4. Người kể chuyện trong *Ngàn lẻ một đêm*.

biệt mấy với đời thường; và với một cô gái mới trở về từ tất cả các cung điện của châu Âu, hẳn là nó không có gì thú vị. Nhưng với một cô gái có hoàn cảnh sống như Eustacia, nó là một giấc mơ vô cùng kỳ diệu.

Tuy nhiên, những cảnh tượng luôn biến chuyển của nó dần phát triển thành một phân đoạn ít cường điệu hơn, trong đó cảnh đồng hoang lờ mờ hiện ra sau vẻ rực rỡ chung của toàn cảnh. Nàng đang nhảy theo một khúc nhạc tuyệt vời, và bạn nhảy của nàng là một người đàn ông mặc áo giáp bạc, vốn đã đồng hành cùng nàng qua những biến chuyển diệu kỳ trước đó. Cái lưỡi trai trên mũi sắt của chàng ta khép kín. Những khúc biến hóa của điệu nhảy thật mê ly. Những lời thì thầm êm dịu lọt vào tai nàng từ bên dưới cái mũi sắt sáng ngời, và nàng cảm thấy mình như một thần nữ ở chốn thiên đường. Đột nhiên hai người xoay tròn ra khỏi đám đồng đang khiêu vũ, chìm vào một trong những cái ao của cánh đồng hoang, và trôi lên một hang động óng ánh nhiều màu, trên bao phủ những dãy cầu vồng. “Phải là chỗ này,” người đứng cạnh nàng nói, và khi đỏ mặt nhìn lên, nàng thấy chàng ta gỡ cái mũi sắt ra để hôn mình. Ngay lúc ấy có một tiếng lách cách, và thân hình chàng rã ra thành từng mảnh như một bộ bài.

Nàng hét lớn, “Ồ, mình đã nhìn thấy mặt của chàng ta!”

Eustacia tỉnh giấc. Tiếng lách cách là tiếng động của cánh cửa chớp cửa sổ ở dưới nhà mà người hầu gái đang mở ra cho ánh sáng tràn vào. Nàng lặp lại: “Ồ, mình đã nhìn thấy mặt của chàng ta! Nó phải là gương mặt của Yeobright!”

Khi đã bình thản lại, nàng nhận ra nhiều đoạn của giấc mơ đã tự nhiên này sinh từ những hình ảnh và tưởng tượng của ngày hôm trước. Nhưng điều này không ảnh hưởng mấy tới sự thú vị của nó, vốn nằm trong thứ nhiên liệu tuyệt hảo

mà nó đã cung cấp cho nhiệt tình vừa được đốt lên. Nàng đang ở tại điểm chuyển biến giữa sự thờ ơ và tình yêu, cái giai đoạn gọi là “đang có một yêu thích nhất thời.” Nó từng xảy ra trước đó trong lịch sử của những mối tình lớn nhất, và nó là một giai đoạn khi những kẻ yêu nhau nằm trong lòng bàn tay của ý chí mềm yếu nhất.

Tới lúc này, nàng thiếu nữ có tâm hồn nồng nhiệt đã yêu một ảo ảnh hết nửa phần. Bản chất tuyệt vời của đam mê đó hạ thấp nàng xuống với tư cách một người thông minh sắc sảo, và nâng nàng lên cao với tư cách một linh hồn. Giá như nàng có khả năng tự kiểm soát nhiều hơn một chút, hẳn nàng sẽ giảm thiểu cảm xúc xuống bằng không bởi lý trí tuyệt đối, và giết chết nó. Giá như nàng ít kiêu hãnh hơn một chút, hẳn nàng đã lên đường và tới lượn lờ xung quanh ngôi nhà của gia đình Yeobright ở Bloom-Ends với đức tính hy sinh của bất kỳ thiếu nữ nào cho tới khi gặp được Clym. Nhưng Eustacia không làm điều nào trong hai điều này. Nàng hành động như một cô gái mâu mực nhất sẽ hành động, dù tràn trề cảm xúc như thế; nàng đi dạo hai hoặc ba lần mỗi ngày trên những ngọn đồi ở Egdon, và dõi mắt ngóng trông.

Cơ hội thứ nhất trôi qua, và Clym không đi theo lối đó.

Nàng đi dạo lần thứ hai, và lại là kè lang thang duy nhất tại đó.

Trong lần thứ ba, có một màn sương mù dày đặc; nàng nhìn quanh, nhưng không hy vọng gì cho lắm. Thậm chí nếu Clym đang bước cách nàng chừng hai mươi thước, nàng cũng không thể nhìn thấy anh.

Ở nỗ lực thứ tư để chạm trán anh, trời bắt đầu mưa như trút nước, và nàng quay trở về nhà.

Hành trình lần thứ năm là vào buổi chiều; trời đẹp, và nàng ở lại ngoài trời lâu hơn, đi tới đỉnh của cái thung lũng mà Bloom-Ends nằm trong đó. Nàng nhìn thấy cái hàng rào trắng cách đó chừng nửa dặm, nhưng Clym không xuất hiện. Nàng quay trở về, lòng đầy thất vọng và cảm thấy xấu hổ vì sự yếu đuối của mình. Nàng quyết định không đi tìm người đàn ông đến từ Paris nữa.

Nhưng ông Trời sẽ chẳng là gì nếu không bày cuộc trò trêu; và không lâu sau khi Eustacia đưa ra quyết định này, cơ hội tìm đến, trong khi nó cứ biến mất tăm lúc nàng đang tìm kiếm.

4. Eustacia tiến hành một cuộc phiêu lưu

Vào tối ngày cuối cùng của niềm hy vọng, cũng là ngày hai mươi ba tháng Mười hai, Eustacia ở nhà một mình. Nàng đã trải qua giờ khắc trước đó trong nỗi buồn, xuất phát từ một lời đồn mới đến tai nàng, rằng cuộc trở về thăm mẹ của Yeobright chỉ kéo dài một thời gian ngắn, và sẽ kết thúc vào ngày nào đó trong tuần sau. “Tự nhiên thôi,” nàng tự nhủ. Một người đang ở đỉnh cao hoạt động của mình trong một thành phố đông vui nhộn nhịp không thể nán ná lâu ở Egdon Heath. Việc nàng có thể nhìn thấy tận mặt chủ nhân của giọng nói đánh thức tình yêu đó trong phạm vi của một kỳ nghỉ như thế là bất khả, trừ phi nàng thường xuyên lui tới gần ngôi nhà của mẹ anh ta như một con chim cổ đỏ, một điều khó thực hiện và khó coi.

Cách thức thông thường của các cô gái chàng trai tinh lè trong những tình huống như thế là đi tới nhà thờ. Ở một thôn làng hay thị trấn miền quê bình thường, người ta có thể tính toán một cách an toàn rằng, trong ngày Giáng sinh hay

ngày Chủ nhật liền kề, bất kỳ cư dân bản địa nào về quê nhà nghỉ lễ mà chưa qua lứa tuổi hay chưa chán ngán sở thích nhìn ngắm và được nhìn ngắm sẽ xuất hiện ở một cái ghế dài này khác, mặt sáng rõ với niềm hy vọng, ý thức về bản thân, và bộ quần áo mới. Do vậy sự tụ họp vào buổi sáng Giáng sinh hầu như có đủ mặt các nhân vật có tên tuổi sinh sống trong vùng. Ở đó cô gái, kẻ đã bị bỏ quên ở nhà suốt cả năm, có thể lén tới và quan sát sự phát triển của người tình mới trở về, kẻ đã quên nàng ta, và suy nghĩ trong lúc quan sát anh ta qua cuốn kinh cầu nguyện rằng anh ta có thể rung động với một lòng chung thủy vừa khôi phục lại khi những thứ mới lạ đã mất đi vẻ quyến rũ. Và ở đó một cư dân tương đối mới như Eustacia có thể quan sát kỹ một người con trai của vùng này, kẻ đã rời khỏi quê nhà trước khi nàng về đây, và cân nhắc xem có nên vun đắp tình bạn với cha mẹ của anh ta khi anh ta lại vắng mặt, để có một hiểu biết thấu đáo về anh ta trong lần trở về kế tiếp hay chẳng.

Nhưng những kế hoạch nhỏ này không khả thi đối với những cư dân sống rải rác của Egdon Heath. Trên danh nghĩa, họ là những người dân xứ đạo, nhưng họ gần như không thuộc vào giáo xứ nào cả. Họ thường tìm tới mấy căn nhà nằm tách biệt ở đây để đón Giáng sinh với bạn bè, ngồi vào một góc ống khói, uống rượu mật ong và các thứ rượu khác cho tới khi lại ra đi. Mưa, tuyết, băng, bùn ở mọi nơi xung quanh, họ không muốn lội bộ hai ba dặm để ngồi, ướt như chuột lột, giữa những người mà, dù ở mức độ nào đó là láng giềng của họ, sống gần nhà thờ hơn, và vào đó với y phục khô ráo, sạch sẽ. Eustacia biết chắc rằng Clym Yeobright sẽ không tới nhà thờ nào cả trong vài hôm sống ở đây, và nàng chỉ tồn công vô ích khi đánh xe trên con đường gập ghềnh tới đó với hy vọng gặp được anh.

Trời đã tối, và nàng đang ngồi cạnh lò sưởi trong phòng ăn, nơi nàng và người ông thích ngồi vào thời điểm này của năm hơn, vì nó có một nến lò sưởi rộng rãi, được thiết kế cho các que củi thạch nam, một thứ chất đốt mà vị Thuyền trưởng ưa thích trong mùa đông. Những vật duy nhất có thể nhìn thấy trong phòng nằm trên bệ cửa sổ, phô bày hình dáng của chúng trên nền trời thấp; vật ở giữa là cái đồng hồ cát cũ, và hai vật khác là một cặp bình đựng tro cốt của người Anh cổ đại, đào được từ một gò đất gần đó, và được sử dụng làm bình hoa cho hai cây xương rồng có lá bén như dao cạo. Có người nào đó gõ cửa. Người hầu gái đã ra ngoài, vậy đó là ông nàng. Người đó, sau khi chờ một phút, bước vào và gõ cửa phòng.

“Ai đó?” Eustacia hỏi.

“Thưa ông Thuyền trưởng, xin cho chúng tôi...”

Eustacia đứng lên và bước tới cửa. “Tôi không thể cho cậu vào một cách trơ tráo như thế. Lê ra cậu nên đợi.”

“Ông Thuyền trưởng đã bảo tôi có thể vào nhà mà không cần làm ồn,” giọng nói vui vẻ của một thiếu niên cất lên.

“Ồ, thế à?” Eustacia nói, dịu dàng hơn. “Cậu muốn gì, Charley?”

“Ông của cô có thể cho chúng tôi mượn cái kho chứa củi để tập các vai vào bảy giờ tối nay không?”

“Sao, cậu là một trong số các diễn viên kịch dân gian⁽¹⁾ Egdon cho năm nay à?”

“Phải, thưa cô. Ông Thuyền trưởng từng cho các diễn viên cũ tập tại đây.”

1. Nguyên văn: *mummer*. Các diễn viên dân gian này biểu diễn các vở tuồng ngắn trong các lễ hội ở Anh, nhất là vào dịp Lễ Giáng sinh. Loại hình này thịnh hành nhất vào cuối thế kỷ 18 và đầu thế kỷ 19.

“Tôi biết. Được, cậu có thể sử dụng kho chứa cùi nếu muốn,” Eustacia uể oải nói.

Họ chọn kho chứa cùi của Thuyền trưởng Vye làm chỗ diễn tập vì nhà của ông nằm gần ngay giữa trung tâm của cánh đồng hoang. Cái kho chứa cùi rộng như một kho thóc là nơi đáng ao ước nhất cho một mục đích như vậy. Những thành viên của đội kịch sống ở những điểm rải rác khác nhau quanh đó, và nơi gặp mặt này có khoảng cách tương đối gần bằng nhau đối với tất cả mọi thành viên trong đội.

Eustacia rất coi thường các diễn viên và bộ môn kịch dân gian. Bản thân các diễn viên không buồn lòng vì bất kỳ cảm giác nào như thế đối với nghệ thuật của họ, dù cùng lúc họ cũng chẳng nồng nhiệt gì với nó. Một thú tiêu khiển truyền thống cần được phân biệt với một thú tiêu khiển được phục hồi ở một đặc điểm duy nhất, đó là trong khi ở thú tiêu khiển được phục hồi, tất cả đều phấn khích và sôi nổi, truyền thống còn sót lại được thực hiện với sự thờ ơ và thiếu sinh khí khiến người ta tự hỏi vì sao một thứ được thực hiện một cách chiêu lệ như thế lại cần được duy trì. Như Balaam và những nhà tiên tri không săn lòng khác, những diễn viên dường như chịu tác động của một thôi thúc bên trong khi thực hiện vai trò được phân công của họ, dù muốn hay không. Thái độ không săn lòng này khi biểu diễn là nguyên do thật sự mà thông qua đó người ta có thể phân biệt một truyền thống lỗi thời còn sót lại với một sự mô phỏng sai lầm.

Vở kịch họ tập là một vở phổ biến về Thánh George, và tất cả những ai ở phía sau các màn kịch đều giúp sức trong công việc chuẩn bị, bao gồm phụ nữ của mỗi căn hộ. Không có sự hợp tác của các cô em gái và các cô tình nhân yêu dấu, trang phục cho vở diễn kể như thất bại; mặt khác, sự hỗ trợ này không phải không có những nhược điểm. Đối với

truyền thống đáng trọng này, các cô gái không bao giờ có thể giúp sức trong việc thiết kế và trang trí áo giáp; họ cứ khăng khăng gắn thêm những cái vòng và nơ bằng lụa hay nhung vào bất cứ chỗ nào họ thích. Vòng cổ, vải đệm, mũ sắt đầu nhọn, áo giáp, găng tay sắt, ống tay áo, và tất cả các thứ đại loại, mà theo quan điểm của những đôi mắt phụ nữ này là những nơi khả dĩ để đính lên những mảnh vải nhiều màu phơ phất.

Có khả năng là Joe, kẻ chiến đấu cho phe Thiên Chúa giáo, có một tình nhân, và tương tự, Jim, kẻ chiến đấu cho phe Hồi giáo, cũng vậy. Trong việc chế biến trang phục, có thể tình nhân của Joe nhận ra tình nhân của Jim đang đặt những hình vò sò trang trí bằng lụa sáng ở gấu áo choàng của người tình, ngoài những dải ruy băng của miếng che mắt; những thanh chắn của nó, được hình thành từ những dải vải đủ màu rộng khoảng nửa in-sơ, treo lủng lẳng trước mặt, chiếm phần lớn trang cụ đó. Ngay lập tức, người tình của Joe cũng đặt những mảnh lụa óng ánh lên gấu áo choàng của anh ta, và còn đi xa hơn chút ít, bằng cách bổ sung thêm những mẩu ruy băng lên hai mảnh sắt che vai. Người tình của Jim, không muốn bị qua mặt, sẽ gắn thêm những cái nơ hình con bướm và hoa hồng lên khắp mọi nơi.

Kết quả là rõ cuộc trang phục của Người lính Can trường của quân đội Thiên Chúa giáo cũng giống hệt như trang phục của Hiệp Sĩ người Thổ; và điều tệ hại nhất là khi nhìn một cách ngẫu nhiên, bàn thân Thánh George có thể bị nhầm với kẻ thù không đội trời chung của mình, quân Hồi giáo. Bàn thân các diễn viên, dù trong thâm tâm lấy làm tiếc cho sự nhầm lẫn này, cũng không dám phản đối những thứ ron ren của những kẻ đã giúp ích cho mình quá nhiều, và những cải tiến này được cho phép duy trì mãi.

Thật sự, cũng có một giới hạn cho khuynh hướng trang phục giống hệt nhau này. Ông Thầy lang hoặc Thầy thuốc bảo lưu sự nguyên vẹn cho nhân vật của mình - bộ y phục sẫm màu, cái mũ khác thường, và chai thuốc đú đưa dưới cánh tay ông ta không bao giờ có thể bị nhìn nhầm. Có thể nói tương tự về nhân vật truyền thống là Cha Giáng sinh⁽¹⁾, với chiếc gậy to tướng, một người cao tuổi hơn, vốn đi theo đoàn quân với tư cách một kè bảo hộ chung trong những hành trình dài ban đêm từ giáo xứ này sang giáo xứ kia, và cũng là người mang cái ví tiền.

Bảy giờ tối, giờ diễn tập, đã tới, và trong giây lát Eustacia có thể nghe thấy những giọng nói từ nhà chứa cùi. Để xua đuổi phần nào cảm giác bi quan của mình về sự tối tăm của đời người, nàng đi tới cái chái phía sau giáp với nhà chứa cùi. Ở đây có cái lỗ tròn nhỏ trên bức vách bằng bùn, ban đầu được làm cho lũ chim bồ câu, qua đó có thể nhìn thấy bên trong kho chứa cùi. Lúc này có một ánh sáng phát ra từ đó, và Eustacia bước lên một cái ghế để nhìn vào cảnh tượng bên trong. Trên một gờ tường trong kho chứa cùi cắm ba cây nến lõi bắc cao và dưới ánh sáng của chúng, bảy hoặc tám thiếu niên đang đi vòng quanh, hò hét và làm rối trí nhau, trong những nỗ lực để diễn tốt vai của họ trong vở kịch. Humphrey và Sam, hai người thợ cắt kim tước và thạch nam đứng quan sát, và có cả Timothy Fairway, đang đứng tựa lưng vào bức vách và nhắc vở cho đám trẻ theo trí nhớ, xen vào giữa những lời thoại các nhận xét và giai thoại của những ngày tốt đẹp

1. Nguyên văn: *Father Christmas*. Dù hiện nay cái tên này được xem như đồng nghĩa với *Santa Claus* trong văn hóa Mỹ hay ông già Noel trong văn hóa Pháp, nó có nguồn gốc xưa cũ hơn từ truyền thống dân gian của Anh. *Father Christmas* từ thời Victorian trở về trước không phải là người tặng quà cho trẻ em trong đêm Giáng sinh mà liên quan nhiều hơn tới các buổi tiệc và trò vui của người lớn. Những khác biệt giữa *Santa Claus* và *Father Christmas* đã phai nhòa đi phần lớn vào đầu thế kỷ 20.

hơn, khi ông và những người khác là những diễn viên được chọn của vùng Egdon như đám trẻ hiện giờ.

“Chà, các cậu nên cố gắng nhiều hơn,” ông nói. “Kiểu diễn đó sẽ không được duyệt vào thời của chúng tôi. Harry trong vai tên lính Hồi giáo nên tỏ ra vênh váo hơn chút nữa, và John không cần la hét ầm lên như vậy. Ngoài việc đó có lẽ các cậu sẽ diễn tốt. Các cậu đã sẵn sàng trang phục chưa?”

“Chúng tôi sẽ sẵn sàng trước thứ Hai.”

“Buổi diễn đầu tiên của các cậu là đêm thứ Hsai, có phải không?”

“Vâng, ở nhà bà Yeobright.”

“Ồ, ở nhà bà Yeobright. Cái gì khiến bà ấy muốn xem các cậu diễn? Tôi nghĩ một phụ nữ trung niên đã chán ngấy việc xem kịch dân gian.”

“Bà ấy sẽ tổ chức một buổi tiệc, vì đó là Giáng sinh đầu tiên cậu Clym con trai của bà ấy có mặt ở nhà sau một thời gian dài.”

“Chắc vậy rồi, chắc vậy rồi... bữa tiệc của bà ấy! Tôi sẽ tới đó! Tôi hầu như quên khuấy mất.”

Nét mặt của Eustacia xịu xuống. Sẽ có một bữa tiệc ở gia đình Yeobright; theo lẽ tự nhiên, nàng không dính dáng gì tới nó. Nàng là một kè xa lạ đối với tất cả những cuộc tụ họp địa phương như thế, và luôn cho rằng chúng không thích hợp với địa vị của mình. Nhưng nếu tới đó, nàng sẽ có cơ hội nhìn thấy người đàn ông đã khiến cho tim nàng ấm lại như vầng mặt trời mùa hạ! Gia tăng cảm giác đó là gia tăng niềm phấn chấn; từ bờ nó, nàng có thể tìm lại sự thanh thản tâm hồn; mặc kệ nó như hiện giờ là sự giày vò.

Bọn thiếu niên và ba người đàn ông chuẩn bị rời khỏi kho chứa cùi, và Eustacia quay lại chỗ ngồi bên cạnh lò sưởi. Nàng chìm vào suy nghĩ, nhưng không lâu lắm. Vài phút sau, Charley, kẻ đã tới xin phép sử dụng chỗ tập, quay lại với cái chìa khóa nhà bếp. Eustacia nghe thấy tiếng động, nàng mở cánh cửa đi vào hành lang và nói, “Charley, lại đây.”

Chàng trai trẻ ngạc nhiên. Cậu đi vào căn phòng phía trước, mặt mũi đỏ bừng; bởi cậu, như nhiều chàng trai khác, đã cảm nhận được quyền lực của gương mặt và thân hình của cô gái này.

Nàng chỉ một chỗ ngồi cạnh lò sưởi, và bước sang phía bên kia góc ống khói. Có thể nhận thấy trên gương mặt nàng rằng bất kỳ động cơ nào nàng có thể có khi yêu cầu chàng trai trẻ vào nhà sẽ sớm được làm rõ.

“Cậu thủ vai gì, Charley, Hiệp sĩ người Thổ, phải không?” Người đẹp hỏi, nhìn cậu từ phía bên kia, qua làn khói của cái lò sưởi.

“Phải, thưa cô, Hiệp sĩ người Thổ,” cậu thờ ơ đáp.

“Vai của cậu dài không?”

“Khoảng chín đoạn thơ.”

“Cậu có thể lặp lại chúng cho tôi nghe không? Nếu được, tôi muốn nghe chúng.”

Chàng trai mỉm cười nhìn đám cùi thạch nam đang cháy rồi cất tiếng:

“Ta, một Hiệp sĩ người Thổ

Kẻ đã học cách chiến đấu trong đất Thổ,”

Tiếp theo là những lời thơ trong các cảnh của vở kịch cho tới đoạn kết, khi nhân vật ngã xuống bởi bàn tay của Thánh George.

Trước đây thỉnh thoảng Eustacia đã nghe thấy những đoạn thơ này. Khi Charley kết thúc nàng bắt đầu đọc, chính xác từng từ, và cứ thế tiếp tục không dừng cho tới đoạn kết thúc. Cũng vẫn là những câu thơ đó, thế nhưng rất khác biệt. Giống nhau ở hình thức, nó đã bổ sung thêm sự mềm mại và hoàn chỉnh của một Raffaello kế nghiệp Perugino,⁽¹⁾ mà, trong khi mô phỏng một cách trung thực chủ đề ban đầu, lại hoàn toàn cách xa nghệ thuật ban đầu.

Charley tròn mắt ngạc nhiên. “Chà, cô là một tiểu thư rất thông minh!” Cậu nói với vẻ ngưỡng mộ. “Tôi phải mất tới ba tuần để học phần lời của mình.”

“Tôi đã nghe nó trước đây,” nàng lặng lẽ đáp. “Này, cậu có sẵn sàng làm bất cứ điều gì để tôi được vui lòng không, Charley?”

“Tôi sẽ làm nhiều thứ, thưa cô.”

“Cậu nhường cho tôi thủ vai của cậu một đêm được không?”

“Ồ! Nhưng y phục của cô... cô không thể.”

“Tôi có thể mặc y phục đàn ông, ít ra là tất cả những thứ cần thiết ngoài trang phục của vở kịch. Tôi phải cho cậu thử gì để cậu cho tôi mượn các phục trang của cậu, thủ vai của cậu trong một hai tiếng vào đêm thứ Hai, và không nói lời nào vì bất cứ lý do gì về bản thân tôi? Dĩ nhiên cậu phải xin thử lỗi vì sẽ không diễn vào đêm đó, và nói rằng một ai đó, một người em họ của cô Vye, sẽ đóng thế cho cậu. Những diễn viên khác chưa bao giờ nói chuyện với tôi nên mọi việc sẽ khá an toàn; và nếu nó không an toàn, tôi cũng không quan tâm. Sao, tôi phải cho cậu thử gì để cậu đồng ý? Nửa đồng cu-ron nhé?”

1. Pietro Perugino (1446-1523): họa sĩ người Ý thuộc trường phái Umbrian. Raffaello, hoặc Raphael (1483-1520) là học trò nổi tiếng nhất của ông.

Chàng trai lắc đầu.

“Năm si-ling?”

Cậu lại lắc đầu. “Tiên không phải là ván đế,” cậu nói, lấy lòng bàn tay vuốt ve cái đầu bằng sắt của cái vỉ lò.

“Vậy thì cái gì, Charley?” Eustacia nói với vẻ thất vọng.

“Cô biết cô đã ngăn cấm tôi điều gì trong cuộc khiêu vũ mừng lễ May Day⁽¹⁾, thưa cô,” cậu ta lẩm bẩm, không nhìn nàng, và vẫn vuốt ve cái đầu vỉ lò.

“Phải,” Eustacia nói, với vẻ hơi kiêu kỳ. “Cậu muốn cấm tay tôi trong vòng nhảy, nếu tôi nhớ không lầm?”

“Nửa giờ cho nó, và tôi sẽ đồng ý, thưa cô.”

Eustacia nhìn Charley một lúc lâu. Cậu ta nhỏ hơn nàng ba tuổi, nhưng rõ ràng không thiếu tự tin ở lứa tuổi của mình. “Nửa giờ cho cái gì?” Nàng hỏi, dù đã đoán ra đó là gì.

“Cầm tay cô trong tay tôi.”

Nàng im lặng. “Một phần tư giờ nhé,” nàng nói.

“Được, cô Eustacia, tôi sẽ đồng ý nếu tôi cũng có thể hôn nó. Một phần tư giờ. Và tôi sẽ cố hết sức giúp cô thay chỗ cho tôi mà không ai biết. Cô không nghĩ là có ai đó có thể biết giọng nói của cô chứ, thưa cô?”

“Có khả năng. Nhưng tôi sẽ đặt một viên sỏi trong miệng để giảm đi khả năng này. Tốt lắm, cậu sẽ được phép cầm tay tôi ngay khi cậu mang trang phục, thanh kiếm và cây gậy tới. Giờ tôi không cần tới cậu nữa.”

Charley ra về, và Eustacia cảm thấy càng lúc càng quan tâm tới cuộc đời. Đây là một điều gì đó để thực hiện: đây là một người nào đó để gặp, và một cách thức mạo hiểm đáng

1. Hoặc *Maypole Day*: ngày lễ hội truyền thống của các nước châu Âu, diễn ra vào ngày 1/5.

yêu để gặp anh ta. Nàng tự nhủ, “Ôi, muốn có một đối tượng để sống vì nó, đó là điều quan trọng đối với mình!”

Cách hành xử của Eustacia tựa như một quy luật của loại người mơ mộng, những đam mê của nàng thuộc về dạng người trầm lặng hơn là sôi nổi. Nhưng khi được đánh thức, nàng sẽ xông tới, chỉ trong thời khắc ấy, hệt như cách hành động của một con người linh hoạt một cách tự nhiên.

Về vấn đề bị nhận diện, nàng hơi thở ơ. Không có khả năng những thiếu niên diễn kịch biết nàng. Với đám quan khách có thể tới đó nàng khó bảo đảm an toàn hơn. Nhưng nói cho cùng, bại lộ chân tướng không phải là một điều đáng sợ. Mọi người chỉ có thể phát hiện ra sự kiện, còn động cơ thật sự của nàng thì không bao giờ. Người ta sẽ lập tức cho rằng đó là sự đồng bóng thất thường của một cô gái vốn đã được xem là có những cung cách khác người. Việc nàng đang hành động vì một lý do nghiêm chỉnh điều mà theo lý lẽ tự nhiên nhất người ta sẽ xem như một trò đùa giỡn ở bất cứ giá nào cũng là một bí mật an toàn.

Tối hôm sau Eustacia đứng ở cửa kho chứa củi vào đúng giờ hẹn, chờ Charley mang các thứ phục trang tới. Đêm nay ông nàng ở nhà, và nàng không thể mời đồng lõa của mình vào nhà.

Cậu xuất hiện trên rìa tối của cánh đồng, như một con ruồi trên một người da đen, mang theo các thứ, và tới nơi, thở không ra hơi với chuyến đi bộ của mình.

“Đây là các thứ,” cậu thì thào, đặt chúng lên bậc cửa. “Và giờ, cô Eustacia...”

“Khoản phải trả. Nó đã hoàn toàn sẵn sàng. Tôi luôn giữ đúng lời.”

Nàng tựa người vào cột cửa, và đưa tay cho cậu. Charley cầm lấy nó bằng cả hai tay với sự dịu dàng vô tà, giống như một đứa trẻ đang cầm một con chim sẻ vừa bắt được.

“Sao chứ, cô đang đeo găng tay!” Cậu nói với vẻ không hài lòng.

“Tôi vừa mới đi dạo,” nàng đáp.

“Nhưng, thưa cô!”

“Được, như thế không công bằng.” Nàng tháo găng tay ra và trao cho cậu bàn tay trần truồng.

Họ đứng cạnh nhau nhiều phút, không nói gì thêm, mỗi người nhìn vào cảnh vật tối đen, đuổi theo những suy nghĩ của riêng mình.

“Tôi nghĩ tôi sẽ không sử dụng tất cả đêm nay,” Charley lên tiếng, khi sáu hoặc tám phút đã trôi qua. “Tôi có thể có mấy phút còn lại vào lần khác không?”

“Tùy ý cậu,” nàng nói với vẻ vô cảm. “Nhưng nó phải kết thúc trong vòng một tuần. Böyle giờ chỉ có một việc tôi muốn cậu thực hiện; chờ đó trong khi tôi mặc trang phục vào, rồi nhìn xem tôi đóng vai của mình có đúng không. Nhưng để tôi nhìn trong nhà trước đã.”

Nàng biến mất khoảng một hai phút, rồi bước vào nhà. Ông nàng đang ngủ ngon lành trong chiếc ghế. Khi trở ra, nàng nói, “Giờ hãy đi xuống chỗ khu vườn một đoạn, khi đã sẵn sàng tôi sẽ gọi cậu.”

Charley làm theo lời nàng, và giây lát sau nghe thấy một tiếng huýt gió khe khẽ. Cậu quay trở lại cửa kho chứa cùi.

“Cô đã huýt sáo phải không, cô Vye?”

“Phải, vào trong đi,” giọng của Eustacia vọng ra từ một chỗ ở phía sau. “Tôi sẽ không thấp nến lên cho tới khi đóng

cửa xong, không thì ánh sáng sẽ phát ra. Hãy nhét cái mũ của cậu vào cái lỗ xuyên qua bức vách kia, nếu cậu có thể cảm thấy đường đi tới đó."

Charley làm theo chỉ thị, và nàng thấp nến, để lộ bàn thân đã thay đổi giới tính, rực rỡ trong những sắc màu, và vũ trang từ đầu tới chân. Có lẽ nàng hơi e thẹn chút xíu dưới cái nhìn chòng chọc của Charley, nhưng sự thẹn thùng hiện ra trên mặt của nàng không thể bị nhìn thấy dưới những dải ruy băng trên cái mũ trang phục biểu diễn, thể hiện những thanh chắn trên tấm che mắt của cái mũ sắt thời trung cổ.

"Nó rất vừa vặn," nàng nói, nhìn xuống bộ y phục màu trắng, "ngoại trừ cái áo chùng, hay bất cứ thứ gì cậu gọi, ống tay áo dài quá. Nhưng tôi có thể lật chúng vào bên trong. Giờ hãy chú ý nhé."

Sau đó Eustacia bắt đầu diễn xuất, gõ thanh kiếm vào cây gậy hay cây giáo ở những cụm từ đe dọa, theo cung cách biểu diễn chính thống, và khệnh khạng đi qua đi lại. Charley tô điểm thêm cho sự ngưỡng mộ của mình với những lời nhận xét nhã nhặn nhất, vì cảm xúc khi chạm vào bàn tay của Eustacia vẫn còn lưu lại.

"Và bây giờ là lý do vắng mặt của cậu đối với những người khác," nàng nói. "Các cậu sẽ gặp nhau ở đâu trước khi tới nhà bà Yeobright?"

"Chúng tôi đã nghĩ sẽ gặp nhau ở đây, thưa cô, nếu cô không phản đối. Vào lúc tám giờ, để tới đó trước chín giờ."

"Được. Dĩ nhiên là cậu không được xuất hiện. Tôi sẽ tới nhập bọn chậm hơn năm phút, đã mặc đồ diễn xuất, và nói với họ rằng cậu không thể tới được. Tôi đã quyết định rằng kế hoạch tốt nhất là tôi sẽ cử cậu đi đâu đó, để làm cho cái cơ trống như thật. Hai con ngựa của chúng tôi có thói quen

đi lang thang trong đồng cỏ, và tối mai cậu có thể tới đó xem chúng có ra đó không. Tôi sẽ lo liệu phần còn lại. Giờ cậu có thể về rồi."

"Vâng, thưa cô. Nhưng tôi nghĩ tôi muốn có thêm một phút cái tôi làm chủ, nếu cô không phiền."

Eustacia đưa tay cho cậu như lần trước.

"Một phút," nàng nói, và tiếp tục đếm cho đến khi tới con số bảy hay tám phút. Nàng rút bàn tay về và lui lại vài bước, khôi phục lại phẩm giá cũ của mình. Giao kèo đã được hoàn thành, nàng lại dựng lên giữa họ một vật chắn bất khả xâm nhập như một bức tường.

"Chao ôi, tất cả đã qua rồi, và tôi không có ý nói hoàn toàn là tất cả," Charley nói, với một cái thở dài.

"Cậu đã nhận được phần mình," nàng nói, quay đi.

"Vâng, thưa cô. Nó đã xong xuôi, và giờ tôi sẽ trở về nhà."

5. Dưới ánh trăng

Tối hôm sau, đội kịch tập họp ở cùng địa điểm, chờ đợi sự xuất hiện của Hiệp sĩ người Thổ.

"Tám giờ hai mươi theo đồng hồ ở quán Người Phụ nữ Lặng lẽ, nhưng Charley chưa tới."

"Tám giờ mươi phút, theo đồng hồ của Blooms-End."

"Tám giờ mươi phút, theo đồng hồ của Ông Nội Cantle."

"Và nó là tám giờ năm phút, theo đồng hồ của ông Thuyền trưởng."

Ở Egdon, không có giờ giấc tuyệt đối của ngày. Giờ giấc của bất kỳ thời điểm nào luôn là những con số khác nhau,

được tuyên bố bởi những thôn dân khác nhau, một số trong đó trưởng thành từ một nguồn gốc chung vào lúc đầu, rồi bị chia nhò ra, một số đã là xa lạ ngay từ đầu. Dân ở Tây Egdon tin vào giờ ở Blooms-End, dân ở Đông Egdon tin vào giờ của quán Người Phụ nữ Lặng lẽ. Giờ trên cái đồng hồ của Ông nội Cantle được nhiều người tin tưởng vào nhiều năm trước, nhưng vì ông đã già đi, niềm tin đó cũng lung lay theo. Những thành viên đội kịch tập trung ở đây tới từ những điểm rải rác xa nhau với ý niệm riêng của mình về sớm và muộn; và họ chờ thêm lát nữa, như một sự thỏa hiệp.

Eustacia đã quan sát họ từ trước qua cái lỗ nhỏ; và thấy rằng đây chính là thời điểm để bước vào, nàng bước ra khỏi cái chái phía sau và mạnh dạn kéo cái then cửa của kho chứa cùi. Ông nàng đang ngồi tiêu khiển ở quán Người Phụ nữ Lặng lẽ.

“Rốt cuộc Charley cũng tới rồi! Sao cậu tới muộn thế, Charley.”

“Tôi không phải là Charley,” Giọng của Hiệp sĩ người Thổ vang lên từ phía sau miếng che mắt. “Tôi là một người em họ của cô Vye, tới để thế chỗ cho Charley. Cậu ta phải đi tìm mầy con ngựa đã đi lạc trong đồng cỏ, và tôi đã đồng ý thay cho cậu ta, vì cậu ta biết không thể trở về đây đêm nay. Tôi biết rõ vai kịch không kém cậu ta.”

Nhìn chung, dáng đi uyển chuyển, thân hình thanh tú, và phẩm cách đáng trọng của nàng khiến các thành viên đội kịch nghĩ rằng họ càng có lợi hơn trong sự thay đổi này, nếu người mới tới thủ vai hoàn hảo.

“Không thành vấn đề, nếu cậu không quá trẻ,” Thánh George nói. Giọng của Eustacia nghe có vẻ hơi trẻ trung và thánh thót hơn giọng của Charley.

“Tôi biết từng từ của nó,” Eustacia quả quyết. Xông lên phía trước là tất cả những gì cần thiết để đưa nàng qua ài trót lọt, và nàng áp dụng nó ngay. “Tiến hành cuộc tập thử thôi, các cậu. Tôi thách bất cứ người nào trong số các cậu tìm được một lỗi của tôi.”

Vở kịch được vội vã diễn tập, và toàn đội đều vui sướng với chàng hiệp sĩ mới. Họ thổi tắt nến vào lúc tám giờ rưỡi, và tiến vào cánh đồng hoang về phía nhà bà Yeobright ở Blooms-End.

Đêm đó có một đợt sương muối nhẹ; vắng trăng bán nguyệt buông một thứ ánh sáng rực rỡ và linh động lên những nhân vật lạ lùng của đội kịch; những cọng lông chim và những dải ruy băng của họ cọ vào nhau sột soạt như những chiếc lá thu trong lúc họ bước đi. Con đường của họ lúc này không băng qua Gò Mưa mà xuôi xuống một thung lũng, để lại sau lưng mỏ đất cao thời cổ, hơi chêch về hướng đông một chút. Đây thung lũng xanh rì trong phạm vi chiểu rộng chừng mười thước, và những giọt sương muối lấp lánh trên những lá cỏ dường như đang rập rờn chao động theo bóng của những kè chúng đang bao quanh. Những lùm kim túc và thạch nam ở bên phải và bên trái vẫn đen thắm như mọi lúc; một vắng trăng bán nguyệt chưa đủ khả năng tráng một lớp bạc lên gương mặt âm u của chúng.

Sau nửa giờ vừa đi vừa trò chuyện, họ tới một chỗ trong thung lũng, nơi dải ruy băng băng cò mò rộng ra và chạy tới phía trước ngôi nhà. Khi nhìn thấy nó, Eustacia, vốn đã cảm nhận được những hổ nghi thoáng qua trong lúc đồng hành với đám thiếu niên, lại mừng thầm lần nữa vì đã tiến hành cuộc phiêu lưu này. Nàng đã bước ra để nhìn thấy một người đàn ông, kẻ có thể có khả năng kéo linh hồn nàng ra khỏi sự dồn nén chết người nhất. Wildeve là gì chứ? Thú vị, nhưng

không tương xứng. Có lẽ đêm nay nàng sẽ nhìn thấy một người hùng toàn bích.

Khi tới gần phía trước ngôi nhà, họ nhận ra trong nhà đang chơi nhạc và nhảy múa rất tung bừng náo nhiệt. Thỉnh thoảng, một nốt trầm kéo dài từ cây kèn trumpet cổ⁽¹⁾, thứ nhạc cụ bộ gió chủ yếu được chơi vào thời đó, vọng sâu hơn vào cánh đồng hoang sơ với những nốt cao và mạnh, và lọt vào tai họ; tiếp theo là tiếng đậm chân lớn hơn bình thường của một người đang khiêu vũ cũng vọng tới theo cùng cách thức. Khi họ tới gần hơn nữa, những âm thanh rời rạc này trở nên kết nối với nhau, và họ nhận ra đó là những nét nhạc nổi bật của một giai điệu dân gian gọi là “Sở thích của Nancy.”

Anh ta ở đó, dĩ nhiên. Người nhảy với anh ta là ai呢? Có lẽ một phụ nữ vô danh nào đó, thấp hơn nàng nhiều về văn hóa, đang đánh cắp định mệnh của anh ta nhờ những mánh khéo quyến rũ tinh vi nhất ngay lúc này đây. Nhảy với một người đàn ông là tập trung một ngọn lửa cháy đều suốt mười hai tháng lên anh ta trong giới hạn một giờ. Chuyển sang tán tỉnh mà không cần quen biết, chuyển sang hôn nhân mà không cần tán tỉnh, là một sự đốt cháy giai đoạn chỉ dành cho những kè bước trên con đường vương giả này. Nàng sẽ nhận ra anh ta thích loại phụ nữ nào bằng cách quan sát thật kỹ tất cả bọn họ.

Quý cô táo bạo này đi theo đội kịch qua lối vào trên dải hàng rào trắng, và đứng trước cánh cổng vòm mở rộng. Ngôi nhà được lợp bằng những tấm tranh dày nặng, buông xuồng giữa những cửa sổ tầng trên; mặt tiền nhà, mà trên đó ánh

1. Nguyễn văn: *serpent*, loại kèn có hình dáng uốn cong như một con rắn, được xếp cùng loại với kèn trumpet hiện đại.

trắng đang nhảy múa, ban đầu có màu trắng; nhưng hiện giờ một bụi gai hoa trắng lớn⁽¹⁾ đã làm nó tối đi phần lớn.

Có thể thấy rõ ngay rằng cuộc khiêu vũ đang diễn ra ngay phía bên trong cánh cửa, không có căn phòng nào xen vào giữa. Có thể nghe thấy ngay phía sau hai tấm ván cửa tiếng cọ xát của váy áo và khuỷu tay, đôi khi tiếng chạm mạnh vai vào nhau. Dù chỉ sống cách đây chưa tới hai dặm, Eustacia chưa bao giờ nhìn thấy phía trong cửa ngôi nhà xưa cũ này. Giữa Thuyền trưởng và gia đình Yeobright chưa bao giờ tồn tại tình láng giềng thân thiết; ông cụ tới vùng đó như một kẻ xa lạ và mua căn nhà dài trống rỗng trên đồi Mistover không lâu trước cái chết của chồng bà Yeobright; và với sự kiện đó cùng việc con trai của bà ra nước ngoài, chút tình hữu nghị vừa xây đắp cũng tan vỡ theo.

“Có hành lang nào ở phía bên trong cánh cửa không vậy?” Eustacia hỏi khi họ đứng bên trong cánh cổng vòm.

Chàng trai trẻ đóng vai tên lính Hồi giáo đáp, “Không, cánh cửa mở ngay tại phòng khách phía trước, nơi cuộc vui đang diễn ra.”

“Vậy chúng ta không thể mở cửa mà không dừng cuộc nhảy múa lại.”

“Đúng thế. Chúng ta phải chờ ở đây cho tới khi họ nhảy xong, vì họ luôn cài then cửa sau khi trời tối.”

“Họ sẽ không kéo dài lâu lắm đâu,” Cha Giáng sinh nói.

Tuy nhiên, khẳng định này không được thực tế xác nhận. Một lần nữa các nhạc cụ kết thúc giai điệu; một lần nữa chúng bắt đầu lại, cũng máu lửa và trào dâng cảm hứng như điệu khúc đầu tiên. Bầu không khí lúc này không có bất kỳ

1. Nguyễn v่าน: *pynacanth*, một loại thực vật xanh quanh năm, thân có gai, hoa màu trắng và quả màu cam hoặc đỏ.

điểm bắt đầu, giữa chừng và kết thúc cụ thể nào; có lẽ, trong số tất cả những khúc vũ nhạc đang ào ạt hiện lên trong trí tưởng của một nhạc công nổi hứng, khúc nhạc chuyển tải tốt nhất ý tưởng về sự liên miên không dứt là bài *Giấc mơ của Quỷ*¹¹ lừng danh. Những kẻ đứng dưới ánh trăng bên ngoài có thể hình dung phần nào sự cuồng loạn của chuyển động cá nhân, được khơi gợi bởi sự cuồng loạn của những nốt nhạc, từ những cú va chạm thi thoảng của các đầu ngón chân và gót chân vào cánh cửa, bất cứ khi nào vòng tròn nhảy múa xoay tít với một tốc độ nhanh hơn mức bình thường.

Năm phút lắng nghe đầu tiên khá thích thú đối với những thành viên đội kịch. Năm phút kéo dài thành mười phút, rồi mười lăm phút; nhưng không có dấu hiệu dừng lại nào của khúc nhạc sống động. Tiếng va chạm rầm rầm vào cánh cửa, tiếng cười, tiếng đậm chân, tất cả đều sôi nổi như trước đó, và niềm vui của những kẻ bên ngoài giàm đi đáng kể.

"Vì sao bà Yeobright tổ chức tiệc kiểu này?" Eustacia hỏi, hơi ngạc nhiên khi nghe thấy sự náo nhiệt quá đáng này.

"Đây không phải là một trong những bữa tiệc trong nhà tốt nhất của bà. Bà đã mời những người láng giềng quê mùa và những người thợ nông dân, không vạch ra sự ngăn cách nào, chỉ để cho họ một bữa ăn nhẹ ngon lành và các thứ đại loại. Bà và con trai mình muốn phục vụ mọi người."

"Tôi hiểu," Eustacia nói.

"Đây là đợt cuối, tôi nghĩ," Thánh George nói, dán tai vào cánh cửa. "Một thanh niên và phụ nữ trẻ vừa lượn qua góc này, và anh ta nói với cô ta, 'Chà, tiếc quá, cuộc nhảy lần này đã kết thúc, em yêu.'"

1. *The Devil's Dream*: một khúc nhạc dân gian rất phổ biến ở Anh, xuất hiện vào khoảng đầu thế kỷ XIX.

“Tạ ơn Chúa,” Hiệp sĩ người Thổ nói, đậm mạnh chán, và lấy từ bức tường cây giáo truyền thống mà mỗi diễn viên đều mang theo. Đôi ủng của nàng mỏng hơn ủng của mấy chàng trai trẻ, và sương muối thấm ướt khiến đôi bàn chân của nàng lạnh cứng.

“Sau bài ca của tôi là mười phút nữa cho chúng ta,” Người lính Can trường nói, nhìn qua lỗ khóa trong lúc điệu nhạc tiếp tục chuyển sang bài khác. “Ông Nội Cantle đang đứng ở góc này chờ tới lượt mình.”

“Nó không lâu đâu, nó là một điệu nhảy xoay tròn ba cắp,” Thầy Lang nói.

“Sao không vào đi, có muốn nhảy không? Họ đã mời chúng ta mà,” Tên lính Hồi giáo nói.

“Tất nhiên là không,” Eustacia nói với vẻ kẻ cà trong lúc bước nhanh từ cửa tới cổng và ngược lại để làm ấm người lên. “Chúng ta sẽ đâm sầm vào giữa họ và chặn đứng vòng nhảy, và điều đó rất bất lịch sự.”

“Cậu ta nghĩ mình là một ai đó vì cậu ta có học hơn chúng ta chút đỉnh,” Thầy Lang nói.

“Quỷ tha ma bắt cậu đi!” Eustacia nói.

Có một cuộc trò chuyện thì thầm giữa ba hay bốn người bạn họ, rồi một người quay sang nàng.

“Cô sẽ nói với chúng tôi một chuyện chứ?” Cậu ta nói với vẻ nhã nhặn. “Cô có phải là cô Vye không? Chúng tôi nghĩ cô phải là cô Vye.”

“Các cậu có thể nghĩ gì tùy thích,” Eustacia chậm rãi nói. “Nhưng các chàng trai chính trực không nói xấu một quý cô.”

“Chúng tôi sẽ không nói gì cả. Đó là danh dự của chúng tôi.”

“Cám ơn,” nàng đáp.

Ngay lúc này, cây vĩ cầm kết thúc với một tiếng rít chói tai, và cây kèn phát ra một nốt cuối hẫu như nhắc bong mái nhà lén. Sau đó, từ sự im lặng tương đối bên trong, đội kịch đoán rằng những người khiêu vũ đã về chỗ ngồi; Cha Giáng sinh bước tới, nhấc cái then lên, và thò đầu vào phía trong cánh cửa.

“A, các diễn viên đội kịch dân gian, các diễn viên!” Nhiều người khách đồng thanh kêu lên. “Hãy dọn một chỗ trống cho họ.”

Cha Giáng sinh lưng gù bước hẳn vào trong, vung cây gậy to tướng, và dọn một khoảng làm sân khấu cho các nghệ sĩ trong đội, trong lúc thông báo với quan khách bằng văn văn rằng ông đã tới, dù được chào đón hay không; rồi kết thúc bài diễn văn với mấy câu sau:

*Hãy nhường chỗ, nhường chỗ,
các cậu bé lịch thiệp của ta
Và cho chúng tôi khoảng trống
để ngâm nga;
Chúng tôi tới
để diễn vở kịch về Thánh George,
Nhân mùa Lễ Giáng sinh này.”*

Lúc này quan khách dồn lại ở một phía của căn phòng, nhạc công chơi vĩ cầm đang chỉnh lại một sợi dây đàn, nhạc công chơi đàn trumpet đang thông miệng kèn, và vở kịch bắt đầu. Người lính Can trường bước vào trước nhất, trong sự chú ý của Thánh George:

*Ta, Người lính Can trường đã tới;
Tên của ta là Slasher...*

và cứ thế tiếp tục. Câu thoại này bao gồm một lời thách thức quân ngoại đạo. Khi nó kết thúc, Eustacia sẽ bước vào nhà với tư cách Hiệp sĩ người Thổ. Nàng, cùng với số thành viên chưa diễn xuất, vẫn còn đứng ở bên ngoài, dưới ánh trăng chày tràn lên cánh cổng. Không hề có chút cố gắng hay thiếu tự tin nào, nàng bước vào và cất tiếng:

Ta, một Hiệp sĩ người Thổ

Kẻ đã học cách chiến đấu trên đất Thổ

Ta tới đây và sẽ giao đấu với tên này

với lòng can đảm

Nếu máu của y nóng, ta sẽ làm cho nó lạnh đi!

Trong lúc ngâm câu thơ, Eustacia giữ cho đầu thật thẳng, cố phát âm thật mạnh mẽ, và cảm thấy khá an toàn trước sự quan sát. Nhưng sự tập trung cần thiết vào vai diễn để tránh bị phát hiện, sự mới mè của ngoại cảnh, ánh sáng của những ngọn nến, và tầm nhìn bị hạn chế bởi những dải ruy băng treo trên mũ, khiến nàng hoàn toàn không thể nhìn rõ những khán giả trong phòng. Ở phía bên kia một cái bàn có tháp nến, nàng lờ mờ nhìn thấy những gương mặt, và tất cả chỉ có thể.

Trong lúc đó Jim Starks trong vai Người lính Can trường đã tiến tới trước, và với một cái nhìn trùng trùng vào gá người Thổ, đáp lại:

Nếu mi là Hiệp sĩ người Thổ

Hãy tuốt kiếm ra

và chúng ta giao đấu với nhau!

Và họ đấu với nhau; theo kịch bản, Người lính Can trường bị giết chết bởi một nhát kiếm phi thường từ tay Eustacia; và Jim, quá nhiệt tình đối với nghệ thuật diễn xuất chân chính,

ngã lăn xuống nến đá như một khúc gỗ, với một lực đủ làm trật bả vai của cậu ta. Rồi sau vài lời nữa của Hiệp sĩ người Thổ, được thốt ra khá yếu ớt, rằng hắn ta sẽ giao đấu với Thánh George và toàn bộ tùy tùng của ông, Thánh George oai vệ bước vào với những lời kịch rất phổ biến:

*Ta đây là Thánh George quả cảm
Với kiếm tuốt trần và giáo trong tay
Kẻ từng chiến đấu và giết chết rồng
Và nhờ đó được nàng Sabra xinh đẹp,
con gái của vua Ai Cập
đem dạ yêu thương
Kẻ phàm tục nào dám đứng trước mặt ta
Khi ta cầm thanh kiếm trong tay?*

Đây là chàng trai trẻ đã nhận ra Eustacia đầu tiên; và khi nàng, với tư cách gã người Thổ, đáp lại với lời thách thức, rồi bắt đầu tấn công ngay lập tức, cậu đặc biệt quan tâm tới việc sử dụng càng nhẹ nhàng càng tốt thanh kiếm của mình. Khi bị thương, Hiệp sĩ té quỵ trên một chân. Lúc này Thầy Lang bước vào, điều trị cho Hiệp sĩ bằng cách cho gã uống một ngụm thuốc trong cái chai mà ông ta mang theo, và trận đánh lại tiếp tục, gã người Thổ ngày càng đuối sức cho tới khi bị đánh bại hoàn toàn - chết thắng càng trong vở kịch thiêng liêng cũng như trong mắt của khán giả lúc này.

Cảnh dẫn dần quy xuống này, trên thực tế, là lý do vì sao Eustacia đã nghĩ rằng vai Hiệp sĩ người Thổ phù hợp với nàng nhất dù không phải là vai ngắn nhất. Một cú ngã từ thế đứng thẳng sang thế nằm dài, giống như kết cuộc của những nhân vật giao đấu khác, không phải là một vai diễn đoan trang, thanh lịch đối với một cô gái. Nhưng chết một

cách ngoan cường, từ từ gục xuống như vai gã người Thổ thì quá dễ.

Lúc này Eustacia nằm trong số những kẻ đã bị giết chết, dù không nằm bếp trên sàn nhà, vì nàng đã xoay xở lăn vào một chỗ dốc kế bên cái vò đồng hố, để đầu nàng tựa vào một vị trí cao. Vở kịch tiếp tục giữa Thánh George, tên lính Hồi giáo, Thầy Lang và Cha Giáng sinh; và Eustacia, không còn gì để làm nữa, lần đầu tiên có được sự nhàn hạ để quan sát cảnh tượng xung quanh, tìm kiếm hình dáng đã thu hút nàng tới đó.

6. Hai người đứng mặt đối mặt

Căn phòng đã được sắp xếp để có chỗ ngồi xem khiêu vũ, một cái bàn lớn bằng gỗ sồi đã được dời đi cho tới khi nó nằm như một cái công sự nổi trước lò sưởi. Ở mỗi đầu, phía sau bàn, và ở góc ống khói là những vị khách ngồi thành nhóm, nhiều người đã đỏ bừng mặt mũi và đang thở dốc; trong số đó Eustacia thoáng nhận ra một số người giàu có ở mé ngoài cánh đồng hoang. Thomasin, như nàng mong đợi, không thấy tăm tích đâu cả, và Eustacia nhớ lại có một ánh đèn đã chiếu ra từ một cửa sổ tầng trên khi họ còn ở bên ngoài - có lẽ đó là cửa sổ phòng ngủ của Thomasin. Một cái mũi, cầm, đôi bàn tay, đôi đầu gối, ló ra từ chỗ ngồi trong lòng ống khói, và nàng nhận ra chúng thuộc về Ông Nội Cantle, người đôi khi trợ giúp bà Yeobright trong khu vườn, và do đó là một trong số khách được mời. Khói tòa lên từ một cái đèn đốt bằng than bùn ở phía trước ông ta, lượn lờ quanh những vết khía của cái móc ống khói, quét qua vách của căn phòng và tan đi giữa những miếng ván bìa.

Một phần khác của căn phòng cũng thu hút ánh mắt của nàng. Ở phía bên kia ống khói là cái ghế tủ, một phụ kiện

cần thiết cho một lò sưởi mở rộng đến độ chỉ một cơn gió mạnh mới có thể đẩy khói bốc lên trên. Với cái lòng lò sưởi theo kiểu cũ có nhiều hang hốc, nó giống như hàng cây phía đông đối với ngôi nhà thôn dã nằm phơi mình trước gió, hay bức tường phía bắc đối với khu vườn. Ở bên ngoài cái ghế tủ lập lòe ánh nến là những lọn tóc gọn sóng, những phụ nữ trẻ rùng mình, và những người đàn ông lớn tuổi hắt hơi. Ở bên trong là Vườn địa đàng. Không một làm gió nào khuấy động bầu không khí; lưng của những cô gái cũng ấm áp như gương mặt họ, và những bài ca cùng những câu chuyện xưa cũ tuôn ra từ những kẻ đang ngồi cạnh hơi ấm dễ chịu, như những quả dưa mọc ra từ những dây dưa trong một tấm ảnh.

Tuy nhiên, Eustacia không quan tâm tới những người ngồi trên cái ghế tủ đó, trừ một người. Một gương mặt với sự khác biệt đáng chú ý nổi bật trên lớp gỗ thẫm màu của phần trên cái ghế. Chủ nhân của nó, người đang tựa lưng vào đầu phía ngoài của cái ghế, là Clement Yeobright, hay Clym, như người ở đây gọi anh; nàng biết đó không thể là ai khác. Gương mặt đó tạo nên một bức tranh rộng hai bộ theo phong cách mãnh liệt nhất của Rembrandt⁽¹⁾. Sức mạnh lạ lùng của nó nằm ở thực tế rằng, dù có thể nhìn thấy toàn bộ thân hình của anh, ánh mắt của kẻ quan sát chỉ ý thức được gương mặt của anh.

Với một người thuộc lứa trung niên, đó là gương mặt của một chàng trai trẻ. Nhưng nó thật sự là một trong những gương mặt khiến người ta quan tâm tới việc nó chứa đựng bao nhiêu trải nghiệm hơn là việc nó đã bao nhiêu tuổi. Số năm của nó có thể là tổng số tuổi của Jared, Mahalaleel⁽²⁾, và số người sống

-
1. Rembrandt (1606-1669): họa sĩ người Hà Lan. Tác phẩm của ông được định hình bởi màu sắc rực rỡ và sự tương phản giữa sáng và tối để nhấn mạnh tâm trạng và cảm xúc của nhân vật.
 2. Theo Sáng Thế Ký, Jared sống 962 năm và cha ông, Mahalaleel, sống 895 năm.

lâu năm còn lại, nhưng tuổi của một người đàn ông hiện đại được đo bởi mức độ trải nghiệm trong tiểu sử của y.

Gương mặt khá thanh tú, thậm chí xuất sắc. Nhưng tâm tưởng bên trong đang bắt đầu sử dụng nó như một tấm bảng vô giá trị để truy tìm trên đó những đặc tính của nó trong lúc chúng tự phát triển. Vẻ đẹp có thể nhìn thấy ở đây sẽ sớm bị tàn phá một cách không thương tiếc bởi con vật ký sinh của nó [tức tâm tưởng]; con vật mà lẽ ra đã nuốt sống một vẻ đẹp thấp kém hơn, nơi không có gì để nó có thể gây tổn hại. Giá như Trời cao có thể ngăn Yeobright khỏi một thói quen gây mệt mỏi - ưa trầm tư mặc tưởng - hẳn mọi người sẽ nói, "Một người đẹp trai". Giá như bộ não của anh được để lộ ra dưới những đường nét sắc sảo hơn, hẳn họ sẽ nói, "Một người sâu sắc". Nhưng một cảng thẳng bên trong đang tàn phá sự cân xứng bên ngoài, và họ nghĩ rằng anh có một gương mặt khác thường.

Do đó, những kẻ bắt đầu bằng cách nhìn thấy anh sẽ kết thúc bằng cách xem xét kỹ anh. Nét mặt anh được phủ lên bởi những ý nghĩa rõ ràng. Chưa xét tới sự mòn mỏi do suy tư, anh đã có sẵn những dấu ấn nhất định xuất phát từ một nhận thức về môi trường xung quanh, một điều không thường thấy ở những người đã đi qua chặng cuối của bốn hoặc năm năm nỗ lực sau khi tuổi vị thành niên an bình kết thúc. Anh cho thấy suy tư là một chứng bệnh của xác thịt, và là một chứng cứ gián tiếp cho thấy vẻ đẹp vật chất lý tưởng không tương thích với sự phát triển cảm xúc và một nhận thức trọn vẹn về sự thẳng trâm của vạn vật. Sự tòa sáng của tinh thần phải được nuôi dưỡng bằng chất dầu của cuộc đời, dù đã có sẵn từ trước một nhu cầu mang tính vật chất đối với nó; và hình ảnh đáng thương về hai nhu cầu mà chỉ có một nguồn cung ứng đang tự thể hiện nó tại đây.

Khi đứng trước những con người cụ thể, nhà triết học lấy làm tiếc rằng những kẻ suy tư chỉ là tấm vải dẽ dàng mục nát, nhà nghệ sĩ lại lấy làm tiếc rằng tấm vải dẽ dàng mục nát phải suy tư. Việc lấy làm tiếc cho sự tương thuộc mang tính chất hủy diệt lẫn nhau của tinh thần và xác thịt như vậy, mỗi người theo quan điểm của mình, hẳn phải mang tính chất bẩn nǎng đối với những người quan sát thật kỹ Yeobright.

Còn vẻ mặt của anh, nó có một vẻ vui tươi tự nhiên, cố chối lại sự phiến muộn đến từ bên ngoài, và không hoàn toàn thành công. Vẻ mặt đó cho thấy sự tách biệt, nhưng nó cũng hé lộ thêm một điều gì đó khác. Như đối với những bản chất vui tươi bình thường, tính chất thần thánh siêu phàm vốn bị câu thúc một cách ô nhục trong một thân xác con người phù du tỏa ra từ anh như một tia sáng.

Tác động lên Eustacia quá mãnh liệt. Thật sự, cường độ khác thường của sự phấn khích mà nàng đã đạt tới trước đó có thể khiến cho nàng bị tác động bởi một người đàn ông tầm thường nhất. Nàng thấy bốn chôn không yên trước sự có mặt của Yeobright.

Phần còn lại của vở kịch chấm dứt - tên lính Hồi giáo bị chém đầu, và Thánh George đứng với tư thế kẻ chiến thắng. Không ai nhận xét lời nào, giống như họ không hề nhận xét gì về thực tế rằng nấm mọc lên vào mùa thu hay hoa giọt tuyết nở vào mùa xuân. Họ thản nhiên chấp nhận nó như chính bản thân những diễn viên. Nó là một thành phần của cuộc vui mà theo lẽ tự nhiên phải được thông qua trong mỗi dịp Giáng sinh; và không có gì để nói thêm.

Họ hát bài thánh ca theo sau vở kịch, trong thời gian đó tất cả những người chết đứng lên theo một cung cách lặng lẽ và đáng sợ, như hồn ma của những người lính của Napoleon

trong bài thơ *Cuộc duyệt binh nửa đêm*⁽¹⁾. Sau đó cánh cửa mở ra, và Fairway xuất hiện trên ngưỡng cửa, theo sau là Christian và một người khác. Họ đã chờ ở bên ngoài cho tới khi vở kịch kết thúc, như những diễn viên đã chờ cuộc khiêu vũ kết thúc trước đó.

“Mời vào, mời vào,” bà Yeobright nói; và Clym bước tới để chào mừng họ. “Sao các vị tới muộn thế? Ông Nội Cantle đã tới đây từ lâu lắm, và chúng tôi đã tưởng các vị cùng tới với ông ấy, vì các vị ở rất gần nhau.”

“Vâng, lê ra tôi đến sớm hơn,” Fairway đáp và dừng lại, nhìn dọc theo xà nhà tìm một cây đinh để treo cái mũ; nhưng khi nhận ra rằng vị trí quen thuộc của mình đã bị bó tám gùi chiếm chỗ, và mọi cây đinh trên tường đều mang nặng những bó nhánh corm nguội, ông tự giải phóng khỏi cái mũ bằng cách đặt nó nằm trong tràng giữa cái thùng đựng nến và nắp cái vò đồng hó. “Lê ra tôi phải tới sớm hơn, thưa bà.” Ông lắp lại, với một thái độ điềm tĩnh hơn, “nhưng tôi biết các bữa tiệc là gì, và biết không có nhiều chỗ trống trong nhà mọi người vào những dịp như thế này, vì thế tôi nghĩ tôi sẽ không tới cho đến khi bà đã ổn định lại chút xíu.”

“Cà tôi cũng nghĩ như thế, bà Yeobright,” Christian thành khẩn nói. “Nhưng cha tôi nôn nóng đến độ ông chẳng nghĩ gì tới phép lịch sự, và rời khỏi nhà khi trời còn chưa tối. Tôi đã nói với ông tới quá sớm ở một ông già là một điều rất bất lịch sự; nhưng lời nói chỉ như gió bay.”

“Khà khà! Ta sẽ không ở nhà chờ cho tới khi cuộc chơi kết thúc! Ta nhẹ như một cánh diều khi có bất cứ chuyện gì xảy ra!” Ông Nội Cantle nói oang oang từ chỗ ngồi ở ống khói.

1. *Midnight Review* thơ của J. C. Jedlitz (1790-1862), trong đó vong hồn của những người lính đã chết của Napoleon bị lôi kéo rời khỏi huyết mồ để tham gia duyệt binh bởi một tay trống đặc biệt.

Trong lúc đó Fairway đã rút ra một kết luận sau khi nhìn chăm chú Yeobright. “Nè, có thể các vị không tin,” ông nói với số còn lại trong phòng, “Nhưng hẳn là tôi không bao giờ biết quý ông này nếu gặp cậu ta ở bất cứ nơi nào ngoài ngôi nhà này; cậu ta đã thay đổi quá nhiều.”

“Tôi nghĩ cả ông cũng thay đổi, và thay đổi theo hướng tốt đẹp hơn, ông Timothy,” Yeobright nói, quan sát thân hình rắn chắc của Fairway.

“Cậu chủ Yeobright, hãy nhìn tôi với. Tôi có thay đổi theo hướng tốt đẹp hơn không, hả?” Ông Nội Cantle nói, đứng lên và bước tới cách Clym chừng nửa bộ, để thu hút cái nhìn chăm chú nhất.

“Chắc chắn là vậy rồi,” Fairway nói, cầm lấy cây nến và đưa nó lên gần mặt của Ông Nội Cantle; đối tượng nghiên cứu của ông ta rạng rỡ hẳn lên với ánh sáng và những nụ cười vui, và giật giật thân hình theo kiểu của đám trai trẻ.

“Ông không thay đổi mấy,” Yeobright nhận xét.

“Nếu có gì khác biệt thì Ông Nội đang trẻ ra,” Fairway quả quyết.

“Thế nhưng đó không phải là việc làm của chính tôi, và tôi không tự hào về nó,” ông cụ vui vẻ nói. “Nhưng tôi không thể chữa được cái tính bất thường của mình, tôi xin thú nhận. Phải, thấy Cantle luôn là thế, như chúng ta biết. Nhưng tôi chả là gì bên cạnh cậu, cậu chủ Clym.”

“Bất cứ người nào trong số chúng ta cũng không,” Humphrey nói với giọng khe khẽ đầy ngưỡng mộ, không định để cho ai khác nghe thấy.

“Thật vậy, không có ai ở đây có thể xứng đáng ở vào vị trí thứ hai so với cậu ta, thậm chí thứ ba, nếu tôi chưa từng là một người lính của Đơn vị Địa phương quân Xuất chúng,

như chúng tôi được gọi vì sự tài ba của chúng tôi.” Ông Nội Cantle nói. “Và thậm chí chúng ta trông có vẻ quá kém cỏi bên cạnh cậu ta. Nhưng hồi năm lẻ bốn người ta nói không có một nhân vật nào bảnh trai hơn tôi trong toàn vùng Nam Wessex khi tôi lao qua những bậc thang cuốn của cửa hàng với số còn lại trong đại đội của tôi vào cái hôm chúng tôi chạy ra khỏi Budmouth vì có tin đồn rằng Boney đã đổ bộ quanh vùng đó. Tôi đứng đó, thằng như một cây dương non, với khẩu súng kíp, cái lưỡi lê và đôi ghét quân đội của mình, với cái cổ cồn đeo sát quai hàm, và quân trang của tôi sáng rực như bảy ngôi sao!⁽¹⁾ Phải, các bạn láng giềng, tôi là một anh chàng bảnh bao hồi thời còn đi lính. Các bạn phải nhìn thấy tôi hồi năm lẻ bốn!”

“Ngoại hình của cậu chủ Clym đến từ phía mẹ cậu ta, xin Chúa ban phước lành cho cậu ta,” Timothy nói. “Tôi biết rõ các anh của cậu ta. Những cỗ quan tài dài hơn chưa bao giờ được đóng trong toàn vùng Nam Wessex, và có người nói rằng hai đầu gối của George phải hơi cong lại một chút dù cái quan tài dài đến thế.”

“Quan tài à, ở đâu?” Christian hỏi, nhích lại gần hơn. “Hồn ma đó có xuất hiện trước mặt ai không, thấy Fairway?”

“Không, không. Đừng để cho đầu óc cậu dẫn đôi tai cậu đi sai đường như vậy, Christian; và hãy tò ra là một người đàn ông,” Timothy nói với giọng khiển trách.

“Tôi sẽ,” Christian đáp. “Nhưng hiện giờ tôi nghĩ tới cái bóng của tôi tối qua, trông nó như bóng của một cỗ quan tài. Có phải đó là một dấu hiệu không, khi bóng của các vị giống như một cỗ quan tài, các vị láng giềng? Tôi cho rằng nó không thể không là một thứ đáng sợ.”

I. Bảy ngôi sao sáng nhất trong chòm sao Đại hùng tinh.

“Sợ ư, không!” Ông Nội đáp. “Nói thật, ta chưa bao giờ sợ thứ gì trừ Boney, không thì ta không phải là một người lính như ta đã từng. Phải, thật ngàn lần đáng tiếc khi các bạn không nhìn thấy tôi hồi năm lẻ bốn!”

Tới lúc này, đoàn kịch chuẩn bị ra về; nhưng bà Yeobright ngăn họ lại, để nghị họ ngồi xuống và ăn chút thức ăn nhẹ. Thay mặt toàn đội, Cha Giáng sinh vui vẻ chấp nhận lời mời này.

Eustacia vui mừng khi có cơ hội ở lại lâu hơn một chút. Không ngờ gì nữa, trời đêm lạnh và đầy sương muối quá lạnh lẽo đối với nàng. Nhưng việc lưu lại thêm một lúc không phải không có những khó khăn. Bà Yeobright, vì muốn tạo chỗ trống cho căn phòng lớn, đặt một cái ghế dài cho đội kịch ngang qua cửa phòng để thức ăn, vốn nối liền với phòng khách. Ở đây, họ ngồi thành một hàng, cánh cửa vẫn để mở; do vậy hầu như họ vẫn ở trong cùng một phòng. Lúc này bà Yeobright thì thầm vài lời với cậu con trai, và anh băng qua căn phòng tới chỗ cánh cửa phòng để thức ăn, cung đấu vào bó tẩm gửi khi đi ngang qua nó, và mang tới cho đội kịch bánh mì, thịt bò, rượu mật ong và rượu vang làm từ quả cơm cháy. Anh và mẹ anh đứng ra phục vụ khách để cô người hầu nhỏ có thể ngồi chơi như một người khách. Đám diễn viên tháo mũ ra, và bắt đầu ăn uống.

“Chắc là bạn sẽ dùng chút gì đó chứ?” Clym nói với Hiệp sĩ người Thổ khi đứng trước chiến binh đó, cái khay trong tay. Lúc này nàng đã từ chối, và vẫn còn ngồi với phục trang nguyên vẹn, chỉ có thể nhìn thấy đôi mắt long lanh của nàng giữa những dải ruy băng che phủ gương mặt.

“Không, cảm ơn anh,” Eustacia đáp.

“Cậu ấy còn trẻ lắm,” tên lính Hồi giáo nói. “Và anh phải thứ lỗi cho cậu ta, cậu ta không phải là người cũ, chỉ mới nhập đội vì một người khác không thể tới.”

“Nhưng bạn sẽ dùng thứ gì đó mà, phải không?” Yeobright khăng khăng. “Hãy thử một ly rượu mật ong hay rượu quà cơm cháy nhé.”

“Đúng vậy, tốt hơn cậu nên thử món đó,” tên lính Hồi giáo nói. “Nó sẽ ngăn cái lạnh trên đường trở về nhà.”

Dù không thể ăn nếu không tháo bỏ lớp ngụy trang, Eustacia có thể uống một cách dễ dàng. Vì thế món rượu quà cơm cháy được chấp nhận, và cái ly biến mất sau những dài ruy băng.

Trong khi diễn xuất, có lúc Eustacia đã hổ nghi về sự an toàn đối với thân phận của mình; nhưng trong sự việc này có một niềm vui pha lẫn nỗi e sợ. Một loạt chú ý đã hướng vào nàng, thế nhưng không phải vào chính bàn thân nàng mà vào một nhân vật tưởng tượng, từ người đàn ông đầu tiên khiến cho nàng vừa gặp đã phải lòng và đã mang tới cho nàng những cảm xúc phức tạp không thể tả. Nàng đã yêu Clym, một phần là vì anh rất khác biệt, một phần là vì nàng đã quyết tâm yêu anh, và chủ yếu là do nàng đang có một nhu cầu khẩn thiết phải yêu một ai đó sau mối tình mệt mỏi với Wildeve. Tin rằng nàng phải yêu anh bất chấp bản thân mình, nàng đã bị tác động theo cách thức của Đệ nhị Nam tước Lyttelton⁽¹⁾ và những người khác, vốn từng nằm mơ thấy rằng họ phải chết vào một ngày nhất định, và do sự cảng thẳng của trí tưởng tượng không lành mạnh, đã thật sự mang tới sự kiện đó. Một khi cô gái thừa nhận khả năng

1. Sir Thomas, Đệ nhị Nam tước Lyttelton (1744-1779) mơ thấy một con chim bay vào phòng mình, hóa thành một phụ nữ và cảnh báo rằng ông ta chỉ còn sống thêm ba ngày nữa. Sau khi kể lại và nói dưa về giấc mơ, ông chết đúng vào ngày đã định.

nàng sẽ phải lòng ai đó vào một thời khắc và địa điểm cụ thể, khả năng ấy hầu như đã trở thành sự thật.

Ngay lúc này, có yếu tố nào đó đã gợi ý cho Yeobright về giới tính của con người mà lớp trang phục rực rỡ đó đã che kín hay chăng? Ý định của nàng, cả trong cảm nhận và khiến cho những người khác cảm nhận đã mở rộng ra sao? Và mục tiêu của nàng đã vượt quá mục tiêu của các bạn diễn trong đội kịch của nàng bao xa?

Khi Nữ hoàng của Tình yêu⁽¹⁾ xuất hiện trước Aeneas dưới lớp ngụy trang, một hương thơm phi thường tỏa lan cùng với sự hiện diện của bà và để lộ thân phận của bà. Nếu một mùi hương bí ẩn như thế cũng lan tỏa do những cảm xúc của một phụ nữ phàm tục, hẳn lúc này nó đã báo hiệu cho Yeobright biết sự hiện diện của Eustacia. Anh đăm chiêu nhìn nàng, rồi dường như rơi vào một trạng thái mơ màng, như thể quên mất đối tượng anh đang quan sát. Tình huống xảy ra trong khoảnh khắc đó kết thúc, anh đi qua, và Eustacia nhấm nháp ly rượu mà không biết mình đang uống thứ gì. Người đàn ông mà nàng đã quyết tâm áp ủ một tình cảm đắm say bước vào một căn phòng nhỏ, và băng qua nó tới một căn phòng xa nhất.

Như đã nói, những diễn viên đội kịch ngồi trên một cái ghế dài, một đầu của nó kéo dài vào căn phòng nhỏ chứa thức ăn, để tạo khoảng trống cho căn phòng phía ngoài. Vì hơi e thẹn, Eustacia đã chọn chỗ ngồi ở ngay chính giữa; do đó nàng có thể nhìn thấy bên trong phòng chứa thức ăn cũng như phòng khách. Khi Clym đi qua căn phòng chứa thức ăn, ánh mắt của nàng dõi theo anh trong ánh sáng tù mù đang chiếm ưu thế tại đó. Ở đầu kia có một cánh cửa, và vừa khi

1. Trong tác phẩm *Aeneid* của Virgil, nữ thần Venus, mẹ của Aeneas, biến hình thành một thôn nữ và xuất hiện trước mặt chàng để cảnh báo về những khó khăn.

anh sáp mở cửa, một ai đó bên trong mở nó ra; và ánh sáng tràn tới.

Người đó là Thomasin, với một cây nến, trông có vẻ bồn chồn, lo lắng, xanh xao. Yeobright có vẻ vui mừng khi nhìn thấy nàng; anh đặt tay lên tay nàng và thân mật nói, như thể sức nhớ ra khi nhìn thấy nàng, “Làm thế là đúng, Tamsie. Em đã quyết định xuống đây. Anh mừng vì điều đó.”

“Suyt, không, không,” nàng nói nhanh. “Em chỉ tới để nói chuyện với anh.”

“Nhưng vì sao không tham gia với mọi người?”

“Em không thể. Ít nhất em không nên làm thế. Em không khỏe lắm, và giờ đây khi anh về nhà nghỉ lễ một thời gian dài, chúng ta sẽ có nhiều thời giờ với nhau.”

“Bữa tiệc hấu như kém vui vì thiếu em. Em bị ốm thật à?”

“Chỉ chút xíu thôi, ông anh họ ạ... Ở đây này,” nàng nói, vui vẻ quét bàn tay ngang qua tim mình.

“A, lè ra Mẹ phải mời ai đó tới đây đêm nay, có phải không?”

“Ồ, không, thật đấy. Clym ạ, em chỉ xuống để hỏi anh...”
Tới đây anh đi theo nàng qua cửa vào căn phòng riêng ở mé ngoài, và cánh cửa đóng lại. Eustacia và người diễn viên ngồi cạnh nàng, nhân chứng khác duy nhất của cuộc đối thoại, không còn thấy và nghe được gì nữa.

Đầu và đôi má của Eustacia chợt nóng bừng. Nàng đoán ngay rằng do chỉ mới về nhà được hai ba ngày, Clym chưa biết tình thế đau lòng giữa Thomasin và Wildeve; và khi nhìn thấy nàng sống tại đây như đã từng sống trước khi anh rời khỏi nhà, tự nhiên là anh không nghi ngờ gì cả. Ngay lúc này, Eustacia cảm thấy một sự ghen tức mãnh liệt đối với Thomasin. Dù Thomasin có những tình cảm sâu sắc với một

người đàn ông khác, người ta có thể mong đợi chúng kéo dài được bao lâu khi nàng tự giam mình tại đây với người anh họ thú vị và từng đi đó đi đây? Không ai biết thứ tình cảm nào có thể sớm bùng lên giữa hai người này, vốn cùng giai cấp với nhau, và không có một đối tượng gây xao lảng nào gần bên họ. Hắn là tình yêu thời trai trẻ của Clym dành cho Thomasin đã nhạt phai, nhưng nó có thể dễ dàng hồi sinh trở lại.

Eustacia bức dọc với những thứ phục trang trên người mình. Quả tình nàng chỉ phí công vô ích khi ăn mặc như thế này trong khi kẻ khác ung dung tiến bước! Giá mà nàng biết tác động trọn vẹn của cuộc chạm trán, hắn nàng sẽ làm bất cứ điều gì để tới đây theo một cách thức tự nhiên. Mạnh lực của gương mặt nàng đã mất, sự quyến rũ của những cảm xúc đã bị che kín, và những vẻ yêu kiều của nàng từ chối tồn tại, không còn gì ở nàng ngoài một giọng nói; nàng cảm thấy mình cũng chịu một số phận bi thảm giống như Tiếng Vọng⁽¹⁾. "Không ai ở đây tôn trọng mình," nàng nói. Nàng đã bỏ quên thực tế rằng, khi tới với tư cách một chàng trai giữa những chàng trai, nàng sẽ được đối xử như một chàng trai. Sự xem thường, dù do chính nàng tự gây ra và biết rõ, nàng không thể gạt đi như một sự thể hiện vô tình, tình huống này đã khiến cho nàng trở nên quá dễ tổn thương.

Phụ nữ đã tự thực hiện cho mình nhiều điều trong trang phục diễn xuất. Nhìn xa xuống bên dưới những kẻ đã chiếm được không chỉ tình yêu mà cả chiếc mũ miện công tước, chàng hàn như một diễn viên xinh đẹp cụ thể thủ vai Polly Peachum⁽²⁾ ở thế kỷ trước, và một diễn viên khác thủ vai

1. Theo Thần thoại Hy Lạp, nữ thần rừng Echo (Tiếng vọng) bị nữ thần Hera trừng phạt vì tội ba hoa lảm lời. "Số phận bi thảm" của nàng là nàng mất đi khả năng nói, và chỉ có thể lặp lại những từ của kẻ khác.

2. Một nhân vật trong vở kịch Kẻ ăn xin ở nhà hát opera (*The beggar's Opera* - 1728) của John Gay.

Lydia Languish⁽¹⁾ hối đau thế kỷ này, tất cả bọn họ đều thỏa thuận với tình yêu hẫu như từ khởi điểm. Nhưng Hiệp sĩ người Thổ bị khuất từ ngay cả cơ hội đạt được điều này bởi những dài ruy băng phát phơ mà nàng không dám gạt sang một bên.

Yeobright quay trở lại căn phòng bên ngoài một mình. Khi còn cách Eustacia vài bước, anh dừng lại, như thể một lần nữa bị ngăn lại bởi một ý nghĩ. Anh nhìn nàng chăm chú. Nàng nhìn sang phía khác, bối rối, và tự hỏi tình cảnh đau khổ này còn kéo dài bao lâu nữa. Sau khi nán ná vài giây, anh lại đi tiếp.

Tự chuốc lấy thất bại trong tình yêu là một bản năng chung đối với những phụ nữ có quả tim nóng nhiệt. Những cảm xúc xung đột của tình yêu, sự sợ hãi và xấu hổ đẩy Eustacia vào một trạng thái cực kỳ khó chịu. Mong muốn lớn nhất và tức thì của nàng là thoát khỏi nơi đó. Những diễn viên khác có vẻ chẳng vội dời chân. Sau khi thi thẩm với chàng trai trẻ ngồi bên cạnh rằng nàng thích chờ họ ở bên ngoài ngôi nhà hơn, nàng đi tới cửa, cố không gây chú ý cho bất cứ một ai, mở nó ra, và bước ra ngoài.

Quang cảnh an bình quanh quẽ giúp nàng trấn tĩnh lại. Nàng bước tới chỗ hàng rào và tựa vào đó, nhìn lên váng trăng. Nàng chỉ mới đứng đó giây lát thì cánh cửa lại mở ra. Mong đợi nhìn thấy những người trong đội kịch, Eustacia quay lại; nhưng không phải - Clym Yeobright bước ra, khẽ khàng như nàng lúc nãy, và khép cánh cửa lại sau lưng.

Anh đi tới và đứng bên cạnh nàng. “Tôi đã có một ý nghĩ kỳ lạ,” anh nói, “và muốn hỏi bạn một câu hỏi. Bạn có phải là một phụ nữ không, hay tôi đã lầm?”

I. Một nhân vật trong vở kịch *Dối thủ* (*The Rivals* - 1775) của Richard Sheridan.

“Tôi là một phụ nữ.”

Đôi mắt của anh dán vào nàng với vẻ thích thú. “Đạo này các cô gái thường diễn kịch hay sao? Trước đây họ không bao giờ làm việc đó.”

“Bây giờ cũng không.”

“Vậy vì sao cô diễn?”

“Để tìm sự phấn khích và xua đi nỗi phiền muộn,” nàng khẽ đáp.

“Cái gì làm cho cô phiền muộn?”

“Cuộc sống.”

“Đó là một nguyên nhân của sự phiền muộn mà nhiều người phải chịu đựng.”

“Phải.”

Một hồi lâu im lặng. Cuối cùng Clym hỏi, “Và cô tìm được sự phấn chấn chứ?”

“Vào lúc này, có lẽ.”

“Vậy cô có bức mình khi bị phát hiện không?”

“Có; dù tôi đã nghĩ tôi có thể bị phát hiện.”

“Hắn là tôi sẽ vui sướng mời cô tới dự tiệc nếu biết cô muốn tới. Tôi có từng quen biết với cô hồi tôi còn trẻ hay không?”

“Chưa bao giờ.”

“Cô có vào nhà nữa không, và ở lại bao lâu tùy thích?”

“Không. Tôi không muốn bị nhận ra nữa.”

“Tốt thoi, cô sẽ an toàn với tôi.”

Sau khi suy nghĩ một phút, anh dịu dàng nói thêm, “Tôi sẽ không làm phiền cô thêm nữa. Đây đúng là một cách gấp

gỡ lạt lùng, và tôi sẽ không hỏi vì sao tôi tìm thấy một phụ nữ nhà nông đóng một vai kịch như thế."

Nàng không tự nguyện đưa ra lý do mà dường như anh hy vọng được biết, và anh chúc nàng buổi tối an lành, sau đó đi vòng ra sau lưng ngôi nhà. Anh đi lại quanh quẩn ở đó một lúc rồi bước vào nhà.

Eustacia, ấm áp với một ngọn lửa bên trong, không thể chờ các bạn đồng hành sau sự kiện này. Nàng giật nhặt dài ruy băng ra khỏi mặt, mở cổng ra, và lập tức bước vào cánh đồng hoang. Nàng không bước vội. Giờ này ông nàng đang ngủ, vì nàng thường đi lên những ngọn đồi vào những đêm sáng trăng đến độ ông không để ý tới việc đi về của nàng, và tự tìm vui theo cách của ông, mặc cho nàng làm những gì nàng thích. Lúc này, một vấn đề quan trọng hơn việc về nhà chiếm hết suy nghĩ của nàng. Nếu Yeobright có một thắc mắc nhỏ nhất nào đó, anh ta sẽ hoàn toàn có khả năng phát hiện ra tên nàng. Khi đó thì sao? Thoạt tiên nàng cảm thấy hân hoan với cách thức kết thúc của cuộc phiêu lưu, dù đôi lúc giữa những niềm hoan hỉ nàng bối rối và đỏ mặt. Rồi mối quan tâm này quay lại, khiến cho nàng lo ngại: Cuộc thám hiểm của nàng có ích lợi gì? Hiện tại nàng là một người hoàn toàn xa lạ với gia đình Yeobright.

Sự lảng mạn phi lý mà với nó nàng đã bao quanh người đàn ông đó có thể là nỗi bất hạnh của nàng. Sao nàng có thể cho phép mình trở nên mê đắm một người xa lạ đến vậy? Và để rót đầy chiếc cốc u sầu của nàng còn có Thomasin, đang sống hết ngày này sang ngày nọ trong tình trạng lửa gần rơm với anh ta; vì nàng vừa mới nhận ra rằng, trái với niềm tin đầu tiên của nàng, anh ta sẽ ở lại nhà một thời gian đáng kể.

Nàng đi tới cánh cửa nhỏ trên đồi Mistover, nhưng trước khi mở nó ra nàng quay lại và đối diện với cánh đồng hoang

một lần nữa. Hình dáng của Gò Mưa nổi lên trên những ngọn đồi, và vầng trăng treo lơ lửng bên trên Gò Mưa. Không gian chứa đầy thinh lặng và sương giá. Quang cảnh này nhắc nàng nhớ tới một tình huống mà cho tới lúc đó nàng đã hoàn toàn quên mất. Nàng đã hứa gặp Wildeve cạnh Gò Mưa vào lúc chín giờ tối nay, để đưa ra câu trả lời tối hậu cho lời nài nỉ rủ nàng cùng bỏ trốn của y.

Chính nàng đã án định ngày giờ. Có lẽ y đã tới chỗ đó, chờ đợi trong tiết trời lạnh lẽo, và cực kỳ thất vọng.

“Tốt, thế vẫn tốt hơn, nó không làm tổn thương anh ta,” nàng bình thản nói. Lúc này Wildeve cũng giống như đường viền không ánh sáng của mặt trời qua một tấm kính ám khói, và nàng có thể nói những câu như thế một cách cực kỳ thoải mái.

Nàng vẫn còn chìm sâu vào suy nghĩ; và thái độ thảng thê của Thomasin đối với anh họ của nàng ta lại nỗi lên trong tâm trí của Eustacia.

“Ô, giá như cô ta cưới Damon trước vụ này!” Nàng nói. “Và cô ta sẽ cưới nếu không phải vì mình! Giá mà mình biết... giá mà mình biết!”

Một lần nữa Eustacia ngược đôi mắt sâu chứa đầy bão tố lên nhìn ánh trăng, và lắp lại cái thở dài bi thảm rất giống với một cái rùng mình, rồi đi vào bóng tối của mái nhà. Nàng cởi bỏ những thứ phục trang diễn xuất trong căn phòng phía ngoài, cuộn chúng lại, và bước vào trong, lên phòng ngủ của mình.

7. Một liên minh giữa Mỹ nhân và Con người kỳ quặc

Sự thờ ơ thường xuyên của vị Thuyền trưởng già đối với những hoạt động của cô cháu ngoại khiến nàng tự do đi theo những con đường của mình như một con chim; nhưng thật

tình cờ, sáng hôm sau ông hỏi nàng vì sao nàng ra ngoài chơi muộn thế.

“Chỉ để tìm các sự kiện thôi, ông ạ,” nàng đáp, nhìn ra cửa sổ với vẻ uể oải ngึm ngäm vốn để lộ rất nhiều sức mạnh phía sau nó bất cứ khi nào cái lẫy cò được ấn vào.

“Tìm các sự kiện... người ta có thể nghĩ cháu là một trong những chàng công tử mà ta biết hồi năm hai mươi mốt.”

“Ở đây hiu quạnh quá.”

“Thế vẫn tốt hơn nhiều. Nếu ta sống trong thị trấn, toàn bộ thời giờ của ta sẽ phải dồn vào việc trông chừng cháu. Ta đã mong cháu có mặt ở nhà khi ta trở về từ quán Người Phụ nữ.”

“Cháu sẽ không giấu ông cháu đã làm gì. Cháu muốn phiêu lưu một chuyến, và cháu đi với những diễn viên kịch dân gian. Cháu đóng vai Hiệp sĩ người Thổ.”

“Không à, không bao giờ? Haha, cháu ngoan! Ta không mong điều đó ở cháu, Eustacia.”

“Đó là lần diễn đầu tiên của cháu, và tất nhiên sẽ là lần cuối. Giờ cháu đã nói với ông rồi, và hãy nhớ đó là một bí mật.”

“Dĩ nhiên. Nhưng Eustacia, cháu không bao giấu ta, haha! Chết tiệt, hắn nó phải làm cho ta vui lòng hồi bốn mươi năm trước! Nhưng hãy nhớ, đừng hành động như thế nữa, cháu của ta. Cháu có thể đi dạo trên đồng đêm hay ngày tùy thích, để không quấy rầy ta; nhưng đừng giả làm đàn ông nữa.”

“Ông không cần lo cho cháu, ông ngoại ạ.”

Tới đây cuộc trò chuyện kết thúc. Việc giáo dục đạo đức cho Eustacia chưa bao giờ vượt quá một cuộc đối thoại kiểu này về tính chất nghiêm khắc, mà nếu có lợi về mặt này khác, cũng chẳng mang tới một kết quả cụ thể nào. Nhưng những ý nghĩ của nàng sớm lạc xa khỏi chính bản

thân nàng; và với một tình cảm say đắm và sự quan tâm tới con người mà với anh ta nàng thậm chí không phải là một cái tên tràn ngập trong lòng, nàng bước vào chốn hoang dã mênh mông vàng rực quanh nàng, không hề ngơi nghỉ như Ahasuerus người Do Thái⁽¹⁾. Khi tới một chỗ cách nhà chừng nửa dặm, nàng nhìn thấy một nhân vật quái gỡ đỏ lòm đang ló lên từ một khe đồi cách chỗ nàng một quãng, mờ đục như một ngọn lửa dưới ánh mặt trời, và nàng đoán đó là Diggory Venn.

Khi những nông dân muốn mua một mớ thuốc nhuộm trong tháng cuối năm hỏi thăm có thể tìm thấy Venn ở đâu, người ta đáp, “Ở Egdon Heath.” Ngày này sang tháng nọ, câu trả lời vẫn y như cũ. Hiện giờ, vì Egdon có nhiều ngựa đồng hoang và thợ cắt kim tước hơn cừu và người chăn cừu và ở mé dưới cánh đồng hoang chỉ có phần lớn thứ nói trước được tìm thấy, một số ở phía bắc, một số ở phía tây Egdon lý do gă cứ cầm trại ở đó như người Israel cầm trại ở Zin⁽²⁾ thật rất mơ hồ. Vị trí đó nằm ở giữa và đôi khi cũng đáng ao ước. Nhưng việc bán thuốc nhuộm không phải là đối tượng chủ yếu của Diggory trong việc nán ná ở lại trên đồng hoang, nhất là vào thời điểm cuối năm này, khi hầu hết những lữ khách giống gă đã tìm chỗ trú đông.

Eustacia nhìn con người cô độc đó. Trong lần gặp trước, Wildeve đã nói với nàng rằng theo lời của bà Yeobright, Venn sắn sàng và nôn nóng thay chỗ cho y với tư cách vị hôn phu của Thomasin. Thân hình của gă hoàn hảo, gương mặt của gă trẻ trung và có nét, mắt gă sáng, trí thông minh

1. Sau khi mang chiếc Jesus trong lúc người đang vác cây thập giá lên đồi Calvary. “Người Do Thái Lang thang” (The Wandering Jew) bị mắc lời nguyền phải di lang thang trên trái đất cho tới khi Jesus tái giáng thế.
2. Sa mạc Zin là một địa điểm nơi người Israel cầm trại trên đường tới Canaan sau khi chạy trốn khỏi Ai Cập.

của gã sắc sảo, và gã có thể dễ dàng nâng cao địa vị của mình nếu muốn. Nhưng bất chấp những khả năng đó, có vẻ như Thomasin sẽ không chấp nhận con người lang bạt kỳ hồ này trong khi nàng có một người anh họ như Yeobright ngay bên cạnh, và cùng lúc đó Wildeve cũng không hoàn toàn lãnh đạm. Eustacia nhanh chóng đoán ra rằng bà Yeobright tội nghiệp, do lo lắng cho tương lai của cô cháu gái, đã nhắc tới người tình này để kích động nhiệt huyết của người kia. Lúc này nàng đứng về phe của gia đình Yeobright, và hiểu rõ mong muốn của người bác gái.

“Chào buổi sáng, cô Vye,” Venn nói, dỡ cái mũ da thò ra, và rõ ràng không có ác cảm gì với nàng khi nhớ lại cuộc gặp lần trước của họ.

“Chào buổi sáng, anh bán thuốc nhuộm,” nàng đáp, hầu như không khó khăn gì trong việc mở to đôi mắt trĩu buồn của mình để nhìn gã. “Tôi không biết là anh ở gần đến thế. Cỗ xe của anh cũng ở đây à?”

Venn chỉ về phía một chỗ trũng mà bên trong đó những bụi gai thân tím đã mọc um tùm đến độ gần như tạo thành một thung lũng nhỏ. Những bụi cây này, dù xù xì gai góc, là nơi trú ẩn tốt vào lúc đầu đông, vì chúng là loài thực vật rụng lá cuối cùng.

Mái và ống khói của cái thùng xe hiện ra phía sau những nhánh lá xum xuê.

“Anh vẫn ở lại gần vùng này sao?” Nàng hỏi với vẻ quan tâm.

“Phải, tôi có việc ở đây.”

“Không hoàn toàn là việc bán thuốc nhuộm chứ?”

“Nó không liên quan gì tới việc đó.”

“Nó có liên quan tới cô Yeobright không?”

Dường như nét mặt gã thể hiện mong muốn một nền hòa bình có vũ trang, và do đó, gã trả lời thảng thắn, “Phải, thưa cô; là vì cô ấy.”

“Vì việc anh tiến tới hôn nhân với cô ta?”

Nét mặt của Venn đỏ ửng lên dưới màu thuốc nhuộm. “Đừng giễu cợt tôi, cô Vye.”

“Có đúng thế không?”

“Tất nhiên không.”

Từ đó, nàng tin chắc rằng Venn là chỉ là biện pháp cuối cùng trong tâm trí của bà Yeobright; ngoài ra, bà vẫn chưa nói gì về sự thăng tiến của gã từ vị trí thấp kém đó. “Đó chỉ là một ý nghĩ đơn thuần của tôi,” nàng lặng lẽ nói, và khi sắp đi tiếp mà không nói thêm lời nào nữa, nàng nhìn qua phía tay phải và nhìn thấy một nhân vật rất quen thuộc đang đi lên theo một trong những lối mòn quanh co dẫn tới nơi nàng đang đứng. Do con đường quanh queo, lúc này lưng của y hướng về phía họ. Nàng liếc nhanh một vòng; để thoát khỏi người đó chỉ có một cách duy nhất. Quay sang Venn, nàng nói, “Anh có thể cho phép tôi nghỉ chân vài phút trong xe của anh không? Ngồi trên những bờ đất thì quá ẩm ướt.”

“Tất nhiên, thưa cô; tôi sẽ đợi cho cô một chõ.”

Nàng đi theo gã tới cổ xe ở phía sau cái thung lũng cây gai. Venn trèo vào trong, đặt cái ghế ba chân ngay sát cửa.

“Đó là điều tốt nhất tôi có thể làm cho cô,” gã nói, bước xuống và quay lại con đường mòn, rồi vừa phì phèo thuốc vừa đi tới đi lui.

Eustacia trèo vào trong xe và ngồi xuống ghế, khuất khỏi tầm nhìn từ phía con đường. Sau đó không lâu, nàng nghe tiếng bước chân sột soạt của một người khác, lời chào “Ngày

lành” không thân thiện lắm của hai người đàn ông khi đi ngang qua nhau, rồi tiếng chân nhỏ dần của một trong hai người theo hướng trước mặt. Eustacia nghzeńh cổ ra cho tới khi nàng thoáng nhìn thấy một cái lưng và đôi vai đang đi tới trước; và nàng cảm thấy một cơn đau nhói mà không biết vì sao. Đó là cảm giác xót xa - nếu quả tim đã thay đổi có chút xíu khoan dung nào trong thành phần của nó - đi cùng với việc đột nhiên nhìn thấy kẻ trước đây nàng đã từng yêu và giờ không còn yêu nữa.

Khi Eustacia bước ra khỏi xe để đi tiếp, người bán thuốc nhuộm bước tới gần. “Người vừa đi ngang qua là Wildeve, thưa cô,” gã chậm rãi nói, và thể hiện qua nét mặt rằng gã mong đợi sự bức dọc khi nàng ngồi ngay đó mà người yêu của nàng không nhìn thấy.

“Vâng, tôi đã nhìn thấy anh ta đi lên đồi,” Eustacia đáp. “Vì sao anh lại nói với tôi chuyện đó?” Đây là một câu hỏi táo bạo, khi xét tới hiểu biết của Venn về mối tình đã qua của nàng; nhưng thái độ kín đáo của nàng có khả năng chặn đứng ý kiến của những kẻ mà nàng coi là xa lạ với nàng.

“Tôi mừng vì cô có thể hỏi câu đó,” Venn nói thẳng thừng. “Và khi nghĩ lại, tôi thấy nó phù hợp với điều tôi đã nhìn thấy đêm qua.”

“Ồ, đó là gì?” Eustacia muốn rời khỏi anh ta, nhưng lại muốn biết chuyện.

“Wildeve đã ở lại Gò Mưa một lúc lâu để chờ đợi một quý cô, nhưng người đó không tới.”

“Có vẻ như cả anh cũng chờ?”

“Phải, tôi luôn làm điều đó. Tôi vui vì nhìn thấy anh ta thất vọng. Tối nay anh ta sẽ tới đó nữa.”

“Để bị thất vọng lần nữa. Sự thật là, anh bán thuốc nhuộm ạ, quý cô đó, vốn trước giờ vẫn muốn ngăn cản việc kết hôn giữa Thomasin và Wildeve, sẽ rất vui mừng thúc đẩy nó.”

Venn rất ngạc nhiên với tuyên bố này, dù gã không để lộ cảm xúc; sự biểu lộ đó có thể mang tới những nhận xét mà người ta không mong đợi, nhưng nó thường bị giấu đi trong những trường hợp phức tạp, giữa hai người không thân thiết. “Thật ư, thưa cô?” Gã hỏi.

“Sao anh biết tối nay Wildeve sẽ tới Gò Mưa lần nữa?”

“Tôi nghe anh ta lầm bẩm với chính mình. Anh ta đang rất bức tức.”

Eustacia ngẫm xem nàng cảm thấy thế nào một lúc, rồi nàng nói khẽ, ngược đôi mắt đen sâu thẳm nhìn Venn một cách bốn chốn, “Tôi ước giá như tôi biết tôi phải làm gì. Tôi không muốn tỏ ra thô lỗ với anh ta; nhưng tôi không muốn gặp lại anh ta nữa; và tôi có một vật nhỏ muốn trả lại anh ta.”

“Nếu cô muốn nhờ tôi gửi, thưa cô, và một lá thư ngắn để nói với anh ta rằng cô không muốn nói chuyện với anh ta nữa, tôi sẽ mang nó đi giúp cô, hoàn toàn kín đáo. Đó sẽ là cách thẳng thắn nhất để cho anh ta hiểu ý của cô.”

“Rất tốt,” Eustacia nói. “Hãy tới nhà tôi, và tôi sẽ mang nó ra cho anh.”

Nàng cất bước, và vì con đường là một lối mòn rất hẹp giữa những bụi cây của cánh đồng hoang, Venn theo sát phía sau nàng. Nàng nhìn thấy từ một khoảng cách rằng ông nàng đang đứng trên bờ đất, đưa ống dòm quét ngang qua chân trời. Sau khi bảo Venn đợi ở nơi đang đứng, nàng đi về nhà một mình.

Mười phút sau, nàng quay lại với một lá thư và một gói nhò, và khi đặt chúng vào tay Venn, nàng nói, “Vì sao anh sẵn lòng mang giúp tôi mấy thứ này?”

“Cô có thể hỏi câu đó sao?”

“Tôi cho là anh nghĩ sẽ giúp ích cho Thomasin theo cách nào đó thông qua việc này. Anh vẫn nôn nóng muốn giúp cho cuộc hôn nhân của cô ta như trước hay sao?”

Venn hơi xúc động. “Tôi muốn sớm cưới nàng hơn,” anh nói khẽ. “Nhưng tôi cảm thấy nếu nàng không thể hạnh phúc vì không có anh ta, tôi sẽ thực hiện bốn phận của mình trong việc giúp nàng có được anh ta, như một người đàn ông nên làm.”

Eustacia tò mò nhìn con người lạ lùng vừa nói ra câu ấy. Thật là một dạng tình yêu kỳ lạ, hoàn toàn thoát khỏi tính chất ích kỷ vốn thường là thành tố chủ yếu của sự đam mê, và đôi khi là thành tố duy nhất của nó! Sự bất chấp bản thân của Venn xứng đáng được tôn trọng đến độ nó vượt quá lòng tôn trọng một khi có người thấu hiểu nó; và nàng hầu như nghĩ rằng nó thật phi lý.

“Vậy là rõ cuộc chúng ta có cùng một quan điểm,” nàng nói.

“Phải,” Venn buồn bã đáp. “Nhưng nếu cô nói cho tôi biết vì sao cô quan tâm tới nàng như vậy, tôi sẽ thấy dễ chịu hơn. Nó thật đột ngột và lạ lùng.”

Eustacia có vẻ bối rối. “Tôi không thể nói với anh điều đó, anh bán thuốc nhuộm ạ,” nàng lạnh lùng đáp.

Venn không nói gì nữa. Gã bỏ lá thư vào túi, chào Eustacia và cất bước.

Gò Mưa hòa lắn vào màn đêm một lần nữa khi Wildeve lên tới con dốc dài dưới chân của nó. Khi y lên tới đỉnh gò, một hình dáng nhô lên từ mặt đất ngay sau lưng y. Đó là sứ giả của Eustacia. Gã vỗ vào vai của Wildeve. Người chủ quán

kiêm cựu kỹ sư giật mình, giống như Satan giật mình khi chạm vào thanh kiếm của Ithuriel.⁽¹⁾

“Cuộc gặp gỡ luôn vào lúc tám giờ, ở nơi này,” Venn nói, “và ở đây có ba chúng ta.”

“Ba chúng ta?” Wildeve hỏi, nhìn nhanh một vòng.

“Phải, anh, tôi và cô ấy. Đây là cô ấy.” Gã giơ ra lá thư và cái gói.

Wildeve nhận chúng với vẻ thắc mắc. “Tôi không hiểu điều này có ý nghĩa gì,” y nói. “Sao anh tới đây? Hắn phải có nhầm lẫn nào đó.”

“Anh sẽ hiểu ngay khi anh đọc lá thư. Đèn đây này.” Venn đánh lửa, đốt một khúc nến làm bằng mờ động vật mà gã mang theo, và gỡ mũ xuống để che gió cho nó.

“Anh là ai?” Wildeve hỏi, và nhìn thấy dưới ánh sáng của cây nến một hình dáng đờ lờ mờ đang đứng bên cạnh mình. “Anh là người bán thuốc nhuộm mà tôi đã gặp trên đồi hối sáng này. Sao, anh là người...”

“Xin cứ đọc lá thư.”

“Nếu anh tới từ một người khác hắn tôi không mấy ngạc nhiên,” Wildeve lẩm bẩm khi mở thư ra và đọc. Nét mặt của y trở nên nghiêm trọng.

GỬI ANH WILDEVE.

Sau khi suy nghĩ, tôi đã quyết định một lần và mãi mãi rằng chúng ta không nên gặp nhau nữa. Càng suy xét vấn đề, tôi càng tin chắc rằng sự quen biết giữa chúng ta phải kết thúc. Giả như anh một lòng chung thủy với tôi trong suốt hai năm qua, giờ đây

1. Trong trường ca *Paradise Lost* của nhà thơ Anh John Milton (1608-1674), thiên thần Ithuriel bảo vệ cho Adam và Eva ở Vườn địa đàng. Khi nhìn thấy Satan đang dụ dỗ Eva trong một giấc mơ, ông ta chạm nhẹ thanh kiếm của mình vào Satan, và Satan lập tức hiện nguyên hình.

anh có lý do để coi tôi là một kẻ tàn nhẫn; nhưng nếu anh bình tĩnh nghĩ suy về những gì tôi đã gánh chịu trong thời gian anh bỏ rơi tôi, và việc tôi đã chịu đựng một cách thụ động khi anh ve vãn một người khác mà không hề can thiệp, tôi nghĩ anh sẽ thừa nhận rằng tôi có quyền xét lại những cảm giác của chính mình khi anh quay lại với tôi. Có lẽ việc những cảm giác này không phải là những cảm giác mà anh có thể có là một sai lầm của tôi, nhưng nó là một sai lầm mà anh không thể trách tôi khi anh nhở anh đã rời bỏ tôi vì Thomasin như thế nào.

Những vật nhỏ anh đã tặng tôi hồi chúng ta mới kết bạn với nhau được hoàn trả lại bởi người mang tới lá thư này. Lê ra chúng nên được hoàn trả ngay khi tôi vừa nghe tin anh dính hôn với cô ta.

EUSTACIA

Khi đọc tới cái tên của nàng, sự trống rỗng mà với nó y đã đọc nửa đầu của lá thư dâng cao thành niềm tủi nhục. “Tôi đã bị biến thành một tên ngốc, theo cách này cách khác,” y bức tức nói. “Anh có biết lá thư này viết gì không?”

Người bán thuốc nhuộm ngâm nga trong miệng một điệu nhạc.

“Anh không thể trả lời tôi sao?” Wildeve hỏi với giọng ấm áp.

“Ru-um-tum-tum,” người bán thuốc nhuộm hát.

Wildeve đứng nhìn xuống mặt đất cạnh đôi chân của Venn cho tới khi y cho phép đôi mắt đi ngược lên trên thân hình của gã, được soi sáng bởi ánh nến, tới đầu và gương mặt của gã. “Haha! Tốt, tôi cho là tôi đáng bị như thế lắm khi xét tới việc tôi đã đùa cợt với cả hai người bọn họ thế nào,” cuối cùng y nói, với Venn cũng như với chính mình. “Nhưng trong những điều kỳ lạ mà tôi từng biết, điều kỳ lạ nhất là

việc anh chống lại những lợi ích của chính mình khi mang lá thư này tới cho tôi.”

“Những lợi ích của tôi?”

“Tất nhiên. Lợi ích của anh là không làm bất cứ điều gì khiến tôi tán tỉnh Thomasin một lần nữa, khi cô ta đã chấp nhận anh, hay đại loại như thế. Bà Yeobright nói rằng anh muốn cưới cô ta. Có đúng thế không?”

“Chúa ơi! Tôi đã nghe chuyện này trước đó, nhưng không tin. Bà ấy nói thế hối nào?”

Wildeve bắt đầu ứ ử ngâm nga như người bán thuốc nhuộm đã làm lúc nãy.

“Tôi không tin điều đó,” Venn kêu lên.

“Ru-um-tum-tum,” Wildeve hát.

“Chúa ơi, sao anh có thể bắt chước như thế!” Venn nói với vẻ khinh bỉ. “Tôi sẽ làm rõ việc này. Tôi sẽ đi gặp nàng.”

Venn rút lui với một cái đậm chân. Ánh mắt của Wildeve lướt ngang qua gã với sự nhạo báng coi thường, như thể gã không hơn gì một con ngựa đồng hoang. Khi hình dáng của gã đã khuất hẳn, Wildeve đi xuống và chìm vào bóng tối của cái thung lũng.

Đánh mất hai người phụ nữ - y từng là tình nhân yêu dấu của cả hai - là một sự mỉa mai quá sức chịu đựng. Y chỉ có thể tự cứu chính mình thông qua Thomasin; và khi y trở thành chồng của nàng, nỗi ân hận của Eustacia sẽ là một nỗi ân hận lâu dài và cay đắng, y nghĩ. Không có gì phải ngạc nhiên khi Wildeve, không hề biết gì về người đàn ông mới ở phía sau sân khấu, cho rằng Eustacia đang đóng kịch. Việc tin rằng lá thư đó không phải là kết quả của sự oán giận nhất thời, việc

suy ra rằng nàng thật sự nhường y cho Thomasin, đòi hỏi phải có hiểu biết trước đó về sự chuyển biến của nàng, dưới tác động của người đàn ông mới. Có ai biết rằng nàng đã trở nên rộng lượng là vì sự khát khao của một đam mê mới, rằng nàng đã hành xử một cách rộng lượng đối với cô em họ là vì thèm khát người anh họ, rằng nàng đã nhường đường là vì nôn nao chiếm đoạt?

Với quyết tâm nhanh chóng kết hôn để bóp nát trái tim của cô gái kiêu hãnh, Wildeve đi theo con đường của mình.

Trong lúc đó Venn đã trở lại cỗ xe, nơi gã đứng nhìn vào cái bếp lò với vẻ đăm chiêu. Một viễn cảnh mới đã mở ra cho gã. Nhưng bất kể cách nhìn của bà Yeobright về gã với tư cách một ứng viên cho cháu gái mình có hứa hẹn tới đâu, có một điều kiện nhất thiết phải có để có thể nhận được sự đồng ý của chính Thomasin, và đó là sự từ bỏ lối sống hoang dã hiện tại của gã. Gã nhận thấy việc này không khó lâm.

Gã không thể chờ tới hôm sau mới gặp Thomasin và nói rõ kế hoạch của mình. Gã nhanh chóng làm vệ sinh thân thể, lôi từ trong một cái thùng ra một bộ quần áo vải, và khoảng hai mươi phút sau đứng trước cái đèn lồng của cỗ xe với hình ảnh khác hẳn với một người bán thuốc nhuộm trừ gương mặt. Không thể nào tẩy sạch cái màu đỏ thắm của nó trong một ngày được. Sau khi đóng cửa xe lại và khóa cửa bằng một cái khóa móc, Venn cất bước về phía Blooms-End.

Khi gã tới cái hàng rào trắng và vừa đặt tay lên cổng rào thì cửa nhà mở ra và nhanh chóng khép lại. Một hình dáng phụ nữ vừa luôn vào bên trong. Cùng lúc, một người đàn ông, dường như trước đó đã đứng với người phụ nữ dưới cổng vòm, đi ra từ phía ngoài nhà, cho tới khi anh ta giáp mặt với Venn. Đó là Wildeve.

“Ôi trời, anh nhanh chân quá nhỉ,” Venn nói với vẻ mỉa mai.

“Còn anh thì chậm, như anh sẽ nhận ra,” Wildeve nói, và hạ thấp giọng. “Và anh nên quay về đi thôi. Tôi đã cầu hôn và có lại nàng. Buổi tối an lành, anh bán thuốc nhuộm!” Dứt lời, Wildeve bò đi.

Trái tim của Venn chìm xuống. Gã đứng tựa vào cái hàng rào trong một tâm trạng do dự khoảng mười lăm phút, sau đó gã đi tới theo lối khu vườn, gõ cửa và xin được gặp bà Yeobright.

Thay vì mời gã vào nhà, bà bước ra cánh cổng vòm. Một cuộc trò chuyện diễn ra giữa họ với giọng rất khẽ trong khoảng mười phút hoặc hơn. Sau đó bà Yeobright trở vào nhà, và Venn buôn bã quay trở ra cánh đồng hoang. Khi về tới chỗ cỗ xe, gã đốt cái đèn lồng lên, và với vẻ mặt lạnh lùng, bắt đầu cởi bộ y phục đẹp nhất ra. Chỉ trong vài phút, gã lại trở thành người bán thuốc nhuộm với màu đỏ thâm căn cő để không thể nào tẩy sạch như trước đó.

8. Sự kiên quyết trong một quả tim dịu dàng

Buổi tối hôm đó, dù ám áp và dễ chịu, không khí bên trong ngôi nhà ở Blooms-End khá lặng lẽ. Clym Yeobright không có mặt ở nhà. Từ sau bữa tiệc Giáng sinh, anh đã tới thăm một người bạn cách đó mười dặm vài hôm.

Bóng người mà Venn đã nhìn thấy chia tay với Wildeve dưới cổng vòm và nhanh chóng lui vào nhà chính là Thomasin. Khi vào bên trong, nàng cởi chiếc áo choàng đã trùm vội lên người ra và tiếng về phía ánh đèn, nơi bà Yeobright đang ngồi bên cái bàn làm việc.

“Ta không thích cháu ra ngoài một mình sau khi trời tối, Tamsin à,” người bác lặng lẽ nói, không ngẩng đầu lên.

“Cháu chỉ ở ngay bên ngoài cửa thoi bác.”

“Vậy à?” Bà Mrs. Yeobright hỏi, ngạc nhiên vì sự thay đổi trong giọng nói của Thomasin, và ngẩng lên quan sát nàng. Đôi má của Thomasin ửng hồng, ở một mức độ cao hơn nhiều so với trước khi nàng gấp rắc rối, và đôi mắt nàng sáng long lanh.

“Người gõ cửa là anh ấy,” nàng nói.

“Ta cũng nghĩ vậy.”

“Anh ấy muốn làm lễ cưới ngay.”

“Thật thế ư! Cái gì làm cho cậu ta nôn nóng như vậy?” Bà Yeobright hướng ánh mắt dò hỏi vào cô cháu gái. “Vì sao cậu ta không vào nhà?”

“Anh ấy không muốn vào. Anh ấy bảo bác không thân thiện với anh ấy. Anh ấy muốn làm lễ cưới vào ngày mốt, hoàn toàn riêng tư; ở nhà thờ trong giáo xứ của anh ấy chứ không phải của chúng ta.”

“Ô! Và cháu đã nói gì?”

“Cháu đã đồng ý,” Thomasin đáp với vẻ kiên quyết. “Giờ cháu là một phụ nữ thực tế. Cháu không tin vào những quả tim nữa. Cháu sẽ lấy anh ta trong bất kỳ hoàn cảnh nào kể từ... kể từ khi có lá thư của Clym.”

Một lá thư đang nằm trong cái giỏ đựng đồ nghề của bà Yeobright, và bà lại mở nó ra sau câu nói của Thomasin, rồi lặng lẽ đọc lần thứ mười trong ngày hôm ấy:

Ý nghĩa của câu chuyện ngắn mà mọi người đang bàn tán về Thomasin và Wildeve là gì? Con có thể gọi một vụ tai tiếng như thế là sự ô nhục nếu quả là nó có thật. Làm sao một sai lầm lớn như thế có thể xảy ra? Người ta nói rằng nên đi ra nước ngoài để nghe tin tức của quê nhà, và có vẻ như con đã

làm điều đó. Dĩ nhiên con phủ nhận câu chuyện đó ở mọi nơi; nhưng nó khiến cho con rất bức tức, và con tự hỏi vì sao nó có thể phát sinh? Thật nực cười khi một cô gái như Thomasin có thể làm mất thể diện của chúng ta khi bỏ rơi người yêu trong ngày cưới. Em ấy đã làm gì?

“Vâng,” bà Yeobright buồn bã nói, đặt lá thư xuống. “Nếu cháu nghĩ cháu có thể lấy cậu ta thì cứ làm như thế. Và vì Wildeve muốn tiến hành nó một cách đơn giản, cũng làm như thế luôn đi. Ta không thể làm gì được. Giờ tất cả mọi việc nằm trong tay cháu. Khả năng của ta đối với hạnh phúc của cháu đã chấm dứt khi cháu rời khỏi ngôi nhà này để tới Anglebury với cậu ta.” Bà nói tiếp, có vẻ hơi cay đắng. “Ta muốn hỏi, vì sao cháu hỏi ý kiến của ta về vụ này? Nếu cháu ra đi và lấy cậu ta mà không nói lời nào với ta, hầu như ta không thể nổi giận, đơn giản là vì cháu không thể làm một điều tốt hơn được, cô gái tội nghiệp a.”

“Đừng nói thế và làm cho cháu nản lòng.”

“Cháu nói đúng, ta sẽ không nói nữa.”

“Cháu không van xin cho anh ấy, bác ơi. Bản chất con người vốn yếu đuối, và cháu không phải là kẻ đui mù để cứ khăng khăng rằng anh ấy hoàn hảo. Cháu từng nghĩ vậy, nhưng hiện giờ thì không. Nhưng cháu biết con đường của cháu, và bác biết rằng cháu biết. Cháu chỉ hy vọng điều tốt đẹp nhất.”

“Ta cũng vậy, và cả hai chúng ta sẽ tiếp tục,” bà Yeobright nói, đứng lên và hôn nàng. “Vậy là lễ cưới, nếu nó diễn ra, sẽ vào buổi sáng của đúng cái ngày Clym trở về nhà?”

“Vâng. Cháu đã quyết định rằng nó nên kết thúc trước khi anh Clym về tới nhà. Sau đó bác có thể nhìn mặt anh ấy và cháu cũng thế. Sự giấu diếm của chúng ta sẽ không còn quan trọng nữa.”

Bà Yeobright gật đầu tò ý tán đồng, rồi nói tiếp, “Cháu có muốn ta thực hiện nghi thức trao tay không? Ta sẵn lòng thực hiện việc này, cháu biết đó, nếu cháu muốn, như ta đã muốn lần trước. Sau khi ngăn cấm rao hôn phối, ta nghĩ ta không thể làm ít hơn thế.”

“Cháu không nghĩ là cháu sẽ yêu cầu bác tới,” Thomasin miễn cưỡng nói, nhưng tỏ ra quyết tâm. “Nó sẽ gây khó chịu cho bác, cháu hầu như chắc chắn điều đó. Chỉ có sự hiện diện của những người lạ và không có người thân nào của cháu cả thì tốt hơn. Thà là như thế, bác ạ. Cháu không muốn làm bất cứ điều gì có thể đụng chạm tới uy tín của bác, và cháu cảm thấy cháu sẽ không thoải mái nếu bác có mặt ở đó, sau những gì đã xảy ra. Cháu chỉ là cháu gái của bác, và bác không cần phải lo lắng cho cháu nhiều hơn nữa.”

“Tốt, cậu ta đã đánh bại chúng ta,” người bác đáp. “Có vẻ như thế cậu ta đã đùa giỡn với cháu theo cách này để trả thù việc ta làm cho cậu ta trở nên thấp kém bằng cách phản đối cậu ta hối đấu.”

“Ồ, không, bác,” Thomasin lầm bầm.

Họ không nói thêm gì nữa về chuyện đó. Venn tới gõ cửa sau đó không lâu và bà Yeobright, khi quay lại từ cuộc trò chuyện với gà dưới cổng vòm, nhận xét một cách khinh suất, “Một người tình khác đã tới xin gặp cháu.”

“Thế ạ?”

“Phải, cái cậu Venn kỳ quặc đó.”

“Xin được nói chuyện với cháu?”

“Phải, và ta nói với cậu ta rằng cậu ta đã quá chậm chạp.”

Thomasin lặng lẽ nhìn ngọn lửa trên cây nến. “Diggory tội nghiệp!” Nàng nói, rồi đứng lên để làm những việc khác.

Ngày hôm sau trôi qua trong các bước chuẩn bị, cả hai người phụ nữ đều miệt mài với công việc để thoát khỏi những cảm xúc không vui. Y phục và các thứ đồ tế nhuyễn khác lại được thu thập cho Thomasin, và những nhận xét về các vấn đề nội trợ thường xuyên được đưa ra nhằm che đậy bất cứ lo ngại nào về tương lai của nàng với tư cách là vợ của Wildeve.

Buổi sáng ăn định đã đến. Theo kế hoạch, Wildeve sẽ gặp nàng ở nhà thờ để tránh sự tò mò gây khó chịu có thể xảy ra nếu họ bị nhìn thấy cùng đi với trên con đường thường dùng ở vùng quê.

Hai bác cháu đứng cạnh nhau trong căn phòng ngủ nơi cô dâu thay y phục. Mặt trời tạo thành một tấm gương lấp lánh từ mái tóc của Thomasin, vốn luôn luôn được thắt bím. Nó được thắt theo tính chất quan trọng của ngày - ngày càng quan trọng thì số lượng các lọn của bím tóc càng nhiều. Vào những ngày làm việc bình thường nàng chia bím tóc thành ba lọn; vào những Chủ nhật bình thường thì bốn lọn; vào những ngày lễ Một tháng Năm và những chuyến đi chơi cả ngày và đại loại, thì năm lọn. Nhiều năm trước, nàng đã nói rằng khi lấy chồng nàng sẽ chia bím tóc thành bảy lọn. Hôm nay, nàng đã chia nó thành bảy lọn.

“Cháu đã nghĩ cháu sẽ mặc cái váy lụa màu xanh,” nàng nói. “Hôm nay là ngày cưới của cháu, dù có thể có đôi điều buồn bức.” Nàng nói thêm, nóng lòng muốn sửa chữa bất kỳ ấn tượng sai lầm nào, “Nghĩa là không buồn ở chính bản thân nó, mà ở những thất vọng và rắc rối đã xảy ra trước nó.”

Bà Yeobright thở theo một cách có thể gọi là một cái thở dài. “Ta gần như ước rằng Clym có mặt ở nhà,” bà nói. “Dĩ nhiên cháu chọn thời điểm này là do sự vắng mặt của nó.”

“Một phẩn thôi. Cháu cảm thấy cháu đã không công bằng khi không nói tất cả với anh ấy; nhưng vì nó được thực

hiện là để tránh đau khổ cho anh ấy, cháu nghĩ cháu sẽ tiến hành kế hoạch này cho tới cùng, và sẽ kể toàn bộ câu chuyện khi bầu trời trong trở lại."

"Cháu là một phụ nữ bé nhở thực tế," bà Yeobright nói, mỉm cười. "Ta chúc cháu và cậu ta... Không, ta không chúc gì hết. Nào, đã chín giờ rồi," bà ngưng lời khi nghe thấy tiếng ồn ào ở dưới nhà.

"Cháu đã nói với Damon cháu sẽ rời nhà lúc chín giờ," Thomasin nói, vội vã ra khỏi phòng. Người bác đi theo. Khi Thomasin đang bước từ cửa tới cánh cổng phụ, bà Yeobright do dự nhìn nàng và nói, "Thật đáng tiếc khi để cho cháu đi một mình."

"Cần phải thế, bác ạ," Thomasin đáp.

"Ở bất cứ giá nào," người bác nói thêm với sự vui vẻ gượng ép, "chiếu nay ta sẽ ghé thăm cháu, và mang theo cái bánh. Nếu lúc đó Clym đã về nhà, có lẽ nó cũng sẽ tới. Ta muốn chứng tỏ cho Wildeve thấy rằng ta không có ác cảm gì đối với cậu ta. Hãy quên đi chuyện đã qua. Chà. Chúa phù hộ cho cháu! Ta không tin vào những tập quán dị đoan xưa cũ, nhưng ta sẽ thực hiện nó." Bà ném một chiếc dép vào người Thomasin. Nàng quay lại, mỉm cười, rồi đi tiếp.

Thêm vài bước nữa, nàng ngoái lại. "Bác vừa gọi cháu phải không bác?" Nàng run run hỏi. "Tạm biệt!"

Xúc động với một cảm giác không thể kềm chế được khi nhìn gương mặt héo hon, ướt đẫm nước mắt của bà Yeobright, nàng chạy ngược trở lại, khi bác nàng bước tới, và họ gặp lại nhau. "Ôi, Tamsie," người phụ nữ cao tuổi vừa nói vừa nức nở. "Ta không muốn để cho cháu đi."

"Cháu... cháu..." Thomasin áp úng, muốn nhượng bộ. Nhưng nàng cố nén đau khổ, lặp lại "Tạm biệt!" lần nữa, rồi cất bước.

Sau đó bà Yeobright nhìn thấy một hình dáng nhỏ bé đi dọc theo con đường ngoằn ngoèo giữa những bụi kim tước lao xao, và biến mất dần trong cái thung lũng xa xa - một chấm xanh nhạt trong một cánh đồng nâu vàng mênh mông, lè loi và không có gì bảo vệ trừ sức mạnh của niềm hy vọng của chính nàng.

Nhưng yếu tố tệ hại nhất trong vụ việc lại là kẻ không xuất hiện trong cảnh tượng này; đó là người đàn ông.

Giờ hành lễ do Thomasin và Wildeve chọn đã được ấn định sao cho nàng có thể thoát khỏi sự lúng túng khi gặp người anh họ Clym, kẻ đang trở về vào buổi sáng hôm ấy. Thừa nhận một phần sự thật trong những gì anh đã nghe thấy sẽ là một tình thế đau khổ và nhục nhã. Chỉ sau một giây và hành trình thành công đến bệ thờ, nàng có thể ngẩng cao đầu và chứng minh sự thất bại của nỗ lực đầu tiên chỉ là một sự cố đơn thuần.

Nàng rời khỏi Blooms-End được chừng nửa giờ thì Yeobright cũng băng qua đồng cỏ từ một hướng khác và bước vào nhà.

“Con ăn sáng rất sớm,” anh nói với mẹ sau khi chào bà.
“Giờ con có thể ăn thêm chút ít.”

Họ ngồi xuống để ăn sáng lần nữa, và anh nói tiếp với một giọng khẽ, lo âu, rõ ràng do tưởng rằng Thomasin chưa bước xuống nhà dưới. “Những gì con đã nghe được về Thomasin và Wildeve là sao hả mẹ?”

“Nó đúng ở nhiều điểm,” bà Yeobright lặng lẽ đáp, “nhưng giờ thì ổn cả rồi, mẹ hy vọng.” Bà nhìn cái đồng hồ.

“Đúng?”

“Hôm nay Thomasin đã đi gặp cậu ta.”

Clym gạt đĩa thức ăn sáng sang bên. “Vậy là có một vụ tai tiếng, và vụ đó rất quan trọng với Thomasin. Có phải nó đã làm cho em ấy bị ốm không?”

“Phải. Không phải là một vụ tai tiếng mà là một sự không may. Mẹ sẽ kể hết cho con nghe, Clym ạ. Con không được tức giận mà phải lắng nghe, và con sẽ thấy rằng những gì chúng ta đã làm là vì mục đích tốt nhất.”

Sau đó bà kể cho Clym nghe mọi chuyện. Tất cả những gì anh đã biết về mối tình này trước khi trở về từ Paris là có một sự gắn bó tình cảm giữa Thomasin và Wildeve, và thoát tiên mẹ anh đã phản đối nó, nhưng sau đó, do những lập luận của Thomasin, bà đã nhìn nó dưới một ánh sáng có nhiều thiện cảm hơn. Vì thế, khi bà đã giải thích tất cả, anh rất ngạc nhiên và buồn bực.

“Và nó đã quyết định rằng lễ cưới phải kết thúc trước khi con quay lại,” bà Yeobright nói, “để nó không thể có cơ hội gặp con, và rước lấy một tình thế rất đau khổ. Đó là lý do vì sao nó đã đi gặp cậu ta; họ đã sắp xếp để làm lễ cưới sáng nay.”

“Nhưng con không thể hiểu,” Yeobright nói và đứng lên. “Việc này thật không giống với em ấy. Con có thể thấy vì sao mẹ không viết thư cho con sau chuyến trở về không may của em ấy. Nhưng vì sao mẹ không cho con biết khi đám cưới sắp diễn ra... trong lần đầu?”

“Ồ, lúc đó mẹ rất bức nó. Với mẹ, dường như nó quá cứng đầu; và khi mẹ nhận ra rằng con không là gì cả trong tim nó, mẹ đã thế rằng nó sẽ chẳng là gì của con cả. Nói cho cùng, mẹ cảm thấy nó chỉ là cháu gái của mẹ. Mẹ nói với nó rằng nó có thể kết hôn, nhưng mẹ không quan tâm tới việc đó, và cũng sẽ không quấy rầy con về việc đó.”

“Việc này không làm phiền con đâu. Mẹ ơi, mẹ đã hành động sai rồi.”

“Mẹ nghĩ nó có thể quấy rầy công việc của con, và con có thể vất bò vị thế của mình, hoặc làm tổn hại tới tương lai của con theo cách nào đó vì chuyện này, thế nên mẹ không nói gì. Dĩ nhiên, nếu họ đã kết hôn theo đúng nghi thức vào lần đó, hẳn mẹ sẽ báo cho con biết ngay.”

“Tamsin thật sự đang làm lễ cưới trong lúc chúng ta đang ngồi đây?”

“Phải. Trừ phi một sự cố nào đó lại xảy ra, như lần đầu tiên. Có khả năng đó lầm, khi xét tới việc cậu ta vẫn là con người đó.”

“Phải, và con tin là nó sẽ xảy ra. Có đúng không khi cho phép em ấy đi? Giả sử Wildeve thật sự là một gã tồi tệ thì sao?”

“Thế thì cậu ta sẽ không tới, và nó lại quay về nhà.”

“Lẽ ra mẹ nên nhìn sâu hơn vào việc này.”

“Nói thế cũng vô ích mà thôi,” bà mẹ đáp với vẻ buồn bã và mắt kiên nhẫn. “Con không biết mọi chuyện tệ hại như thế nào với chúng ta trong mấy tuần qua đâu, Clym ạ. Con không biết sự nhục nhã ê chề của những vụ như thế này đối với một phụ nữ đâu. Con không biết những đêm mất ngủ mà chúng ta đã trải qua trong ngôi nhà này, và những lời hứa như cay đắng đã thốt ra giữa chúng ta từ cái ngày Năm tháng Mười một đó. Mẹ hy vọng không bao giờ trải qua những tuần như thế một lần nữa. Tamsin không hề bước ra khỏi cửa, và mẹ xấu hổ không dám nhìn mặt của bất cứ một ai; và bây giờ con trách mẹ vì đã cho phép nó làm điều duy nhất có thể làm để cứu vãn mọi thứ.”

“Không,” Clym nói chậm rãi. “Xét trên toàn cục con không trách mẹ. Nhưng hãy nghĩ xem với con mọi chuyện đột ngột như thế nào. Con ở đây và không biết gì hết; và rồi con được nghe kể tất cả cùng lúc, rằng Tamsie đã đi làm lễ

cưới. Chà, con cho là không có gì tốt hơn để làm.” Anh nói tiếp sau một hai giây, đột nhiên nhớ lại quá khứ của chính mình, “Mẹ ơi, mẹ có biết không, hồi trước con đã từng xem Tamsin như một người tình? Phải, con đã như thế đó. Những cậu bé thật lạ lùng! Và khi con về nhà và gặp thấy em ấy lần này, dường như em ấy đáng yêu hơn bình thường, khiến con nhớ lại những ngày đó, nhất là vào cái đêm tổ chức tiệc, khi em ấy không khỏe. Chúng ta vẫn cứ tổ chức tiệc như thường, không phải như thế là quá độc ác với em ấy hay sao?”

“Cũng chẳng có gì khác biệt. Mẹ đã chuẩn bị tổ chức tiệc, và không đáng để tạo thêm sự buồn thàm quá mức cần thiết. Bắt đầu bằng cách đóng cửa ru rú trong nhà và kể cho con nghe về những điều không may của Tamsin sẽ là một sự chào đón tối tệ.”

Clym vẫn đăm chiêu suy nghĩ, rồi nói, “Con ước gì mẹ đã không tổ chức bữa tiệc đó, và còn những lý do khác nữa. Nhưng con sẽ nói với mẹ trong một hai ngày nữa. Giờ chúng ta phải suy nghĩ về Tamsin.”

Họ rơi vào im lặng. “Con sẽ nói với mẹ cái này,” Yeobright lại lên tiếng, với một giọng cho thấy anh vẫn còn miên man suy nghĩ. “Con không nghĩ để cho Tamsin kết hôn như thế này là điều tốt, khi không có người nào trong chúng ta ở đó để động viên tinh thần hay để chăm sóc cho em ấy. Em ấy không tự làm mất thể diện của mình, hay làm bất cứ điều gì để đáng bị như vậy. Thật tệ hại khi lě cưới được tiến hành vội vã và thiếu nghi thức như thế, chưa kể tới việc chúng ta không có mặt ở đó. Trong lòng con, đây gần như là một điều đáng xấu hổ. Con sẽ đi.”

“Tới giờ này nó đã kết thúc rồi,” bà mẹ đáp với một cái thở dài; “trừ phi họ đến muộn, hoặc cậu ta...”

“Vậy con sẽ đến đó dù sớm để gặp họ bước ra. Con không thích mẹ giữ con trong tình trạng không biết gì hết, mẹ à. Thật sự, con hơi hy vọng anh ta không tới gặp em ấy!”

“Và hủy hoại tinh thần của nó?”

“Vô lý, điều đó sẽ không hủy hoại được Thomasin.”

Anh cầm lấy mũ và vội vã rời khỏi nhà. Bà Yeobright có vẻ buồn bã, ngồi im lặng và chìm vào suy nghĩ. Nhưng bà không bị bỏ lại lâu. Vài phút sau Clym quay lại, cùng đi với anh là Diggory Venn.

“Con nhận ra giờ không phải là lúc để tới đó,” Clym nói.

“Nó kết hôn rồi sao?” Bà Yeobright hỏi, quay sang Venn với gương mặt mà trên đó những mong ước mâu thuẫn với nhau hiện lên rất rõ.

Venn cúi đầu chào. “Cô ấy đã làm lẽ, thưa bà.”

“Nghe thật lạ lùng làm sao,” Clym lẩm bẩm.

“Và lần này cậu ta không làm cho nó thất vọng?” Bà Yeobright hỏi.

“Không. Và giờ không còn ai xem thường cái tên của cô ấy. Tôi đã vội vã tới đây để kể ngay cho bà nghe, vì tôi không thấy bà ở đó.”

“Cậu đã có mặt ở đó sao? Làm sao cậu biết có lẽ cưới?”
Bà hỏi.

“Tôi đã ở gần đó một lúc, và tôi nhìn thấy họ bước vào,” Venn nói. “Wildeve bước tới cửa, đúng với giờ của đồng hồ. Tôi không mong điều đó ở anh ta.” Venn không nói thêm, vì lẽ ra gã có thể nói thêm, rằng gã đã tới gần chỗ nhà thờ không phải do tình cờ; rằng, từ khi Wildeve lấy lại quyền đối với Thomasin, Venn, với sự cẩn trọng vốn là một phần tính cách của gã, đã quyết định phải nhìn thấy đoạn kết của hối kịch quan trọng này.

“Có ai ở đó?” Bà Yeobright hỏi.

“Hầu như không có ai. Tôi đứng ngay bên ngoài, và nàng không nhìn thấy tôi.” Venn nói với giọng khàn khàn, và nhìn ra khu vườn.

“Ai thực hiện nghi thức trao tay cho nó?”

“Cô Vye.”

“Rất ấn tượng! Cô Vye! Tôi cho rằng việc đó phải được xem là một vinh dự.”

“Cô Vye là ai vậy?” Clym hỏi.

“Cháu gái của Thuyền trưởng Vye ở đồi Mistover.”

“Một cô gái kiêu hãnh tới từ Budmouth,” bà Yeobright nói. “Một người mà mẹ không thích lắm. Mọi người bảo cô ta là một phù thủy, nhưng tất nhiên đó là điều phi lý.”

Venn giấu nhém việc quen biết với cô gái xinh đẹp đó, và cả việc Eustacia có mặt ở đó là vì gã đã mời nàng tới, đi kèm với một lời hứa mà gã đã đưa ra ngay khi biết rằng lễ cưới sẽ diễn ra. Gã chỉ đơn giản kể tiếp câu chuyện:

“Tôi đang ngồi trên bờ tường rào của nghĩa trang nhà thờ thì họ tới, mỗi người từ một hướng khác nhau; và cô Vye đang đi lại quanh quẩn gần đó, nhìn ngắm các tấm bia. Ngay khi họ đã vào trong, tôi đi tới cửa, cảm thấy tôi phải nhìn thấy cảnh tượng đó, vì tôi biết Thomasin rất rõ. Tôi tháo đôi ủng ra vì chúng gây ra tiếng ồn quá lớn, rồi bước vào hành lang. Tôi thấy rằng ông linh mục và thư ký đã có mặt sẵn ở đó.”

“Cô Vye có quan hệ gì với việc này, nếu cô ta chỉ đi dạo theo đường đó?”

“Vì không có ai khác ở đó. Cô ta đã vào nhà thờ trước tôi giây lát, nhưng không bước vào hành lang. Linh mục nhìn quanh trước khi bắt đầu, và vì cô ta là người duy nhất đứng

gắn, ông để nghị cô ta giúp, và cô ta bước lên bục. Sau đó, khi tới phần ký tên vào sổ, cô ta đẩy tấm mạng che mặt lên và ký tên; và hình như Tamsin đã cảm ơn lòng tốt của cô ta.” Venn kể câu chuyện với vẻ đăm chiêu vì trong đầu gã vẫn còn lưu lại hình ảnh nét mặt đổi sắc của Wildeve, khi Eustacia nhắc tấm mạng che mặt dày lên và thản nhiên nhìn vào mặt y. “Và sau đó,” Venn buồn bã nói, “tôi đi ra ngoài, vì tiểu sử của nàng với tư cách Tamsin Yeobright đã chấm dứt.”

“Tôi đã để nghị đi cùng nó,” bà Yeobright nói với vẻ hối tiếc. “Nhưng nó nói việc đó không cần thiết.”

“Vâng, chuyện đó không quan trọng,” Venn đáp. “Rốt cuộc việc này đã được tiến hành như ý định ban đầu, và Chúa đã ban phúc cho nàng. Giờ tôi xin chúc hai vị buổi sáng tốt lành.”

Gã đặt mũ lên đầu và đi ra.

Kể từ lúc Venn rời khỏi cửa nhà bà Yeobright, trong suốt mấy tháng ròng, người ta không còn gặp gã trong đồng hoang Egdon Heath hay ở khu vực gần đó nữa. Gã đã hoàn toàn biến mất. Sáng hôm sau, cái góc yên tĩnh giữa những bụi gai nơi cỗ xe của gã đã đậu lại trống rỗng như trước đó, và hầu như không còn lại dấu vết gì cho thấy gã từng ở đó, ngoại trừ vài cọng rơm và một ít thuốc nhuộm vương trên cây cỏ, và chúng được rửa sạch bởi trận mưa giông kế tiếp.

Lời tường thuật về lễ cưới mà Venn đã mang tới, dù đúng như thực tế, thiếu mất một phần rất quan trọng. Gã không biết phần này vì lúc đó đã ở cách nhà thờ một quãng. Khi Thomasin run run ký tên vào sổ, Wildeve đã ném tới Eustacia một cái nhìn có ý nghĩa rất rõ ràng, “Giờ tôi đã trừng phạt cô.” Nàng khe khẽ đáp lại, và y không biết nó thật tới mức nào: “Anh lầm rồi; việc nhìn thấy cô ta trở thành vợ anh hôm nay mang tới cho tôi niềm vui chân thành nhất.”

Quyển Ba



SỰ QUYẾN RŨ

1. “Tâm hồn của tôi là một vương quốc đối với tôi”⁽¹⁾

Trên gương mặt của Clym Yeobright, người ta có thể mơ hồ nhìn thấy nét mặt điển hình của tương lai. Giả sử nền nghệ thuật sau này cũng có một thời kỳ cổ điển, Phedias⁽²⁾ của nó có thể tạo nên những gương mặt như thế. Cách nhìn cuộc đời như một thứ phải chịu đựng, thay vì niềm vui hiện hữu vốn rất mãnh liệt trong các nền văn minh sớm hơn, rốt cuộc phải triệt để dự phần vào việc kiến tạo nên những chủng tộc tiến bộ đến mức biểu hiện trên nét mặt của nó sẽ được chấp nhận như là một xuất phát điểm nghệ thuật mới. Mọi người đã cảm thấy rằng một người đàn ông thiếu cá tính hay không có một quan tâm nào về mặt tinh thần quá cách biệt với nhận thức hiện đại để là một kiểu người hiện đại. Những người đàn ông đẹp ở ngoại hình - niềm vinh quang của nhân loại khi nó còn non trẻ - giờ hầu như đã lỗi thời; và chúng ta có thể tự hỏi, vào lúc này hay lúc khác, những phụ nữ đẹp ở ngoại hình có lỗi thời giống thế hay chẳng.

Dường như sự thật là thế này: một chuỗi dài các thế kỷ vỡ mộng đã vĩnh viễn chối bỏ ý tưởng về cuộc đời theo kiểu Hy Lạp cổ đại, hoặc bất cứ thứ gì người ta có thể gọi. Những gì người Hy Lạp còn hổ nghi, chúng ta biết rõ; những gì Aeschylus⁽³⁾ của họ tưởng tượng, trẻ con lứa mẫu giáo của chúng ta cảm thấy. Nhìn chung, sở thích theo lối cũ đó ngày càng trở nên ít khả dĩ hơn khi chúng ta khám phá ra những nhược điểm của các quy luật tự nhiên, và nhìn thấy

-
1. Câu thơ đầu tiên của một bài thơ trong tập *Psalms, Sonnets & Song* (1588) của Sir William Byrd, nhà soạn nhạc người Anh (1543-1623). Câu này thường được trích dẫn hồi thế kỷ 16 và 17.
 2. Còn gọi là Phedias (480-430 TCN): họa sĩ, điêu khắc gia, kiến trúc sư Hy Lạp. Tượng đài Thần Zeus ở Olympia của ông là một trong bảy kỳ quan của thế giới cổ đại.
 3. Nhà soạn bi kịch Hy Lạp cổ đại, được coi là cha đẻ của bi kịch (khoảng 525-456 TCN).

tình thế nan giải mà con người rơi vào trong những hoạt động của mình.

Những đường nét trên gương mặt vốn sẽ được thể hiện trong các lý tưởng dựa trên nhận thức mới này có lẽ cũng giống với những đường nét trên gương mặt của Yeobright. Con mắt của kẻ quan sát bị cuốn hút, không phải bởi gương mặt anh theo ý nghĩa một bức tranh, mà bởi gương mặt anh theo ý nghĩa một trang giấy; không phải bởi bản thân nó là gì, mà bởi cái nó ghi lại được. Nét mặt của anh khá hấp dẫn dưới ánh sáng của những biểu tượng, giống như những âm thanh thực chất vốn tám thường trở nên hấp dẫn trong ngôn ngữ, và giống như những đường nét thực chất vốn đơn giản trở nên thú vị trong chữ viết.

Anh là một chàng trai mà mọi người kỳ vọng một điều gì đó. Ngoài điều này ra, tất cả đều quá mơ hồ. Anh sẽ thành công theo một cung cách bình thường, hay sẽ thất bại theo một cung cách bình thường? Đường như khả năng xảy ra của hai vé ngang nhau. Điều tuyệt đối chắc chắn duy nhất ở anh là anh sẽ không đứng yên trong những hoàn cảnh mà từ đó anh được sinh ra.

Do vậy, khi một tiểu địa chủ trong vùng tình cờ nhắc tới tên anh, người nghe nói, “À, Clym Yeobright; hiện giờ cậu ta đang làm gì? Khi câu hỏi về một cá nhân được thốt ra theo bản năng là, “Anh ta đang làm gì?”, có cảm giác như người ta sẽ phát hiện ra rằng kẻ đó, như phần lớn chúng ta, không làm một việc gì cụ thể cả. Có một cảm giác mơ hồ rằng anh phải xâm nhập vào một lĩnh vực khác thường nào đó, tốt hoặc xấu. Niềm hy vọng chân thành là anh sẽ hành động một cách khôn ngoan. Có khoảng nửa tá nhà buôn phát đạt, vốn là những kẻ thường xuyên ghé vào quán Người Phụ nữ Lặng lẽ khi đánh xe ngựa ngang qua đó, rất khoái chử đế này. Thật

sự, dù không phải là dân vùng Egdon, họ hầu như không thể tránh khỏi nó trong lúc uống ừng ực từ những cái ống đựng nước bằng đất sét và ngâm nhìn cảnh đồng hoang qua cửa sổ. Clym đã hòa lẫn với cảnh đồng này hồi thời anh còn bé, đến độ hầu như không có người nào nhìn nó mà không nhớ tới anh. Vì thế để tài được lặp lại: nếu anh đang làm ăn khấm khá và tạo dựng được tên tuổi thì rất tốt cho anh; nếu anh đang trở thành một nhân vật bi thảm trong cõi trần ai thì rất tốt cho một câu chuyện kể.

Sự thật là danh tiếng của Yeobright đã lan rộng khắp vùng trước khi anh rời khỏi nhà. “Khi danh vọng của bạn vượt quá tiềm lực của bạn, đó là điều tệ hại,” Giáo sĩ Dòng Tên người Tây Ban Nha Gracián⁽¹⁾ từng nói thế. Năm lên sáu, anh đã đặt ra một câu đố trong Kinh Thánh: “Ai là người đầu tiên mặc quần dài?” và tiếng hoan hô đã vang dội từ rìa cánh đồng hoang. Năm lên bảy, anh vẽ cảnh Trận đánh ở Waterloo với phấn hoa loa kèn và nước quả nho đen, khi không có màu nước. Theo cách này, tới năm tròn mươi hai tuổi anh đã lừng danh là một nghệ sĩ và học giả trong một khu vực có bán kính tối thiểu hai dặm. Một cá nhân mà tiếng tăm lan rộng chừng ba hay bốn ngàn thước vào thời danh tiếng của những kẻ khác tương tự chỉ lan tới phạm vi sáu hay tám mươi thước nhất thiết phải có một cái gì đó bên trong anh ta. Có lẽ danh tiếng của Clym, giống như của Homer, đã mang tới những sự cố trong cuộc đời anh. Dù sao đi nữa, anh là người nổi tiếng.

Anh lớn lên và được giúp đỡ để bước vào đời. Trò đùa của định mệnh, vốn đã ấn định bước khởi nghiệp của Clive với tư cách một thư ký ghi chép, Gay với tư cách một anh

1. Baltasar Gracián (1601-1658): triết gia, linh mục Dòng Tên Tây Ban Nha.

nhà buôn vải lanh, Keat với tư cách một bác sĩ phẫu thuật⁽¹⁾, và hàng ngàn người khác theo hàng ngàn cách thức kỳ quặc khác, đã đẩy chàng trai trẻ điên rồ và khắc khổ vùng đồng hoang vào một nghề nghiệp mà quan tâm duy nhất của nó là những biểu tượng đặc biệt của sự đam mê lạc thú và thói kiêu căng.

Không cần thiết phải đưa ra những chi tiết về sự chọn lựa nghề nghiệp này. Khi cha anh qua đời, một quý ông gần nhà đã tốt bụng tạo điều kiện ban đầu cho chàng trai trẻ, bằng cách gửi anh tới Budmouth. Yeobright không muốn tới đó, nhưng nó là cơ hội khả thi duy nhất. Sau đó anh sang London, và sau đó ít lâu sang Paris, nơi anh ở lại tới giờ.

Người ta đang mong đợi một điều gì đó ở anh; anh sống ở quê nhà chưa nhiều ngày lăm thì một thắc mắc lớn rằng vì sao anh ở lại lâu như thế đã bắt đầu nổi lên trong vùng đồng hoang. Thời hạn tự nhiên của một kỳ nghỉ đã qua, thế nhưng anh vẫn còn ở lại. Sáng ngày Chủ nhật theo sau tuần lễ có đám cưới của Thomasin, một cuộc thảo luận về chủ đề này đã diễn ra trong một buổi cắt tóc trước nhà của Fairway. Việc cắt tóc ở địa phương luôn được thực hiện vào giờ này và ngày này, sau đó là buổi tắm gội ngày Chủ nhật, tiến hành lúc giữa trưa, và một giờ sau đó là nghi thức mặc trang phục ngày Chủ nhật. Ở Egdon Heath, ngày Chủ nhật đúng nghĩa chỉ bắt đầu từ bữa ăn chính, thậm chí cho tới lúc đó, nó là một phần hơi khổ sở trong ngày.

Những cuộc cắt tóc sáng Chủ nhật này được tiến hành bởi Fairway; nạn nhân ngồi trên một khúc gỗ đặt trước nhà, không có áo khoác, và những người hàng xóm ngồi quanh

1. Bất chấp nghề nghiệp ban đầu, Robert, Baron Clive (1725-1781) trở thành Tổng Tư lệnh của các lực lượng Anh ở Ấn Độ; John Ray (1685-1732) trở thành một nhà thơ và soạn giả kịch; John Keat (1795-1821) trở thành một nhà thơ.

đó tán chuyện, lười nhác quan sát những lọn tóc bị cuốn theo cơn gió sau nhát cắt và bay tứ tán khỏi tầm nhìn. Quang cảnh này vẫn như nhau trong mùa hè và mùa đông, trừ phi gió thổi mạnh hơn mức bình thường, khi đó cái ghế được dời đi vài bộ quanh góc nhà. Phản nản về cái lạnh khi ngồi ngoài trời không mũ hay áo khoác, trong khi Fairway kể những câu chuyện có thật giữa những nhát kéo, cũng giống như tự tuyên bố mình không phải là một gã đàn ông. Sợ sệt, kêu lên, hay động đậy một cơ mặt với một nhát đâm nho nhỏ vào bên dưới tai từ những thứ đồ nghề đó, hay với những vết xâx xuất trên cổ bởi cây lược, sẽ bị coi là một sự vi phạm tày trời cung cách ứng xử đàng hoàng, khi xét rằng Fairway làm việc này không công. Một vết thương chảy máu trên đầu vào những chiều Chủ nhật sẽ được lý giải một cách thừa thãi bằng câu nói: “Tôi mới vừa cắt tóc, anh biết đó.”

Cuộc trò chuyện về Yeobright đã được mở đầu khi có người nhìn thấy từ phía xa chàng trai trẻ đang lững thững thả bước qua cánh đồng hoang trước mặt họ.

“Một người đàn ông đang làm ăn phát đạt ở nơi khác sẽ không ở lại đây hai ba tuần chẳng vì mục đích gì,” Fairway nói. “Cậu ta đã có một kế hoạch nào đó trong đầu, và việc ở lại phụ thuộc vào kế hoạch đó.”

“Chà, cậu ta không thể mở một cửa tiệm kim cương ở đây được,” Sam nói.

“Tôi không rõ lý do vì sao cậu ta vác hai cái rương nặng trĩu về nhà nếu không định ở lại, và chỉ có trời mới biết có việc gì ở đây để cho cậu ta làm.”

Trước khi có thêm nhiều phỏng đoán được đưa ra, Yeobright đã tới gần. Khi nhìn thấy nhóm người đang cắt tóc, anh ngoặt sang một phía để đi tới chỗ của họ. Vừa bước đều

chân, vừa nhìn chăm chú vào mặt họ, anh nói luôn, không cần mào đầu vòng vo, “Nè, các bạn, để tôi đoán xem các bạn đang nói về cái gì nhé.”

“Ồ, tất nhiên, nếu cậu muốn,” Sam đáp.

“Về tôi.”

Fairway lên tiếng với vẻ đầy chính trực: “Đây mà một điều mà tôi không mơ tới, nhưng vì cậu đã nói thẳng ra, cậu chủ Yeobright ạ, tôi sẽ thú nhận chúng tôi đang nói về cậu. Chúng tôi đang tự hỏi cái gì giữ cậu dung dăng dung dể ở đây khi cậu đã tạo được một tên tuổi trên toàn thế giới trong nghề trang sức của cậu. Sự thật là như vậy đó.”

Yeobright đáp, nghiêm túc một cách bất ngờ: “Tôi không tiếc vì có cơ hội này. Tôi trở về quê vì, khi xét tới mọi điều, tôi có thể làm được một việc nhỏ nhặt gì đó ở đây hơn ở bất cứ nơi nào khác. Nhưng tôi chỉ mới nhận ra điều này sau này. Khi rời khỏi quê nhà lần đầu, tôi nghĩ nơi này không đáng để bận tâm. Tôi nghĩ cuộc sống của chúng ta ở đây thật bẩn tiện. Các bạn thoa dầu lên ủng thay vì đánh chúng bằng xi-ra, giữ bụi khỏi áo khoác của các bạn bằng roi thay vì bằng bàn chải. Có điều gì lố lăng hơn thế hay không, tôi xin hỏi các bạn?”

“Đúng như thế, đúng như thế!”

“Không, không, cậu sai rồi; không phải vậy đâu.”

“Xin lỗi, chúng tôi chưa hiểu rõ ý của cậu?”

“Vâng, khi cách nhìn của tôi thay đổi, con đường của tôi trở nên rất đáng nản lòng. Tôi nhận ra rằng tôi đang cố sống giống như những người hầu như không có điểm gì chung với bản thân tôi. Tôi đang cố rời bỏ một lối sống này vì một lối sống khác, vốn không tốt đẹp gì hơn cuộc sống tôi từng biết trước đây. Đơn giản là nó chỉ khác nhau thôi.”

“Đúng; một khác biệt về cách nhìn,” Fairway nói.

“Phải, Paris phải là một nơi chốn đầy cảm dỗ,” Humphrey nói. “Những cái thang cuốn trong các cửa tiệm lớn, kèn trumpet và trống; còn ở đây chúng tôi phải ra khỏi nhà trong mọi thời tiết gió mưa...”

“Nhưng các bạn đã hiểu lầm tôi,” Clym nói. “Tất cả những cách thức này đều rất đáng nản lòng. Nhưng không nản lòng như một điều mà tôi nhận thức được sau đó, rằng công việc của tôi là công việc lười nhác nhất, vô ích nhất, thiếu nam tính nhất mà một người đàn ông có thể bị đặt vào. Điều đó khiến tôi đã quyết định, tôi sẽ từ bỏ nó và cố đi theo một nghề nghiệp hợp lý giữa những người mà tôi biết rõ nhất, và những người mà tôi có thể hữu ích nhất cho họ. Tôi đã trở về nhà; và đây là cách tôi muốn thực hiện kế hoạch của mình. Tôi sẽ mở một trường học càng gần Egdon càng tốt, để mọi người có thể tới đó và mở cả một lớp đêm trong nhà của mẹ tôi. Nhưng trước tiên tôi phải nghiên cứu đôi điều, để có đủ tư cách dạy học. Böyle giờ, các bạn láng giềng, tôi phải đi rồi.”

Và Clym tiếp tục cuộc tản bộ ngang qua cánh đồng hoang.

“Cậu ta sẽ chẳng bao giờ thực hiện điều đó đâu,” Fairway nói. “Trong vài tuần, cậu ta sẽ học được cách nhìn mọi sự theo cách khác.”

“Chàng trai này thật tốt bụng,” một người khác nói. “Nhưng, về phần mình, tôi nghĩ tốt hơn cậu ấy nên quan tâm tới công việc kinh doanh của mình.”

2. Con đường mới gây thất vọng

Yeobright mến yêu đồng loại của mình. Anh có một niềm tin rằng sự thiếu hụt của phần lớn mọi người là một kiến thức vốn mang tới sự khôn ngoan hơn là sự giàu có.

Anh muốn vận động thành lập một lớp học với phí tổn của các cá nhân. Hơn thế nữa, anh sẵn sàng là kẻ hy sinh đầu tiên ngay lập tức.

Trong việc chuyển từ đời sống nông thôn sang đời sống trí thức, thông thường có hai giai đoạn trung gian, lầm khi còn nhiều hơn; và một trong những giai đoạn đó hầu như chắc chắn phải là sự tiến bộ về vật chất. Chúng ta hầu như không thể hình dung sự bình lặng theo kiểu đồng quê đang nhanh chóng tiến tới các mục đích thuộc về tri thức mà không hình dung tới các mục tiêu xã hội với ý nghĩa một giai đoạn chuyển tiếp. Nét riêng biệt mang tính chất địa phương của Yeobright nằm ở chỗ trong lúc vươn tới tư tưởng cao xa, anh vẫn trung thành với cuộc sống đơn giản - không, phải nói là cuộc sống hoang sơ và đậm bậc ở nhiều phương diện, giống như cuộc sống của những kẻ quê mùa.

Anh là một John Tẩy Giả⁽¹⁾, kẻ xem lời thuyết giáo của mình giúp cho mọi người trở nên cao thượng hơn là trở nên hối lỗi. Về mặt tinh thần, anh ở trong một tương lai có tính chất tinh lè, nghĩa là, ở nhiều điểm, anh đứng ngang hàng với những tư tưởng gia của thị trấn trung tâm cùng thời với anh. Có thể sự phát triển này xuất phát từ đời sống tinh thần của anh ở Paris, nơi anh đã trở nên quen thuộc với những hệ thống luân lý phổ biến vào thời đó.⁽²⁾

Do kết quả của lập trường tương đối tiến bộ này, có thể gọi Yeobright là một kẻ không may. Thế giới nông thôn chưa đủ chín muồi cho anh. Một người đàn ông chỉ nên đi trước thời đại của mình phần nào thôi - việc hoàn toàn ở vị trí tuyển đầu trong những khát vọng là tai họa cho danh tiếng.

1. John the Baptist, một nhà truyền giáo lưu động sống trong thế kỷ đầu của Công nguyên.
2. Tác giả ám chỉ Chủ nghĩa Thực chứng được August Comte phát triển để thay cho đạo Thiên Chúa.

Giá như người con trai hiếu chiến của Philip⁽¹⁾ đi trước quá xa về mặt tri thức để nỗ lực khai hóa mà không cần gây đổ máu, hẳn ông là một người hùng giống như thần thánh nhiều hơn gấp đôi so với hình ảnh mà đường như ông đã tạo dựng được về mình, nhưng hẳn sẽ không ai nghe nói về một Alexander.

Trong mối quan tâm tới tiếng tăm, việc tiến tới nắm chủ yếu trong khả năng xử lý mọi thứ. Những tay tuyên truyền thành công đã thành công là vì lý thuyết họ đưa vào hình thức là thứ lý thuyết mà đôi khi thính giả của họ cảm thấy nhưng không có khả năng định hình nó. Một người tán thành nỗ lực có tính chất thẩm mỹ và phản đối nỗ lực có tính chất xã hội chỉ có khả năng được thấu hiểu bởi một tầng lớp mà với nó nỗ lực có tính chất xã hội đã trở thành một vấn đề cũ rích. Lập luận rằng khả năng của văn hóa đứng trước khả năng về sự xa hoa với giới nông dân có thể là lập luận đúng, nhưng nó là một nỗ lực cản trở một chuỗi tiến trình mà nhân loại đã quen thuộc từ lâu. Lời giảng giải của Yeobright với những nông dân ẩn dật của Egdon rằng họ có thể vươn tới một sự toàn vẹn an bình mà không cần đi qua tiến trình giúp cho bản thân họ giàu lên cũng giống như lý luận với người Chaldea cổ đại⁽²⁾ rằng trong việc từ mặt đất tới thiên đường thuần khiết không cần thiết phải vượt qua trước nhất tầng trời ở giữa.

Đầu óc của Yeobright có cân bằng hay không? Không, một đầu óc cân bằng là một đầu óc không thể hiện một thiên kiến cụ thể nào cả; một đầu óc mà chúng ta có thể nói một cách an toàn rằng nó sẽ không bao giờ khiến cho khổ chủ của nó bị giam cầm như một người điên, bị hành hạ như

1. Tác giả ám chỉ Alexander Đại đế, con của Vua Philip.

2. Người Chaldea cổ đại sống ở lưu vực sông Tigris và sông Euphrates ở phía đông nam Babylon, vốn có kiến thức đặc biệt về khoa học huyền bí, ma thuật và thiên văn học.

một người dị giáo, hay bị đóng đinh câu rút như một kè báng bối. Mặc khác, nó cũng không bao giờ khiến cho y được tung hô như một nhà tiên tri, được tôn sùng như một giáo sĩ, hay được tâng bốc như một ông vua. Những phúc lành thông thường của nó là sự vui sướng và sự tầm thường. Nó tạo nên thơ ca của Rogers, tranh của West, thuật lãnh đạo quốc gia của North, sự hướng dẫn về mặt tinh thần của Tomline⁽¹⁾; cho phép những khổ chủ của nó tìm thấy con đường đi tới sự thịnh vượng, kết thúc một cách tốt đẹp, bước ra khỏi sân khấu với phẩm cách, chết an lành trên giường, và được nhắc tới với lòng tôn trọng mà họ xứng đáng nhận được, trong nhiều trường hợp. Nó sẽ không bao giờ cho phép Yeobright làm những việc ngớ ngẩn như vất bỏ sự nghiệp của mình vì lợi ích của những người đồng hương.

Anh bước thẳng về phía ngôi nhà của mình, không cần theo những lối mòn. Nếu có ai biết rất rõ cảnh đồng hoang, người đó chính là Clym. Những phong cảnh của nó, vật chất tạo nên nó, và những mùi thơm của nó đã ngấm sâu vào anh. Đôi mắt của anh đã mở ra lần đầu ở đó; những hình ảnh đầu tiên trong ký ức của anh đã trộn lẫn với diện mạo của nó, nhận thức về cuộc đời của anh đã được tô điểm sắc màu bởi nó: những món đồ chơi của anh là những con dao và những đầu mũi tên bằng đá mà anh đã tìm được ở đó, và đã tự hỏi vì sao đá lại “mọc lên” thành những hình thù lạ lùng như thế; những bông hoa của anh là những hoa chuông tím đỏ và hoa kim túc vàng rực; vương quốc muôn thú của anh là lũ rắn và ngựa đồng hoang; xã hội của anh là những con

1. Tất cả những người được nhắc tới bên trên đều thành danh: Samuel Rogers (1763-1855) là một nhà thơ nổi tiếng trong thời của ông; Benjamin West (1738-1820) là một họa sĩ vẽ tranh lịch sử; Frederick North (1731-1792) trở thành thủ tướng dưới triều Vua George III; Sir George Tomline (1750-1827) là Tổng Giám mục xứ Winchester.

người thường xuyên lui tới đó. Hãy lấy mọi cảm giác căm ghét khác nhau của Eustacia Vye đối với cánh đồng hoang diễn dịch thành những cảm giác mến yêu, và bạn sẽ có trái tim của Clym. Anh đăm đắm nhìn toàn thể cảnh vật trong lúc thả bước, và cảm thấy vui sướng trong lòng.

Với nhiều người, vùng Egdon là một địa điểm đã trượt ra khỏi thế kỷ của nó từ nhiều thế hệ trước, để xâm nhập vào nước Anh này với tư cách một chốn hoang vu. Nó là một miền đất cổ xưa, và rất ít người quan tâm tới việc nghiên cứu nó. Làm sao có thể làm khác đi trong thời đại của những cánh đồng vuông vẫn, những bờ rào được phun nước, và những đồng cỏ được dẫn nước theo một sơ đồ vuông vẫn đến nỗi trông chúng giống như những cái vỉ nướng thịt bằng bạc trong một ngày trời đẹp? Trong cỗ xe ngựa của mình, người nông dân, kẻ có thể mỉm cười với những thứ cây cỏ lai giống, nhìn lúa mùa đang trổ đồng với sự lo âu, và thở dài buồn bã với những luống cù cải bị ruồi ăn, chỉ có thể ban cho vùng cao nguyên đồng hoang xa xa một cái cau mày. Nhưng về phần của Yeobright, khi nhìn từ những độ cao trên con đường đang đi, anh không thể không tự buông mình vào một cảm giác thỏa mãn man rợ khi nhận xét rằng, trong một số nỗ lực khai hoang, đất trống trot, sau khi trụ lại được một hai năm, đã một lần nữa thoái lui trong tuyệt vọng, những bụi dương xỉ và kim tước đã ngoan cố đòi lại quyền tự trị của chúng.

Anh đi xuôi xuống thung lũng; và chẳng bao lâu đã tới ngôi nhà ở Blooms-End. Mẹ anh đang tia những chiếc lá chết khỏi những cây trống cạnh cửa sổ. Bà ngẩng lên nhìn anh như thể không hiểu nổi ý nghĩa của việc anh ở lại với bà lâu như thế; bà đã có vẻ mặt đó suốt nhiều ngày. Anh có thể nhận thấy sự thắc mắc vốn đã được biểu lộ bởi nhóm người cắt tóc trên nét mặt của bà. Nhưng bà không hé môi hỏi lời nào cả, ngay cả

khi hai cái rương của anh tới nơi, cho thấy rằng anh sẽ không sớm từ giã bà. Sự im lặng của bà khẩn cầu một cách lớn tiếng hơn nhiều so với những ngôn từ một lời giải thích từ anh.

“Con sẽ không trở lại Paris nữa, mẹ à,” anh nói. “Ít nhất là trong khả năng của con. Con đã từ bỏ công việc đó.”

Bà Yeobright quay lại trong nỗi kinh ngạc pha lẫn đau lòng. “Mẹ đã nghĩ có gì đó không ổn, vì mấy cái rương đó. Mẹ tự hỏi vì sao con không nói với mẹ sớm hơn.”

“Lẽ ra con nên làm điều đó. Nhưng con hồ nghi không biết mẹ có vui lòng với kế hoạch của con hay không. Con vẫn chưa hoàn toàn rõ ràng về vài điểm ở chính bản thân con. Con sẽ chọn một con đường hoàn toàn mới.”

“Mẹ rất ngạc nhiên, Clym ạ. Sao con có thể muốn làm tốt hơn việc con đang làm?”

“Rất dễ. Nhưng con sẽ không làm tốt hơn theo cách mẹ muốn nói; con cho rằng mẹ sẽ gọi đó là làm tệ hơn. Nhưng con ghét công việc của mình, và con muốn làm đôi việc có giá trị hơn trước khi con chết. Con nghĩ con sẽ làm một người thầy giáo, một người thầy cho những kẻ nghèo và thất học, dạy cho họ những điều mà không ai khác dạy.”

“Sau tất cả những rắc rối đã chuốc lấy để mang tới cho con một sự khởi đầu, và khi không gì khác để làm ngoài việc thẳng tiến tới sự giàu có, con nói con sẽ là một thầy giáo của người nghèo. Những sở thích nhất thời của con sẽ hủy hoại con, Clym ạ.”

Bà Yeobright bình thản nói, nhưng sức nặng của cảm giác ở phía sau những ngôn từ quá hiển nhiên với con trai bà, một người hiểu bà rất rõ. Anh không trả lời. Trên mặt anh lộ rõ sự tuyệt vọng vì không được thấu hiểu, vốn xuất hiện khi kẻ chống đối ở bên ngoài phạm vi của một lô-gích

mà hầu như là một phương tiện quá tồi cho sự vi tế của lập luận, thậm chí dưới những điều kiện thuận lợi nhất.

Cả hai không nói gì thêm về vấn đề này cho tới khi bữa ăn kết thúc. Lúc đó mẹ anh bắt đầu nói, như thể không có khoảng xen giữa nào kể từ lúc sáng. “Mẹ rất lo âu, Clym ạ, khi nhận ra rằng con trở về nhà với những ý nghĩ như thế. Mẹ không thể nào ngờ con có ý định đi lùi lại trong thế giới với sự chọn lựa tự do của chính con. Dĩ nhiên, mẹ đã luôn nghĩ rằng con sẽ tiến thẳng về phía trước, như những người đàn ông khác, tất cả những người xứng với tên gọi đó, khi họ đã được đặt vào một con đường tiến thân tốt đẹp.”

“Con không thể chịu nổi nó,” Clym đáp với vẻ phiền muộn. “Mẹ à, con ghét công việc hào nhoáng đó. Nói về những người xứng đáng với tên gọi, bất kỳ người nào xứng với tên gọi đó có thể lãng phí thời gian của mình trong con đường thiếu nam tính đó, khi anh ta nhìn thấy phân nửa thế giới sắp bị hủy diệt vì thiếu một ai đó xắn tay áo lên và dạy cho họ cách đối diện và chống lại nỗi bất hạnh mà họ đang gánh chịu. Con thức dậy mỗi sáng và nhìn thấy toàn nhân loại đang rên siết và quằn quại trong đau đớn, như Thánh Paul nói, thế nhưng con ở đó, đi lại trong những căn phòng lộng lẫy với những phụ nữ giàu có và những kẻ truy lạc có tước vị, cố thỏa mãn cho những kẻ rỗng tuếch đê tiện nhất. Con, kẻ có dù sức khỏe và nghị lực cho bất cứ việc gì. Con đã buồn phiền về nó cả năm nay, và kết cục là con không thể làm công việc này được nữa.”

“Vì sao con không thể làm việc đó như những người khác?”

“Con không biết, ngoại trừ rằng có nhiều điều mà những người khác quan tâm nhưng con lại chẳng quan tâm; và đó là một phần lý do vì sao con nghĩ con nên làm điều này. Cơ thể của con không đòi hỏi nhiều ở con. Con không thể thường

thức những thứ cao lương mỹ vị; những thứ ngon lành chi phí hoài nếu dành cho con. Vâng, con nên biến nhược điểm đó thành ưu điểm, và bằng cách có thể làm việc mà không cần tới thứ những người khác đòi hỏi, con có thể dành dụm phí tổn đối với những thứ đó cho bất kỳ người nào khác.”

Lúc này, Yeobright, do kế thừa một số bản năng từ chính người phụ nữ trước mặt anh, không thể thát bại trong việc đánh thức một sự nhượng bộ ở bà thông qua những cảm giác của bà, nếu không phải bằng những lập luận, vì lẽ bà có thể hành động vì lợi ích của anh. Bà nói với giọng kém quả quyết hơn, “Thế nhưng con có thể là một người giàu có nếu như con bén chí. Làm quản lý cho cửa tiệm kim cương lớn đó; một người đàn ông có thể mong muốn điều gì tốt đẹp hơn thế nữa? Thật là một vị trí của sự tin cậy và tôn trọng! Mẹ cho rằng con sẽ giống như cha con; giống như ông ấy, con đam mê mệt mỏi với việc làm điều tốt.”

“Không,” người con trai đáp. “Con không mệt mỏi với điều đó, dù con mệt mỏi với thứ mà mẹ có ý muốn nói tới. Mẹ à, làm điều tốt là gì?”

Bà Yeobright là một phụ nữ quá sâu sắc để có thể bằng lòng với những định nghĩa dễ dàng, và giống như câu hỏi “Minh triết là gì?” của Socrates trong tác phẩm của Plato⁽¹⁾, và câu hỏi “Chân lý là gì?” của Pontius Pilate⁽²⁾, câu hỏi tha thiết của Yeobright không nhận được lời đáp.

Sự im lặng bị phá vỡ bởi tiếng cọt kẹt của công vòm, tiếng gỗ cửa, và tiếng cánh cửa mở ra. Christian Cantle xuất hiện trong phòng với bộ y phục ngày Chủ nhật.

-
1. Trong tác phẩm *Theaetetus* (Đối thoại) của Plato, Socrates đã hỏi Charmides “Minh triết là gì?” và không nhận được câu trả lời.
 2. Pilate hỏi Chúa Jesus, “Chân lý là gì?” nhưng cũng không nhận được câu trả lời. (John 18:38).

Phong tục ở Egdon là bắt đầu đoạn mở đầu của một câu chuyện trước khi thật sự bước vào nhà, để có thể tiếp tục đoạn giữa của câu chuyện một cách suôn sẻ khi khách và chủ đứng đối diện với nhau. Christian đã nói với họ trong lúc cánh cửa đang còn cài then, “Hãy nghĩ rằng tôi, kẻ hầu như ít khi đi ra khỏi nhà, lại có mặt ở đó lúc sáng này!”

“Đó có phải là tin tức mà cậu mang tới cho chúng tôi không, Christian?” Bà Yeobright hỏi.

“Vâng, chắc chắn, về một phù thủy, và bà phải bỏ qua cho tôi vì tới vào giờ này, vì tôi đã nói, ‘Tôi phải tới đó kể cho họ nghe, dù họ chưa ăn xong bữa.’ Tôi bảo đảm với bà nó khiến tôi run như một chiếc lá bị cuốn đi. Bà nghĩ có bất kỳ tổn hại nào sẽ tới vì nó hay không?”

“Ô, chuyện như thế nào?”

“Hồi sáng này, tất cả chúng tôi đang đứng trong nhà thờ, và ông linh mục nói, ‘Chúng ta hãy cầu nguyện.’ Tôi nghĩ, Chà, người ta có thể quỳ cũng như đứng; thế nên tôi quỳ xuống; và, hơn thế nữa, tất cả số còn lại cũng sẵn lòng làm theo tôi. Chúng tôi chỉ vừa mới quỳ hơn một phút thì một tiếng hét kinh khủng nhất vang vọng khắp nhà thờ, như thể ai đó vừa bị rút hết máu trong tim họ. Tất cả mọi người đứng lên và sau đó chúng tôi nhận ra Susan Nunsuch đã đâm cô Vye với một cây que đan vớ, như cô ta đã đe dọa sẽ làm thế ngay khi cô ta nhìn thấy quý cô trẻ tuổi đó tới nhà thờ, nơi cô ấy không thường xuyên tới. Sue đã chờ cơ hội này suốt nhiều tuần, để lấy máu của cô ấy và chấm dứt tình trạng bị bùa mê của con mình vốn đã được thực hiện từ rất lâu. Sue đã đi theo cô ấy vào nhà thờ, ngồi cạnh cô ấy, và ngay khi tìm được cơ hội cô ta đã đâm cái que đan vào cánh tay của quý cô đó.”

“Ôi trời, kinh khủng quá!” Bà Yeobright nói.

“Sue đãm cô ấy sâu đến nỗi cô gái ngất xỉu luôn, và vì tôi sợ sẽ có sự náo loạn giữa chúng tôi, tôi nấp sau cây đàn đại hò cầm và không nhìn thấy nhiều. Nhưng họ bế cô ấy ra ngoài trời, nghe nói thế; nhưng khi họ nhìn quanh tìm Sue thì cô ta đã bò đi mất. Cô gái hét mõi to làm sao, thật tội nghiệp! Ông linh mục trong cái áo thụng giơ tay lên và nói ‘Hãy ngồi xuống, những người dân ngoan đạo của tôi, hãy ngồi xuống!’ Nhưng họ chẳng hé ngồi xuống phút nào. Ô, và bà nghĩ xem tôi phát hiện ra điều gì, bà Yeobright? Ông linh mục mặc một bộ com-lê dưới cái áo thụng của ông ta! Tôi có thể nhìn thấy hai ống tay áo màu đen khi ông ta giơ cánh tay lên.”

“Đó là một hành động tàn ác,” Yeobright nói.

“Phải,” bà mẹ tán thành.

“Nhà nước phải nhìn vào vụ này,” Christian nói.
“Humphrey tới rồi, tôi nghĩ.”

Humphrey bước vào. “Bà có nghe tin gì chưa? Nhưng tôi thấy là bà đã nghe rồi. Một điều rất lạ lùng là bất cứ khi nào một trong số những người dân ở Egdon tới nhà thờ, chắc chắn là một hành động kỳ quặc này khác sẽ được thực hiện. Lần cuối một người trong số chúng tôi ở đó là khi anh bạn láng giềng Fairway tới nhà thờ vào mùa thu, và đó chính là ngày bà ngăn cấm rao hôn phối, thưa bà Yeobright.”

“Cô gái bị đối xử tàn ác đó có thể đi bộ về nhà không?” Clym hỏi.

“Họ nói cô ấy đã đỡ hơn; và đi về nhà ổn thỏa. Và giờ khi đã kể xong tôi cũng phải trở về nhà đây.”

“Cả tôi nữa,” Humphrey nói. “Chúng tôi sẽ chờ xem mọi người có nói gì về cô ấy không.”

Khi họ đã bước vào cánh đồng hoang trở lại, Yeobright lặng lẽ nói với mẹ mình, “Mẹ có còn nghĩ là con trai thành tháy giáo quá sớm hay không?”

“Đúng là nên có những người giáo viên, những nhà truyền giáo, và tất cả những người dạng đó,” bà mẹ đáp. “Nhưng cũng đúng là mẹ nên cố nâng con khỏi cuộc sống này, vươn tới một cuộc sống giàu có hơn, và con không nên quay trở lại, và làm như thế mẹ không hề cố gắng gì cả.”

Sau đó không lâu, Sam thợ cắt cỏ bước vào. “Tôi tới để mượn một thứ, bà Yeobright ạ. Tôi cho là bà đã nghe chuyện gì xảy ra với người đẹp ở trên đồi?”

“Phải, Sam, vài người đã tới kể với chúng tôi.”

“Người đẹp à?” Clym hỏi.

“Phải, khá đẹp,” Sam đáp. “Trời! Cả vùng này đều thừa nhận rằng việc một cô gái như thế lại tới sống trên đó là một trong những điều lạ lùng nhất trên đời.”

“Da ngăm hay trắng?”

“Dù tôi đã gặp cô ta vài chục lần, đó là một điều mà tôi không thể nhớ.”

“Da ngăm hơn Tamsin,” bà Yeobright lẩm bẩm.

“Một người phụ nữ có vẻ như không hề quan tâm tới thứ gì, như cậu có thể nói.”

“Cô ta có vẻ buồn bã, phải không?” Clym hỏi.

“Cô ta đi lại quanh quẩn một mình, và không hòa đồng với mọi người.”

“Có phải cô ta là một quý cô trẻ tuổi có khuynh hướng thích phiêu lưu?”

“Tôi không biết chuyện đó.”

“Không tham gia với đám trai trẻ trong những trò chơi của họ, hay tìm kiếm một dạng kích thích nào đó trong chốn hiu quạnh này?”

“Không.”

“Diễn kịch, chẳng hạn?”

“Không. Những ý nghĩ của cô ta rất khác biệt. Tôi có thể nói là những ý nghĩ của cô ta cách xa nơi này, với những tướng công và quý bà quý cô mà cô ta chưa bao giờ biết, và những dinh thự mà cô ta sẽ không bao giờ nhìn thấy lần nữa.”

Nhận thấy Clym có vẻ quan tâm một cách khác thường, bà Yeobright nói với vẻ hơi khó chịu, “Sam này, anh nhìn thấy nhiều thứ ở cô ta hơn phần lớn chúng tôi. Theo tôi, cô Vye quá lười nhác để có thể đáng yêu. Tôi chưa bao giờ nghe nói rằng cô ta có bất kỳ ích lợi gì cho chính bản thân hay cho những người khác. Những cô gái ngoan không bị đối xử như những phù thủy, ngay cả ở Egdon.”

“Vô lý, việc đó không chứng tỏ được điều gì cả,” Clym nói.

“Chà, dĩ nhiên tôi không hiểu những chuyện tinh tế đó,” Sam nói, rút lui khỏi cuộc tranh cãi không vui. “Và cô ta là gì thì chúng ta phải chờ thời gian nói cho chúng ta biết. Tôi ghé tới đây là để mượn sợi dây thừng dài nhất và chắc nhất mà bà có. Cái xô của ông Thuyền trưởng đã rơi xuống giếng, và họ đang cần có nước; và vì hôm nay tất cả thanh niên đều ở nhà, chúng tôi nghĩ chúng tôi có thể kéo nó lên giùm ông ấy. Chúng tôi đã có ba sợi thừng tháo từ xe ngựa, nhưng chúng chưa đủ dài tới đáy giếng.”

Bà Yeobright nói rằng anh ta có thể lấy bất cứ sợi thừng nào anh ta có thể tìm được ở nhà chứa dụng cụ, và Sam bước ra để tìm. Khi anh ta đi ngang cửa, Clym đi theo, và sau đó cùng đi với anh ta tới cổng.

“Quý cô phù thủy trẻ tuổi đó có ở lại Mistover lâu không?”
Anh hỏi.

“Tôi có thể nói thế.”

“Thật ác độc và đáng xấu hổ khi ngược đãi cô ta. Hắn là cô ta rất đau đớn, trong tâm trí hơn là trên thân thể.”

“Đó là một việc làm bất nhã; và cô ta là một cô gái đẹp nữa. Cậu nên gặp cô ta, cậu Yeobright, khi là một thanh niên trở về từ nơi xa, và có nhiều thứ để phô trương hơn phần lớn chúng tôi.”

“Ông có nghĩ là cô ta thích dạy học cho bọn trẻ không?” Clym hỏi.

Sam lắc đầu. “Hoàn toàn là một dạng người khác với dạng đó, tôi nghĩ.”

“Ô, đó chỉ là một ý nghĩ mà tôi vừa nảy ra thôi. Dĩ nhiên cần phải gặp cô ta và nói về chuyện đó; không phải là một việc dễ dàng, nhân tiện, vì gia đình tôi và gia đình cô ta không thân thiện lắm.”

“Tôi sẽ nói với cậu cách để cậu gặp cô ta, cậu Yeobright,” Sam nói. “Chúng tôi sẽ tới nhà cô ta để móc cái xô lên vào sáu giờ tối nay, và cậu có thể giúp một tay. Có khoảng năm sáu người tới, nhưng cái giếng khá sâu, và sẽ có ích khi có thêm người, nếu cậu không ngại xuất hiện dưới hình thức đó. Chắc chắn là cô ta sẽ bước ra ngoài.”

“Tôi sẽ suy nghĩ về việc đó,” Yeobright đáp; và họ chia tay.

Anh suy nghĩ khá nhiều về việc đó; nhưng không có lời nào nói về Eustacia nữa bên trong ngôi nhà vào thời điểm đó. Việc cô gái lăng mạn bị hành hạ bởi sự mê tín dị đoan này và người diễn viên kịch u sầu mà anh đã chuyện trò dưới ánh trăng có phải cùng là một người hay không vẫn còn là một câu đố.

3. Màn đấu tiên của một vở kịch sáo mòn

Chiều hôm đó trời đẹp, và Yeobright cùng tàn bộ trên đóng thạch nam với mẹ anh khoảng một giờ. Khi đi tới dãy đồi cao phân cách thung lũng của Blooms-End với thung lũng kế bên, họ đứng lại và nhìn quanh. Có thể nhìn thấy quán Người Phụ nữ Lặng lẽ trên rìa thấp của cánh đồng ở một phía, và ở phía đối diện là ngọn đồi Mistover xa xa.

“Mẹ định ghé thăm Thomasin à?” Clym hỏi.

“Phải. Nhưng lần này con không cần tới đó,” bà mẹ nói.

“Nếu vậy, con sẽ đi theo lối rẽ ở đây, Mẹ nhé. Con sẽ tới Mistover.

Bà Yeobright quay sang anh với vẻ dò hỏi.

“Con sẽ giúp họ lấy cái xô ra khỏi giếng của ông Thuyền trưởng,” anh nói tiếp. “Vì nó rất sâu, có thể con sẽ có ích. Và con muốn gặp cô Vye, không phải vì vẻ đẹp của cô ta mà vì một lý do khác.”

“Con phải đi à?” Bà mẹ hỏi.

“Con nghĩ là phải đi.”

Và họ chia tay. “Không thể làm gì được,” bà mẹ buồn bã nói khẽ khi anh quay gót. “Chắc chắn là chúng sẽ gặp nhau. Ta ước gì Sam mang tin tức của anh ta tới những nhà khác thay vì nhà của ta.”

Hình dáng của Clym ngày càng nhòe dần trong lúc nó lên cao rồi lại xuống thấp qua những cồn cát trên đường đi. “Nó tốt bụng và giàu tình cảm,” bà Yeobright tự nhủ trong lúc quan sát Clym; “nếu không sự việc cũng không quan trọng mấy. Nhìn cái cách nó đi kìa!”

Thật sự, anh đang hăng hái bước qua những bụi kim tước, đi thẳng như một đường kè, như thể cuộc đời anh tùy thuộc

vào nó. Người mẹ thở một hơi dài, và quay trở về nhà, từ bỏ chuyến thăm viếng Thomasin. Màn chiều bắt đầu tạo nên những bức tranh mờ ảo trong các thung lũng, nhưng những chỗ đất cao vẫn còn vương lại những tia nắng phai dần của mặt trời mùa đông. Ánh hoàng hôn bao trùm lên Clym trong lúc anh tiến về phía trước, bị quan sát bởi lũ thỏ và chim hót ở xung quanh, một cái bóng đồ dài trước mặt anh.

Khi tới gần bờ đất và cái mương phủ đầy kim tước bao quanh ngôi nhà của viên Thuyền trưởng, anh có thể nghe thấy những giọng nói ở phía trong, báo hiệu rằng những hoạt động đã bắt đầu. Khi tới cánh cổng ngách, anh dừng lại và nhìn vào.

Khoảng năm sáu người đàn ông tráng kiện đang đứng thành một hàng tinh từ miệng giếng, giữ chặt một sợi thừng được vắt vòng qua cái tay quay và thòng xuống đáy sâu bên dưới. Fairway, với một đoạn thừng nhỏ hơn quấn quanh người để phòng tai nạn, đang cúi người trên miệng giếng, bàn tay phải của ông siết chặt sợi thừng thẳng đứng chạy vào lòng giếng.

“Im lặng nào, các cậu,” Fairway nói.

Cuộc trò chuyện ngưng lại, và Fairway đảo sợi dây thừng vài vòng, như thể đang khuấy bột. Khoảng một phút sau, một tiếng động nhỏ mơ hồ vọng lên từ đáy giếng; những chuyển động xoắn ốc ông truyền vào sợi thừng đã chạy tới cái móc sắt bên dưới.

“Kéo!” Fairway nói; và đám thanh niên bắt đầu kéo mạnh sợi thừng.

“Tôi nghĩ nó bị vướng vào cái gì đó,” một trong những người kéo dây nói.

“Vậy hãy kéo cho đều tay,” Fairway nói.

Họ kéo sợi thừng lên dần, cho tới khi có thể nghe thấy từ bên dưới lòng giếng tiếng nước nhỏ giọt đều đều. Tiếng nhỏ giọt trở nên nhanh hơn cùng với sức nặng tăng dần của cái xô, và lúc này họ đã kéo lên được một trăm năm mươi bộ dây thừng.

Fairway thắp một cái đèn lồng, cột nó vào một sợi dây khác, và bắt đầu thả nó xuống giếng bên cạnh sợi thừng đầu tiên. Clym tới gần và nhìn xuống. Những loài thực vật lạ lùng ưa không khí ẩm ướt, không biết gì tới những mùa trong năm, và các loài rêu lạ hiện ra trên vách giếng khi cái đèn lồng hạ xuống; cho tới khi những tia sáng của nó đổ xuống một khói l่าน lộn dây thừng và cái xô đang đu đưa trong không gian tối mịt.

“Chúng ta chỉ móc được mép của cái đai xô, hãy kéo đều tay, vì Chúa!” Fairway nói.

Họ tiếp tục kéo thật nhẹ tay, cho tới khi cái xô ướt hiện ra bên dưới họ chừng hai thước, như một người bạn đã chết lại quay về mặt đất. Ba bốn bàn tay đưa ra, thế rồi sợi thừng giật mạnh, cái guồng quay rít lên, hai người kéo dây ở phía trước ngã ngửa ra, có thể nghe thấy tiếng va đập vào vách giếng của một vật thể đang rơi, và một tiếng dùng lớn dội lên từ đáy giếng. Cái xô đã rơi xuống trở lại.

“Cái xô chết tiệt!” Fairway nói.

“Thả dây xuống lần nữa,” Sam nói.

“Cả người tôi cứng đơ như một cái sừng cừu vì khom xuống quá lâu,” Fairway nói, đứng lên và đuổi người cho tới khi các khớp xương của ông kêu răng rắc.

“Hãy nghỉ vài phút, Timothy,” Yeobright nói. “Tôi sẽ thế chỗ cho ông.”

Một lần nữa cái móc được thả xuống. Tiếng nó va chạm với mặt nước bên dưới vọng tới tai họ như một cái hôn, sau

đó Yeobright quỳ xuống, nghiêng người trên miệng giếng và bắt đầu rà cái móc vòng quanh như Fairway đã làm.

“Hãy cột một sợi thừng quanh người anh ta. Nguy hiểm lắm!” Một giọng nói mềm mại và có vẻ lo lắng kêu lên ở đâu đó phía trên họ.

Mọi người quay lại. Người vừa nói là một phụ nữ, đang nhìn xuống chỗ họ từ một cửa sổ tầng trên, với hai cánh cửa sổ sáng rực lên trong ánh hoàng hôn từ phía tây. Đôi môi nàng hé mờ, và trong khoảnh khắc, có vẻ như nàng quên mất mình đang ở đâu.

Theo lời nàng, một sợi thừng được cột quanh eo của Clym, và công việc được tiếp tục. Ở lần kéo kế tiếp, sức nặng không lớn lắm, và họ phát hiện ra họ chỉ kéo lên được một đoạn thừng rời ra từ cái xô. Họ ném đống dây thừng đó ra phía sau. Humphrey thế chỗ cho Yeobright, và cái móc được thả xuống lần nữa.

Yeobright bước tới đống thừng vừa được kéo lên trong một trạng thái trầm tư. Anh không hề nghi một khoảnh khắc nào về sự giống hệt giữa giọng nói của quý cô đó và giọng của người diễn viên kịch u sầu. “Nàng thật là sâu sắc!” Anh tự nhủ.

Eustacia, kẻ đã đỏ mặt khi nhận ra tác động của tiếng kêu của mình đối với nhóm người bên dưới, không còn xuất hiện ở cửa sổ nữa, dù Yeobright đãm chiêu quan sát nó. Trong lúc anh đứng đó, những người ở giếng đã kéo được cái xô lên, không có rủi ro nào khác. Một người trong bọn đi vào nhà để hỏi vị Thuyền trưởng xem ông muốn ra chỉ thị gì đối với việc sửa chữa hệ thống quay của cái giếng. Ông không có mặt ở nhà, và Eustacia xuất hiện ở cửa, rồi bước ra ngoài. Nàng đã lấy lại dáng vẻ thoái mái và bình thản đầy phẩm cách, không

còn dấu vết gì của câu nói căng thẳng và lo lắng vì sự an toàn của Clym nữa.

“Có thể kéo nước lên đêm nay không?” Nàng hỏi.

“Không, thưa cô; đáy xô đã bị vỡ. Và vì hiện giờ chúng tôi không thể làm gì hơn, chúng tôi sẽ ra về và quay lại vào sáng mai.”

“Không có nước,” nàng lâm bẩm, rồi quay đi.

“Tôi có thể gửi lên cho cô một ít từ Blooms-End,” Clym nói, bước tới và dờ mõi ra trong lúc những người kia rút lui.

Yeobright và Eustacia nhìn nhau một lúc, như thể mỗi người đều lưu giữ trong ký ức những khoảnh khắc mà trong đó một cảnh tượng cụ thể dưới ánh trăng là chung cho cả hai. Cùng với cái nhìn, vẻ mặt bình thản của nàng chợt trở nên linh động và ám áp; như thể chỉ trong thoáng giây ánh nắng ban trưa chói chang đã chuyển sang ánh hoàng hôn êm dịu.

“Cám ơn anh; không cần phải vậy đâu,” nàng đáp.

“Nhưng nếu cô không có nước thì sao?”

“Vâng, tôi gọi là không có nước,” nàng nói, đỏ mặt và mở to đôi mắt với hàng mi dài rủ bóng, như thể việc mở to chúng là một công việc cần cù nhắc. “Nhưng ông tôi thì gọi là có đủ nước. Tôi sẽ chỉ cho anh thấy tôi muốn nói gì.”

Nàng cất bước, và Clym đi theo. Khi nàng đi tới góc của bờ đất bao quanh, nơi có những bậc thang để bước lên bờ đất, nàng nhảy lên đó rất nhẹ nhàng, một điều có vẻ lạ lùng sau những bước chân thẫn thờ tới gần cái giếng của nàng. Nó ngẫu nhiên cho thấy rằng vẻ yếu ớt hiến nhiên của nàng không phải do nàng thiếu sức khỏe.

Clym nhảy lên theo nàng, và nhận thấy có một khoảnh cháy xém hình tròn bên trên bờ đất. “Tro à?” Anh hỏi.

“Phải,” Eustacia đáp. “Chúng tôi đã đốt một đống lửa nhỏ ở đây hôm Năm tháng Mười một vừa qua, và đây là vết tích của nó.”

Trên chỗ đó đã từng cháy bùng ngọn lửa mà nàng đã đốt lên để lôi cuốn Wideve.

“Đó là loại nước chúng tôi có,” nàng nói tiếp, ném một hòn đá vào cái ao nằm ở mé bên ngoài bờ đất như tròng trắng của một con mắt không có tròng đen. Hòn đá rơi tõm xuống nước, nhưng không có Wideve nào xuất hiện ở phía kia, như lần trước. “Ông tôi bảo ông sống hơn hai mươi năm trên biển với thứ nước tệ gấp đôi thứ nước này,” nàng nói tiếp, “và cho rằng nó quá tốt cho chúng tôi ở đây trong những tình thế khẩn cấp.”

“Vâng, thật sự thì nước trong những ao như thế này không bẩn vào thời điểm này của năm. Nó chỉ bị bẩn khi có mưa.”

Nàng lắc đầu, “Tôi đang cố tồn tại trong một vùng hoang dã, nhưng tôi không thể uống nước lấy từ một cái ao.”

Clym nhìn về phía cái giếng lúc này vắng lặng, những người kia đã về nhà. “Cho người mang nước nguồn tới thì xa quá,” anh nói sau một lúc im lặng. “Nhưng vì cô không thích nước trong ao, tôi sẽ thử tự kéo cho cô một ít.” Anh quay lại chỗ cái giếng. “Vâng, tôi nghĩ tôi có thể lấy nước được bằng cách cột cái xô này lại.

“Nhưng, vì tôi không muốn làm phiền mấy người kia, tôi không thể để cho anh làm thế.”

“Tôi không thấy có gì phiền hà cả.”

Anh cột chặt cái xô vào sợi thừng dài, đặt nó qua tay quay và từ từ hạ thấp nó bằng cách để cho sợi thừng trượt qua hai bàn tay. Tuy nhiên, trước khi nó xuống quá xa, anh kiểm tra lại nó.

“Tôi phải cột chặt đầu dây trước, nếu không chúng ta có thể mất cả chì lắn chài,” anh nói với Eustacia đang tới gần. “Cô cầm sợi dây giùm một chút nhé, trong lúc tôi làm việc này, hay tôi sẽ gọi người giúp việc của cô?”

“Tôi có thể giữ nó,” Eustacia đáp; và anh đặt sợi thừng vào tay nàng, rồi tìm kiếm đầu trên của nó.

“Tôi cho là tôi có thể để cho nó trượt xuống?” Nàng hỏi.

“Tôi khuyên cô không nên để nó tuột xuống xa quá. Nó sẽ trở nên nặng hơn nhiều.” Clym nói.

Tuy nhiên, Eustacia đã bắt đầu thả lỏng tay. Trong lúc anh đang cột đầu dây, nàng kêu lên, “Tôi không thể dừng nó lại!”

Clym chạy tới bên cạnh nàng, và vừa kịp nhận ra anh chỉ có thể kiểm soát sợi dây bằng cách quấn phần dây còn lỏng quanh cái cột thẳng đứng. Ngay sau đó sợi thừng dừng lại với một cái giật mạnh. “Nó có làm cô bị thương không?” Clym hỏi.

“Có.”

“Nhiều không?”

“Không, tôi nghĩ là không.” Nàng xòe hai bàn tay ra. Một bàn tay đang chảy máu; sợi thừng đã làm tuột mất một ít da. Eustacia quấn nó lại bằng chiếc khăn tay.

“Lẽ ra cô nên bỏ mặc nó,” Yeobright nói. “Vì sao cô không làm như thế?”

“Anh đã bảo tôi cứ giữ chặt... Đây là lần thứ hai tôi bị thương trong ngày hôm nay.”

“À, phải, tôi có nghe nói về chuyện đó. Tôi xấu hổ thay cho người dân Egdon của mình. Vết thương trong nhà thờ có nặng lắm không, cô Vye?”

Trong giọng nói của Clym ẩn chứa nhiều cảm thông đến độ Eustacia chậm rãi kéo ống tay áo của mình lên, để lộ cánh

tay tròn trĩnh và trắng muốt. Một vết đỏ tươi hiện ra trên bê mặt mịn màng của nó, như một viên hồng ngọc trên nền đá cẩm thạch Paros.

“Nó đó,” nàng nói, đặt một ngón tay lên vết thương.

“Người đàn bà đó thật đê tiện,” Clym nói. “Ông Thuyền trưởng có làm gì để trừng phạt bà ta không?”

“Ông tôi đã rời khỏi nhà chính vì vụ đó. Tôi đã không hề biết tôi có một tai tiếng xấu về ma thuật như thế.”

“Và cô đã ngất đi?” Clym hỏi, nhìn vào vết thương nhỏ đỏ tươi như thể muốn hôn lên nó và làm cho nó bớt đau.

“Phải, nó làm tôi khiếp sợ. Tôi đã không tới nhà thờ suốt một thời gian. Và giờ tôi sẽ không tới đó nữa trong một thời gian dài, có lẽ không bao giờ. Tôi không thể đối diện với ánh mắt của họ sau chuyện này. Anh có nghĩ nó nhục nhã ghê gớm hay không? Tôi đã ước gì tôi chết đi cho rồi suốt nhiều giờ sau đó, nhưng giờ thì tôi không bận tâm nữa.”

“Tôi đã trở về để quét sạch những tấm mạng nhện này,” Yeobright nói. “Cô có muốn giúp tôi không; bằng cách dạy các lớp cao hơn? Chúng ta có thể đem tới nhiều lợi ích cho họ.”

“Tôi hoàn toàn không thích thú gì việc này. Tôi không ưa mấy những người láng giềng của mình. Đôi khi tôi thật sự ghét họ.”

“Dù sao, tôi nghĩ nếu cô chịu nghe kế hoạch của tôi, cô có thể quan tâm tới nó. Không có lợi gì trong việc ghét mọi người; nếu cô ghét bất cứ thứ gì đó, cô nên ghét cái đã tạo nên họ.”

“Anh muốn nói tới Tự nhiên? Tôi đã ghét Tự nhiên từ trước. Nhưng tôi sẽ vui lòng nghe kế hoạch của anh vào bất cứ lúc nào.”

Tình thế lúc này tự nó diễn tiến, và điều tự nhiên kế tiếp đối với họ là chia tay nhau. Clym biết điều này khá rõ, và Eustacia có một cử chỉ tỏ ý muốn kết thúc câu chuyện; thế nhưng anh nhìn nàng như thể còn muốn nói thêm một lời nữa. Có lẽ nếu anh chưa từng sống ở Paris câu nói này sẽ không bao giờ được thốt ra.

“Chúng ta đã gặp nhau trước đây,” anh nói, nhìn nàng với vẻ mặt quan tâm hơn mức cần thiết.

“Tôi không thừa nhận điều đó,” Eustacia đáp với một vẻ mặt kềm chế, lặng lẽ.

“Nhưng tôi có thể nghĩ điều mà tôi thích.”

“Phải.”

“Cô quá cô độc ở đây.”

“Tôi không thể chịu đựng nổi cảnh đồng hoang, ngoại trừ trong mùa hoa tím nở. Cảnh đồng hoang là một người đốk công độc ác đối với tôi.”

“Sao cô có thể nói thế?” Clym nói. “Trong thâm tâm tôi, nó rất vui vẻ, củng cố và an ủi tâm hồn. Tôi thích sống trên những ngọn đồi này hơn bất cứ nơi nào khác trên thế giới.”

“Nó đủ tốt đối với những họa sĩ; nhưng tôi chưa bao giờ học vẽ.”

“Và có một tảng đá rất lạ lùng của những tu sĩ Celtic thời cổ ngay ở ngoài kia.” Anh ném một hòn sỏi về hướng muốn nói tới. “Cô có thường tới đó nhìn nó hay không?”

“Thậm chí tôi chưa bao giờ biết có bất kỳ thứ gì như tảng đá lạ lùng của các tu sĩ xa xưa đó. Tôi chỉ biết rằng có những đại lộ ở Paris.”

Yeobright đăm chiêu nhìn xuống đất. “Điều đó có nhiều ý nghĩa,” anh nói.

“Thật vậy,” Eustacia đáp.

“Tôi nhớ có dạo tôi cũng có niềm khao khát như thế đối với sự rộn ràng ở đô thị. Năm năm sống trong một thành phố lớn sẽ là một sự chữa trị hoàn hảo cho căn bệnh đó.”

“Cầu Trời ban cho tôi một sự chữa trị như thế! Bây giờ, anh Yeobright ạ, tôi sẽ đi vào nhà và băng bó lại bàn tay bị thương.”

Họ chia tay, và Eustacia biến mất trong bóng tối đang tăng dần. Dường như trong lòng nàng chất chứa quá nhiều điều. Quá khứ của nàng là một khoảng trống, cuộc sống của nàng giờ đã bắt đầu. Mãi sau đó một thời gian, Clym mới phát hiện trọn vẹn tác động của cuộc gặp gỡ này đối với mình. Trong lúc đi bộ về nhà, cảm giác dễ nhận ra nhất của anh là kế hoạch của anh đã trở nên xán lạn hơn. Một phụ nữ xinh đẹp đã được bện đan vào nó.

Về tới nhà, anh đi lên căn phòng nơi anh sẽ thực hiện công việc nghiên cứu, và miệt mài suốt buổi tối để dờ những cuốn sách ra khỏi thùng và sắp xếp chúng lên kệ. Anh lấy ra từ một cái thùng khác một cây đèn dầu và một can dầu. Anh sắp xếp các thứ trên bàn, đặt cây đèn lên đó, và nói, “Giờ thì mình đã sẵn sàng để bắt đầu.”

Sáng hôm sau anh dậy sớm, đọc hai giờ trước khi ăn sáng dưới ánh đèn dầu, sau đó anh đọc suốt buổi sáng, và suốt buổi chiều. Khi mặt trời bắt đầu hạ thấp, anh cảm thấy mỏi mắt và ngã lưng vào ghế.

Căn phòng của anh hướng về phía trước ngôi nhà và cái thung lũng của cánh đồng hoang bên ngoài. Những tia nắng thấp nhấp của mặt trời mùa đông hắt bóng của ngôi nhà lên cái hàng rào, băng ngang qua rìa cỏ của cánh đồng, và vào tận thung lũng, nơi đường viền của ống khói và của

những ngọn cây vươn dài trong những đường vách đen thăm. Sau khi đã ngồi làm việc cả ngày, anh quyết định đi dạo trên mây ngọn đồi một vòng trước khi trời tối hẳn; và anh bước ra ngoài, băng qua cánh đồng, tiến về phía đồi Mistover.

Khoảng một tiếng rưỡi sau, anh lại xuất hiện ở cổng vườn. Những cánh cửa chớp của ngôi nhà đã đóng kín, và Christian Cantle, vốn lòng vòng trong vườn để bón phân suốt cả ngày, đã trở về nhà. Khi bước vào anh nhận thấy mẹ anh đã dùng xong bữa tối, sau khi chờ anh một lúc lâu.

Bà hỏi ngay lập tức: “Con đã đi đâu vậy, Clym? Vì sao con không nói cho mẹ biết con sẽ ra ngoài vào giờ này?”

“Con ở trên cánh đồng hoang.”

“Con sẽ gặp Eustacia Vye nếu đi lên đó.”

Clym im lặng giây lát. “Vâng, con đã gặp cô ta lúc chiều,” anh miễn cưỡng đáp, như thể cần phải nói ra điều đó để giữ gìn sự trung thực.

“Mẹ đã tự hỏi con có đi gặp cô ta hay không.”

“Đó không phải là một cuộc hẹn hò.”

“Không; những cuộc gặp gỡ như thế không bao giờ là những cuộc hẹn hò.”

“Nhưng mẹ không giận đấy chứ, thưa mẹ?”

“Mẹ hứa như không thể nói là không. Giận ư? Không. Nhưng khi xét tới bản chất thông thường của sự lôi kéo khiến những người đàn ông đáy hứa hẹn làm cho thế giới thất vọng mẹ cảm thấy khó chịu.”

“Mẹ có quyền cảm thấy như thế, thưa mẹ. Nhưng con có thể bào chữa với mẹ rằng mẹ không cần phải bận lòng vì con trong chuyện đó.”

Bà Yeobright đáp với giọng nhẫn mạnh, “Khi mẹ nghĩ tới con và những ý tưởng ngôn ngữ cuồng mới đây của con, lẽ tự nhiên là mẹ không cảm thấy thoải mái như cách đây một năm. Mẹ không thể nào tin nổi một người đàn ông từng quen biết những phụ nữ quyến rũ ở Paris và những nơi khác có thể dễ dàng bị xò mũi bởi một cô gái trong một cánh đồng hoang. Con có thể đi dạo theo lối khác mà.”

“Con đã nghiên cứu cả ngày.”

“Ồ, phải,” bà nói thêm, có vẻ hy vọng nhiều hơn. “Mẹ đã nghĩ rằng con có thể tiếp tục với nghề dạy học, và thăng tiến theo con đường đó, vì con đã thật sự ghét bỏ con đường mà con từng theo đuổi.”

Yeobright không muốn phản bác ý kiến của mẹ mình, dù kế hoạch của anh khác rất xa với một kế hoạch trong đó việc giáo dục giới trẻ sẽ bị biến thành một kênh đơn giản của sự thăng tiến trong xã hội. Anh không có mong muốn nào thuộc loại đó. Anh đã đi tới một giai đoạn trong cuộc đời của một thanh niên, khi tình cảnh bi thảm của nhân loại nói chung lần đầu tiên trở nên rõ ràng; và nhận thức đối với điều này khiến cho tham vọng bị chặn đứng trong một thời gian. Ở Pháp, việc tự sát ở giai đoạn này là điều khá thường tình; ở Anh, chúng ta hành động tốt hơn nhiều, hoặc tệ hơn nhiều, tùy trường hợp.

Tình yêu giữa người thanh niên này và mẹ của anh ta lúc này trở nên vô hình một cách lạ lùng. Có thể nói về tình yêu rằng càng ít tính chất phàm tục thì nó càng ít khả năng giải bày. Trong hình thức tuyệt đối không thể hủy hoại của nó, nó đạt tới một độ sâu sắc mà trong đó mọi sự biểu lộ về chính nó đều gây đau đớn. Nếu nghe lòm được những cuộc chuyện trò giữa họ, hẳn mọi người sẽ nói, “Họ đối xử với nhau mới lạnh lùng làm sao!”

Lý thuyết và những ước vọng của anh về việc cống hiến tương lai cho việc dạy học đã tạo nên một án tượng to lớn đối với bà Yeobright. Thật sự, làm sao có thể khác được khi anh là một phần của bà - khi những cuộc chuyện trò của họ như thể được thực hiện giữa bàn tay mặt và bàn tay trái của cùng một cơ thể? Anh đã thất vọng trong việc tìm kiếm sự cảm thông của bà bằng lập luận; và việc anh chỉ có thể đạt được nó bằng một sức hút vốn ở bên trên những ngôn từ, giống như những ngôn từ ở bên trên những tiếng kêu la, hẫu như là một khám phá đối với anh.

Thật lạ lùng khi lúc này anh bắt đầu cảm thấy sẽ không quá khó để thuyết phục bà, người bạn thân nhất của anh, rằng về bản chất, sự tương đối nghèo nàn là một con đường cao hơn đối với anh, để hòa hợp những cảm giác của anh với hành động thuyết phục bà. Từ mọi quan điểm khôn ngoan, không còn ngờ gì là mẹ anh nói đúng, đến độ anh không thể không đau lòng khi nhận ra anh có thể lay chuyển được bà.

Bà có một nhận thức sâu sắc lạ lùng đối với cuộc đời khi xét rằng bà chưa bao giờ hòa nhập vào nó. Có những ví dụ về những cá nhân, vốn không có ý tưởng rõ ràng về những thứ mà họ bình phẩm, thế nhưng lại có những ý tưởng rõ ràng về các mối quan hệ của các thứ đó. Blacklock⁽¹⁾, một nhà thơ bị mù bẩm sinh, có thể mô tả các đối tượng thị giác một cách chính xác; Giáo sư Sanderson, cũng là một người mù, đưa ra những bài giảng tuyệt vời về màu sắc, và dạy cho những người khác lý thuyết về các ý tưởng mà họ có và ông ta không có.⁽²⁾ Trong lĩnh vực xã hội, những kẻ có tài năng thiên phú này hầu hết là phụ nữ; họ có thể quan sát một thế giới mà họ

1. Thomas Blacklock (1721-1791): nhà thơ Tô Cách Lan.

2. Nicholas Sanderson (1682-1739): nhà toán học, nhà khoa học, giáo sư của Đại học Cambridge.

không bao giờ nhìn thấy, và những ảnh hưởng ước đoán mà họ chỉ nghe nói tới. Chúng ta gọi nó là trực giác.

Với bà Yeobright, thế giới rộng lớn là gì? Là một đám đông mà người ta có thể nhận thức được các xu hướng, dù không phải là bản chất của nó. Bà nhìn thấy những cộng đồng từ một khoảng cách xa; bà nhìn thấy chúng giống như chúng ta nhìn thấy những đám đông vốn tràn ngập trong các bức tranh của Sallaert, Van Alsloot,⁽¹⁾ và những họa sĩ khác của trường phái đó - những đám người đông đảo, xô đẩy nhau, luôn lách qua nhau, và lũ lượt đi theo những hướng nhất định, nhưng không thể phân biệt được nét mặt của họ bởi chính tính chất bao hàm của quang cảnh.

Người ta có thể thấy rằng, trong chừng mực nó đã đi qua, cuộc đời của bà rất trọn vẹn ở khía cạnh phản ánh của nó. Triết lý của bản chất của bà, và sự giới hạn bởi các hoàn cảnh của nó, hầu như đã được viết ra trong những hành động của bà. Chúng có một nền tảng uy nghiêm, dù chúng không hề uy nghiêm chút nào; và chúng có một nền tảng của sự đảm bảo, dù chúng không được đảm bảo. Giống như những bước đi nhún nhảy trước kia của bà đã biến mất bởi thời gian, niềm tự hào tự nhiên về cuộc sống của bà cũng bị cản trở không thể nở rộ bởi những nhu cầu của bà.

Cái chạm nhẹ kế tiếp trong việc định hình vận mệnh của Clym xảy ra vài ngày sau đó. Một nấm mộ cổ đã được khai quật trên cánh đồng hoang, và anh tham gia vào công việc đó, tạm ngưng việc nghiên cứu của mình trong suốt nhiều giờ. Khi chiều xuống, Christian quay về ngang qua ngôi nhà của bà Yeobright, và bà đã hỏi thăm gần.

1. Antoon Sallaert (1594-1650) và Denis van Alsloot (khoảng 1560-1626) là hai họa sĩ thuộc trường phái Flemish (hội họa Hà Lan thế kỷ 15-16), chuyên vẽ những nhóm người đông đảo trong các đám diễu hành, các cuộc yến tiệc và vui chơi công cộng.

“Họ đã đào một cái hố, và tìm thấy những thứ giống như bình hoa lật úp, thưa bà Yeobright; và bên trong những cái bình này là những khúc xương người thật. Họ đã mang chúng tới nhà những người đàn ông; nhưng tôi không thích ngủ tại nơi họ sẽ ở. Những người chết biết tìm tới và đòi lại xương của họ. Cậu Clym đã lấy được một cái bình đựng xương, và định đem chúng về nhà - những khúc xương người thật - nhưng sự tình đã khác đi. Bà sẽ nhẹ nhõm khi nghe thấy rằng cậu ta đã đem cho cái bình đó và tất cả các thứ, khi nghĩ lại; và đó là một phúc lành cho bà, thưa bà Yeobright, khi xét tới những cơn gió đêm.”

“Đem cho?”

“Phải, cho cô Vye. Hình như cô ta có một sở thích man rợ đối với những thứ đồ vật trong nghĩa trang.”

“Cô ta cũng có mặt ở đó sao?”

“Phải, tôi tin là cô ta có ở đó.”

Khi Clym về tới nhà sau đó ít lâu, mẹ anh nói với một giọng lạ lùng, “Con đã đem cho cái bình đựng cốt mà con định đem về cho mẹ phải không?”

Yeobright không trả lời. Cảm giác bức tức của bà quá rõ ràng nên anh không thể thừa nhận việc đó.

Những tuần đầu của năm trôi qua. Tất nhiên Yeobright nghiên cứu ở nhà, nhưng anh cũng ra ngoài tản bộ nhiều, và hướng đi của anh luôn luôn là một điểm nào đó nằm giữa đồi Mistover và Gò Mưa.

Tháng Ba đã tới, và cánh đồng hoang để lộ những dấu hiệu thức giấc đầu tiên từ giấc ngủ đông. Sự thức giấc này có tính chất lén lút, gần giống như cách thức của loài mèo. Cái ao ở mé ngoài bờ đất cạnh ngôi nhà của Eustacia, vốn có vẻ như đã chết và quạnh hiu đối với một kẻ quan sát ẩn ào, dần

dẫn để lộ một trạng thái hoạt động sôi nổi khi được lặng lẽ theo dõi một lúc. Một thế giới động vật nhút nhát đã sống lại theo mùa. Những con nòng nọc và sa giông con tí hon bắt đầu thả những cái bong bóng tí ti lên mặt nước, và đuổi bắt nhau; lũ cóc kêu ầm ĩ chẳng khác gì lũ vịt con, và tiến tới bờ ao theo từng cặp đôi hoặc cặp ba; trên đầu, đàn ong nghệ bay vòng vòng trong ánh nắng chói chang, tiếng vo ve của chúng đến rồi đi như âm thanh của một cái chuông.

Vào một xế chiều như thế, Clym đi xuống thung lũng Blooms-End từ một chỗ gần cái ao nước đó, nơi anh đã đứng với một người khác, hoàn toàn im lặng và đủ lâu để nghe thấy tất cả những nhiễu động nhỏ bé của sự hối sinh trong tự nhiên; thế nhưng anh không nghe thấy nó. Anh đi rất nhanh, với một xu hướng gần như nhún nhảy. Trước khi bước vào nhà, anh dừng lại và thở. Anh sáng rọi lên người anh từ chỗ cửa sổ cho thấy mặt anh đỏ bừng và mắt anh sáng long lanh. Thứ mà nó không tiết lộ là một cái gì đó còn vương lại trên môi anh giống như một dấu niêm phong. Sự hiện diện không thay đổi của dấu niêm phong này thật đến độ anh gần như không dám bước vào nhà, như thể e rằng mẹ anh sẽ hỏi, “Cái vết đỏ đang tỏa sáng trên miệng con là cái gì vậy?”

Nhưng giây lát sau anh cũng bước vào. Trà đã sẵn sàng, và anh ngồi xuống đối diện với mẹ mình. Bà không nói nhiều; còn về phần anh, một việc gì đó vừa được thực hiện và những lời nào đó vừa được thốt ra trên ngọn đồi đã ngăn cản anh bắt đầu một cuộc chuyện trò rặc r佞. Sự lâm li của mẹ anh hàm chứa một điểm không tốt, nhưng có vẻ như anh không quan tâm tới. Anh biết vì sao bà ít lời như thế, nhưng anh không thể loại bỏ được nguyên do của thái độ đó đối với anh. Những lần ngồi gần như im lặng thế này giờ đã trở nên bình thường với họ. Cuối cùng, Clym cũng mở

lời. Những lời đã được dự định để tấn công vào toàn bộ gốc rễ của vấn đề.

“Đã năm ngày nay chúng ta ngồi như thế này trong những bữa ăn, hầu như không nói lời nào. Điều này có ích lợi gì hờ mẹ?”

“Không ích lợi gì,” bà mẹ buồn phiến đáp. “Nhưng chỉ vì một lý do quá đúng đắn.”

“Không đúng đắn khi mẹ biết tất cả mọi chuyện. Con đã muốn nói về chuyện này, và con mừng là chủ đề đã được bắt đầu. Lý do, tất nhiên, là Eustacia Vye. Vâng, con thừa nhận con vừa mới gặp nàng, và đã gặp nàng rất nhiều lần.”

“Phải, phải, và mẹ biết con số đó. Nó khiến cho mẹ buồn phiến, Clym ạ. Con đang lãng phí đời mình ở đây; và chỉ vì mỗi mình cô ta. Nếu không vì cô gái đó, hẳn con không bao giờ vui thú gì với kế hoạch dạy học này.”

Clym đăm đăm nhìn mẹ anh. “Mẹ biết là không phải vậy,” anh nói.

“Vâng, mẹ biết con đã quyết định cố thực hiện nó trước khi con gặp cô ta; nhưng lè ra nó đã kết thúc trong dự tính. Nói về nó thì hay lắm, nhưng thực hiện nó là một việc làm ngớ ngẩn. Mẹ hoàn toàn mong đợi rằng trong thời gian một hoặc hai tháng con sẽ nhìn thấy sự điên rồ của một hành động tự hy sinh như thế, và tới lúc này đã quay trở lại Paris để làm việc này hay việc khác. Mẹ có thể hiểu những lời phản đối chống lại nghề mua bán kim cương - mẹ đã thật sự nghĩ rằng nó có thể không thích hợp với cuộc sống của một người như con, mặc dù nó có thể biến con thành một triệu phú. Nhưng bây giờ, khi mẹ thấy con đã sai lầm ra sao về cô gái này, mẹ hổ nghi không biết con có thể đúng trong những vấn đề khác hay chẳng.”

“Con sai lầm về nàng như thế nào?”

“Cô ta lười biếng và bất mãn. Nhưng không phải chỉ có thế. Cứ cho là cô ta cũng tốt như bất cứ cô gái nào khác con có thể tìm thấy, nhưng dĩ nhiên cô ta không như vậy, vì sao con muốn gắn bó với một ai đó vào lúc này?”

“Chà, có những lý do thực tế,” Clym bắt đầu, rồi ngưng lại, do một cảm giác áp đảo về sức nặng của lập luận sẽ được đưa ra để chống lại phát biểu của anh.

“Nếu con mở trường học, một phụ nữ có học thức sẽ là một sự trợ giúp vô giá đối với con.”

“Cái gì! Con thật sự muốn cưới cô ta sao?”

“Sẽ là thiếu chín chắn khi phát biểu điều đó một cách quá đơn giản. Nhưng xét tới những thuận lợi hiển nhiên sẽ có khi cưới nàng. Nàng...”

“Đừng nghĩ là cô ta có chút tiến của nào. Cô ta chẳng có một xu.”

“Nàng được giáo dục rất tốt, và sẽ trở thành một người quản lý giỏi trong một trường nội trú. Con xin thảng thắn thừa nhận rằng con đã thay đổi cách nhìn của con một chút, để chiều ý mẹ; và nó sẽ khiến cho mẹ hài lòng. Con không còn bám chặt vào ý định tự mình đứng ra làm giáo viên tiểu học cho tầng lớp thấp hơn. Con có thể làm tốt hơn thế. Con sẽ thành lập một trường tư thực tốt cho con trai của những nông dân, và do không phải dạy, con có thể xoay xở để qua những kỳ thi. Bằng phương tiện này, và với sự hỗ trợ của một người vợ như nàng...”

“Ô, Clym!”

“Con hy vọng cuối cùng con sẽ là hiệu trưởng của một trong những trường tốt nhất của hạt này.”

Yeobright phát âm từ “nàng” với một tình cảm tha thiết nhưng lại hờ hênh một cách ngớ ngẩn trong cuộc đối thoại với mẹ mình. Hầu như không một trái tim người mẹ nào trên khắp cõi đời này, trong những tình huống như thế, có thể không nỗi cău trước sự bội bạc không phải lúc vì một người phụ nữ mới.

“Con mù rồi, Clym ạ,” bà nói với giọng ấm áp. “Cái ngày con đặt mắt lên cô ta lần đầu là một ngày tối tệ cho con. Và kế hoạch của con chỉ là một lâu đài trong không khí, được xây lên vì mục đích bào chữa cho sự điên rồ đã chiếm lấy con, và để xoa dịu lương tâm của con trong tình huống phi lý mà con đã lọt vào.”

“Mẹ, điều đó không đúng,” anh trả lời một cách kiên quyết.

“Sao con có thể cho rằng mẹ ngồi đây và nói những lời không đúng, khi tất cả những gì mẹ muốn làm là giúp cho con tránh khỏi nỗi buồn? Thật đáng xấu hổ, Clym ạ! Nhưng tất cả chỉ vì người phụ nữ đó... một cô gái hư hỏng!”

Mặt của Clym đỏ bừng như lửa hoặc hoa hồng. Anh đặt tay lên vai của bà mẹ và nói, với một giọng lơ lửng một cách lạ lùng giữa khẩn cầu và ra lệnh, “Con sẽ không nghe nữa. Con có thể bị dẫn tới chỗ phải trả lời mẹ theo một cách mà cả hai chúng ta đều sẽ hối tiếc.”

Bà mẹ hé môi để nói ra một sự thật đáng sợ nào đó khác, nhưng khi nhìn mặt anh, bà nhìn thấy ở đó một điều khiến bà bò lửng câu nói đó. Yeobright đi lại ngang căn phòng một hai lần, rồi đột ngột bước ra khỏi nhà. Khi anh trở vào, đã mười một giờ đêm, dù anh không đi xa hơn những bờ tường của khu vườn. Mẹ anh đã vào phòng ngủ. Một ngọn đèn còn chừa lại đang cháy sáng trên bàn, và bữa ăn đã được bày ra. Không dừng lại để ăn bất cứ thứ gì, anh đóng cửa lại và đi lên gác.

4. Một giờ hạnh phúc và nhiều giờ buồn bã

Ngày hôm sau thật àm đạm ở Blooms-End. Yeobright ngồi lì trong phòng trước những quyển sách mở ra, nhưng chẳng làm được việc gì suốt những giờ dài khốn khổ đó. Xác định rằng không nên có bất cứ hành động nào trước sự giận dỗi của mẹ mình, thỉnh thoảng anh chỉ nói với bà những chuyện ngẫu nhiên, và không để ý tới những câu trả lời cộc lốc của bà. Với quyết tâm tương tự nhằm tiếp tục một cuộc chuyện trò giả tạo, anh nói lúc khoảng bảy giờ tối, “Tôi nay có nguyệt thực. Con sẽ ra ngoài để xem nó.” Và anh mặc áo khoác vào, rời khỏi nhà.

Vầng trăng thấp chưa xuất hiện ở phía trước ngôi nhà, và Yeobright đi ra khỏi thung lũng cho tới khi xung quanh anh tràn ngập ánh trăng. Nhưng anh vẫn đi tiếp, và những bước chân đó hướng tới Gò Mưa. Nửa giờ sau anh đứng ở đỉnh gò. Bầu trời trong lồng lộng, và vầng trăng tỏa sáng khắp cánh đồng hoang, nhưng chiếu sáng nó một cách không hợp lý, ngoại trừ nơi những lối mòn và những dòng nước chảy đã để lộ ra những hòn đá lửa trắng và lớp cát thạch anh lấp lánh, tạo thành những vệt sáng trên cái nến sầm tối. Sau khi đứng đó một lúc, anh cúi xuống và sờ thử một nhánh thạch nam. Nó khô; và anh đi nhanh xuống dốc, mặt hướng về phía vầng trăng, kẻ vẽ lại một hình ảnh nhỏ của chính mình trong mỗi con mắt của anh.

Anh vẫn thường tới đây mà không nói rõ mục đích của mình với mẹ anh; nhưng đây là lần đầu tiên anh vờ như thằng thắn nói rõ nó ra trong khi thật sự đang che đậy nó. Đây là một tình thế khó khăn về mặt đạo đức mà ba tháng trước anh hầu như không thể tin nổi mình sẽ lâm vào. Khi quay về để làm việc ở chốn hèo láng này, anh đã dự đoán mình sẽ thoát khỏi sự quấy rầy của các nhu cầu xã hội; thế nhưng

thấy rằng chúng cũng hiện diện ở đây. Hơn bao giờ hết, anh mong muốn được sống trong một thế giới nào đó, nơi tham vọng cá nhân không phải là hình thức duy nhất được công nhận của sự tiến bộ - chẳng hạn trong tinh cầu màu bạc đang tỏa sáng trên đầu anh, có lẽ. Mắt anh du hành qua chiểu dài và chiểu rộng của chốn xa xôi đó - qua Vịnh Cầu Vồng, Biển Khủng Hoàng ảm đạm, Đại Dương Bão Tối, Hồ Mơ, Bình Nguyên Tường Thành mênh mông, và Dãy núi Chiếc Nhẫn tuyệt vời⁽¹⁾ - cho tới khi anh hầu như cảm thấy mình là một thiên thể đang du hành qua những cảnh vật hoang vu, đứng trên những ngọn đồi trống vắng, đi qua những sa mạc, xuôi xuống những thung lũng và những đáy biển chết, hoặc leo lên những miệng núi lửa của mặt trăng.

Trong khi anh ngắm nhìn cảnh vật xa xăm đó, một vệt thăm bắt đầu lan ra trên mép phía dưới của vầng trăng - hiện tượng tuyệt thực đã bắt đầu. Việc này đánh dấu một thời điểm đã thỏa thuận trước, vì hiện tượng thiên văn xa xôi đó đã được ấn định như là dấu hiệu hẹn hò của một cặp tình nhân. Tâm hồn của Yeobright quay trở lại mặt đất trước cảnh tượng này; anh vươn thẳng người lên và lắng nghe. Nhiều phút nối nhau trôi qua, có lẽ mười phút, và bóng đèn trên mặt trăng mở rộng thấy rõ. Anh nghe thấy một tiếng động sột soạt ở mé bên trái, một thân hình khoác áo choàng với một gương mặt ngẩng lên xuất hiện ở chân Gò Mưa, và anh đi xuống. Trong chớp mắt, nàng đã ở trong vòng tay của anh và môi nàng gắn chặt môi anh.

“Eustacia của tôi!”

“Clym thân yêu nhất!”

1. Nguyễn văn: *Bay of Rainbows, Sea of Crises, Ocean of Storms, Lake of Dreams, Walled Plains, Ring Mountains*; đây là những cái tên tưởng tượng được đặt cho các khu vực trên bề mặt của mặt trăng bởi nhà thiên văn học người Ý Giovanni Battista Riccioli (1598-1671).

Một tình huống như thế đã được hình thành trong chưa đầy ba tháng.

Họ không nói lời nào nữa suốt một hồi lâu, bởi không ngôn ngữ nào có thể đạt tới mức độ tình yêu của họ - ngôn từ cũng giống như những công cụ han rỉ của một thời kỳ man rợ đã trôi qua, và chỉ được chấp nhận đôi khi.

“Tôi đã bắt đầu tự hỏi vì sao em không tới,” Yeobright nói, khi nàng đã lùi khỏi vòng tay của anh đôi chút.

“Anh đã bảo mười phút sau khi có dấu hiệu đầu tiên của bóng mờ trên mép mặt trăng, và đó chính là lúc này.”

“Thôi được, chúng ta hãy cứ nghĩ là chúng ta đang ở đây.”

Thế rồi, tay trong tay, họ lại chìm vào im lặng, trong lúc bóng đèn trên cái đĩa trăng lớn thêm một ít.

“Anh có thấy đường như đã lâu lắm từ lần cuối gặp em không?” Nàng hỏi.

“Đường như nó quá buồn.”

“Và không lâu? Đó là vì anh quá mải mê với công việc, và tự che mắt mình trước sự vắng mặt của em. Với em, kẻ không thể làm gì, nó giống như sống dưới một làn nước tù đọng.”

“Tôi thích chịu đựng sự tệ nhạt hơn giết thời gian bằng những phương tiện đã rút ngắn thời gian của tôi, em yêu ạ.”

“Sao lại thế được? Hắn anh đã ước gì anh không yêu em.”

“Làm sao một người đàn ông có thể ước như vậy, và vẫn cứ yêu? Không, Eustacia.”

“Đàn ông có thể, đàn bà không thể.”

“Bất kể tôi có thể nghĩ gì, có một điều chắc chắn - tôi yêu em - vượt khỏi mọi thước đo và mô tả. Tôi yêu em tới

mức cảm thấy ngọt ngạt - tôi, kẻ trước đó chưa hề cảm thấy gì khác ngoài một niềm vui khi đi ngang bất cứ phụ nữ nào tôi từng gặp. Hãy cho tôi nhìn thẳng vào gương mặt đầm ánh trăng của em và ngủ cư trên mỗi đường cong nét lượn của nó! Chỉ có một khác biệt rất nhỏ giữa gương mặt này và những gương mặt mà tôi từng nhìn thấy nhiều lần trước khi biết em; thế nhưng nó là một khác biệt tuyệt vời - sự khác biệt giữa mọi thứ và không gì cả. Một cái chạm vào đôi môi đó lần nữa nào! Thế, thế, và thế... Đôi mắt em dường như trĩu buồn, Eustacia."

"Không, đó là vẻ mặt thường nhật của em. Em nghĩ nó này sinh từ cảm giác mà đôi khi em có, một sự tự thương hại đầy thống khổ, rằng em đã được sinh ra."

"Giờ em có cảm thấy nó không?"

"Không. Thế nhưng em biết chúng ta sẽ không luôn luôn yêu nhau như thế này. Không gì có thể đảm bảo cho sự tiếp nối của tình yêu. Nó sẽ bốc hơi như một linh hồn, và vì thế em cảm thấy vô cùng sợ hãi."

"Em không cần phải thế."

"À, anh không biết đâu. Anh đã nhìn thấy nhiều thứ hơn em, đã sống trong những thành phố, giữa những người mà em chỉ nghe nói tới, và đã sống nhiều năm hơn em; thế nhưng em già hơn anh ở chuyện này. Trước kia em từng yêu một người khác, và giờ em yêu anh."

"Vì lòng thương của Chúa, đừng nói thế, Eustacia!"

"Nhưng em không nghĩ em sẽ là kẻ chán nản trước. Em e là nó sẽ kết thúc theo cách này: mẹ anh sẽ phát hiện ra anh hẹn hò với em, và bà sẽ tác động để anh chống lại em!"

"Không bao giờ có chuyện đó. Bà đã biết những cuộc gặp này rồi."

“Và bà có nói gì chống lại em?”

“Tôi không nói được.”

“Thế đó, hãy đi đi! Hãy vâng lời bà ấy. Em sẽ hủy hoại anh. Anh thật ngu ngốc khi gặp em như thế này. Hãy hôn em, và đi mãi mãi. Mãi mãi - anh có nghe không?... Mãi mãi!”

“Tôi không đi.”

“Đây là cơ hội duy nhất của anh. Tình yêu của nhiều người đàn ông đã trở thành lời nguyền rủa đối với họ.”

“Em đang tuyệt vọng, đầy những tưởng tượng, và bướng bỉnh; và em đã hiểu lầm. Tôi có một lý do khác để gặp em đêm nay ngoài tình yêu đối với em. Bởi dù, khác với em, tôi cảm thấy tình cảm của chúng ta sẽ là vĩnh cửu, tôi vẫn có cùng quan điểm với em rằng cách tồn tại của chúng ta hiện giờ không thể kéo dài.”

“Ôi, đó là vì mẹ anh. Phải, đúng thế! Em đã biết trước điều này.”

“Đừng quan tâm đó là gì. Hãy tin vào điều này: tôi không thể mất em. Tôi phải luôn có em bên cạnh. Ngay trong đêm nay tôi cũng không muốn để cho em đi. Chỉ có một biện pháp duy nhất cho mối lo này, em thân yêu ạ, em phải là vợ tôi!”

Nàng giật mình, rồi cố nói một cách bình thản, “Những kẻ hoài nghi bảo rằng hãy chữa trị cho mối lo bằng cách chữa trị tình yêu.”

“Nhưng em phải trả lời tôi. Không phải tôi đã nói là trả lời ngay hay sao?”

“Em phải suy nghĩ,” Eustacia khẽ đáp. “Còn bây giờ hãy nói cho em biết về Paris. Có nơi nào trên trái đất giống nó không?”

“Nó rất đẹp. Nhưng em sẽ là của tôi chứ?”

“Em sẽ không là của ai khác trên đời - điều đó có làm cho anh mẫn nguyện chưa?”

“Có, trong lúc này.”

“Giờ hãy kể cho em nghe về vườn Tuileries, và viện bảo tàng Louvre,” nàng nói tiếp với vẻ lảng tránh.

“Tôi ghét nói về Paris! Thôi được, tôi nhớ một căn phòng ngập nắng trong viện bảo tàng Louvre, nó sẽ là một nơi thích hợp để em sống trong đó - phòng Galerie d’Apollon. Những cửa sổ của nó chủ yếu nằm ở hướng đông; và vào sáng sớm, khi mặt trời tòa nắng, toàn bộ căn phòng sáng bừng lên rực rỡ. Những tia nắng tỏa rộng và phản chiếu từ những bể mặt mạ vàng tới những họa tiết mái vòm tuyệt vời, từ những họa tiết trên mái vòm tới vách tường khảm vàng và bạc, từ vách tường tới những thứ châu báu và đá quý, từ những thứ này tới những thứ đồ vật tráng men, cho tới khi tất cả tạo thành một mạng lưới ánh sáng tuyệt vời làm cho ta lóa mắt. Nhưng bây giờ, về chuyện hôn nhân của chúng ta...”

“Và cung điện Versailles - căn phòng của Nhà Vua rất lộng lẫy, phải không?”

“Phải. Nhưng nói về những căn phòng lộng lẫy thì có ích gì? Nhân tiện, tòa nhà Little Trianon xinh đẹp rất hợp để chúng ta làm nơi ở, và em có thể đi dạo trong những khu vườn dưới ánh trăng và nghĩ em đang ở trong một khu vực nhiều bụi cây nào đó của nước Anh; nó được thiết kế theo kiểu Anh.”

“Em ghét nghĩ tới điều đó.”

“Vậy em có thể tới bãi cỏ ở trước Đại Hoàng cung. Chắc chắn em sẽ cảm thấy như ở trong một thế giới lịch sử đầy lăng mạn.”

Anh tiếp tục kể, vì tất cả đều mới mẻ đối với nàng, và mô tả khu vực Fontainebleau, St. Cloud, công viên Bois de Boulogne, và nhiều nơi lui tới quen thuộc khác của cư dân Paris; cho tới khi nàng nói:

“Anh thường tới những nơi đó vào lúc nào?”

“Vào những ngày Chủ nhật.”

“Ồ, phải. Em không thích những ngày Chủ nhật ở nước Anh. Làm sao em có thể hòa nhập với cung cách của họ được! Clym thân mến, anh sẽ quay lại đó chứ?”

Clym lắc đầu, và nhìn lên vầng trăng đang bị che khuất.

“Nếu anh sẽ quay trở lại đó em sẽ... là một thứ gì đó,” nàng dịu dàng nói, tựa đầu vào ngực Clym. “Nếu anh đồng ý em sẽ hứa, không bắt anh phải chờ thêm một phút nào nữa.”

“Thật kỳ lạ khi em và mẹ tôi có thể có cùng suy nghĩ về chuyện này như thế!” Yeobright nói. “Tôi đã thế sẽ không quay lại đó, Eustacia à. Không phải là tôi không thích nó; tôi chỉ không thích nghề nghiệp của mình.”

“Nhưng anh có thể làm một công việc nào đó khác mà.”

“Không. Ngoài ra, nó sẽ cản trở kế hoạch của tôi. Đừng ép buộc điều đó, Eustacia. Em sẽ lấy tôi chứ?”

“Em không thể nói.”

“Đừng bao giờ quan tâm tới Paris; nó không có gì tốt hơn những nơi khác. Hãy hứa đi, em yêu!”

“Anh sẽ không bao giờ đeo đuổi kế hoạch của mình, em hoàn toàn chắc chắn; và khi đó với em mọi sự đều tốt đẹp; và vì thế em hứa sẽ là của anh mãi mãi và mãi mãi.”

Clym nhẹ nhàng kéo gương mặt của nàng về phía mình và hôn nàng.

“A! Nhưng anh không biết anh đã nhận được cái gì ở em,” nàng nói. “Đôi khi em nghĩ trong con người của Eustacia Vye không có cái sẽ tạo nên một người vợ hiền chất phác. Thôi, cứ mặc kệ nó - để xem thời gian của chúng ta trượt đi, trượt đi, trượt đi!” Nàng chỉ về phía vắng trăng đã khuất mất nửa phần.

“Trông em có vẻ rất buồn bã.”

“Không. Chỉ là em sợ khi nghĩ tới bất cứ điều gì ngoài hiện tại. Chúng ta biết đó là gì. Lúc này chúng ta ở bên nhau, và không biết chúng ta sẽ như thế được bao lâu; sự không biết luôn phủ đầy tâm trí em những khả năng khủng khiếp, thậm chí khi em có thể mong đợi một cách hợp lý rằng nó sẽ vui vẻ... Clym, ánh trăng nguyệt thực rơi lên mặt anh với một màu sắc lạ lùng, và để lộ đường nét của nó như thể nó được cắt ra từ vàng. Điều đó có nghĩa là anh sẽ làm những điều tốt đẹp hơn việc này.”

“Em có nhiều tham vọng quá, Eustacia - không, không phải tham vọng, mà là sự ưa thích xa hoa. Tôi nên có cùng sở thích đó, để làm cho em hạnh phúc, tôi nghĩ. Thế nhưng thực tế thì khác xa, tôi có thể sống và chết tại một nơi hẻo lánh như nơi này, với công việc phù hợp để làm.”

Trong giọng nói của anh hàm chứa sự hổ nghi về vị trí của mình với tư cách một tình nhân biết quan tâm, một mối nghi ngờ không rõ anh có đang đối xử công bằng với một người có rất ít sở thích chung với anh hay chẳng. Nàng hiểu anh muốn nói gì, và thì thầm, với một giọng nôn nóng muốn trấn an:

“Đừng hiểu lầm em, Clym. Dù em thích Paris, em chỉ yêu anh vì chính anh thôi. Trở thành vợ anh và được sống ở Paris sẽ là thiên đường đối với em; nhưng em thà sống với

anh trong một chốn hẻo lánh còn hơn không là gì của anh cả. Chỉ thế thôi là em đã mẫn nguyện, rất mẫn nguyện rồi. Đây là lời thú nhận rất thành thực của em."

"Nói hết như một người phụ nữ. Giờ thì tôi sắp phải chia tay với em rồi. Tôi sẽ cùng đi với em về phía nhà em."

"Nhưng anh chưa phải về nhà chứ?" Nàng hỏi. "Phải, cát đã trượt xuống gần hết, em thấy, và nguyệt thực đang ngày càng lớn thêm. Đừng đi vội! Hãy chờ cho tới khi giờ khắc tự trôi qua; khi đó em sẽ không ép anh nữa. Anh sẽ về nhà và ngủ ngon; em sẽ tiếp tục thở dài trong giấc ngủ! Anh có bao giờ mơ thấy em không?"

"Tôi không thể nhớ một giấc mơ rõ ràng về em."

"Em nhìn thấy mặt anh trong mỗi cảnh của những giấc mơ của em, và nghe thấy giọng anh trong mỗi âm thanh. Em ước gì em đừng mơ như thế. Những gì em cảm thấy là quá nhiều. Người ta bảo kiêu tình yêu như thế không bao giờ kéo dài. Nhưng nó phải! Thế nhưng một lần, em nhớ, em nhìn thấy một sĩ quan kỵ binh phi ngựa xuôi con đường ở Budmouth, và dù anh ta là một người hoàn toàn xa lạ và chưa bao giờ nói chuyện với em, em yêu anh ta cho tới khi em nghĩ em sẽ thật sự chết vì yêu. Nhưng em không chết, và cuối cùng em không màng tới anh ta nữa. Thật kinh khủng nếu có một lúc nào đó em không thể yêu anh nữa, Clym của em!"

"Xin đừng nói những điều khinh suất như thế. Khi thời điểm đó tới, chúng ta sẽ nói, 'Tôi đã sống lâu hơn niềm tin và mục đích của mình', và chết. Nào, đã hết giờ rồi, chúng ta đi đi."

Tay trong tay, họ đi theo con đường dẫn tới Mistover. Khi tới gần ngôi nhà, Clym nói, "Đã quá muộn để tôi gấp

ông ngoại của em đêm nay. Em nghĩ ông có phản đối hay không?"

"Em sẽ nói với ông. Em đã quen làm chủ chính mình đến độ em không hề nghĩ là chúng ta cần phải hỏi ý của ông."

Sau đó họ lưu luyến chia tay, và Clym đi về phía Blooms-End.

Trong lúc đi càng lúc càng xa khỏi bầu không khí mê hoặc của cô gái xinh đẹp như nữ thần này, nét mặt anh dần trở nên buồn bã, một dạng buồn bã mới. Nhận thức về tình cảnh tiến thoái lưỡng nan mà tình yêu của anh đã đặt anh vào đang quay trở lại với toàn bộ sức mạnh. Bất chấp sự sẵn lòng hiến nhiên của Eustacia để chờ đợi qua giai đoạn của một cuộc đính hôn không hứa hẹn, cho tới khi anh có thể ổn định trong sự nghiệp mới, anh không thể không dõi khi nhận thấy rằng nàng yêu anh với tư cách một du khách đến từ một thế giới vui tươi mà nàng thuộc về một cách chính đáng hơn là với tư cách một người đàn ông có một mục đích trái với quá khứ gần đây của anh ta, vốn khiến cho nàng rất quan tâm. Nghĩa là, dù nàng không đặt điều kiện gì về việc anh quay trở lại thủ đô nước Pháp, đây là điều mà nàng âm thầm ao ước khi đồng ý kết hôn; và nó đã tước đoạt khỏi anh nhiều giờ khắc vui vẻ. Cùng với vấn đề này là sự bất hòa ngày càng lớn giữa anh và mẹ anh. Bất cứ khi nào một sự kiện nhỏ bị nâng lên quá mức bình thường, sự thất vọng mà anh đang gây ra cho bà lại xô đẩy anh ra khỏi nhà với những cuộc đi bộ đơn độc và đầy tâm trạng; hoặc anh liên tục giật mình thức giấc suốt một phần lớn của đêm do sự rối loạn tinh thần xuất phát từ nhận thức đó. Giá như bà Yeobright có thể nhìn thấy mục đích của anh là một mục đích tốt đẹp và xứng đáng và nó không bị ảnh hưởng mấy bởi tình cảm anh dành cho Eustacia, bà sẽ đối xử với anh khác biệt biết bao!

Vậy là trong lúc cái nhìn của anh ngày càng trở nên quen thuộc với vầng hào quang chói lòa bao quanh anh bởi tình yêu và vẻ đẹp, Yeobright cũng bắt đầu ý thức được anh đang ở trong một tình thế vô cùng nan giải. Đôi lúc anh ước gì mình không bao giờ biết Eustacia, rồi lập tức rút lại nó, cho rằng một ước muốn như thế là tàn nhẫn. Có ba sự tăng trưởng đối kháng lẫn nhau cần phải tiếp tục duy trì: niềm tin cậy của bà mẹ vào anh, kế hoạch trở thành một giáo viên của anh, và hạnh phúc của Eustacia. Bản chất nhiệt thành của anh không cho phép anh từ bỏ một điều nào, dù anh chỉ có thể hy vọng giữ lại nhiều lắm là hai trong số ba điều đó. Dù tình yêu của anh trong trắng như tình yêu của Petrarch đối với Laura, người tình trong mộng của ông ta,⁽¹⁾ nó đã tạo ra những gông cùm từ cái trước đó chỉ là một khó khăn. Một quan điểm vốn không quá đơn giản khi anh toàn tâm toàn ý tập trung vào nó đã trở nên phức tạp không thể tả khi cộng thêm tình yêu đối với Eustacia. Vừa khi mẹ anh bắt đầu tỏ ra khoan dung đối với một kế hoạch mà anh đã trình bày, lại xuất hiện một kế hoạch khác thậm chí cay đắng hơn kế hoạch đầu tiên, và sự kết hợp của cả hai đã vượt quá sức chịu đựng của bà.

5. Những lời gay gắt được thốt ra, và sau đó là một cơn khủng hoảng

Khi không gặp Eustacia, Clym ngồi suốt buổi trước những cuốn sách; khi không đọc sách, anh lại đi tìm nàng. Những cuộc hẹn hò này được thực hiện với sự bí mật cao nhất.

1. Francesco Petrarca, thường gọi là Petrarch (1304-1374): thi sĩ người Ý, cũng là nhà nghiên cứu khoa học nhân văn đầu tiên trên thế giới. Ông đã viết nhiều bài thơ sonnet lấy cảm hứng từ Laura, một thiếu phụ người Pháp di lê nhà thờ mà ông chỉ nhìn thấy từ một khoảng cách xa vào ngày Good Friday, 1327, nhưng chưa bao giờ nói chuyện với nàng.

Một chiều nọ, mẹ anh trở về nhà sau khi đến thăm Thomasin. Anh có thể nhận thấy đã có chuyện gì đó xảy ra từ vẻ phiến muộn trên nét mặt của bà.

“Mẹ đã nghe được một điều khó hiểu,” bà buồn bã nói. “Ông Thuyền trường tiết lộ ở quán Người Phụ nữ rằng con và Eustacia Vye đã đính hôn.”

“Đúng vậy,” Clym đáp. “Nhưng còn rất lâu mới tới lễ cưới.”

“Mẹ hứa như không nghĩ nó sẽ lâu như thế! Con sẽ đưa cô ta tới Paris, mẹ cho là thế?” Bà nói với vẻ nản lòng tuyệt vọng.

“Con sẽ không trở lại Paris.”

“Vậy con sẽ làm gì với một cô vợ?”

“Mở một trường học ở Budmouth, như con đã nói với mẹ.”

“Điều đó không thể có! Nơi đó đã đông nghẹt giáo viên. Con không có bằng cấp chuyên môn. Có cơ may khả dĩ nào ở đó cho loại người như con?”

“Không có cơ hội làm giàu. Nhưng với hệ thống giáo dục mới của con, con sẽ làm được nhiều điều tốt đẹp cho những đồng hương của mình.”

“Mơ thôi, chỉ là mơ thôi! Nếu còn có bất kỳ hệ thống nào để phát hiện, hẳn các trường đại học đã tìm ra nó từ lâu.”

“Không bao giờ, mẹ ạ. Họ không thể tìm ra nó, vì các giáo viên của họ không tiếp xúc với tầng lớp cần tới một hệ thống như thế, nghĩa là những người không có một học vấn cơ bản nào cả. Kế hoạch của con là nhầm truyền đạt kiến thức bậc cao cho những đầu óc trống rỗng mà không cần phải trước hết nhồi vào sọ họ những thứ phải được tống ra trở lại trước khi việc học hỏi thật sự bắt đầu.”

“Hắn mẹ có thể tin con nếu con đừng để bàn thân lâm vào tình cảnh khó khăn; nhưng người phụ nữ này... giá như cô ta là một cô gái tốt, có lẽ nó sẽ rất tệ; nhưng...”

“Nàng là một cô gái tốt.”

“Đó là do con nghĩ. Con gái của một nhạc trưởng người gốc đảo Corfu! Cuộc đời của cô ta là gì? Thậm chí họ của cô ta cũng không phải là một cái họ thật sự.”

“Nàng là cháu ngoại của Thuyền trưởng Vye, và cha nàng đã lấy họ theo họ của mẹ nàng. Và nàng là một quý cô bẩm sinh.”

“Họ gọi ông ta là Thuyền trưởng, nhưng bất cứ người nào cũng có thể là Thuyền trưởng.”

“Ông ấy từng phục vụ trong Hải quân Hoàng gia!”

“Chắc chắn là ông ta đã đi biển trên một con tàu này khác. Vì sao ông ta không trông chừng cô ta? Không quý cô nào lại lang thang khắp cánh đồng hoang suốt ngày đêm như vậy. Nhưng đó chưa phải là tất cả. Có một quan hệ lạ lùng nào đó giữa cô ta và chồng của Thomasin trong một thời gian - mẹ chắc chắn về nó như chắc chắn rằng mẹ đang đứng ở đây.”

“Eustacia đã kể với con. Anh ta đã bỏ rơi nàng cách đây một năm; nhưng chuyện đó không có hại gì. Con chỉ thích nàng hơn thôi.”

Bà mẹ nói với giọng kiên quyết, “Clym à, không may là mẹ không có chứng cứ chống lại cô ta. Nhưng nếu cô ta có thể là một người vợ tốt của con, sẽ không bao giờ có một cô vợ xấu trên đời này.”

“Hãy tin con, mẹ đang cáu giận đấy thôi,” Yeobright mạnh mẽ nói. “Và con đã dự định bố trí một cuộc gặp giữa hai người ngay ngày hôm nay. Nhưng mẹ không cho con chút bình an nào cả; mẹ cố ngăn cản mọi mong muốn của con.”

“Mẹ ghét cái ý tưởng rằng có đứa con trai nào của mẹ có một cuộc hôn nhân tệ hại! Mẹ ước gì mẹ không bao giờ

sống để nhìn thấy điều này. Nó rất quá đáng đối với mẹ; nó còn tệ hại hơn những gì mẹ nghĩ!" Bà quay về phía cửa sổ. Hơi thở của bà trở nên dồn dập, đôi môi bà tái nhợt, hé mở và run rẩy.

"Mẹ à," Clym nói, "bất kể mẹ làm gì, mẹ vẫn sẽ luôn là mẹ thân yêu đối với con, mẹ biết điều đó mà. Nhưng con có quyền nói một điều, đó là ở tuổi của con, con dù lớn để biết điều gì tốt cho mình."

Bà Yeobright vẫn im lặng và run rẩy một hồi lâu, như thể không thể nói thêm gì nữa. Sau đó bà nói, "Tốt nhất? Có tốt nhất cho con không khi làm hại tiến đồ của con vì một người phụ nữ lười nhác, lảng lơ như thế? Con không thấy rằng do chính thực tế chọn cô ta, con đã chứng minh là con không hề biết điều gì là tốt nhất cho mình hay sao? Con từ bỏ mọi ý tưởng của mình, con ép buộc toàn bộ linh hồn con, để làm vừa lòng một người phụ nữ."

"Đúng thế, và người phụ nữ đó là mẹ."

"Sao con có thể đối xử với mẹ thô lỗ như thế!" Bà mẹ nói, quay lại nhìn anh với đôi mắt rưng rưng. "Con nhẫn tâm, Clym ạ, và mẹ không mong điều đó."

"Rất có thể," anh buồn bã nói. "Mẹ không biết cái thước mẹ dùng để đo con, và do đó không biết cái thước đó sẽ được dùng để đo lại mẹ."

"Con hãy trả lời mẹ; con chỉ nghĩ tới cô ta. Con bám lấy cô ta trong mọi sự."

"Điều đó chứng tỏ là nàng xứng đáng. Con chưa bao giờ ủng hộ điều gì xấu. Và con không chỉ quan tâm tới nàng. Con quan tâm tới mẹ và bản thân con, và bất cứ điều gì tốt đẹp. Khi một phụ nữ không ưa một phụ nữ khác, bà ta không biết xót thương!"

“Ôi, Clym! Đừng đỗ lỗi cho mẹ về sự ngoan cố lầm lạc của con. Nếu con muốn gắn bó với một con người không xứng đáng, vì sao con trở về đây để làm điều đó? Vì sao con không thực hiện nó ở Paris? Nó hợp thời hơn tại đó. Con về đây chỉ để làm khổ mẹ, một người phụ nữ đơn độc, và khiến cho mẹ chết sớm! Mẹ ước gì con sẽ đặt sự hiện diện của con tại nơi con đặt tình yêu của con!”

Clym nói với giọng khàn khàn, “Mẹ là mẹ của con. Con sẽ không nói gì nữa, ngoài điều này, rằng con xin mẹ thứ lỗi vì đã nghĩ đây là nhà của con. Con sẽ không khiến cho mẹ phải chịu đựng con nữa; con sẽ đi.” Và anh bước ra ngoài với đôi mắt ướt nhòa.

Đó là một buổi chiều nắng ấm đầu hạ, và những chỗ trũng ẩm ướt của cánh đồng hoang đã chuyển từ màu vàng nâu sang xanh ngắt. Yeobright đi tới rìa của cái lòng chảo vốn kéo dài xuống từ Mistover và Rainbarrow.

Lúc này anh đã bình tĩnh lại, và anh nhìn quanh cảnh vật. Trong những lũng nhỏ giữa những cồn gò vốn làm đa dạng hóa đường nét của cái thung lũng lớn, những cây dương xỉ non tươi mơn mởn đang mọc xum xuê, vươn tới độ cao năm sáu bộ. Anh đi xuôi thêm một quãng ngắn, rẽ vào một nơi có một lối mòn chạy ra từ một trong những lũng nhỏ, và chờ đợi. Đây chính là nơi anh đã hứa với Eustacia sẽ đưa mẹ anh tới chiều nay, để họ có thể gặp gỡ và kết thân với nhau. Cố gắng của anh đã hoàn toàn thất bại.

Anh đứng trong một cái tổ xanh ngắt. Loài dương xỉ xung quanh anh rất giống nhau dù rất um tùm - nó là một cụm tán lá đều tăm tắp như được xén bằng máy, một thế giới của những hình tam giác xanh ròn với những mép lá hình răng cưa, và không có một bông hoa nào cả. Bầu không khí ấm và sảng hơi nước, lặng như tờ. Lũ thằn lằn, châu chấu

và kiến là những sinh vật duy nhất anh nhìn thấy. Cảnh vật này dường như thuộc về thế giới cổ xưa của kỷ các-bon, khi các loài thực vật còn nghèo nàn và khoác hình thức của loài dương xỉ; khi không có cả chổi non lắn những bông hoa, không có gì ngoài một bộ lá đơn diệu trai rộng khắp nơi, và giữa chúng không có con chim nào líu lo cất tiếng.

Sau một khoảng thời gian ngồi đăm chiêu nghĩ ngợi khá lâu, anh nhìn thấy bên trên những lùm dương xỉ một cái mũ mềm bằng lụa trắng đang tới gần từ mé bên trái, và biết ngay rằng nó che phủ mái đầu của người anh yêu dấu. Tim anh chuyển từ trạng thái thẫn thờ sang phán khích và ám áp, và anh đứng lên nói lớn: “Mình biết nàng chắc chắn sẽ tới.”

Nàng biến mất trong một lúng nhò giây lát, rồi toàn bộ thân hình nàng hiện ra từ một bụi dương xỉ.

“Chỉ có anh ở đây sao?” Nàng kêu lên, với vẻ mặt thất vọng, mà sự giả tạo của nó được chứng minh bởi nét mặt ửng hồng thêm đôi chút và tiếng cười khẽ mang chút mặc cảm có lỗi. “Bà Yeobright đâu?”

“Bà ấy không tới,” Clym khẽ đáp.

“Em ước giá như em biết rằng anh sẽ tới đây một mình,” nàng nghiêm túc nói, “và chúng ta sẽ có một buổi chiều nhàn rỗi, thú vị như chiều nay. Niềm vui không được biết trước bị lãng phí mất nửa phần; đoán trước nó là hoài nghi nó. Hôm nay em chưa hề nghĩ một lần tới việc có anh trong cả buổi chiều này, và khoảnh khắc thật sự của một niềm vui sẽ rất chóng qua đi.”

“Đúng vậy.”

“Clym khốn khổ!” Nàng nói tiếp, dịu dàng nhìn vào mặt anh. “Anh đang buồn. Đã xảy ra chuyện gì đó ở nhà anh. Không quan tâm nó là gì, chúng ta hãy cứ vui thôi.”

“Nhưng, em yêu ạ, chúng ta sẽ làm gì?”

“Vẫn tiếp tục như ta làm hiện giờ - chỉ sống tiếp từ cuộc gặp này tới cuộc gặp sau, không bao giờ quan tâm tới một ngày khác. Em biết, anh luôn suy nghĩ về chuyện đó - em có thể nhìn thấy. Nhưng anh đừng như thế... được không, Clym yêu dấu?”

“Em cũng giống như tất cả những người phụ nữ. Họ luôn vui vẻ xây dựng cuộc sống của họ trên bất kỳ vị trí ngẫu nhiên nào tự xuất hiện; trong khi đàn ông hăm hở tạo ra một thế giới để đáp ứng nhu cầu của họ. Nghe này, Eustacia. Có một vấn đề mà anh quyết định không trì hoãn nữa. Hôm nay quan điểm của em về sự khôn ngoan của cụm từ ‘carpe diem’¹⁾ không có tác dụng gì với anh cả. Lối sống hiện tại của chúng ta phải nhanh chóng kết thúc thôi.”

“Là vì mẹ anh!”

“Phải. Tuy nhiên anh vẫn yêu em khi nói với em điều đó; em có quyền được biết.”

“Em đã sợ cho hạnh phúc của mình,” nàng nói thật khẽ. “Nó đã quá mãnh liệt và lãng phí.”

“Nhưng vẫn còn hy vọng. Anh có thể làm việc bốn mươi năm nữa, và vì sao em lại thất vọng? Anh chỉ đang ở một điểm ngoặt khó khăn. Anh ước gì mọi người đừng quá sẵn sàng để nghĩ rằng sẽ không có tiến bộ nếu không có sự đóng nhất.”

“A, đầu óc anh lại nghiêng về phía triết lý của văn đế rồi. Những chướng ngại u buồn và vô vọng này được hoan nghênh theo một ý nghĩa nào đó, vì nó cho phép chúng ta

1. Cụm từ này trích từ một bài thơ trong tập *Tùng ca* (Odes) của nhà thơ La Mã Horace (65-8 TCN); nghĩa đen: “Hay nắm lấy ngày”; nghĩa bóng: “Hay tận hưởng cuộc đời khi có thể”.

nhìn một cách lanh đạm vào những mỉa mai tàn ác mà Định mệnh thích nuông chiều. Em từng nghe nói có những người đã lăn dùng ra chết khi đón nhận một hạnh phúc đột ngột chính vì nỗi lo âu rằng họ sẽ không sống để tận hưởng nó. May mắn gần đây, em cảm thấy bàn thân em đang ở trong trạng thái lo lắng bất thường đó; nhưng giờ em sẽ mặc xác nó. Chúng ta hãy đi dạo đi."

Clym nắm lấy bàn tay đã để trán sẵn cho anh - đi dạo tay trán trong tay trán là một niềm vui thú nhất hạng đối với họ - và dắt nàng qua những lùm dương xỉ. Họ tạo thành một bức tranh rất dễ thương về tình yêu tuổi thanh xuân, trong lúc họ bước xuôi xuống thung lũng xế chiều hôm đó; mặt trời đang lặn ở mé tay phải kéo dài hai cái bóng cao, mảnh mai như hai cây dương non của họ ngang qua những bụi kim tước và dương xỉ.

Eustacia bước đi với mái đầu ngà về sau một cách khác thường, đôi mắt long lanh đầy ắp một niềm vui và khoái cảm thắng lợi vì đã chiếm được tình yêu của một người đàn ông hoàn hảo, cả về tri thức, ngoại hình, và tuổi tác, chỉ dựa vào chính bản thân không ai trợ giúp của nàng. Về phần Clym, gương mặt xanh xao mà anh mang về từ Paris và những dấu vết của thời gian và suy tưởng đã trở nên khó nhận ra hơn so với lúc anh mới trở về; sự trẻ trung cường tráng vốn là cố hữu trong anh đã phần nào khôi phục lại mức độ ban đầu của nó. Họ cứ đi tiếp cho tới khi chạm trán rìa dưới của cánh đồng hoang, nơi nó trở nên ẩm thấp và hòa lắn vào vùng đất đầm lầy.

"Em phải chia tay anh tại đây, Clym ạ," Eustacia nói.

Họ đứng yên và chuẩn bị chào từ giã nhau. Mọi sự vật trước mặt họ đang ở một trạng thái hoàn hảo. Nằm trên đường chân trời, mặt trời rải ánh sáng qua khắp vùng, từ

giữa màu đất nâu đồng và những thảm từ đinh hương, trải ra thành từng mảng bên dưới một bầu trời xanh dịu. Mọi vật thể sẫm màu trên mặt đất hướng về phía mặt trời ửng lên một màu tím nhạt, bên trên chúng những đàn muỗi mắt ve tỏa sáng, bay vọt lên và nhảy múa tung bừng như những tia lửa.

“Chao ôi! Cuộc chia tay này sao quá khó chịu đựng!” Eustacia thì thầm trong nỗi đau chợt đến bất ngờ. “Mẹ anh sẽ tác động lên anh rất nhiều; em sẽ không được xét đoán một cách công bằng, tai tiếng sẽ truyền đi rằng em không phải là một cô gái ngoan hiền, và câu chuyện phù thủy sẽ được bổ sung để làm cho em thêm đen tối!”

“Họ không thể. Không ai dám nói những lời thiếu tôn trọng về em hay về anh.”

“Ôi, em ước gì em có thể chắc chắn sẽ không bao giờ mất anh; rằng dù sao đi nữa anh cũng không thể bỏ rơi em!”

Clym đứng im lặng một lúc. Cảm xúc đắm say dâng trào trong khoảnh khắc, và anh cắt đứt cái nút dây.

“Em chắc chắn là của anh, em yêu,” anh nói, vòng tay ôm lấy nàng. “Chúng ta sẽ cưới nhau ngay lập tức.”

“Ôi, Clym!”

“Em đồng ý chứ?”

“Nếu... nếu chúng ta có thể.”

“Đương nhiên là chúng ta có thể, cả hai đều đủ tuổi. Và trong suốt mấy năm theo đuổi công việc anh cũng đã dành dụm được một số tiền; nếu em đồng ý sống trong một ngôi nhà nhỏ xíu ở đâu đó trên cánh đồng, cho tới khi anh mua một ngôi nhà ở Budmouth để mở trường học, chúng ta có thể thực hiện điều này với chi phí rất ít.”

“Chúng ta sẽ phải sống trong ngôi nhà nhỏ xíu đó bao lâu, Clym?”

“Khoảng sáu tháng. Và vào cuối thời gian đó anh đã hoàn thành việc nghiên cứu của mình - phải, chúng ta sẽ thực hiện nó, và nỗi đau trong tim này sẽ kết thúc. Dĩ nhiên chúng ta sẽ sống trong sự cách biệt hoàn toàn, và đời sống vợ chồng của chúng ta sẽ chỉ bắt đầu hướng ra bên ngoài khi chúng ta mua ngôi nhà ở Budmouth, nơi anh đã gửi tới một lá thư về vấn đề này. Ông của em có cho phép em không?”

“Em nghĩ ông sẽ... nếu biết rằng nó sẽ không kéo dài quá sáu tháng.”

“Anh sẽ đảm bảo điều đó, nếu không xảy ra rủi ro.”

“Nếu không xảy ra rủi ro,” nàng chậm rãi lặp lại.

“Điều đó không có khả năng. Em yêu dấu, hãy ấn định ngày chính xác.”

Sau đó họ bàn bạc về vấn đề đó, và chọn được ngày. Nó sẽ là hai tuần kể từ hôm nay.

Tới đây cuộc chuyện trò kết thúc, và Eustacia từ giã Clym. Anh quan sát nàng trong lúc nàng quay về theo hướng mặt trời. Những tia nắng trùm lên hình dáng xa dần của nàng, và tiếng sột soạt do chiếc váy của nàng quết vào cây cỏ và những bụi lách đang nhú chồi lịm tắt. Trong lúc anh quan sát, sự ảm đạm của cảnh vật chợt xâm chiếm hắn anh, dù anh vẫn hoàn toàn nhận thức được vẻ đẹp của màu xanh nguyên vẹn đầu hè. Trong nó có một cái gì đó ngọt ngào trải ra theo chiều ngang, gợi nhớ tới cái vũ đài của cuộc đời; mang tới cho anh một cảm giác về sự bình đẳng thật sự với một sinh vật duy nhất bên dưới bầu trời.

Với anh, giờ đây Eustacia không còn là một nữ thần mà là một người phụ nữ; từ giờ anh là người ủng hộ, giúp đỡ,

chiến đấu vì nàng, và gánh chịu sự phi báng thay cho nàng. Lúc này, khi đã bình thản lại, anh muốn có một cuộc kết hôn ít vội vàng hơn; nhưng lá bài đã được trưng ra, và anh quyết định chơi ván bài này tới cùng. Dù Eustacia có bổ sung thêm một người khác vào danh sách của những kẻ yêu rất nồng nhiệt, lâu bền hay không, sự kiện sắp xảy ra chắc chắn là một cách chứng minh đã có sẵn.

6. Yeobright ra đi, và sự chia tay hoàn tất

Suốt buổi tối hôm ấy, những âm thanh gay gắt báo hiệu cho một cuộc gói ghém đỗ đặc khăn trương vọng xuống từ căn phòng của Yeobright và lọt vào tai của mẹ anh ở tầng dưới.

Sáng hôm sau, anh rời khỏi nhà và một lần nữa băng qua cánh đồng hoang. Một ngày dài đi bộ đang ở trước mặt anh, đối tượng của anh là bảo đảm một nơi cư ngụ để anh có thể đưa Eustacia tới khi nàng đã trở thành vợ anh. Một ngôi nhà như thế, nhỏ, biệt lập, với những cánh cửa sổ đóng bằng ván, anh đã tình cờ nhìn thấy trước đó một tháng, cách khoảng hai dặm bên ngoài ngôi làng Đông Egdon, tổng cộng là sáu dặm tính từ nhà anh; và hôm nay anh hướng những bước chân của mình tới đó.

Thời tiết khác xa thời tiết của chiều tối hôm trước. Ánh hoàng hôn vàng rực và đám hơi nước bao trùm lên Eustacia trước ánh mắt chia tay của anh đã báo trước sự biến chuyển này. Đây là một trong những ngày không bình thường của một tháng Sáu ở nước Anh, ẩm ướt và dữ dội như tháng Mười một. Những đám mây lạnh dồn lại thành một khối, như thể được vẽ trên một tấm ván trượt đang chuyển động. Hơi nước từ các lục địa khác theo gió tới, cuộn lại và tách rời quanh anh trong lúc anh đi mải miết.

Cuối cùng Clym đi tới rìa của một đồn điền trống linh sam và sồi vốn đã rào kín xung quanh, tách khỏi cánh đồng hoang từ năm anh chào đời. Ở đây, những cây cối triều nặng với những chiếc lá non và ấm đang chịu nhiều thiệt hại, thậm chí còn hơn cả dưới những cơn gió mùa đông mạnh nhất, khi những cành cây đã được xén gọn bớt để đương cự với bão tố. Những cây sồi nonճđam ướt đang chịu đựng những cú vặn làm ngọn gãy ngang, những vết thâm tím, những vết cắt sâu, từ đó nhựa cây sẽ ứa ra suốt nhiều ngày sắp tới, và sẽ để lại những vết sẹo rành rành cho tới ngày chúng bị đốt cháy. Mỗi thân cây bị vặn mạnh từ gốc rễ, nơi chúng rung chuyển như một cái xương trong khớp nối, và với mỗi cơn gió mạnh lướt qua, âm thanh náo động phát ra từ những cành cây, như thể chúng cảm thấy đau. Ở một lùm cây bên cạnh, một con sẻ rừng đang cổ hót; nhưng gió thổi dưới bộ lông của nó cho tới khi chúng dựng đứng lên, xoắn lại quanh cái đuôi nhỏ, khiến nó phải từ bỏ bài ca của mình.

Thế nhưng chỉ cách vài thước bên mé phái của Yeobright, trên cánh đồng hoang rộng mờ, cơn bão hung hăng chẳng làm được tích sự gì! Những cơn gió mạnh xé toạc cây cối chỉ khiến cho những bụi kim tước và thạch nam dập dờn uốn lượn như thể dưới một cái vuốt ve nhẹ nhè. Egdon đã được tạo nên cho những thời điểm như thế này.

Yeobright tới ngôi nhà trống vào khoảng giữa trưa. Nó cũng đơn độc như ngôi nhà của ông ngoại của Eustacia; nhưng thực tế rằng nó đứng gần một cánh đồng hoang bị che đậy bởi một dải linh sam hầu như bao quanh nó. Anh đi thêm chừng một dặm, tới ngôi làng nơi người chủ ngôi nhà đang sống, và quay lại với ông ta; các thỏa thuận đã hoàn tất, và người đàn ông đó cam đoan sẽ có ít nhất một căn phòng sẵn sàng để ở vào hôm sau. Dự tính của Clym là

sống ở đó một mình cho tới khi Eustacia về sống chung với anh sau lễ cưới.

Anh lên đường trở về nhà dưới một trận mưa phùn. Nó đã làm cho cảnh vật đổi khác đến không ngờ. Những lùm dương xỉ mà trong đó anh đã ngồi nghỉ thoái mái hôm qua đang long tong nhò nước xuống từ mọi chiếc lá, khiến đôi chân anh ướt đẫm khi anh lướt ngang qua chúng; và bộ lông của lũ thỏ đang nhảy nhót trước mặt anh dính lại thành chùm đen thẫm bởi cùng thứ nước xung quanh.

Anh về tới nhà, ướt đẫm và mệt nhoài sau cuộc đi bộ dài mười dặm. Đó không phải là một khởi đầu tốt đẹp, nhưng anh đã chọn con đường của mình, và sẽ không đổi hướng. Trong buổi tối và buổi sáng ngày kế tiếp, anh hoàn tất những công việc chuẩn bị cho chuyến dời nhà. Ở lại nhà lâu hơn một phút so với mức cần thiết sau khi đã hạ quyết tâm, anh nghĩ, chỉ gây thêm đau lòng cho mẹ anh bởi một lời nói, ánh mắt hay cử chỉ nào đó.

Anh đã thuê một cỗ xe và cho chuyển những đồ đạc của mình đi vào lúc hai giờ ngày hôm đó. Bước kế tiếp là tìm một ít đồ nội thất. Sau khi phục vụ cho nhu cầu tạm thời trong ngôi nhà nhỏ, chúng sẽ được chuyển tới ngôi nhà ở Budmouth, nơi có những nhu cầu cao hơn về đồ đạc. Có một khu chợ mở rộng tại Anglebury, cách chỗ anh chọn làm nơi cư trú vài dặm, và anh quyết định tạm trú qua đêm tại đó.

Giờ chỉ còn lại việc chào từ giã mẹ anh. Bà đang ngồi cạnh cửa sổ như thường lệ khi anh xuống tầng dưới.

“Mẹ à, con sẽ rời khỏi mẹ,” anh nói, giơ bàn tay ra.

“Mẹ nghĩ là con sẽ, qua việc gõ ghém đồ đạc của con,” bà Yeobright trả lời với một giọng mà từ đó mỗi phân tử cảm xúc đã bị loại trừ một cách đau đớn.

“Và mẹ sẽ chia tay với con một cách thân thiện chứ?”

“Tất nhiên, Clym.”

“Con sẽ kết hôn vào ngày hai mươi lăm này.”

“Mẹ đã nghĩ con sắp kết hôn.”

“Và khi đó... khi đó mẹ phải tới thăm chúng con. Mẹ sẽ hiểu con rõ hơn sau đó, và tình thế của chúng ta sẽ không quá đau khổ như bây giờ.”

“Mẹ không nghĩ là sẽ tới thăm con.”

“Vậy đó không phải là lỗi của con hay của Eustacia, thưa mẹ. Tạm biệt!”

Anh hôn lên má bà, và lên đường, vô cùng đau khổ; cảm giác này chỉ dịu đi nhiều giờ sau đó. Trong tình trạng như thế, người ta không thể nói gì thêm nếu không phá vỡ cái rào chắn trước tiên, và việc đó đã không được thực hiện.

Ngay sau khi Yeobright ra khỏi nhà, nét mặt của bà mẹ thay đổi từ vẻ cứng rắn sang vẻ trống rỗng và tuyệt vọng. Giây lát sau bà khóc, và nước mắt khiến bà nhẹ nhõm hơn đôi chút. Trong suốt phần còn lại của ngày hôm đó, bà không làm gì khác ngoài việc đi qua đi lại trên con đường mòn của khu vườn, trong một trạng thái thẫn thờ. Đêm buông xuống, và mang theo với nó chút ít thư thái. Ngày hôm sau, bàn nǎng thỏi thúc bà phải làm một việc gì đó để xoa dịu nỗi buồn; bà bước vào phòng của đứa con trai, và sắp xếp lại mọi thứ trong đó cho một thời điểm tương tự, khi anh có thể quay trở lại. Bà hơi chú ý tới những bông hoa trong lọ, nhưng nó đã được cắm một cách qua loa, thế nên chúng không còn thu hút được bà.

Có một niềm an ủi lớn khi xế trưa hôm đó, Thomasin bất ngờ ghé thăm bà. Đây không phải là lần gặp đầu tiên giữa họ

từ khi nàng kết hôn; và tuy có khó khăn, những sai lầm quá khứ đã được điều chỉnh, họ có thể luôn chào hỏi nhau một cách vui vẻ và thoải mái.

Luồng ánh nắng xiên xiên theo cô vợ trẻ qua cửa khiến nàng càng thêm xinh đẹp. Nó soi sáng cho nàng, giống như sự hiện diện của nàng soi sáng cho cánh đồng hoang. Đôi mắt và những cử động của nàng khiến cho người quan sát nhớ tới những sinh vật lông vũ sống quanh nhà nàng. Mọi tương đồng và tương phản liên quan tới nàng đều bắt đầu và kết thúc với những con chim. Những cử động của nàng cũng đa dạng như những cử động bay của chúng. Khi đang suy tư, nàng là một con chim cát, treo lơ lửng giữa không trung bởi một chuyển động vô hình của đôi cánh. Khi cao hứng, thân thể nhẹ nhàng của nàng bị thổi qua những hàng cây và bờ đất như thân thể của một con diệc. Khi sợ hãi, nàng lao đi không một tiếng động như một con chim bói cá. Khi lòng thanh thản, nàng lướt trên mặt đất như một con chim sẻ, và đó là cách nàng đang di chuyển lúc này.

“Chà, trông cháu rất thanh thản, Tamsie,” bà Yeobright nói, với một nụ cười buồn. “Damon thế nào?”

“Anh ấy rất ổn.”

“Cậu ta có tốt với cháu không, Thomasin?” Và bà nhìn nàng chăm chú.

“Khá tốt.”

“Nói thật đấy chứ?”

“Thật, thưa bác. Cháu sẽ nói với bác nếu anh ấy không tốt.” Nàng nói thêm, mặt đỏ lên và hơi do dự, “Anh ấy... cháu không biết có nên than phiền với bác về chuyện này chăng, nhưng cháu hoàn toàn không chắc phải làm gì. Cháu muốn có một ít tiền, bác biết đó, thưa bác, để mua những thứ lặt vặt cho cháu,

và anh ấy không đưa cho cháu xu nào cả. Cháu không thích hỏi anh ấy; nhưng có lẽ anh ấy không đưa cho cháu là vì anh ấy không biết. Cháu có nên nhắc anh ấy chuyện đó không bá?"

"Đĩ nhiên là cháu nên. Cháu chưa bao giờ nói lời nào về vấn đề này à?

"Bác biết đó, cháu có một ít tiền riêng," Thomasin lảng tránh, "và cháu không cần đến đồng nào của anh ấy cho tới mấy lúc gần đây. Cháu chỉ nói qua loa về chuyện này hồi tuần trước; nhưng đường như anh ấy không nhớ."

"Cháu phải làm cho cậu ta nhớ. Cháu biết rằng ta có một cái hộp nhỏ đầy những đồng ghi-nê có hình cái mai mà bác trai của cháu đã giao lại cho ta để chia cho cháu và Clym bất cứ lúc nào ta muốn. Có lẽ đã tới lúc nên làm điều đó. Cháu có thể đổi chúng lấy những đồng sô-vơ-ren vào bất cứ lúc nào."

"Cháu nghĩ cháu muốn nhận phần của mình; nghĩa là nếu bác không phiền."

"Đĩ nhiên cháu sẽ có, nếu cần. Nhưng việc này chỉ đúng đắn khi trước hết cháu nên nói rõ với chồng cháu rằng cháu không còn đồng nào hết, để xem cậu ta sẽ làm gì."

"Rất tốt, cháu sẽ làm như thế... Bác à, cháu đã nghe về Clym, cháu biết bác đang bận lòng về anh ấy, và đó là lý do cháu tới đây."

Bà Yeobright quay đi, và nét mặt bà thay đổi trong nỗ lực che đậy những cảm xúc của mình. Thế rồi bà thôi không cố nữa, và vừa nói vừa khóc, "Ôi, Thomasin, cháu có nghĩ nó ghét ta không? Sao nó có thể làm cho ta đau lòng đến vậy, khi ta sống chỉ vì nó suốt bấy nhiêu năm qua?"

"Ghét bác ư, không," Thomasin an ủi. "Chỉ là vì anh ấy yêu bác quá. Hãy lắng lẽ nhìn vào chuyện đó. Anh ấy không xấu lắm. Bác biết không, cháu nghĩ đó không phải là cuộc

hôn nhân tệ nhất anh ấy có thể thực hiện. Gia đình của cô Vye là một gia đình tốt bên họ ngoại; và cha cô ấy là một kè lang thang lăng mạn; một dạng Ulysses người Hy Lạp."

"Không ích gì, Thomasin; không ích gì đâu. Ý định của cháu rất tốt; nhưng ta sẽ không để cho cháu phải bận tâm tranh luận. Ta đã đi qua toàn bộ những gì có thể nói ra ở cả hai phía. Clym và ta không chia tay trong sự tức giận; chúng ta đã chia tay theo một cách thức tệ hơn. Đó không phải là một cuộc tranh cãi gay gắt để làm cho tim tan vỡ; Clym đã thể hiện một sự chống đối đều đặn và kiên trì trong khi lầm đường lạc lối. Ôi, Thomasin à, hối còn bé nó ngoan ngoãn biết bao; rất dịu hiền và nhân hậu!"

"Anh ấy là vậy, cháu biết."

"Ta không ngờ một kẻ ta gọi là con ta sẽ lớn lên để đối xử với ta như thế này. Nó nói với ta như thể ta phản đối là để làm tổn thương nó. Như thể ta có thể mong điều xấu sẽ xảy ra với nó!"

"Có những phụ nữ tệ hơn Eustacia Vye trên đời, bác ạ."

"Có quá nhiều người tốt hơn, và đó chính là nỗi đau của vụ này. Thomasin, chính cô ta, và chỉ có cô ta, đã khiến cho chồng cháu hành động như cậu ta đã thực hiện; ta có thể thế điều đó!"

"Không," Thomasin nói một cách nôn nóng. "Anh ấy nghĩ tới cô ta trước khi biết cháu, và đó chỉ là một cuộc tán tỉnh đơn thuần."

"Rất tốt; chúng ta sẽ mặc kệ chuyện đó. Không ích gì trong việc cố làm sáng tỏ vấn đề đó vào lúc này. Những đứa con trai phải bị mù nếu chúng muốn. Vì sao một phụ nữ có thể nhìn thấy từ xa điều mà một người đàn ông không thể nhìn thấy ở gần? Clym phải làm như nó muốn; nó không còn

là gì với ta nữa. Và đây là thiên chức của một người mẹ: cho đi những năm tháng tốt đẹp nhất và tình yêu tốt đẹp nhất của mình để đảm bảo số phận bị xem thường!"

"Bác quá cứng rắn. Hãy nghĩ có biết bao bà mẹ mà con của họ đã khiến cho họ phải xấu hổ trước công luận bởi những tội ác thật sự trước khi bác cảm thấy quá nặng nề về một trường hợp như thế này."

"Thomasin, đừng dạy đời ta, ta không muốn nghe đâu. Cái tạo nên sức mạnh của cú đấm đã vượt quá điều chúng ta mong đợi, và trường hợp của họ chưa chắc gì trầm trọng hơn trường hợp của ta; có thể họ đã nhìn thấy trước điều tệ nhất... Ta đã được sinh ra một cách sai lầm, Thomasin," bà nói thêm với một nụ cười buồn. "Một số quả phụ có thể chữa lành những vết thương do con cái của họ gây ra bằng cách hướng quả tim sang một người chồng khác và bắt đầu lại cuộc đời. Nhưng ta luôn là một con người khốn khổ, yếu đuối, một lòng một dạ; ta không có kim chỉ nam của trái tim hay sự liều lĩnh cho chuyện đó. Suốt bao năm qua ta đã ngồi cô độc và thẫn thờ giống như khi linh hồn của chồng ta bay đi; không bao giờ cố sửa chữa thứ gì. Ta hãy còn tương đối trẻ khi đó, và có thể có một gia đình khác, và hẳn sẽ được họ an ủi trước sai lầm của đứa con trai này."

"Bác cao quý hơn vì đã không làm như thế."

"Càng cao quý, càng kém khôn ngoan."

"Hãy quên nó đi, và để cho lòng nhẹ nhõm, bác thân mến ạ. Và cháu sẽ không để cho bác ở một mình lâu. Cháu sẽ tới thăm bác hàng ngày."

Và Thomasin đã làm đúng theo lời hứa trong suốt một tuần. Nàng cố xoa dịu vẫn để đám cưới; và mang tới tin tức về những bước chuẩn bị, và cho biết nàng được mời tham

dự. Tuần sau đó, nàng không khỏe mấy, và không xuất hiện. Vụ những đồng ghi-nê chưa được tiến hành, vì Thomasin ngại ngùng không muốn nói với chồng về chuyện đó lần nữa, và vì bà Yeobright đã khẳng khăng yêu cầu điều đó.

Một ngày trước đó, Wildeve đứng ở cửa quán Người Phụ nữ Lặng lẽ nhìn ra. Ngoài con đường mòn băng qua cánh đồng hoang tới Gò Mưa và đồi Mistover, có một con đường tách ra từ đường lộ chính ở mé dưới lữ quán một đoạn. Nó dẫn lên đồi Mistover theo một vòng cung dễ đi. Đây là con đường duy nhất ở phía đó cho xe cộ chạy lên chỗ ở của ông Thuyền trưởng. Một cỗ xe nhỏ từ thị trấn gần nhất đang xuôi theo con đường, và chàng trai trẻ đánh xe dừng lại trước cửa quán để tìm thứ gì đó giải khát.

“Cậu tới từ Mistover à?” Wildeve hỏi.

“Phải. Họ đang chờ các thứ lên đó. Sẽ có một đám cưới.”
Và tay đánh xe đưa ca nước lên miệng.

Trước đó Wildeve không hề biết chút gì về sự kiện này, và biểu hiện của một cơn đau bất ngờ lan ra trên mặt y. Y bước vào hành lang một lúc để che giấu nó, rồi lại bước trở ra.

“Cậu muốn nói tới cô Vye?” Y nói. “Sao cô ta có thể kết hôn sớm vậy nhỉ?”

“Do ý muốn của Chúa và của một người đàn ông sẵn sàng, tôi cho là vậy.”

“Cậu muốn nói tới Yeobright?”

“Phải. Anh ta đã lén lút hẹn hò với cô ta suốt mùa xuân.”

“Có lẽ cô ta rất thích anh ta?”

“Cô ta mê tít anh ta, người giúp việc của họ nói với tôi như thế. Và rằng cậu nhóc Charley giữ ngựa buồn ngơ ngẩn vì chuyện đó. Chẳng là vì cậu ta rất thích quý cô đó.”

“Cô ta có vui vẻ... cô ta có vui mừng không? Lấy chồng quá sớm, chà!”

“Cũng không sớm lắm đâu.”

“Phải, không sớm lắm.”

Wildeve trở vào quán và đi thẳng tới căn phòng trống, cảm thấy đau đớn lạ lùng. Y chống cùi chỏ lên mặt lò sưởi và đưa tay bưng lấy mặt. Khi Thomasin vào phòng, y không nói với nàng những gì mình đã nghe được. Niềm khao khát cũ đối với Eustacia đã tái hiện trong tâm hồn y - chủ yếu là vì y đã phát hiện ra một người đàn ông khác có ý định chiếm hữu nàng.

Mong muôn sự khó khăn, chán chường thứ dễ dàng có được; quan tâm tới cái xa xăm và không thích cái gần gũi; đó luôn là bản chất của Wildeve. Đây là dấu ấn thật sự của con người đa cảm. Dù cảm giác bồn chồn của Wildeve không được phân tích chi tiết trong phạm vi thi ca đích thực, nó thuộc vào loại tiêu chuẩn. Có thể gọi y là Rousseau xứ Egdon.⁽¹⁾

7. Buổi sáng và buổi tối của một ngày

Buổi sáng của lễ cưới đã tới. Nhìn bể ngoài, không ai nghĩ rằng Blooms-End có bất kỳ quan tâm nào tới Mistover vào hôm đó. Một sự thịnh lặng nghiêm trang vây phủ bên ngoài ngôi nhà của bà Yeobright, và bên trong cũng chẳng nào nhiệt gì hơn.

I. Jean-Jacques Rousseau (1712-1778): triết gia nổi tiếng người Pháp. Theo *An Essay on Hardy* của John Bayley (Cambridge University Press, 1981), việc so sánh Wildeve với Rousseau là không thích đáng; ông viết: “Hardy đưa ra để xuất, sau khi chúng ta đã biết về Wildeve trong một quãng thời gian tương đối dài, rằng có thể gọi anh ta là ‘Rousseau xứ Egdon’....” Và Bayley đi đến kết luận: “‘Rousseau xứ Egdon’ có thể là một cụm từ để chuẩn bị anh ta (Wildeve) cho một vai trò mà anh ta không đủ sức gánh vác, nhưng cũng có khả năng nó được Hardy đưa ra một cách hoàn toàn vô cớ.” (sđd, trang 98).

Bà Yeobright, vốn đã từ chối tham sự lễ cưới, ngồi bên bàn điểm tâm trong căn phòng nhỏ nằm ngay phía sau cánh cổng vòm, ánh mắt thẫn thờ hướng về cánh cửa để mở. Đây là căn phòng mà trong đó bữa tiệc Giáng sinh đã diễn ra hồi sáu tháng trước, và cũng là nơi Eustacia đã bí mật bước vào với tư cách một người lạ. Sinh vật duy nhất tiến vào phòng lúc này là một con chim sẻ. Nhận thấy không có cử động nào đáng ngại, nó táo bạo nhảy nhót quanh căn phòng, cố thoát ra ngoài qua tấm kính cửa sổ, và bay quang quàng giữa những bình cầm hoa. Hoạt động này khiến bà chủ nhà bừng tỉnh. Bà đứng lên, giải thoát cho con chim, và bước tới cửa. Bà đang mong ngóng Thomasin. Đêm trước, nàng gửi thư nói rằng đã tới lúc nàng muốn nhận số tiền đó và có thể hôm nay nàng sẽ ghé thăm bà.

Thế nhưng Thomasin chỉ xâm chiếm những ý nghĩ của bà trong giây lát. Bà nhìn ra cái thung lũng trên cánh đồng hoang, sống động với những cánh bướm rập rờn và lũ châu chấu; từ bốn phía, tiếng kêu râm ran của chúng tạo thành một bản đồng ca êm dịu. Một vở kịch trong nhà, mà các chuẩn bị cho nó đang được tiến hành cách đây một hoặc hai dặm, hiển hiện trong mắt bà, chỉ kém sống động hơn chút ít so với khi nó thật sự diễn ra trước mặt bà. Bà cố gắng xua đuổi ảo ảnh đó, và bước ra vườn; nhưng thỉnh thoảng bà dõi mắt nhìn về hướng ngôi nhà thờ của giáo xứ mà đối Mistover thuộc về, và trí tưởng tượng khích động của bà chế đói những ngọn đồi đang ngăn cách tòa nhà đó khỏi mắt bà.

Buổi sáng trôi đi. Đồng hồ điểm mười một giờ. Có phải lúc này lễ cưới đang tiến hành không? Phải là như thế. Bà tiếp tục tưởng tượng ra quang cảnh ở nhà thờ, nơi giờ này con trai bà đang tới gần cùng với cô dâu của anh. Bà hình dung đám trẻ con đứng cạnh cổng khi cỗ xe chở họ trên chuyến

hành trình ngắn, như Thomasin đã biết, lăn bánh ngang qua. Rồi bà nhìn thấy họ bước vào, tiến tới bức hành lề và quỳ xuống; và buổi lễ đường như đang tiếp diễn.

Bà đưa hai tay lên che mặt. “Ôi chao, đây là một sai lầm!” Bà rên rỉ. “Một ngày nào đó nó sẽ hối hận, và nghĩ tới mình!”

Trong lúc bà đang mải mê tưởng tượng, mệt nhoài bởi những tiên đoán của mình, cái đồng hồ cũ treo trong nhà điểm mười hai tiếng. Không lâu sau đó, những âm thanh mơ hồ từ trên những ngọn đồi xa lọt vào tai bà. Cơn gió đến từ khu vực đó, và nó đã mang theo tiếng vọng xa xăm của những quả chuông; chúng đang vui vẻ gióng lên một chuỗi âm thanh: một, hai, ba, bốn, năm. Những người kéo chuông ở Đông Egdon đang thông báo lễ cưới của Eustacia và con trai bà.

“Vậy là nó kết thúc rồi,” bà lẩm bẩm. “Tốt, tốt! Và cuộc sống sẽ sớm kết thúc. Và vì sao mình cứ tiếp tục nóng bừng mặt mũi thế này? Khóc về một điều trong cuộc đời, khóc về tất cả; một sợi chỉ chạy qua toàn bộ các hạt cườm. Thế nhưng chúng ta nói, ‘có một thời để cười!’”⁽¹⁾

Khi chiều buông, Wildeve tới. Từ hôm đám cưới của Thomasin, bà Yeobright đã tỏ ra thân thiện hơn với y; một thái độ rõt cuộc sống này sinh trong những trường hợp trở thành thân thuộc ngoài ý muốn như thế. Nhận thức về điều nên làm bị vắt sang một bên do hoàn toàn mệt mỏi, và nỗ lực bị đe dọa của con người dành chấp nhận một cách thụ động thực tế đó. Nói một cách công bằng, Wildeve đã cư xử rất lịch sự với người bác của vợ mình; và giờ đây không có gì phải ngạc nhiên khi bà nhìn thấy y bước vào.

1. Sách Ecclesiastes trong Cựu Ước viết: “Với mỗi sự vật đều có một mùa, và một thời đối với mọi hoạt động dưới gầm trời... một thời để khóc, một thời để cười...” (3:1-4).

“Thomasin không tới được như đã hứa,” y trả lời câu hỏi đầy lo lắng của bà, vì bà biết rằng cháu gái mình đang rất cần tiền.

“Tôi hôm qua ông Thuyền trưởng tới quán và đích thân mời cô ấy tham dự buổi lễ hôm nay. Vì thế cô ấy quyết định đi, không phải không vui vẻ. Họ rước cô ấy bằng xe ngựa, và sẽ đưa cô ấy trở về nhà.”

“Vậy là nó đã được tiến hành,” bà Yeobright nói. “Họ đã về nhà mới của họ chưa?”

“Tôi không biết. Tôi không có tin gì từ Mistover từ khi Thomasin ra khỏi nhà.”

“Sao cậu không đi với nó?” Bà hỏi, như thể có một nguyên do xác đáng cho điều đó.

“Tôi không thể,” Wildeve đáp, hơi đỏ mặt. “Chúng tôi không thể rời khỏi nhà cả hai người; quán rất bận rộn vào buổi sáng, vì có hội chợ lớn ở Anglebury. Tôi tin là bác có thứ gì đó cần đưa cho Thomasin? Nếu bác muốn, tôi sẽ nhận nó.”

Bà Yeobright ngắn ngắt, và tự hỏi Wildeve có biết thứ gì đó là cái gì hay không. “Nó có nói với cậu chuyện này sao?” Bà hỏi.

“Không hẳn thế. Cô ấy chỉ tình cờ nói về việc chuẩn bị tới đây lấy một thứ gì đó.”

“Không cần phải gửi nó cho ai khác. Thomasin có thể nhận thứ đó bất cứ lúc nào nó tới đây.”

“Điều đó chưa thể được. Trong tình trạng sức khỏe hiện thời, cô ấy không được đi bộ nhiều như trước.” Y nói thêm, với chút mỉa mai, “Đó là thứ tuyệt vời gì mà tôi không đủ tin cậy để nhận nó?”

“Không có gì đáng để làm phiền cậu.”

“Người ta có thể nghĩ bác nghi ngờ sự trung thực của tôi,” y nói và cười lớn, dù mặt y đỏ lên vì bức tức, một trạng thái thường xuyên.

“Cậu không cần nghĩ tới những chuyện như thế,” bà gần giọng. “Đơn giản là tôi, cũng như số còn lại của thế giới, cảm thấy rằng có những việc nhất định tốt hơn nên được thực hiện bởi những con người nhất định thay vì kẻ khác.”

“Tùy ý bác, tùy ý bác,” Wildeve nói. “Không đáng để cãi nhau về chuyện đó. Chà, tôi nghĩ tôi phải quay về nhà, vì ở quán chỉ có thằng nhò và cô người hầu, họ không thể coi sóc quán lâu được.”

Wildeve lên đường, câu chào từ giã của y không được lịch sự như câu chào khi mới tới. Nhưng tới lúc này bà Yeobright đã hiểu rõ y, và không màng quan tâm tới cách ứng xử của y, dù tốt hay xấu.

Khi Wildeve đã đi khỏi, bà Yeobright đứng suy nghĩ xem đâu là cách tốt nhất để xử lý những đóng ghi-nê mà bà không muốn ủy thác cho Wildeve. Khó mà tin được Thomasin đã nhờ y nhận chúng giùm, khi nhu cầu đối với chúng đã này sinh từ sự khó khăn trong việc nhận được tiền từ tay y. Cùng lúc đó, Thomasin thật sự cần chúng, và có thể không tới Blooms-End được trong ít nhất một tuần nữa. Mang tới hay gửi tiền cho nàng ở quán thì khiêm nhã, vì khá chắc chắn là Wildeve sẽ có mặt, hoặc sẽ phát hiện ra vụ này; và nếu, như bà đã hoài nghi, y đối xử với nàng không tốt như nàng xứng đáng được đối xử, y có thể cuỗm mất toàn bộ số tiền của nàng. Nhưng vào buổi tối cụ thể đó, Thomasin có mặt ở Mistover, và có thể chuyển bất cứ thứ gì cho nàng ở đó mà chóng nàng không thể biết. Nhìn chung, cơ hội này đáng được tận dụng.

Cả con trai bà cũng ở đó, và giờ đã kết hôn. Không thể có thời điểm nào thích hợp cho việc trao cho Clym phần tiền của anh hơn lúc này. Và trái tim của bà mẹ u buồn đập rộn ràng hơn với ý nghĩ rằng thông qua việc gửi cho anh món quà này, bà cũng có cơ hội để chứng tỏ rằng bà không hề mong muốn điều xấu xảy ra cho anh.

Bà đi lên gác và lấy ra từ một ngăn kéo có khóa một cái hộp nhỏ, và rút ra từ đó một đống ghi-nê còn mới, vốn đã nằm đó nhiều năm. Tổng cộng có một trăm đồng, và bà chia chúng thành hai đống, mỗi đống năm mươi. Khi đã cột chặt hai cái túi nhỏ đựng chúng, bà đi xuống, ra vườn và gọi Christian Cantle, vốn đang đi lại quanh quẩn ở đó với hy vọng được thết đãi một bữa ăn nhẹ. Bà Yeobright đưa cho gã hai cái túi vải, giao cho gã nhiệm vụ tới Mistover, và không được trao chúng cho bất cứ ai khác ngoài con trai bà và Thomasin. Khi nghĩ kỹ hơn, bà cảm thấy nên nói cho Christian biết chính xác hai cái túi đựng thứ gì, để gã hoàn toàn thấu hiểu tầm quan trọng của chúng. Christian bỏ hai túi tiền vào túi áo khoác, hứa sẽ hết sức thận trọng, và cất bước.

“Cậu không cần phải vội,” bà Yeobright nói. “Tốt hơn đừng tới đó cho tới khi trời sụp tối, vì khi đó sẽ không có ai chú ý tới cậu. Và hãy quay lại đây dùng bữa tối nếu đêm chưa quá muộn.”

Đã gần chín giờ khi gã bắt đầu đi ngược lên cái thung lũng hướng về phía Mistover; nhưng những ngày dài của mùa hè đang ở cực điểm của chúng, thế nên bóng chiều tà chỉ mới bắt đầu tô đậm cảnh vật. Christian nghe thấy những giọng nói, và nhận ra chúng xuất phát từ một đám đàn ông và phụ nữ đang đi ngang qua một lũng nhỏ phía trước, và gã chỉ nhìn thấy được chòm đầu của họ.

Gà dừng lại và suy nghĩ về số tiền đang mang theo. Trời còn rất sớm ngay cả khi Christian thật sự sơ bị cướp; dù sao, gà vẫn cảnh giác, một thói quen từ hồi còn bé bát cứ khi nào gà mang theo hơn hai hoặc ba si-ling trong người - một sự cảnh giác hơi giống với sự cảnh giác của khố chủ của viên kim cương Pitt⁽¹⁾ khi trong lòng đầy mối lo tương tự. Gà tháo đôi ủng ra, cởi dây buộc của hai túi tiền, và trút toàn bộ số tiền của mỗi túi vào một chiếc ủng, trải chúng càng bằng phẳng càng tốt trên đáy hai chiếc ủng vốn thật sự rất rộng so với đôi bàn chân. Sau khi mang chúng trở lại và cột giây ủng thật chặt, gà đi tiếp, cảm thấy thoải mái trong đầu hơn là dưới lòng bàn chân.

Lối đi của gà đồng quy với lối đi của đám người ôn ào đó. Khi tới gần hơn, gà nhẹ cà người khi nhận ra họ là những người dân Egdon mà gà biết rất rõ, và trong số đó có Fairway ở Blooms-End.

“Gì thế nhỉ! Christian cũng đi à?” Fairway nói ngay khi ông nhận ra kẻ mới tới. “Cậu chưa có một cô gái hay một cô vợ trẻ mang họ của cậu để tặng cho cô ta một tấm vài may váy, tôi chắc chắn.”

“Ý của ông là gì?” Christian hỏi.

“Sao chứ, cuộc xổ số. Cuộc xổ số mà chúng tôi tới dự hàng năm. Cậu cũng đi tới đó như chúng tôi ha?”

“Chưa từng biết gì về nó. Nó có giống như trò chơi đấu gậy hay một kiểu thể thao đổ máu nào khác không? Tôi không muốn đi, cảm ơn ông Fairway, và không có ý xúc phạm.”

“Christian không biết niềm vui của nó, và nó sẽ là một cảnh tượng hay ho đối với anh ta,” một phụ nữ đầy đà nói.

1. Tên của một viên kim cương rất to, còn gọi là “Regent Diamond”. Nó được nạm trên vương miện của Pháp. Tương truyền, con trai của Thomas Pitt đã giấu nó trong gói giày khi di chuyển từ Madras về London.

“Không có gì nguy hiểm đâu, Christian. Mỗi người đặt vào một đồng si-ling, và nếu thắng, anh ta sẽ có một tấm vải để may váy cho vợ hay người yêu của mình.”

“Chà, vì tôi không có may mắn đó, nó không có ý nghĩa gì đối với tôi. Nhưng tôi cũng muốn xem trò vui này nếu không có gì mờ ám trong đó, và nếu một người ta có thể đứng nhìn mà không tốn tiền hoặc không dính vào bất cứ một vụ gây gỗ nguy hiểm nào.”

“Sẽ không có vụ cự cãi nào cả,” Timothy nói. “Chắc chắn, Christian, nếu cậu thích tới, chúng tôi sẽ ngó chừng để không xảy ra tổn hại gì cho cậu.”

“Và không có những trò vui xấu, tôi nghĩ? Các vị thấy đó, nếu như thế, nó sẽ tạo nên một tấm gương xấu cho cha tôi, vì ông ấy rất coi nhẹ đạo đức. Nhưng một si-ling cho một tấm vải may váy, và không chơi ăn gian - đáng để xem lắm, và nó sẽ không cần trả tôi hơn nửa giờ. Vâng, tôi sẽ tới, nếu các vị quá bộ tới Mistover với tôi sau đó, trong trường hợp đêm đã buông, và không có ai khác đi lối đó, được không?”

Có một hai người đồng ý. Christian quẹo sang lối mòn bên phải và cùng các bạn đồng hành tiến về hướng quán Người Phụ nữ Lặng lẽ.

Khi bước vào căn phòng lớn của lữ quán, họ nhận thấy có khoảng mười người từ các làng lân cận tập trung ở đó, và với nhóm vừa mới tới, tổng số tăng lên gấp đôi. Phần lớn đang ngồi quanh căn phòng trên những chiếc ghế được ngăn cách bởi các tay vịn bằng gỗ giống như các ghế băng trong nhà thờ, trên khắc tên họ viết tắt của những con sâu rượu nổi tiếng thời trước - những kẻ đã thả trôi những ngày và những đêm của họ giữa chúng, và giờ nằm như những nắm tro tàn của kè nghiện rượu trong một nghĩa trang gần nhất. Giữa

những chiếc cốc trên cái bàn dài trước mặt những người ngồi là một cái gói đựng vài mớ tung - tấm vải may áo dài, như nó được gọi - giải thưởng của cuộc xổ số. Wildeve đang đứng quay lưng về phía lò sưởi, phì phèo một điếu xì gà; và nhà tổ chức cuộc xổ số, một người bán hàng rong đến từ một thị trấn xa, đang trình bày về giá trị của tấm vải, một chất liệu cho chiếc váy dài mùa hè.

“Nào, các quý ông,” ông ta nói tiếp, khi những người mới tới bu lại quanh bàn, “có năm người nữa vừa vào, và chúng tôi muốn có thêm bốn người nữa cho đủ số lượng. Tôi nghĩ, qua nét mặt của các quý ông vừa vào, rằng họ đủ khôn ngoan để tận dụng cơ hội hiếm hoi này: làm đẹp cho các quý cô quý bà của họ với một chi phí rất nhỏ.”

Fairway, Sam, và một người khác đặt đồng si-ling của họ lên bàn, và người đàn ông quay sang Christian.

“Không, thưa ông,” Christian nói, lùi lại với một cái nhìn nhanh có vẻ nghi ngại. “Tôi chỉ là một kẻ nghèo, tới để xem chơi, nếu điều đó khiến ông hài lòng. Tôi không biết ông tiến hành nó ra sao. Nếu chắc chắn thắng cuộc, tôi sẽ đặt đồng si-ling xuống; nhưng tôi không thể chắc.”

“Tôi nghĩ anh có thể hứa như chắc chắn,” nhà tổ chức nói. “Thật sự, khi nhìn mặt anh lúc này, thậm chí nếu tôi không thể nói anh chắc chắn thắng, tôi có thể nói rằng tôi chưa bao giờ nhìn thấy bất cứ người nào trông có khả năng thắng cuộc hơn thế trong đời.”

“Dù gì, cậu cũng có cơ may ngang với số còn lại chúng tôi,” Sam nói.

“Và vận may đặc biệt vì là kè tới sau cùng,” một người khác lên tiếng.

“Và tôi sinh ra với một cái màng thóp trên đầu, và có lẽ không có rủi ro nào tệ hơn là chết đuối nhỉ?”⁽¹⁾ Christian nói thêm, bắt đầu nhượng bộ.

Rốt cuộc Christian cũng đặt đồng si-ling của mình xuống; cuộc xổ số bắt đầu, và hộp đựng súc sắc chạy vòng quanh bàn. Khi tới lượt của Christian, gã run rẩy cầm lấy cái hộp, lắc mạnh nó một cách sơ sệt, và đổ ra ba hạt đồng điểm. Ba người khác đã được hai hạt đồng điểm, và tất cả số còn lại chỉ đổ được điểm số đơn thuần.

“Quý ông này trông có vận khí thắng cuộc, như tôi đã nói,” nhà tổ chức ôn tồn nhận xét. “Cầm lấy nó đi, giải thưởng thuộc về anh.”

“Hô-hô-hô!” Fairway cười hò hĩnh và nói, “Quỷ tha ma bắt tôi đi nếu đây không phải là sự khởi đầu kỳ lạ nhất mà tôi từng biết!”

“Của tôi?” Christian hỏi với vẻ bối rối. “Tôi ư... tôi không hề có một người hầu gái, vợ hay bà góa nào thuộc về tôi cả, và tôi e rằng mọi người sẽ cười chế giễu tôi nếu tôi nhận nó, thưa ông Lữ Khách. Tôi tham gia vì hiếu kỳ thôi, chứ không bao giờ nghĩ tới điều đó! Tôi sẽ phải làm gì với một tấm vải may đồ phụ nữ trong phòng ngủ của mình, và không đánh mất sự đứng đắn của mình!”

“Chắc chắn là cậu phải giữ nó,” Fairway nói, “nếu nó chỉ mang tới may mắn. Có lẽ nó sẽ thu hút một người phụ nữ nào đó mà thân xác tội nghiệp của cậu không đủ sức thu hút khi đứng với đôi bàn tay trắng.”

“Giữ nó, tất nhiên rồi,” Wildeve nói; y đã uể oải quan sát cảnh tượng này từ một khoảng cách.

1. Nguyên văn: *I was born with a caul...* thành ngữ: *be born with a caul* có nghĩa là: *sinh ra đã tối số*, dị doan cũ cho rằng có màng thóp trên đầu là một điềm tốt, người có màng thóp không thể bị chết đuối.

Sau đó cái bàn được dọn trống, và những người đàn ông bắt đầu uống.

“Tốt, chắc chắn rồi!” Christian nói, phần nào đó với chính mình. “Thử nghĩ xem tôi đã chào đời với vận may như thế này, và không nhận ra nó cho tới tận lúc này! Những hạt súc sắc này là những sinh vật lạ lùng - những kẻ cai trị đầy quyền lực của tất cả chúng ta, thế nhưng lại dưới quyền của tôi! Tôi chắc chắn tôi không bao giờ cần phải sợ bất cứ thứ gì nữa sau chuyện này.” Gã triu mến sờ tay lên từng hạt súc sắc. “Sao, thưa cậu,” gã nói bằng một giọng thì thào, riêng tư với Wildeve, kẻ đang đứng gần mé bên trái gã. “Giá như tôi có thể sử dụng khả năng nhân tiền lên gấp bội nằm trong con người tôi, tôi có thể làm một điều tốt cho một người rất thân của cậu, thấy tôi có thứ gì của cô ấy trên người không, nè?” Gã đậm một trong đôi ủng triu nặng tiền lên sàn nhà.

“Ý của anh là gì?” Wildeve hỏi.

“Đó là một bí mật. Chà, giờ tôi phải đi.” Gã nhìn về phía Fairway với vẻ nôn nóng.

“Anh định đi đâu?” Wildeve hỏi.

“Tôi đổi Mistover. Tôi phải gặp cô Thomasin tại đó, chỉ có thế.”

“Tôi cũng sẽ tới đó để đón vợ tôi. Chúng ta có thể cùng đi.”

Wildeve chợt chìm vào suy nghĩ, và một tia sáng lóe lên trong mắt y. Đây là số tiền gửi cho vợ y mà bà Yeobright đã không ủy thác cho y. “Thế nhưng bà ta có thể tin tưởng cái gã này,” anh tự nhủ. “Thứ gì thuộc về người vợ cũng thuộc về người chồng, tại sao không?”

Y gọi thằng bé hầu bàn mang ra cho mình cái mũ, và nói, “Nào, Christian, tôi đã sẵn sàng.”

“Cậu Wildeve,” Christian rụt rè nói khi quay lưng để rời khỏi căn phòng, “cậu có phiền khi cho tôi mượn những vật nhỏ bé kỳ diệu chứa đựng vận may của tôi không; để tôi có thể tự tập tành chút ít, cậu biết đó?” Gã nhìn một cách thèm thuồng những hạt súc sắc và cái hộp trên mặt lò sưởi.

“Tất nhiên,” Wildeve thờ ơ nói. “Chúng chỉ được khắc bằng dao bởi một anh chàng nào đó và không có giá trị gì.”

Christian quay lại và kín đáo bỏ chúng vào túi.

Wildeve mở cửa và nhìn ra. Đêm ám và nhiều mây. “Chúa ơi! Trời đã tối rồi,” y nói tiếp, “nhưng tôi cho là chúng ta sẽ tìm được đường đi.”

“Sẽ rất khó khăn nếu chúng ta lạc đường,” Christian nói. “Một cái đèn lồng là thứ duy nhất giữ an toàn cho chúng ta.”

“Vậy thì chúng ta sẽ có một cái đèn lồng chứ sao.” Cái đèn lồng ở chuồng ngựa được đưa lên và thắp sáng. Christian cầm tăm vài giải thường lên, và cả hai bắt đầu đi lên đồi.

Bên trong quán, đám đàn ông say sưa tán chuyện cho tới khi sự chú ý của họ hướng về cái góc đặt ống khói trong giây lát. Cái góc này khá rộng, và giống như trong nhiều nhà khác ở Egdon, bao gồm một chỗ ngồi tí trong cùng, khiến một người có thể ngồi đó mà không thể bị phát hiện, miễn là không có ánh lửa soi sáng anh ta, như trường hợp lúc này và trong suốt mùa hè. Từ hốc tường, một vật thể độc nhất lọt vào ánh sáng từ những ngọn nến đặt trên bàn. Đó là một ống tẩu bằng đất sét, và nó có màu đo đỏ. Đám đàn ông đã bị thu hút vào nó bởi một giọng nói phát ra từ phía sau nó, hỏi xin chút lửa.

“Chúa ơi, tôi giật bắn cả người khi anh chàng đó cất tiếng!” Fairway nói, cầm một cây nến lên. “Ô, đó là anh bán thuốc nhuộm! Anh kín mõm kín miệng quá đấy, chàng trai trẻ.”

“Vâng, tôi không có gì để nói,” Venn đáp. Giây lát sau gã đứng lên và chào từ giã mọi người.

Trong lúc đó Wildeve và Christian đã băng vào cánh đồng hoang.

Đó là một đêm nhiều sương mù, ẩm và tĩnh lặng, tràn ngập mùi thơm nồng của cây lá mới chưa bị hong khô bởi mặt trời nóng bức, và trong số đó là mùi thơm đặc biệt của những lùm dương xỉ. Cái đèn lồng, treo lủng lẳng trên tay Christian, cọ vào những chiếc lá trông như lông chim khi họ đi ngang qua chúng, khiến lũ bướm đêm và những loài côn trùng có cánh khác bay lên chắp chới và bốc cháy bên trên những tấm chăn làm băng sừng của nó.

“Vậy là anh có tiền để mang tới cho cô Wildeve?” Người bạn đồng hành của Christian lên tiếng sau một lúc im lặng. “Anh có nghĩ là thật kỳ quặc khi nó không được trao cho tôi không?”

“Vì vợ chồng là một xác thịt, tôi nghĩ bên nào cũng như nhau,” Christian đáp. “Nhưng bốn phận nghiêm ngặt của tôi là trao tận tay số tiền này cho cô Wildeve, và tốt nhất ta nên làm những điều đúng đắn.”

“Không ngờ gì nữa,” Wildeve nói. Bất kỳ người nào đã biết rõ các tình huống có thể nhận ra rằng Wildeve cảm thấy bẽ mặt khi phát hiện ra đối tượng chuyển giao là tiền chứ không phải, như y đã phỏng đoán khi ở Blooms-End, một thứ trang sức lặt vặt nào đó mà chỉ những người phụ nữ quan tâm tới. Sự từ chối của bà Yeobright ngu ý rằng danh dự của y không đủ để biến y thành một người chuyển giao an toàn tài sản của vợ mình.

“Tôi nay trời rất ấm, Christian!” Y nói, thở hồn hồn, khi họ tới gần chân Gò Mưa. “Chúa ơi, chúng ta hãy ngồi nghỉ vài phút đã.”

Wildeve gieo người xuống những lá dương xỉ mềm mại; và Christian, sau khi đặt cái đèn lồng và gói vài lén mặt đất, ngồi xuống với một tư thế khó khăn, vì đầu gối của gã gần như chạm vào cằm gã. Sau đó gã thò một tay vào túi áo khoác và bắt đầu lắc nó.

“Anh đang làm gì thế?” Wildeve hỏi.

“Chỉ là những hạt súc sắc, thưa cậu,” Christian đáp, nhanh chóng rút tay ra. “Những vật nhỏ bé này đúng là những cỗ máy nhiệm màu, cậu Wildeve! Nó là một trò chơi mà tôi sẽ không bao giờ chán. Cậu có phiền không nếu tôi lấy chúng ra và nhìn chúng một lúc, để xem chúng được chế tạo thế nào? Tôi không thích nhìn kỹ chúng trước những người khác, vì e rằng họ sẽ nghĩ tôi cư xử không phải phép.” Christian lấy chúng ra và kiểm tra chúng trong lòng bàn tay dưới ánh sáng của cái đèn lồng. “Việc những vật nhỏ bé này chứa đựng vận may, sự lôi cuốn và mê hoặc và sức mạnh như thế bên trong chúng vượt quá tất cả những gì tôi từng nghe hay nhìn thấy,” gã nói tiếp, với một cái nhìn mê mệt vào những hạt súc sắc. Như trường hợp thông thường ở các vùng quê, chúng được làm bằng gỗ, các chấm trên mỗi mặt được đốt cháy với dầu của một sợi thép nung nóng.

“Chúng chứa đựng thật nhiều trong một thể tích nhỏ, anh có nghĩ vậy không?”

“Phải. Cậu có cho rằng chúng thật sự là đồ chơi của quý sứ không, cậu Wildeve? Nếu thế, không phải là một dấu hiệu tốt khi tôi may mắn như vậy.”

“Anh nên thắng một số tiền, và hiện giờ anh đang có sẵn tiền. Khi đó bất cứ phụ nữ nào cũng sẽ lấy anh. Đây là thời cơ của anh, Christian, và tôi khuyên anh đừng bỏ lỡ nó. Một

số kè may mắn từ lúc lọt lòng, số khác không như vậy. Tôi thuộc vào số nói sau.”

“Cậu có biết bất cứ người nào sinh ra đã có số may mắn, ngoài tôi ra?”

“Ồ, có. Có lần tôi nghe kể về một người Ý. Ông ta ngồi xuống bàn cờ bạc chỉ với một đồng lu-i - đó là một loại tiền của nước ngoài - trong túi. Ông ta chơi suốt hai mươi bốn giờ, và thắng mười ngàn bảng, lột sạch tiền của ngân hàng vốn là đối thủ của ông ta. Rồi có một người khác đã thua một ngàn bảng, và hôm sau tới gặp người môi giới để bán cổ phiếu, để có thể trả món nợ. Người chủ nợ của ông ta cùng đi với ông ta trong một cổ xe ngựa cho thuê, để giết thời gian họ tung đồng xu để xem ai phải trả tiền thuê xe. Người đàn ông vỡ nợ thắng, và người kia muốn tiếp tục chơi, và họ chơi trong suốt chuyến đi. Khi người đánh xe dừng xe lại, anh ta được lệnh quay xe trở về: người đàn ông toán đùi bán cổ phiếu đã thắng lại toàn bộ số tiền một ngàn bảng.”

“Haha, thật tuyệt diệu!” Christian cầm thán. “Tiếp tục... tiếp tục!”

“Hồi đó có một người ở London, ông ta chỉ là một bối bàn ở câu lạc bộ White's¹¹). Ông ta bắt đầu chơi đặt cược, lúc đầu chỉ nửa đồng cu-ron, rồi ngày càng cao hơn, cho tới khi ông ta trở nên rất giàu, được bổ nhiệm một chức vụ ở Ấn Độ, rồi vươn lên tới chức Thống đốc bang Madras. Con gái ông ta lấy một thành viên trong Quốc hội, và Tổng Giám mục xứ Carlisle đứng ra làm cha đỡ đầu cho một trong số các đứa con của cô ta.”

“Tuyệt vời, tuyệt vời!”

1. Một câu lạc bộ sang trọng ở London thời đó.

“Và trước kia có một chàng trai ở Mỹ, anh ta cờ bạc cho tới khi thua cả đồng đô la cuối cùng. Anh ta đặt cược cái đồng hồ và sợi dây chuyền, và thua như cũ; tiếp tục đặt cược cây dù, lại thua; đặt cược cái mũ, lại thua; đặt cược cái áo khoác và chỉ còn cái áo sơ mi tay dài trên người, lại thua. Bắt đầu cởi cái quần dài, rồi có người đứng xem cho anh ta ít tiền vì sự can đảm của anh ta. Với số tiền này anh ta thắng. Lấy lại cái áo khoác, cái mũ, cây dù, cái đồng hồ, số tiền của anh ta, và bước ra khỏi cửa với tư cách một người giàu có.”

“Ô, câu chuyện quá hay - nó khiến tôi nín thở! Cậu Wildeve à, tôi nghĩ tôi sẽ thử một đồng si-ling khác với cậu, vì tôi là một trong số loại đó; không thể có nguy hiểm gì tới từ chuyện này, và cậu có đủ tiền để thua.”

“Tốt lắm,” Wildeve nói, đứng lên. Tìm kiếm xung quanh với cái đèn lồng, y phát hiện ra một phiến đá nhỏ bằng phẳng. Y đặt nó xuống giữa mình và Christian, và ngồi xuống lại. Cái đèn lồng được mở ra để phát ra nhiều ánh sáng hơn, và những tia sáng của nó chiếu thẳng lên phiến đá. Christian đặt một đồng si-ling xuống, Wildeve một đồng khác, và mỗi người lần lượt gieo súc sắc. Christian thắng. Họ đặt hai đồng, Christian lại thắng.

“Chúng ta hãy thử đặt bốn,” Wildeve nói. Họ đặt bốn đồng. Lần này Wildeve thắng.

“Chà, dĩ nhiên là đôi khi những tai nạn nhỏ này xảy ra cho người may mắn nhất,” y nói.

“Và giờ tôi không còn tiền nữa!” Christian giải thích. “Thế nhưng nếu tôi có thể tiếp tục, tôi có thể lấy lại nó, và nhiều hơn. Tôi ước gì đây là tiền của tôi.” Gã đậm mạnh một chiếc ủng lên mặt đất, khiến những đồng ghi-nê kêu loảng xoảng.

“Sao! Anh không định chơi bằng tiền của cô Wildeve đây chứ?”

“Có. Đó là vì sự an toàn. Chơi trò may rủi với tiền của một quý cô đã có chồng thì có hại gì không, vì nếu tôi thắng, tôi chỉ giữ phần tiền thắng của mình, và trả lại cho cô ta nguyên vẹn số tiền của cô ta; và nếu người kia thắng, tiền của cô ta sẽ lọt vào tay của chủ nhân hợp pháp?

“Không có hại chút nào.”

Wildeve đã nghiến ngầm từ lúc họ bắt đầu chơi về sự đánh giá tệ hại của những người thân của vợ y đối với y, và nó khiến tim y đau như cắt. Khi những phút trôi qua, y dần dần trôi vào một dự tính báo thù mà không hề biết chính xác nó thành hình vào lúc nào. Theo suy nghĩ của y, điều này sẽ dạy cho bà Yeobright một bài học; nói cách khác, để chỉ cho bà thấy rằng chồng của cháu gái bà là một người bảo vệ đúng nghĩa cho tiền của cô ta.

“Nào, tới luôn!” Christian nói, bắt đầu tháo dây một chiếc ủng. “Tôi sẽ mơ về nó hết đêm này qua đêm khác, tôi nghĩ; nhưng tôi sẽ luôn thế rằng tôi không nỗi da gà khi nghĩ tới nó!”

Gã thọc tay vào chiếc ủng và móc ra một trong những đóng ghi-nê quý báu của Thomasin. Wildeve đã đặt một đóng sô-vơ-ren lên tảng đá. Sau đó cuộc chơi tiếp tục. Wildeve thắng trước, và Christian đánh liều đặt tiếp, lần này gã thắng. Mỗi bên đều có lúc thắng lúc thua, nhưng Wildeve có vẻ thắng thế hơn. Cả hai trò ném mè mài với trò cờ bạc đến độ họ không để ý tới bất cứ thứ gì ngoài những đối tượng thấp bé nằm ngay bên dưới mắt họ; phiến đá bằng phẳng, cái đèn lồng, mấy hạt súc sắc, và vài chiếc lá dương xỉ nằm ngay bên dưới ánh sáng là toàn thế giới đối với họ.

Cuối cùng Christian thua nhanh chóng; và hiện tại, trước sự kinh hoàng của gã, toàn bộ năm mươi ghi-nê thuộc về Thomasin đã lọt vào tay đối thủ.

“Tôi không quan tâm... Tôi không quan tâm!” Gã rên rỉ, và, với vẻ tuyệt vọng, bắt đầu cởi dây chiếc ủng bên trái để lấy tiền ra từ năm mươi đồng còn lại. “Quỷ sứ sẽ ném tôi vào lửa bằng cái chĩa ba của nó vì việc làm tối nay, tôi biết! Nhưng có lẽ tôi sẽ thắng, và khi đó tôi sẽ lấy một cô vợ để ngồi với tôi vào ban đêm và tôi sẽ không sợ, tôi sẽ không! Đây là một đồng nữa cho cậu, anh bạn của tôi!”

Gã dồn mạnh một đồng ghi-nê khác lên phiến đá. Và cái hộp đựng súc sắc lại di chuyển qua lại.

Thời gian trôi qua. Wildeve bắt đầu kích động không kém Christian. Khi bắt đầu cuộc chơi, ý định của y không là gì khác ngoài một trò đùa cay đắng dành cho bà Yeobright. Thắng cuộc, dù có chơi đẹp hay không, và trao nó cho Thomasin một cách khinh miệt trước sự có mặt của người cô của nàng, là phác thảo mơ hồ của mục đích của y. Nhưng những người đàn ông bị cuốn hút ra khỏi những dự tính của họ, ngay cả trong lúc đang thực hiện chúng; và khi tiến thắng cuộc đạt tới con số hai mươi ghi-nê, việc Wildeve có bất kỳ dự định nào khác, ngoài dự định thắng cuộc cho lợi ích cá nhân của chính mình hay không, là một điều cực kỳ đáng nghi ngờ. Ngoài ra, lúc này y không còn chơi vì tiền của vợ mình, mà vì tiền của Yeobright; dù Christian, trong cơn sợ hãi của mình, đã không thông báo với y về sự thật mà sau đó y mới biết.

Đã gần tới mười một giờ; và hầu như với một tiếng rít đau đớn, Christian đặt đồng ghi-nê lấp lánh cuối cùng của

Yeobright lên phiến đá. Trong vòng ba mươi giây, nó đã theo chân các bạn đồng hành của nó.

Christia quay đi và tự quăng người lên những bụi dương xỉ trong một cơn chấn động vì hối hận. “Ôi chao, tôi đã làm gì với bàn thân khốn khổ của tôi.” Gã rên rỉ. “Tôi sẽ phải làm gì? Trời cao có rủ lòng thương cho tâm hồn xấu xa của tôi không?”

“Làm gì ư? Cứ tiếp tục sống như trước.”

“Tôi sẽ không thể tiếp tục sống như trước nữa! Tôi sẽ chết! Tôi nói cậu là... là...”

“Một người đàn ông khôn ngoan hơn láng giềng của tôi.”

“Phải, một người đàn ông khôn ngoan hơn láng giềng của tôi; một sự khôn ngoan khác thường!”

“Anh chàng vô tích sự tội nghiệp, anh quá khiếm nhã.”

“Tôi không biết về thứ đó! Và tôi bảo cậu mới là khiếm nhã! Cậu đã lấy số tiền không phải của cậu. Phân nửa số ghi-nê là của cậu Clym.”

“Thế là thế nào?”

“Vì tôi phải đưa năm mươi đồng trong số đó cho cậu ta. Bà Yeobright đã nói thế.”

“Ồ?... Tốt, bà ta sẽ biết ơn nhiều hơn khi số tiền đó sẽ được trao cho Eustacia vợ anh ta. Nhưng hiện giờ chúng đang nằm trong tay tôi.”

Christian mang ủng vào, và với những hơi thở nặng nề, có thể nghe thấy từ một khoảng cách hơi xa, gã lồm cồm ngồi dậy, đứng lên, và lảo đảo đi xa khỏi tầm mắt. Wildeve bắt đầu đóng cái đèn lồng lại để quay về nhà, vì y nghĩ rằng đã quá muộn để đi tới Mistover đón vợ mình,

vốn sẽ được đưa về nhà trong cỗ xe ngựa của ông Thuyền trưởng. Trong lúc y đang đóng cánh cửa nhỏ làm bằng sừng, một thân hình nhô lên từ sau một bụi dương xỉ bên cạnh và bước vào vùng ánh sáng của cái đèn lồng. Đó là người bán thuốc nhuộm.

8. Một lực mới cản trở dòng chảy

Wildeve nhìn gã chòng chọc. Venn lạnh lùng nhìn về phía Wildeve, và không nói lời nào, gã cõi tình ngồi xuống chỗ mà Christian đã ngồi lúc nãy, thọc tay vào túi, móc ra một đồng sô-vơ-ren, và đặt nó lên tảng đá.

“Anh đã theo dõi chúng tôi từ sau bụi cây đó phải không?” Wildeve hỏi.

Venn gật đầu. “Đặt tiền đi,” gã nói. “Hay là anh không đủ gan để chơi tiếp?”

Cờ bạc là một thú tiêu khiển vốn dễ bắt đầu với những cái túi đầy tiền và khó mà giữ chúng đầy như cũ khi rời chiếu bạc; và dù Wildeve, với tâm trạng đã bình tĩnh lại, có thể từ chối lời mời này một cách khôn ngoan, vẫn hoàn toàn mất khả năng tự chủ do sự phẫn khích của thành công trước đó. Y đặt một trong số ghi-nê bên cạnh đồng sô-vơ-ren của Venn. “Của tôi là một đồng ghi-nê,” y nói.

“Một đồng ghi-nê không phải của chính anh,” Venn mỉa mai.

“Nó là của chính tôi,” Wildeve ngạo mạn đáp. “Nó là của vợ tôi, và thứ gì của cô ấy là của tôi.”

“Tốt lắm; chúng ta bắt đầu đi.” Venn lắc cái hộp, và đỗ ra tám, mười, và chín; tổng số của ba lần đỗ là hai mươi bảy điểm.

Kết quả này khuyến khích Wildeve. Y cầm lấy cái hộp; và ba lần đó của y có tổng là bốn mươi lăm điểm.

Thêm một đồng sô-vơ-ren nữa của Venn nằm cạnh đồng đầu tiên của gà, do Wildeve đặt. Lần này Wildeve đó được năm mươi mốt điểm, nhưng không có cặp đôi trùng số. Venn đó được điểm cao hơn, và bỏ túi số tiền đặt cược.

“Anh thắng lại rồi,” Wildeve nói với vẻ xem thường. “Đặt gấp đôi.” Y đặt hai đồng ghi-nê của Thomasin, và Venn đặt hai bảng của mình. Venn lại thắng. Tiền đặt cược mới được đặt trên phiến đá, và hai đấu thủ lại tiếp tục như trước.

Lúc này Wildeve là một người lo lắng và dễ bị kích động, và cuộc chơi đang bắt đầu nới lên tính cách của y. Y vẫn veo thân hình, y nói cáu, đổi chỗ ngồi, và hẫu như có thể nghe thấy nhịp tim của y. Venn ngồi với đôi môi khép lại một cách bình thản và đôi mắt thu nhỏ thành hai chấm sáng long lanh; và dường như gà không hề thở. Có lẽ gà đã trở thành một người Ả Rập, hoặc một người máy; trông gà hệt như một pho tượng sa thạch đỏ, ngoại trừ cử động của cánh tay với cái hộp súc sắc.

Cuộc chơi thay đổi thất thường, lúc kè này thắng, lúc kè kia thắng, không bên nào chiếm lợi thế hơn hẳn. Gần hai mươi phút trôi qua như thế. Lúc này ánh sáng của cây nến đã thu hút lũ ruồi, bướm đêm và các sinh vật có cánh sống về đêm khác trên cánh đồng hoang. Chúng bay vòng quanh cái đèn lồng, đâm sám vào ngọn lửa, hay va vào mặt của hai đấu thủ.

Nhưng không ai trong hai người chú ý nhiều tới chúng, mắt họ tập trung vào phiến đá nhỏ bằng phẳng. Với họ, nó là một vũ đài rộng lớn và quan trọng như một chiến trường. Tới lúc này, một thay đổi lớn đã diễn ra; người bán thuốc

nhuộm thảng liên tiếp. Cuối cùng, sáu mươi ghi-nê - năm mươi của Thomasin, mười của Clym - đã rơi vào tay của Venn. Wildeve trở nên hấp tấp, điên cuồng, căm kinh.

“Tháng lại cái áo khoác của anh ta,” Venn nói.

Một lần đố khác, và số tiền vẫn đi theo lối cũ.

“Tháng lại cái mũ của anh ta,” Venn tiếp tục.

“Ồ, ồ!” Wildeve lẩm bẩm.

“Tháng lại cái đồng hồ của anh ta, tháng lại số tiền của anh ta, và bước ra cửa với tư cách một người giàu có,” Venn nói thêm, hết câu này tới câu khác, khi hết khoản đặt cược này tới khoản đặt cược khác liên tiếp lọt vào túi gã.

“Thêm năm đồng nữa!” Wildeve la lên, dồn mạnh số tiền xuống. “Và thôi không đố ba lần nữa - một lần sẽ quyết định.”

Gã người máy màu đỏ ngồi đối diện vẫn lặng im, chỉ gật đầu và làm theo đề nghị của y. Wildeve lắc hộp, và đố được một đôi sáu và năm điểm. Y vỗ tay: “Lần này tôi đã làm được - hoan hô!”

“Có hai người chơi, và chỉ mới có một người đố,” Venn nói, lặng lẽ đặt cái hộp xuống. Đôi mắt của mỗi bên chăm chú tập trung lên phiến đá đến độ người ta có thể hình dung được những tia sáng của chúng, giống như những tia sáng trong một đám sương mù.

Venn nhấc cái hộp lên, và, xem kia, một bộ ba sáu điểm hiện ra.

Wildeve nổi điên lên. Trong lúc Venn gom số tiền đặt cược, y vớ lấy những hạt súc sắc và cả hộp các thứ, ném mạnh chúng vào bóng tối, và thốt lên một câu nguyễn rủa đáng sợ. Rồi y đứng lên và bắt đầu dùng dùng đi tới đi lui như một người điên.

“Vậy là kết thúc cuộc chơi?” Venn hỏi.

“Không, không!” Wildeve la lên. “Tôi muốn có một cơ hội khác. Tôi phải có!”

“Nhưng, bạn tốt của tôi, anh đã làm gì với những hạt súc sắc?”

“Tôi đã ném chúng đi - đó là một cơn bức bối nhất thời. Tôi thật là ngốc! Nào, tôi giúp tôi tìm chúng đi. Chúng ta phải tìm lại chúng.”

Wildeve vớ lấy cái đèn lồng và bắt đầu nôn nóng xục xao giữa những lùm kim tước và dương xỉ.

“Anh không thể tìm thấy chúng ở đó,” Venn nói, đi theo sau. “Anh làm chuyện điện rõ đó vì lẽ gì vậy? Cái hộp đây rồi. May hạt súc sắc không thể văng xa hơn.”

Wildeve nôn nóng xoay đèn qua mé Venn đã tìm thấy cái hộp, và vạch đám cây cỏ ở phía bên phải và bên trái. Vài phút sau, một trong số ba hạt súc sắc được tìm thấy. Họ tìm kiếm thêm một lúc nữa, nhưng không nhìn thấy hạt nào khác.

“Không sao,” Wildeve nói; “chúng ta sẽ chơi một hạt.”

“Đồng ý,” Venn đáp.

Họ ngồi xuống trở lại, và bắt đầu với tiến đắt cược một ghi-nê; và cuộc chơi mau chóng tiếp tục. Nhưng rõ ràng đêm nay Thần May Mắn đã phải lòng người bán thuốc nhuộm. Gã cứ thắng đều đều, cho tới khi gã có thêm mười bốn đồng ghi-nê nữa. Bảy mươi chín trong số một trăm ghi-nê là của gã, Wildeve chỉ còn hai mươi mốt đồng. Diện mạo của hai đấu thủ lúc này rất lạ lùng. Ngoài những cử động, một bức tranh phổi cảnh hoàn hảo của những thay đổi trong cuộc đấu hiện lên trong mắt họ. Một ánh nến bé xíu phản chiếu lung linh trong mỗi đồng tử, và có thể phân biệt trong đó những trạng

thái của niềm hy vọng và của sự buông thả, ngay cả ở Venn, dù các cơ mặt của gã không để lộ chút gì. Wildeve tiếp tục chơi với sự khinh suất đầy tuyệt vọng.

“Gì thế nhỉ?” Y đột nhiên kêu lên khi nghe một tiếng sột soạt; và cả hai ngẩng lên nhìn.

Họ bị vây quanh bởi những hình dáng đen đen, cao chừng bốn tới năm bộ, đang đứng ngoài tầm ánh sáng của cái đèn lồng vài bước. Một giây kiểm tra cho thấy chúng là một đàn ngựa hoang đồng cỏ. Tất cả đều đang quay đầu về hướng hai đấu thủ và dăm dăm nhìn họ.

“Hù!” Wildeve lên tiếng, và toàn bộ bốn mươi hoặc năm mươi con thú quay đầu lại, chạy nước kiệu ra xa. Cuộc chơi lại tiếp tục.

Mười phút trôi qua. Lúc này một đàn bướm đêm “đầu của người chết”⁽¹⁾ tiến tới từ không gian đen kịt bên ngoài, lượn hai lần quanh cái đèn lồng, bay thẳng vào cây nến, và dập tắt nó bởi lực vũ của đôi cánh. Wildeve vừa mới lác xong, nhưng chưa nhấc cái hộp lên để xem kết quả; và lúc này việc đó là bất khả.

“Đúng là lũ trời đánh!” Y rít lên. “Giờ chúng ta phải làm gì đây? Có lẽ tôi đã đỗ được sáu điểm. Anh có que diêm nào không?”

“Không,” Venn đáp.

“Christian có vài que. Không biết anh ta đâu rồi. Christian!”

Nhưng không có lời đáp cho tiếng gọi của Wildeve, ngoại trừ tiếng kêu buồn thảm của lũ diệc làm tổ ở mé tháp

1. *Death's head moth*: một loài bướm đêm mà trên phần giữa của chúng có hoa văn trông tựa như sọ người.

hơn của thung lũng. Hai người đàn ông ngồi im và thờ thẫn nhìn quanh. Khi mắt đã quen với bóng tối hơn, họ nhìn thấy những chấm sáng xanh mờ trong đám cỏ và dương xỉ. Những ánh sáng này nằm rải rác khắp sườn đồi như những vì sao có độ sáng thấp.

“A, lũ đom đóm,” Wildeve nói. “Gượm đã. Chúng ta có thể tiếp tục cuộc chơi.”

Venn ngồi im, và đầu thủ của gã đi tới đi lui cho tới khi đã gom được mười ba con đom đóm - số lượng lớn nhất y có thể bắt được trong vòng bốn hay năm phút - trên một chiếc lá mao địa hoàng mà y đã hái để giữ chúng. Venn phát ra một tiếng cười khẽ vui vẻ khi nhìn thấy đầu thủ của mình quay lại với lũ đom đóm. “Quyết tâm tiếp tục hả?” Gã nói gọn lòn.

“Tôi luôn là thế!” Wildeve giận dữ nói. Y gạt lũ đom đóm khỏi chiếc lá và rải chúng thành một vòng tròn với bàn tay run rẩy, chứa một khoảng trống ở giữa để hạ cái hộp súc sắc. Mười ba cái đèn tí hon hắt ra một ánh lân quang nhợt nhạt lên khoảng trống đó. Một lần nữa cuộc chơi được tiếp tục. Thật tình cờ, lúc này chính là mùa mà lũ đom đóm phát ra ánh sáng mạnh nhất, thế nên ánh sáng của mấy con đom đóm này quá đủ cho mục đích của họ; trong những đêm mùa hạ, người ta có thể đọc chữ viết tay của một lá thư dưới ánh sáng của hai hoặc ba con đom đóm.

Hoạt động của hai người đàn ông không phù hợp với môi trường quanh họ chút nào. Giữa những cây cỏ tươi non mềm mại của cái lũng nhỏ mà họ đang ngồi và sự cô quạnh bất động không người lui tới, vang lên tiếng loảng xoảng của những đóng ghi-né, tiếng lách cách của những hạt súc sắc, và tiếng cảm thán của hai đầu thủ liêu linh.

Wildeve đã nhắc cái hộp lên ngay khi có ánh sáng, và viên súc sắc độc nhất tuyên bố rằng cuộc chơi vẫn chổng lại y.

“Tôi không chơi nữa - anh đã làm thay đổi những hạt súc sắc,” Wildeve la lèn.

“Bằng cách nào, khi chúng là của chính anh?” Venn vặn lại.

“Chúng ta hãy đổi cách chơi, kẻ thấp điểm hơn sẽ thắng. Nó có thể chặn đứng vận rủi của tôi. Anh có từ chối không?”

“Không, tiếp tục,” Venn nói.

“Ô, chúng lại tới nữa rồi, mẹ kiếp chúng!” Wildeve la lớn và ngẩng lên. Dàn ngựa hoang đồng cỏ đã quay lại không một tiếng động, và đang nhìn với những cái đầu dựng thẳng đứng như trước; những con mắt rụt rè của chúng dán vào cảnh tượng này, như thể chúng đang tự hỏi loài người và ánh nến đang làm gì trong những nơi chúng thường lui tới vào cái giờ khắc bất tiện này.

“Những con vật này đúng là lũ ôn dịch; nhìn chòng chọc tôi như thế!” Y nói và ném một hòn đá khiến chúng tàn ra; và cuộc chơi lại tiếp tục như trước.

Lúc này Wildeve chỉ còn lại mười ghi-nê; và mỗi bên đặt năm. Wildeve đổ ba điểm; Venn hai, và vơ mấy đồng tiền. Người kia cầm lấy con súc sắc, và nghiến hai hàm răng lên nó trong cơn thịnh nộ; như thể y muốn cắn nó đứt làm hai. “Không bao giờ bỏ cuộc, đây là năm đồng cuối cùng của tôi!” Y kêu lên, ném chúng xuống.

“Treo lũ đom đóm lên, chúng đang bò ra. Vì sao bọn bây không tòá sáng, lũ ngu ngốc bé xíu? Lấy một nhánh cây chọc vào chúng đi.”

Y chọc một nhánh cây vào mẩy con dom dom và lật chúng lại để vùng sáng ở đuôi chúng ngửa lên trên.

“Đã đủ ánh sáng. Đổ đi,” Venn nói.

Wildeve đặt cái hộp xuống trong phạm vi vòng tròn tỏa sáng và nhìn một cách nôn nao. Y đã đổ được một điểm. “Tuyệt lầm! Tôi đã bảo tình thế sẽ xoay chuyển mà, và nó đã xoay chuyển.” Venn không nói gì; nhưng bàn tay của gã run nhẹ.

Gã cũng đổ được một điểm.

“Ồ! Chết tiệt!” Wildeve nói.

Hạt súc sắc đập lên phiến đá lần thứ hai. Lại là một điểm.

Venn có vẻ buồn bã, và đổ, và dờ cái hộp lên: Trước mắt họ, hạt súc sắc đã vỡ thành hai mảnh, với mặt vỡ ngửa lên trên.

“Tôi đã đổ, và không có điểm nào,” Venn nói.

“Đáng đời cho tôi, tôi đã chè nó với răng của mình. Đây, hãy lấy tiền của anh. Không điểm thấp hơn một.”

“Tôi không muốn nó.”

“Nhận đi, tôi bảo; anh đã thắng nó!” Và Wildeve ném số tiền đặt cược lên ngực của Venn. Gã thu nhặt chúng, đứng lên, và bước ra khỏi cái lũng nhỏ. Wildeve vẫn ngồi chờ đắn.

Khi đã bình tĩnh lại, y cũng đứng lên, và bước về phía con đường lộ với cái đèn lồng đã tắt trong tay. Khi ra tới đó, y đứng im. Sự tĩnh lặng của đêm bao trùm lên toàn bộ cánh đồng hoang, ngoại trừ hướng dẫn tới đồi Mistover. Y có thể nghe thấy từ hướng đó tiếng bánh xe lăn, sau đó nhìn thấy hai ánh đèn dầu trên cổ xe ngựa đang di chuyển xuống đồi. Wildeve nấp vào phía sau một bụi cây và chờ đợi.

Cỗ xe chạy tới và lướt ngang qua y. Nó là một cỗ xe cho thuê, và ngồi sau người đánh xe là Clym và Eustacia. Cánh tay của Clym vòng quanh eo của nàng. Cỗ xe quẹo ở góc thung lũng, theo hướng của ngôi nhà tạm thời mà Clym đã thuê và trang bị đồ đạc, cách đó khoảng năm dặm về phía đông.

Wildeve quên băng vụ thua bạc khi nhìn thấy mối tình đã đánh mất của mình. Sự quý báu của nó đã tăng lên trong mắt y theo cấp số nhân với mỗi sự cố mới, nhắc cho y nhớ tới cuộc chia tay vô vọng của hai người. Lòng tràn ngập nỗi đau, y đi theo lối ngược lại, hướng về phía lữ quán.

Cùng thời điểm Wildeve bước lên con đường lớn, Venn cũng đã đi tới nó ở một điểm xa hơn chừng một trăm thước. Khi nghe thấy tiếng xe lăn, gã cũng chờ cho tới khi cỗ xe xuất hiện. Khi nhìn thấy hai người trong đó, gã có vẻ thất vọng. Sau giây lát suy nghĩ, gã băng qua đường, đi theo một lối tắt qua cánh đồng hoang tới một điểm nơi con đường chạy vòng lên một ngọn đồi. Một lần nữa gã lại ở phía trước cỗ xe, lúc này đang tới gần với tốc độ của một người đi bộ. Venn bước ra giữa con đường.

Eustacia giật mình khi ánh sáng của cái đèn dầu rơi lên gã, và cánh tay của Clym tự động rời khỏi eo nàng. Anh nói, “Diggory đấy à? Anh đang đi bộ một mình sao?”

“Phải, xin lỗi vì đã dừng xe lại,” Venn nói. “Nhưng tôi đang chờ cô Wildeve: tôi có một thứ muốn đưa cho cô ấy từ bà Yeobright. Anh có thể cho tôi biết cô ấy đã về nhà hay chưa?”

“Chưa, nhưng cô ấy sẽ sớm lên đường. Anh có thể gặp cô ấy ở góc đường.”

Venn cúi chào từ giã, và quay trở lại vị trí trước đó, nơi con đường nhánh từ Mistover nối với con đường lớn. Gã chờ ở đó gần nửa tiếng, rồi một cặp ánh sáng khác di chuyển xuống đồi. Đó là cỗ xe ngựa cũ kỹ của ông Thuyền trưởng. Charley là người đánh xe, và chỉ có một mình Thomasin trong xe.

Venn bước ra khi cỗ xe chậm chạp quẹo ở góc đường. "Xin lỗi vì đã dừng xe, cô Wildeve," gã nói. "Nhưng tôi có một thứ gửi riêng cho cô từ bà Yeobright." Gã đưa ra một gói nhỏ; nó chứa một trăm đồng ghi-nê mà gã vừa thắng cược, được gói sơ sài trong một mảnh giấy.

Thomasin hơi ngạc nhiên, nhưng nàng vẫn nhận cái gói. "Tất cả chỉ có thể, thưa cô, chúc cô đêm an lành," gã nói, và biến mất khỏi tầm mắt của nàng.

Vậy là Venn, do nôn nóng muốn khắc phục vấn đề, đã đặt vào tay Thomasin không chỉ năm mươi ghi-nê thuộc về nàng, mà cả năm mươi đồng dự định gửi cho Clym anh họ của nàng. Sai lầm của gã dựa vào câu nói của Wildeve lúc cuộc chơi bắt đầu, khi y phù nhận một cách phẫn nộ việc những đồng ghi-nê không phải là tiền riêng của y. Venn không hề biết rằng nửa phần sau của cuộc chơi được tiếp tục với tiền của một kẻ khác; và đây là một sai lầm mà sau đó đã góp phần tạo ra nhiều rủi ro hơn gấp ba lần so với tổn thất mà giá trị số tiền này có thể gây nên.

Lúc này đêm đã hơi khuya; và Venn đi sâu hơn vào cánh đồng hoang, cho đến khi gã tới một khe đồi nơi cỗ xe của gã đang đậu - một địa điểm cách chỗ chơi đặt cược không hơn hai trăm thước. Gã bước vào ngôi nhà di động của mình, đốt cái đèn lồng lên, và đứng suy nghĩ về những tình huống của mấy giờ qua trước khi đóng cửa xe lại. Trong lúc gã đang

đứng, ánh rạng đông dần trở nên rõ rệt hơn ở mé đông bắc của bầu trời. Những đám mây đã bị gió cuốn đi, và bầu trời phía đó rực lên một ánh sáng dịu dàng của thời điểm giữa hè, dù vẫn chưa tới hai giờ. Toàn thân mệt rã rời, Venn đóng cửa lại và nằm lăn ra ngủ.

Quyển Bốn



CÁNH CỦA KHÉP KÍN

1. Cuộc chạm trán cạnh ao nước

Mặt trời tháng Bảy tòa nắng xuống Egdon và biển cánh đồng hoang đò thăm thành đò tươi. Ở mùa này của năm và thời tiết này của mùa, vùng hoang địa phô bày trọn vẹn vẻ huy hoàng tráng lệ. Giai đoạn nở hoa này tượng trưng cho phân kỳ thứ hai hay buổi trưa trong chu kỳ của những biến chuyển bên ngoài vốn chỉ có thể xảy ra tại đây; nó theo sau giai đoạn xanh non của loài dương xỉ, tượng trưng cho buổi sáng, và đi trước giai đoạn nâu, khi những bụi hoa chuông đồng cỏ và dương xỉ khoác lên những sắc nâu đò phơn phớt của buổi xế chiều; rồi giai đoạn này lại bị thay thế bởi sắc tối sầm của mùa đông, tượng trưng cho buổi tối.

Trong ngôi nhà nhỏ ở Alderworth, mé ngoài Đông Egdon, Clym và Eustacia sống với nhịp điệu đều đẽo nhưng thú vị. Hiện tại, cánh đồng hoang và những đổi thay của tiết trời hoàn toàn bị bôi xóa khỏi mắt họ. Họ bị bao trùm trong một loại sương mù lấp lánh, che giấu khỏi họ bất kỳ màu sắc không hài hòa nào của cảnh vật xung quanh, và phủ ánh sáng huy hoàng lên vạn vật. Họ vui sướng khi mưa đổ, vì có cớ để ở trong nhà với nhau suốt ngày; họ hân hoan khi trời đẹp, vì có thể ngồi bên nhau trên những ngọn đồi. Họ giống như những cặp sao mãi xoay chuyển quanh nhau, và trông có vẻ như một vì sao duy nhất từ một khoảng cách xa. Cảnh vật cực kỳ hiu quạnh xung quanh tăng cường khả năng tương giao ý nghĩ của họ; thế nhưng một người nào đó có thể nói rằng nó có điểm bất lợi: nó ngẫu nhiên tình cảm song phương của họ với một tốc độ nhanh đáng sợ. Đối với chính mình, Yeobright không có gì lo sợ; nhưng thỉnh thoảng, khi nhớ lại câu nói trước đây của Eustacia về sự phù du của tình yêu, mà rõ ràng nàng đã quên rồi, anh thường đặt ra cho mình một câu hỏi; và giật mình với ý nghĩ rằng tính chất hữu hạn vốn không xa lạ gì đối với Vườn Địa đàng.

Sau khoảng ba tuần như vậy, Yeobright lại tiếp tục đọc sách một cách nghiêm túc. Để bù đắp cho thời gian đã mất, anh miệt mài nghiên cứu không biết mệt, vì anh muốn bước vào nghề mới càng nhanh càng tốt.

Mơ ước của Eustacia vẫn luôn là, khi đã kết hôn với Clym, nàng sẽ có thể thuyết phục anh trở lại Paris. Anh đã thận trọng từ chối mọi lời hứa về chuyện đó; nhưng anh sẽ lấy cớ gì để chống lại những lời dỗ ngọt và lý lẽ của nàng? Nàng ước tính khả năng thành công cao đến độ đã nói với ông nàng rằng chính Paris, chứ không phải Budmouth, có thể sẽ là quê nhà tương lai của họ. Những hy vọng của nàng gắn chặt với giấc mơ này. Trong những ngày lặng lẽ sau đám cưới, khi Clym say mê nhìn đôi môi, đôi mắt và những đường nét trên gương mặt nàng, nàng cứ miên man suy nghĩ về việc đó, thậm chí trong hành động đáp lại ánh mắt của anh; và giờ đây hình ảnh những quyển sách, chỉ báo cho một tương lai trái ngược hẳn với giấc mơ của nàng, khiến tim nàng đau nhói. Nàng đã hy vọng tới lúc nào đó, với tư cách bà chủ của một căn hộ xinh xắn ở Paris, nhò thê nào mặc kệ, nằm gần một đại lộ của Paris, nàng sẽ trải qua những ngày thú vị trong thế giới vui vẻ đó, và tận hưởng những niềm vui phổ biến rất phù hợp với nàng. Thế nhưng Clym vẫn kiên quyết theo đuổi ý định của mình, như thể khuynh hướng của hôn nhân là phát triển những ý nghĩ kỳ quặc về lòng nhân ái thay vì quét sạch nó.

Sự nôn nóng của nàng đã lên gần tới cực điểm; nhưng có cái gì đó trong thái độ thẳng thắn của Clym khiến nàng do dự chưa dám bày tỏ với anh về vấn đề này. Tuy nhiên, ở thời điểm này trong trải nghiệm hôn nhân của họ, một sự cố đã giúp nàng. Nó xảy ra vào một buổi chiều, khoảng sáu tuần sau lễ cưới, và hoàn toàn này sinh từ hành động sai lầm

vô ý thức của Venn đối với năm mươi ghi-nê dự định gửi cho Clym.

Một hoặc hai ngày sau khi nhận được tiền, Thomasin đã gửi cho bác gái một lá thư để cảm ơn; nhưng khi nhắc tới sự rộng lượng của bác trai quá cố, nàng không hề để cập tới con số của món tiền. Bác nàng đã nghiêm khắc dặn nàng không được nói gì với chồng về món quà này; và Wildeve, theo lẽ tự nhiên, cũng không hề nói gì với vợ mình lời nào về cảnh tượng lúc nửa đêm trong cánh đồng hoang đó. Tương tự, nỗi sợ hãi của Christian đã cột chặt lưỡi của gã về phần chia mà gã đã tước đoạt trong cuộc bài bạc đó; và với hy vọng rằng do một cách thức nào đó, số tiền đã tới đúng điểm đến của nó, gã chỉ quả quyết với bà Yeobright như thế, không nói gì về các chi tiết.

Do đó, khi một hai tuần đã trôi qua, bà Yeobright bắt đầu tự hỏi vì sao và không nghe con trai mình nói gì về việc nhận món quà; và để cộng thêm nỗi buồn vào sự bối rối của bà, xuất hiện khà năng rằng lòng căm ghét có thể là nguyên do của sự im lặng của anh. Bà hầu như không thể tin được điều này, nhưng vì sao anh không viết thư? Bà hỏi Christian, và hẳn là sự lúng túng trong những câu trả lời của gã đã lập tức đưa bà tới niềm tin rằng có chuyện không ổn, nếu như phân nửa câu chuyện của gã không khớp với lá thư của Thomasin.

Bà Yeobright đang ở trong trạng thái hổ nghi đó khi một sáng nọ bà được tin vợ của con trai mình đang ghé thăm ông ngoại ở Mistover. Bà quyết định đi lên đồi, gặp Eustacia, và xác định từ chính miệng của nàng có phải những đồng ghi-nê của gia đình, mà đối với bà không khác chi những thứ châu báu đối với những phụ nữ thừa kế giàu có hơn, bị gửi nhầm hay chăng.

Khi biết nơi bà định tới, sự lo sợ của Christian lên tới tận điểm. Đúng lúc bà lên đường, gã không thể lập lòi thêm nữa;

gã thú thật về cuộc đánh cược, kể cho bà nghe sự thật trong chừng mực mà gã biết - rằng Wildeve đã thắng cược số ghi-nê đó.

“Sao, cậu ta vẫn đang giữ nó phải không?” Bà Yeobright kêu lên.

“Tôi hy vọng vậy và không tin!” Christian rên rỉ. “Anh ta là người tốt, và có lẽ sẽ làm điều đúng đắn. Anh ta bảo bà nên trao phần chia của Clym cho Eustacia, và có lẽ đó là điều anh ta sẽ tự mình làm.”

Với bà Yeobright, ngay khi bà có thể bình tĩnh suy xét, có rất nhiều khả năng ở việc này, vì bà hầu như không thể tin rằng Wildeve sẽ thật sự chiếm đoạt số tiền thuộc về con trai mình. Đứng ra làm trung gian trong việc đưa nó cho Eustacia là kiểu hành động làm hài lòng sở thích của Wildeve. Nhưng dù sao nó cũng khiến cho bà mẹ bừng bừng lửa giận. Việc Wildeve rõt cuộc đã làm chủ số tiền, và sắp xếp lại việc phân chia nó, đặt phần chia của Clym vào tay của vợ Clym, vì nàng từng là người tình của y, và có thể vẫn còn như thế, khơi dậy một nỗi đau hơn bất cứ nỗi đau nào bà Yeobright từng chịu đựng.

Bà lập tức đuổi việc Christian vì hành vi không tốt của gã; nhưng rồi cảm thấy bất lực và không thể làm gì nếu không có gã, bà nói rằng gã có thể ở lại thêm ít lâu nếu muốn. Sau đó bà vội vã lên đường tới gặp Eustacia, bị thôi thúc bởi một cảm xúc ít hứa hẹn hơn đối với cô con dâu so với cảm xúc của bà nửa giờ trước đó, khi đang lên kế hoạch cho chuyến đi. Lúc đó, mục đích của bà là hỏi thăm với một tinh thần thiện xem có mất mát nào xảy ra do sự cố hay chặng; bây giờ, mục đích của bà là hỏi thẳng thửng Wildeve có lén đưa cho nàng số tiền đã được dự tính như một món quà thiêng liêng đối với Clym hay chặng.

Bà lên đường lúc hai giờ, và cuộc gặp gỡ được đẩy nhanh hơn bởi sự xuất hiện của quý bà trẻ tuổi cạnh cái ao và bờ đất bao quanh ngôi nhà của ông nàng, nơi nàng đang đứng ngắm nhìn cảnh vật, và có lẽ đang suy nghĩ về những màn kịch lăng mạn mà nó từng chứng kiến trước kia. Khi bà Yeobright tới gần, Eustacia nhìn bà với đôi mắt thản nhiên của một người xa lạ.

Bà mẹ chồng là người lên tiếng trước. “Tôi tới để gặp cô,” bà nói.

“Thật thế ư!” Eustacia ngạc nhiên đáp, vì bà Yeobright đã khiến cho nàng rất bẽ mặt khi từ chối tới tham dự lễ cưới. “Tôi không hề mong đợi bà.”

“Tôi tới chỉ vì công việc,” người khách nói, lạnh lùng hơn lúc đầu. “Xin cô thứ lỗi, cô có nhận món quà từ chồng của Thomasin chưa?”

“Một món quà?”

“Ý của tôi là tiền.”

“Cái gì... chính tôi ư?”

“Vâng, tôi muốn nói chính cô, một cách riêng tư, dù tôi không định nói theo cách đó.”

“Tiền từ ông Wildeve? Không, không bao giờ! Thưa bà, bà muốn nói gì với câu hỏi đó?” Eustacia nhanh chóng nói cơn thịnh nộ, vì ý thức của nàng về quan hệ cũ giữa nàng với Wildeve đã khiến nàng đi tới kết luận rằng bà Yeobright cũng đã biết về nó, và có thể tới đây để cáo buộc nàng đang nhận những món quà ô nhục từ y.

“Tôi chỉ đơn giản hỏi câu hỏi đó,” bà Yeobright nói. “Tôi đã...”

“Bà nên có những ý nghĩ tốt hơn về tôi. Tôi e rằng bà đã chống lại tôi ngay từ đầu!” Eustacia kêu lên.

“Không, tôi chỉ vì Clym thôi,” bà Yeobright đáp, với rất nhiều nhấn mạnh trong thái độ nghiêm trang của bà. “Lo lắng cho con cái là bản năng của mọi người.”

“Sao bà có thể ngụ ý rằng anh ấy cần sự bảo vệ chống lại tôi?” Eustacia kêu lên, những giọt nước mắt tức giận trào lên mắt nàng. “Tôi không làm tổn thương anh ấy khi kết hôn với anh ấy! Tôi đã làm nên tội lỗi gì mà bà có thể nghĩ quá xấu về tôi như vậy? Bà không có quyền nói xấu tôi với anh ấy khi tôi chưa bao giờ làm điều gì sai trái với bà.”

“Tôi chỉ làm điều rất công bằng trước những hoàn cảnh,” bà Yeobright nói, mềm mỏng hơn. “Lẽ ra tôi không muốn đưa ra câu hỏi này, nhưng cô ép tôi. Tôi không xấu hổ để nói với cô sự thật trung thực. Tôi tin chắc rằng nó không nên cưới cô; do đó tôi đã cố khuyên can nó với mọi phương tiện trong khả năng của tôi. Nhưng hiện giờ việc đó đã xong, và tôi không có ý than phiền gì nữa. Tôi đã sẵn sàng chào đón cô.”

“Ồ, vâng, thật hay để nhìn mọi sự theo quan điểm đó,” Eustacia lâm bẩm với một cảm giác tức giận âm ỉ. “Vì sao bà lại nghĩ có bất cứ quan hệ gì giữa tôi và Wildeve? Tôi cũng có một linh hồn như bà. Tôi đang phẫn nộ; và bất kỳ phụ nữ nào cũng sẽ như thế. Tôi đã hạ mình để làm vợ của Clym, và không dùng thủ đoạn nào, tôi xin nhắc cho bà nhớ; và do đó tôi không thể bị đối xử như một kẻ có âm mưu đáng bị đối xử như vậy vì cô ta đã lén lút bò vào gia đình bà.”

“Ồ!” Bà Yeobright nói, có kiểm soát cơn giận một cách vô ích. “Tôi chưa bao giờ nghe bất cứ thứ gì cho thấy rằng dòng dõi của con trai tôi không tốt bằng dòng dõi của họ Vye; có lẽ còn tốt hơn. Thật thú vị khi nghe cô nói về sự hạ mình.”

“Nó là sự hả minh, dù sao đi nữa.” Eustacia gần giọng.
“Và giá như tôi biết điều tôi biết lúc này, rằng tôi sẽ ở trong
cánh đồng hoang dã này một tháng sau lễ cưới, hẳn tôi... tôi
sẽ suy nghĩ hai lần trước khi đồng ý.”

“Tốt hơn đừng nói như thế; nghe nó có vẻ không thành
thật. Tôi không biết có bất kỳ sự dối trá nào về phần con trai
tôi hay chăng... Tôi biết là không có; và bất cứ điều gì cũng
có thể trong trường hợp của phía bên kia.”

“Thật là điên tiết!” Người phụ nữ trẻ tuổi khàn khàn đáp,
mặt nàng đỏ bừng lên, và đôi mắt nàng lóe sáng. “Sao bà dám
nói với tôi như thế? Tôi xin lặp lại với bà rằng giá như tôi biết
cuộc đời tôi từ sau lễ cưới tới giờ sẽ như thế này, hẳn tôi sẽ nói
không. Tôi không than phiền. Tôi chưa bao giờ thốt ra câu nào
như thế với anh ấy, nhưng nó là thật. Do đó tôi hy vọng trong
tương lai bà sẽ im lặng trước sự nôn nóng của tôi. Nếu bà làm
tổn thương tôi lúc này, bà đang làm tổn thương chính mình.”

“Làm tổn thương cô? Cô nghĩ tôi là một kẻ săn sàng làm
điều xấu hay sao?”

“Bà đã làm tổn thương tôi trước lễ cưới, và bây giờ bà
nghi ngờ tôi lén lút ưa thích kẻ khác vì tiền!”

“Tôi không thể không nói những gì tôi nghĩ. Nhưng tôi
chưa bao giờ nói về cô ở bên ngoài ngôi nhà của tôi.”

“Bà đã nói về tôi bên trong nó, với Clym, và bà không thể
làm điều gì xấu hơn.”

“Tôi chỉ làm bốn phận của mình.”

“Và tôi sẽ làm bốn phận của tôi.”

“Có lẽ một phần của nó sẽ là làm cho nó chống lại mẹ nó.
Luôn là như vậy. Nhưng vì sao tôi không gánh chịu nó như
những người khác từng gánh chịu nó trước tôi!”

“Tôi hiểu bà,” Eustacia nói, nghẹt thở vì xúc động. “Bà nghĩ tôi có thể làm mọi thứ xấu xa. Ai có thể xấu hơn một người vợ khuyến khích một tình nhân, và đấu độc tâm trí của chồng mình chống lại người thân của anh ta? Thế nhưng giờ đây tính cách đó được gán cho tôi. Bà sẽ tới và lôi kéo anh ấy khỏi đôi tay của tôi chứ?”

Bà Yeobright lấy lửa đáp lại lửa:

“Đừng nói xung với tôi, thưa cô! Thật tiếc cho vẻ đẹp của cô, và vẻ phán minh, tôi không đáng nhận lãnh sự tồn thương cô có thể thực hiện, tôi đảm bảo với cô. Tôi chỉ là một bà già nghèo đã mất đi một đứa con trai.”

“Giá như bà tôn trọng tôi, hẳn bà vẫn có anh ấy.” Eustacia đáp, trong lúc những giọt lệ nóng bỏng lăn xuống má nàng. “Bà đã tự đưa mình tới chỗ điên rồ; bà đã tạo ra một sự ngăn cách không bao giờ có thể hàn gắn lại!”

“Tôi không làm gì cả. Sự trơ tráo này từ một phụ nữ trẻ tuổi là quá sức chịu đựng của tôi.”

“Chính bà đã mang nó tới; bà đã nghi ngờ tôi, và bà đã làm cho tôi nói về chồng mình những lời mà lẽ ra tôi không nên nói. Bà sẽ nói với anh ấy rằng tôi đã nói như thế, và nó sẽ gây ra bất hạnh giữa chúng tôi. Bà sẽ rời khỏi tôi chứ? Bà không phải là bạn!”

“Tôi sẽ đi khi tôi nói xong một lời. Nếu có bất kỳ một ai nói tôi đã tới đây để hỏi cô mà không có những lý do chính đáng, kẻ đó nói không đúng sự thật. Nếu có bất kỳ một ai nói rằng tôi đã cố ngăn chặn đám cưới của cô bởi bất cứ phương tiện nào không trung thực, kẻ đó cũng không nói đúng sự thật. Tôi đã rơi vào một thời điểm xấu; Chúa đã bất công với tôi khi để cho cô sỉ nhục tôi! Có lẽ hạnh phúc của con trai tôi không nằm ở phía bên này huyệt mộ, vì nó là một người đàn

ông ngu xuẩn, kẻ làm ngơ lời khuyên của đấng sinh thành ra nó. Cô, Eustacia, cô đang đứng trên bờ vực mà không biết. Chỉ cần thể hiện với con trai tôi phân nửa tính khí mà cô đã thể hiện với tôi hôm nay, và chẳng lâu la gì cô sẽ thấy rằng dù nó dịu dàng với cô như một đứa trẻ lúc này, nó cũng có thể cứng như sắt thép!"

Sau đó bà mẹ xúc động ra về, và Eustacia vừa thở dốc vừa nhìn xuống cái ao.

2. Anh rơi vào nghịch cảnh, nhưng anh vẫn hát ca

Kết quả của cuộc đối thoại gay gắt đó là thay vì ở lại với ông ngoại tới chiều, Eustacia vội vã quay về nhà với Clym. Nàng về tới đó sớm hơn ba giờ so với dự tính ban đầu.

Nàng bước vào nhà với gương mặt đỏ bừng, và đôi mắt của nàng vẫn còn dấu vết của cơn khích động vừa qua. Yeobright ngạc nhiên ngẩng lên; anh chưa bao giờ nhìn thấy nàng tới gần trạng thái đó trước đây. Nàng đi ngang qua anh, và lẽ ra đã đi thẳng lên gác một mình, nhưng Clym lo ngại đến độ anh lập tức đi theo nàng.

"Có chuyện gì vậy, Eustacia?" Anh hỏi. Nàng đang đứng trên tảng thảm trải trước lò sưởi, nhìn xuống sàn nhà, hai tay gắn vào nhau trước ngực, mũ của nàng vẫn còn chưa dỡ xuống. Nàng không trả lời trong giây lát; rồi nàng đáp khẽ:

"Em đã gặp mẹ anh; và em sẽ không bao giờ gặp bà ấy nữa!" Một sức nặng như đá rơi xuống cõi lòng Clym. Sáng hôm ấy, khi Eustacia chuẩn bị đi thăm ông nàng, Clym đã thể hiện mong muốn rằng nàng sẽ thả bước tới Blooms-End và hỏi thăm mẹ chồng nàng, hoặc vận dụng bất kỳ cách thức nào khác mà nàng nghĩ là thích hợp để giảng hòa. Nàng đã vui vẻ lên đường; và anh đã hy vọng rất nhiều.

“Vì sao vậy.” Anh hỏi.

“Em không nói được... em không thể nhớ. Em đã gặp mẹ anh. Và em sẽ không bao giờ gặp bà ấy lần nữa.”

“Vì sao?”

“Hiện giờ em có biết gì về Wildeve đâu chứ? Em sẽ không nhận những ý nghĩ xấu của bất cứ người nào về mình. Ô, thật nhục nhã khi bị hỏi là em có nhận của anh ta món tiền nào không, hay khuyến khích anh ta, hay những câu đại loại; em không biết đích xác là gì!”

“Làm sao bà ấy có thể hỏi em như thế?”

“Bà ấy đã hỏi.”

“Vậy hẳn phải có ý nghĩa nào đó trong câu hỏi đó. Ngoài ra mẹ anh còn nói gì nữa?”

“Em không biết bà ấy nói gì, ngoại trừ câu này, rằng cả hai chúng ta đã nói những lời mà bà ấy không bao giờ tha thứ!”

“Ô, phải có sự hiểu lầm nào đó. Bà ấy không nói rõ đó là lỗi của ai sao?”

“Em không muốn nói. Có thể đó là lỗi của hoàn cảnh, ít ra là vậy. Ôi, Clym, em không thể không nói điều này - đây là tình thế khó xử mà anh đã đặt em vào. Nhưng anh phải cải thiện nó - hãy nói là anh sẽ - vì lúc này em ghét tất cả mọi thứ! Phải, hãy đưa em tới Paris, và tiếp tục với nghề cũ của anh, Clym ạ! Em không quan tâm chúng ta sẽ sống khiêm tốn ra sao tại đó vào lúc đầu, nếu nó chỉ có thể là Paris chứ không phải Egdon Heath.”

“Nhưng anh đã từ bỏ hoàn toàn ý định đó,” Yeobright ngạc nhiên đáp. “Chắc chắn là anh chưa bao giờ dẫn em tới việc kỳ vọng một điều như thế.”

“Em thừa nhận điều đó. Thế nhưng có những ý nghĩ không thể loại bỏ khỏi tâm trí, và ý nghĩ đó là của em. Em không được có tiếng nói vào về vấn đề này hay sao, khi hiện giờ em là vợ anh và người chia sẻ số phận của anh?”

“Có những việc được đặt bên ngoài phạm vi thảo luận; và anh nghĩ đặc biệt là chuyện này, và bởi chúng ta đã đồng thỏa thuận.”

“Clym, em rất buồn với những gì em nghe thấy,” nàng khẽ nói; đôi mắt nàng sụp xuống, và nàng quay đi.

Chỉ báo này vê một mỏ hy vọng bất ngờ trong lòng của Eustacia khiến chồng nàng bối rối. Đây là lần đầu tiên anh đối mặt với sự thật về sự quanh co trong chuyển động hướng tới khát vọng của một người phụ nữ. Nhưng dự định của anh vẫn không lay chuyển, dù anh rất yêu Eustacia. Tất cả những hậu quả của nhận xét của nàng đối với anh là một quyết tâm cột chặt anh hơn nữa vào những cuốn sách, để sớm mang tới những kết quả đáng kể từ một con đường khác, nhằm lập luận chống lại ý muốn của nàng.

Hôm sau, bí mật vê những đồng ghi-nê được giải thích. Thomasin vội vã tới thăm họ, và phần chia của Clym được nàng trao tận tay cho anh. Lúc đó Eustacia không có mặt.

“Vậy đây là thứ mà mẹ anh muốn nói tới,” Clym kêu lên.
“Thomasin, em có biết là họ đã cãi nhau gay gắt hay chăng?”

Thomasin có vẻ trầm lặng hơn trước trong cách thức ứng xử với anh họ của nàng. Hậu quả của hôn nhân là nó đem tới theo nhiều chiểu hướng một sự e dè nào đó. “Mẹ anh đã nói cho em biết,’ nàng lặng lẽ đáp. “Bác đã quay lại nhà em sau khi gặp Eustacia.”

“Điều tệ hại nhất mà anh sợ đã xảy ra. Mẹ anh có buồn phiến nhiều không khi bà tới gặp em, Thomasin?”

“Có.”

“Rất buồn thật à?”

“Phải.”

Clym tì cùi chỏ lên cột của cánh cổng vườn, và đưa tay lên che mắt.

“Đừng bận lòng về việc đó, Clym. Họ có thể trở thành bạn của nhau.”

Anh lắc đầu. “Không phải hai người có bản tính nóng hơn lửa như họ. Việc gì phải đến sẽ đến thôi.”

“Có một điều vui trong chuyện này; sổ tiền không bị mất.”

“Anh thà mất đi gấp hai sổ tiền đó còn hơn để xảy ra chuyện này.”

Giữa những sự kiện náo lòng này, Clym cảm thấy một điều nhất thiết phải làm - anh phải nhanh chóng đẩy nhanh tiến độ trong kế hoạch nghiên cứu của mình. Với quan điểm này, anh đọc nhiều hơn nữa, vào những giờ ngắn ngủi ban đêm.

Một sáng nọ, sau một cố gắng nghiêm trọng hơn thường lệ, anh thức giấc với một cảm giác lạ lùng trong đôi mắt. Mặt trời đang chiếu thẳng lên tấm màn che cửa sổ, và với cái nhìn đầu tiên của anh về hướng đó, một cơn đau nhói buộc anh nhanh chóng khép mí mắt lại. Với mọi nỗ lực mới để nhìn xung quanh, cảm giác đau đớn trước ánh sáng đó lại xuất hiện, và những giọt lệ nóng lăn xuống má anh. Anh buộc phải cột một dải băng qua mắt trong lúc mặc quần áo; và trong suốt ngày hôm đó anh không thể tháo bỏ nó. Eustacia cực kỳ lo sợ. Sáng hôm sau, khi nhận thấy tình hình vẫn không khá hơn, họ quyết định cử người giúp việc tới Anglebury để tìm một bác sĩ.

Ông ta tới vào khoảng xế chiều, và tuyên bố rằng đây là chứng viêm mắt cấp tính do việc nghiên cứu ban đêm của Clym gây ra, theo sau một cơn cảm lạnh đã mắc phải trước đó, vốn đã làm cho mắt anh yếu đi từ lúc ấy.

Nóng ruột và bức bối trước sự cát ngang một công việc mà anh đang nôn nóng đẩy nhanh, Clym biến thành một người tàn phế. Anh tự giam mình trong một căn phòng tối mịt, và hẳn tình trạng của anh là một trong những bất hạnh cực kỳ nếu như Eustacia không đọc cho anh nghe dưới ánh sáng tù mù của một cây đèn dầu phủ vài mỏng. Anh hy vọng rằng điều tệ hại nhất sẽ sớm kết thúc; nhưng trong chuyến thăm bệnh lần thứ ba của vị bác sĩ, anh thất vọng khi biết rằng dù anh có thể đánh liều đi ra cửa với đôi mắt che kín trong thời gian một tháng, mọi ý nghĩ về việc theo đuổi công việc, hay đọc bất cứ cuốn sách nào, phải bị gián đoạn trong một thời gian dài sắp tới.

Một tuần, rồi một tuần khác trôi qua, và dường như không có gì soi sáng tình hình u ám của đôi vợ chồng trẻ. Những tưởng tượng đáng sợ này ra trong đầu của Eustacia, nhưng nàng cẩn trọng không nói về chúng với chồng mình. Giả sử anh bị mù, hoặc không bao giờ lấy lại đây dù thị lực cho một nghề nghiệp phù hợp với những mong muốn của nàng, và dẫn tới việc nàng rời khỏi ngôi nhà đơn độc giữa những ngọn đồi này thì sao? Giấc mơ về Paris xinh đẹp không thể biến thành hiện thực trước rủi ro này. Khi ngày lại ngày trôi qua, và Clym vẫn không khá hơn, tâm trí nàng ngày càng xoáy sâu vào lối mòn thê thảm này, và nàng thường rời khỏi anh, đi vào vườn để khóc với những giọt lệ tuyệt vọng.

Clym nghĩ anh nên báo tin cho mẹ; rồi lại nghĩ anh không nên. Việc biết tình trạng của anh có thể khiến cho bà thêm đau khổ; và cuộc sống ẩn dật của họ khiến cho bà hối như không có khả năng nghe thấy tin tức trừ khi thông qua

một sứ giả đặc biệt. Cố gắng nhìn nhận rủi ro này càng bình thản càng tốt, anh chờ cho tới tuần thứ ba, khi anh bước ra ngoài trời lần đầu tiên kể từ khi mắc bệnh. Vị bác sĩ lại tới thăm anh, và Clym hối thúc ông ta đưa ra một ý kiến rõ ràng. Chàng trai trẻ ngạc nhiên khi biết rằng thời điểm anh mong đợi để có thể tiếp tục công việc vẫn không xác định như trước đó, đôi mắt của anh đang ở trong một tình trạng đặc biệt, dù cho phép anh nhìn thấy đủ để đi lại, chúng không thể bị lạm dụng đối với bất kỳ đối tượng cụ thể nào mà không mang tới nguy cơ tái phát chứng viêm mắt cấp tính.

Clym rất lo âu trước thông tin này, nhưng không tuyệt vọng. Một sự kiên quyết lặng lẽ, thậm chí hân hoan, xâm chiếm lấy anh. Anh sẽ không mù; thế là đủ rồi. Buộc phải nhìn thế giới qua lớp kính ám khói suốt một giai đoạn không xác định là quá tệ, và là một điều tai hại đối với bất kỳ bước tiến nào; nhưng Clym là một con người tuyệt đối khắc kỷ khi đối mặt với những tai ương vốn chỉ tác động tới vị thế xã hội của anh; và, ngoài Eustacia ra, địa vị xã hội khiêm tốn nhất cũng đủ cho anh mẫn nguyện nếu nó có thể phù hợp với hình thức nào đó của kế hoạch văn hóa của anh. Mở một ngôi trường ban đêm là một hình thức như thế; và tai họa của anh không ảnh hưởng mấy tới tinh thần của anh như nó có thể trong những trường hợp khác.

Anh đi ngang qua vắng mặt trời ấm áp phía tây vào những lối mòn của Egdon mà anh rất đỗi quen thuộc, vốn là những lối mòn nằm gần ngôi nhà cũ của anh. Khi tới một thung lũng nhỏ, anh nhìn thấy trước mặt mình ánh lấp lánh của thép được mài sắc, và khi tới gần hơn, anh nhận ra ánh sáng đó phát ra từ công cụ của một người đàn ông đang cắt kim tước. Người đó nhận ra Clym, và từ giọng nói, anh biết rằng người nói là Humphrey.

Humphrey bày tỏ nỗi buồn trước tình trạng của Clym, và nói thêm, “Bây giờ, nếu công việc của cậu là công việc của tầng lớp thấp kém giống như của tôi, cậu có thể tiếp tục với nó như trước.”

“Vâng, tôi có thể,” Yeobright đăm chiêu đáp. “Anh kiếm được bao nhiêu với những bó này?”

“Nửa đồng cua-ron cho một trăm bó, và trong những ngày dài này tôi có thể sống rất khá với số tiền công.”

Trong suốt chặng đi bộ trở về Alderworth, Clym chìm vào những suy nghĩ không vui. Khi anh tới gần ngôi nhà, Eustacia cất tiếng chào anh từ khung cửa sổ để mở, và anh đi về phía nàng.

“Em yêu,” anh nói, “anh đã thấy vui hơn nhiều. Và nếu mẹ anh hòa giải với anh và em, anh nghĩ anh sẽ hoàn toàn hạnh phúc.”

“Em e là sẽ không bao giờ có điều đó,” nàng đáp, nhìn ra xa với đôi mắt đẹp chứa đầy bão tố. “Sao anh có thể nói ‘anh đã thấy vui hơn’ khi không có gì thay đổi cả?”

“Nó này sinh từ việc rốt cuộc anh đã phát hiện ra mình có thể làm một việc gì đó, và kiếm được một số tiền để sinh sống, vào thời điểm không may này.”

“Thế à?”

“Anh sẽ là một người thợ cắt kim tước và thạch nam.”

“Không, Clym!” Nàng nói, hy vọng mong manh vừa hiện rõ trên mặt nàng lại biến đi, và nét mặt nàng còn buồn bã hơn trước đó.

“Chắc chắn là anh sẽ làm. Không phải là rất thiếu khôn ngoan khi tiếp tục tiêu xài món tiền nhỏ mà chúng ta có được khi anh có thể giảm bớt chi phí bằng một nghề nghiệp

trung thực hay sao? Công việc ngoài trời sẽ có ích cho anh, và ai biết trong vài tháng nữa anh lại có thể tiếp tục công việc đọc của mình?"

"Nhưng ông của em đã đề nghị giúp chúng ta, nếu chúng ta cần trợ giúp."

"Chúng ta không cần tới nó. Nếu anh đi cắt kim tước, chúng ta sẽ sống khá ổn."

"So với những nô lệ, những người Israelites ở Ai Cập, và những người đại loại!" Một giọt nước mắt cay đắng lăn tròn trên mặt của Eustacia, nhưng Clym không nhìn thấy nó. Có một thái độ hờ hững trong giọng nói của anh, cho nàng thấy rằng anh hoàn toàn không cảm thấy đau khổ trước một kết thúc mà với nàng là một nỗi kinh hoàng thật sự.

Ngay ngày hôm sau, Clym đi tới ngôi nhà nhỏ của Humphrey, và mượn anh ta hai cái xà cạp, đôi găng tay, một hòn đá mài, một lưỡi hái để sử dụng cho tới khi anh có thể mua một ít cho chính mình. Sau đó anh lên đường với người bạn đồng nghiệp mới và người quen cũ của mình. Sau khi chọn một nơi mà kim tước mọc dày nhất, anh vung lưỡi hái thực hiện nhát cắt đầu tiên của công việc vừa theo đuổi. Thị lực của anh, giống như đôi cánh trong câu chuyện ngụ ngôn về Rasselas⁽¹⁾, dù vô dụng đối với mục đích lớn lao hơn của anh, đủ dùng cho tình cảnh khó khăn này, và anh nhận ra rằng sau một thời gian thực tập, lòng bàn tay của anh sẽ chai cứng và không bị phồng dộp nữa, và khi đó anh sẽ làm việc một cách thoải mái.

Ngày lại ngày, anh thức dậy cùng với mặt trời, đeo đôi xà cạp vào, và lên đường tới chở hẹn với Humphrey. Thói quen

1. Trong truyện ngụ ngôn *The Prince of Abissinia: A Tale* của Samuel Johnson (1709-1784), Hoàng tử Rasselas non nồng muốn thoát khỏi cái thung lũng xa hoa nơi chàng bị giam giữ nên đã thuê một nhà phát minh chế ra một đôi cánh để chàng có thể bay ra khỏi đó. Trải nghiệm này thất bại, vì đôi cánh không có tác dụng gì.

của anh là làm việc từ bốn giờ sáng cho tới trưa; sau đó, khi sức nóng trong ngày lên tới mức cao nhất, anh trở về nhà, ngủ khoảng một hai tiếng; rồi trở ra và tiếp tục làm việc cho tới chín giờ tối.

Người đàn ông trở về từ Paris giờ trông rất khác do bộ y phục bằng da, và do đôi kính bảo hộ anh buộc phải đeo trên mắt, đến độ người bạn thân nhất của anh có thể đi ngang qua mà không nhận ra anh. Anh chỉ là một cái chấm màu nâu giữa bạt ngàn kim tước màu xanh ô liu, không hơn không kém. Dù thường xuyên buồn nản trong lòng khi không thật sự làm việc, do những ý nghĩ về lập trường của Eustacia và sự ghẻ lạnh của mẹ anh, anh rất vui vẻ và bình thản trong lúc hăng say làm việc.

Cuộc sống hàng ngày của anh là cuộc sống của một loài vi sinh vật lạ lùng, toàn bộ thế giới của anh bị giới hạn trong một vòng tròn vài bộ tính từ chính bản thân anh. Những bạn quen của anh là lũ sinh vật bò sát và có cánh, và dường như chúng đã kết nạp anh vào hội của chúng. Lũ ong vo ve quanh tai anh một cách thân mật, và bu bám vào những bông hoa kim tước bên cạnh anh với số lượng đông đảo đến độ kéo oằn chúng xuống sát đất. Lũ bướm lạ lùng màu hổ phách mà Egdon sản sinh ra, và không bao giờ xuất hiện ở nơi nào khác, lượn lờ quanh hơi thở của mỗi anh, đáp lên cái lưng cùi gập của anh, và vui đùa với điểm sáng lấp lánh trên lưỡi hái của anh khi anh vung nó lên xuống. Những đàn châu chấu xanh màu ngọc lục bảo phóng vọt qua bàn chân của anh, ngã lộn nhào trên lưng, đầu hay hông của chúng, như những diễn viên nhào lộn vụng về; hay tham gia vào những cuộc tán tỉnh ồn ào bên dưới những phiến lá dương xỉ với những con im lặng có sắc màu đơn giản hơn. Những đàn ruồi đông đảo, không hề biết tới những cái tủ đựng thức ăn và những

tâm lười sát, và hoàn toàn ở trong một trạng thái hoang dã, bay vo ve quanh anh mà không biết anh là một con người. Lù rắn trườn qua lại những lũng nhò mọc đầy dương xỉ dưới lớp ngụy trang màu xanh và vàng rực, vì đây là mùa ngay sau thời điểm chúng lột bỏ lớp da cũ, khi màu sắc của chúng rực rỡ nhất. Những lứa thỏ con chui ra khỏi ổ để sưởi nắng trên những ngọn đồi, những tia nắng nóng rời qua lớp da mỏng như giấy của từng cái lỗ tai ít thịt, và đốt cháy nó thành một màu đỏ trong suốt, trong đó có thể nhìn thấy rõ từng mạch máu. Không con nào trong số chúng sợ anh. Sự đơn điệu của công việc xoa dịu lòng anh, và là một niềm vui ở chính bản thân nó. Một giới hạn bắt buộc của sự nỗ lực mang tới một lý lẽ biện minh cho những tiến trình đơn giản đối với một con người không có tham vọng, kè mà lương tâm của y h้าu như không cho phép y tiếp tục ở lại trong cảnh tối tăm như thế nếu các khả năng của y không bị cản trở. Do đó, đôi khi Clym tự hát cho mình nghe, và khi buộc phải cùng với Humphrey tìm kiếm những cây mâm xôi để lấy dây cột các bó kim tước, anh sẽ giúp vui cho người bạn của mình với những câu chuyện tóm tắt về cuộc sống và nhân vật ở Paris, và thời gian cứ thế trôi qua.

Một chiều ấm áp nọ, Eustacia đi dạo một mình về phía Clym đang làm việc. Anh đang bận rộn chặt một cây kim tước, một hàng dài các bó kim tước trải ra từ vị trí của anh thể hiện thành quả lao động trong ngày. Anh không nhận thấy nàng đang tới gần. Nàng đứng ngay sau lưng anh, và nghe thấy bài ca thi thảm của anh.

Nó khiến nàng bị sốc. Nhìn thấy anh ở đó, một người đàn ông nghèo đau khổ, kiếm tiền bằng mồ hôi nước mắt, thoát tiên đã làm nàng xúc động đến rơi lệ; nhưng việc nghe thấy anh ta hát và không hề phản kháng lại một nghề nghiệp,

mà bất kể nó làm cho anh mãn nguyện tới đâu, là một sự giảm giá trị đối với nàng với tư cách một quý bà - người vợ có học thức, khiến tim nàng đau nhói. Không hề biết về sự hiện diện của nàng, anh tiếp tục hát:

Le point du jour

A nos bosquets rend toute leur parure;

Flora est plus belle a son retour;

L'oiseau reprend doux chant d'amour;

Tout celebre dans la nature

Le point du jour.

Le point du jour

Cause parfois, cause douleur extreme;

Que l'espace des nuits est court

Pour le berger brulant d'amour,

Force de quitter ce qu'il aime

Au point du jour!⁽¹⁾

Với Eustacia, việc anh không quan tâm mấy tới sự thất bại trong xã hội rõ ràng đến mức cay đắng; và người phụ nữ xinh đẹp kiêu hãnh cúi đầu, khóc trong nỗi tuyệt vọng đau đớn với ý nghĩ về tác động có tính chất phá tan cuộc đời của chính nàng bởi tâm trạng và thái độ đó ở Clym. Rồi nàng bước tới.

1. Bài ca này trích từ vở opera *Gulistan* của kịch tác gia Pháp Charles Guillaume Étienne (1778-1885).

Tạm dịch: "Bình minh lên/ Trong khu rừng nhỏ huy hoàng của chúng ta/ Flora xinh đẹp hơn khi quay lại/ Con chim lại hồi tiếp khúc tình ca/ Mọi thứ trong tự nhiên đều tuyệt diệu/ Trong ánh bình minh.

Bình minh lên/ Dù khi gây niềm đau cực độ/ Vì đêm quá ngắn/ Và chàng chán chờn nóng nhiệt của tình yêu/ Buộc phải rời khỏi những gì y mến yêu/ Khi hừng đông tối!"

“Em thù chết đói còn hơn làm việc này!” Nàng khàn khàn kêu lên. “Và anh có thể ca hát! Em sẽ sống với ông em trở lại!”

“Eustacia! Anh không nhìn thấy em, dù anh nhận thấy có gì đó đang di chuyển,” Clym dịu dàng nói. Anh bước tới, tháo cái găng tay da to tướng ra, và cầm lấy tay nàng. “Vì sao em nói với cách thức lạ lùng như vậy? Nó chỉ là một bài ca cũ mà anh thích khi còn ở Paris, và giờ đây nó trùng hợp với cuộc sống của anh với em. Vậy là tất cả tình yêu em dành cho anh đã chết, vì đáng vẻ của anh không còn là đáng vẻ của một quý ông thanh lịch?”

“Anh thân yêu, đừng hỏi em một cách gay gắt như vậy, nếu không nó sẽ khiến cho em không yêu anh nữa.”

“Em có tin rằng có thể anh sẽ đánh liều làm điều đó hay không?”

“Được, cứ làm theo những ý nghĩ của chính anh, và đừng nhượng bộ những ý nghĩ của em khi em muốn anh từ bỏ công việc đáng hổ thẹn này, và vì sao anh không chịu lắng nghe? Phải, em là vợ anh thật đó.”

“Anh biết giọng nói ấy có ý nghĩa gì?”

“Giọng nói nào?”

“Cái giọng khi em nói câu, ‘Vợ anh thật đó.’ Nó có nghĩa là ‘Vợ anh, rất đỗi không may.’”

“Anh thật tàn nhẫn khi mỉa mai em với nhận xét đó. Một phụ nữ có thể có lý trí, dù cô ta không phải không có trái tim, và nếu em cảm thấy ‘rất đỗi không may,’ đó không phải là cảm giác dễ tiệm; nó chỉ quá tự nhiên thôi. Đó, anh thấy rằng ở bất cứ giá nào em cũng không cố nói những điều không đúng sự thật. Anh có nhớ trước khi chúng ta cưới nhau, em

đã cảnh báo với anh rằng em không có những phẩm chất tốt của một người vợ hay chăng?"

"Em chế nhạo anh khi nói điều đó lúc này. Về điểm đó, ít nhất chỉ có cách cư xử cao thượng mới ngăn em không nói nữa, bởi em vẫn là hoàng hậu của anh, Eustacia, dù có thể anh không còn là vua của em nữa."

"Anh là chồng em. Điều đó không đủ làm anh vừa lòng hay sao?"

"Không, trừ phi em là vợ anh mà không hối tiếc."

"Em không thể trả lời anh. Em nhớ có nói rằng em sẽ là một vấn đề nghiêm trọng trong tay anh."

"Phải, anh đã thấy điều đó."

"Vậy là anh có thể nhìn thấy quá nhanh! Không người yêu thật sự nào nhìn thấy những điều như thế; anh quá cay nghiệt với em, Clym; em không thích anh nói thế chút nào."

"Anh đã cưới em bất chấp điều đó, và không hối tiếc đã làm như thế. Chiều nay em có vẻ lạnh lùng quá! Thế mà anh đã từng nghĩ không bao giờ có quả tim nào ấm áp hơn tim em."

"Phải, em e là chúng ta đang nguội lạnh đi. Em thấy rõ nó cũng như anh," nàng thở dài buồn bã. "Và chúng ta đã yêu một cách điên rồ biết bao hai tháng trước! Anh không bao giờ chán ngắm nhìn em, và em cũng không bao giờ chán ngắm nhìn anh. Lúc đó ai có thể nghĩ rằng tới lúc này đôi mắt em dường như không còn rực rỡ mẩy trước mắt anh, hoặc đôi môi anh dường như không còn ngọt ngào mẩy với môi em? Hai tháng; có thể nào như vậy hay không? Có, điều này quá thật!"

“Em thở dài, em yêu, như thể em hối tiếc về điều đó; và đó là một tiếng thở dài hy vọng.”

“Không, em không thở dài vì điều đó. Có những thứ khác khiến em, hoặc bất cứ người phụ nữ nào khác ở trong tình cảnh của em, phải thở dài.”

“Vì những cơ hội của em trong đời đã bị hủy hoại do vội vã kết hôn với một người không may mắn?”

“Vì sao anh cứ ép em phải nói những điều cay đắng vậy, Clym? Em đáng được thương hại không kém gì anh. Không kém ư? Em nghĩ em đáng được thương hại hơn. Vì anh còn có thể ca hát! Sẽ là một thời khắc lạ lùng nếu anh bắt gặp em ca hát dưới một đám mây u ám như thế này! Hãy tin em, anh yêu, em có thể khóc tới mức một con người hời hợt như anh cũng phải kinh ngạc và bối rối. Ngay cả khi anh cảm thấy không quan tâm tới tai họa của chính mình, anh cũng có thể kềm chế để không ca hát nghêu ngao vì thương hại cho tình cảnh của em. Trời ạ! Nếu em là một người đàn ông trong tình thế này em sẽ nguyên rùa thay vì ca hát.”

Yeobright đặt tay lên cánh tay của nàng. “Cô gái chưa từng trải, em đừng cho là anh không thể phản kháng theo cung cách của Prometheus để chống lại các thần linh và định mệnh như em. Anh đã cảm thấy hơi nước và khói của loại phản kháng đó nhiều hơn mức em từng nghe nói tới. Nhưng càng nhìn cuộc đời, anh càng nhận ra rằng không có gì đặc biệt lớn lao trong những bước đi lớn lao nhất của nó, và không có gì đặc biệt bé nhỏ trong việc cắt kim tước của anh. Nếu anh cảm thấy rằng những hạnh phúc lớn nhất đã được ban cho chúng ta không có giá trị gì mấy, làm sao anh có thể cảm thấy bất kỳ gian khổ lớn nào khi chúng bị tước đoạt mất? Vì thế anh hát để giết thi giờ. Có thật là em đã đánh mất

tất cả những tình cảm êm dịu dành cho anh, đến mức em ghen tị với anh vì vài khoảnh khắc vui vẻ?"

"Em vẫn còn một chút dịu dàng dành cho anh."

"Lời lẽ của em không có hương vị cũ của chúng nữa. Và vậy là tình yêu cũng chết cùng với vận may!"

"Em không thể lắng nghe những lời này, Clym; nó sẽ kết thúc trong cay đắng," nàng nói với một giọng hồn hến và đứt quãng. "Em sẽ trở về nhà."

3. Nàng bước ra để đấu tranh chống lại nỗi phiền muộn

Vài ngày sau đó, trước khi tháng Tám kết thúc, Eustacia và Yeobright ngồi bên nhau ở bàn ăn tối.

Dạo sau này, thái độ của Eustacia trở nên gần như lanh đạm. Có một vẻ tuyệt vọng trong đôi mắt đẹp của nàng, dù nàng có đáng bị như thế hay không; hẳn nó sẽ khơi gợi lòng thương xót trong tim của bất cứ người nào từng biết nàng trong thời kỳ viên mãn của tình yêu mà nàng dành cho Clym. Theo một thước đo nào đó, những cảm giác của người chồng và người vợ trái ngược hẳn với tình thế của họ. Clym, một người gặp nạn, lại vui vẻ; thậm chí còn cố an ủi nàng, kẻ chưa bao giờ chịu đựng một nỗi đau thể chất trong suốt đời mình.

"Nào, tươi tắn lên, em yêu dấu; chúng ta sẽ lại ôn thỏa cả thôi. Có lẽ một ngày nào đó anh sẽ nhìn thấy rõ như trước. Và anh trang trọng hứa rằng anh sẽ từ bỏ công việc cắt kim tước ngay khi anh có khả năng làm bất cứ việc gì tốt hơn, Em không nghiêm túc mong muốn anh nhàn rỗi trong nhà cả ngày đấy chứ?"

“Nhưng nó thật đáng sợ; một người cắt kim tước! Và anh, một người đã sống ngoài thế giới, biết nói tiếng Pháp, tiếng Đức, và phù hợp với những thứ tốt đẹp hơn thế này nhiều.”

“Anh cho là khi em nhìn thấy anh và nghe nói về anh, anh được bao trùm trong một thứ hào quang sáng rực đối với mắt em - một người đã biết những thứ diệu kỳ, đã sống giữa những cảnh vật huy hoàng rực rỡ - nói tóm lại, một người hùng đáng tôn thờ, vui vẻ, thú vị?”

“Phải,” nàng đáp, nức nở.

“Và giờ anh là một anh chàng nghèo kiết xác trong bộ quần áo bằng da.”

“Đừng chế giễu em. Nhưng thế này là đủ rồi. Em sẽ không buồn phiến nữa. Chiều nay em sẽ rời khỏi nhà, trừ phi anh nhất quyết phản đối. Có một cuộc vui chơi của làng - một lễ hội ngoài trời, như họ gọi - ở Đông Egdon, và em sẽ tới đó.”

“Để khiêu vũ?”

“Tại sao không? Anh có thể ca hát mà.”

“Tốt, tốt, cứ làm như em muốn. Anh có cần tới đón em không?”

“Nếu anh về dù sớm sau khi xong việc của anh. Nhưng đừng tự làm khó mình về chuyện đó. Em biết đường về nhà, và cánh đồng hoang không đáng sợ đối với em.”

“Và em có thể ham vui tới mức đi bộ cả một quãng đường tới một cuộc lễ hội của làng để tìm kiếm nó?”

“Rõ ràng là anh không thích em đi một mình! Clym, anh có ghen không đấy?”

“Không. Nhưng anh sẽ đi với em nếu nó có thể làm cho em vui vẻ; dù, như sự việc cho thấy, có lẽ em đã có anh quá

nhiều rồi. Tuy nhiên, vì lý do nào đó anh vẫn ước rằng em không muốn đi. Phải, có lẽ anh ghen; và ai có thể có nhiều lý do để ghen hơn anh, một người mù hết nửa phần, đối với một phụ nữ xinh đẹp như em?"

"Đừng suy nghĩ như thế. Hãy để em đi, và đừng làm em mất hết tinh thần!"

"Anh thà đánh mất tất cả tinh thần của chính mình còn hơn, vợ yêu ạ. Đi đi và làm bất cứ điều gì em thích. Ai có thể ngăn cấm em nuông chiều một ý thích nào đó? Em có cả trái tim anh, anh tin như vậy; và vì em chịu đau khổ vì anh, kẻ thật sự là một gánh nặng của em, anh nợ em những lời cảm ơn. Vâng, hãy đi một mình và tỏa sáng. Còn về phần mình, anh sẽ bám chặt vào nỗi bất hạnh của anh. Ở kiểu gấp gáp đó mọi người sẽ lánh xa anh. Lưỡi hái và đôi găng tay của anh giống như cái lúc lắc của người bị hùi, cảnh báo thế giới tránh xa khỏi một cảnh tượng sẽ làm buồn lòng họ." Anh hôn nàng, mang đôi xà cạp vào, và bước ra ngoài.

Khi Clym đã đi khỏi, nàng tựa đầu vào hai bàn tay và nói với chính mình, "Hai cuộc đời bị phí hoài - của anh ấy và của mình. Và mình đã tự tìm đến điều này! Có khi nào mình sẽ phát điên lên vì nó hay chăng?"

Nàng tìm kiếm bất kỳ cách thức khả dĩ nào mang tới sự cải thiện tối thiểu nhất đối với tình trạng hiện tại, và không tìm ra cách nào cả. Nàng tưởng tượng tất cả những người ở Budmouth, những kẻ biết chuyện gì đã xảy đến với nàng, sẽ bảo, "Hãy nhìn cô gái mà với cô ta không ai đủ tốt!" Với Eustacia tình thế này dường như là một sự chế giễu những hy vọng của nàng, đến độ cái chết có vẻ là cánh cửa an ủi duy nhất nếu sự châm biếm của Trời cao đi xa hơn nữa.

Đột nhiên nàng vùng đứng lên và cầm thán, "Nhưng mình sẽ gạt bỏ nó đi. Phải, mình sẽ gạt bỏ nó đi! Không ai có thể biết nỗi đau của mình. Mình sẽ vui vẻ một cách cay đắng, vui đùa một cách mỉa mai, và mình sẽ cười to trong sự nhạo báng. Và mình sẽ bắt đầu bằng cách tới dự cuộc khiêu vũ trên bãi cỏ này."

Nàng đi lên phòng ngủ và thay y phục với sự tỉ mỉ đến đường tơ kè tóc. Với một người quan sát, vẻ đẹp của nàng hẳn sẽ khiến những cảm giác của nàng hả hả như hợp lý. Cái góc khuất àm đạm mà tai ương cũng như sự thiếu suy xét đã mang nàng tới có thể khiến cho ngay cả một kẻ ủng hộ khiêm tốn cũng phải cảm thấy rằng nàng có những lý do vững chắc để hỏi Đáng Tối cao bởi quyền nào mà một con người với vẻ đẹp hoàn thiện đến đường ấy lại bị đặt vào những hoàn cảnh khiến những vẻ duyên dáng yêu kiều của nàng là một lời nguyễn rủa thay vì một lời chúc phúc.

Năm giờ chiều, nàng bước ra khỏi nhà, sẵn sàng cho chuyến đi. Trong người đẹp này có đủ chất liệu cho hai mươi cuộc chinh phục mới. Vẻ u buồn đầy chất chống đối vốn khá rõ ràng khi nàng ngồi đầu trán trong nhà được che đầy và làm dịu đi bởi y phục lễ hội của nàng, vốn luôn có một loại mây mù bao quanh nó, không hề có những đường viền thô kệch ở bất cứ chỗ nào; vì thế gương mặt của nàng thường như hiện ra từ một đám mây; người ta không thể nào phát hiện ra ranh giới giữa da thịt và y phục. Độ nóng bức của ngày hả hả như chưa giảm xuống, và nàng đi dọc theo những dãy đồi ngập nắng với một tốc độ thư thả, vì có thừa thì giờ cho cuộc phiêu lưu nhàn hạ của nàng. Những lùm dương xỉ cao, lúc này trông như những khu rừng thu nhỏ, chôn kín nàng trong những tán lá của chúng bắt cứ khi nào đường đi của nàng nằm vắt ngang qua chúng, dù sẽ

không còn sót lại cây nào trong số chúng để đâm chồi vào năm tới.

Địa điểm được chọn cho buổi lễ hội của làng là một trong những ốc đảo giống như bãi cỏ mà người ta thi thoảng tìm thấy trên những cao nguyên của huyện này. Những bụi kim tước và dương xỉ kết thúc đột ngột quanh rìa bãi cỏ, và bãi cỏ chỉ toàn là cỏ. Một lối mòn của gia súc xanh xanh nằm men theo rìa bãi cỏ, tuy nhiên, nó không xuất phát từ những lùm dương xỉ xanh rì, và Eustacia đi theo nó, để thăm dò nhóm người dự lễ hội trước khi tham gia nó. Những giai điệu rõ ràng của ban nhạc Đông Egdon đã dẫn lối cho nàng một cách chính xác, và lúc này nàng nhìn thấy chính bản thân những nhạc công, đang ngồi trong một cỗ xe xanh nước biển với hai bánh xe sơn đỏ được cọ rửa trông như mới, và một mái vòm làm bằng những nhánh cây, trên cột đầy những cành hoa. Phía trước nó là nhóm trung tâm với khoảng mười lăm hoặc hai mươi đôi bạn nhảy, được bọc sườn bởi những đôi bạn nhảy vụng về hơn; những cú xoay tròn của họ không phải lúc nào cũng ăn nhịp với điệu nhạc.

Đám trai tráng đeo nơ hoa hồng màu xanh dương và trắng, với chút ửng hồng trên má, đang khiêu vũ cùng các cô gái. Các cô này, do sự kích thích và vận động, đỏ bừng cả mặt mũi, đỏ hơn nhiều so với màu hồng trên những dải ruy băng của họ. Những người đẹp với những lọn tóc xoăn dài, những người đẹp với những lọn tóc ngắn, những người đẹp với những lọn tóc mai, những người đẹp với những búm tóc, tung tăng xoay hết vòng này sang vòng khác; và một người quan sát có thể tự hỏi làm sao người ta có thể tập hợp được một đàn thiếu nữ xinh xắn cùng kích thước, lứa tuổi và xu hướng như thế ở một vùng chỉ có một hai ngôi làng. Ở phía sau, một người đàn ông vui vẻ đang nhảy múa một mình với

đôi mắt nhắm tịt, hoàn toàn quên lãng tất cả số còn lại. Một đống lửa đang bùng cháy dưới một cây gai xén ngọn cách vài bước ở mé ngoài, bên trên có ba cái ấm treo thành một hàng. Bên cạnh đó là một cái bàn nơi các bà lớn tuổi chuẩn bị trà, nhưng Eustacia tìm kiếm mãi trong sổ họ mà chẳng nhìn thấy bóng dáng của vợ người buôn gia súc đâu cả. Bà ta đã mời nàng tới đó, và đã hứa sẽ dành cho nàng một sự đón chào lịch sự.

Sự vắng mặt bất ngờ này của cư dân địa phương duy nhất mà Eustacia biết đã phá hỏng một cách đáng kể kế hoạch của nàng cho một buổi chiều vui vẻ bất chấp sự đời. Việc nhập cuộc trở thành một vấn đề khó khăn, mặc dù nếu nàng bước tới, các bà vui vẻ sẽ bước ra với những tách trà và xem nàng là một khách lạ duyên dáng và có kiến thức cao hơn họ. Sau khi quan sát đám người này được hai điệu nhảy, nàng quyết định đi xa thêm chút nữa, tới một ngôi nhà tranh nơi nàng có thể nghỉ ngơi một lát, rồi quay trở về nhà dưới bóng mát của buổi xế chiều.

Nàng thực hiện điệu này, và trước lúc nàng cất bước tiến về phía sân khiêu vũ, vốn nhất thiết phải đi qua trên đường nàng trở về Alderworth, mặt trời đang lặn xuống. Bầu không khí lúc này yên tĩnh đến độ nàng có thể nghe thấy giai điệu của ban nhạc từ xa, và dường như nó đang được chơi với nhiệt tình sôi nổi hơn lúc nãy. Khi nàng tới ngọn đồi, mặt trời đã hoàn toàn biến mất; nhưng điệu này không tạo nên khác biệt lớn lầm đossal với Eustacia hay những người tham dự cuộc vui, vì một vầng trăng vàng tròn vành vạnh đang mọc lên trước mặt nàng, dù những tia sáng của nó chưa đủ sức đẩy lùi ánh hoàng hôn ở hướng tây. Cuộc nhảy múa vẫn tiếp diễn như trước, nhưng nhiều người là đã tới và hình thành một vòng tròn quanh nhóm giữa, vì

thể nàng có thể đứng giữa đám người này mà không có khả năng bị nhận ra.

Một cảm xúc thôn làng gần bó, rải rác đó đây trọn một năm dài, chợt trào dâng hội tụ tại đây trong một giờ đồng hồ. Bốn mươi quả tim của những đôi bạn nhảy rập rờn như sóng đó đang đập như thể chúng đã không đập từ mười hai tháng trước; họ đã đến với nhau trong niềm hân hoan giống hệt nhau. Bởi thời đại của những kẻ dị giáo đã sống lại trong tim họ, niềm tự hào về cuộc sống là chung cho tất cả, và họ không yêu mến ai khác ngoài chính họ.

Có bao nhiêu trong số những cái ôm sôi nổi nhưng tạm thời đó được ấn định trở thành chung thân có thể là câu tự hỏi của một số trong đám người đang say sưa nhảy múa đó, cũng như của Eustacia, kẻ đang quan sát. Nàng bắt đầu ghen tị với những đôi bạn đang khiêu vũ đó, khát khao niềm hy vọng và hạnh phúc mà dường như sự mê hoặc của cuộc khiêu vũ đã mang tới bên trong họ. Bản thân rất thích khiêu vũ, một trong những kỳ vọng của Eustacia đối với Paris là nó có thể mang tới cho nàng cơ hội để thỏa thích tham gia thú tiêu khiển thú vị này. Thật bất hạnh, giờ đây kỳ vọng này đã lịm tắt trong nàng mãi mãi.

Trong lúc đang lơ đãng quan sát họ xoay tròn và nhún nhảy dưới ánh trăng ngày càng sáng tỏ, đột nhiên nàng nghe thấy một giọng nói phía trên vai nàng thì thào gọi tên nàng. Quay lại trong nỗi ngạc nhiên, nàng nhìn thấy đứng sát bên nàng là kẻ mà sự có mặt của y lập tức khiến cho mặt nàng đỏ ửng đến tận mang tai.

Đó là Wildeve. Y đã không gặp lại nàng từ buổi sáng thành hôn của y, khi nàng quanh quẩn trong nhà thờ, và đã làm cho y giật mình bằng cách nháy tăm mạng che mặt

lên và bước tới để ký tên vào cuốn sổ với tư cách nhân chứng. Thế nhưng vì sao việc nhìn thấy y lại khiến cho máu nàng đột nhiên chảy rộn trong huyết mạch thì nàng không thể nói.

Trước khi nàng có thể nói, y thì thầm, "Cô có còn thích nhảy như trước hay không?"

"Tôi nghĩ là có," nàng khẽ đáp.

"Cô sẽ nhảy với tôi chứ?"

"Đây là một cơ hội tuyệt vời cho tôi; nhưng trông nó vẻ lạ lùng quá hay không?"

"Có gì lạ đâu khi hai người thân thuộc nhảy với nhau?"

"À, phải, những người thân thuộc. Có lẽ tôi không có người nào."

"Tuy nhiên, nếu cô không thích bị nhìn thấy, hãy kéo mạng che mặt xuống; dù không có nhiều nguy cơ bị nhận ra dưới ánh sáng này. Có nhiều người lạ ở đây."

Nàng làm theo đề nghị của y; và hành động đó là một ghi nhận ngầm rằng nàng chấp nhận lời mời.

Wildeve chìa cánh tay ra cho nàng và đưa nàng tới mé ngoài của vòng nhảy ở phía dưới cùng, rồi sau đó họ bước vào. Trong vòng hai phút, họ hòa mình vào điệu nhảy và bắt đầu tiến dần lên phía trên cùng. Cho tới lúc họ đã tiến được nửa phần đường tới đó, Eustacia ao ước không chỉ một lần rằng giá như nàng đừng chiểu theo yêu cầu của y; từ đoạn giữa cho tới vị trí trên cùng, nàng cảm thấy rằng, vì đã ra ngoài để tìm vui, nàng chỉ thực hiện một việc tự nhiên để đạt được nó. Khi hoàn toàn bị cuốn vào những cú trượt và những vòng xoay mà vị trí mới của họ với tư cách là cặp dẫn đầu đã mở ra, những nhịp tim của Eustacia bắt đầu đập

nhanh đến độ không còn chỗ cho bất cứ suy ngẫm dông dài nào nữa.

Họ len lỏi lượn qua chiều dài của hai mươi lăm đôi bạn nhảy, và một sức sống mới bước vào cơ thể của nàng. Tia sáng nhợt nhạt của buổi chập tối đem tới một sự mê hoặc cho trải nghiệm này. Có một mức độ và cung bậc ánh sáng nhất định có xu hướng làm rối loạn trạng thái cân bằng của các giác quan, và nâng cao một cách nguy hiểm những tâm trạng mềm yếu hơn; được bổ sung cho sự chuyển động, nó lái những cảm xúc tới chỗ thô tục, lý trí trở nên im lìm và trợn lì trong thế tương quan đảo ngược; và ánh sáng đổ lên hai người bọn họ lúc này là ánh trăng. Tất cả các cô gái đang nhảy đều cảm thấy những triệu chứng này, nhưng Eustacia là kẻ cảm nhận về nó nhiều nhất. Lớp cỏ dưới chân họ bị dẫm nát, và bể mặt cứng, được nén chặt của đất, khi nhìn xiên về hướng ánh trăng, tỏa sáng như một mặt bàn được đánh bóng. Bầu không khí trở nên hoàn toàn tĩnh lặng, lá cờ trên thùng xe chứa các nhạc công quấn vào cột cờ, và các nhạc công chỉ còn là những đường viền toàn thân nổi lên nền trời; ngoại trừ khi những cái miệng tròn của cây kèn trombone, kèn ophicleide, và tù và Pháp lóe lên như những con mắt khổng lồ từ bóng tối của thân hình họ. Y phục đẹp đẽ của các cô gái mất đi màu sắc tinh tế hơn vào lúc ban ngày và ít nhiều trở thành một màu trắng như sương mù. Eustacia bệnh bỗng xoay tròn trên cánh tay của Wildeve, mặt nàng đê mê và đẹp như tượng; linh hồn của nàng đã rời khỏi và quên đi những đặc điểm của nàng, vốn trở nên trống rỗng và thụ động, như chúng luôn là vậy khi cảm giác vượt ra khỏi phạm vi biểu lộ của chúng.

Nàng gần với Wildeve biết bao! Thật kinh khủng khi nghĩ tới điều này. Nàng có thể cảm thấy hơi thở của y, và dĩ

nhiên y cũng có thể cảm thấy hơi thở của nàng. Nàng đã dõi xử tệ với y biết bao! Thế nhưng họ đang bước cùng một nhịp ở đây. Sự mê hoặc của cuộc khiêu vũ khiến nàng kinh ngạc. Một giới tuyến rõ ràng của sự khác biệt phân cách như một hàng rào hữu hình trải nghiệm của nàng trong cái mê cung này của chuyển động với trải nghiệm của nàng khi không có nó. Việc bắt đầu tham gia cuộc khiêu vũ của nàng giống như một sự thay đổi không khí; ở bên ngoài, nàng đã chìm đắm trong sự giá lạnh của vùng cực so với những cảm xúc nóng rực ở đây. Nàng đã bước vào đó từ những giờ khắc khốn khổ của cuộc sống gần đây của nàng như một người có thể bước vào một căn phòng sáng rực sau một đêm đi bộ trong rừng. Bản thân Wildeve hẳn chỉ là một chất xúc tác; Wildeve bổ sung cho cuộc khiêu vũ, và ánh trăng, và sự bí mật, bắt đầu trở thành một niềm vui. Cá nhân y có cung cấp phần lớn hơn của cảm giác phức hợp ngọt ngào này hay chặng, hoặc cuộc khiêu vũ và cảnh tượng này có làm tăng thêm sức nặng của nó hay chặng, là một điểm chính xác mà trên đó bản thân Eustacia hoàn toàn ở trong một đám mây mù.

Mọi người bắt đầu nói “Họ là ai?” nhưng không có câu hỏi trực tiếp nào được đưa ra. Giá như Eustacia từng hòa nhập với các cô gái khác trong những cuộc tàn bộ thường ngày của họ, hẳn trường hợp sẽ khác hẳn; ở đây nàng không bị quấy ráy bởi sự kiểm tra quá đáng, bởi tất cả đều được tôn lên tới mức tột cùng duyên dáng bởi cơ hội này. Như sao Thủy bị bao quanh bởi ánh hoàng hôn rực rỡ, sự sáng chói thường xuyên của nàng lướt qua mà không tạo nên nhiều chú ý trong ánh hào quang tạm thời của hoàn cảnh này.

Về phần Wildeve, rất dễ đoán được những cảm giác của y. Những chướng ngại là một mặt trời chín đỏ đối với y, và

vào lúc này y đang ở trong một cơn mê sảng của nỗi khốn khổ cực kỳ. Được ôm chặt như là người yêu của mình trong năm phút kè mà một người đàn ông khác sẽ ôm suốt phần còn lại của năm là một lạc thú mà y, trong số tất cả đàn ông, có thể đánh giá cao. Từ lâu y đã thở dài vì Eustacia; thật sự, có thể quả quyết rằng việc nàng ký vào sổ hôn phối là dấu hiệu tự nhiên để tim y quay trở lại không gian sống ban đầu của nó; và sự rối rắm khác thường trong cuộc hôn nhân của Eustacia là điều không thể thiếu để làm cho sự quay về đó trở nên cần thiết.

Như vậy, vì những lý do khác nhau, điều mà đối với những kẻ khác là sự chuyển động vui vẻ lại là một cuộc cưỡi trên cơn lốc đối với hai người bọn họ. Buổi khiêu vũ đã xuất hiện như một cuộc tấn công không thể cưỡng kháng vào bất cứ ý thức nào về trật tự xã hội hiện hữu trong tâm trí họ, lái họ quay trở lại những lối mòn xưa, lúc này trở nên phi lễ giáo gấp đôi. Họ xoay tròn trên đường nhảy suốt ba điệu nhảy liên tiếp; và rồi, mệt nhoài với sự chuyển động không ngừng, Eustacia rời khỏi vòng nhảy mà nàng đã ở lại trong đó quá lâu. Wildeve đưa nàng tới một gò đất mọc đầy cỏ cách đó vài thước. Nàng ngồi xuống, và người bạn nhảy đứng cạnh nàng. Từ lúc y nói với nàng hồi đầu cuộc khiêu vũ đến giờ họ không trao đổi lời nào.

“Cuộc khiêu vũ và chuyến đi bộ đã làm cho cô mệt mỏi?”
Y dịu dàng hỏi.

“Không, không mệt lắm.”

“Thật lạ khi lẽ ra chúng ta lại gặp nhau ở đây trong tất cả các nơi, sau khi mất nhau khá lâu.”

“Tôi cho rằng chúng ta mất nhau là vì chúng ta cố đánh mất.”

“Phải. Nhưng cô đã bắt đầu việc đó; bằng cách vi phạm một lời hứa.”

“Hầu như không đáng để nói về chuyện đó lúc này. Chúng ta đã hình thành những ràng buộc khác kể từ lúc đó, anh cũng như tôi.”

“Tôi rất tiếc khi nghe nói chồng cô bị bệnh.”

“Anh ấy không bệnh, chỉ mất khả năng làm việc thôi.”

“Phải, đó là điều tôi muốn nói. Tôi thành thật cảm thông cô trong khó khăn của cô. Định mệnh đã đối xử với cô một cách tàn ác.”

Nàng im lặng một lúc. “Anh có nghe nói rằng anh ấy chọn làm việc với tư cách một người cắt kim tước hay không?” Nàng nói với một giọng khẽ, u buồn.

“Tôi có nghe nói,” Wildeve ngắn ngắt đáp. “Nhưng tôi hầu như không tin nổi.”

“Nó có thật. Anh nghĩ gì về tôi với tư cách vợ một người cắt kim tước?”

“Tôi vẫn nghĩ về cô như từ trước tới giờ, Eustacia. Không vấn đề nào thuộc loại đó có thể làm giảm giá trị của cô. Cô khiến cho nghề nghiệp của chồng cô trở nên cao quý.”

“Tôi ước gì tôi có thể cảm thấy thế.”

“Có cơ may nào để Yeobright trở nên khá hơn không?”

“Anh ấy nghĩ như thế. Tôi nghi ngờ điều đó.”

“Tôi hoàn toàn ngạc nhiên khi nghe nói anh ta đã mua một ngôi nhà tranh. Tôi nghĩ, như những người khác, rằng lẽ ra anh ta phải đưa cô tới một ngôi nhà ở Paris ngay sau khi cô lấy anh ta. Tôi đã nghĩ, ‘Cô ấy có trước mặt mình một tương lai thật vui vẻ, tươi sáng!’ Tôi cho là anh ta sẽ quay lại đó với cô, nếu thị lực của anh ta bình phục?”

Nhận thấy nàng không trả lời, y nhìn nàng chăm chú hơn. Hầu như nàng đang khóc. Những hình ảnh của một tương lai không bao giờ tới, ý thức vừa khôi phục về nỗi thất vọng cay đắng của nàng, cành tượng về sự nhạo báng đang tạm thời hoãn lại của những kẻ trong vùng vừa được khơi gợi từ những câu nói của Wildeve, là quá nhiều đối với sự thanh thản tâm hồn của Eustacia kiêu hanh.

Wildeve gần như không thể kiểm soát được những cảm giác quá sôi nổi của mình khi nhìn thấy sự u buồn lặng lẽ này. Nhưng y vờ như không nhận thấy, và nàng nhanh chóng lấy lại bình tĩnh.

“Cô không định đi bộ về nhà một mình đấy chứ?” Y hỏi.

“Ồ, có,” Eustacia đáp. “Cái gì có thể làm hại tôi trên cánh đồng hoang này, kẻ chẵng có gì cả?”

“Nếu đi chêch hướng chút ít, tôi có thể đồng hành với cô. Tôi sẽ vui sướng đi cùng cô tới Throope Corner.” Thấy rằng Eustacia vẫn còn do dự, y nói thêm, “Có lẽ cô nghĩ sẽ không khôn ngoan khi bị nhìn thấy đi cùng với tôi sau những sự kiện của mùa hè năm ngoái?”

“Thật sự tôi không nghĩ tới mấy chuyện đó,” nàng ngạo mạn đáp. “Tôi sẽ chấp nhận bạn đồng hành mà tôi chọn, mặc kệ tất cả những gì các cư dân khốn khổ ở Egdon có thể nói.”

“Vậy chúng ta đi đi, nếu cô đã sẵn sàng. Lối đi gần nhất của chúng ta là theo hướng bụi cây nhựa ruồi với cái bóng sầm tối mà cô nhìn thấy ở đằng kia.”

Eustacia đứng lên, và bước cạnh y theo hướng đã nói, len lỏi qua những bụi thạch nam và kim tước ẩm ướt. Sau lưng họ văng vẳng tiếng cười nói của những người dự lễ hội, họ vẫn tiếp tục khiêu vũ. Lúc này trăng đã lên cao, tròn và sáng như một cái đĩa bạc, nhưng cánh đồng hoang chống lại sự soi

sáng đó, và trước mắt họ là cảnh tượng nổi bật của một vùng đất mênh mông tối thăm dörü một bầu khí quyển tràn ngập một thứ ánh sáng trắng nhất từ thiên đình cho tới những điểm tận cùng của nó. Với một con mắt nhìn xuống từ bên trên, hắn gương mặt của họ hiện ra giữa cánh đồng hoang như hai viên ngọc trai đặt trên một cái bàn gỗ mun.

Vì lý do này, họ không thể nhìn thấy những thứ bất thường trên con đường, và thỉnh thoảng Wildeve bị trượt chân; trong lúc đó Eustacia nhận ra cần phải thực hiện vài động tác lấy lại thăng bằng uyển chuyển bất cứ lúc nào một nhánh thạch nam hay một cọng rễ kim tước nhô lên qua lớp cỏ của con đường hẹp và vướng vào chân nàng. Vào những lúc như thế, một bàn tay chia ra để đỡ nàng, giữ chặt nàng cho tới khi họ lại bước trên mặt đất bằng phẳng. Khi đó bàn tay lại rút lui về một khoảng cách lẻ độ.

Họ đi hầu hết chặng đường trong sự im lặng, và khi gần tới Throope Corner, mà cách đó vài trăm thước là một con đường tắt đi tới nhà của Eustacia, họ nhận ra có hai bóng người đang tiến về phía họ, rõ ràng là nam giới.

Khi họ tới gần thêm chút nữa, Eustacia phá vỡ sự im lặng, “Một trong hai người đó là chồng tôi. Anh ấy đã hứa tới đón tôi.”

“Và người kia là kẻ thù lớn nhất của tôi,” Wildeve nói.

“Trông giống như Diggory Venn.”

“Đúng là hắn.”

“Đây là một cuộc gặp gỡ khó xử,” nàng nói, “nhưng lại may cho tôi. Anh ta biết quá nhiều về tôi, trừ phi anh ta có thể biết nhiều hơn nữa, thế nên phải chứng tỏ với anh ta rằng điều anh ta biết lúc này chẳng có nghĩa lý gì. Tốt, cứ thế đi. Anh phải đưa tôi tới gặp họ.”

“Cô nên suy nghĩ kỹ trước khi yêu cầu tôi làm điều đó. Đây là một gã không quên chút gì về những cuộc gặp của chúng ta ở Gò Mưa, và anh ta đang đi với chồng cô. Khi nhìn thấy chúng ta đang đi với nhau ở đây, có ai trong số họ sẽ tin rằng việc chúng ta gặp nhau và khiêu vũ ở buổi lễ hội chỉ là tình cờ không?”

“Tốt lắm,” nàng buôn bã thì thầm. “Hãy rời khỏi tôi trước khi họ tới gần.”

Wildeve chào từ giã nàng, rồi băng qua những bụi dương xỉ và kim tước. Eustacia chậm rãi đi tiếp. Vài phút sau nàng gặp chồng nàng và Venn.

“Chuyến đi của tôi kết thúc ở đây, anh bán thuốc nhuộm,” Clym nói ngay khi nhận ra nàng. “Tôi quay về với quý bà này. Chúc buổi tối an lành.”

“Buổi tối an lành, anh Yeobright,” Venn đáp. “Tôi hy vọng sớm thấy anh khỏe hơn.”

Ánh trăng rọi thẳng lên mặt của Venn trong lúc gã nói, và để lộ mọi đường nét của nó trước mắt Eustacia. Gã đang nhìn nàng với vẻ hổ nghi. Việc đôi mắt anh của Venn đã nhận thấy điều mà thị lực yếu của Clym không nhận thấy - một người đàn ông rút lui từ bên cạnh Eustacia - nằm trong giới hạn của sự khả dĩ.

Nếu Eustacia có thể đi theo Venn, nàng sẽ sớm phát hiện ra sự xác nhận chắc chắn cho ý nghĩ của nàng. Vừa khi Clym giơ cánh tay cho nàng và dẫn nàng đi khỏi chỗ đó, Venn quay lưng khỏi con đường mòn dẫn tới Đông Egdon, nơi từ đó gã đã tới để cùng đi với Clym, cỗ xe của gã một lần nữa nằm đâu đó gần đấy. Duỗi thẳng đôi chân dài, gã băng qua phần không có lối mòn của cánh đồng hoang theo hướng mà Wildeve đã đi. Chỉ một kẻ quen thuộc với những chuyến

lang thang ban đêm mới có thể đi xuống những con dốc gỗ ghé đó vào giờ này với tốc độ của Venn mà không bị ngã lộn đầu vào một cái hố, hoặc bị gãy chân do bước hụt vào một cái hang thỏ nào đó. Nhưng Venn đi tiếp một cách thoải mái, và đích đến của gã là quán Người Phụ nữ Lặng lẽ. Gã tới nơi sau khoảng nửa giờ, và biết rõ không ai đã ở gần Throope Corner khi gã bắt đầu đi có thể tới đây trước gã.

Cái lữ quán lẻ loi chưa đóng cửa, dù hầu như không có khách nào ở đó. Những lữ khách đi ngang quán trên chặng đường dài đã ghé vào một lúc và đã tiếp tục lên đường. Venn bước vào căn phòng công cộng, gọi một ca bia và hỏi người hầu gái ông Wildeve có ở nhà hay không với một giọng thờ ơ.

Thomasin đang ngồi trong căn phòng kế bên, và nàng nghe thấy giọng của Venn. Khi có khách trong quán, nàng ít khi lộ diện vì vốn dĩ nàng không thích công việc này; nhưng khi nhận ra rằng sẽ không ai khác tới quán đêm nay, nàng bước ra.

“Anh ấy chưa về tới nhà, Diggory,” nàng vui vẻ nói. “Nhưng tôi mong anh ấy sẽ về sớm hơn. Anh ấy tới Đông Egdon để mua một con ngựa.”

“Có phải anh ta đội một cái mũ dạ rộng vành không?”

‘Phải.’

“Vậy thì tôi đã gặp anh ta ở Throope Corner, đang dẫn một con ngựa về nhà,” Venn nói khô khan. “Một con ngựa đẹp, với một cái mặt trắng và một cái bờm đen như bóng đêm. Chắc chắn anh ta sẽ sớm về tới.” Đứng lên và nhìn giây lát vào gương mặt thuần hậu, dịu dàng của Thomasin, trên đó cái bóng mờ của nỗi buồn đã mất đi kể từ lúc gã gặp nàng lần cuối, gã đánh bạo nói thêm, “Đường như Wildeve thường ra ngoài vào giờ này?”

“Ô, vâng,” Thomasin kêu lên với giọng làm ra vẻ vui tươi. “Mấy ông chồng hay trốn đi chơi, anh biết đó. Tôi ước gì anh có thể nói cho tôi biết một kế hoạch bí mật nào đó để giúp tôi giữ anh ấy ở nhà vào buổi tối.”

“Tôi sẽ nghĩ xem tôi có biết kế hoạch nào không,” Venn nói với giọng vui vẻ tương tự nhưng không hàm ý vui vẻ chút nào. Sau đó gã cúi chào theo cách thức do gã tự nghĩ ra và chuẩn bị rời quán. Thomasin đưa bàn tay ra cho gã; và Venn bước ra khỏi quán với nhiều thứ thức ăn, nhưng không có một tiếng thở dài nào dành cho gã.

Khi Wildeve về tới, khoảng mười lăm phút sau đó, Thomasin nói một cách đơn giản, với vẻ rụt rè giờ đã trở thành bình thường với nàng, “Con ngựa đâu rồi, anh Damon?”

“Ô, rõt cuộc anh không mua nó. Người chủ đòi nhiều quá.”

“Nhưng có người đã nhìn thấy anh ở Throope Corner, đang dắt nó về nhà, một con ngựa đẹp với một cái mặt trắng và một cái bờm đen như bóng đêm.”

“Hả!” Wildeve nói dán mắt vào nàng. “Ai nói với em như thế?”

“Venn người bán thuốc nhuộm.”

Nét mặt của Wildeve trầm xuống một cách lạ lùng. “Anh ta đã lầm, hẳn đó là một ai khác,” y nói, chậm rãi và cầu kính, vì y nhận ra những hành động chống đối của Venn đã bắt đầu trở lại.

4. Sử dụng biện pháp cứng rắn

Những lời của Thomasin, nghe có vẻ bình thường, nhưng mang rất nhiều ý nghĩa, vẫn ờ lại trong tai của Diggory Venn: “Hãy giúp tôi giữ anh ấy ở nhà vào buổi tối.”

Lần ấy, Venn tới Egdon Heath chỉ để băng qua mé bên kia; gã không còn quan hệ gì với những lợi ích của gia đình Yeobright nữa, và có một việc riêng cần làm. Thế nhưng đột nhiên gã bắt đầu cảm thấy mình lại trôi dạt vào vết xe của thủ đoạn cũ vì Thomasin.

Gã ngồi trong cỗ xe và cân nhắc. Từ lời nói và thái độ của Thomasin, gã hiểu rõ rằng Wildeve đã bỏ mặc nàng. Y có thể bỏ mặc nàng vì ai nếu không phải vì Eustacia? Thế nhưng khó mà tin được Eustacia đã thường xuyên khuyến khích y. Venn quyết định thăm dò một cách cẩn thận con đường duy nhất trong thung lũng chạy từ quán của Wildeve tới nhà của Clym ở Alderworth.

Ở thời điểm này, như đã thấy, Wildeve hoàn toàn không có bất kỳ mưu đồ định trước nào, và ngoại trừ cuộc khiêu vũ trên bãi cỏ, y không hề gặp Eustacia lần nào kể từ lễ cưới của nàng. Nhưng ý đồ của y đã biểu lộ bởi một thói quen lảng man gần đây: ra ngoài sau khi trời tối và đi lững thững về phía Alderworth, đứng nhìn trăng nhìn sao ở đó, nhìn vào nhà của Eustacia, rồi lại ung dung thả bộ về nhà.

Một đêm sau lễ hội, trong lúc theo dõi, Venn nhìn thấy y đi lên theo con đường nhỏ, tựa người vào cổng trước của Clym, thở dài, rồi quay gót trở về. Rõ ràng âm mưu của Wildeve có tính chất lý tưởng hơn là thực tế. Venn xuống đổi trước y, đi tới một điểm nơi con đường chỉ là một lối mòn giữa những bụi thạch nam; ở đây, gã bí mật khom người trên mặt đất trong vài phút rồi rút lui. Khi Wildeve đi tới chỗ đó, mắt cá của y bị vướng vào thứ gì đó, và y té chui nhủi.

Khi đã lấy lại hơi thở, y ngồi dậy và lắng nghe. Không có âm thanh nào trong bóng tối ngoài tiếng vi vu không hồn

của cơn gió mùa hè. Khi sờ soạng tìm vật cản đã làm mình vấp té, y phát hiện ra rằng hai nhánh thạch nam đã bị cột vào nhau ngang qua con đường, tạo thành một cái thòng lọng mà chắc chắn sẽ làm cho kẻ đi ngang qua đó té lăn cù. Wildeve gỡ sợi dây đó ra và đi tiếp với tốc độ nhanh nhất. Khi về tới nhà, y nhận ra sợi dây đó có màu đỏ rực. Đó chính là điều y đã mong đợi.

Dù không sợ hãi, kiểu “coup de Jarnac”⁽¹⁾ này từ một kẻ mà Wildeve biết quá rõ khiến y khá lo lắng. Nhưng những hành động của y không thay đổi chỉ vì việc đó. Một hai đêm sau y lại đi theo lối thung lũng tới Alderworth, cẩn thận tránh xa bất cứ lối mòn nào. Cảm giác về việc y đang bị theo dõi và sự sử dụng thủ đoạn để phá hỏng sở thích mạo hiểm của y càng làm tăng sự kích thích của một hành trình hoàn toàn mang tính chất tình cảm, miễn là mối nguy không đến mức gây sợ hãi. Y hình dung rằng Venn và bà Yeobright đang liên kết với nhau, và cảm thấy có một tính chất hợp pháp nhất định trong việc chống lại một liên minh như thế.

Đêm đó cánh đồng hoang có vẻ hoàn toàn vắng lặng. Sau khi nhìn qua công vườn của Eustacia một lúc, với một điều xì gà trên môi, Wildeve, bị lôi cuốn bởi sự cảm dỗ của thứ tình cảm vụng trộm vốn nằm trong bản chất của mình, tiến về phía khung cửa sổ hơi mờ hé với tấm màn chỉ buông xuống một phần. Y có thể nhìn vào căn phòng, và Eustacia đang ngồi đó một mình. Wildeve ngắm nhìn nàng giây lát, rồi quay trở ra cánh đồng, đập nhẹ vào một lùm dương xỉ để xua lũ bướm đêm bay ra. Khi chộp được một con, y quay lại chỗ cửa sổ và đưa con bướm tới sát khe cửa rồi xòe tay ra.

1. “Dâm sau lưng”. Thành ngữ này được đặt theo tên của Nam tước người Pháp de Jarnac. Năm 1847, ông đã giết chết đối thủ trong một cuộc đấu kiếm tay đôi bằng cách dâm lén.

Con bướm bay thẳng tới ngọn nến trên bàn của Eustacia, bay vòng quanh nó hai ba lần rồi lao vào ánh lửa.

Eustacia giật mình. Đây là một dấu hiệu quen thuộc ngày trước, khi Wildeve thường lén tới Mistover để tán tỉnh nàng. Nàng biết ngay rằng Wildeve ở bên ngoài, nhưng trước khi nàng có thể cân nhắc nên làm gì, chồng nàng từ trên gác bước xuống. Gương mặt của Eustacia đỏ bừng và trở nên linh hoạt trước những sự cố xung đột bất ngờ này.

“Mặt em rất tươi tắn, em yêu,” Clym nói, khi anh tới đủ gần để nhìn thấy nó. “Vẻ mặt em sẽ không tệ nếu nó luôn như thế.”

“Em thấy hơi nóng nực,” Eustacia nói. “Em nghĩ em sẽ ra ngoài hóng gió vài phút.”

“Anh đi cùng em nhé?”

“Ô, không. Em chỉ ra tới cổng thôi.”

Nàng đứng lên, nhưng trước khi nàng có thời gian để bước ra khỏi phòng, một tiếng gỗ lớn vang lên ở cánh cửa trước.

“Em sẽ mở cửa... em sẽ mở cửa,” Eustacia nói với một nhịp điệu nhanh khác thường; và nàng lo lắng liếc về phía cửa sổ, nơi con bướm đã bay vào; nhưng không có gì xuất hiện ở đó.

“Tốt hơn em đừng làm điều đó vào giờ này,” Clym nói. Anh bước vào hành lang và Eustacia chờ đợi, dáng vẻ giống như đang buồn ngủ của nàng che đậm sự nôn nóng và bối rối bên trong.

Nàng lắng nghe, và Clym mở cửa ra. Không lời nào thốt lên ở bên ngoài, ngay sau đó anh đóng cửa và quay lại. “Không có ai ở đó. Anh tự hỏi điều này có ý nghĩa gì?”

Anh cứ thắc mắc suốt buổi tối hôm đó, vì không có lời giải thích nào tự xuất hiện, và Eustacia không nói gì, sự thật mà nàng biết chỉ tăng thêm sự bí ẩn của vụ việc này.

Trong lúc đó, một vở kịch nho nhò đã diễn ra ở bên ngoài. Ít nhất, nó đã cứu Eustacia khỏi mọi khả năng tự thỏa hiệp vào buổi tối hôm đó. Trong lúc Wildeve đang chuẩn bị con bướm để ra hiệu, một kẻ khác đã tới cổng từ phía sau y. Với một khẩu súng trên tay, người này theo dõi hành động của kẻ đang đứng bên cửa sổ trong một thoáng, bước tới ngôi nhà, gõ vào cửa, rồi biến mất sau góc vườn và bờ giậu.

“Mẹ kiếp!” Wildeve nói. “Hắn lại theo dõi mình.”

Vì việc ra hiệu đã trở nên vô ích do tiếng gõ ồn ào đó, Wildeve rút lui, đi nhanh qua cổng và xuôi theo con đường mà không nghĩ ngợi bất cứ điều gì, ngoại trừ việc tránh để bị nhìn thấy. Có một lùm cây nhựa ruồi còi cọc nằm gần lối mòn, khoảng nửa phần đường từ phía ngọn đồi. Trong bóng tối chung của cảnh vật, trông nó giống như một đống tử trong một con mắt màu đen. Khi Wildeve đi gần tới chỗ này, một tiếng nổ khiến y giật nảy người, và một viên đạn rơi vào giữa đám lá quanh y.

Không còn ngờ gì nữa, y chính là nguyên nhân của phát súng đó. Y lao tới bụi cây, đập một cách điên cuồng vào đó với chiếc gậy của mình; nhưng không có ai ở đó. Cuộc tấn công này nghiêm trọng hơn lần trước, và phải mất một lúc lâu Wildeve mới lấy lại bình tĩnh được. Một phương thức đe dọa mới và khó chịu đã bắt đầu, và có vẻ như Venn định gây cho y một tổn thương cơ thể nghiêm trọng. Y đã xem cố gắng đầu tiên của Venn như một dạng đùa cợt mà gã thực hiện chỉ vì muốn biết chuyện nhiều hơn; nhưng bây giờ đường ranh giới giữa gây bức bối và gây nguy hiểm đã bị vượt qua.

Giá như Wildeve biết Venn đã quyết tâm như thế nào, hắn y còn lo ngại nhiều hơn nữa. Người bán thuốc nhuộm đã gần như nỗi giận khi nhìn thấy Wildeve ở bên ngoài ngôi nhà của Clym, và gã đã chuẩn bị đi tới một quãng cách ngắn hơn để bắn thật sự vào y, nhằm làm cho tay chủ quán khiếp vía và không còn dám theo đuổi những cơn bốc đồng ngoan cố của mình nữa. Tính chất hợp pháp của một sự can thiệp thô bạo như thế không làm Venn bận lòng. Nó ít khi làm bận lòng những kẻ như thế trong những trường hợp như thế, và đôi khi người ta không có gì phải hối tiếc về điều đó. Từ việc buộc tội phản quốc đối với Strafford⁽¹⁾ tới phương thức trừng phạt của Lynch đối với những kẻ vô lại ở Virginia, đã có nhiều thắng lợi của công lý vốn chỉ là những trò đùa của pháp luật.

Khoảng nửa dặm mé dưới ngôi nhà ẩn dật của Clym có một ngôi làng nhỏ. Một trong hai viên cảnh sát gìn giữ trị an trong xứ đạo Alderworth sống ở đó, và Wildeve đi thẳng tới nhà của viên cảnh sát này. Thứ đầu tiên y nhìn thấy qua cánh cửa mở là cái dùi cui của ông ta, treo trên một cây đinh, như thể để trấn an y rằng dây là phương tiện cho mục đích của y. Tuy nhiên, khi hỏi thăm vợ của viên cảnh sát, y biết rằng ông ta không có ở nhà. Wildeve nói y sẽ đợi.

Nhiều phút trôi qua, và viên cảnh sát vẫn chưa về. Wildeve nguội lại và chuyển từ tâm trạng căm phẫn sang một cảm giác áy náy và bất mãn với chính bản thân mình, cảnh vật, vợ của viên cảnh sát, và toàn bộ các tình huống đã xảy ra. Y đứng lên và rời khỏi ngôi nhà. Nhìn chung, trải nghiệm tối hôm đó có một tác dụng làm nguội lại, chưa nói là làm lạnh, nhiệt tình không đúng chỗ của

I. Thomas Wrenworth, Đề nhát Bá tước xứ Strafford (1593-1641) bị kết tội phản quốc và xử tử do áp lực của Quốc hội đối với Vua Charles I.

y, và Wildeve không còn lòng dạ nào để lang thang tới Alderworth sau khi trời tối với hy vọng bắt gặp một tia nhìn đi lạc từ Eustacia nữa.

Tới lúc này, Venn đã tương đối thành công trong những phương thức đơn giản nhằm ngăn chặn sở thích lang thang buổi tối của Wildeve. Gã đã bóp chết từ trong trứng khả năng gặp gỡ giữa Eustacia và người tình cũ của nàng ngay tối nay. Nhưng Venn không đoán trước được rằng Wildeve chỉ đổi hướng hành động chứ không hề dừng lại. Cuộc đánh cược với những đồng ghi-nê không dẫn tới việc biến y thành một vị khách quý của Clym; nhưng ghé thăm người bà con của vợ mình là một điều tự nhiên, và y quyết tâm tới gặp Eustacia. Cần phải chọn một giờ khắc ít bất tiện hơn mười giờ tối. “Vì đi vào buổi tối không an toàn, mình sẽ đi vào ban ngày,” y nói.

Trong lúc đó, Venn đã rời khỏi cánh đồng hoang và tới thăm bà Yeobright. Với bà, gã đã trở thành một người bạn kể từ khi bà biết gã đã thực hiện một nước cờ xoay chuyển tình thế may mắn như thế nào trong việc thu hồi lại những đồng ghi-nê của gia đình bà. Bà ngạc nhiên khi thấy gã tới muộn, nhưng vẫn tiếp gã.

Gã kể cho bà nghe về tình trạng sức khỏe và sinh hoạt của Clym; sau đó, khi nói tới Thomasin, gã hơi xúc động vì vẻ buồn bã hiền nhiên của nàng trong thời gian gần đây. “Bây giờ, thưa bà, tùy thuộc vào điều đó,” gã nói, “bà không thể làm bất cứ điều nào tốt hơn cho hai người bọn họ bằng cách thoải mái tới thăm nhà họ, ngay cả khi có một chút cự tuyệt vào lúc đầu.”

“Cả cô ta lẫn con trai tôi đều không nghe lời tôi trong chuyện hôn nhân; do đó tôi không hứng thú với chuyện trong nhà của chúng. Những rắc rối đó là do chúng tự tạo

ra." Bà Yeobright cố nói một cách nghiêm khắc; nhưng tình trạng của con trai bà đã làm bà xúc động hơn mức có thể tò mò.

"Những cuộc thăm viếng của bà sẽ khiến cho Wildeve kềm chế những hành động của anh ta, và có thể ngăn chặn sự bất hạnh ập xuống cánh đồng hoang."

"Ý của cậu là gì?"

"Tôi nay tôi đã nhìn thấy ở đó một chuyện mà tôi không thích chút nào Tôi ước gì nhà của con trai bà và nhà của Wildeve cách nhau một trăm dặm thay vì bốn năm dặm."

"Vậy là có một sự hiểu nhau giữa cậu ta và vợ của Clym khi cậu ta lừa dối Thomasin!"

"Chúng ta hy vọng hiện giờ không có sự hiểu nhau."

"Và có lẽ hy vọng của chúng ta là vô ích. Ôi, Clym! Ôi, Thomasin!"

"Chưa có tổn hại nào được thực hiện. Thật ra, tôi đã thuyết phục được Wildeve quan tâm tới công việc làm ăn của anh ta."

"Bằng cách nào?"

"Ô, không phải bằng lời nói, bằng một kế hoạch của tôi, gọi là phương thức im lặng."

"Tôi hy vọng cậu sẽ thành công."

"Tôi sẽ, nếu bà giúp tôi bằng cách tới thăm và làm hòa với con trai bà. Khi đó bà sẽ có cơ hội sử dụng đôi mắt của mình."

"Thôi được, vì đã đến nước này," bà Yeobright buồn bã nói. "Tôi thú thật với cậu, tôi có nghĩ tới việc đó. Tôi sẽ hạnh phúc hơn nhiều nếu chúng tôi giảng hòa với nhau. Không thể thay đổi cuộc hôn nhân, đời tôi sẽ bị cắt ngắn, và tôi

mong muốn được chết trong yên bình. Nó là con trai độc nhất của tôi; và vì những đứa con trai là như thế, tôi không hối tiếc vì không có đứa nào khác. Còn về phần Thomasin, tôi chưa bao giờ kỳ vọng nhiều ở nó; và nó đã làm cho tôi thất vọng. Nhưng tôi đã tha thứ cho nó từ lâu; và giờ tôi tha thứ cho con trai tôi. Tôi sẽ đi."

Vào đúng thời điểm của cuộc đối thoại của bà Yeobright ở Blooms-End, một cuộc đối thoại khác về cùng đề tài đã diễn ra ở Alderworth.

Suốt ngày hôm đó Clym đã cư xử như thể đầu óc anh chứa đầy những vấn đề của chính nó đến độ anh không thể quan tâm tới những việc khác bên ngoài, và lúc này những câu nói của anh cho thấy cái gì đã xâm chiếm những ý nghĩ của anh. Ngay sau khi có tiếng gõ cửa bí ẩn, anh bắt đầu chủ đề đó. "Vì hôm nay anh ra ngoài, Eustacia à, anh đã suy nghĩ rằng cần phải làm điều gì đó để hàn gắn lại sự bất hòa kinh khủng giữa mẹ thân yêu của anh và chính anh. Nó khiến anh đau khổ."

"Anh đế nghị làm gì?" Eustacia lơ đãng hỏi, bởi nàng không thể xóa sạch khỏi đầu óc sự kích động do hành động vừa rồi của Wildeve gây ra.

"Dường như em không quan tâm mấy tới điều anh đế nghị," Clym nói, với giọng khoan dung ấm áp.

"Anh hiểu lầm em rồi," nàng đáp, sức tinh trước lời trách móc của anh. "Chỉ vì em đang suy nghĩ."

"Về cái gì?"

"Một phần về con bướm đã bị thiêu cháy trong bắc của cây nến," nàng nói chậm rãi. "Nhưng anh biết em luôn quan tâm tới những gì anh nói."

“Tốt lắm, em yêu. Anh nghĩ rằng anh phải đi thăm mẹ anh.” Clym dịu dàng nói tiếp. “Đây là một việc mà anh không quá kiêu hãnh để không thực hiện, và chỉ vì e rằng anh có thể làm cho bà tức giận mà anh đã trì hoãn quá lâu việc này. Nhưng anh phải làm điều gì đó. Anh đã sai khi cho phép sự việc này tiếp diễn.”

“Anh phải tự trách mình về việc gì?”

“Bà đang ngày càng già yếu, và cuộc sống của bà cô quạnh. Và anh là con trai độc nhất của bà.”

“Bà ấy có Thomasin.”

“Thomasin không phải là con của bà; và nếu cô ấy là con của bà, điều đó cũng không bào chữa được cho anh. Nhưng việc này nằm ngoài vấn đề. Anh đã quyết định tới thăm bà, và tất cả những gì anh muốn hỏi em là em có sẽ cố hết sức giúp anh hay không, nghĩa là quên đi chuyện đã qua; và nếu bà thể hiện sự sẵn lòng hòa giải, hãy đón tiếp bà ở giữa chặng đường bằng cách chào đón bà tới nhà của chúng ta, hay bằng cách chấp nhận sự chào đón của bà.”

Thoạt tiên Eustacia mím môi lại như thể nàng thà làm bất cứ điều gì khác trên đời còn hơn làm điều mà anh đề nghị. Nhưng những đường nét trên miệng nàng dịu lại theo dòng suy nghĩ, dù không dịu đến hết mức, và nàng nói, “Em sẽ không cản trở anh; nhưng sau những gì đã xảy ra, có phải là hơi quá đáng khi yêu cầu em tới đó và làm hòa trước hay chăng?”

“Em chưa bao giờ nói rõ cho anh biết chuyện gì đã xảy giữa hai người.”

“Khi đó em không thể; và bây giờ em cũng không thể. Đôi khi có nhiều cay đắng được gieo trong năm phút hơn là có thể xóa nó đi trong cả một đời; và đó có thể là trường hợp

ở đây.” Nàng ngưng lại một lúc, rồi nói thêm, “Clym ạ, giá như anh không bao giờ trở về quê quán cũ, anh sẽ hạnh phúc biết bao! Nó đã thay đổi số phận của...”

“Ba người.”

“Năm,” Eustacia nghĩ; nhưng nàng giữ từ đó trong lòng.

5. Chuyến đi ngang qua cánh đồng hoang

Ngày thứ Năm, hai mươi mốt tháng Tám là một trong chuỗi ngày khi những ngôi nhà kín gió trở nên ngột ngạt và những cơn gió lùa là niềm vui thích; khi những vết nứt xuất hiện trong những khu vườn có đất sét, và được bọn trẻ sơ hãi gọi là “động đất”; khi những cái nan hoa lồng lèo bị phát hiện trong bánh của các cỗ xe; và khi lũ côn trùng có ngòi lòn vờn khắp nơi và bu kín mỗi giọt nước được phát hiện.

Trong vườn của bà Yeobright, những loài thực vật lá rộng trở nên héo hon lúc mười giờ sáng; những khóm đại hoàng rũ xuống lúc mười một giờ; và ngay cả những cây cải bắp cứng cựa cũng trở nên ú rũ lúc giữa trưa.

Khoảng mười một giờ hôm đó, bà Yeobright bắt đầu băng qua cánh đồng hoang, tiến về phía nhà của Clym để cố giảng hòa với anh và Eustacia và giữ đúng lời hứa với Venn. Bà hy vọng sẽ đi được một quãng xa trước khi nhiệt độ của ngày lên tới mức cao nhất, nhưng sau khi xuất phát, bà nhận ra khó mà làm được điều này. Mặt trời đã đóng dấu ấn của nó lên toàn bộ cánh đồng hoang, ngay cả những bông hoa tím đống cỏ cũng đã biến thành màu nâu dưới sức nóng như lửa của vài ngày trước đó. Mọi thung lũng đều bị bao trùm bởi một bão không khí giống như trong lò nung, và lớp cát thạch anh của những thủy lộ mùa đông, vốn tạo thành những lối mòn mùa hè, đã gánh chịu một dạng hỏa táng từ khi đợt hạn hán bắt đầu.

Hắn bà Yeobright sẽ không gặp khó khăn gì trong việc đi tới Alderworth trong tiết trời mát mẻ, nhưng sự tấn công của hơi nóng như thiêu hiện tại khiến chuyến đi trở thành một công việc nặng nề đối với một phụ nữ đã qua tuổi trung niên; và ở cuối dặm thứ ba, bà ước gì bà đã thuê Fairway chờ bà đi ít nhất một đoạn đường. Nhưng từ điểm này, đi tới nhà của Clym dễ hơn là quay trở lại. Vì thế bà đi tiếp; báu không khí quanh bà lặng lẽ rung động, và uế oài đè nặng xuống mặt đất. Bà ngẩng lên nhìn báu trời trên đầu và thấy rằng sắc xanh ngọc bích của thiên đình vào mùa xuân và đầu hạ đã bị thay thế bởi một màu tím giống như kim loại.

Thi thoảng bà đi tới một chỗ nơi lũ phù du đang giết thì giờ của chúng trong cuộc vui diên loạn, một số trong không trung, một số trên đất nóng và cây cỏ, một số trong lòng nước ấm và đặc quánh của một cái ao cạn gần đó. Tất cả những vũng nước cạn hơn đã biến thành một vũng bùn đầy hơi nước và giữa chúng, có thể nhìn thấy hình dáng loi ngoi của vô số sinh vật vô danh, đang hào hứng nhô lên hụp xuống. Vốn là một phụ nữ ưa triết lý, thỉnh thoảng bà ngồi xuống dưới bóng cái ô để nghỉ giải lao và quan sát niềm vui của chúng, vì một hy vọng cụ thể về kết quả của chuyến đi đã làm cho tâm hồn bà trở nên dễ chịu, và giữa những ý nghĩ quan trọng, bà để cho nó tự do đáp lên bất cứ sự vật nhỏ bé nào lọt vào mắt mình.

Vì chưa bao giờ tới nhà của Clym trước đó, bà không biết vị trí chính xác của nó. Bà thử đi theo một lối mòn dốc lên và một lối khác, và nhận ra nó đã dẫn bà đi lạc lối. Bà quay lại và đi tới một vùng đất bằng phẳng. Ở đó bà nhìn thấy một người đàn ông đang làm việc đằng xa. Bà đi về phía anh ta và hỏi thăm đường.

Người đó chỉ hướng cho bà, và nói thêm, “Bà có nhìn thấy người thợ cắt kim tước đang đi lên lối mòn đằng kia không, thưa bà?”

Bà Yeobright nhướng mắt nhìn, và cuối cùng đáp bà đã nhìn thấy anh ta.

“Tốt, nếu đi theo anh ta, bà sẽ không lạc lối. Anh ta đang đi tới cùng địa điểm, thưa bà.”

Bà đi theo nhân vật đã được chỉ. Trông anh ta tuyển một sắc đỏ nhạt, không dễ phân biệt với cảnh vật xung quanh hơn một con sâu bướm xanh nằm trên một chiếc lá. Khi đi thật sự, tốc độ của anh ta nhanh hơn của bà nhiều; nhưng bà vẫn có thể duy trì một khoảng cách đều đều vì anh ta có thói quen dừng lại ở những bụi mâm xôi một lúc. Khi đi tới những chỗ đó, bà nhận ra anh ta đã cắt khoảng nửa chục nhánh mâm xôi trong lúc dừng lại và đặt chúng bên cạnh lối mòn. Rõ ràng chúng được dự định để làm dây cột các bó kim tước mà anh ta sẽ cắt khi trở lại.

Con người lặng lẽ đó dường như không quan trọng gì hơn một con côn trùng trong cuộc đời. Có vẻ như anh ta chỉ là một động vật ký sinh của cánh đồng hoang, làm đẹp cho bề mặt của nó trong công việc hàng ngày của mình như một con bướm làm đẹp cho một chiếc váy, hoàn toàn mải mê với những sản phẩm của nó, không biết bất cứ thứ gì trong đời ngoài dương xỉ, thạch nam, rêu và địa y.

Người thợ cắt kim tước mải mê trong công việc đến mức anh ta không bao giờ quay đầu lại; và cuối cùng, hình dáng mang xà cạp và găng tay da trờ nên không là gì cả ngoài một cây cột chỉ đường đối với bà. Đột nhiên bà chú ý tới cá nhân anh ta khi nhìn thấy những nét đặc trưng trong dáng đi của anh ta. Bà từng nhìn thấy dáng đi này ở đâu đó rồi; và nó tiết

lộ với bà về người đàn ông đó, như dáng đi của Ahimaaz⁽¹⁾ khiến người lính cận vệ của Nhà Vua có thể nhận ra ông ta từ xa. “Dáng đi đó đúng là dáng đi của chồng mình lúc trước,” bà nói; rồi bà suy nghĩ ra, người thợ cắt kim tước đó chính là Clym.

Bà hầu như không thể làm quen với sự thật lạ lùng này. Bà đã nghe nói rằng Clym đang làm công việc cắt kim tước, nhưng bà cho rằng anh chỉ làm công việc này khi rảnh rỗi để giết thời giờ; thế nhưng giờ đây bà đã nhìn thấy anh với tư cách một người thợ cắt kim tước, và không là gì khác - mặc bộ y phục thường ngày của nghề này và đang suy nghĩ về nó, xét theo những hành động của anh. Vừa lên cà chục kế hoạch vội vã ngay khi nhận ra Clym và Eustacia đang sống theo cách thức này, bà vừa đi theo con đường với hơi thở hồn hển, và nhìn thấy anh bước vào nhà.

Ở phía này ngôi nhà của Clym có một gò đất nhỏ, bên trên gò đất là một cụm linh sam, cao đến độ từ một khoảng cách xa tán lá của chúng trông như một vết đen giữa không gian bên trên đỉnh đồi. Khi đi tới chỗ này, bà Yeobright cảm thấy rất buồn bực, mệt mỏi và khó thở. Bà đi lên dốc, và ngồi xuống dưới bóng cây để lấy lại sức, và cân nhắc cách tốt nhất để mở đầu với Eustacia, sao cho bà không chọc giận người phụ nữ mà bên dưới sự biếng nhát rõ ràng của cô ta tiềm ẩn những cảm xúc thậm chí còn sôi nổi và mạnh mẽ hơn những cảm xúc của chính bà.

Cụm linh sam mà bà đang ngồi bên dưới trông có vẻ dẻo dai, hoang dã, và xơ xác; và trong vài phút, bà loại bỏ những ý nghĩ về tình trạng tà tối kiệt sức của chính mình để ngắm

1. Theo *Kinh Thánh*, người lính cận vệ đã nhận ra từ xa Ahimaaz, một cận thần của Vua David, nhờ dáng đi của ông khi ông tới báo tin cho Nhà Vua về cuộc phản loạn của Absalom, con trai thứ ba của Nhà Vua. (II Samuel 18: 19-27).

nhìn chúng. Không một nhánh nào trên chín cây hợp thành một cụm này không bị bẻ gãy, xén ngắn và làm cho biến dạng bởi tiết trời khắc nghiệt vốn giữ chúng trong bàn tay thương hại của nó bất cứ khi nào nó thắng thế. Một số cành khô héo và bị chè đói như thế do sét đánh, những vết đen như vết cháy xém rải rác trên các phia của chúng, trong lúc mặt đất dưới gốc chúng rải rác những đống lá và quả khô bị thối xuống trong những trận bão năm trước. Nơi này được gọi là gò Những Tiếng Rống của Quỷ, và chỉ cần tới đây vào một đêm tháng Ba hay tháng Mười một, người ta sẽ phát hiện ra những lý do thuyết phục cho cái tên này. Vào buổi chiều nóng bức này, khi không có cơn gió nào thổi qua, đám cây vẫn duy trì một tiếng rên rỉ miên man mà người ta hầu như không thể tin là do không khí gây ra.

Bà ngồi ở đây khoảng hai mươi phút trước khi có thể dồn mọi quyết tâm để đi tới cửa ngôi nhà, lòng can đảm của bà đã hạ xuống tới con số không do mệt nhọc. Đối với một kẻ không phải là một bà mẹ, việc bà, người lớn tuổi hơn trong số hai phụ nữ, sẽ là kẻ đầu tiên bước tới, có vẻ như là một điều nhục nhã. Nhưng bà Yeobright đã cân nhắc kỹ tất cả những điểm này, và bà chỉ nghĩ nên làm cách nào tốt nhất để Eustacia xem cuộc viếng thăm của bà là một việc làm khôn ngoan chứ không phải hạ mình.

Từ vị trí trên cao của mình, người phụ nữ kiệt sức có thể nhìn thấy mái nhà bên dưới, khu vườn và toàn bộ khuôn viên của ngôi nhà nhỏ. Và khi đứng lên, bà nhìn thấy một người đàn ông thứ hai đang tiến về phía cổng. Thái độ của anh ta rất lả, có vẻ do dự, và không phải là một cá nhân tới vì công việc hay một lời mời. Anh ta chăm chú nhìn ngôi nhà, sau đó đi vòng quanh và tỉ mỉ kiểm tra ranh giới phía ngoài của khu vườn, giống như kiểu hành xử của một người

khi tham quan nơi chòe đời của Shakespeare, căn ngực nhốt Nữ hoàng Mary Stuart, hay tòa lâu đài xứ Hougomont. Sau khi đi hết một vòng và trở lại cánh cổng, anh ta bước vào. Bà Yeobright hơi bực tức, vì bà đã nghĩ chỉ gặp hai vợ chồng đứa con trai thôi; nhưng sau giây lát suy nghĩ, bà nhận thấy, với sự có mặt của một người quen, bà sẽ tránh được lúng túng khi xuất hiện trong ngôi nhà đó lần đầu, bằng cách giới hạn câu chuyện trong các vấn đề chung cho tới khi bắt đầu cảm thấy thoải mái với họ. Bà bước xuống đồi, đi tới cổng, và nhìn vào khu vườn nóng bức.

Một con mèo đang nằm ngủ trên lớp sỏi trần của con đường mòn, như thể những cái giường và những tấm thảm chỉ là thứ vất đi. Lá của những cây thực quỳ treo lơ lửng như những chiếc ô mở ra nửa phần, nhựa cây gần như sôi lên trong những nhánh, và những tán lá với bề mặt mịn màng lấp lánh như những tấm gương kim loại. Một cây táo nhỏ thuộc giống táo chín sớm mọc ngay bên trong cánh cổng. Nó là cái cây tươi tốt duy nhất trong vườn, vì mọc ở nơi thoáng đãng; và giữa những quả táo rơi trên mặt đất bên dưới là những con ong vò vẽ lăn滾 ra vì say nước táo, hoặc bò quanh những cái hang nhỏ trong mỗi trái mà chúng đã đánh chén trước khi choáng váng vì độ ngọt của nó. Nằm cạnh cửa là lưỡi hái của Clym và nắm dây cột kim tước cuối cùng mà bà đã nhìn thấy anh thu lượm; chúng đã bị vứt bừa xuống đó khi anh bước vào nhà.

6. Một tình thế éo le, và hậu quả của nó đối với bà mẹ

Như đã nói, Wildeve đã quyết định tới thăm Eustacia một cách táo bạo, vào ban ngày, với cái cớ dễ dàng là bà con của nhau, vì Venn đã theo dõi và phá hỏng những chuyến đi bộ ban đêm để gặp nàng. Thứ bùa mê nàng đã gieo lên y trong

buổi khiêu vũ dưới ánh trăng khiến một gã đàn ông không có một sức mạnh đạo đức nghiêm ngặt không thể nào dứt bỏ nó hoàn toàn. Y chỉ dự tính một cách đơn giản là gặp nàng và chöng nàng theo một cung cách bình thường, trò chuyện một lúc, rồi lại ra về. Mọi dấu hiệu bê ngoài đều đúng theo truyền thống; nhưng ở đó có một thực tế lớn lao khiến y mãn nguyện - y có thể gặp nàng. Thậm chí y không mong Clym vắng mặt, vì có khả năng Eustacia không thích bất kỳ tình thế nào có thể làm giảm đi phẩm giá một người vợ của nàng, bất kể trạng thái của con tim nàng đối với y ra sao. Phụ nữ thường là vậy.

Thế là y tới; và thật tình cờ, thời điểm y tới trùng hợp với thời điểm bà Yeobright đang tạm nghỉ trên ngọn đồi gần ngôi nhà. Sau khi đã thăm dò quanh căn nhà theo cung cách bà đã nhận thấy, y đi tới và gõ cửa. Một vài phút trôi qua, rồi chiếc chìa khóa quay trong ổ khóa. Cánh cửa mở ra. Và chính bàn thân Eustacia đối mặt với y.

Không ai có thể tưởng tượng từ ngoại hình của nàng lúc này rằng đứng đây là một phụ nữ đã cùng y tham gia cuộc khiêu vũ mê ly của tuần trước đó, trừ phi y có thể thật sự thâm nhập vào bên dưới bê mặt và đo độ sâu thật sự của dòng chảy lặng lờ đó.

“Tôi hy vọng cô đã về nhà an toàn?” Wildeve nói.

“Ồ, phải,” nàng thận trọng đáp lại.

“Và ngày hôm sau cô không mệt chứ? Tôi sợ là cô có thể mệt.”

“Tôi khá mệt. Anh không cần hạ giọng, không có ai nghe lén chúng ta đâu. Người hầu nhở của tôi đã ra ngoài làng vì vài việc vặt.”

“Vậy Clym không có ở nhà sao?”

“Có.”

“Ô! Tôi nghĩ có lẽ cô đã khóa cửa vì cô ở nhà một mình và sợ những kẻ lang thang.”

“Không, chồng tôi ở nhà.”

Họ đang đứng ở lối vào. Sau khi đóng cửa trước và khóa lại như trước, nàng mở rộng cánh cửa của căn phòng bên cạnh và mời Wildeve bước vào. Y đi vào, căn phòng có vẻ trống rỗng; nhưng ngay khi bước được vài bước y giật nảy người. Clym đang nằm ngủ say trên tấm thảm cỏ. Bên cạnh anh là đôi xà cạp, đôi ủng dày, đôi găng tay, và cái áo khoác dài tay mặc lúc làm việc.

“Anh có thể vào; anh sẽ không làm phiền anh ấy,” nàng nói, đi theo phía sau. “Lý do tôi đóng chặt cửa là để anh ấy không bị quấy rầy bởi một kẻ đến thăm tình cờ nào trong lúc đang nằm đó, nếu tôi ở ngoài vườn hay trên gác.”

“Vì sao anh ta ngủ ở đó?” Wildeve khẽ hỏi.

“Anh ấy rất mệt. Anh ấy đã ra ngoài từ lúc bốn giờ rưỡi sáng, và đã làm việc từ lúc đó. Anh ấy cắt kim tước vì đó là việc duy nhất anh ấy có thể làm mà không làm đôi mắt khổn khổ của mình thêm căng thẳng.” Sự tương phản giữa ngoại hình của người đang ngủ và của Wildeve lúc này rõ ràng một cách đau đớn đối với Eustacia. Trong Wildeve khá thanh lịch trong bộ y phục mùa hè và cái mũ nhẹ; và nàng nói tiếp: “À! Anh không biết trông anh ấy khác thế nào khi tôi gặp anh ấy lần đầu đâu, dù nó chỉ cách nay không lâu lắm. Hai bàn tay anh ấy mềm và trắng như tay tôi; và hãy nhìn chúng hiện giờ xem, thô ráp và đen sạm! Nước da anh ấy trắng trèo một cách tự nhiên, và cái màu đo đò của anh ấy hiện giờ là do màu của bộ đồ bằng da của anh ấy, gây ra bởi sự thiêu đốt của mặt trời.”

“Vì sao anh ta phải ra ngoài chứ?” Wildeve thì thào.

“Vì anh ấy ghét ăn không ngồi rồi; dù những gì anh ấy kiếm được không bao sung được mấy cho túi tiền của chúng tôi. Tuy nhiên, anh ấy nói rằng khi mọi người đang sống dựa vào vốn của mình, họ phải giảm bớt chi tiêu bằng cách tận thu từng đồng xu khi có thể.”

“Số phận không đổi xử tốt với cô, Eustacia Yeobright.”

“Tôi không có gì để cảm ơn nó cả.”

“Anh ta cũng vậy, ngoại trừ một món quà lớn của nó dành cho anh ta.”

“Đó là gì?”

Wildeve nhìn vào mắt nàng.

Eustacia đỏ mặt lần đầu tiên trong ngày hôm đó. “À, tôi là một món quà đáng ngờ,” nàng lặng lẽ nói. “Tôi nghĩ anh muốn nói món quà của sự hài lòng, mà anh ấy có, còn tôi thì không.”

“Tôi có thể hiểu sự hài lòng trong một trường hợp như thế này, dù tôi không biết tình thế bên ngoài có thể thu hút anh ta như thế nào.”

“Đó là vì anh không biết anh ấy. Anh ấy là một người nhiệt thành với các ý tưởng, và không quan tâm tới ngoại vật. Anh ấy thường nhắc nhở tôi về Thánh Paul.”

“Tôi mừng vì nghe thấy anh ta có tính cách cao cả như thế.”

“Phải; nhưng điều tệ nhất là dù Thánh Paul có xuất chúng với tư cách một con người đến mấy trong *Kinh Thánh*, ông ta hầu như không thực hiện được gì trong đời thật.”

Giọng của họ hạ thấp một cách bẩn nắp, dù thoát đi họ không đặc biệt quan tâm tới việc tránh đánh thức Clym. “À, nếu điều đó có nghĩa là cuộc hôn nhân của cô là một rủi ro đối với cô, cô biết ai là người đáng trách,” Wildeve nói.

“Bản thân cuộc hôn nhân không phải là một rủi ro,” nàng bè lại, hơi cáu kỉnh. “Đơn giản, một tai nạn đã xảy ra là nguyên nhân của sự sa sút của tôi. Tất nhiên tôi đã nhận gai thay vì quả chín, nói một cách bình dân, nhưng làm sao tôi có thể nói thời gian sẽ mang tới cái gì?”

“Eustacia, đôi khi tôi nghĩ đó là một bản án đối với cô. Đúng ra cô thuộc về tôi, cô biết đó; và tôi đã không biết là đang đánh mất cô.”

“Không, đó không phải là lỗi của tôi! Có hai người có thể thuộc về anh; và hãy nhớ rằng, trước khi tôi biết, anh đã quay sang một người phụ nữ khác. Anh thật là tàn nhẫn và hời hợt khi làm điều đó. Tôi không bao giờ mơ tới việc chơi một trò chơi như thế về phần mình cho tới khi anh bắt đầu nó ở phía anh.”

“Tôi không có ý định gì trong việc đó,” Wildeve đáp. “Nó chỉ là một thời gian giải lao. Bản tính của đàn ông là thích có một tình cảm qua đường đối với ai đó khác giữa một tình yêu vĩnh viễn, vốn sẽ tự khẳng định lại nó sau đó. Vì thái độ chống đối của cô đối với tôi, tôi bị thôi thúc đi xa hơn mức tôi nên đi; và khi cô vẫn cứ tiếp tục vai trò trêu ngươi đó, tôi đi xa hơn nữa, và cưới cô ta.” Quay lại nhìn một lần nữa vào thân hình vô tri giác của Clym, y lầm bẩm, “Tôi e rằng cô không đánh giá đúng phần thưởng của cô; Clym... ít ra anh ta hạnh phúc hơn tôi trong một vấn đề. Anh ta có thể biết sống trên đời là thế nào, và đau buồn với một tai nạn cá nhân lớn; nhưng có lẽ anh ta không biết đánh mất người phụ nữ anh ta yêu là thế nào.”

“Anh ấy biết ơn vì đã chiếm được tình cảm của cô ta,” Eustacia thì thầm, “và ở phương diện đó anh ấy là một người tốt. Nhiều phụ nữ sẽ đi xa vì một người chồng như vậy. Nhưng tôi có khao khát một cách quá vô lý ở cái gọi là cuộc

dời không - âm nhạc, thi ca, đam mê, chiến tranh, và tất cả những nhịp đập đang diễn ra trong những mạch máu vĩ đại của thế giới! Đó là hình hài của giấc mơ tuổi trẻ của tôi; nhưng tôi không có được nó. Thế nhưng tôi nghĩ tôi đã nhìn thấy con đường dẫn tới nó trong Clym của tôi."

"Và cô lấy anh ta chỉ vì lý do đó?"

"Anh đã hiểu lầm tôi. Tôi lấy anh ấy vì tôi yêu anh ấy, nhưng tôi không nói tôi không yêu anh ấy một phần là vì tôi nghĩ tôi nhìn thấy một sự hứa hẹn của cuộc đời đó trong anh ấy."

"Cô đã rơi vào cách suy nghĩ buồn bã trước đây của cô."

"Nhưng tôi sẽ không buồn phiền," nàng bướng bỉnh kêu lên. "Tôi đã bắt đầu một cách thức mới bằng cách tới dự cuộc khiêu vũ đó, và tôi có ý định bám chặt vào nó. Clym có thể ca hát vui vẻ; tại sao tôi lại không?"

Wildeve đăm chiêu nhìn nàng. "Nói cô sẽ hát thì dễ hơn là làm điều đó; dù nếu tôi có thể tôi sẽ khuyến khích cô cứ thử xem. Nhưng vì cuộc đời không có ý nghĩa gì với tôi nếu không có một thứ mà hiện giờ là không thể, cô sẽ tha thứ cho tôi vì không thể khuyến khích cô."

"Damon, vấn đề của anh là gì để anh nói như thế?" Nàng hỏi, hướng đôi mắt sâu rọp bóng vào Wildeve.

"Đó là một điều mà tôi sẽ không bao giờ nói rõ; và có lẽ nếu tôi cố nói với cô dưới hình thức câu đố cô sẽ không quan tâm tới việc đoán nó."

Eustacia im lặng giây lát, rồi nói, "Hôm nay chúng ta ở trong một mối quan hệ lạ lùng. Anh chè nhò các vấn đề tới một độ tinh tế khác thường. Damon, anh muốn nói rằng anh vẫn còn yêu tôi. Chà, điều đó khiến tôi buồn, vì tôi không hạnh phúc mấy trong hôn nhân, đến độ tôi sẵn lòng cự tuyệt

anh để biết thông tin đó, như tôi nên làm. Nhưng chúng ta đã nói quá nhiều về việc này. Anh có muốn đợi cho tới lúc chóng tôi thức giấc không?"

"Tôi đã nghĩ sẽ nói chuyện với anh ta; nhưng nó không cần thiết, Eustacia, nếu tôi xúc phạm cô vì không quên cô, cô đúng khi nhắc tới nó; nhưng đừng nói về việc cự tuyệt."

Nàng không đáp, và họ đăm chiêu nhìn Clym trong lúc anh vẫn ngủ say sưa do kết quả của lao động tay chân.

"Chúa ơi, tôi ganh tị với anh ta vì giấc ngủ ngon đó!" Wildeve nói. "Tôi đã không ngủ như thế từ khi còn bé, rất nhiều năm trước."

Trong lúc đang quan sát Clym như vậy, họ nghe thấy có tiếng lách cánh ở cổng, và một tiếng gõ cửa vang lên. Eustacia đi tới một cửa sổ và nhìn ra.

Nét mặt của nàng thay đổi. Thoạt tiên mặt nàng đỏ bừng, rồi màu đỏ giảm dần cho tới khi nó thậm chí rời khỏi môi nàng một phần.

"Tôi phải đi à?" Wildeve nói, đứng lên.

"Tôi không biết."

"Đó là ai?"

"Bà Yeobright. Ôi, hôm đó bà ta đã nói gì với tôi! Tôi không thể hiểu cuộc viếng thăm này - bà ta muốn gì vậy? Và bà ta nghi ngờ thời gian đã qua của chúng ta."

"Tôi ở trong tay cô. Nếu cô nghĩ tốt hơn bà ta đừng nên nhìn thấy tôi ở đây, tôi sẽ đi sang phòng bên cạnh."

"Vâng, đi đi."

Wildeve lập tức rút lui; nhưng y ở trong căn phòng đó chưa đầy một phút thì Eustacia vào theo y.

“Không,” nàng nói. “Chúng ta sẽ không làm bất cứ điều gì như vậy. Nếu bà ta vào, bà ta phải nhìn thấy anh, và sẽ nghĩ rằng có gì đó không ổn! Nhưng làm sao tôi có thể mở cửa đón bà ta, khi bà ta không ưa tôi, không muốn gặp tôi, mà chỉ muốn gặp con trai mình? Tôi sẽ không mở cửa!”

Bà Yeobright gõ tiếp, lớn hơn.

“Trong mọi khả năng, tiếng gõ cửa của bà ta sẽ đánh thức Clym,” Eustacia nói tiếp, “và khi đó anh ấy sẽ tự mở cửa cho bà ta vào. Ô, hãy lắng nghe kia.”

Họ có thể nghe tiếng Clym cử động trong căn phòng kia, như thể bị tiếng gõ cửa quấy rầy, và anh thốt ra từ “Mẹ”.

“Phải, anh ấy đã thức, anh ấy sẽ ra mở cửa,” nàng nói, với một hơi thở nhẹ nhõm. “Đi theo lối này. Tôi đã có một tai tiếng xấu với bà ta, và bà ta không thể nhìn thấy anh. Do vậy tôi buộc phải hành động lén lút, không phải vì tôi làm điều xấu, mà vì những người khác muốn nói thế.”

Lúc này nàng đã đưa Wildeve tới cửa sau đã mở sẵn, để lộ một lối mòn dẫn xuống khu vườn. “Bây giờ, một câu thôi, Damon,” nàng nói khi y bước tới. “Đây là lần đầu tiên anh ghé nơi này; hãy để nó cũng là lần cuối của anh. Chúng ta từng là những tình nhân đắm đuối vào thời của chúng ta, nhưng giờ điều đó đã kết thúc. Tạm biệt!”

“Tạm biệt,” Wildeve nói. “Tôi đã có tất cả những thứ mà tôi đến vì chúng, và tôi mãn nguyện rồi.”

“Đó là gì vậy?”

“Là nhìn thấy cô. Với lời hứa danh dự, tôi sẽ không tới nữa.”

Wildeve hôn tay mình và gửi tới cô gái xinh đẹp, rồi đi vào khu vườn. Nàng nhìn theo khi y đi dọc lối mòn, bước qua bức trèo ở cuối vườn, và tiến vào những lùm dương xỉ

ở phía ngoài. Chúng cọ vào hông của y cho tới khi y biến mất sau những lùm cây. Khi y đã hoàn toàn đi khỏi, nàng chậm rãi quay lại, và hướng sự chú ý vào phía bên trong ngôi nhà.

Nhưng có thể lúc này Clym và mẹ anh không mong muốn sự có mặt của nàng trong lần gặp lại đầu tiên của họ, hoặc điều đó là không cần thiết. Dù sao, nàng cũng không vội gặp bà Yeobright. Nàng quyết định chờ cho tới khi Clym tới tìm nàng, và quay trở ra vườn. Tại đây, nàng thông thả đi lại khoảng vài phút, cho tới khi nhận ra Clym vẫn chưa xuất hiện, nàng trở vào nhà, đi ra phía trước và lắng nghe những giọng nói trong phòng. Khi không nghe thấy gì, nàng mở cửa và bước vào. Trước sự kinh ngạc của nàng, Clym vẫn nằm y nguyên như lúc Wildeve và nàng rời khỏi, rõ ràng giấc ngủ của anh không bị phá vỡ. Anh đã bị quấy rầy, nằm mơ và nói mớ bởi tiếng gõ cửa, nhưng không thức giấc. Eustacia vội vã đi tới cửa, và dù không muốn mở nó ra cho một người phụ nữ đã nói về nàng một cách gay gắt, nàng vẫn mở khóa và nhìn ra. Không có ai cả. Ở đó, bên cạnh tẩm thàm chùi chân, là lưỡi hái của Clym và mớ dây cột kim tước anh đã mang về nhà; trước mặt nàng là con đường trống rỗng, cánh cổng vườn hơi hé mở; và ở bên ngoài, cái thung lũng lớn đầy thạch nam tím đỏ đang im lặng rùng mình trong ánh nắng. Bà Yeobright đã đi khỏi.

Vào lúc đó, bà đang đi theo một lối mòn nằm khuất khỏi tầm nhìn của Eustacia do một phia của sườn đồi. Bà đã đi từ cổng vườn tới đó với những bước chân vội vã và quả quyết của một người phụ nữ nôn nóng muốn thoát khỏi một chỗ mà trước đó bà ta đã nôn nóng muốn đi vào. Đôi mắt bà dán lên mặt đất; trong đầu bà hiện hai hình ảnh - lưỡi hái của Clym và những nhánh mâm xôi ở cửa,

và gương mặt của một người phụ nữ ở cửa sổ. Đôi môi của bà run rẩy, trở nên mỏng một cách thường khi bà lẩm bẩm, “Thế này là quá lầm. Clym, sao nó có thể làm được điều này! Nó đang ở nhà; vậy mà nó để cho cô ta đóng chặt cửa với mình!”

Trong cơn nôn nóng muốn thoát khỏi tầm nhìn trực tiếp của ngôi nhà, bà đã đi chệch khỏi con đường thẳng nhất hướng về nhà, và trong lúc nhìn quanh để tìm lại nó, bà đi tới gần một đứa bé trai đang hái việt quất trong một lũng nhỏ. Thằng bé này là Johnny Nunsuch, từng là người đốt lửa cho Eustacia trong đêm lễ hội, và, với khuynh hướng bị thu hút tới một cơ thể lớn hơn của một cơ thể bé nhỏ, nó bắt đầu lẩn quẩn gần bà Yeobright ngay khi bà xuất hiện, rồi tiếp tục đi cạnh bà một cách vô ý thức.

Bà Yeobright nói với nó như một người trong giấc ngủ mênh mông. “Đây là một con đường về nhà khá dài, cháu bé, và tới tối chúng ta mới về tới đó.”

“Cháu sẽ đi,” người bạn đồng hành bé nhỏ của bà đáp. “Cháu sẽ chơi cờ gánh⁽¹⁾ trước bữa tối, và chúng cháu sẽ ăn tối lúc sáu giờ, vì Cha về nhà. Cha của bà có về nhà lúc sáu giờ không?”

“Không, ông ta không bao giờ về; con trai ta cũng không, không có bất kỳ ai.”

“Cái gì khiến bà buồn rầu quá vậy? Bà có từng nhìn thấy một cái mặt nạ sừng chưa?”

“Ta đã nhìn thấy thứ tệ hơn; một gương mặt phụ nữ nhìn ta qua một ô kính cửa sổ.”

“Đó có phải là một điểm xấu không?”

1. Tạm dịch từ *marmels*: một trò chơi ở vùng Dorset, chơi với chín viên đá đen và chín viên đá trắng trên một tấm bảng hoặc mặt phẳng kê ô.

“Phải. Việc nhìn thấy một phụ nữ đang nhìn ra một khách bộ hành mệt mỏi và không cho bà ta vào nhà luôn là một điểm xấu.”

“Có lần cháu đi tới cái ao lớn Throope để bắt sa giông con, cháu nhìn thấy cháu đang nhìn chính cháu, và cháu sợ, và nhảy lùi lại như bắt cứ thứ gì.”

“Giá như chúng ra hiệu để gặp ta trước ở giữa đường thì nó có thể được thực hiện tốt đẹp biết bao! Nhưng không có cơ hội nào. Đóng chặt cửa! Hắn là cô ta đã làm cho nó chống lại ta. Có thể có những cơ thể đẹp đẽ mà không có tim ở bên trong không? Ta nghĩ như thế. Hắn ta sẽ không làm điều đó với một con mèo vào một ngày nắng đổ lửa như thế này!”

“Bà nói gì thế?”

“Không bao giờ nữa, không bao giờ! Không ngay cả khi chúng mời ta đến!”

“Bà phải là một người rất lạ lùng khi nói như thế.”

“Ô, không, không hề,” bà nói, quay sang với những lời tâm phào của thằng bé. “Phán lớn những người đã trưởng thành và có con nói như ta nói. Khi cháu lớn, mẹ cháu cũng sẽ nói giống như ta.”

“Cháu hy vọng là không; vì nói những điều ngớ ngẩn là rất xấu.”

“Phải, cháu nhở; nó ngớ ngẩn, ta cho là thế. Cháu có thấy mệt vì trời nóng chưa?”

“Có. Nhưng không nhiều như bà.”

“Sao cháu biết?”

“Mặt bà trắng và ướt, và đầu bà gục xuống.”

“Ta kiệt sức từ bên trong.”

“Vì sao bà đi như thế này, mỗi lần một bước?” Thằng bé vừa nói vừa làm điệu bộ giật giật và đi khập khiễng của một người có tật.

“Vì ta có một gánh nặng quá sức chịu đựng của ta.”

Thằng bé im lặng ngẫm nghĩ, và họ lê bước cạnh nhau khoảng mười lăm phút nữa. Rồi bà Yeobright, rõ ràng đang ngày càng đuối sức, nói với nó, “Ta phải ngồi xuống đây để nghỉ.”

Khi bà đã ngồi xuống, thằng bé nhìn mặt bà hồi lâu và nói, “Bà thở buôn cười quá, giống như một con cừu khi bà cười nó cho tới khi nó mệt lử. Có phải bà luôn luôn thở như thế không?”

“Không luôn luôn.” Giọng bà lúc này khẽ đến độ chỉ hơi tiếng thì thầm một chút.

“Cháu cho là bà sẽ ngủ, phải không? Bà đã nhắm mắt lại rồi.”

“Không, ta sẽ không ngủ nhiều cho tới... một ngày kia, và khi đó ta hy vọng có một giấc ngủ dài, thật dài. Cháu có thể nói cho ta biết ao Rims Moor có cạn khô vào mùa hè này không?”

“Ao Rims Moor Pond cạn, nhưng ao Oker’s thì không, nó sâu và không bao giờ cạn. Nó ở ngay đằng kia.”

“Nước có trong không?”

“Có, tương đối, trừ những chỗ lỗ ngựa đống hoang bước xuống.”

“Vậy hãy cầm cái này đi thật nhanh tới đó và múc cho ta chỗ nước trong nhất cháu có thể tìm. Ta rất mệt.”

Bà rút ra từ một cái túi nhỏ đan bằng cành liễu bà xách theo một cái tách trà bằng sứ không có quai kiểu cổ; nó là

một trong số sáu cái tách cùng loại nằm trong túi, mà bà đã gìn giữ từ hồi còn bé, và đã mang theo hôm nay như một món quà nhỏ cho Clym và Eustacia.

Thằng bé chạy đi, và sớm quay lại với cái tách đầy nước. Bà Yeobright cố uống, nhưng nó quá ấm khiến bà buồn nôn, và bà đỗ nó đi. Sau đó bà vẫn ngồi như cũ, mắt nhắm nghiền.

Thằng bé chờ, ngồi chơi gần bên bà, bắt nhiều con bướm nhỏ màu nâu có thừa ở đó, rồi nói, “Cháu thích đi hơn là ngồi yên. Bà lại đi tiếp chứ?”

“Ta không biết.”

“Cháu ước cháu có thể đi một mình,” nó nói tiếp, rõ ràng đang sợ rằng bị ép làm một công việc không thú vị. “Bà có cần cháu nữa không, thưa bà?”

Bà Yeobright không đáp.

“Cháu sẽ nói gì với Mẹ?” Thằng bé hỏi tiếp.

“Nói với cô ấy cháu đã nhìn thấy một người phụ nữ đau khổ bị con trai bỏ rơi.”

Trước khi hoàn toàn rời khỏi bà, nó đăm chiêu nhìn bà, như thể nó do dự về việc bỏ rơi bà như thế. Nó chăm chú nhìn bà với một thái độ mơ hồ, tự vấn, như thái độ của một người đang kiểm tra một bản viết tay cũ lật lùng mà chìa khóa để đọc những ký tự của nó chưa được phát hiện. Nó không quá bé để hoàn toàn thiếu một ý thức mà lòng cảm thông đòi hỏi, cũng không đủ lớn để thoát khỏi sự sợ hãi của trẻ con khi nhìn thấy sự khốn khổ ở người lớn mà nó cho là không thể xâm phạm được; và việc bà đang ở trong một vị thế gây ra rắc rối hay đang gấp rắc rối, bà và sự đau khổ của bà là điều đáng thương hại hay đáng sợ, nằm ngoài khả năng thấu hiểu để có một quyết định của nó. Nó hạ thấp ánh mắt và đi tiếp, không nói thêm lời nào nữa. Khi đi chưa được nửa dặm, nó

dã quên mọi thứ về bà, ngoại trừ việc bà là một phụ nữ đã ngồi xuống để nghỉ mệt.

Những nỗ lực thể chất và cảm xúc của bà Yeobright hầu như đã làm bà kiệt sức; nhưng bà tiếp tục lê đi từng chặng ngắn với những thời gian nghỉ kéo dài ở giữa. Lúc này mặt trời đã đi xa về hướng tây nam và chiếu thẳng vào mặt bà, như một kè cõi ý đốt nhà, đuốc trong tay, chờ thiêu rụi bà. Với sự rời khỏi của thằng bé, mọi chuyển động hữu hình biến mất khỏi cảnh vật, dù những giai điệu râm ran không dứt của lũ châu chấu đực từ mọi bụi kim tước dù để chỉ ra rằng giữa sự quy phục của các loài thú lớn, một thế giới côn trùng vô hình vẫn đang sôi nổi trong cuộc sống tràn đầy.

Sau hai giờ, bà tới một cái dốc ở vào khoảng ba phần tư khoảng cách từ Alderworth tới nhà bà, nơi một bãi cỏ xạ hương nhỏ lấn vào con đường mòn; bà ngồi xuống thảm cỏ thơm ngát đó. Trước mặt bà, một đàn kiến đã thiết lập một đại lộ băng ngang lối mòn, nơi chúng làm việc miệt mài không dứt với một số lượng đông đảo. Nhìn xuống chúng, giống như đang quan sát một con đường thành phố từ đỉnh một tòa tháp. Bà nhớ rằng đàn kiến này đã di chuyển như thế suốt nhiều năm trên cùng địa điểm - chắc chắn những con kiến thời trước là tổ tiên của những con đang bò ở đó lúc này. Bà nằm lăn ra để nghỉ ngơi thật thoải mái, và mảnh trời mềm mại ở phía đông là một niềm an ủi lớn cho đôi mắt của bà, giống như lớp cỏ thơm dưới đầu bà. Trong lúc bà nhìn, một con diệc bay vọt lên từ phía đó của bầu trời, tiến thẳng về hướng mặt trời. Nó ướt sũng nước của một cái ao nào đó trong thung lũng, và trong lúc bay, rìa và những đường nét trên cánh, đùi và ngực của nó phản chiếu ánh mặt trời rực rỡ, và trông như thể nó được làm bằng bạc

sáng bóng. Nó hướng tới thiên đinh, nơi dường như với nó là một chốn tự do hạnh phúc, xa khỏi mọi tiếp xúc với quả đất mà bà đang bị trói chặt vào; và bà ước rằng bà có thể vùng ra nguyên vẹn khỏi bể mặt của nó và bay như một con chim.

Nhưng, là một người mẹ, chẳng bao lâu sau đó bà lại trầm ngâm suy nghĩ về tình thế của chính mình. Nếu dòng suy nghĩ kế tiếp của bà được đánh dấu bằng một vết dài giữa không trung, giống như con đường của một ngôi sao băng, hẳn nó sẽ chỉ ra một hướng ngược với hướng của con diệc, và sẽ đáp lên mái nhà của Clym ở phía đông.

7. Cuộc gặp gỡ bi thảm của hai mẹ con

Cùng lúc đó, Clym đã thức giấc, ngồi dậy và nhìn quanh. Eustacia đang ngồi trên một cái ghế cạnh anh, và dù cầm trên tay một cuốn sách, nàng không nhìn vào nó một lúc lâu.

“Chà, thật là!” Clym nói, đưa tay dụi mắt. “Anh ngủ say quá! Anh có một giấc mơ lạ lùng nữa, một giấc mơ anh sẽ không bao giờ quên.”

“Em đã nghĩ anh đang nằm mơ.”

“Phải, về mẹ anh. Anh mơ thấy rằng anh đưa em tới nhà bà để giảng hòa, nhưng khi tới đó chúng ta không thể vào nhà, dù bà cứ kêu cứu với chúng ta. Tuy nhiên, mơ chỉ là mơ. May giờ rồi, Eustacia?”

“Hai giờ rưỡi.”

“Muộn quá nhỉ? Anh đã không định ở nhà lâu. Khi anh ăn thứ gì đó xong sẽ quá ba giờ.”

“Anh vào làng chưa về, và em nghĩ nên để anh ngủ cho tới khi cô ta trở về.”

Clym đi tới cửa sổ và nhìn ra. Sau đó anh đăm chiêu nói, “Nhiều tuần đã trôi qua, và Mẹ vẫn không đến. Anh nghĩ lẽ ra anh phải nghe tin tức từ bà nhiều ngày trước đó.”

Lo âu, hối tiếc, sợ hãi, quyết tâm, những cảm giác đó hiện hiện thật nhanh trong đôi mắt đen của Eustacia. Nàng đang đối mặt với một khó khăn to lớn, và quyết định thoát khỏi nó bằng cách trì hoãn.

“Chắc chắn anh phải sớm đi tới Blooms-End,” Clym nói tiếp, “và anh nghĩ tốt hơn anh nên đi một mình.” Anh nhặt đôi xà cạp và găng tay lên, rồi ném chúng xuống trở lại, nói thêm, “Vì bữa ăn tối hôm nay sẽ rất muộn, anh không quay ra đóng nữa, mà làm trong vườn tới chiều, và khi trời mát hơn, anh sẽ đi qua Blooms-End. Anh chắc rằng nếu anh đi trước một bước mẹ sẽ sẵn lòng quên hết. Sẽ khá muộn trước khi anh có thể về nhà, vì anh không thể đi và về trong vòng một tiếng rưỡi. Nhưng em sẽ không phiền vắng anh một buổi tối chứ, em yêu? Em đang nghĩ gì mà trông xa vắng thế?”

“Em không nói được,” nàng đáp. “Em ước gì chúng ta không sống ở đây, Clym. Dường như mọi thứ đều sai ở chốn này.”

“Ồ, nếu chúng ta khiến cho nó như vậy. Anh tự hỏi gần đây Thomasin có tới Blooms-End không. Anh hy vọng thế. Nhưng có lẽ là không, vì anh tin cô ấy sẽ bị nhốt trong nhà khoảng một tháng. Anh ước gì anh đã nghĩ tới chuyện đó sớm hơn. Hắn là mẹ tội nghiệp rất cô đơn.”

“Em không thích anh đi tối nay.”

“Vì sao không là tối nay?”

“Có thể mẹ anh sẽ nói điều gì đó làm tổn thương em ghê gớm.”

“Mẹ anh không phải là người thù dai,” Clym nói, hơi đỏ mặt.

“Nhưng em muốn anh đừng đi,” Eustacia khẽ lặp lại. “Nếu anh đồng ý không đi tối nay em hứa mai em sẽ tới nhà bà một mình và làm lành với bà, và chờ cho tới khi anh tới đón em về.”

“Vì sao em muốn làm điều đó vào chính lúc này, khi mỗi lần anh đề nghị nó trước đây em đều từ chối?”

“Em không thể giải thích gì khác ngoài việc em muốn gặp bà một mình trước khi anh đi,” nàng đáp, với một cử động tò ra mắt kiên nhẫn, và nhìn Clym với vẻ lo âu thường gặp ở những người có tính khí lạc quan hơn nàng.

“Chà, thật lạ khi đúng lúc anh quyết định tự đi thì em lại muốn làm điều anh đã đề nghị từ lâu. Nếu anh chờ em đi vào ngày mai, sẽ mất thêm một ngày nữa; và anh biết anh sẽ trằn trọc cả đêm nếu chưa làm xong việc này. Anh muốn và sẽ giải quyết cho xong vụ này. Em phải tới thăm bà sau đó. Cũng như nhau cà thôi.”

“Em có thể cùng đi với anh bây giờ không?”

“Em hầu như không thể đi tới đó và quay về mà không nghỉ chân lâu hơn so với anh. Không, không phải tối nay, Eustacia.”

“Vậy cứ làm như anh nói,” nàng lặng lẽ đáp với thái độ của một người, dù muốn xóa bỏ những hậu quả xấu bởi một cố gắng nhẹ nhàng, sẽ mặc cho gánh nặng rơi xuống vì nó quá sức chịu đựng của mình.

Sau đó Clym đi ra vườn. Eustacia có vẻ mệt mỏi trầm tư trong suốt phần còn lại của buổi chiều, và chổng nàng cho rằng đó là do tiết trời nóng bức.

Anh lên đường khi chiều xuống. Dù nhiệt độ của mùa hè vẫn còn cao, những ngày đã ngắn lại một cách đáng kể, và trước khi anh đi được một dặm, toàn bộ những sắc tím, nâu và xanh của cánh đồng hoang đã nhanh chóng trộn lẫn thành một màu duy nhất, và chỉ bị phá vỡ bởi màu trắng của những đống cát thạch anh nhò nham cạnh lối vào của một cái hang thò, và bởi những lối mòn đầy sỏi trắng trải dài qua những con dốc. Trong hẫu như mỗi bụi gai còi cọc và đơn lẻ mọc rải rác đây đó, một con cú muỗi tiết lộ sự hiện diện của nó bằng cách rúc lên một hôi dài, rồi dừng lại, vỗ cánh, bay một vòng quanh bụi cây, đáp xuống, và sau một lúc im lặng lắng nghe lại bắt đầu một đợt rúc khác. Với mỗi bước chân của Clym, những con bướm cánh mốc bay vù lên, đủ cao để đôi cánh xám của chúng phản chiếu ánh sáng nhợt nhạt từ phía tây, lúc này chỉ quét ngang qua mặt đất lõi lõm mà không đáp xuống để soi sáng chúng.

Clym tiếp tục bước giữa cảnh vật tĩnh lặng này với một hy vọng rằng mọi chuyện sẽ sớm ổn thỏa. Thêm ba dặm nữa, anh tới một địa điểm. Một mùi thơm ngan ngát thoảng qua con đường mòn, và anh đứng yên một lúc để hít sâu mùi hương quen thuộc. Đó là cái gò nhò mọc đầy cỏ xạ hương nơi bốn tiếng trước mẹ anh đã ngồi nghỉ mệt. Trong lúc anh đứng, một âm thanh giữa tiếng thở và tiếng rên đột nhiên lọt vào tai anh.

Anh tìm xem âm thanh đó xuất phát từ đâu; nhưng không có gì xuất hiện ở đó trừ mép của cái gò đất trải dài trên nền trời thành một đường thẳng. Anh đi thêm vài bước theo hướng đó, và lúc này anh nhận ra một thân hình nằm nghiêng hẫu như ngay dưới chân mình.

Trong số những khả năng khác nhau, Clym không hề này ra ý nghĩ rằng đó có thể là một trong những người thân của chính mình, dù chỉ thoáng giây. Đôi khi người ta bắt

gặp những tay thợ cắt kim tước ngủ ngoài trời vào mùa này, để tiết kiệm một chặng đường xa về nhà và quay lại; nhưng Clym nhớ tới tiếng rên và nhìn kỹ hơn, và thấy rằng hình dáng đó là phụ nữ; và một cảm giác lo sợ ập lên anh như cơn gió lạnh cuốn ra từ một hang động. Nhưng anh vẫn chưa hoàn toàn chắc chắn đó là mẹ mình cho tới khi anh cúi xuống nhìn gương mặt của bà, xám xịt và mắt nhắm nghiền.

Hơi thở của anh thoát ra khỏi cơ thể và một tiếng kêu đau đớn lẽ ra phải thoát ra khỏi anh chết lịm trên môi. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi trước khi anh ý thức được rằng phải làm một điều gì đó, mọi tri giác về thời gian và không gian rời khỏi anh, và dường như anh và mẹ anh trở lại như lúc anh còn là một đứa bé bên cạnh bà nhiều năm trước, trên cánh đồng hoang này, vào những giờ khắc tương tự lúc này. Rồi anh sực tỉnh trước thực tại; khi cúi xuống thấp hơn, anh nhận ra bà vẫn còn thở, và dù yếu ớt, hơi thở của bà vẫn đều, ngoại trừ khi bị cản trở bởi một tiếng thở dốc thi thoảng.

“Ôi, sao lại thế này! Mẹ ơi, mẹ rất yếu phải không... mẹ không chết chứ?” Anh kêu lên, áp môi lên mặt bà. “Con là Clym của mẹ nè. Vì sao mẹ lại tới đây? Tất cả những chuyện này có nghĩa là gì?”

Vào lúc đó, Clym không còn nhớ tới cái vực sâu cách biệt mà tình yêu dành cho Eustacia đã tạo ra, và khoảnh khắc hiện tại nối liền với quá khứ thân thương của họ trước lúc phân ly.

Mẹ anh hơi mấp máy môi, tỏ ra nhận biết anh, nhưng không nói được; và Clym cố nghĩ xem cách nào tốt nhất để di chuyển bà, vì cần phải đưa bà khỏi nơi đó trước khi sương xuống nhiều. Anh là người cường tráng, và bà gầy guộc. Anh vòng tay quanh người bà, nhấc bà lên một chút, và nói, “Mẹ có thấy đau không?”

Bà lắc đầu, và anh bế bà lên; rồi chậm chạp bước đi. Không khí lúc này rất lạnh; nhưng bất cứ khi nào anh đi ngang qua một bãi cát trắng, hơi nóng mà nó đã tích lũy trong ngày hắt lên mặt anh. Khi mới bắt đầu cất bước, anh không nghĩ tới khoảng cách phải vượt qua trước khi tới Blooms-End; nhưng dù đã ngủ chiểu hôm đó, anh sớm bắt đầu cảm thấy sức nặng của bà. Cứ thế anh đi tiếp, như Aeneas⁽¹⁾ với cha của chàng. Lũ dơi lượn quanh đầu anh, bọn cú muỗi vỗ cánh lướt qua sát mặt anh, và không có người nào gần đó.

Khi anh còn cách ngôi nhà gần một dặm, mẹ anh biến hiện những dấu hiệu bồn chồn, như thể đôi cánh tay của anh làm cho bà khó chịu. Anh đặt bà trên hai đầu gối mình và nhìn quanh. Nơi họ vừa đi tới, dù cách xa bất cứ con đường nào, chỉ cách nhà của các cư dân Bloom-Ends khác như Fairway, Sam, Humphrey và cha con nhà Cantle chưa đầy một dặm.

Ngoài ra, cách đó chừng năm mươi thước có một cái lều vách đất và lợp mái bằng những nhánh thạch nam nhỏ, hiện đang bò trắng. Đường viền của túp lều lè loi hiện lên trước mắt, và anh quyết định bước về phía đó. Khi tới nơi, anh cẩn thận đặt bà xuống ngay trước cửa lều, rồi chạy đi cất một mớ dương xỉ khô nhất với con dao bò túi. Sau khi trải chúng trong túp lều hoàn toàn để trống một phía, anh đặt mẹ mình lên đó; rồi anh chạy nhanh hết sức về phía nhà của Fairway.

Gần mười lăm phút đã trôi qua, chỉ bị quấy rầy bởi tiếng thở ngắt quãng của người mẹ, khi những thân hình di động bắt đầu hiện ra ở đường chân trời. Giây lát sau Clym tới nơi cùng với Fairway, Humphrey, và Susan Nunsuch; Olly

1. Aeneas là một vị anh hùng của thành Troy, con trai của Hoàng tử Anchises và nữ thần Aphrodite. Sau khi thành Troy thất thủ, chàng đã cõng cha chạy trốn.

Dowden, kè tinh cờ đang ở nhà của Fairway, Christian và Ông Nội Cantle hối hả theo sau. Họ đã mang theo một cái đèn lồng và diêm quẹt, nước, một cái gối và vài thứ khác mà họ nghĩ ra trong lúc vội vã. Sam được phái quay trở lại để lấy rượu mạnh, và một thằng bé được phái cưỡi con ngựa của Fairway phi tới chỗ vị bác sĩ gần nhất trong vùng. Trên đường, nó ghé lữ quán của Wildeve và thông báo với Thomasin rằng bác gái của nàng không khỏe.

Sau đó ít lâu, Sam và chai rượu mạnh tới nơi, và nó được sử dụng dưới ánh sáng của cái đèn lồng; sau đó bà Yeobright trở nên đủ tỉnh táo để ra hiệu rằng ở bàn chân của bà có gì đó không ổn. Cuối cùng Olly Dowden cũng hiểu được ý của bà, và kiểm tra bàn chân được chỉ. Nó sưng tấy và đỏ ửng. Ngay trong lúc họ đang quan sát, màu đỏ bắt đầu chuyển sang bầm tím, và ở giữa nó xuất hiện một vết đòn tươi, nhỏ hơn một hạt đậu, trên còn đọng một giọt máu, nổi lên trên lớp da phẳng ở mắt cá của bà trong một hình bán nguyệt.

“Tôi biết đó là gì,” Sam kêu lên. “Bà ấy đã bị một con rắn hổ lục cắn!”

“Phải,” Clym đáp ngay. “Tôi nhớ hồi còn bé tôi đã nhìn thấy một vết cắn như thế. Ôi, mẹ tội nghiệp của con!”

“Người bị cắn là cha tôi,” Sam nói. “Và chỉ có một cách để chữa nó. Cậu phải xoa mỡ của những con rắn hổ lục khác lên chỗ đó, và cách duy nhất để lấy mỡ là rán chúng. Đó là cách họ đã chữa cho cha tôi.”

“Đó là một cách chữa trị cũ,” Clym nói với vẻ hổ nghi, “và tôi nghi ngờ về nó. Nhưng chúng ta không thể làm gì khác cho tới khi bác sĩ tới.”

“Đó cách chữa chắc chắn,” Olly Dowden nói, với một nhấn mạnh. “Tôi đã dùng cách đó khi đi chữa cho người khác.”

“Vậy chúng ta phải cầu nguyện cho trời sáng để bắt chúng,” Clym buồn bã nói.

“Tôi sẽ xem tôi có thể làm gì,” Sam nói.

Anh lấy một cành phi còn xanh mà anh đã dùng như một cây gậy, chèn đôi một đầu của nó, gắn vào đó một hòn sỏi, và cầm cái đèn lồng bước ra cánh đồng hoang. Trước đó Clym đã đốt một đống lửa nhỏ, và cừ Susan Nunsuch đi tìm một cái chảo. Trước khi cô ta quay lại, Sam bước vào với ba con rắn, một con đang vùng vẫy quắn quại trong cái kẹp của cây gậy, và hai con khác đã chết nằm vật ngang qua nó.

“Tôi chỉ có thể bắt sống một con,” Sam nói. “Hai con chết này tôi đã giết hôm nay khi làm việc; nhưng vì chúng chưa chết cho tới khi mặt trời lặn, thịt của chúng không thể bị ôi.”

Con rắn còn sống nhìn đăm người với một vẻ gian ác trong đôi mắt đen nhòe xíu của nó, và những hoa văn màu nâu và đen xinh đẹp trên lưng nó dường như đậm lên với sự căm phẫn. Bà Yeobright nhìn thấy con vật, và nó nhìn thấy bà - bà rùng mình khắp cả người, và quay mắt sang hướng khác.

“Hãy nhìn kia,” Christian Cantle lầm bẩm. “Các bạn láng giềng, làm sao chúng ta biết có cái gì đó trong con rắn ở khu vườn của Chúa; nó đã tặng trái táo cho người phụ nữ trẻ không có quần áo, sống nhờ vào lũ rắn hổ lục và những con rắn khác? Hãy nhìn mắt nó, giống hệt một quả nho đen ác độc. Hãy hy vọng nó không thể đối xứng với chúng ta! Có những người dân trong cánh đồng hoang, những kẻ đã bị bỏ qua. Tôi sẽ không bao giờ giết một con rắn hổ lục khác chừng nào tôi còn sống.”

“Phải, biết sợ các thứ là điều đúng, nếu người ta không thể chịu đựng được chúng,” Ông nội Cantle nói. “Tôi đã thoát nhiều cơn nguy hiểm trong đời mình.”

“Tôi cho là tôi nghe thấy cái gì đó ở ngoài lén,” Christian nói. “Tôi ước những rắc rối sẽ tới vào ban ngày, vì lúc đó một người đàn ông có thể chứng tỏ lòng can đảm, và không cầu xin lòng thương hại của mụ phù thủy già nhất anh ta sẽ gặp, nếu anh ta là một người can đảm và có thể chạy khỏi tầm mắt của bà ta!”

“Ngay cả một kẻ dốt nát như tôi cũng làm tốt hơn thế,” Sam nói.

“Có những tai họa ở nơi chúng ta ít ngờ nhất, dù có hay không. Các bạn hàng xóm, nếu bà Yeobright chết, các bạn nghĩ chúng ta có bị bắt và tố cáo về tội giết một người phụ nữ hay không?”

“Không, họ không thể làm điều đó,” Sam nói, “trừ phi họ có thể chứng minh chúng ta là những tên trộm cắp vào lúc nào đó trong đời. Nhưng bà ấy sẽ qua khỏi.”

“Nếu tôi bị mười con rắn hổ lục cắn, hầu như tôi sẽ không mất một ngày làm việc vì nó,” Ông Nội Cantle nói. “Tinh thần của tôi là thế khi tôi còn nhuệ khí. Nhưng có lẽ đó là điều tự nhiên ở một người đàn ông được huấn luyện cho chiến tranh. Phải, tôi đã trải qua khá nhiều thứ; nhưng tôi chưa từng làm điều gì sai sau khi gia nhập đơn vị Địa phương quân hối năm lè bốn.” Ông lắc đầu và mỉm cười trước hình ảnh của mình trong bộ quân phục. “Tôi luôn đi đầu trong những trận đánh dùngh cảm nhất hồi thời tôi còn trẻ!”

“Tôi cho đó là vì họ luôn đẩy gã ngốc to xác nhất lên phía trước,” Fairway nói. Ông đang quỳ gối cạnh đống lửa để thổi lửa.

“Anh nghĩ thế sao, Timothy?” Ông Nội Cantle nói, bước tới bên cạnh Fairway với một vẻ chán nản bất ngờ trên nét mặt. “Vậy một người đàn ông có thể cảm thấy suốt nhiều

năm rằng anh ta là một tay ngon lành cứng cựa, và rốt cuộc đã nghĩ sai về bản thân mình?"

"Đừng bận tâm tới vấn đề đó, Ông Nội. Hãy nhanh chân lấy thêm que củi. Một ông già thật ngớ ngẩn với những chuyện tầm phào như thế khi cái sống và cái chết đang giằng giật nhau."

"Phải, phải," Ông Nội Cantle nói với vẻ buồn bã. "Chà, đây là một đêm hoàn toàn tồi tệ đối với những ai từng làm tốt trong thời của họ; và nếu tôi là một tay kèn hay tay đàn cù khôi, hẳn tôi sẽ không có hứng thú gì để chơi nhạc cho họ nghe lúc này."

Susan tới nơi với cái chảo. Con rắn còn sống bị giết chết và ba cái đầu bị chặt bỏ. Phần còn lại được cắt thành từng khúc và xé banh ra, rồi được cho vào chảo. Chúng bắt đầu sôi sèo sèo trên ngọn lửa. Chẳng bao lâu, mỡ tươm ra từ những khúc thịt rắn. Clym nhúng góc khăn tay của anh vào đó và xoa lên vết thương.

8. Eustacia nghe nói về gia tài lớn và chứng kiến sự rủi ro

Trong lúc đó Eustacia, bị bỏ lại một mình trong ngôi nhà tại Alderworth, vô cùng sầu não trước tình thế mới. Những hậu quả có thể này sinh khi Clym phát hiện ra mẹ anh đã quay đi từ cửa nhà anh có khả năng rất nặng nề, và đây là điều mà nàng vừa ghét vừa sợ hãi.

Bị bỏ lại để trải qua buổi tối một mình luôn là điều khó chịu đối với nàng, và tối nay nó càng khó chịu hơn thường lệ do những phần khích của mấy giờ trước đó. Hai cuộc thăm viếng đã đưa nàng vào trạng thái bồn chồn. Nàng không lo lắng mấy về khả năng xuất hiện dưới một ánh sáng xấu trong

cuộc trò chuyện giữa Clym và mẹ anh, nhưng nàng cảm thấy bất an, và ước gì nàng đã ra mở cửa. Nàng đã tin chắc rằng Clym đã thức giấc, và lý do bào chữa này là một lý do trung thực; nhưng không gì có thể cứu nàng thoát khỏi lời chỉ trích về việc từ chối trả lời tiếng gõ cửa đầu tiên. Thế nhưng, thay vì tự trách mình về việc này, nàng đổ lỗi cho một Ông Trời vĩ đại, mơ hồ nào đó, kẻ nắm giữ vận mệnh của nàng và tạo nên tình cảnh trớ trêu.

Vào thời điểm này trong năm, đi bộ vào buổi tối thú vị hơn vào ban ngày, và khi Clym đã xuất phát chừng một tiếng, nàng đột ngột quyết định ra ngoài theo hướng tới Blooms-End, hy vọng sẽ gặp Clym trên đường anh quay trở về nhà. Khi ra tới cổng vườn, nàng nghe thấy tiếng bánh xe lăn, và khi nhìn quanh, nàng thấy ông nàng đang tới gần trong cỗ xe ngựa.

“Ta không thể ở lại phút nào, cảm ơn cháu,” ông đáp lại lời chào của nàng. “Ta đang đi tới Đông Egdon, nhưng vòng qua đây để nói cho cháu biết một tin. Có lẽ cháu đã nghe nói, về gia tài của Wildeve?”

“Không,” Eustacia lơ đãng đáp.

“À, cậu ta đã hưởng được một gia tài mười một ngàn bảng - ông bác chết ở Canada, ngay sau khi nghe nói rằng toàn thế gia đình của ông ta, trên đường trở về quê, đã chìm xuống đáy biển trong con tàu Cassiopeia; thế là Wildeve bỗng dưng có mọi thứ mà không hề mong đợi.”

Eustacia đứng bất động một lúc. “Anh ta biết việc này lâu chưa?” Nàng hỏi.

“Ồ, cậu ta biết tin hối sáng sớm này, vì ta biết về nó lúc mười giờ, khi Charley trở về. Giờ cậu ta là kè mà ta gọi là một gã may mắn. Cháu là một con bé ngốc nghếch, Eustacia!”

“Theo cách nào?” Nàng hỏi, bình thản ngược mắt lên.

“Sao chứ, vì không bám chặt lấy cậu ta khi cháu có cậu ta.”

“Có anh ta, thật là!”

“Ta không biết đã có chuyện gì giữa hai đứa cho tới gần đây; và nói thật, hẳn ta đã quyết liệt chống lại nó nếu như ta biết; nhưng vì có lẽ có một tình cảm nào đó giữa hai đứa, tại sao cháu không bám lấy cậu ta?”

Eustacia không đáp, nhưng có vẻ như nàng có thể nói nhiều về đề tài này không thua gì ông của nàng nếu muốn.

“Và ông chồng tội nghiệp dở mù dở sáng của cháu sao rồi?” Ông cụ nói tiếp. “Không phải là một gã tồi, trong chừng mức cách sống của cậu ta.”

“Anh ấy rất ổn.”

“Đây là một điều tốt cho cô em họ của cậu ta, cháu gọi cô ta là gì nhỉ? Lạy Chúa, cháu nên ở trên con thuyền ga-lê đó, cháu gái của ta! Giờ ta phải đi tiếp. Cháu có muốn giúp gì không? Cái gì của ta là của cháu, cháu biết đó.”

“Cám ơn ông, bọn cháu chưa cần gì lúc này,” nàng lạnh lùng nói. “Clym cắt kim tước, nhưng anh ấy làm việc này chủ yếu như một trò tiêu khiển có ích, vì anh ấy không thể làm gì khác.”

“Cậu ta được trả công cho thú tiêu khiển đó chứ? Ba silling một trăm bó, ta nghe nói thế.”

“Clym có tiền,” nàng đỏ mặt, “nhưng anh ấy thích kiếm thêm một ít.”

“Tốt lắm, buổi tối an lành.” Và vị Thuyền trưởng đánh xe đi.

Khi ông nàng đã đi khỏi, Eustacia bất giác đi tiếp; nhưng những ý nghĩ của nàng không còn liên quan tới bà mẹ chồng

và Clym nữa. Bất chấp những lời than phiền về vận số của mình, Wildeve đã được nó tóm láy và đặt vào ánh nắng một lần nữa. Mười một ngàn bảng! Từ mọi quan điểm ở Egdon, y là một kè giàu có. Cả trong mắt của Eustacia, nó là một số tiền quá lớn - một số tiền đủ để cung phụng cho những mong muốn của nàng, vốn đã bị Clym cho là hão huyền và xa xỉ. Dù không phải là một kè yêu tiến, nàng yêu những thứ mà tiến có thể mang tới; và trong tưởng tượng của nàng, những vật phụ thuộc mới quanh Wildeve khoác lên y nhiều điều thú vị. Nàng nhớ lại y đã ăn mặc lịch sự ra sao sáng hôm đó - có lẽ y đã mặc bộ đồ mới nhất, bất chấp sự hư hại do thạch nam và gai góc gây ra. Và rồi nàng nghĩ tới thái độ của y đối với nàng.

“Ô, mình thấy nó, mình thấy nó,” nàng nói. “Anh ta đã rất ao ước có mình lúc này, anh ta có thể cho mình mọi thứ mình mong muốn!”

Khi hồi tưởng lại những chi tiết về ánh mắt và lời lẽ của Wildeve - vào lúc đó nàng hầu như không để ý - nàng nhận ra rõ ràng là y đã biết về sự kiện mới này. “Giá như anh ta là một người đàn ông có ý định phụ bạc, hẳn anh ta đã kể cho mình biết về khoản gia tài lớn với giọng khoe khoang; thay vì làm như thế, anh ta không nói lời nào, do tôn trọng những rủi ro của mình, và chỉ ngụ ý rằng anh ta vẫn còn yêu mình, với tư cách một người đứng trên anh ta.”

Sự im lặng của Wildeve hôm đó về những gì đã xảy ra với y chỉ là một cách ứng xử có tính toán nhằm tạo ấn tượng với một phụ nữ như nàng. Thật sự, những thị hiếu tinh tế đó là một trong những điểm mạnh trong cách ứng xử đối với phái tính khác của y. Đặc điểm của Wildeve là trong một thời điểm yêu say đắm, y tỏ thái độ trách móc và căm phẫn đối với một người phụ nữ; trong một thời điểm khác y lại đối

xử với nàng với thái độ lịch sự vô song nhảm làm cho sự bô bê trước đó có vẻ như không khiếm nhã, bị tổn thương khi không có sự sỉ nhục nào, can thiệp vào chuyện của nàng với tư cách một sự quan tâm sâu sắc, và xem sự hủy hoại danh dự của nàng như là một hành động hào hoa thái quá. Người đàn ông này, kẻ mà sự ngưỡng mộ của y hôm nay Eustacia đã không quan tâm tới, kẻ mà những ước ao tốt đẹp của y nàng hầu như không màng đón nhận, kẻ nàng đã tiễn ra khỏi nhà qua lối cửa sau, là chủ nhân của mười một ngàn bảng - một kẻ có học vấn chuyên môn cao, và từng làm việc với tư cách một người tập sự cho một kỹ sư công chánh.

Eustacia mải mê suy nghĩ về những may mắn của Wildeve đến độ nàng quên mất con đường của nàng gần với con đường của Clym như thế nào; và thay vì đi tới để gặp anh, nàng ngồi xuống một塊 đá. Tâm trạng mơ mộng của nàng bị cắt ngang bởi một giọng nói từ phía sau, và khi quay lại nàng nhìn thấy người tình cũ và kẻ thừa kế tài may mắn ở ngay bên cạnh nàng.

Nàng vẫn ngồi yên, dù sự biến đổi thường trên vẻ mặt của nàng có thể nói với bất kỳ gã đàn ông nào biết rõ nàng như Wildeve rằng nàng đang nghĩ tới y.

“Vì sao anh tới đây?” Nàng khẽ hỏi với giọng rõ ràng.
“Tôi nghĩ anh đang ở nhà.”

“Tôi đi tới làng sau khi rời khỏi vườn của cô; và giờ tôi quay về nhà, chỉ có thể. Tôi có thể hỏi cô đang đi đường nào không?”

Nàng vẫy tay về phía Blooms-End. “Tôi đang đi đón chồng tôi. Tôi nghĩ có lẽ tôi đã gặp rắc rối về việc nói chuyện với anh hôm nay.”

“Sao có thể như thế được?”

“Vì đã không mở cửa cho bà Yeobright vào.”

“Tôi hy vọng cuộc thăm viếng đó của tôi không làm tổn hại gì tới cô.”

“Không. Đó không phải là lỗi của anh,” nàng lặng lẽ đáp.

Lúc này nàng đã đứng lên; và họ tự động đi tiếp với nhau, không nói gì trong hai ba phút; rồi Eustacia phá vỡ sự im lặng, “Tôi cho là tôi phải chúc mừng anh.”

“Về cái gì? Ô, phải, cô muốn nói về mười một ngàn bảng của tôi. Chà, vì tôi không có thứ gì khác, tôi phải hài lòng với việc có số tiền đó.”

“Anh có vẻ rất thờ ơ về nó. Vì sao anh không nói cho tôi biết khi anh tới lúc sáng?” Nàng nói với giọng của một người bị bò măc. “Tôi đã nghe về nó hoàn toàn tình cờ.”

“Tôi đã định nói với cô,” Wildeve nói. “Nhưng tôi... ờ, tôi sẽ nói thẳng. Eustacia ạ, tôi không thích nhắc tới nó khi thấy rằng ngôi sao chiếu mạng của cô không sáng lắm. Cái cảnh một người đàn ông nằm mệt nhoài vì lao động vất vả như chồng cô khiến tôi cảm thấy việc nói tới gia tài của tôi rất không đúng chỗ. Thế nhưng khi cô đứng đó cạnh anh ta, tôi cũng không thể không nghĩ rằng trong nhiều khía cạnh anh ta là một người giàu có hơn tôi.”

Tới đây, Eustacia nói với vẻ mơ màng pha lẫn tinh nghịch, “Sao, anh sẽ đổi với anh ấy chứ, đổi gia tài của anh để lấy tôi?”

“Tất nhiên là tôi sẽ đổi,” Wildeve đáp.

“Vì chúng ta đang tưởng tượng một điều không thể có và vô lý, tôi cho rằng chúng ta nên đổi để tài.”

“Tốt lắm; và tôi sẽ nói với cô về các kế hoạch tương lai của tôi, nếu cô chịu nghe. Tôi sẽ đầu tư hẳn chín ngàn bảng, giữ một ngàn dự bị, và đi du lịch khoảng một năm với một ngàn còn lại.”

“Du lịch? Một ý tưởng tuyệt vời! Anh sẽ đi đâu?”

“Từ đây sang Paris, ở đó qua mùa đông và mùa xuân. Sau đó tôi sẽ tới Ý, Hy Lạp, Ai Cập và Palestine, trước khi thời tiết nóng tới. Sang hè tôi sẽ qua Mỹ; và sau đó, theo một kế hoạch chưa xác định hẳn, tôi sẽ tới Úc và vòng về Ấn Độ. Tới lúc đó tôi đã đi chơi đủ chán. Rồi có lẽ tôi sẽ quay lại Paris, và ở lại đó chừng nào còn đủ tiền.”

“Quay lại Paris,” nàng lẩm bẩm với một giọng gần như một tiếng thở dài. Nàng chưa từng nói với y về những ao ước liên quan tới Paris mà mô tả của Clym đã gieo trong nàng; thế nhưng y đã tự động để cập tới chúng. “Anh có nghĩ nhiều về Paris?”

“Có. Theo tôi nó là trung tâm vẻ đẹp của thế giới.”

“Và theo tôi nữa! Thomasin sẽ cùng đi với anh?”

“Phải, nếu cô ta muốn. Có thể cô ta thích ở nhà hơn.”

“Thế là anh sẽ đi khắp chốn, và tôi sẽ ở lại đây!”

“Tôi cho là vậy. Nhưng chúng ta biết đó là lỗi của ai.”

“Tôi không trách anh,” nàng nói nhanh.

“Ô, tôi nghĩ cô có trách. Nếu có bao giờ cô muốn trách tôi, hãy nghĩ tới một buổi tối cụ thể ở Gò Mưa, khi cô hứa sẽ gặp tôi và không tới. Cô đã gửi cho tôi một lá thư; và tim tôi đau nhói khi đọc nó vì tôi đã hy vọng cô sẽ không bao giờ làm như thế. Và từ đó chúng ta chia tay. Sau đó tôi đã hành động một cách vội vã... Nhưng cô là một phụ nữ tốt, và tôi sẽ không nói thêm gì nữa.”

“Tôi biết lúc đó tôi là phía có lỗi,” Eustacia nói. “Nhưng không phải lúc nào cũng vậy. Tuy nhiên, rủi ro của tôi là quá đột ngột trong cảm nhận. Ô, Damon, đừng trách móc tôi nữa, tôi không thể chịu nổi điều đó.”

Họ lặng lẽ đi tiếp một quãng hai hoặc ba dặm nữa, rồi Eustacia đột ngột nói, “Anh có đi chệch khỏi đường của anh không, Wildeve?”

“Đêm nay đường đi của tôi là bất cứ nơi nào. Tôi sẽ đi với cô tới ngọn đồi mà từ đó chúng ta có thể nhìn thấy Blooms-End, vì đã muộn để cô đi một mình.”

“Đừng bận tâm. Tôi không buộc phải ra ngoài. Tôi nghĩ tôi muốn anh đừng đi với tôi nữa. Đi như thế này trông sẽ rất kỳ quặc nếu có người biết.”

“Tốt lắm, tôi sẽ chia tay cô.” Y bất ngờ cầm lấy tay nàng và hôn nó - lần đầu tiên kể từ khi nàng kết hôn. “Ánh sáng gì trên đồi vậy nhỉ?” Y nói thêm, như thế để che đậy sự âu yếm.

Nàng nhìn lên, và thấy một ánh lửa lập lòe từ phía đế trống của một túp lều ở trước mặt họ một quãng. Lúc này túp lều mà trước đó nàng luôn thấy trống rỗng dường như có người ở bên trong.

“Vì anh đã đi khá xa, anh sẽ đưa tôi qua cái lều đó an toàn chứ?” Nàng nói. “Tôi nghĩ tôi sẽ gặp Clym ở đâu đó gần đây, nhưng vì anh ấy không xuất hiện, tôi sẽ đi nhanh hơn và tới Blooms-End trước khi anh ấy ra về.”

Họ đi tới túp lều, và khi tới gần nó, ánh lửa và ánh đèn lồng bên trong cho thấy dù rõ hình dáng một phụ nữ đang nằm nghiêng người trên một thảm lá dương xỉ, một nhóm đàn ông và phụ nữ đang đứng quanh bà ta. Eustacia không nhận ra bà Yeobright trong tư thế nằm nghiêng, hoặc Clym là một trong số những người đang đứng cho tới khi nàng đến gần hơn. Sau đó nàng vội đặt tay lên cánh tay của Wildeve và ra hiệu cho y quay trở lại bóng tối.

“Đó là chồng tôi và mẹ anh ấy,” nàng thì thào với giọng xúc động. “Điều này có nghĩa là gì? Anh có thể bước tới gần đó và nói lại cho tôi biết không?”

Wildeve rời khỏi nàng và đi tới bức vách đen của túp lều. Sau đó Eustacia nhận ra y đang ra hiệu cho nàng. Nàng đi tới cạnh y.

“Đây là một ca nghiêm trọng,” Wildeve nói.

Từ chỗ đang đứng, họ có thể nghe thấy những gì đang diễn biến bên trong.

“Tôi không thể nghĩ mẹ tôi có thể đi đâu,” Clym nói với người nào đó. “Rõ ràng bà đã đi một đoạn đường xa, nhưng ngay cả khi bà có thể nói như lúc này bà cũng không chịu nói cho tôi biết. Ông thật sự nghĩ sao về tình hình của bà?”

“Rất đáng ngại,” là lời đáp với vẻ nghiêm trọng, mà Eustacia nhận ra là giọng của vị bác sĩ duy nhất trong vùng. “Bà ấy bị nhiễm độc từ vết cắn của con rắn; nhưng chính sự kiệt sức đã áp đảo bà. Tôi có ấn tượng là bà đã đi một quãng đường rất xa.”

“Tôi thường bảo bà đừng đi bộ nhiều quá trong thời tiết này,” Clym buồn bã nói. “Ông nghĩ chúng tôi có làm tốt không khi sử dụng mờ rắn?”

“Tốt, đây là một cách chữa trị rất xa xưa, cách chữa của những người chuyên bắt rắn hổ, tôi tin là thế,” vị bác sĩ đáp. “Nó đã được nhắc tới như một thứ thuốc mờ công hiệu bởi Hoffmann, Mead, và tôi nghĩ cả Cha bể trên Fontana⁽¹⁾ nữa. Chắc chắn đây là cách tốt nhất các bạn có thể làm; dù tôi tự hỏi một số thuốc mờ khác có công hiệu tương đương hay chăng.”

1. Friedrich Hoffmann (1660-1742) một bác sĩ người Đức, Richard Mead (1673-1754) một bác sĩ nổi tiếng người Anh, và Felice Fontana (1750-1805) một bác sĩ người Ý. Cả ba đều viết những cuốn sách nổi tiếng về y khoa, đặc biệt là các loại chất độc.

“Tới đây, tới đây!” Một giọng đàn bà cất lên với vẻ lo lắng. Có thể nghe thấy Clym và vị bác sĩ vội vã bước tới phần phía sau của túp lều, nơi bà Yeobright đang nằm.

“Ồ, gì thế nhỉ?” Eustacia thì thào.

“Người vừa nói là Thomasin,” Wildeve nói. “Vậy là họ đã đưa cô ta tới. Tôi tự hỏi tôi có nên bước vào không, nhưng nó có thể gây tác hại.”

Trong một lúc lâu, có một sự im lặng tuyệt đối ở nhóm người bên trong; và cuối cùng nó bị phá vỡ bởi giọng nói đau đớn của Clym, “Ôi, bác sĩ, nó có nghĩa là gì?”

Vị bác sĩ không trả lời ngay; cuối cùng ông ta nói, “Bà ấy đang suy sụp nhanh. Tim của bà ấy đã bị ảnh hưởng trước đó, và sự kiệt sức về thể chất đã giáng đòn kết thúc.”

Sau đó có tiếng khóc của những người phụ nữ, rồi lặng lại, rồi những tiếng cảm thán, rồi một tiếng thở hổn hển lả lùng, rồi một sự thỉnh lặng đau đớn.

“Tất cả đã kết thúc,” vị bác sĩ nói.

Ở phía xa hơn trong lều, những người nông dân thì thào, “Bà Yeobright đã chết.”

Hầu như cùng lúc đó, hai kè quan sát nhận ra hình dáng của một đứa bé ăn mặc theo lối cũ bước vào từ phía đế trống của căn lều. Nó là con trai của Susan Nunsuch. Cô ta đi tới phía trước lều và lặng lẽ ra hiệu cho nó quay về.

“Con có cái này muốn nói với mẹ,” nó the thé kêu lên. “Bà già đang ngủ ở đó đã đi với con lúc chiều; và bà ta đã bảo con phải nói rằng con đã gặp bà ta, và bà ta là một phụ nữ đau khổ và bị con trai của bà ta bỏ rơi, và sau đó con đi về nhà.”

Có tiếng nức nở của một người đàn ông, khi nghe thấy nó Eustacia thở dốc. “Đó là Clym. Tôi phải tới với anh ấy, thế nhưng tôi có dám không? Không... đi thôi!”

Khi họ rút lui khỏi khu vực phụ cận của túp lều, nàng nói khàn khàn, “Tôi có lỗi trong chuyện này. Có sự xấu xa dành sẵn cho tôi.”

“Rốt cuộc cô đã không cho bà ta vào nhà?” Wildeve hỏi.

“Không, và đó là nơi tất cả mọi thứ phát sinh! Ôi tôi phải làm gì đây! Tôi sẽ không làm phiền họ, tôi sẽ đi thẳng về nhà. Damon, tạm biệt! Tôi không thể nói gì thêm với anh lúc này.”

Họ chia tay nhau, và khi đã tới ngọn đồi kế tiếp nàng ngoảnh lại nhìn. Một đám rước u buồn đang ngoằn ngoèo di chuyển dưới ánh sáng của cái đèn lồng từ túp lều về phía Blooms-End. Wildeve đã biến mất.

Quyển Năm



SỰ PHÁT HIỆN

1. “Vì sao ánh sáng được ban cho kẻ bất hạnh?”⁽¹⁾

Một tối nọ, khoảng ba tuần sau tang lễ của bà Yeobright, khi vầng trăng bạc tỏa sáng ngay trên mái nhà của Clym ở Alderworth, một phụ nữ bước ra từ bên trong. Nàng bước tới cổng vườn như thể để hít thở khí trời một lúc. Ánh trăng xanh, vốn khiến cho những mụ già xấu xí cũng trở thành những mỹ nhân, mang tới vẻ thần thánh cho gương mặt đã xinh đẹp sẵn.

Nàng đứng đó chưa lâu lăm thì có một người đàn ông đi tới và ngân ngữ nói với nàng, “Xin cho hỏi thăm tối nay cậu ta thế nào rồi cô?”

“Anh ấy đỡ hơn, dù vẫn còn mệt, anh Humphrey ạ,” Eustacia đáp.

“Cậu ta còn mê sảng không, thưa cô?”

“Không. Giờ anh ấy hoàn toàn tỉnh táo.”

“Cậu ta có còn làm nhảm về mẹ mình như trước không?” Humphrey hỏi tiếp.

“Cũng vậy thôi, dù không hoàn toàn diễn rõ,” nàng đáp khẽ.

“Thật xui xẻo quá, thưa cô, lê ra thẳng nhò Johnny đừng nên nói với cậu ta những lời hấp hối của bà mẹ, về quả tim tan vỡ của bà và việc bà bị con trai bỏ rơi. Điều đó đủ làm đau đớn bất cứ người đàn ông nào đang sống.”

Eustacia không đáp; hơi thở của nàng nghẹn lại trong một thoảng, như một người mệt là muốn nói nhưng không nói được; và Humphrey cất bước sau khi từ chối lời mời vào nhà của nàng.

Eustacia quay lại, đi vào nhà, và lên căn phòng ngủ phía trước, nơi một ánh sáng bị che mờ đang le lói. Clym nằm

1. Lời than oán của Job khi Thượng đế cho phép Satan kiểm tra ông ta. (Job 3:20).

trên giường, xanh xao, hốc hác, hoàn toàn tinh thức, đang trở người từ phía này sang phía khác, đôi mắt anh nóng rực, như thể ngọn lửa trong đôi đống tử của chúng đang thiêu cháy chúng.

“Em đấy hả, Eustacia?” Anh hỏi khi nàng ngồi xuống.

“Vâng, Clym. Em vừa ra cổng. Trăng đang tỏa sáng và không có chiếc lá nào lay động.”

“Tòa sáng ư? Trăng là gì với một kẻ như anh? Cứ mặc cho nó sáng, mặc kệ mọi thứ, vì anh không bao giờ nhìn thấy một ngày kia!... Eustacia, anh không biết phải nhìn đi đâu nữa. Những ý nghĩ xuyên qua anh những những lười kiêm. Ôi, nếu có kẻ nào muốn trở thành bắt từ bằng cách vẽ một bức tranh về sự bất hạnh, cứ để y tới đây!”

“Sao anh nói vậy?”

“Anh không thể không cảm thấy rằng anh đã cống hết sức để giết chết bà.”

“Không đâu, Clym.”

“Có, là thế đó; không ích gì khi bào chữa cho anh! Hành vi của anh đối với bà thật là ghê tởm, anh đã không bước tới trước; và bà không thể tự mình tha thứ cho anh. Giờ bà đã chết! Giá như anh chứng tỏ anh sẵn sàng làm hòa với bà sớm hơn, và chúng ta đã thân thiện lại với nhau, rồi sau đó bà chết, sự việc sẽ không quá khó chịu đựng đến vậy. Nhưng anh chưa bao giờ tới gần nhà bà, thế nên bà cũng không bao giờ tới gần nhà anh, và không biết bà sẽ được chào đón thế nào. Đó là điều khiến anh đau đớn. Bà không biết anh sẽ tới nhà bà ngay đêm đó, vì bà quá vô cảm để thấu hiểu anh. Giá mà bà tới gấp anh! Anh mong mỏi bà làm điều đó. Nhưng nó không xảy ra.”

Từ Eustacia thoát ra một tiếng thở dài, và thân hình nàng run rẩy như trúng phải một cơn gió độc. Nàng vẫn lặng im.

Nhưng Clym quá chìm đắm vào những ý nghĩ hối hận nên không chú ý tới nàng. Trong thời gian bị bệnh, anh vẫn thường nói năng như thế. Sự tuyệt vọng đã được cộng thêm vào nỗi đau bởi tiết lộ của đứa bé đã tiếp nhận những lời cuối của bà Yeobright - những lời được thốt ra một cách cay đắng trong một thời khắc hiểu lầm. Lúc đó nỗi đau đã áp đảo anh, và anh mong được chết như một nông dân mong một bóng râm. Một người đàn ông đau buồn đến vậy thật là một cảnh tượng thương tâm. Anh tiếp tục than khóc về chuyến đi chậm trễ tới nhà của mẹ mình, vì đó là một lỗi lầm không bao giờ có thể sửa chữa, và nhất quyết rằng hẳn anh đã bị ma đưa lối quỷ đưa đường để không nghĩ ra rằng bốn phận của mình là tới nhà bà, vì bà không tới nhà anh. Anh thường yêu cầu Eustacia đồng ý với anh về sự tự lên án này; và khi nàng, bị thiêu đốt bên trong bởi một bí mật mà nàng không dám nói, tuyên bố rằng nàng không thể đưa ra ý kiến, anh sẽ nói, “Đó là vì em không biết tính cách của mẹ anh. Bà luôn sẵn sàng tha thứ nếu anh xin bà tha thứ; nhưng có vẻ như với bà anh là một đứa con cứng đầu cứng cổ, và điều đó khiến bà không nhượng bộ. Thế nhưng không phải bà không muốn nhượng bộ; bà kiêu hãnh và dè dặt, chỉ thế thôi... Phải, anh có thể hiểu vì sao bà tiếp tục chống lại anh lâu như vậy. Bà đang chờ đợi anh. Anh dám nói rằng bà đã thốt lên hàng trăm lần trong lúc buồn phiền, ‘Nó đến đáp cho tất cả những hy sinh mà mình dành cho nó như thế đấy!’ Anh không bao giờ nói với bà! Khi anh lên đường thăm bà thì đã muộn. Hầu như không thể nào chịu nổi khi nghĩ tới điều đó!”

Đôi khi anh cảm thấy cực kỳ hối hận, không thể làm cho dịu đi bởi một giọt nước mắt hay nỗi buồn đơn thuần, và anh lăn lộn trên giường, cả người bừng bừng cơn sốt, do ý nghĩ hơn là do bệnh ở thể chất. “Giá mà anh có thể chắc chắn được rằng bà không chết với niềm tin rằng anh ghét bỏ bà,” một hôm anh đã nói thế khi đang ở trong tâm trạng này, “nghĩ tới điều này thì tốt hơn là một hy vọng về chốn thiên đường. Nhưng anh không thể làm điều đó.”

“Anh quá tự đau hàng trước nỗi tuyệt vọng buồn đau này,” Eustacia nói. “Những người khác cũng có mẹ chết vậy.”

“Điều đó không làm mất mát của anh nhẹ đi. Thế nhưng sự mất mát không quan trọng bằng tình huống của sự mất mát. Anh có lỗi với bà, và vì lý do đó không có ánh sáng nào dành cho anh cả.”

“Em lại nghĩ bà có lỗi với anh.”

“Không, bà không có lỗi. Anh mới là kẻ có lỗi; và toàn bộ gánh nặng này đè xuống đầu anh!”

“Em nghĩ anh nên cân nhắc kỹ trước khi nói điều đó,” Eustacia đáp. “Chắc chắn là những người đàn ông độc thân có quyền tự nguyện rửa mình bao nhiêu tùy thích; nhưng những người đã có vợ sẽ lôi cả vợ mình vào những lời nguyền cay độc đó.”

“Anh đang ở trong một trạng thái quá đau lòng để hiểu điều em muốn nói,” Clym nói. “Ngày và đêm hé tím vào mặt anh, ‘Mi đã góp phần giết chết bà ta.’ Nhưng anh thừa nhận khi tự oán ghét bản thân, anh có thể bất công với em, người vợ tội nghiệp của anh. Hãy tha thứ cho anh về điều đó, Eustacia, bởi anh hầu như không biết mình đang làm gì.”

Eustacia luôn muôn tránh nhìn thấy chồng mình trong một trạng thái như vậy. Với nàng, nó đáng sợ không kém

cánh xét xử Judas Iscariot⁽¹⁾. Nó đưa tới trước mắt nàng hình ảnh một người phụ nữ kiệt sức đang gõ cánh cửa mà nàng không muốn mở; và nàng co rúm người lại khi nhìn thấy nó. Thế nhưng cũng tốt cho bàn thân Clym khi anh có thể thốt ra sự hối tiếc sâu sắc của mình; bởi nếu im lặng, anh sẽ chịu đựng nhiều hơn gấp bội, và đôi khi sẽ ở rất lâu trong tâm trạng buồn thảm, ủ ê, tự làm mình hao mòn bởi sự găm nhấm của những ý nghĩ, thế nên nhất thiết anh phải nói lớn để giải tỏa phần nào niềm thống khổ.

Sau đó không lâu, có tiếng bước chân tiến tới gần ngôi nhà, và người hầu gái bên dưới thông báo rằng Thomasin tới.

“À, Thomasin! Cám ơn em tới đêm nay,” Clym nói khi nàng bước vào phòng. “Anh đây, em thấy đó. Anh là một hình ảnh khốn khổ đến nỗi anh co người lại để khỏi bị ai nhìn thấy, hầu như kể cả em.”

“Anh không được tránh mặt em, Clym thân mến,” Thomasin nghiêm túc nói. Với kẻ đang đau khổ, giọng nói dịu dàng của nàng của nàng như một làn gió mát thổi vào căn ngục Black Hole⁽²⁾. “Không gì ở anh có thể khiến cho em bị sốc hay phải lánh đi chỗ khác. Em đã từng tới đây, nhưng anh không nhớ.”

“Có, anh nhớ. Anh không mê sảng, Thomasin, mà cũng chưa từng như thế. Em đừng tin nếu họ nói vậy. Anh chỉ rất đau khổ với những gì mình đã làm, và điều đó cộng thêm sức khỏe yếu khiến trong anh như thể điên loạn. Nhưng nó không ảnh hưởng tới lý trí của anh. Em có nghĩ là anh nhớ tất cả mọi thứ về cái chết của mẹ anh nếu anh mất trí không?”

1. Một trong mươi hai tông đồ đầu tiên của Chúa Jesus, bị coi là kẻ phản Chúa.

2. “The Black Hole of Calcutta”, một càn ngục nhỏ trong Pháo dài William ở Calcutta, Ấn Độ, nơi quân đội Belgali giam giữ 146 người lính Anh sau khi pháo đài này thất thủ vào năm 1756. Chỉ có 23 người sống sót do điều kiện trong tù quá khắc nghiệt.

Anh không có may mắn đó. Hai tháng rưỡi cuối cùng của đời bà, Thomasin à, mẹ tội nghiệp của anh đã sống một mình, buồn khổ và rối trí vì anh; thế mà anh không tới thăm bà, dù anh chỉ sống cách bà sáu dặm. Hai tháng rưỡi, bà y mươi lăm ngày mặt trời lên và soi sáng bà trong tình cảnh bị bỏ rơi mà một con chó cũng không đáng bị! Những người tội nghiệp không có quan hệ gì với bà hẳn cũng sẽ quan tâm tới bà và tới thăm bà nếu họ biết nỗi thương tâm và sự cô đơn của bà; vậy mà anh, kè là tất cả đối với bà, lại đứng đong như một tên vô lại. Nếu có chút công lý nào ở Thương đế, hãy để ngài giết chết anh ngay đi. Ngài đã làm cho anh gần như mù, nhưng như thế chưa đủ. Nếu ngài ban thêm đau đớn cho anh, anh sẽ tin ở ngài mãi mãi!"

"Suyt, suyt! Ô, cầu xin anh, Clym, đừng, đừng nói như thế!" Thomasin khẩn khoản, kinh hãi đến khóc nắc lèn. Trong lúc đó Eustacia co rúm lại trên chiếc ghế ở đầu kia của căn phòng, dù gương mặt xanh xao của nàng vẫn bình thản. Clym nói tiếp, không hề chú ý tới người em họ.

"Nhưng anh không đáng để nhận thêm thử thách, ngay cả việc bị Trời cao đày xuống địa ngục. Thomasin, em có nghĩ rằng bà hiểu anh không, rằng bà không chết trong nhận thức sai lầm khủng khiếp về việc anh không tha thứ cho bà; nhận thức mà anh không thể nói với em vì sao bà có được? Giá như em có thể bảo đảm với anh điều đó! Em có nghĩ vậy không, Eustacia? Nói cho anh biết đi."

"Em nghĩ em có thể bảo đảm với anh rằng cuối cùng bà hiểu điều tốt đẹp hơn," Thomasin nói. Người đẹp Eustacia xanh xao không nói lời nào.

"Vì sao bà không tới nhà anh? Hắn anh sẽ đón bà vào và chứng tỏ cho bà thấy anh yêu bà như thế nào, bắt chấp tất

cả. Nhưng bà không bao giờ đến; và anh cũng đến với bà, và bà chết trên đồng hoang như một con vật bị đuổi khỏi nhà, không ai giúp đỡ cho tới khi quá muộn. Giá mà em nhìn thấy bà, Thomasin, như anh đã nhìn thấy bà: một phụ nữ tội nghiệp đang hấp hối, nằm trong bóng tối trên mặt đất, rên rỉ, không ai ở gần, tin rằng bà đã bị toàn thế giới bỏ rơi hoàn toàn, hẳn em sẽ đau xé cả lòng, vì nó có thể khiến cho một con vật cũng đau lòng. Và người phụ nữ này là mẹ anh! Không có gì phải ngạc nhiên khi bà nói với đứa bé, ‘Cháu đã nhìn thấy một phụ nữ đau khổ.’ Hắn bà phải đau đớn lắm khi nói thế! Và còn ai gây ra việc đó ngoài anh? Thật đáng sợ khi nghĩ tới nó, và anh ước gì anh có thể bị trừng phạt nặng nề hơn anh đang gánh chịu. Anh đã bị mất trí như họ gọi bao lâu rồi?”

“Một tuần, em nghĩ.”

“Rồi sau đó anh bình tĩnh lại?”

“Phải, trong bốn ngày.”

“Và giờ anh đã rời khỏi sự bình tĩnh.”

“Nhưng hãy cố lặng lẽ, xin anh, và anh sẽ sớm mạnh mẽ trở lại. Nếu anh có thể xóa bỏ ấn tượng đó khỏi đầu anh...”

“Phải, phải,” Clym nôn nóng. “Nhưng anh không muốn khỏe lại. Khỏe lại thì có ích gì? Nếu anh chết thì sẽ tốt hơn cho anh, và chắc chắn điều đó cũng tốt hơn cho Eustacia. Eustacia có ở đó không?”

“Có.”

“Nếu anh chết thì sẽ tốt hơn cho em, phải không, Eustacia?”

“Đừng đưa ra một câu hỏi như thế, Clym thân yêu.”

“Chà, thật sự nó chỉ là một giả định mơ hồ; vì không may là anh vẫn sống. Anh cảm thấy mình đang khỏe hơn.

Thomasin, em sẽ ở lại lữ quán bao lâu khi giờ tất cả sổ tiền đó thuộc về chồng em?"

"Có lẽ một hoặc hai tháng, cho tới khi em khỏi bệnh. Bạn em không thể lên đường cho tới lúc đó. Em nghĩ sẽ là một tháng hoặc hơn."

"Phải, phải. Tất nhiên. Ô, em họ Tamsie, em sẽ vượt qua căn bệnh, một tháng nữa em sẽ khỏe, và sẽ có một niềm an ủi, nhưng anh sẽ không bao giờ vượt qua nỗi đau của mình, và sẽ không có sự an ủi nào cả."

"Anh đang bất công với chính mình, Clym ạ. Hãy dựa vào điều này, bác luôn nghĩ tốt về anh. Em biết điều đó, nếu bác còn sống, hẳn anh sẽ làm hòa với bác."

"Nhưng bà đã không tới thăm anh, dù anh yêu cầu bà tới, trước khi anh cưới vợ. Nếu bà tới, hoặc nếu anh tới đó, hẳn bà sẽ không bao giờ nói khi hấp hối, 'Ta là một phụ nữ đau khổ, bị con trai bỏ rơi.' Cửa nhà anh luôn mở rộng để đón bà, một sự chào đón luôn chờ đợi bà ở đây. Nhưng bà không bao giờ tới để nhìn thấy điều đó."

"Tốt hơn anh đừng nói gì nữa, Clym ạ," Eustacia yếu ớt cất tiếng từ đầu kia căn phòng, vì cảnh tượng đó đang trở nên không thể chịu đựng nổi đối với nàng.

"Chúng ta hãy nói về anh trong thời gian ngắn em ở đây," Thomasin an ủi. "Hãy nghĩ xem anh đã nhìn vào sự việc một cách một chiều như thế nào, Clym ạ. Khi bà nói điều đó với đứa bé, anh chưa tìm được bà và ôm lấy bà; và hẳn nó đã được thốt ra trong một khoảnh khắc cay đắng. Nó giống như bác nói những lời vội vã. Đôi khi bà cũng nói thế với em. Dù bà không tới, em tin chắc rằng bà đã nghĩ tới việc đến thăm anh. Anh nghĩ rằng một bà mẹ có thể sống hai ba tháng mà

không có một ý nghĩ tha thứ nào hay sao? Bà đã tha thứ cho em; và vì sao bà không tha thứ cho anh chứ?"

"Em đã bỏ công sức để lấy lại tình thương của bà; anh không làm gì cả. Anh, kẻ sắp dạy mọi người những bí mật lớn lao nhất của hạnh phúc, lại không biết tránh khỏi nỗi bất hạnh mà kẻ vô học nhất cũng có dù khôn ngoan để tránh khỏi nó."

"Tôi nay cô tới đây bằng cách nào vậy, Thomasin?" Eustacia hỏi.

"Damon đã thả tôi xuống ở cuối đường. Anh ấy đánh xe tới Đông Egdon vì công việc, và anh ấy sẽ quay lại đây đón tôi."

Sau đó không lâu, họ nghe tiếng xe lăn. Wildeve đã tới, và đang chờ bên ngoài với con ngựa và cỗ xe.

"Hãy cho người ra đó nói với anh ấy hai phút nữa tôi sẽ ra," Thomasin nói.

"Tôi sẽ tự đi," Eustacia nói.

Nàng xuống gác. Wildeve đang đứng trước đầu con ngựa khi nàng mở cửa. Y không hề quay lại, nghĩ rằng người đến là Thomasin. Sau đó y nhìn lại, hơi giật mình, và chỉ nói một từ: "Ô?"

"Tôi chưa nói với anh ấy," nàng thì thào.

"Vậy đừng nói gì cho tới khi anh ta khỏe hẳn, nó sẽ rất nguy hiểm. Bản thân cô cũng bị ốm rồi."

"Tôi đau khổ... Damon ạ," nàng nói, khóc nức nở. "Tôi... tôi không thể nói với anh tôi đau khổ thế nào! Tôi không thể chịu đựng nỗi điều này. Tôi không thể nói với ai nỗi khổ của mình, không ai biết về nó trừ anh."

"Cô gái tội nghiệp!" Wildeve, rõ ràng xúc động với sự đau buồn của nàng, và cuối cùng cầm lấy tay nàng. "Thật

khắc nghiệt khi cô bị vướng vào một tấm mạng nhện như thế này dù không làm gì để đáng gánh chịu nó. Cô sinh ra không phải vì những tình cảnh đau buồn này. Tôi là kẻ đặng trách nhất. Giá mà tôi có thể cứu cô thoát khỏi mọi thứ này!"

"Nhưng, Damon, xin nói cho tôi biết tôi phải làm gì? Ngôi bên anh ấy giờ này sang giờ khác, nghe anh ấy tự trách mình như là nguyên do cái chết của bà ấy, và biết kẻ có tội là tôi, nếu có bất kỳ người nào có tội, khiến tôi cực kỳ tuyệt vọng. Tôi không biết phải làm gì. Tôi nên nói hay không nên nói với anh ấy? Tôi cứ tự hỏi mình câu hỏi đó. Ôi, tôi muốn nói với anh ấy; thế nhưng tôi sợ. Nếu anh ấy phát hiện ra chắc chắn anh ấy sẽ giết tôi, vì không gì khác so nổi với những cảm xúc của anh ấy hiện giờ. 'Hãy coi chừng cơn thịnh nộ của một kẻ nhẫn耐,'⁽¹⁾ câu ấy vang vọng ngày này sang ngày khác trong tai tôi khi tôi quan sát anh ấy."

"Hãy chờ cho tới khi anh ta khỏe hơn, và tin vào cơ may. Và khi cô nói, cô phải nói chỉ một phần thôi, vì chính anh ta."

"Tôi phải giữ lại phần nào?"

Wildeve ngập ngừng. "Việc tôi có mặt trong nhà lúc đó," y nói khẽ.

"Được; tôi phải giấu việc đó, khi nhìn thấy người ta sẽ xì xào ra sao. Những hành động vội vã sẽ bào chữa cho chúng một cách dễ dàng hơn những lời nói biết bao!"

"Nếu anh ta chết..." Wildeve lầm bẩm.

"Đừng nghĩ tới chuyện đó! Tôi sẽ không mua sự miễn tội bởi một mong muốn hèn hạ như thế, ngay cả khi tôi ghét anh

I. Câu nói của David trong truyện thơ *Absalom and Achitophel* của nhà thơ Anh John Dryden (1631-1700).

ấy. Giờ tôi quay trở lại với anh ấy. Thomasin nhờ tôi nói với anh rằng vài phút nữa cô ấy sẽ ra. Tạm biệt.”

Nàng quay vào, và sau đó không lâu Thomasin bước ra khỏi nhà. Khi nàng đã ngồi trong cỗ xe, và con ngựa đang quay lại để đi xuôi con đường, Wildeve ngược nhìn lên những cửa sổ phòng ngủ. Y có thể nhìn thấy một gương mặt xanh xao, bi thảm đang nhìn ra từ một khung cửa sổ. Đó là gương mặt của Eustacia.

2. Một ánh sáng kinh khủng xuyên qua màn đêm của sự thấu hiểu

Nỗi đau khổ của Clym đã nhẹ đi do tự bào mòn chính nó. Sức mạnh của anh quay trở lại, và sau cuộc viếng thăm của Thomasin một tháng, người ta có thể nhìn thấy anh đi dạo trong vườn. Khả năng chịu đựng và nỗi tuyệt vọng, sự bình thản và vẻ u sầu, những sắc thái của sức khỏe và vẻ tái nhợt của cái chết, trộn lẫn với nhau một cách lạ lùng trên nét mặt của anh. Hiện giờ anh lặng im một cách phi tự nhiên về quá khứ có liên quan tới mẹ mình; và dù Eustacia biết dù sao anh cũng đang nghĩ tới nó, nàng chỉ vui mừng vì thoát khỏi đế tài đó. Khi tâm trí của Clym yếu hơn, tim anh khiến anh phải thốt ra lời; nhưng giờ đây, khi lý trí đã khôi phục lại phần nào, anh chìm vào câm lặng.

Một tối nọ, khi anh đang đứng trong vườn, lơ đãng nay gốc một bụi cỏ với cây gậy của mình, một thân hình gầy gò queo qua góc nhà và bước về phía anh.

“Có phải Christian đấy không?” Clym nói. “Tôi mừng vì anh tìm tới tôi. Tôi sẽ sớm cẩn tới ở anh ở Blooms-End để giúp tôi sắp xếp lại việc nhà. Tôi cho là mọi thứ đã bị bò dở như khi tôi rời khỏi nó?”

“Phải, thưa cậu Clym.”

“Anh có đào khoai tây và các thứ củ khác chưa?”

“Rồi, không dính phải giọt mưa nào, tạ ơn Chúa. Nhưng tôi sẽ nói với cậu một điều, hoàn toàn khác với những gì chúng ta từng có trong gia đình. Quý ông giàu có ở quán Người Phụ nữ mà chúng tôi thường gọi là ngài Địa chủ, đã nhờ tôi nói với cậu rằng cô Wildeve đã sinh được một bé gái, vào đúng một giờ trưa, hoặc sớm muộn hơn chút ít, và rằng việc mong đợi chuyện này chính là điều đã giữ họ ở tại nhà từ khi họ nhận được gia tài.”

“Và anh nói là cô ta đang khỏe lại?”

“Phải, thưa cậu. Chỉ có cậu Wildeve phàn nàn vì nó không phải là một bé trai. Đó là điều họ nói trong nhà bếp, nhưng họ cho là tôi không để ý tới câu đó.”

“Này, Christian, nghe tôi nói đây.”

“Vâng, chắc chắn rồi, thưa cậu Yeobright.”

“Anh có gặp mẹ tôi vào ngày trước khi bà chết không?”

“Không có.”

Clym tỏ vẻ thất vọng.

“Nhưng tôi có gặp bà vào buổi sáng hôm bà chết.”

Vẻ mặt Clym sáng lên. “Điều đó cũng gần với ý tôi muốn nói.”

“Vâng, tôi biết cũng trong ngày đó; vì bà bảo, ‘Ta sẽ tới thăm nó, Christian; vì thế ta sẽ không cần cậu mang rau củ gì vào cho bữa tối.’”

“Thăm ai?”

“Thăm cậu. Bà tính tới nhà cậu, cậu hiểu mà.”

Yeobright sững sốt nhìn Christian. “Vì sao trước đây anh không nói tới điều này? Anh có chắc là bà định tới nhà tôi không?”

“Ồ, có. Tôi không nhắc tới nó vì tôi chưa bao giờ gặp cậu sau đó. Và vì bà ấy không tới đó, không có gì để nói nữa.”

“Tôi đã tự hỏi vì sao bà lại đi vào đồng hoang trong cái ngày nóng bức đó! Tốt, bà có nói bà tới vì việc gì không? Christian, đây là điều tôi rất muốn biết.”

“Vâng, thưa cậu Clym. Bà không nói gì với tôi, dù tôi nghĩ bà đã nhắc tới nó vào lúc này lúc khác.”

“Anh có biết bà đã nói chuyện này với người nào không?”

“Có một người, nhưng tôi hy vọng cậu đừng nhắc tên tôi với hắn ta, vì tôi đã nhìn thấy hắn ở những nơi lạ lùng, nhất là trong những giấc mơ. Một đêm trong mùa hè trước, hắn đã nhìn tôi như muốn ăn tươi nuốt sống tôi, và nó khiến tôi sợ đến độ tôi không chải đầu suốt hai ngày. Hắn đứng đó, thưa cậu, ở giữa con đường tới Mistover, và mẹ cậu đi tới, trông rất xanh xao...”

“Thế à, khi nào vậy?”

“Mùa hè trước, trong giấc mơ của tôi.”

“Chết tiệt! Người đó là ai?”

“Diggory, người bán thuốc nhuộm. Hắn đã ghé thăm và ngồi với bà buổi chiều trước khi bà lên đường tới thăm cậu. Tôi vẫn chưa về nhà khi hắn tới công.”

“Tôi phải gặp Venn. Tôi ước gì tôi biết trước chuyện này,” Clym bỗn chồn. “Tôi tự hỏi vì sao anh ta không đến để nói với tôi?”

“Hắn đã rời khỏi Egdon Heath vào hôm sau, thế nên có thể hắn không biết cậu cần gặp hắn.”

“Christian,” Clym nói, “anh phải đi tìm Venn. Tôi có việc phải làm, không thì tôi sẽ tự mình đi. Hãy đi tìm anh ta ngay, và bảo với anh ta tôi muốn nói chuyện với anh ta.”

“Tôi rất giỏi chuyện tìm người vào ban ngày,” Christian, nhìn ánh nắng đang lui dần với vẻ hoang mang; “nhưng còn vào ban đêm thì không ai tệ hơn tôi, thưa cậu Yeobright.”

“Hãy tìm khắp cánh đồng khi anh có thể, để sớm đưa anh ta tới đây. Đưa anh ta tới vào ngày mai, nếu anh có thể.”

Sau đó Christian ra về. Hôm sau, gần tới khi chiều xuống, trông có vẻ mệt mỏi. Gã đã tìm kiếm suốt ngày, và không nghe được tin gì về Venn.

“Ngày mai hãy cố hết sức dò hỏi và không được bò quên công việc này,” Clym nói. “Và đừng tới nếu anh chưa tìm được anh ta.”

Hôm sau, Clym lên đường trở về ngôi nhà cũ ở Blooms-End. Giờ nó và khu vườn là của anh. Đợt bệnh nặng của anh đã cản trở mọi sự chuẩn bị để anh chuyển về đó, nhưng anh cần phải tới và kiểm tra tình trạng của nó, cũng như quản lý số tài sản nhỏ của mẹ anh. Vì mục đích này, anh quyết định qua đêm ở đó.

Anh xuất phát, không nhanh nhẹn hay quả quyết, mà với tốc độ chậm rãi của một người vừa tỉnh lại sau một giấc ngủ mê. Anh tới thung lũng lúc đầu giờ chiều. Về ngoài cửa chốn này, đặc điểm của thời khắc, cũng giống hệt như những buổi chiều của những ngày quá vắng; và những điểm tương tự này cùng cố cho ào tường rằng mẹ anh, kẻ không còn nữa, sẽ bước ra để đón chào anh. Cổng vườn khóa chặt và những cánh cửa chớp khép kín, hệt như lúc anh rời khỏi chúng vào cái đêm sau tang lễ. Anh mở khóa cổng, và nhận thấy một con nhện đã kịp chăng một

tấm mạng to, cột cánh cổng vào cái rầm cổng, như thế nó sẽ không bao giờ được mở ra nữa. Khi đã vào nhà và kéo những cánh cửa chớp lên, anh bắt đầu kiểm tra toàn bộ các tủ chứa đồ và phòng ốc, đốt bỏ các thứ giấy tờ, và cân nhắc xem nên làm cách nào tốt nhất để sắp xếp đón Eustacia về, cũng như xác định thời điểm anh có thể tiếp tục kế hoạch đã bị hoãn lại khá lâu.

Trong lúc kiểm tra các căn phòng, anh cảm thấy rất bức bối với những thay đổi cần thực hiện cho phù hợp với những ý tưởng hiện đại của Eustacia trong thời gian lê ra phải dành để tôn vinh sự xếp đặt của tiên nhân. Cái đồng hồ hộp gỗ sồi cũ kỹ, với bức tranh vẽ cảnh Chúa Jesus Thăng Thiên trên ván cửa và bức Mè Lưới Cá Kỳ Diệu trên bệ; cái tủ có cửa kiếng đặt ở góc nhà của bà anh, qua đó có thể nhìn những món đồ sứ chấm men; cái ngăn kệ để di chuyển thức ăn; những cái khay trà bằng gỗ, cái bình nước treo tường với cái vòi đồng - những đồ vật đầy kỷ niệm phải được xếp vào đâu?

Anh nhận thấy những bụi hoa ở cạnh cửa sổ đã chết vì thiếu nước, và anh đặt chúng lên gờ tường để dọn đi. Trong lúc đang bận biu như thế, anh nghe thấy tiếng bước chân trên lớp sỏi ở ngoài, và có ai đó gõ cửa.

Anh mở cửa, và Venn đứng trước mặt anh.

“Chào buổi sáng,” Venn nói. “Bà Yeobright có ở nhà không?”

Clym nhìn xuống đất. “Vậy là anh chưa gặp Christian hay bất cứ người dân Egdon nào?” Anh hỏi.

“Chưa. Tôi vừa mới trở về sau một thời gian dài ở xa. Tôi có ghé đây trước khi rời khỏi.”

“Và anh không nghe được tin gì?”

“Không.”

“Mẹ tôi đã chết.”

“Chết!” Venn bất giác thốt lên.

“Nhà bà hiện giờ là nhà tôi.”

Venn nhìn anh, rồi nói, “Nếu không thấy mặt anh, tôi không thể tin những lời của anh được. Anh đã bị ốm à?”

“Tôi đã mắc một căn bệnh.”

“Chà, sự thay đổi! Khi tôi chia tay bà ấy hồi tháng trước, mọi thứ dường như nói rằng bà sắp bắt đầu một cuộc sống mới.”

“Và dường như nó đã trở thành sự thật.”

“Chắc chắn là anh nói đúng. Đau khổ đã dạy anh một cách nói chuyện sâu sắc hơn tôi. Tất cả những gì tôi muốn nói là về cuộc sống của bà ở đây. Bà đã chết quá sớm.”

“Có lẽ do cuộc sống quá lâu của tôi. Tôi đã có một trải nghiệm cay đắng về vấn đề này hồi tháng trước, Diggory ạ. Nhưng vào nhà đã; tôi đã mong được gặp anh.”

Anh đưa Venn vào căn phòng rộng nơi cuộc khiêu vũ đã diễn ra hồi lễ Giáng sinh năm ngoái, và họ cùng ngồi xuống. “Cái lò sưởi lạnh tanh, anh thấy đó,” Clym nói. “Khi những khúc củi cháy dở và những hòn than đó tỏa sáng mẹ tôi còn sống! Chưa có nhiều thay đổi ở đây. Tôi không thể làm gì được. Cuộc sống của tôi chậm như một con ốc sên.”

“Vì sao bà ấy chết?”

Clym thuật lại cho gã nghe vài chi tiết về chứng bệnh và cái chết của bà, rồi nói tiếp: “Sau chuyện này, dường như sẽ không có nỗi đau nào khiến tôi khổ sở hơn. Tôi đã bắt đầu khi nói rằng tôi muốn hỏi anh đôi điều, nhưng tôi cứ nói lạc đà như một người say. Tôi nôn nóng muốn biết mẹ tôi đã nói

gi với anh khi bà gặp anh lần cuối. Tôi nghĩ bà đã nói chuyện với anh khá lâu?"

"Tôi đã nói chuyện với bà hơn nửa tiếng."

"Về tôi?"

"Phải. Và nó phải là lý do của những gì chúng ta đã nói, việc bà ở trên cánh đồng hoang. Chắc chắn là bà đang tới để thăm anh."

"Nhưng vì sao bà tới thăm tôi nếu bà phản đối tôi một cách cay đắng? Đó là một bí mật."

"Thế nhưng tôi biết bà đã hoàn toàn tha thứ cho anh."

"Nhưng... Diggory à, lẽ nào một người phụ nữ đã hoàn toàn tha thứ cho con trai mình, lại nói khi bà cảm thấy không khỏe trên đường tới nhà anh ta, rằng bà đau khổ vì sự đối xử tồi tệ của anh ta? Không đời nào!"

"Những gì tôi biết là bà không hề phiến trách gì anh. Bà tự trách mình vì những gì đã xảy ra, và chỉ bắn thân bà. Tôi đã nghe thấy điều này từ chính miệng của bà."

"Anh nghe thấy từ chính miệng của bà rằng tôi đã không xử tệ với bà; và đồng thời cũng từ chính miệng của bà rằng tôi đã xử tệ với bà! Mẹ tôi không phải là một phụ nữ bốc đồng, có thể thay đổi ý kiến mỗi giờ mà không có lý do. Làm sao bà có thể nói những câu chuyện khác nhau trong một thời gian nối tiếp nhau như vậy, ha Venn?"

"Tôi không thể nói. Nó thật kỳ quặc khi bà đã tha thứ cho anh và vợ anh, và đang đi thăm anh với mục đích làm hòa."

"Nếu có cái gì khiến cho tôi hoang mang, đó chính là điều không thể hiểu này!... Diggory, nếu chúng ta, những người còn sống, được phép nói chuyện với người chết, chỉ một lần, trong một phút, dù qua một hàng chấn song, như

với những kè ở trong tù, chúng ta có thể hiểu được điều gì! Biết bao nhiêu người đang mỉm cười sê che giấu cái đau của họ! Và khi đó tôi sẽ lập tức lẩn tới đáy của bí ẩn này. Nhưng huyệt mộ đã chôn chặt bà mãi mãi; và làm sao bây giờ chúng ta có thể tìm ra?"

Venn không đáp, vì gã không thể đáp. Và khi Venn rời khỏi, vài phút sau đó, Clym đã chuyển từ nỗi buồn àm đạm sang trạng thái cực kỳ hoang mang dao động.

Anh tiếp tục ở trong tâm trạng này suốt buổi chiều. Một người láng giềng đã chuẩn bị cho anh một cái giường, để anh không phải quay trở lại vào hôm sau; và khi bước vào phòng để nghỉ ngơi trong căn nhà hoang vắng, anh chỉ thao thức hết giờ này sang giờ khác, suy nghĩ về cùng những ý nghĩ. Làm sao tìm ra một giải pháp cho câu đố về cái chết này dường như là câu hỏi quan trọng hơn những vấn đề nghiêm trọng nhất của cuộc sống. Trong ký ức của anh hiện lên hình ảnh rõ ràng gương mặt của một đứa bé khi nó bước vào túp lều nơi đặt mẹ anh. Đôi mắt tròn, ánh mắt nôn nao, giọng nói the thé khi thốt mấy lời đó, như những nhát dao đâm vào trí não anh.

Tới gấp đứa bé là cách duy nhất để lượm lặt những chi tiết mới; dù nó thế hoàn toàn vô hiệu quả. Việc dò dẫm tâm trí của một đứa bé sau thời gian sáu tuần, không phải về những thực tế nó đã nhìn thấy và thấu hiểu mà những thực tế nằm ngoài khả năng của nó, không hứa hẹn nhiều cho lắm; thế nhưng khi mọi con đường hiển nhiên đã bị chặn đứng, chúng ta phải mò mẫm về phía tối tăm mờ mịt. Không còn việc gì khác để làm nữa; sau đó anh sẽ cho phép điều bí ẩn này rơi vào cái vực sâu của những điều không thể phát hiện.

Khi anh đi tới quyết định này, trời đã hừng đông, và anh lập tức ngồi dậy ngay. Anh khóa cửa nhà và đi vào khoảnh đất xanh hòa lẫn với đám thạch nam ở mé ngoài. Ở phía trước cái hàng rào trắng của khu vườn, con đường mòn chia thành ba ngã như một mũi tên lớn. Lối mòn bên phải dẫn tới quán Người Phụ nữ Lặng lẽ và những nhà lân cận; lối ở giữa dẫn tới đồi Mistover; lối bên trái đi qua ngọn đồi ở một phần khác của Mistover, nơi có nhà của thằng bé. Khi bước vào lối mòn này, Clym cảm thấy hơi ớn lạnh, một cảm giác khá quen thuộc với hầu hết mọi người, có lẽ là do bầu không khí sớm mai chưa có nắng. Vào những ngày sau đó, anh nghĩ nó có một ý nghĩa khác thường nào đó.

Khi tới ngôi nhà của Susan Nunsuch, mẹ của đứa bé anh cắn gấp, anh nhận ra hai mẹ con chưa thức giấc. Nhưng ở những làng vùng cao, sự chuyển biến từ một trạng thái trên giường sang trạng thái ngoài trời nhanh chóng và dễ dàng một cách đáng ngạc nhiên. Không có những cái ngáp hay những hoạt động vệ sinh để phân cách con người lúc ban đêm với con người lúc ban ngày. Anh giơ cây gậy gỗ vào cái ngưỡng cửa sổ phía trên; và trong vòng ba bốn phút, bà chủ nhà đi xuống.

Chỉ tới lúc này Clym mới nhớ ra cô ta là kẻ đã cư xử một cách rất dã man với Eustacia. Điều này giải thích phần nào cho sự cộc cằn trong lời chào hỏi của cô ta. Ngoài ra, đứa bé đã bị ốm trở lại; và lúc này, như bất cứ lúc nào kể từ cái đêm nó bị ép phải phục vụ cho việc đốt lửa của Eustacia, Susan gán nguyên do của sự ốm đau của nó cho Eustacia, một à phù thủy. Đó là một trong những cảm xúc lẩn lút như những con chuột chui bên dưới bể mặt của các thái độ, và có thể đã được duy trì bởi lời nài nỉ nên bỏ qua mọi sự của Eustacia với ông Thuyền trưởng, vào thời điểm ông định tó

cáo Susan về việc tấn công trong nhà thờ, và ông đã nghe theo lời nàng.

Clym có dẹp bỏ ác cảm của mình, vì ít ra Susan cũng không đối xử tệ với mẹ anh. Anh vui vẻ yêu cầu được gặp thằng bé; nhưng thái độ của cô ta vẫn không thay đổi.

“Tôi muốn gặp nó,” anh nói tiếp, hơi do dự, “để hỏi xem nó có nhớ bất kỳ điều gì khác về cuộc đi bộ của nó với mẹ tôi ngoài những gì nó đã kể lúc trước.”

Cô ta nhìn anh với anh mắt lả lùng đầy vẻ phê phán. Với bất cứ ai khác hơn một người đàn ông mù dờ, hẳn nó mang ý nghĩa là, “Chắc là cậu muốn nhận cú đấm khác trong số những cú đã khiến cậu nằm dài.”

Cô ta gọi thằng bé, mời Clym ngồi xuống một cái ghế đầu, và nói tiếp, “Nào. Johny, hãy kể cho ông Yeobright bất cứ điều gì con có thể nhớ.”

“Cháu có quên cháu đã đi bộ như thế nào với quý bà tội nghiệp vào cái hôm trời nóng đó không?” Clym hỏi.

“Không,” thằng bé đáp.

“Bà ấy đã nói gì với cháu?”

Thằng bé lặp lại chính xác những từ nó đã nói khi bước vào túp lều. Clym chổng cùi chỏ lên bàn và đưa tay lên che mặt; và trông như thể Susan đang tự hỏi vì sao lại có một người muốn tiếp nhận thêm thứ đã làm anh ta đớn đau đến vậy.

“Bà ấy đang đi tới Alderworth khi cháu mới gặp bà ấy hả?”

“Không, bà ta đang rời khỏi đó.”

“Không thể nào như thế.”

“Có mà, bà ta đi cùng với cháu. Cháu cũng đang rời khỏi đó.”

“Vậy trước tiên cháu nhìn thấy bà ấy ở đâu?”

“Ở nhà ông.”

“Hãy chú ý, và nói sự thật,” Clym nghiêm khắc nói.

“Đúng vậy, thưa ông, nhà ông là nơi cháu nhìn thấy bà ấy trước tiên.”

Clym đứng lên, và Susan mỉm một nụ cười thỏa mãn, vốn không làm cho gương mặt cô ta đẹp hơn chút nào; như thể cô ta muốn nói, “Một điểm gờ đang tới.”

“Bà ấy đã làm gì ở nhà tôi?”

“Bà ấy tới và ngồi dưới đám cây ở gò Nhũng Tiếng Rống của Quý.”

“Chúa ơi! Đây là một tin hoàn toàn mới với tôi!”

“Con chưa hề kể cho mẹ nghe chuyện này trước đó,” Susan nói.

“Không, Mẹ à, vì con không muốn nói với mẹ con đã đi xa như vậy. Con đang hái việt quất, và đi xa hơn ý định.”

“Rồi sau đó bà ấy làm gì?”

“Nhìn một người đàn ông đang đi tới và đi vào nhà của ông.”

“Đó là tôi, một người thợ cắt kim tước, với những nhánh mâm xôi trên tay.”

“Không, đó không phải là ông. Đó là một quý ông. Ông đã vào nhà từ trước đó.”

“Ông ta là ai?”

“Cháu không biết.”

“Kể cho tôi chuyện gì xảy ra kế tiếp.”

“Quý bà tội nghiệp đi tới và gõ cửa nhà ông, và quý cô tóc đen nhìn ra bà ấy từ một cửa sổ bên hông nhà.”

Mẹ thằng bé quay sang Clym và nói, “Đây là một điều mà cậu không ngờ?”

Clym không thèm chú ý tới cô ta. “Kế tiếp, kế tiếp đi,” anh khàn khàn nói với thằng bé.

“Và khi nhìn thấy quý cô trẻ tuổi nhìn ra từ cửa sổ, quý bà lớn tuổi lại gõ cửa; và khi không có ai ra, bà ta cầm cái lưỡi hái lên nhìn vào nó, rồi đặt nó xuống trở lại, rồi sau đó bà ta nhìn mờ dây cột kim tước; rồi bà ta rời khỏi đó, và đi bộ cùng với cháu, và thở rất nặng nhọc, như thế này. Chúng cháu cùng đi với nhau, bà ta và cháu, và cháu nói với bà ta và bà ta nói với cháu một ít, nhưng không nhiều, vì bà ta không thở được.”

“Ôi chao!” Clym khẽ lẩm bẩm, và cúi đầu xuống. “Kế thêm đi cháu.”

“Bà ta không thể nói nhiều, và không thể đi tiếp, và nét mặt bà ta, ôi, rất kỳ lạ!”

“Mặt bà ấy như thế nào?”

“Như mặt của ông lúc này.”

Người phụ nữ nhìn Clym, và thấy anh tái nhợt, mồ hôi lạnh túa ra. “Không phải trong đó có một ý nghĩa nào đó sao?” Cô ta nói. “Giờ thì cậu nghĩ sao về cô ta?”

“Im lặng!” Clym nói với vẻ dữ tợn. Vâ quay sang thằng bé, “Và sau đó cháu bò mặc cho bà ta chết?”

“Không,” người phụ nữ nói, nhanh và giận dữ. “Nó không bò mặc cho bà ta chết! Bà ta bảo nó đi. Ai nói rằng nó bò mặc bà ta là nói không đúng sự thật.”

“Đừng bận tâm về chuyện đó,” Clym nói, đôi môi run rẩy. “Những gì nó đã làm chỉ là chuyện nhỏ nhặt so với những gì nó đã nhìn thấy. Cánh cửa đóng kín, cháu nói thế phải không? Đóng kín, và cô ta nhìn ra cửa sổ? Chúa nhân từ ơi, điều này có nghĩa là gì?”

Thằng bé co người lại trước ánh mắt chất vấn của anh.

“Nó đã nói thế,” bà mẹ đáp. “Và Johny là một thằng bé biết kính Chúa và không nói dối.”

“Bị bỏ rơi bởi con trai tôi! Không, Chúa ơi, mẹ thân yêu, không phải thế đâu ! Mà bởi vợ của con trai mẹ, vợ của con trai mẹ... Cầu cho mọi kẻ sát nhân chịu sự trừng phạt mà họ đáng nhận được!”

Sau mấy lời này, anh rời khỏi ngôi nhà nhỏ. Đôi đồng tử trong mắt anh gắn chặt vào một điểm vô hình, mờ sáng với một ánh sáng lạnh như băng; miệng của anh ít nhiều trông giống như miệng của Oedipus⁽¹⁾ trong những bức vẽ nghiên cứu nhân vật. Những hành vi lạ lùng nhất đều khà dī đối với tâm trạng của anh. Nhưng chúng không khà dī trong tình cảnh của anh. Thay vì hiện ra trước mắt anh gương mặt tái nhợt của Eustacia, và một hình dáng đàn ông chưa biết, chỉ có gương mặt điểm nhiên của cánh đồng hoang. Sau khi thách thức những cuộc tấn công địa chất trong suốt nhiều thế kỷ, những đặc điểm cổ xưa và thô kệch của nó đã khiến cho tâm trạng rối bời điên loạn nhất của một gã đàn ông trở nên bình lặng.

1. Nhân vật trong thần thoại Hy Lạp vua xứ Thebes, ông đã vô tình giết cha mình và cưới mẹ mình.

3. Eustacia ra đi vào một buổi sáng đen tối

Ý thức về sự bình thản mênh mông trong vạn vật xung quanh xâm chiếm tâm trí của Clym trong chặng đường trở về Alderworth. Anh đã từng cảm nhận được sự bất động có tính chất áp đảo này trước đây; nhưng khi đó nó có xu hướng bào mòn một cảm xúc ngọt ngào hơn nhiều so với cảm xúc đang tràn ngập lòng anh lúc này. Đó là lần anh đứng giữa vùng đất bằng ẩm thấp phía ngoài những ngọn đồi sau khi chia tay với Eustacia.

Nhưng anh gạt bỏ tất cả những cảm giác này, đi tiếp và về tới trước nhà mình. Những bức màn che phòng ngủ của Eustacia vẫn còn buông kín, vì nàng không hay dậy sớm. Mọi cuộc sống hữu hình thu gọn trong một con chim hót đang cố phá vỡ vỏ của một con ốc sên nhỏ trên phiến đá trước cửa; đường như tiếng mổ của nó là một tiếng ồn khá lớn trong bầu không khí tĩnh lặng; nhưng khi bước tới cửa, anh nhận thấy nó đã mở then, người hầu gái trẻ tuổi của Eustacia đang làm việc gì đó ở phía sau nhà. Anh bước vào và đi thẳng tới phòng của vợ mình.

Hắn tiếng ồn do anh gây ra đã đánh thức nàng, vì khi anh mở cửa, nàng đang đứng trước gương trong chiếc váy ngủ để vấn tóc thành một vòng tròn quanh đầu trước khi bắt đầu các công việc vệ sinh buổi sáng. Nàng không phải dạng phụ nữ thường lên tiếng mỗi khi gấp gỡ, thế nên nàng mặc cho Clym bước ngang qua trong im lặng, không quay đầu lại. Anh tới sau lưng nàng, và nàng nhìn thấy anh trong gương. Nó xám ngoét, hốc hác và khủng khiếp. Thay vì giật mình quay sang anh trong nỗi ngạc nhiên buồn bã, mà ngay cả Eustacia, dù là một người vợ không quen để lộ cảm xúc, hắn sẽ thực hiện trước khi nàng tự mang gánh nặng của một bí mật, nàng vẫn bất động, nhìn anh qua tấm gương. Và trong

khi nàng nhìn, màu hồng mà hơi ấm và giấc ngủ đã để lại trên má nàng tan biến, và vẻ xanh xao như người chết trên mặt anh chuyển sang mặt nàng. Anh ở khá gần để nhìn thấy nó, và cảnh tượng này xui khiến anh cất tiếng.

“Em biết vấn đề là gì,” anh nói khàn khàn. “Tôi nhìn thấy nó trên mặt em.”

Bàn tay nàng buông rơi lọn tóc và rơi xuống hông nàng, và mái tóc không có gì giữ lại xõa xuống bờ vai và cái váy ngủ màu trắng của nàng. Nàng không đáp.

“Hãy nói với tôi,” Clym ra lệnh.

Mặt nàng vẫn trắng bệch, và đôi môi nàng lúc này cũng trắng bệch như mặt nàng. Nàng quay sang anh và nói. “Vâng, Clym, em sẽ nói với anh. Vì sao anh trở về sớm thế? Em có thể làm gì cho anh?”

“Phải, em có thể lắng nghe tôi. Dường như vợ tôi không được khỏe?”

“Vì sao?”

“Nét mặt của em, em yêu; nét mặt của em. Hay có lẽ ánh sáng ban mai nhợt nhạt đã cướp mất màu sắc của em? Giờ tôi sẽ tiết lộ với em một bí mật. Ha-ha!”

“Ồ, nó khủng khiếp quá!”

“Cái gì?”

“Tiếng cười của anh.”

“Có lý do cho sự khủng khiếp. Eustacia, cô đã nắm giữ hạnh phúc của tôi trong lòng bàn tay mình, và như một con quỷ, cô đã đập tan nó!”

Nàng bước khỏi bàn trang điểm, lùi lại cách anh vài bước và nhìn thẳng vào anh. “A! Anh nghĩ anh đang dọa em,” nàng

nói với một tiếng cười khẽ. “Có đáng vậy không? Em không có gì tự vệ, và đơn độc.”

“Thật khác thường làm sao!”

“Ý của anh là gì?”

“Vì có thừa thì giờ, tôi sẽ nói với cô, dù cô đã biết quá rõ. Tôi muốn nói là thật khác thường khi cô đơn độc trong sự vắng mặt của tôi. Giờ nói cho tôi biết, cái gã đã ở bên cô vào buổi chiều ngày ba mươi mốt tháng Tám ở đâu? Ở dưới gầm giường? Ở trên ống khói?”

Một cái rùng mình chạy qua khắp người nàng và lay động chiếc váy ngủ bằng vải mỏng. “Em không nhớ chính xác ngày tháng,” nàng nói. “Em không thể nhớ có bất kỳ ai ở cạnh em ngoài anh.”

“Ngày tôi muốn nói,” Clym nói, giọng anh ngày càng lớn và gay gắt hơn, “là ngày cô đóng cửa không cho mẹ tôi vào và giết chết bà. Ôi, điều đó thật quá đáng... quá xấu xa!” Anh tì người vào cái chân giường một lúc, quay lưng về phía nàng, rồi nói tiếp: “Hãy nói cho tôi biết! Nói cho tôi biết, cô có nghe không?” Anh la lên, lao tới và tóm lấy những nếp vải trên ống tay áo rộng của nàng.

Anh đã vượt qua lớp vỏ rụt rè thường nằm bên trên ở những kẻ có bản chất liều lĩnh và ngang ngạnh, và chạm tới tầng sâu gan lì của người phụ nữ. Máu đỏ dồn lên mặt nàng, trước đó vốn tái nhợt.

“Anh định làm gì?” Nàng nói khẽ, nhìn anh với một nụ cười kiêu hăng. “Tôi không sợ đâu nếu anh nắm áo tôi như thế; nhưng thật đáng tiếc nếu ống tay áo của tôi bị rách.”

Thay vì buông nàng ra, anh kéo nàng tới gần mình. “Hãy nói cho tôi biết những chi tiết về cái chết của mẹ tôi,” anh nói thì thào, hồn hển, “không thì tôi sẽ... tôi sẽ...”

Nàng chậm rãi trả lời: “Clym, anh nghĩ nếu anh dám làm gì tôi thì tôi không dám chịu đựng hay sao? Nhưng trước khi đánh tôi, hãy lắng nghe. Anh sẽ không biết gì từ tôi bằng một quả đấm, ngay cả khi nó có thể giết chết tôi. Nhưng có lẽ anh không muốn tôi nói, có lẽ tất cả những gì anh muốn là giết chóc.”

“Giết cô! Cô mong đợi điều đó hay sao?”

“Phải.”

“Vì sao?”

“Không có mức độ giận dữ nào đối với tôi có thể sánh với nỗi đau anh dành cho bà ấy trước đó.”

“Phù... tôi sẽ không giết cô,” anh nói với vẻ khinh bỉ, như thể do một thay đổi đột ngột của mục đích. “Tôi đã nghĩ tới điều đó, nhưng tôi sẽ không làm. Việc đó sẽ biến cô thành một kẻ tử vì đạo, và đưa cô tới nơi mẹ tôi đang ở; tôi sẽ ngăn cô khỏi bà cho tới khi vũ trụ này kết thúc, nếu tôi có thể.”

“Tôi hứa như ao ước anh sẽ giết tôi,” nàng nói, buồn rầu và cay đắng. “Tôi bảo đảm với anh, tôi không hề mong muốn giữ cái vai trò mà tôi đã đóng trên trần thế lúc gần đây. Anh thật bất hạnh, chồng của tôi.”

“Cô đã đóng kín cửa... cô đã nhìn ra cửa sổ và thấy mẹ tôi... Cô đã tiếp một người đàn ông trong nhà... Cô đã xua đuổi bà đi để bà phải chết. Đỗ bất nhân... đỗ bội bạc... Tôi sẽ không chạm tới cô, hãy tránh xa tôi ra, và thú nhận từng từ!”

“Không đời nào! Tôi sẽ kín miệng như chính cái chết mà tôi không sợ chạm mặt, dù tôi có thể rửa sạch nửa phần tội lỗi mà anh tin tưởng bằng cách nói ra. Phải. Tôi sẽ không nói. Một kẻ có chút xíu phẩm cách nào có bận tâm tới việc quét sạch những tấm mạng nhện khỏi đầu óc của một người đàn

ông điên loạn sau thứ ngôn ngữ như thế không? Không; cứ để cho anh ta tiếp tục, và theo đuổi những ý nghĩ nồng cạn của anh ta, và tự lao đầu vào vũng bùn. Tôi có những mối quan tâm khác."

"Quá đáng lầm... nhưng tôi phải tha thứ cho cô."

"Thật là khoan dung độ lượng."

"Chúa ơi, cô đang chọc giận tôi đó, Eustacia! Tôi có thể tiếp tục, và nóng lòng làm thế. Nào, thưa cô, hãy nói cho tôi biết tên hắn!"

"Không đời nào, tôi dứt khoát."

"Hắn có thường viết cho cô không? Hắn đặt những lá thư của hắn ở đâu... Hắn gấp cô khi nào? A, những lá thư của hắn! Cô có nói cho tôi biết tên của hắn hay không?"

"Không."

"Vậy tôi sẽ tự tìm ra nó." Ánh mắt của Clym hướng tới một cái bàn nhỏ gần đó, nơi nàng thường ngồi viết thư. Anh bước tới đó. Ngăn kéo đã bị khóa.

"Mở nó ra!"

"Anh không có quyền nói thế. Đó là của tôi."

Không nói thêm lời nào, anh chụp lấy cái bàn và ném mạnh nó xuống sàn. Cái bàn lể bung ra, và một số lá thư văng rải rác.

"Khoan đã!" Eustacia nói, bước tới trước mặt anh với sự khích động hơn hẳn trước đó.

"Nào, nào! Tránh ra! Tôi phải xem chúng."

Nàng nhìn những lá thư, kẽm giữ cảm xúc và lanh đạm bước sang một bên, trong lúc anh nhặt chúng lên và kiểm tra chúng.

Không hề có bất cứ tình tiết nào ngoài những lời vô hại trong những lá thư. Ngoại lệ duy nhất là một phong bì trống rỗng gửi cho nàng, và nét chữ trên đó là nét chữ của Wildeve. Clym giơ nó lên. Eustacia vẫn lặng im.

“Cô có thể đọc chứ, thưa cô? Hãy nhìn phong bì này. Chắc chắn chúng ta sẽ sớm tìm ra nhiều thứ hơn, và biết cái gì nằm bên trong chúng. Chắc chắn tôi sẽ mẫn nguyễn khi biết được vào đúng lúc vợ của tôi đã có một quan hệ ra sao.”

“Anh nói thế với tôi... phải không?” Nàng thở dốc.

Clym tìm tiếp, nhưng không phát hiện được gì khác. “Cái gì nằm trong lá thư này?” Anh hỏi.

“Hãy hỏi người viết. Tôi là con chó săn của anh hay sao mà anh nói với tôi như vậy?”

“Cô cố tình chống đối tôi phải không, quý cô? Hãy trả lời. Đừng nhìn tôi với đôi mắt đó như thể muốn bỏ bùa mê cho tôi lần nữa. Tôi sẽ chết không lâu sau đó. Cô từ chối trả lời à?”

“Tôi sẽ không nói với anh sau câu nói này, nếu tôi vô tội như em bé đáng yêu nhất trên thiên đường!”

“Cô không phải vậy đâu.”

“Tất nhiên tôi hoàn toàn không phải vậy,” nàng đáp. “Tôi không làm điều mà anh già đoán; nhưng nếu không gây ra chút tai hại nào là sự vô tội duy nhất được công nhận thì tôi ở bên ngoài sự tha thứ. Nhưng tôi không cần sự giúp đỡ nào từ lương tâm của anh.”

“Cô có thể chống lại, và chống lại lần nữa! Thay vì ghét cô, tôi nghĩ tôi có thể buồn và thương hại cho cô, nếu cô hối hận và sẽ thú nhận tất cả. Tôi không bao giờ có thể tha thứ cho cô. Tôi không nói tới tình nhân của cô - Tôi sẽ cho cô

được hưởng lợi ích của sự nghi ngờ trong chuyện đó, bởi nó chỉ ảnh hưởng tới cá nhân tôi. Nhưng còn chuyện kia - nếu cô giết chết tôi nửa phần, nếu cô cố tình đưa cảnh tượng đó xa khỏi đôi mắt yếu ớt của tôi, tôi vẫn có thể tha thứ cho cô. Nhưng điều đó thật quá sức chịu đựng của tôi!"

"Đừng nói nữa. Tôi sẽ ổn, không cần sự thương hại của anh. Nhưng tôi sẽ không để cho anh thốt ra những lời mà anh sẽ hối tiếc."

"Giờ tôi sẽ ra đi. Tôi sẽ rời khỏi cô."

"Anh không cần đi, vì chính tôi sẽ đi. Anh sẽ cách xa tôi bằng cách ở lại đây."

"Hãy nhớ tới mẹ tôi, nghĩ tới bà - điều tốt lành nào có trong bà - nó hiện lên trong mỗi đường nét gương mặt của bà! Hầu hết những người phụ nữ, ngay cả khi hơi bức mình một chút, đều để lộ một thoáng xấu xa trong một nét cong của miệng hay một góc của gò má; nhưng về phần bà, trong những giây phút bà tức giận nhất cũng không có bất cứ thứ gì xấu xa trong vẻ mặt của bà. Bà dễ nổi giận, nhưng bà cũng dễ tha thứ, và bên dưới vẻ kiêu hãnh của bà có sự hiền lành của một đứa trẻ thơ. Cái gì xuất phát từ đó? - Cái gì khiến cô quan tâm? Cô ghét bà ngang với bà tìm cách yêu cô. Ôi chao! Cô không thể nhìn thấy điều tốt nhất cho mình hay sao mà phải mang tới một cho tôi một lời nguyền, và sự đau khổ và cái chết cho bà, với hành vi độc ác đó! Tên của cái gã đã giữ cô lại bên hắn và khiến cho cô cộng thêm sự độc ác vào việc làm sai trái của cô đối với tôi là gì? Có phải là Wildeve không? Có phải đó là chồng của Thomasin tội nghiệp không? Trời ơi, thật quá xấu xa! Cô đã câm rồi hay sao? Tự nhiên thôi, khi tôi đã phát hiện ra trò gian dối cao cả nhất đó... Eustacia, chàng lẽ không có ý nghĩ nhân hậu nào về chính mẹ của cô giúp cô

nghĩ tới việc tỏ ra nhân hậu với mẹ của tôi vào thời điểm bà kiệt sức? Chẳng lẽ không có một hạt xót thương nào trong tim cô khi bà quay đi? Hãy nghĩ tới cơ hội to lớn để bắt đầu một con đường tha thứ và trung thực đã mất đi lúc đó. Vì sao cô không tống cổ hắn đi và mở cửa cho bà, và nói tôi sẽ là một người vợ trung thực và một người vợ cao quý kể từ giờ khắc này? Giá như tôi đã bảo cô đi và dập tắt vĩnh viễn cơ hội hạnh phúc mong manh cuối cùng của chúng ta ở đây hắn cô không thể thực hiện một điều tệ hại hơn. Giờ bà đã ngủ yên, và dù cô có cả trăm gã tình nhân phong nhã, họ hay cô đều không thể làm nhục bà được nữa.”

“Anh cường điệu một cách đáng sợ,” nàng nói với giọng mơ hồ, mệt mỏi; “nhưng tôi không thể tự vệ, không đáng để làm việc đó. Anh không là gì với tôi trong tương lai và phía quá khứ của câu chuyện cũng nên khép lại. Tôi đã mất tất cả do anh, nhưng tôi không than vãn. Những sai lầm và rủi ro của anh có thể là một nỗi buồn đối với anh, nhưng chúng là một sự bất công đối với tôi. Mọi kẻ lịch thiệp đều lánh xa tôi từ khi tôi chìm vào cái vũng lầy hôn nhân. Có phải đây là điều anh mong muốn - đặt tôi vào một túp lều như thế này và giữ tôi như vợ của một kẻ quê mùa? Anh đã lừa dối tôi, không phải bằng lời nói, mà bằng vẻ bẽ ngoài, vốn ít được nhìn nhận thấu suốt hơn ngôn từ. Nhưng nơi này sẽ phục vụ tốt như bất cứ nơi nào khác, với tư cách một nơi nào đó để đi ngang qua, trên đường tới huyệt mộ của tôi.” Những lời của nàng nghẹn lại trong cổ họng, và đầu nàng gục xuống.

“Tôi không hiểu cô nói thế là có ý gì. Tôi là nguyên do tội lỗi của cô ư?” (Eustacia run rẩy giơ tay về phía anh.) “Sao, cô có thể rơi nước mắt và đưa tay cho tôi? Chúa ơi! Cô có thể sao? Không. Tôi sẽ không phạm sai lầm bằng cách cầm lấy nó.” (Bàn tay nàng yếu ớt buông xuống, nhưng nước mắt tiếp

tục rơi.) “Chà, được, tôi sẽ cầm lấy nó, chỉ vì những nụ hôn ngu ngốc của chính tôi đã phí hoài ở đó trước khi tôi biết tôi yêu thích điều gì. Tôi đã quá đỗi mê muội! Sao có thể có bất kỳ điều gì tốt đẹp ở một người phụ nữ mà mọi người đều chỉ trích chứ?”

Nàng bật khóc òa, rốt cuộc đã bị hạ gục hoàn toàn; và nàng quỳ sụp xuống, run rẩy với những tiếng nức nở nghẹn ngào. “Ôi, anh đã làm được điều đó rồi đấy! Ôi, anh quá tàn nhẫn, những kẻ man rợ cũng chỉ ác đến mức độ nào đó thôi mà! Tôi đã cố chống chọi, nhưng anh đập tan hy vọng của tôi. Tôi cầu xin anh xót thương, tôi không thể chịu đựng điều này nữa; thật bất nhân khi đây chuyện này xa hơn! Nếu như tôi... tự tay giết mẹ của anh... tôi cũng không đáng bị quất roi thấu tận xương như thế này. Hu-hu! Chúa cũng thương xót một phụ nữ bất hạnh!... Anh đã đánh bại tôi trong trò chơi này. Tôi cầu xin anh dừng tay vì lòng thương xót!... Tôi thú nhận rằng tôi đã... cố tình không mở cửa khi bà ấy gõ cửa lần đầu... nhưng... lẽ ra tôi đã mở nó với lần gõ thứ hai, nếu như tôi không nghĩ anh đã tự đi ra mở cửa. Khi phát hiện ra anh không làm việc đó, tôi tới mở cửa, nhưng bà ấy đã đi rồi. Đó là mức độ phạm tội của tôi... đối với bà ấy. Đôi khi những người tốt cũng phạm lỗi lầm, phải không?... Tôi nghĩ là họ có. Giờ tôi sẽ rời khỏi anh... mãi mãi và mãi mãi!”

“Hãy nói tất cả, và tôi sẽ thương xót cô. Có phải người đàn ông ở trong nhà với cô là Wildeve không?”

“Tôi không thể nói,” nàng đáp với vẻ tuyệt vọng giữa những tiếng nấc. “Đừng gắng hỏi nữa, tôi không thể nói. Tôi sẽ rời khỏi ngôi nhà này. Chúng ta không thể cùng sống ở đây nữa.”

“Cô không cần đi. Tôi sẽ đi. Cô có thể ở lại đây.”

“Không, tôi sẽ thay đồ, sau đó tôi sẽ đi.”

“Đi đâu?”

“Nơi từ đó tôi đã tới, hoặc một nơi nào đó khác.”

Nàng vội vã thay y phục, Clym bỗn chồn đi lại quanh phòng trong thời gian đó. Cuối cùng, nàng cũng xong việc. Hai bàn tay của nàng run rẩy, mạnh đến độ khi nàng giơ chúng lên cầm đế cột dây mũ, nàng không thể làm điều đó được, và sau một hai giây, nàng từ bỏ nỗ lực đó. Nhìn thấy thế, Clym bước tới và nói, “Để tôi cột chúng lại.”

Nàng lặng lẽ đồng ý, và ngang cầm lên. Ít nhất có một lần trong đời nàng hoàn toàn quên mất về quyết rũ trong cù chi của mình. Nhưng anh thì không, và anh quay mắt sang một phía để tránh mềm lòng.

Khi dây mũ đã được cột, nàng quay đi. “Cô vẫn muốn ra đi hơn là để tôi đi?” Anh hỏi lần nữa.

“Phải.”

“Tốt lắm, cứ thế đi. Và khi cô chịu thú nhận về kẻ đó tôi có thể thương xót cô.”

Nàng trùm chiếc khăn choàng lên người và bước xuống thang, bỏ lại Clym đứng trong phòng.

Eustacia đi chưa bao lâu thì có tiếng gỗ cửa căn phòng ngủ, và Clym đáp, “Ai đó?”

Đó là người hầu gái; và cô ta đáp, “Một người nào đó từ chỗ ông Wildeve đã ghé qua để báo cho ông biết rằng em bé rất khỏe mạnh, và tên của em bé sẽ là Eustacia Clementine.” Sau đó cô ta lui xuống.

“Thật là một sự mỉa mai!” Clym nói. “Cuộc hôn nhân bất hạnh của mình được giữ mãi trong cái tên của đứa bé đó!”

4. Sự chăm sóc của một kẻ gán như bị quên lãng

Thoạt tiên, hướng đi của Eustacia cũng mơ hồ như hướng của bông kế bay theo gió. Nàng không biết phải làm gì. Nàng ước gì lúc ấy là đêm thay vì ban ngày, để ít nhất nàng có thể gánh chịu nỗi bất hạnh mà không có khả năng bị nhìn thấy. Cứ đi mãi hết dặm này sang dặm khác giữa những lùm dương xỉ đang chết dần và những tẩm màng nhện trắng sũng nước, cuối cùng nàng quay bước về phía ngôi nhà của ông mình. Khi nhận ra cửa trước đã đóng và khóa chặt, nàng đi vòng ra phía sau, nơi có chuồng ngựa, và khi nhìn vào cửa chuồng, nàng thấy Charley đang đứng bên trong.

“Thuyền trưởng Vye không có ở nhà sao?” Nàng hỏi.

“Không, thưa cô,” chàng trai bối rối đáp; “ông ấy đi Weatherbury tối tối mới về nhà. Còn người hầu thì về nhà nghỉ phép. Vì thế nhà khóa cửa.”

Charley không nhìn thấy mặt nàng vì nàng đứng ở lối vào, quay lưng về phía mặt trời, và chuồng ngựa chỉ sáng lờ mờ; nhưng thái độ lạ lùng của nàng khiến cậu chú ý. Nàng quay lưng băng qua khu đất tới cánh cổng, rồi khuất bóng sau bờ đất.

Khi nàng biến mất, Charley, với đôi mắt lo âu, chậm rãi bước ra từ cửa chuồng ngựa, và vừa đi tới một điểm khác vừa ngóng tìm nàng. Eustacia đang ngồi tựa lưng vào mé ngoài bờ đất, hai tay bưng lấy mặt, đầu tựa vào những nhánh thạch nam. Có vẻ như nàng cực kỳ thờ ơ với tình cảnh đó, đến độ cái mũ, mái tóc và y phục của nàng đang trở nên ướt sũng và xốc xech bởi hơi ẩm của cái gói xù xì, lạnh lẽo của nàng. Rõ ràng đã có gì đó không ổn.

Charley luôn đánh giá Eustacia như Eustacia đã đánh giá Clym khi nàng gặp anh lần đầu tiên - giống như một ào ành ngọt ngào lâng mạn, hầu như không phải bằng xương bằng thịt. Cậu bị tách biệt khỏi nàng bởi phẩm cách trong dáng vẻ và niềm kiêu hãnh trong lời lẽ của nàng, ngoại trừ một dịp đầy hạnh phúc, khi cậu được phép cầm tay nàng, đến độ cậu hầu như không xem nàng là một người phụ nữ không có cánh và trần tục, phải lệ thuộc những điều kiện và chịu đựng những điều bức bối trong nhà. Cậu chỉ phỏng đoán về những chi tiết nội tâm trong cuộc sống của nàng. Nàng là một tạo vật kỳ diệu đáng yêu, được số phận đặt vào một quỹ đạo trong đó toàn bộ cuộc đời của cậu chỉ là một điểm; và cảnh tượng nàng ngồi dựa vào bờ đất ướt như một kẻ tuyệt vọng, bất lực khiến cậu vô cùng kinh hãi. Không thể chần chờ lâu hơn nữa, cậu nhảy lên bờ đất, đi tới chỗ nàng, đưa ngón tay chạm vào nàng, và dịu dàng nói, “Cô thật khốn khổ, thưa cô. Tôi có thể làm gì?”

Eustacia giật mình, và nói, “À, Charley, cậu đã đi theo tôi sao. Chắc cậu đâu có ngờ tôi sẽ trở lại như thế này khi tôi rời khỏi nhà hè năm ngoái!”

“Đúng vậy, thưa cô. Giờ tôi có thể giúp gì cho cô?”

“Tôi e là không. Tôi ước gì có thể vào nhà. Tôi thấy chóng mặt. Chỉ có thể.”

“Hãy tựa vào cánh tay tôi, thưa cô, cho tới khi chúng ta tới cổng vòm, và tôi sẽ thử mở cửa.”

Cậu dùu nàng tới cổng vòm, đặt nàng lên một cái ghế sau cổng, dùng thang trèo lên một cửa sổ và nhảy vào bên trong để mở cửa. Sau đó cậu giúp nàng vào phòng, nơi có một cái trường kỷ lót nệm nhồi lông ngựa kiểu cổ, to như một cỗ xe

lửa. Nàng nằm xuống đó, và Charley phủ lên người nàng một cái áo choàng cậu đã tìm được trong sảnh.

“Tôi sẽ mang cho cô thứ gì đó để ăn và uống nhé?” Cậu đế nghi.

“Nếu cậu vui lòng, Charley. Nhưng tôi cho là không có lửa?”

“Tôi có thể đốt nó lên, thưa cô.”

Cậu biến mất, và nàng nghe tiếng chè cùi và tiếng thổi lửa; sau đó cậu quay lại và nói, “Tôi đã đốt một đống lửa trong bếp, và bây giờ tôi sẽ đốt cái lò sưởi ở đây.”

Cậu đốt nó lên, Eustacia mơ màng quan sát cậu từ cái trường kỷ. Khi lửa đã cháy, cậu nói, “Tôi sẽ kéo cái trường kỷ tới phía trước nó nhé cô, vì buổi sáng khá lạnh?”

“Được, nếu cậu muốn.”

“Giờ tôi sẽ đi lấy thức ăn nhé?”

“Vâng, đi đi,” nàng lầm bẩm một cách uể oải.

Khi Charley đã đi ra, những âm thanh di chuyển của cậu trong nhà bếp thỉnh thoảng vọng tới tai nàng. Nàng quên mất mình đang ở đâu, và đã có lúc cố nghĩ xem những âm thanh đó có nghĩa là gì. Sau một thời gian dường như khá ngắn đối với nàng, kè đang thả hồn về nơi khác, Charley bước vào với một cái khay, bên trên là trà và bánh mì nướng bốc khói, dù lúc ấy đã gần tới giờ ăn trưa.

“Hãy đặt nó lên bàn,” nàng nói. “Tôi sẽ tới đó ngay.”

Cậu làm theo, và đi trở ra, tuy nhiên, khi thấy nàng không nhúc nhích, cậu quay lại vài bước.

“Để tôi mang nó tới cho cô, nếu cô không muốn ngồi dậy,” Charley nói. Cậu mang cái khay tới trước trường kỷ, quỳ xuống và nói thêm, “Tôi sẽ giữ nó cho cô.”

Eustacia ngồi dậy và rót một tách trà. “Cậu rất tốt với tôi, Charley,” nàng khẽ nói trong lúc nhấp nháy trà.

“Chà, tôi phải như thế,” cậu e dè đáp, cố gắng không nhìn thẳng vào nàng, dù đây là tư thế tự nhiên của họ; Eustacia đang ở ngay trước mặt cậu. “Cô đã tốt với tôi mà.”

“Vậy sao?”

“Cô đã cho phép tôi cầm tay cô khi cô còn là một cô gái ở nhà.”

“À, tôi đã làm điều đó. Vì sao vậy? Tôi không nhớ rõ... hẳn nó có liên quan tới việc diễn kịch, phải không?”

“Vâng, cô muốn thế chỗ cho tôi.”

“Tôi nhớ rồi. Tôi thật sự nhớ rồi... tốt lắm!”

Nàng lại trở nên ủ rũ; và khi thấy nàng không ăn uống gì thêm nữa, Charley mang cái khay ra ngoài.

Sau đó, thỉnh thoảng cậu lại vào phòng để xem lửa còn cháy không, hỏi nàng có muốn gì không, nói với nàng rằng gió đã chuyển từ nam sang tây, hoặc hỏi nàng có muốn cậu hái cho nàng một ít quả mâm xôi không; với tất cả những câu hỏi đó, nàng từ chối hoặc trả lời một cách thờ ơ.

Nàng nằm trên trường kỷ thêm một lúc, rồi ngồi dậy và đi lên gác. Căn phòng ngủ của nàng trước đây vẫn không khác mấy so với khi nàng rời khỏi nó, và hối ức về mãnh lực tình yêu đã mang tới cho nàng bao thay đổi và tình cảnh ngày càng tồi tệ lại hằn lên nét mặt nàng niềm đau khổ vô định và không hình dáng ban sáng. Nàng nhìn vào phòng của ông nàng, nơi cơn gió thu trong lành đang thổi vào từ cánh cửa sổ mở. Mắt nàng dán lên một thứ rất quen thuộc, dù lúc này nó có một ý nghĩa mới mẻ đối với nàng.

Đó là một cái giá súng ngắn, treo gần đầu giường của ông nàng. Chúng luôn được nạp đạn sẵn để phòng trộm cắp vì ngôi nhà này nằm rất đơn độc. Eustacia nhìn chúng hối lâu, như thể chúng là một trang sách mà trong đó nàng đọc được một vấn đề mới lạ. Như một người sợ hãi chính mình, nàng nhanh chóng quay xuống nhà dưới và đứng trầm tư.

“Giá như mình có thể làm điều này!” Nàng nói. “Nó sẽ rất tốt cho mình và tất cả những ai có quan hệ với mình, và không làm hại một ai hết.”

Dường như ý tưởng này đã tập trung lại sức mạnh bên trong người nàng, và nàng đứng như thế gần mười phút, rồi một quyết tâm tối hậu cụ thể hiện lên trong mắt nàng, thế chỗ cho sự trống rỗng không quả quyết.

Nàng quay lại và lên gác lầu thứ hai, lúc này khẽ khàng và rón rén, bước vào phòng của ông nàng, và lập tức đưa mắt về phía đầu giường. Những khẩu súng đã biến mất.

Sự dập tắt lập tức mục đích của nàng bởi sự vắng mặt của chúng tác động lên trí não nàng như một khoảng chân không tác động lên cơ thể. Nàng hau như ngất đi. Ai đã làm điều này? Chỉ có một người trong nhà ngoài nàng. Eustacia bất giác quay sang cánh cửa sổ mở nhìn xuống khu vườn, tới tận bờ đất bao quanh nó. Charley đang đứng trên đất, đủ cao để nhìn vào trong phòng. Ánh mắt của cậu hướng thẳng vào nàng với vẻ bồn chồn lo lắng.

Nàng đi trở xuống, bước ra cửa và ra hiệu gọi Charley.

“Cậu đã mang chúng đi?”

“Phải, thưa cô.”

“Vì sao cậu làm như thế?”

“Tôi đã thấy cô nhìn chúng quá lâu.”

“Điều đó thì có quan hệ gì tới việc này?”

“Cô rất đau khổ suốt sáng nay, như thể cô không còn muốn sống.”

“Thế à?”

“Và tôi không thể để mặc chúng ở đó. Có một ý nghĩa trong cách cô nhìn chúng.”

“Giờ chúng ở đâu?”

“Đã được cất kỹ và khóa lại.”

“Ở đâu?”

“Trong chuồng ngựa.”

“Đưa chúng cho tôi.”

“Không, thưa cô.”

“Cậu từ chối sao?”

“Phải. Tôi rất lo cho cô nên không thể trao chúng ra được.”

Nàng quay đi, lần đầu tiên trong ngày gương mặt nàng dịu lại, mắt đi vẻ bất động như đá trước đó, và khoe miệng nàng có lại phần nào nét thanh tú vốn luôn biến mất những khi nàng tuyệt vọng. Cuối cùng, nàng quay lại đối mặt với Charley lần nữa.

“Vì sao tôi không thể chết nếu tôi muốn?” Nàng run run nói. “Tôi đã thất bại trong đời, và mệt mỏi với nó... mệt mỏi. Và giờ cậu ngăn cản lối thoát của tôi. Ô, vì sao vậy, Charley! Cái gì làm cho cái chết đau khổ ngoại trừ ý nghĩ về nỗi đau của những người khác? Và điều đó vắng mặt trong trường hợp của tôi, vì sẽ không có một tiếng thở dài nào dành cho tôi sau đó!”

“Chà, chính sự rắc rối đã đưa tới điều này! Tôi ước gì kẻ mang nó tới chết đi và thối rữa, ngay cả khi nói thế là tội lỗi!”

“Charley, không nói chuyện đó nữa. Cậu định làm thế nào về những gì cậu đã nhìn thấy?”

“Giữ nó kín như đêm tối, nếu cô hứa không nghĩ tới nó nữa.”

“Cậu không cần phải sợ. Khoảnh khắc đó đã qua rồi. Tôi hứa.” Sau đó nàng quay đi, trở vào nhà, và nằm nghỉ.

Ông nàng về tới vào xế chiều. Ông toan hỏi thẳng nàng, nhưng khi nhìn nàng, ông không nói lời nào nữa.

“Vâng, nó quá tệ hại để nói tới,” nàng chậm rãi đáp lại ánh mắt dò hỏi của ông. “Ông có thể cho chuẩn bị căn phòng ngủ trước đây của cháu không, Ông Ngoại? Cháu sẽ cần tới nó lần nữa.”

Ông không hỏi toàn bộ chuyện này có ý nghĩa gì, hay vì sao nàng rời khỏi chồng nàng, chỉ ra lệnh chuẩn bị phòng cho nàng.

5. Một hành động được vô tình lặp lại

Mỗi quan tâm Charley dành cho cô chủ cũ của mình là vô hạn. Niềm an ủi duy nhất cho nỗi buồn của cậu nằm ở những nỗ lực làm cho nàng khuây khỏa. Giờ này qua giờ khác, cậu suy nghĩ về xem những mong muốn của nàng; cậu nghĩ về sự có mặt của nàng ở đó với một dạng biết ơn, và trong khi nguyên rùa nguyên nhân bất hạnh của nàng, ở mức độ nào đó lại vui mừng vì kết quả. Có lẽ nàng sẽ luôn ở đó, cậu nghĩ, và khi đó cậu sẽ hạnh phúc như dạo trước. Nỗi lo của cậu là nàng có thể quay lại Alderworth, và trong nỗi lo đó, đôi mắt cậu, với sự thắc mắc của tình yêu, thường tìm kiếm gương mặt của nàng khi nàng không nhìn về phía cậu, như cậu thường quan sát đầu của một con bò câu rừng xem nó có dự tính bay lên không. Sau một lần thật sự cứu giúp

nàng, và có lẽ đã ngăn cản nàng khỏi một hành động hấp tấp nhất, cậu tự gán cho mình trách nhiệm của một người bảo vệ cho hạnh phúc của nàng.

Vì lý do này, cậu luôn cố tạo ra cho nàng những xao lảng thú vị, mang về nhà những thứ lạ lùng tìm được trong đồng cỏ, như những cụm rêu có hình dáng cây kèn màu trắng, những mảng địa y đầu đỏ, những đầu mũi tên bằng đá mà những bộ lạc tiền sử ở Egdon từng sử dụng, và những viên tinh thể nhiều cạnh từ những thung lũng đá lửa. Cậu đặt những thứ này tại các vị trí mà nàng có thể tình cờ nhìn thấy chúng.

Một tuần trôi qua, Eustacia không bao giờ ra khỏi nhà. Sau đó, nàng chỉ quanh quẩn bên trong các bờ đất và nhìn qua cái ống dòm của ông nàng, như thói quen của nàng trước khi kết hôn. Một hôm, nàng nhìn thấy một cỗ xe chờ nặng trên con đường lớn băng ngang thung lũng phía xa. Nó chất đầy các đồ đặc trong nhà. Nàng nhìn đi nhìn lại, và nhận ra chúng là của chính nàng. Chiều hôm đó ông nàng trở về nhà với một tin đồn rằng Yeobright đã dời từ Alderworth về ngôi nhà cũ ở Blooms-End.

Một dịp khác, khi đang thăm dò như thế, nàng nhìn thấy hai hình dáng phụ nữ đang đi trong thung lũng. Ngày hôm đó trời đẹp và trong, và hai người đó chỉ cách chưa đầy nửa dặm nên nàng có thể nhìn thấy chi tiết của họ qua cái ống dòm. Người đi trước ôm một bó màu trắng trong tay, từ một đầu của nó lùng lằng một dài vài dài; và khi họ quay lại, khiến mặt trời rơi thẳng lên họ, Eustacia có thể nhận ra cái bó đó là một em bé. Nàng gọi Charley, và hỏi cậu có biết họ là ai không, dù nàng đã đoán ra.

“Cô Wildeve và người vú em,” Charley nói.

“Người vú em đang bế em bé?”

"Không, đó là cô Wildeve," cậu đáp, "còn người vú em đi bên cạnh, không mang vật gì."

Hôm đó chàng trai trẻ đang vui vẻ trong lòng, vì ngày năm tháng Mười một lại đến, và cậu đang dự định một kế hoạch khác để giúp Eustacia với đi những ý nghĩ nặng nề. Trong hai năm liên tiếp, dường như cô chủ của cậu rất thích đốt một đống lửa trên bờ đất nhìn xuống thung lũng; nhưng năm nay rõ ràng nàng đã hoàn toàn quên mất ngày lễ và thói quen này. Cậu cẩn thận tránh nhắc nhở nàng, và bí mật tiến hành những bước chuẩn bị cho một sự ngạc nhiên vui vẻ, cảm thấy ghen tức vì cậu đã vắng mặt vào lần trước và không thể giúp nàng. Mỗi khi rảnh rỗi, cậu vội vã thu nhặt gốc kim tước, rễ cây gai, và các thứ chất đốt khác từ các con dốc gần đó, giấu chúng khỏi những cái nhìn vội.

Buổi tối hôm đó đến, và dường như Eustacia vẫn không nhớ gì về ngày kỷ niệm này. Nàng đã vào nhà sau cuộc thăm dò qua cái ống dòm, và không ló mặt ra từ lúc đó. Ngay khi trời hoàn toàn tối hẳn, Charley bắt đầu đốt đống lửa, chọn đúng chỗ trên bờ đất mà Eustacia đã chọn trong những lần trước.

Khi mọi đống lửa xung quanh đã cháy bùng, Charley đốt đống lửa của mình, và sắp xếp chất đốt để có thể không trông chừng nó trong một lúc, rồi quanh quẩn gần cửa và các cửa sổ, chờ tới khi vì lý do nào đó nàng biết tới thành quả của cậu và bước ra để ngắm nhìn nó. Nhưng những cửa chớp đã khép, cửa phòng đóng kín, và có vẻ như sẽ không có ai để ý tới đống lửa của cậu. Vì không muốn gọi nàng, cậu quay trở lại và cho thêm cùi vào đống lửa, tiếp tục như thế trong hơn nửa giờ. Chỉ khi nguồn chất đốt của cậu đã tiêu thụ gần hết, cậu mới đi tới cửa sau và nhờ người giúp việc xin cô Yeobright mở cửa chớp ra để nhìn cảnh tượng bên ngoài.

Đang ngồi tự lự trong phòng, Eustacia giật mình khi biết tin này và mở rộng những cánh cửa chớp. Trên bờ đất đối diện, một đống lửa đang bùng cháy. Nó lập tức rọi một luồng ánh sáng đỏ hồng vào căn phòng của nàng, và áp đảo những ngọn nến.

“Làm tốt lắm, Charley!” Thuyền trưởng Vye nói từ góc ống khói. “Nhưng ta hy vọng nó không đốt hết cùi của ta... Chà, vào thời điểm này năm trước ta đã gặp anh chàng Venn đó, đang đưa Thomasin Yeobright về nhà, chắc chắn là thế! Ai mà nghĩ được những đau khổ của cô gái đó lại kết thúc tốt đẹp như vậy? Cháu thật là ngốc trong chuyện đó, Eustacia! Chỗng cháu có viết thư cho cháu chưa?”

“Chưa,” Eustacia đáp, nhìn trống vắng vào đống lửa, quá chìm đắm trong những ý nghĩ của mình nên không để ý tới ý kiến chỉ trích của ông nàng. Nàng có thể nhìn thấy hình dáng của Charley ở bờ đất, đang đảo đống lửa; và trong trí tưởng tượng của nàng hiện lên một hình dáng khác mà đống lửa có thể gợi nhớ.

Nàng rời khỏi phòng, đội cái mũ làm vườn và khoác tấm áo choàng lên người, rồi bước ra ngoài. Khi tới bờ đất, nàng nhìn quanh với vẻ tò mò và lo lắng. Charley nói với nàng, cảm thấy tự hào lòng về bản thân, “Tôi đốt nó là vì cô, thưa cô.”

“Cám ơn,” nàng đáp vội. “Nhưng tôi muốn cậu dập tắt nó ngay.”

“Nó sắp tàn rồi,” Cahrley nói, hơi thất vọng. “Không phải là đáng tiếc khi dập nó đi sao?”

“Tôi không biết,” nàng đáp với vẻ đăm chiêu.

Họ đứng trong sự im lặng, chỉ bị phá vỡ bởi tiếng lách tách của những ngọn lửa, cho tới khi Charley miễn cưỡng bỏ đi vì nhận ra nàng không muốn nói chuyện với mình.

Eustacia ở lại đó, nhìn đống lửa, dự định đi vào nhà, thế nhưng vẫn nán ná. Hắn nàng đã bò đi, nếu hoàn cảnh không xui khiến nàng trở nên thờ ơ với mọi thứ được vinh danh bởi các thần thánh và con người. Nhưng tình trạng của nàng tuyệt vọng đến nỗi nàng có thể đùa với nó. Bị thua cuộc không phiền lòng bằng tự hỏi chúng ta có thể thắng hay chăng; và như những người ở trong tình cảnh đó, lúc này Eustacia chọn một điểm đứng ở bên ngoài bản thân mình, quan sát chính mình như một khán giả vô tư, và suy nghĩ xem người phụ nữ tên gọi Eustacia này là trò chơi gì của Trời cao.

Trong lúc đứng đó, nàng nghe thấy một tiếng động. Đó là tiếng một hòn đá rơi xuống ao nước.

Giá như hòn đá đó rơi vào đáy tim nàng, nó cũng không thể mang tới một tiếng đập quả quyết hơn. Nàng đã nghĩ tới khả năng về một dấu hiệu như thế để đáp lại dấu hiệu đã được đưa ra một cách vô tình bởi Charley; nhưng nàng không mong đợi nó. Wildeve quả là nhanh chân! Thế nhưng làm sao anh ta có thể nghĩ nàng chủ tâm muốn làm mới lại những cuộc hẹn hò của họ vào lúc này? Một thôi thúc rời khỏi chỗ này, một khát khao ở lại, đang đấu tranh với nhau trong lòng nàng; và niềm khát khao không lùi bước. Chỉ có thể, không hơn, vì nàng kềm chế ngay cả việc bước xuống bờ đất để nhìn xem. Nàng đứng đó bất động, không nhúc nhích một cơ mặt hay ngược mắt lên; vì nếu nàng ngẩng mặt lên, đống lửa trên bờ đất có thể soi sáng nó, và có thể Wildeve đang nhìn xuống.

Một tiếng rơi tôm thứ hai vào ao nước.

Vì sao anh ta ở đó lâu như thế, không bước tới và nhìn qua bên này? Sự tò mò có con đường của nó. Nàng bước một hai bước lên bậc thềm trên bờ đất và nhìn ra.

Wildeve đang ở trước mặt nàng. Y đã bước tới sau khi ném hòn sỏi thứ hai, và lúc này đống lửa trên bờ đất cao ngang ngực nằm giữa họ soi sáng gương mặt của cả hai bên.

“Tôi không đốt nó!” Eustacia vội kêu lên. “Tôi không hề biết nó được đốt lên. Đừng, đừng bước qua đây!”

“Vì sao cô sống ở đây suốt những ngày này mà không báo cho tôi biết? Cô đã rời khỏi nhà mình. Tôi e rằng tôi có phần nào trách nhiệm trong việc này?”

“Tôi đã không mở cửa cho mẹ anh ấy; đó là lý do!”

“Cô không đáng bị những gì cô phải chịu, Eustacia; cô đang gặp bất hạnh lớn lao; tôi nhìn thấy nó trong mắt cô, miệng cô, và trên khắp người cô. Cô gái tội nghiệp của tôi!” Y bước qua bờ đất. “Cô vượt khỏi mọi nỗi bất hạnh!”

“Không, không, không chính xác...”

“Nó đã bị đẩy đi quá xa... Nó đang giết chết cô... Tôi nghĩ thế!”

Hơi thở lặng lẽ bình thường của nàng trở nên dồn dập hơn với những lời của y. “Tôi... tôi...,” nàng bắt đầu rồi khóc òa lên, xúc động tận tâm can bởi giọng thương xót bất ngờ - một cảm xúc mà sự tồn tại của nó nàng đã hầu như quên mất.

Trận khóc đã đời này khiến Eustacia rất ngạc nhiên thấy rằng nàng không thể bỏ đi, và nàng quay sang một bên, hơi hổ thẹn, dù việc đó vẫn không che đậy y được điều gì. Nàng tiếp tục nức nở một cách tuyệt vọng; rồi nước mắt rơi dần, và nàng trở nên lặng lẽ hơn. Wildeve cố cưỡng lại thôi thúc muốn ôm chặt nàng, và đứng đó lặng im.

“Anh có thấy tôi đáng hổ thẹn không, kẻ chưa bao giờ là một con vật ưa khóc lóc?” Nàng yếu ớt thì thầm trong lúc lau

nước mắt. “Vì sao anh không đi? Tôi ước gì anh đã không nhìn thấy tất cả những điều này; nó tiết lộ quá nhiều.”

“Cô có thể ước điều đó, vì nó khiến tôi buồn không kém gì cô,” y nói với vẻ xúc động và tôn trọng. “Còn về việc tiết lộ... từ này không thể dùng giữa hai chúng ta.”

“Tôi không mời anh tới, đừng quên điều đó, Damon; tôi đang đau khổ, nhưng tôi không mời anh tới! Ít nhất với tư cách một người vợ, tôi đã trung thực.”

“Đừng bận tâm, tôi đã đến. Ô, Eustacia, hãy tha thứ cho tôi vì những tổn thương tôi đã gây ra cho cô trong hai năm qua! Tôi càng lúc càng nhận ra tôi đã hủy hoại cô.”

“Không phải anh, mà là chốn này, nơi tôi đang sống.”

“Ờ, lẽ tự nhiên là sự rộng lượng của cô khiến cô nói thế. Nhưng tôi là thủ phạm. Lê ra tôi không nên thực hiện thêm bất cứ điều gì.”

“Theo cách nào?”

“Tôi không nên săn đuổi cô, hoặc, nếu đã làm điều đó, tôi phải kiên quyết giữ lại cô. Nhưng dĩ nhiên bây giờ tôi không có quyền nói tới điều đó. Tôi chỉ muốn hỏi điều này, tôi có thể làm bất cứ điều gì cho cô không? Có bất cứ điều gì trên mặt đất này mà một người đàn ông có thể thực hiện để giúp cô hạnh phúc hơn hiện tại không? Nếu có, tôi sẽ thực hiện nó. Cô có thể ra lệnh cho tôi, Eustacia, trong vòng khả năng của tôi; và đừng quên rằng giờ tôi giàu có. Chắc chắn có thể làm một điều gì đó để cứu cô thoát khỏi tình cảnh này! Tôi đau khổ vì không nghĩ ra cách nào trong một nơi hoang dã thế này. Cô có muốn mua gì không? Cô có muốn đi đâu không? Cô có muốn hoàn toàn thoát khỏi chốn này không? Chỉ cần nói ra, và tôi sẽ làm bất cứ điều gì để chấm dứt những giọt lệ đó; những giọt lệ hẳn sẽ không bao giờ rơi xuống nếu không vì tôi.”

“Mỗi người chúng ta đã lấy một người khác,” nàng yếu ớt nói; “và sự giúp đỡ từ anh sẽ có một tai tiếng xấu sau khi... sau khi...”

“Ồ, không thể ngăn cản những kẻ phi báng lời ra tiếng vào; nhưng cô không cần phải sợ. Bất kể tôi có thể cảm thấy thế nào, tôi hứa danh dự với cô tôi sẽ không bao giờ nói với cô về nó, hoặc hành động vì nó, cho tới khi cô bảo tôi có thể. Tôi hoàn toàn biết rõ bốn phận của tôi đối với Thomasin cũng như với cô, với tư cách một phụ nữ bị đối xử một cách bất công. Tôi sẽ giúp được cô trong chuyện gì?”

“Trong việc rời khỏi nơi này.”

“Cô muốn đi tới đâu?”

“Tôi có một nơi trong đầu. Nếu anh có thể giúp tôi tới Budmouth, tôi có thể tiến hành phần còn lại. Những con tàu hơi nước chạy từ đó qua Kênh Anh, và vì thế tôi có thể tới Paris, nơi tôi muốn sống. Vâng, hãy giúp tôi tới càng Budmouth, không để cho ông tôi hay chồng tôi biết, và tôi có thể thực hiện tất cả những gì còn lại.”

“Có an toàn không khi để cô ở lại đó một mình?”

“Có, có. Tôi biết rõ Budmouth.”

“Tôi sẽ đi với cô nhé? Giờ tôi giàu có.”

Nàng im lặng.

“Nói đúng ý đi, người yêu dấu!”

Nàng vẫn im lặng.

“Thôi được, hãy cho tôi biết khi cô muốn đi. Chúng tôi sẽ ở ngôi nhà hiện tại cho tới tháng Mười hai; sau đó chúng tôi dời sang Casterbridge. Hãy yêu cầu tôi về bất cứ điều gì cho tới lúc đó.”

“Tôi sẽ suy nghĩ về điều này,” nàng vội nói. “Tôi phải tự hỏi xem tôi có thể nhờ cây anh với tư cách bạn bè một cách trung thực hay chẳng, hay phải gần gũi anh với tư cách một người tình. Nếu tôi muốn đi và quyết định chấp nhận anh cùng đi, tôi sẽ ra hiệu cho anh vào một tối nào đó, đúng chín giờ, và điều này sẽ có nghĩa là anh phải sẵn sàng một con ngựa và hành lý vào mười hai giờ cùng ngày để đưa tôi tới cảng Budmouth kịp giờ cho chuyến tàu buổi sáng.”

“Tôi sẽ theo dõi hàng đêm lúc tám giờ, và không dấu hiệu nào có thể thoát khỏi mắt tôi.”

“Bây giờ xin hãy đi đi. Nếu tôi quyết định về chuyến đi này, tôi chỉ có thể gặp anh một lần nữa, trừ phi... tôi không thể ra đi mà không có anh. Đi đi, tôi không thể chịu đựng thêm nữa. Đi đi... đi đi!”

Wildeve chậm rãi bước lên những bậc thềm rồi bước xuống bóng tối của mé bên kia; và y vừa đi vừa ngoái nhìn lại, cho tới khi bờ đất đã che khuất mắt hình dáng của nàng.

6. Thomasin tranh luận với Clym, và anh viết một lá thư

Lúc này Clym đang ở Blooms-End, hy vọng rằng Eustacia sẽ quay lại với anh. Việc dời đổi đặc đã hoàn tất ngay trong hôm đó, dù Clym đã sống trong ngôi nhà cũ hơn một tuần. Anh đã làm việc quanh nhà, quét sạch lá trên những lối mòn trong vườn, cắt những nhánh chết khỏi các luống hoa, và dựng lại những dây leo đã ngã xuống trong những cơn gió mùa thu. Anh không vui thú mấy với những việc này, nhưng chúng tạo thành một màng chắn giữa anh và sự tuyệt vọng. Ngoài ra, việc giữ gìn trong điều kiện tốt tất cả những gì mẹ anh để lại đã trở thành một tín ngưỡng đối với anh.

Trong lúc làm việc, anh thường xuyên mong ngóng Eustacia. Để nàng biết chắc nơi tìm thấy anh, anh đã cho gắn một tấm bảng thông báo vào cổng vườn ở Alderworth, ghi rõ bằng những mẫu tự màu trắng nơi anh đã chuyển đến. Khi một chiếc lá đáp xuống đất, anh quay đầu lại, ngờ như đó tiếng bước chân của nàng. Một con chim đang tìm sâu giữa những luống hoa nghe như tiếng bàn tay của nàng trên cái then của cánh cổng; và vào lúc trời nhập nhought tối, khi những âm thanh khe khẽ, lì lùng phát ra từ những cái lỗ trên mặt đất, những bụi nhựa ruồi, những chiếc lá chết cong queo, và những khe hở mà trong đó lũ ruồi trâu, sâu bọ và côn trùng đang hoạt động, anh tưởng tượng rằng đó là Eustacia, đang đứng bên ngoài và thì thầm những lời mong ước giảng hòa.

Cho tới lúc này, anh đã kiên trì giữ vững quyết tâm không mời nàng quay lại. Đồng thời, sự nghiêm khắc trong cách anh đối xử với nàng đã làm dịu lại nỗi tiếc thương sâu sắc đối với mẹ anh, và đánh thức một mối quan tâm cũ đối với kẻ đã thế chỗ cho mẹ anh. Cảm xúc cay nghiệt sinh ra thái độ cay nghiệt, và tới lượt nó, thái độ này dập tắt những cảm xúc đã sinh ra nó.

Càng suy nghĩ, anh càng dịu lại. Nhưng việc xem vợ anh như người vô tội thì không thể được, dù anh có thể tự vấn anh có cho nàng đủ thời gian hay không, có phản ứng với nàng quá đột ngột hay không vào buổi sáng u ám đó.

Hiện giờ, khi cơn thịnh nộ đã lắng xuống, anh nghĩ quan hệ giữa nàng và Wildeve chỉ là một tình bạn thiếu cẩn trọng, vì trong thái độ của nàng không hề có những dấu hiệu của sự hổ thẹn. Và một khi đã thừa nhận điều này, một diễn dịch hoàn toàn đen tối về hành động của nàng đối với mẹ anh không còn đè nặng lên anh nữa.

Vào chập tối ngày năm tháng Mười một, Clym càng suy nghĩ về nàng nhiều hơn nữa. Âm ba của những lần trong quá khứ, khi họ đổi trao những lời âu yếm suốt ngày dài ập đến như tiếng thi thảm lan tỏa của một bờ biển bị bò lại sau lưng vài dặm. “Chắc chắn rồi,” anh nói, “hắn nàng có thể tới đây nói chuyện với mình, và thú nhận một cách trung thực Wildeve là gì đối với nàng.”

Thay vì ở nhà, tối hôm đó anh quyết định tới thăm hai vợ chồng Thomasin. Nếu có cơ hội, anh sẽ nói bóng gió về nguyên nhân sự phân ly giữa Eustacia và anh, tuy nhiên vẫn giữ im lặng về thực tế rằng có một người thứ ba trong nhà anh khi mẹ anh bị khước từ. Nếu Wildeve chỉ có mặt ở đó một cách vô tình, chắc chắn y sẽ công khai nhắc tới việc đó. Nếu ở đó với những dự tính xấu xa, Wildeve, một gã đàn ông đầu óc linh hoạt, có thể sẽ nói gì đó để tiết lộ tới một mức độ mà y đã thỏa hiệp với Eustacia.

Nhưng khi tới nơi, anh nhận ra chỉ có Thomasin ở nhà, lúc đó Wildeve đang trên đường đi tới đống lửa do Charley vô tình đốt lên ở Mistover. Như thường lệ, Thomasin rất vui mừng đón tiếp Clym, đưa anh vào ngâm Nghia đứa bé đang ngủ, và cẩn thận đưa tay che ánh nến khỏi mắt của em bé.

“Tamsin, em có nghe nói rằng hiện tại Eustacia không ở chung với anh không?” Anh nói khi họ đã ngồi xuống trở lại.

“Không,” Thomasin kinh ngạc.

“Và cũng không biết anh đã rời khỏi Alderworth?”

“Không. Em không bao giờ nghe thấy tin tức từ Alderworth trừ phi anh mang chúng tới. Vấn đề là gì vậy?”

Với giọng buồn bã, Clym thuật lại với nàng việc anh tới gặp thằng bé con của Susan Nunsuch, tình tiết anh đã phát

giác, và những gì đã xảy ra sau khi anh cáo buộc Eustacia đã cố tình và nhẫn tâm thực hiện hành vi đó. Anh kẽm lòng không nhắc gì tới sự có mặt của Wildeve lúc đó.

“Tất cả những chuyện này, và em chẳng biết tí gì!” Thomasin kinh ngạc lẩm bẩm, “Khùng khiếp quá! Cái gì đã khiến chị ta... Ôi, Eustacia! Và chắc lúc phát hiện ra anh đã tới vội vàng tới gặp chị ấy trong cơn giận dữ? Anh có quá tàn nhẫn không?... Hoặc chị ấy có thật sự xấu xa không?”

“Một người đàn ông có thể quá tàn ác với kẻ thù của mẹ mình hay không?”

“Em có thể nghĩ như thế.”

“Vậy thì tốt lắm... Anh thừa nhận là anh ta có thể. Nhưng giờ phải làm sao đây?”

“Hãy làm hòa trở lại, nếu một cuộc gây gỗ rất dữ dội có thể được giảng hòa. Em ước gì anh đã nói với em. Nhưng hãy cố làm hòa đi. Nói cho cùng, có nhiều cách, nếu cả hai đều muốn thế.”

“Anh không biết cả hai có muốn làm hòa hay không,” Clym đáp. “Nếu cô ấy muốn, lẽ nào cô ấy không tới gặp anh cho tới lúc này?”

“Dường như anh cũng muốn, thế nhưng anh cũng không tới gặp chị ấy.”

“Đúng; nhưng anh đã trăn trở suy nghĩ anh có nên làm thế hay chẳng, sau một sự khiêu khích dữ dội như vậy.” Thomasin, khi nhìn anh lúc này em không biết anh đã trải qua những gì đâu; những chiểu sâu anh đã chìm xuống trong mấy ngày qua. Ôi, thật là một sự ô nhục cay đắng khi nhớ mẹ anh ở ngoài như thế! Anh có thể quên nó, hay thậm chí đồng ý gặp lại cô ấy hay chẳng?”

“Có thể chị ấy không biết sẽ có chuyện nghiêm trọng xảy ra sau đó, và có lẽ chị ấy không hoàn toàn muốn giữ báu ở ngoài.”

“Chính cô ấy cũng nói thế. Nhưng thực tế là cô ấy đã không cho mẹ anh vào nhà.”

“Hãy tin câu chuyện của chị ấy, và mời chị ấy tới đi.”

“Sẽ thế nào nếu cô ấy không tới?”

“Điều đó sẽ chứng minh tội lỗi của chị ấy, vì nó chỉ ra rằng thói quen của chị ấy là nuôi dưỡng sự thù hận. Nhưng em không hề nghĩ như thế một phút giây nào.”

“Anh sẽ làm thế này. Anh sẽ đợi thêm một hai ngày nữa, tất nhiên không quá hai ngày; và nếu cô ấy không tới gặp anh trong thời gian đó, anh sẽ thật sự tới gặp cô ấy. Anh đã nghĩ anh sẽ gặp Wildeve ở đây tối nay. Anh ta đi xa à?”

Thomasin hơi đỏ mặt. “Không, anh ấy chỉ ra ngoài đi dạo.”

“Vì sao anh ta không đưa em đi cùng? Tối nay trời rất đẹp. Em cũng cần không khí trong lành như anh ta.”

“Ồ, em không quan tâm tới việc đi ra ngoài; ngoài ra còn có em bé nữa.”

“Phải, phải. Ồ, anh đã nghĩ anh có nên tham khảo ý kiến của chồng em về việc này không,” Clym bình thản nói.

“Em cho là không,” nàng nhanh chóng trả lời. “Không ích gì đâu.”

Clym nhìn thẳng vào mặt nàng. Chắc chắn Thomasin không biết rằng chồng nàng có liên quan nào tới những sự kiện của buổi chiều bi thảm đó; nhưng dường như vẻ mặt của nàng cho thấy rằng nàng đang che đậy một sự ngờ vực hoặc suy nghĩ nào đó về mối quan hệ êm đềm đầy tai tiếng giữa Wildeve và Eustacia trong quá khứ.

Tuy nhiên, Clym không thể làm gì khác, anh đứng dậy để cáo từ, càng hổ nghi hơn lúc anh tới đó.

"Anh sẽ viết cho chị ấy trong một hai ngày tới chứ?" Người phụ nữ trẻ nghiêm túc nói. "Em hy vọng sự phân cách tệ hại này có thể kết thúc."

"Anh sẽ," Clym đáp; "anh không vui vẻ gì trong tình trạng hiện tại của mình."

Anh từ giã nàng và đi lên đồi tới Blooms-End. Trước khi lên giường, anh ngồi xuống và viết lá thư sau:

EUSTACIA THÂN YÊU CỦA TÔI,

Tôi phải tuân theo con tim, không màng tới lý trí của mình. Em sẽ quay lại với tôi nhé? Hãy làm như thế, và quá khứ sẽ không bao giờ được nhắc tới nữa. Tôi đã quá nghiêm khắc; nhưng, ôi, Eustacia, sự khiêu khích! Em không biết, em sẽ không bao giờ biết, tôi phải trả giá cho những lời giận dữ mà em gánh chịu như thế nào đâu. Tất cả những gì một người đàn ông trung thực có thể hứa, giờ đây tôi xin hứa với em, rằng em không bao giờ phải gánh chịu từ tôi bất cứ nỗi đau nào vì lý do này nữa. Eustacia, sau tất cả những lời thề nguyền của chúng ta, tôi nghĩ tốt hơn chúng ta nên trải qua phần còn lại của đời mình bằng cách cố giữ chúng. Hãy đến với tôi, ngay cả khi em vẫn còn trách cứ tôi. Tôi đã suy nghĩ về những nỗi đau của em vào buổi sáng tôi và em chia tay; tôi biết chúng là thật sự, và chúng quá sức chịu đựng của em. Tình yêu của chúng ta phải tiếp tục. Những quả tim như tim của chúng ta hẳn sẽ không bao giờ được ban cho chúng ta nếu chúng ta không quan tâm lẫn nhau. Thoạt tiên tôi không thể yêu cầu em quay lại, Eustacia, vì tôi không thể thuyết phục bản thân rằng anh ta, kẻ đã ở trong nhà với em không ở đó với tư cách một tình nhân. Nhưng nếu em sẽ tới và giải thích những vẻ sự xuất hiện khiến em xao lảng,

*tôi tin chắc em có thể chứng tỏ sự trung thực của em đối với tôi,
Vì sao em không tới trước? Em nghĩ là tôi sẽ không lắng nghe
em hay sao? Chắc chắn là không, khi em nhớ tới những nụ hôn
và những lời thề chúng ta đã trao nhau dưới ánh trăng đêm hè.
Hãy quay lại nhé, và em sẽ được chào đón một cách nồng ấm.
Tôi không còn có thể nghĩ tới em với thành kiến nữa - tôi đang
tìm mọi cách để bảo chữa cho em. Luôn luôn là chồng của em.*

CLYM

“Xong rồi,” anh nói, khi đặt nó vào ngăn kéo, “một việc
tốt đã được thực hiện. Nếu nàng không đến trước đêm mai,
mình sẽ gửi nó cho nàng.”

Trong lúc đó, ở ngôi nhà mà anh vừa rời khỏi, Thomasin
ngồi thờ dài buôn bã. Lòng trung thành đối với chồng đã xui
nàng che đây mọi nghi ngờ rằng sự quan tâm của Wildeve
dành cho Eustacia đã không chấm dứt với cuộc hôn nhân
của y. Nhưng nàng không biết chắn chắn điều gì cả; và dù
Clym là người anh họ rất thân thương của nàng, y vẫn là
người gần gũi với nàng hơn.

Một lúc sau, khi Wildeve trở về sau chuyến đi bộ tới
Mistover, Thomasin nói, “Damon, anh đã đi đâu vậy? Em
đang bắt đầu rất sợ, và nghĩ anh đã té xuống sông. Em không
thích ở trong nhà một mình.”

“Sợ à?” Y nói, vuốt má nàng như thể nàng là một con vật
nuôi trong nhà nào đó. “Sao chứ, anh nghĩ không gì có thể
làm cho em sợ. Anh chắc rằng em đang trở nên kiêu hãnh,
và không thích sống ở đây từ khi chúng ta đã khâm khá lên.
Chà, cái công việc tìm một ngôi nhà mới này thật là đáng
chán; nhưng anh không thể giải quyết nó sớm hơn, trừ phi
mười ngàn bảng của chúng ta hóa thành một trăm ngàn, khi
đó chúng ta có thể thoái mái vung tiền.”

“Không, em không ngại chờ. Em thà ở đây thêm mười hai tháng nữa còn hơn đánh liều với em bé. Nhưng em không thích anh biến mất như thế khi đêm xuống. Có cái gì đó trong tâm trí anh, em biết là có, Damon. Anh đi lang thang một cách buồn bã, và nhìn cảnh đồng hoang như thế nó là cản ngục đang giam giữ ai đó thay vì một chốn hoang dã xinh đẹp để dạo chơi.”

Y nhìn về phía nàng với sự ngạc nhiên pha lẫn thương hại, “Sao, em có thích Egdon Heath không?” Y hỏi.

“Em thích những gì em đã ra đời gần đó; em ngưỡng mộ gương mặt cổ kính uy nghiêm của nó.”

“Chà, em yêu. Em không biết em thích thứ gì đâu.”

“Em chắc là em thích. Chỉ có một điều không thú vị về Egdon.”

“Đó là gì?”

“Anh chưa bao giờ đưa em theo khi anh đi dạo ở đó. Vì sao anh đi lang thang trên cánh đồng hoang nhiều thế nếu anh không thích nó?”

Dù đơn giản, rõ ràng câu hỏi này đã gây lúng túng. Wildeve ngồi xuống trước khi trả lời. “Anh không nghĩ em thường nhìn thấy anh ở đó. Hãy cho một ví dụ.”

“Được thôi.”nàng đáp với vẻ đắc thắng. “Hồi chập tối nay, khi anh ra ngoài, em nghĩ rằng vì em bé đã ngủ, em sẽ nhìn xem anh đi đâu với vẻ bí mật như thế mà không nói cho em biết. Vì thế em chạy ra và theo sau anh. Anh dừng lại ở chỗ con đường phân làm ba hướng, nhìn về phía các đồng lúa và nói, “Chết tiệt, mình sẽ đi!” Và anh đi nhanh theo con đường mé bên trái. Lúc đó em đứng lại và quan sát anh.”

Wildeve cau mày, sau đó nói với một nụ cười gượng gạo, “Chà, em đã có một phát hiện thật tuyệt vời nhỉ?”

“Đó, giờ anh đã nổi giận, và chúng ta sẽ không nói chuyện này nữa.” Nàng tới gần y, ngồi lên một cái ghế đặt chân, và ngẩng lên nhìn y.

“Vớ vẩn!” Y nói, “Em vẫn luôn luôn rút lui như thế. Vì đã bắt đầu chúng ta sẽ tiếp tục với nó. Kế tiếp em nhìn thấy gì? Anh rất muốn biết.”

“Đừng như thế, Damon,” nàng lẩm bẩm. “Em không nhìn thấy gì cả. Anh biến mất khỏi tâm trí, và sau đó em nhìn những đống lửa rồi quay về.”

“Có lẽ đây không phải là lần duy nhất em theo dõi tôi. Em đang cố phát hiện ra điều gì đó xấu xa ở tôi sao?”

“Không hề! Em không bao giờ làm một việc như thế trước đây, và giờ em cũng sẽ không làm điều đó nếu không có những lời đồn thi thoảng về anh.”

“Em muốn nói điều gì?” Y nôn nóng hỏi.

“Họ bảo... họ bảo anh thường tới Alderworth vào buổi tối, và nó khiến em nhớ tới những điều em từng nghe nói về...”

Wildeve giận dữ quay lại và đứng lên trước mặt nàng. Y vung tay lên và nói. “Bây giờ hãy nói rõ hết ra, thưa cô! Tôi muốn biết những nhận xét mà cô đã nghe được.”

“Ồ, em đã nghe nói rằng anh từng rất thích Eustacia, chỉ có thể, dù nó được nói mỗi lần một ít. Anh đừng nên nổi giận!”

Y nhận thấy mắt nàng đã rưng rưng. “Thôi được,” y nói, “không có gì mới trong câu chuyện đó, và dĩ nhiên tôi không có ý thô lỗ với em, vì vậy em không cần phải khóc. Chúng ta sẽ không nói tới để tài này nữa.”

Hai bên không nói thêm lời nào, và Thomasin mừng thầm vì đã không nhắc tới việc Clym ghé thăm nàng tối hôm đó, và câu chuyện của anh.

7. Đêm Sáu tháng Mười một

Sau khi quyết định bỏ trốn, dường như đôi khi Eustacia mong muốn rằng một chuyện gì đó sẽ xảy ra để cản trở dự định của nàng. Sự kiện duy nhất có thể thật sự khiến nàng đổi ý là sự xuất hiện của Clym. Vầng hào quang bao quanh anh khi họ còn là tình nhân giờ đã tan biến; thế nhưng một phẩm chất tốt đẹp nào đó của anh thỉnh thoảng quay về trong ký ức của nàng và khơi gợi một hy vọng nhất thời rằng anh sẽ lại xuất hiện trước mặt nàng. Nhưng khi bình tĩnh suy xét, không thể có khả năng hàn gắn lại một đố vỡ lớn lao như thế - nàng sẽ phải sống tiếp một cuộc sống đau khổ, lè loi và lạc lõng. Nàng đã từng nghĩ chỉ có cánh đồng hoang là nơi không thích hợp để sống; giờ đây nàng cảm thấy toàn thế giới cũng vậy mà thôi.

Vào buổi tối ngày mồng sáu, quyết tâm bỏ đi của nàng sống lại. Khoảng bốn giờ, nàng một lần nữa thu xếp một ít đồ đạc đã mang về khi rời khỏi Alderworth, và một số đồ nàng còn để lại ở đây. Tất cả chỉ gói gọn trong một túi xách không to lầm, và nàng có thể xách nó trên tay trong một quãng đường một hai dặm. Cảnh vật bên ngoài dần tối lại; những đám mây nặng trĩu xám màu bùn giống như những chiếc võng khổng lồ giăng ngang qua bầu trời, và với màn đêm ngày càng dày đặc, một cơn giông lớn nổi lên; nhưng mưa vẫn chưa rơi.

Eustacia không thể nghĩ trong nhà sau khi chẳng còn gì để làm nữa, và nàng đi tới đi lui trên đồi, cách không xa ngôi nhà nàng sắp rời khỏi. Trong những lần lang thang vô mục đích này, nàng đi ngang qua ngôi nhà của Susan Nunsuch, nằm ở mé dưới nhà của ông nàng một đoạn. Cánh cửa mở hé, và một dải ánh sáng hắt lên mặt đất bên ngoài. Trong một khoảnh khắc, khi Eustacia đi ngang qua vùng

ánh sáng này, trông nàng giống hệt như một nhân vật trong một ảo ảnh - một tạo vật của ánh sáng, xung quanh là một vùng bóng tối; khoảnh khắc đó trôi qua, và nàng lại chìm vào màn đêm.

Một người đàn bà ngồi trong nhà đã nhìn thấy và nhận ra nàng trong khoảnh khắc sáng người đó. Đó là Susan, đang bận rộn pha một ly thuốc chữa cảm lạnh cho đứa con trai nhỏ của cô ta. Nó thường bị ốm, và lúc này đang ốm nặng. Susan buông cái muỗng xuống, đứng dậy vể phía hình dáng đã biến mất, rồi tiếp tục công việc với một vè dăm chiêu, trống vắng.

Lúc gần tới tám giờ, thời điểm mà Eustacia đã hứa sẽ ra hiệu cho Wildeve nếu có, nàng nhìn quanh khu nhà để xem bờ đất có sạch hay không, rồi đi tới đống kim tước, rút ra từ đó một nhánh dài. Nàng mang nhánh cây này tới góc bờ đất, và sau khi nhìn lại phía sau xem những cánh cửa chớp có đóng hết hay chưa, nàng đánh lửa và đốt cháy nhánh kim tước. Khi nó đã cháy đều, Eustacia cầm phần cuối của nó, giơ lên trên đầu và vẩy nó cho tới khi nó cháy gần hết.

Nàng hài lòng, nếu có thể gọi tâm trạng đó là sự hài lòng, khi nhìn thấy một ánh sáng tương tự ở vùng phụ cận của ngôi nhà của Wildeve sau đó khoảng một hai phút. Vì đã thỏa thuận sẽ quan sát vào giờ này hàng đêm, phòng khi nàng cần trợ giúp, sự mau lẹ này chứng tỏ anh ta đã nghiêm túc giữ lời. Bốn giờ nữa, tức là nửa đêm, anh ta phải sẵn sàng chờ nàng tới Budmouth, như đã thu xếp trước.

Eustacia quay vào nhà. Sau khi ăn tối, nàng lên phòng sớm, và ngồi trong phòng ngủ chờ thời gian trôi. Đêm tối tăm và đầy đe dọa. Thuyền trưởng Vye không ra ngoài để chuyện gẫu ở nhà nào hay đi xuống lữ quán theo thói quen vào những đêm thu rất dài này; ông ngồi nhâm nháp rượu

nặng pha nước một mình dưới nhà. Khoảng mười giờ, có tiếng gỗ ở cửa. Khi người hầu mở cửa, ánh sáng của ngọn nến hắt lên hình dáng của Fairway.

“Tôi có việc phải tới mé dưới Mistover tối nay,” ông nói. “Và cậu Yeobright nhờ tôi mang tới đây thứ này trên đường về; nhưng thú thật, tôi nhét nó dưới lớp vải lót mũ, và không nhớ gì tới nó cho đến khi về tới nhà và đang khóa cổng để đi ngủ. Vì thế tôi lập tức chạy trở lên đây.”

Ông đưa ra một lá thư và chào từ giã. Người hầu gái đưa nó cho ông Thuyền trưởng; và ông nhận thấy nó được gửi cho Eustacia. Ông lật ngược lật xuôi nó, và cho rằng nét chữ là của chồng nàng, dù không chắc chắn. Tuy nhiên, ông quyết định giao nó ngay cho nàng nếu có thể, và mang nó lên gác với mục đích đó; nhưng khi tới cửa phòng của nàng và nhìn vào qua lỗ khóa, ông nhận thấy bên trong không có ánh sáng. Thực tế là Eustacia, với nguyên ý phục trên người, đang nằm trên giường để nghỉ ngơi dưỡng sức cho chuyến đi sắp tới. Ông nàng kết luận từ những gì ông thấy rằng không nên quấy rầy nàng, và di xuống trở lại. Ông đặt lá thư trên mặt lò sưởi để trao cho nàng sáng hôm sau.

Ông vào phòng ngủ lúc mười một giờ, hút thuốc một lúc nữa trên giường, tắt nến lúc mười một giờ rưỡi, và kéo tấm màn lên trước khi ngủ theo thói quen thường lệ, để ông có thể nhìn xem gió thổi theo hướng nào khi ông mở mắt ra vào buổi sáng. Cửa sổ phòng ngủ của ông nhìn ra chỗ cây cột cờ và thung lũng, và khi vừa nằm xuống ông ngạc nhiên khi nhận thấy cái cột trắng hiện ra như một vệt lân tinh trên nền đêm tối mịt bên ngoài. Chỉ có một giải thích cho điều này: một ánh sáng đã đột ngột hắt xuống cây cột từ phía ngoài nhà. Vì mọi người đã vào phòng ngủ, ông cụ cảm thấy cần phải bước ra khỏi giường; ông nhẹ nhàng mở cửa sổ, và nhìn

sang hai phía. Phòng ngủ của Eustacia đã được thắp sáng, và chính ánh sáng từ cửa sổ của nàng đã hát lên cây cột. Tự hỏi điều gì đã đánh thức nàng, ông đứng lưỡng lự ở cửa sổ, và khi đang suy nghĩ tới việc đi lấy lá thư để nhét nó dưới cửa phòng nàng, ông nghe thấy tiếng sột soạt khe khẽ của y phục chạm vào tấm vách ngăn giữa phòng ông và hành lang.

Vị Thuyền trưởng kết luận rằng Eustacia, do khó ngủ, đã đi tìm một cuốn sách, và hẳn đã bỏ qua sự kiện nhỏ nhặt đó nếu ông không nghe thấy tiếng khóc rõ ràng của nàng khi nàng đi ngang qua.

“Nó đang nghĩ tới chồng nó,” ông tự nhủ. “Ôi chao, con ngông cái ngốc nghếch! Nó chẳng việc gì phải lấy cậu ta cả. Ta tự hỏi có thật sự lá thư đó là của cậu ta hay chẳng?”

Ông ngồi dậy, khoác tấm áo choàng thủy thủ lên người, mở cửa và gọi, “Eustacia!” Không có tiếng trả lời. “Eustacia!” Ông lặp lại lớn hơn, “có một lá thư cho cháu trên mặt lò sưởi.”

Nhưng không có lời đáp cho câu nói này ngoại trừ một lời đáp tưởng tượng từ cơn gió. Đường như nó đang quật mạnh vào các góc của ngôi nhà, và có tiếng mưa quát lên các cửa sổ.

Ông đi tới đầu cầu thang và đứng đợi gần năm phút. Nàng vẫn không quay lên. Ông trở về phòng để tìm một cây nến, và chuẩn bị đi theo nàng; nhưng trước hết ông nhìn vào phòng ngủ của nàng. Ở đó, trên mép ngoài của tấm chăn, có dấu hàn của thân hình nàng, chỉ ra rằng nàng chưa hề ngủ; và quan trọng hơn, nàng không mang cái giá nến xuống nhà dưới. Lúc này ông thật sự lo lắng, và sau khi mặc vội y phục ngoài, ông đi xuống cửa trước, mà ông đã tự tay cài then và khóa lại. Bây giờ then để mở. Không còn ngờ gì nữa, Eustacia đã rời khỏi nhà lúc nửa đêm; và nàng có thể đi

đâu? Hầu như không thể đi theo nàng được. Giá như ngôi nhà nằm cạnh một con đường bình thường, hai người đi theo hai hướng có thể chắc chắn sẽ gặp được nàng; nhưng không thể nào tìm kiếm một người trên cánh đồng hoang trong bóng tối, khi thật sự có vô số hướng đi từ bất cứ điểm nào để băng qua nó. Bối rối không biết phải làm gì, ông nhìn vào phòng, và thêm lo lắng khi nhận thấy lá thư vẫn còn nằm đó chưa ai chạm tới.

Lúc mười một giờ rưỡi, nhận thấy ngôi nhà đã im lặng, Eustacia đốt nến lên, khoác thêm vài thứ giữ ấm lên người, cầm lấy cái túi, thổi tắt nến trở lại và đi xuống thang. Khi bước ra ngoài, nàng nhận thấy trời đã đổ mưa, và trong lúc nàng đang đứng ở cửa, mưa bắt đầu nặng hạt, đe dọa sẽ là một trận mưa rất lớn. Nhưng khi đã quyết tâm hành động, nàng không thể lui lại vì thời tiết xấu. Bóng tối ảm đạm của đêm buồn thảm như một đám tang; toàn thể tự nhiên dường như khoác lên một tấm áo tang. Những điểm nhọn của mấy cây linh sam phía sau ngôi nhà chĩa lên trời như những đỉnh tháp và chóp nhọn của một tu viện. Mọi thứ bên dưới đường chân trời đều đen kịt ngoại trừ một ánh sáng vẫn còn le lói trong ngôi nhà của Susan Nunsuch.

Eustacia mở ô và bước lên những bậc thềm trên bờ đất, ra khỏi khu vực được bao quanh; sau đó nàng đã ở bên ngoài mọi nguy cơ bị nhìn thấy. Men theo bờ ao, nàng đi xuôi con đường hướng tới Gò Mưa, thỉnh thoảng trượt chân trên những cọng rễ kim tước ngoằn ngoèo, những bụi cói, hay những đám nấm ẩm ướt, vốn nằm rải rác khắp cánh đồng hoang vào mùa này như những lá gan và phổi đang thối rữa của một con thú khổng lồ nào đó. Trăng sao hoàn toàn bị che kín bởi mây và mưa. Đó là một đêm khiến lữ khách chợt nhớ tới một cách bàn nǎng những cảnh tai họa ban đêm trong

biên niên sử của thế giới, mọi thảm kịch tối tăm và khủng khiếp trong lịch sử và huyền thoại - trận dịch cuối cùng của Ai Cập, sự hủy diệt đạo quân của Sennacherib, nỗi đau khổ cực độ trong vườn Gethsemane⁽¹⁾.

Cuối cùng Eustacia cũng tới Gò Mưa. Nàng đứng lặng ở đó và suy nghĩ. Chưa bao giờ có sự hòa hợp nào hoàn hảo hơn sự hòa hợp giữa tâm trí rối bời của nàng và thế giới hỗn loạn bên ngoài. Ngay lúc đó, nàng bỗng dừng bước nhớ tới một điều - nàng không có đủ tiền để thực hiện một chuyến đi dài. Giữa những cảm xúc thất thường của ngày hôm đó, đầu óc thực tế của nàng đã không nghĩ tới sự cần thiết của tài chính, và giờ đây, khi nhận thức một cách sâu sắc tình cảnh này, nàng thở dài cay đắng và thân hình nàng từ từ gục xuống dưới chiếc ô, như thể nàng đang bị lôi tụt xuống Gò Mưa bởi một bàn tay từ bên dưới. Có thể nào nàng vẫn sẽ là một tù nhân? Tiền - nàng chưa bao giờ cảm thấy nó có giá trị gì trước đó. Nhưng ngay cả việc xóa bỏ chính bản thân nàng khỏi vùng đất này cũng cần tới nó. Yêu cầu sự trợ giúp tiền bạc từ Wildeve mà không cho phép anh ta cùng đi với nàng là điều bất khả đối với một phụ nữ còn sót lại chút kiêu hãnh; bỏ trốn với tư cách người tình của anh ta - và nàng biết anh ta yêu nàng - là một điều cực kỳ ô nhục.

Át hẳn bất kỳ một ai đứng cạnh nàng lúc này cũng phải xót thương nàng, không phải vì nàng đang phơi mình ra trước gió mưa, và cách biệt khỏi mọi con người, trừ những nắm tro tàn bên trong ngôi mộ cổ; nhưng vì một hình thức khác của sự bất hạnh, được thể hiện bởi sự run rẩy mà cảm

1. Thượng đế giết đứa con dấu lòng của mỗi gia đình ở Ai Cập để người Israel được giải thoát khỏi Ai Cập (Xuất Hành 12); vụ tàn sát gần hai vạn người Assyria do tội báng bổ của Vua Sennacherib (II Các Vua 18:13:37); Jesus nghỉ đêm trong vườn Gethsemane trước khi bị đóng đinh trên thập giá. (Matthew 26: 36-56); tất cả các sự kiện này đều diễn ra vào ban đêm.

xúc truyền sang cơ thể của nàng. Nỗi bất hạnh cùng cực đè nặng lên nàng một cách rõ ràng. Giữa tiếng nhò giọt của mưa từ chiếc ô tới cái áo khoác, từ cái áo khoác tới những cành thạch nam, từ những cành thạch nam tới mặt đất, người ta có thể nghe thấy tiếng nhò giọt giống hệt vậy từ đôi môi của nàng; và màn nước nhòa nhạt của cảnh vật bên ngoài lấp lái trên gương mặt của nàng. Đôi cánh linh hồn của nàng đã bị bè gãy bởi sự ngăn trở tàn ác của tất cả mọi thứ quanh nàng; và thậm chí nếu như nàng nhìn thấy chính mình theo một cách thức đầy hứa hẹn: tới Budmouth, bước lên một con tàu hơi nước, băng ngang biển tới một cảng đối diện nào đó, hẳn nàng cũng chẳng vui vẻ hơn chút nào, vì mọi thứ khác đều hiếm ác một cách đáng sợ. Nàng bật thốt lớn những lời này. Tình cảnh một phụ nữ không già nua, điếc, điên khùng hay bất bình thường, lại bật khóc nức nở và độc thoại lớn tiếng như thế, là một tình cảnh rất đỗi thương tâm.

“Tôi có thể đi không, tôi có thể đi không?” Nàng rên rỉ. “Anh ta không đủ vĩ đại để tôi phải trao thân... Anh ta không đủ đáp ứng niềm khao khát của tôi!.. Phải chi anh ta là một Saul hay một Bonaparte... Chao ôi! Phá hủy lời thề kết hôn của tôi vì anh ta... Nó là một sự xa xì đầy khốn khổ!... Và tôi không có đủ tiền để ra đi một mình! Và nếu có đi nữa, có gì để an ủi tôi đâu? Tôi phải kéo lê kiếp sống mòn vào năm tới, như đã kéo lê năm nay, và năm sau nữa cũng hết như trước đó. Tôi đã cố gắng, cố gắng biết bao để trở thành một phụ nữ tuyệt vời, và định mệnh đã chổng lại tôi một cách tàn ác biết bao!... Tôi không đáng phải chịu số phận này!” Nàng kêu lên trong một cơn phẫn kháng điên cuồng cay đắng. “Ôi chao, sự độc ác của việc đặt tôi vào thế giới dại dột này! Tôi có nhiều khả năng; nhưng tôi đã bị làm tổn thương, trở nên thàn tàn ma dại và bị nghiến nát bởi những thứ nằm ngoài khả năng

kiểm soát của tôi! Ôi, Trời cao khắc nghiệt biết bao khi nghĩ ra những hình phạt như thế cho tôi, kẻ không hề làm điều gì hại tới Trời cao!"

Ánh sáng xa xa mà Eustacia đã thoảng nhìn thấy khi rời khỏi nhà, như nàng đoán, xuất phát từ cửa sổ của Susan Nunsuch. Điều mà Eustacia không đoán ra là hành động của người đàn bà trong nhà lúc ấy. Không đầy năm phút sau khi đứa bé đang ốm kêu lên, "Mẹ ơi, con thấy khó chịu quá!" Susan nhìn thấy nàng đi ngang qua. Sự việc này khiến cô ta tin chắc rằng sự có mặt gần đó của Eustacia đã tạo nên một ảnh hưởng xấu đối với con mình.

Vì lý do này, cô ta không đi ngủ ngay sau khi làm xong công việc buổi tối như thường lệ. Để chống lại thứ bùa chú xấu xa mà cô ta tưởng tượng Eustacia đang sử dụng, bà mẹ này hối hả thực hiện một thủ thuật kinh khủng đầy chất mê tín nhằm mang tới sự bất lực, hao mòn và hủy diệt đối với bất cứ kẻ nào nó được hướng tới. Nó là một thực hành rất phổ biến ở Egdon vào thời đó, và hiện tại vẫn chưa hoàn toàn biến mất.

Cô ta cầm theo cây nến vào căn phòng phía trong. Ở đó, ngoài các dụng cụ khác, có hai thùng lớn màu nâu, có lẽ chứa tổng cộng khoảng một trăm cân mật ong, sản phẩm của lũ ong hối hè năm ngoái. Trên một cái kệ bên trên hai cái thùng là một tảng sáp ong hình bán cầu màu vàng, mịn và rắn, cũng thu được khi lấy mật. Susan lấy tảng sáp xuống, cắt ra nhiều lát mỏng, đặt chúng trong một cái chậu sắt, rồi mang tất cả quay lại phòng khách, và đặt cái chậu vào lớp tro nóng của lò sưởi. Ngay khi số sáp này mềm lại như bột nhào, cô ta nhồi chúng thành một khối. Lúc này gương mặt của cô ta càng trở nên căng thẳng. Cô ta bắt đầu nặn khối sáp; và từ cách thao tác của cô ta, rõ ràng là cô ta đang cố tạo cho nó một hình dáng theo dự tính. Đó là một hình người.

Sau khoảng mười lăm phút hơ nóng, nhồi, cắt xéo, nắn bóp, ngắt ra và nối lại cái hình người đã có ban đầu, cô ta tạo được một hình nhân hơi giống một người phụ nữ, cao chừng sáu phân Anh. Cô ta đặt nó lên bàn để nó nguội và cứng lại. Trong lúc đó, cô ta cầm nến đi lên gác, nơi thằng bé đang nằm.

“Con yêu à, con có để ý thấy cô Eustacia mặc gì hối chiếu này ngoài cái váy màu sẫm hay không?”

“Có một dải ruy băng đỏ quanh cổ chị ấy.”

“Còn gì khác không?”

“Không, ngoại trừ đôi giày đế mỏng.”

“Một dải ruy băng đỏ và một đôi giày đế mỏng.”

Susan lục lọi cho tới khi tìm thấy một đoạn ruy băng đỏ bé nhất. Cô ta mang nó xuống tầng dưới và cột nó quanh cổ của hình nhân. Rồi cô ta lấy mực từ cái bàn xiêu vẹo cạnh cửa sổ bôi đen hai bàn chân của hình nhân, và vẽ những đường chéo trên mu bàn chân để tượng trưng cho những sợi dây giày. Cuối cùng, cô ta cột một đoạn chì đen quanh phần trên của cái đầu, để tượng trưng cho một tấm lưới buộc tóc.

Susan cầm nó lên, duỗi thẳng tay ra và ngắm nghía nó với vẻ mãn nguyện nhưng không hề mỉm cười. Với bất kỳ người nào quen biết với những cư dân ở Egdon Heath, hình nhân này gợi nhớ tới Eustacia Yeobright.

Cô ta lấy từ cái giò đựng đồ may vá trên cái ghế cạnh cửa sổ một tờ giấy găm kim gút, loại kim gút cũ dài màu vàng mà đầu tròn đã bị sứt sau lần sử dụng đầu tiên. Cô ta bắt đầu cố hết sức đâm những cây kim này vào khắp mọi vị trí trên hình nhân. Có lẽ khoảng năm mươi cây kim đã được sử dụng như thế, một số vào đầu của hình nhân bằng sáp, một số vào vai, một số vào thân giữa, một số ngược lên từ lòng bàn chân, cho tới khi không còn chỗ nào để găm kim vào nữa.

Cô ta quay lại chỗ đống lửa. Nó được đốt bằng nhánh thạch nam; và khi lớp tro dày bị gạt ra bằng một cái xèng, ở bên dưới vẫn còn một khối than nóng đỏ. Cô ta nhặt vài nhánh thạch nam tươi từ góc ống khói đặt lên lớp than hồng, và đống lửa lại sáng bừng lên. Cô ta dùng kẹp đưa cái hình nhân giống Eustacia lên trên ngọn lửa, và quan sát nó khi nó bắt đầu chậm chạp cháy nhỏ giọt. Và trong lúc làm việc đó, cô ta lẩm bẩm đọc gì đó.

Đó là một thứ biệt ngữ lạ lùng - bài Kinh Lạy Cha đọc ngược từ cuối tới đầu - câu thần chú thường dùng trong các nghi lễ để cầu mong một sự trợ giúp tà đạo chống lại một kẻ thù. Susan chậm rãi đọc câu thần chú bị thảm này ba lần, và khi nó được hoàn tất, cái hình nhân bằng sáp đã cháy hết một phần đáng kể. Khi sáp nhỏ giọt xuống, một ngọn lửa cao vọt lên từ chỗ đó, và cuộn cái lưỡi của nó quanh hình nhân, tấp sâu hơn vào thân hình bằng sáp. Thỉnh thoảng một cây kim gút rơi xuống theo sáp, và lớp than đốt nó nóng đỏ lên.

8. Mưa, bóng tối, và những kẻ lang thang đầy lo lắng

Trong lúc cái hình nộm của Eustacia đang tan chảy, và bản thân người phụ nữ xinh đẹp đang đứng trên gò mưa, linh hồn chìm dưới một vực sâu cô quạnh hiếm khi được thăm dò một bởi một người trẻ tuổi như thế, Clym ngồi một mình ở Blooms-End. Anh đã hoàn thành lời hứa với Thomasin bằng cách gửi cho vợ anh một lá thư thông qua Fairway, và giờ đang nóng lòng chờ đợi một âm thanh hay dấu hiệu gì đó của sự quay lại của nàng. Nếu Eustacia vẫn còn ở Mistover, mong đợi nhỏ nhất của anh là nàng sẽ hồi âm cho anh ngay đêm nay, cũng qua tay Fairway; dù, do muôn nhường quyến quyết định lại cho nàng, anh đã dặn Fairway không yêu cầu một thư phúc đáp. Nếu nàng trao nó cho ông, ông sẽ mang

nó tới đây ngay; nếu không, ông sẽ đi thẳng về nhà, không cần vòng lại Blooms-End thêm lần nữa.

Nhưng trong sâu khuất, Clym có một hy vọng lớn hơn. Có thể Eustacia không muốn sử dụng tới cây bút - nàng thích lặng lẽ hành động hơn - và gây ngạc nhiên cho anh bằng cách xuất hiện trước cửa nhà anh. Anh không hề biết nàng đã quyết định làm một việc hoàn toàn khác hẳn.

Trước sự tiếc nuối của Clym, trời bắt đầu mưa lớn và giông gió nổi lên khi buổi tối tới gần. Gió cọ xát và rít lên ở các góc nhà, quật mạnh vào những tấm kính cửa sổ. Anh bỗn chồn đi lại trong những căn phòng trống, ngăn chặn những tiếng động lạ lùng ở các cửa và cửa sổ bằng cách nhét các mảnh gỗ vào những khung cửa sổ và khe hở, và ép chặt lại khung chì bị lỏng của những tấm kính hình thoi. Đây là một trong những đêm khi những khe hở trên tường của các nhà thờ cũ kỹ được nới rộng ra, khi những vết ố trên trần của những trang viên mục nát được làm mới lại và mở rộng từ kích thước bằng bàn tay con người tới một mảng lớn nhiều bộ. Cánh cổng nhỏ ở cái hàng rào trước nhà anh liên tiếp mở ra rồi đóng sập lại, nhưng khi anh nôn nóng nhìn ra thì không có ai ở đó; như thể những hình dáng vô hình của người chết đang đi ngang qua đó trên đường tới thăm anh.

Vào khoảng giữa mười và mười một giờ, nhận thấy sẽ không có Fairway hay bất kỳ ai khác tới nữa, anh vào phòng để nghỉ ngơi, và bắt chấp những lo lắng, anh nhanh chóng chìm vào giấc ngủ. Tuy nhiên, giấc ngủ của anh không sâu lâm do sự mong đợi mà anh đã nhượng bộ, và anh dễ dàng bị đánh thức bởi một tiếng gỗ cửa vào khoảng một tiếng sau đó. Anh ngồi dậy và nhìn ra cửa sổ. Mưa vẫn nặng hạt, toàn bộ cánh đồng hoang trước mặt anh phát ra một tiếng rì rầm

khe khẽ dưới tiếng mưa rơi. Trời tối đến độ anh không thể nhìn thấy gì cả.

“Ai đó?” Anh la lên.

Những bước chân nhẹ nhàng di chuyển dưới cánh cổng vòm, và anh chỉ có thể nhận ra trong một giọng nữ ai oán những từ, “Clym ơi, xuống đây mở cửa cho em!”

Mặt anh nóng bừng vì bối rối. “Chắc chắn đó là Eustacia!” Anh lầm bầm. Nếu đúng thế, nàng đã thật sự tới với anh một cách bất ngờ.

Anh vội vã thấp nến lên, mặc đồ ngoài vào, và đi xuống. Khi anh mở toang cánh cửa ra, ánh nến rọi lên một người phụ nữ trùm kín cả người. Nàng lập tức bước vào nhà.

“Thomasin!” Anh kêu lên, thất vọng vô kể. “Chính là Thomasin, trong một đêm như thế này! Ô, Eustacia đâu?”

Đó là Thomasin, ướt đẫm, sợ hãi và đang thở dốc.

“Eustacia? Em không biết, Clym ạ; nhưng em có thể đoán,” nàng nói với nhiều lo lắng. “Để em vào trong nghỉ mệt đã. Em sẽ giải thích việc này. Có một rắc rối lớn đang diễn ra, chồng em và Eustacia!”

“Cái gì, cái gì?”

“Em nghĩ chồng em sẽ rời khỏi em hay làm một điều gì đó rất đáng sợ, em không biết đó là gì. Clym, anh sẽ đi xem sao nhé? Em không có ai giúp ngoài anh; Eustacia chưa về nhà sao?”

“Chưa.”

Nàng hồn hển nói tiếp: “Vậy là họ sẽ bỏ trốn với nhau! Tối nay anh ấy về nhà vào khoảng tám giờ và nói thẳng thừng, ‘Tamsie, anh vừa nhận ra anh phải đi một chuyến.’ Em hỏi ‘Khi nào?’ Anh ấy đáp, ‘Tối nay.’ Em hỏi, ‘Đi đâu?’

Anh ấy đáp, ‘Hiện tại anh không thể nói với em, mai anh sẽ quay về.’ Sau đó anh ấy đi vào tìm các thứ, và không thèm để ý tới em nữa. Em đợi anh ấy lên đường, nhưng không có gì xảy ra; rồi tới mười giờ anh ấy nói, ‘Em nên đi ngủ đi.’ Em không biết phải làm gì và đi ngủ. Em tin là anh ấy nghĩ em đã ngủ, vì nửa tiếng sau anh ấy đi lên và mở cái rương gỗ sồi để đựng tiền khi chúng em có nhiều trong nhà và lấy ra một cuộn gì đó mà em tin là những tờ ngân phiếu dù em không biết anh ấy cất chúng trong đó. Hắn là anh ấy đã lấy chúng từ ngân hàng khi tới đó hôm trước. Anh ấy cầm ngân phiếu để làm gì, nếu chỉ đi xa có một ngày? Khi anh ấy đã xuống dưới, em nghĩ tới Eustacia, và việc anh ấy đã gặp chị ấy đêm trước - em biết anh ấy đã gặp chị ấy, Clym ạ, vì em có đi theo anh ấy một chặng đường; nhưng em không muốn nói với anh khi anh ghé, e rằng anh sẽ nghĩ xấu về anh ấy, vì em không biết chuyện nghiêm trọng đến vậy. Sau đó em không thể nằm trên giường nữa; em ngồi dậy và mặc đồ ngoài vào, và khi em nghe thấy anh ấy ra chuồng ngựa em nghĩ em sẽ tới và nói với anh. Vì thế em lặng lẽ xuống nhà dưới và lèn ra ngoài.”

“Vậy cậu ta chưa đi thật sự khi em rời khỏi nhà?”

‘Chưa. Anh Clym thân yêu, anh sẽ tới và cố thuyết phục anh ấy đừng đi nhé? Anh ấy không thèm để ý em nói gì, và gạt em ra ngoài với câu chuyện đi và về trong ngày mai, và đại loại; nhưng em không tin nó. Em nghĩ anh có thể tác động tới anh ấy.’

“Anh sẽ đi, ôi, Eustacia!” Clym đáp.

Thomasin bế trên tay một bó lớn; và sau khi ngồi xuống, nàng bắt đầu mở nó ra, và một em bé xuất hiện như một quả bắp từ trong vỏ bắp - khô ráo, ấm áp và không biết gì về chuyến đi hay thời tiết khắc nghiệt. Thomasin hôn nó, rồi bắt đầu khóc khi nói tiếp, “Em mang theo em bé vì sợ có thể

xảy ra chuyện với nó. Em cho rằng đây sẽ là cái chết của nó, nhưng em không thể bò nó lại cho Rachel."

Clym vội vã cho cùi vào lò sưởi, cào mớ than đã gần tắt hẳn ra, và thổi lửa lên.

"Hãy hong khô quần áo, đừng để ướt như thế. Anh sẽ đi lấy thêm ít cùi."

"Không, không, đừng ở lại vì việc đó. Em sẽ coi chừng lửa. Anh đi ngay đi, xin anh."

Clym chạy lên gác mặc thêm áo. Trong lúc đó, lại có tiếng gõ cửa. Lần này không có ảo tưởng rằng đó có thể là Eustacia - những bước chân đi tới cửa nặng nề và chậm chạp. Clym nghĩ có thể đó là Fairway với một lá thư phúc đáp, anh trở xuống và mở cửa.

"Thuyền trưởng Vye?" Anh nói với một nhân vật ướt sũng khắp người.

"Cháu tôi có ở đây không?" Cụ già hỏi.

"Không."

"Vậy thì nó ở đâu?"

"Tôi không biết."

"Nhưng cậu phải biết, cậu là chồng của nó."

"Rõ ràng chỉ trên danh nghĩa," Clym nói với sự kích động dâng cao. "Tôi tin rằng cô ấy định bò trốn với Wildeve tối nay. Tôi sắp đi để dàn xếp vụ này."

"Ồ, nó đã rời khỏi nhà tôi, khoảng một tiếng trước. Ai ngồi đó vậy?"

"Em họ Thomasin của tôi."

Ông cụ chào nàng với vẻ lơ đãng. "Tôi chỉ hy vọng nó không tệ hơn một vụ bò trốn," ông nói.

“Tệ hơn? Còn gì tệ hơn điều tệ nhất một người vợ có thể làm?”

“Ồ, tôi đã nghe kể một câu chuyện lạ lùng. Trước khi đi tìm nó tôi cho gọi Charley, người chăm sóc ngựa. Hôm trước đó tôi không nhìn thấy mấy khẩu súng ngắn.”

“Súng ngắn?”

“Lúc đó cậu ta bảo cậu ta đem chúng xuống để lau chùi. Vừa lúc nãy cậu ta thú nhận rằng cậu ta lấy chúng vì đã thấy Eustacia nhìn chúng một cách lạ lùng; và sau đó nó thú nhận với cậu ra rằng nó đang nghĩ tới việc tự sát, nhưng buộc cậu ta phải giữ bí mật, và hứa không bao giờ nghĩ tới một việc như thế nữa. Tôi hầu như nghĩ rằng nó sẽ không có đủ can đảm để dùng một trong số chúng; nhưng việc này cho thấy cái gì đang lẩn lút trong đầu nó, và những kẻ nghĩ tới việc đó một lần sẽ lại nghĩ tới nó lần nữa.”

“Máy khẩu súng đó đâu rồi?”

“Đã cất kỹ an toàn. Ô, không, nó sẽ không đụng tới chúng nữa. Nhưng có nhiều cách để chấm dứt cuộc đời hơn là thông qua một lỗ đạn. Cậu đã cãi lộn với nó dữ dội như thế về cái gì, để đẩy nó tới tất cả những chuyện này vậy? Hắn là cậu đã đối xử rất tệ với nó. Chà, tôi đã luôn phản đối cuộc hôn nhân này, và tôi đã đúng.”

“Ông đi với tôi chứ?” Clym nói, không chú ý tới nhận xét cuối cùng của vị Thuyền trưởng. “Nếu vậy tôi có thể nói với ông chúng tôi đã cãi nhau về chuyện gì trong lúc chúng ta đi.”

“Đi đâu?”

“Tới nhà của Wildeve. Đó là nơi đến của cô ấy, cô ấy phụ thuộc vào nó”.

Tới đây Thomasin xen vào, vẫn còn đang khóc: “Anh ấy nói anh chỉ đi một chuyến ngắn đột xuất; nhưng nếu vậy

vì sao anh ấy cần nhiều tiền như vậy? Ôi, Clym, anh nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra? Mẹ sợ rằng con, em bé tội nghiệp của mẹ, sẽ sớm không còn người cha nào nữa!"

"Anh đi đây," Clym nói, bước ra cổng vòm.

"Tôi rất sẵn lòng đi với cậu," ông cụ nói với vẻ hổ nghi. "Nhưng tôi e rằng đôi chân tôi sẽ không mang nổi tôi trong một đêm như thế này. Tôi không còn trẻ nữa. Nếu cuộc bò trốn của chúng bị ngăn lại, chắc chắn nó sẽ quay về với tôi, và tôi nên có mặt ở nhà để đón nó. Nhưng có thể nói tôi không thể đi xuống quán Người Phụ nữ. Tôi sẽ đi thẳng về nhà."

"Có lẽ đó là cách tốt nhất," Clym nói. "Thomasin, hãy hong khô và cứ thoải mái như ở nhà nhé."

Dứt lời, anh đóng cửa lại và rời khỏi nhà cùng Thuyền trưởng Vye. Ông chào từ giã anh ở ngoài cổng, đi theo lối mòn ở giữa dẫn tới Mistover. Clym băng qua lối mòn bên phải hướng về phía lữ quán.

Khi còn lại một mình, Thomasin cởi bỏ những y phục ướt, bế em bé lên gác, đặt nó vào giường của Clym, rồi quay xuống phòng khác. Nàng đốt một đống lửa lớn và bắt đầu tự hong khô. Ngọn lửa nhanh chóng bốc lên ống khói, mang tới cho căn phòng một vẻ dễ chịu, được nhân đôi bởi sự tương phản với giông bão gầm rú bên ngoài. Gió quất mạnh vào các tấm kính cửa sổ và thì thầm vào ống khói những lời kỵ lạ như thể báo trước một thảm kịch nào đó.

Nhưng chỉ có một phần nhỏ nhất của Thomasin ở trong ngôi nhà, vì khi quả tim nàng không còn lo âu cho em bé trên gác, nàng thả hồn theo Clym trong chuyến đi của anh. Sau khi du hành tưởng tượng một khoảng thời gian đáng kể, nàng bắt đầu để ý tới sự chậm chạp không thể tha thứ được của thời gian. Và như một sự mỉa mai đối với lòng

kiên nhẫn của nàng, nàng nhớ ra rằng hâu như Clym chưa thể tới lữ quán lúc này. Cuối cùng, nàng lên nằm cạnh em bé. Nó đang ngủ say; nhưng tưởng tượng của nàng về những tai họa có thể xảy ra ở nhà nàng, những điều không thấy lán áp những điều đã thấy khiến nàng lo lắng cực độ. Nàng không thể cưỡng lại việc trở xuống và mở cửa. Mưa vẫn nặng hạt, ánh nến hắt vào những giọt gần nhất và biến chúng thành những mũi tên lấp lánh khi chúng rơi xuống qua vô số những giọt không thể nhìn thấy phía sau. Lao vào môi trường đó là lao vào nước pha loãng với không khí. Nhưng sự khó khăn của việc quay về nhà vào lúc này khiến nàng càng mong muốn làm như thế - bất cứ điều gì cũng tốt hơn sự trì hoãn. "Mình đã tới đây khá ổn," nàng nói, "và vì sao mình không thể quay về được? Mình đã sai lầm khi rời khỏi nhà."

Nàng vội vã bế em bé lên, trùm kín nó lại, khoác áo choàng lên người như trước, cào tro phù lên ngọn lửa để ngăn ngừa sự cố, rồi bước ra ngoài. Dừng lại giây lát để đặt chìa khóa cửa vào vị trí cũ của nó sau cửa chớp, nàng quả quyết quay mặt lại đối diện với màn trời tối mịt phía ngoài hàng rào, và bước vào giữa nó. Nhưng trí tưởng của Thomasin đang tập trung vào một nơi khác, đêm và thời tiết với nàng không có gì đáng sợ ngoài sự khó khăn bất tiện thật sự của nó.

Không lâu sau đó, nàng đi tới thung lũng Blooms-End và băng qua những địa hình nhấp nhô của sườn đồi. Gió trên cánh đồng hoang rít lên dữ dội, như thể reo mừng khi tìm được một đêm ăn ý như đêm nay. Đôi khi con đường mòn dẫn nàng tới những lũng nhỏ giữa những bụi dương xỉ diều hâu cao, rậm rạp, ướt sũng và đã chết, dù chưa nằm rạp xuống; chúng bao quanh nàng như một cái ao. Khi chúng cao hơn mức bình thường, nàng nâng em bé lên đầu

mình, để tránh những phiến lá đầy nước của chúng. Ở chỗ đất cao hơn, gió thổi mạnh và liên tục, mưa rơi xuống từ một độ cao vô chừng nào đó, và khó mà hình dung được vị trí xa xôi nơi nó rời khỏi bụng của những đám mây. Ở đây, việc tự vệ là bất khả, và những giọt nước quật vào mặt nàng như những mũi tên cắm vào Thánh Sebastian. Nàng có thể tránh được những vũng nước nhỏ nhờ màu sắc nhờ nhờ báo hiệu sự hiện diện của chúng, dù ngoài bất cứ thứ gì không tối mịt như cánh đồng hoang, bàn thân chúng cũng là một sắc đen.

Bất chấp tất cả những điều này, Thomasin không hối tiếc vì đã lên đường. Với nàng, cũng như với Eustacia, không hề có những con quỷ trong không trung và sự hiểm ác trong mỗi bụi cây nhánh cỏ. Những giọt nước quật vào mặt nàng không phải là những con bọ cạp, mà chỉ là nước mưa bình thường; toàn thể Egdon không phải là bất cứ con quái vật nào, mà chỉ là một vùng đất vô cảm. Những nỗi sợ của nàng đối với vùng này dựa vào lý trí, những điều nàng không thích về các trạng thái tệ nhất của nó là có lý do. Vào lúc này, trong mắt nàng nó là một nơi chốn ướt át, lộng gió, trong đó một con người có thể trải qua nhiều điều bất tiện, lạc đường nếu không cẩn thận, và có thể bị cảm lạnh.

Nếu con đường mòn nổi tiếng là khó đi vào những lúc như thế này, đó hoàn toàn không phải là vấn đề lớn, do cảm giác quen thuộc của nó đối với bàn chân; nhưng một khi đã lạc khỏi nó thì khó mà quay lại. Do em bé, vốn cản trở phần nào tầm nhìn của nàng và làm tâm trí nàng xao lảng, cuối cùng nàng lạc khỏi con đường. Việc này xảy ra lúc nàng đang đi xuống một con dốc cách nhà chừng hai phần ba quãng đường. Thay vì cố đi qua đi lại, một việc làm vô vọng để tìm một lối mòn nhỏ xíu, nàng đi thẳng tới trước, tin vào sự dẫn

dất của hiểu biết chung của nàng về những tình huống thế này, vốn chỉ thua kém hiểu biết của Clym hay của chính lũ ngựa đồng hoang đỗi chút.

Rốt cuộc Thomasin đi tới một thung lũng và bắt đầu nhìn thấy qua màn mưa một điểm sáng lờ mờ. Lúc này nó cho thấy hình dáng thuôn thuon của một cánh cửa mở. Nàng biết rằng quanh đây không có ngôi nhà nào, và sớm nhận ra tính chất của cánh cửa do độ cao bên trên mặt đất của nó.

“Sao, nó là cỗ xe của Diggory Venn, chắc chắn rồi!”
Nàng nói.

Nàng biết một địa điểm kín đáo gần Gò Mưa là nơi Venn thường chọn khi ở lại vùng này; và nàng đoán ra ngay rằng nàng đã tình cờ phát hiện ra chỗ đậu xe bí mật này. Trong đầu nàng hiện lên câu hỏi liệu nàng có nên để nghị gă dẫn nàng đi tới lối mòn hay không. Do mong muốn sớm về tới nhà, nàng quyết định sẽ nài nỉ gă, bất chấp sự xuất hiện lùng trước mắt gă ở địa điểm này và mùa này. Nhưng khi tới cỗ xe và nhìn vào, nàng nhận ra nó trống rỗng; dù chắc chắn đó là cỗ xe của Venn. Lửa đang cháy trong lò, cái đèn lồng treo trên cây đình. Quanh khung cửa, sàn xe rải rác nước mưa nhưng chưa ướt đẫm, báo cho nàng biết cánh cửa được mở ra chưa lâu.

Trong lúc đứng hoang mang nhìn vào trong xe, Thomasin nghe thấy tiếng chân từ bóng tối phía sau, và khi quay lại nàng nhìn thấy một hình dáng quen thuộc trong bộ đồ vài nhung, đỏ từ đầu tới chân, ánh sáng từ cái đèn lồng hắt lên gă qua màn mưa dày đặc.

“Tôi nghĩ là cô đã đi xuống dốc,” gă nói, không để ý tới gương mặt của nàng. “Sao cô quay lại đây?”

“Diggory?” Thomasin yếu ớt nói.

"Cô là ai?" Venn hỏi, vẫn chưa nhận ra nàng. "Và vì sao lúc này cô khóc vậy?"

"Ô, Diggory! Anh không nhận ra tôi sao?" Nàng nói. "Nhưng dĩ nhiên anh không nhận ra, quần kín người thế này. Anh nói gì thế? Tôi không hề khóc ở đây, và tôi chưa tới đây trước đó."

Venn tới gần hơn cho tới khi gã nhìn thấy phía được chiếu sáng của thân hình nàng.

"Cô Wildeve!" Gã giật mình kêu lên. "Gặp nhau vào một thời điểm thế này! Và em bé nữa! Điều đáng sợ nàò đã khiến cô ra ngoài trong một đêm như thế này?"

Nàng không thể trả lời ngay; và không cần xin phép nàng, gã nhảy vào trong xe, cầm lấy cánh tay nàng, kéo theo nàng vào trong.

"Thế này là sao?" Gã nói tiếp khi họ đã đứng bên trong.

"Tôi đã lạc lối trên đường đi từ Blooms-End, và tôi đang vội về nhà. Xin hãy chỉ đường cho tôi càng nhanh càng tốt! Tôi đúng là một kè ngốc nếu không biết rõ Egdon hơn, và tôi không thể hiểu vì sao tôi lại lạc đường. Xin anh chỉ cho tôi nhanh lén, Diggory."

"Vâng, dĩ nhiên. Tôi sẽ đi với cô. Nhưng lúc này cô đã tới chỗ này chưa, cô Wildeve?"

"Tôi chỉ mới vừa tới đây."

"Lạ thật. Cách đây năm phút, tôi đang nằm ngủ ở đây, với cánh cửa đóng để tránh mưa, và tôi bị đánh thức bởi tiếng sột soạt của y phục phụ nữ cọ vào những bụi cây ngay phía ngoài, vì tôi không ngủ say lắm, đồng thời tôi nghe thấy tiếng náu hoặc tiếng khóc từ người phụ nữ đó. Tôi mở cửa ra và giơ đèn lồng ra, và trong tăm ánh sáng, tôi nhìn thấy một

phụ nữ; cô ta quay đầu đi khi ánh sáng rời lên cô ta, rồi vội vã đi xuống dốc. Tôi treo cái đèn lên, và vì tò mò, tôi khoác áo ngoài vào và đi theo cô ta vài bước, nhưng tôi không nhìn thấy cô ta nữa. Đó là nơi tôi đang đứng khi cô tới, và khi tôi nhìn thấy cô, tôi tưởng cô là người đó.”

“Có lẽ đó là một cư dân vùng này đang trở về nhà?”

“Không, không thể nào. Đã quá muộn. Tiếng động của y phục của cô ta chắc chắn là tiếng sột soạt do lụa tạo nên.”

“Vậy đó không phải là tôi. Vảy của tôi không phải bằng lụa, anh thấy đó... Chúng ta đang ở một nơi nằm giữa Mistover và lữ quán phải không?”

“Ồ, phải; không xa lắm.”

“A, tôi tự hỏi đó có phải là chị ấy không! Diggory, tôi phải đi ngay!”

Nàng nhảy ra khỏi xe trước khi gã biết, và Venn tháo cái đèn xuống, nhảy xuống theo nàng. “Tôi sẽ bế em bé, thưa cô,” gã nói. “Hắn là cô đã mệt nhoài vì sức nặng của nó.”

Thomasin ngắn ngủi giây lát, rồi đặt em bé vào tay Venn. “Đừng ôm nó quá chặt, Diggory, hoặc làm đau cánh tay nhỏ xíu của nó; và giữ cái áo choàng sát vào nó như thế này, để mưa không rơi vào mặt nó.”

“Tôi sẽ.” Venn nghiêm túc nói. “Cứ làm như thế tôi có thể làm tổn thương bất cứ thứ gì thuộc về cô!”

“Tôi chỉ có ý nói do tình cờ thôi,” Thomasin đáp.

“Em bé khá khô ráo, nhưng cô thì ướt nhẹp rồi,” Venn nói trong lúc đóng cửa xe lại để khóa nó, gã nhận thấy trên sàn một vòng tròn nước ở nơi nàng đã treo cái áo choàng.

Thomasin đi theo gã khi gã đi ngoằn nghèo qua lại để tránh những bụi cây lớn, thỉnh thoảng dừng lại và che cái

đèn trong lúc nhìn lại sau lưng để xác định vị trí từ Gò Mưa bên trên họ; cần phải giữ cho nó ở ngay sau lưng họ để đi đúng hướng.

“Anh có chắc là mưa không rơi lên em bé không?”

“Hoàn toàn chắc chắn. Thằng bé được mấy tháng rồi, thưa cô?”

“Thằng bé!” Thomasin nói với vẻ trách móc. “Bất cứ ai cũng có thể nhìn thấy rõ hơn trong khoảnh khắc. Con bé gần hai tháng rồi. Từ đây tới quán còn bao xa?”

“Hơn một phần tư dặm chút xíu.”

“Anh đi nhanh hơn một chút được không?”

“Tôi sẽ là cô không theo kịp.”

“Tôi rất nôn nóng về tới đó. A, có một ánh đèn từ cửa sổ!”

“Không phải từ cửa sổ. Đó là đèn trên xe ngựa, tôi tin chắc là vậy.”

“Ô!” Thomasin nói với tuyệt vọng. “Tôi ước gì tôi có mặt ở đó sớm hơn. Đưa em bé cho tôi, Diggory, giờ anh có thể quay về.”

“Tôi phải đi tới nơi,” Venn đáp. “Có một vũng lầy giữa chúng ta và ánh đèn đó, và cô sẽ bước vào đó và chìm tới cổ nếu tôi không dẫn cô vòng qua nó.”

“Nhưng ánh đèn là ở quán, và không có vũng lầy nào phía trước nó.”

“Không, ánh đèn này ở mé dưới quán chừng hai ba trăm thước.”

“Đừng bận tâm,” Thomasin nói vội. “Hãy đi về phía ánh đèn, không phải về phía lữ quán.”

“Được,” Venn đáp, quay lại theo lời nàng; và nói tiếp, “Tôi ước gì cô nói cho tôi biết rắc rối lớn này là gì. Tôi nghĩ cô đã biết tôi là kẻ đáng tin cậy.”

“Có một số việc không thể... không thể nói ra...” Và khi đó máu tim nàng tràn lên cổ, nàng không thể nói gì thêm.

9. Những cảnh tượng và âm thanh kéo những kè lang thang lại gần nhau

Sau khi nhìn thấy dấu hiệu của Eustacia từ trên đồi lúc tám giờ, Wildeve lập tức chuẩn bị để giúp nàng bò trốn, và như ý hy vọng, được cùng đi với nàng. Y hơi lo lắng, và thái độ của y khi thông báo với Thomasin rằng y sắp đi xa dù để gợi cho nàng những hổ nghi. Khi nàng đã lên giường, y thu thập vài thứ cần thiết rồi lên gác, tới rương đựng tiền, lấy ra từ đó một số ngân phiếu khá lớn, đã được gửi trước cho y trong sổ gia tài sẽ sớm thuộc về y, để trang trải các chi phí này sinh cho việc dời nhà.

Sau đó y tới chuồng ngựa và nhà để xe để chắc chắn rằng con ngựa, cỗ xe và dây cương ở tình trạng thích hợp cho một chuyến đi xa. Gần nửa giờ trôi qua như thế, và khi trở vào nhà, y không nghĩ tới việc Thomasin đang ở bất kỳ nơi nào khác ngoài trên giường. Y đã dặn cậu trai trẻ giữ ngựa khỏi thức chờ, hàm ý rằng y sẽ xuất phát vào khoảng ba bốn giờ sáng; vì dù hơi khác thường, giờ đó vẫn ít lạ lùng hơn nửa đêm, thời điểm đã thống nhất, vì con tàu chở thư từ Budmouth sẽ ra khơi khoảng giữa một và hai giờ.

Cuối cùng tất cả đều hoàn tất, và y không còn gì để làm ngoài chờ đợi. Dù có mấy, y vẫn không thể rủ bỏ tâm trạng nặng nề mà y đã trải qua kể từ lần cuối gặp Eustacia, nhưng y hy vọng trong tình cảnh này tiễn có thể hóa giải tất cả. Y đã

tự thuyết phục để hành động một cách hào phóng với người vợ hiền dịu của y bằng cách để lại cho nàng phân nửa số tài sản, và với sự tận tâm đầy mã thương đối với một người phụ nữ khác bằng cách chia sẻ số phận của nàng, mọi sự đều khả dĩ. Và dù y muốn làm theo những hướng dẫn của Eustacia, đưa nàng tới nơi nàng muốn và từ giã nàng như ý muốn của nàng, thứ bùa mê mà nàng đã gieo lên y quá mạnh, và tim y đập rộn lên vì đoán trước được sự vô hiệu quả của những mệnh lệnh như thế khi đối diện với một mong muốn chung rằng họ sẽ cùng sẻ chia số phận.

Y không cho phép mình suy nghĩ lâu tới những phỏng đoán và hy vọng này, và lúc mười hai giờ kém hai mươi, y lại rón rén vào chuồng ngựa, thăng ngựa vào xe và đốt những ngọn đèn lên; sau đó y đặt con ngựa và cỗ xe che kín ra sân, tới một điểm gần đường lộ, nằm ở mé dưới lữ quán chừng một phần tư dặm.

Wildeve đợi ở đây, tạm nấp cơn mưa nặng hạt nhờ một bờ đất cao được đắp lên ở chỗ này. Trên mặt đường được soi sáng bởi những cây đèn, những hạt sỏi và đá nhỏ lăn lông lốc và va vào nhau phía trước cơn gió mạnh. Gió gom chúng lại thành từng đống rồi cuốn vào cánh đồng hoang, lướt qua những bụi cây nghiêng ngã và mất hút trong bóng tối. Chỉ có một âm thanh nỗi lên bên trên tiếng gió mưa ầm ĩ này, đó là tiếng gầm của một đập nước mươi cửa cống ở hướng nam, trên một con sông tạo thành ranh giới của cánh đồng hoang ở hướng này.

Y đứng im hoàn toàn cho tới khi bắt đầu nghĩ rằng đã tới nửa đêm. Một mối nghi ngờ mạnh mẽ này ra trong đầu y, không biết Eustacia có mạo hiểm đi xuống đồi trong thời tiết thế này chăng; thế nhưng do biết rõ bản tính của nàng, y

cảm thấy nàng có thể. “Cô gái khốn khổ! Đúng là vận rủi của nàng!” Y lẩm bẩm.

Cuối cùng y xoay cây đèn lại và xem đồng hồ. Trước sự ngạc nhiên của y, đã gần mười hai giờ mười lăm rồi. Lúc này y ước gì y đã đánh xe lên con đường vòng dẫn tới Misotver, một kế hoạch không phù hợp do độ dài lớn của con đường so với lối mòn đi xuống của một người đi bộ qua sườn đồi, và nó sẽ khiến cho con ngựa phải làm việc vất vả hơn.

Đúng ngay lúc này, có tiếng bước chân tới gần; nhưng ánh sáng của hai ngọn đèn đang chiếu theo chiều ngược lại nên y không thể nhìn thấy người đang tới. Tiếng chân dừng lại, rồi lại tiếp tục.

“Eustacia?” Wildeve hỏi.

Người đó tiến tới, và ánh sáng hắt lên thân hình lấp loáng nước mưa của Clym. Wildeve nhận ra anh ngay, nhưng Clym không nhận ra y do y đứng phía sau ánh đèn.

Anh dừng lại như thể hổ nghi không rõ cỗ xe đang chờ này có liên quan gì tới cuộc bỗn trốn của vợ mình hay chăng. Việc nhìn thấy Clym lập tức xua khỏi tâm trí của Willdeve những cảm xúc tinh táo. Y xem Clym là một kẻ thù, người mà Eustacia phải tránh xa như tránh tai họa. Vì vậy y không lên tiếng, hy vọng rằng Clym sẽ đi ngang qua mà không chú ý tới y.

Trong lúc cả hai đang trong tình thế lưỡng lự như vậy, một âm thanh mơ hồ vọng đến giữa cơn mưa bão. Không thể lầm về nguồn gốc của nó - nó là tiếng rơi của một thân thể xuống nước ở đồng cỏ kề bên, rõ ràng là ở một điểm gần đập nước.

Cả hai đều giật mình. “Chúa ơi! Có thể đó là nàng không?” Clym nói.

“Sao lại là nàng?” Wildeve nói, trong lúc lo sợ y quên mất rằng y đang che đậy nhân thân của mình.

“A! Anh đây mà, anh, tên phản bội, phải không?” Clym kêu lên. “Sao lại là nàng? Vì tuần trước lê ra nàng đã kết liễu đời mình nếu có thể. Nàng cần được coi chừng! Hãy lấy một cây đèn và đi với tôi.”

Clym chụp lấy cây đèn ở phía anh và vội vã cất bước. Wildeve không chờ tháo cây đèn còn lại mà lập tức đi theo lối mòn dẫn tới đập nước, sau Clym một đoạn.

Dưới chân đập Shadwater có một hồ nước lớn hình tròn, đường kính năm mươi bộ, nước đổ vào đó qua mười cửa đập, được nâng lên hạ xuống bởi một sợi dây cáp và các bánh răng theo cung cách thông thường. Các phía của hồ nước xây bằng xi măng, để ngăn nước tràn qua bờ; nhưng lực của dòng chảy vào mùa đông đôi khi xói mòn bức tường này và tạo thành một lỗ sâu. Clym đi tới các cửa đập, sườn của chúng đang rung chuyển tới tận chân bởi tốc độ của dòng nước. Không thể nhìn thấy gì ngoài bọt sóng trong cái hồ bên dưới. Anh bước lên cây cầu ván bên trên dòng nước cuộn cuộn chảy và vịn vào cái lan can để không bị gió thổi rơi xuống, băng qua mé kia của dòng sông. Ở đó anh nghiêng người trên bức tường và hạ thấp cây đèn, chỉ để nhìn thấy cái xoáy nước được tạo thành ở dòng chảy đang quay ngược lại.

Trong lúc đó Wildeve đã tới mé bên kia, và ánh sáng từ cây đèn của Clym đổ một ánh sáng lõm đốm và khích động qua cái hồ của đập, để lộ trước viên cựu kỹ sư những dòng chảy ào ạt từ các cửa đập bên trên. Ngang qua mặt nước đục ngầu, một thân hình đang bị chậm rãi cuốn theo một trong những dòng nước ở phía sau.

“Ôi, người yêu dấu của tôi!” Wildeve đau đớn kêu lên; và không còn đủ tinh táo để cởi bỏ cái áo khoác lớn của mình, y phóng mình xuống cái vạc nước đang sôi sùng sục.

Lúc này Clym cũng đã nhìn thấy thân hình đang trôi, dù chỉ thấp thoáng; và nghĩ rằng có mạng người cần phải cứu sau cú lao người của Wildeve, anh toan nhảy xuống theo. Nhưng sực nghĩ ra một kế hoạch khôn ngoan hơn, anh đặt cây đèn tựa vào một cái cột để nó đứng thẳng, và chạy vòng qua phần thấp hơn của hố nước, nơi không có bức tường, anh nhảy xuống và liều lĩnh lội tới chỗ sâu hơn. Ở đây anh bị hụt chân, và vừa bơi vừa bị cuốn tròn vào giữa xoáy nước, nơi anh nhìn thấy Wildeve đang vùng vẫy.

Trong lúc những hành động vội vã này đang diễn ra, Venn và Thomasin đã băng qua góc thấp hơn của cánh đồng hoang về phía ánh đèn. Họ không đủ gần dòng sông để nghe thấy tiếng lao xuống nước, nhưng họ nhìn thấy sự di chuyển của cây đèn, và quan sát nó đi vào đồng cỏ. Ngay khi tới cỗ xe, Venn đoán rằng đang có chuyện không ổn, và vội vã đi theo ánh đèn đang di chuyển. Gã đi nhanh hơn Thomasin, và tới đập nước một mình.

Cây đèn mà Clym đã đặt tựa vào cột vẫn chiếu sáng qua mặt nước, và Venn nhìn thấy có gì đó bất động đang trôi. Đang vướng em bé trên tay, gã chạy trở lại để gặp Thomasin.

“Hãy bế em bé, cô Wildeve,” gã vội vã nói. “Hãy chạy về nhà với nó, gọi thằng bé giữ ngựa, và bảo nó tìm giúp tôi bắt cứ người đàn ông nào sống gần đây. Có người đã rơi xuống đập nước.”

Thomasin bế em bé và chạy. Khi nàng tới cỗ xe, con ngựa vẫn đứng yên, như thể ý thức được tai họa. Nàng nhận ra lần đầu tiên đó là ngựa của ai. Nàng suýt ngất đi, và lě ra

không thể cất thêm bước nào nữa, nhưng sự cần thiết của việc bảo vệ con mình khỏi tai họa khiến nàng lấy lại sự tự chủ một cách đáng ngạc nhiên. Nàng bước vào nhà trong nỗi đau này, đặt em bé vào một nơi an toàn, đánh thức cậu bé giữ ngựa và người hầu gái, và chạy ra để tìm sự trợ giúp ở ngôi nhà gần nhất.

Khi đã tới bờ hồ nước, Venn nhận thấy rằng có những cái phao cứu sinh đã được kéo lên. Gã tìm thấy một trong số đó trên mặt cò và kẹp nó dưới cánh tay rồi, với cây đèn trên tay, gã bước vào đáy hồ như Clym đã làm. Ngay khi tới chỗ nước sâu, gã nằm ngang qua cái phao và có thể nổi trên mặt nước bao lâu tùy ý. Gã giơ cao cây đèn với bàn tay còn lại. Dùng hai chân để đẩy tới, gã bơi vòng quanh hồ nước, trôi lên hụp xuống theo dòng chảy.

Thoạt tiên gã không thể nhìn thấy gì cả. Rồi giữa mặt nước lấp loáng của xoáy nước và những bọt nước trắng xóa, gã nhận ra một cái mũ phụ nữ đang trôi. Lúc này gã đang ở dưới bức tường bên trái, và một thứ gì đó trôi lên mặt nước sát bên cạnh gã. Nó không phải một phụ nữ như gã mong đợi mà là một người đàn ông. Venn đặt cái vòng của cây đèn vào giữa hai hàm răng, chụp lấy cổ áo của người đàn ông đang trôi, và bám chặt vào cái phao với cánh tay còn lại, bơi với tốc độ mạnh mẽ nhất xuôi theo dòng chảy. Ngay khi Venn nhận ra đôi chân của mình đang kéo lê trên lớp sỏi của phần cạn hơn ở mé dưới, gã đứng lên và lội tới bờ hồ. Ở đó, nơi nước lên tới eo, gã ném cái phao lên bờ và cố lôi người đàn ông lên. Công việc này rất khó khăn, và gã nhận thấy nguyên do là đôi chân của kẻ không may bị ôm chặt bởi đôi tay của một người đàn ông khác, hoàn toàn ở bên dưới mặt nước.

Ngay lúc này, tim gã đập rộn lên khi nghe thấy tiếng chân đang chạy về phía gã, và hai người đàn ông, đã được

Thomasin đánh thức, xuất hiện ở bờ hồ mé trên. Họ chạy tới chỗ Venn và giúp gã lôi lên hai người rõ ràng đã chết đuối, tách họ ra, và đặt họ trên lớp cỏ. Venn quay ánh đèn lên mặt họ. Người đã ở phía trên là Clym; người hoàn toàn bị nhện chìm là Wildeve.

“Giờ chúng ta phải tìm kiếm lần nữa,” Venn nói. “Có một phụ nữ ở đâu đó trong hồ nước. Hãy tìm một cái sào.”

Một trong hai người đàn ông tới cây cầu ván và giật ra một thanh tay vịn. Sau đó Venn và họ cùng bước xuống nước từ mé dưới như trước đó, và với sức mạnh hợp nhất lần dò tiến tới nơi nó dốc xuống độ sâu ở giữa. Venn đã không lầm khi cho rằng bất cứ người nào đã chìm sẽ bị cuốn tới chỗ này, vì khi họ đã kiểm tra được nửa đoạn đường, có vật gì đó chạm vào cây sào của họ.

“Kéo nó tới trước,” Venn nói, và họ kéo nó tới với cây sào cho tới khi nó nằm sát dưới chân họ.

Venn lặn xuống, và ngoi lên với một thân hình phụ nữ giá lạnh trong bộ y phục ướt đẫm, đó là tất cả những gì còn lại của Eustacia tuyệt vọng.

Khi họ tới bờ hồ, Thomasin đứng đó trong niềm đau khổ, cúi đầu trên hai kè bát tinh đang nằm đó. Con ngựa và cỗ xe đã được đưa tới điểm gần nhất trên đường, và chỉ mất thêm vài phút để đặt ba người chết đuối vào trong xe, Venn dẫn con ngựa đi, một tay dùi Thomasin, và hai người đàn ông đi theo cho tới khi họ về tới lữ quán.

Sau khi được Thomasin đánh thức, người hầu gái đã nhanh chóng thay đồ và đốt lò sưởi lên, người còn lại vẫn đang nằm ngáy an bình ở phía sau nhà. Thân hình vô tri vô giác của Eustacia, Clym, và Wildeve được đưa vào và đặt trên tấm thảm, hướng chân về phía lò sưởi, và công việc cấp

cứu được thực hiện ngay lập tức. Trong lúc đó cậu bé giữ ngựa được cử đi tìm một bác sĩ. Nhưng dường như không còn chút sinh khí nào trong các thân hình. Sau đó Thomasin, đưa một chai dung dịch nước đá quý lên mũi của Clym sau khi đã cố một cách vô hiệu quả đối với hai người kia. Anh thở dài.

“Clym còn sống!” Nàng kêu lên.

Không lâu sau đó anh thở đều hơn, và nàng cố lẩn này tới lẩn khác hối sinh chống mình với cùng phương tiện, nhưng không có dấu hiệu nào ở Wildeve. Có quá nhiều lý do để nghĩ rằng y và Eustacia đã vượt ra khỏi phạm vi của sự kích thích bằng mùi. Nhưng họ vẫn tiếp tục cho tới khi vị bác sĩ tới nơi. Và ba thân hình bất động được lần lượt đưa lên gác và đặt vào những cái giường ấm áp.

Venn sớm nhận ra không có việc gì cần tới gã nữa; gã đi ra cửa, hầu như tới lúc này mới nhận ra tai họa lạ lùng đã ập xuống gia đình mà gã rất đỗi quan tâm. Chắc chắn Thomasin sẽ suy sụp trước sự kiện đột ngột và kinh khủng này. Hiện giờ bà Yeobright vững vàng và hiểu biết không còn sống để hỗ trợ cô gái dịu hiền qua thử thách gay go này; và bất kể một người quan sát thờ ơ có thể nghĩ gì về việc nàng mất đi một người chồng như Wildeve, không còn ngờ gì rằng lúc này nàng đang quắn trí và kinh hoàng với tai họa này. Còn về phần bản thân gã, không có quyền tới gần và an ủi nàng, gã thấy không có lý do gì để nán ná lâu hơn trong một ngôi nhà nơi gã vẫn chỉ là một kẻ xa lạ.

Gã băng qua cánh đồng hoang, trở về cỗ xe của mình. Lửa trong lò chưa tắt hẳn, và mọi thứ vẫn còn như khi gã rời khỏi đó. Lúc này Venn mới nghĩ tới bộ quần áo ướt đẫm và nặng như chì của mình. Gã cởi chúng ra trại trước ngọn lửa và nằm xuống để ngủ. Nhưng gã không tài nào nghỉ ngơi ở

đây khi quá kích động bởi một trí tưởng tượng mạnh mẽ về tình trạng rối loạn trong ngôi nhà mà gã vừa rời khỏi, và vừa tự trách mình vì đã bò đi, gã vừa mặc một bộ y phục khác; sau đó gã khóa cửa xe lại, và vội vã đi tới lữ quán. Mưa vẫn còn nặng hạt khi gã bước vào bếp. Một ngọn lửa sáng tỏa ra từ lò sưởi, và hai người phụ nữ đang bận rộn gần đó, một trong số họ là Olly Dowden.

“Hiện giờ mọi chuyện ra sao rồi?” Gã khẽ hỏi.

“Cậu Yeobright đã đỡ hơn; nhưng cô Yeobright và cậu Wildeve đã chết và lạnh cứng rồi. Ông bác sĩ bảo họ đã hoàn toàn chết hẳn trước khi ra khỏi nước.”

“À, tôi cũng đã nghĩ thế khi tôi kéo họ lên. Còn cô Wildeve?”

“Cô ta vẫn ổn như có thể mong đợi. Ông bác sĩ đã đặt cô ta vào giữa những lớp chăn, vì cô ta gần như cũng ướt không kém những người đã chìm xuống nước, cô gái trẻ tội nghiệp. Trong cậu cũng không khô ráo gì mấy, người bán thuốc nhuộm à.”

“Ô, không nhiều lắm. Tôi đã thay đồ. Đây chỉ là chút ẩm ướt khi tôi đi dưới mưa lần nữa.”

“Hãy đứng gần lò sưởi. Cô chủ bảo cậu sẽ có bất cứ thứ gì cậu muốn, và cô ta rất tiếc khi nghe nói cậu đã ra về.”

Venn tới gần lò sưởi, và nhìn vào những ngọn lửa với tâm trạng trống vắng. Hơi nước bốc ra từ đôi xà cạp của gã và bay lên ống khói cùng với khói, trong lúc gã nghĩ về những người trên gác. Hai người chỉ còn là xác chết, một người vừa thoát khỏi đôi hàm của tử thần, một người khác thì đau ốm và trở thành quà phụ. Lần cuối gã ở gần cái lò sưởi này là khi cuộc xô sô đang diễn ra; khi Wildeve còn sống và mạnh khỏe; Thomasin linh hoạt và mỉm cười ở căn phòng kế bên;

Yeobright và Eustacia vừa thành chồng vợ, và bà Yeobright đang sống ở Blooms-End. Dường như vào lúc ấy, mọi sự sẽ tốt đẹp trong ít nhất hai mươi năm nữa. Thế nhưng, trong toàn bộ cái vòng tròn này, gã là người duy nhất có tình cảnh không hề thay đổi.

Trong lúc gã ngâm nghĩ, có tiếng chân bước xuống thang. Đó là người vú em. Cô ta cầm trên tay một bó giấy ướt và mê mải với công việc đến độ hầu như không nhìn thấy Venn. Cô ta lấy ra từ một cái tủ vài đoạn dây bện và chăng chúng ngang qua lò sưởi, cột đầu của mỗi đoạn vào cái vỉ lò đã kéo ra, và cô ta mở cuộn giấy ướt ra, bắt đầu găm lần lượt từng tờ lên những sợi dây như phơi quần áo.

“Đó là gì vậy?” Venn hỏi.

“Những tờ ngân phiếu của cậu chủ tội nghiệp,” cô ta đáp. “Chúng được tìm thấy trong túi của cậu ta khi họ cởi đồ của cậu ta ra.”

“Vậy là anh ta sẽ không quay lại trong một thời gian?” Venn nói.

“Chúng ta sẽ không bao giờ biết điều đó,” cô ta đáp.

Venn không muốn bỏ đi, vì tất cả những gì gã quan tâm trên đời đều nằm dưới mái nhà này. Vì không có ai trong nhà ngủ chút nào đêm đó, trừ hai người đã ngủ mãi mãi, không có lý do gì để gã không ở lại. Vì thế gã lui vào cái hốc tường của lò sưởi, nơi gã thường ngồi, và ở đó gã tiếp tục quan sát hơi nước từ hai hàng ngân phiếu khi chúng phất phơ qua lại trước ngọn gió lùa của ống khói cho tới khi trạng thái mềm nhũn của chúng đã chuyển sang trạng thái khô giòn. Sau đó người vú em tới và gỡ chúng xuống, gấp chúng lại và mang lên gác. Lúc này ông bác sĩ xuất hiện từ phía trên với vẻ mặt của một người không thể làm gì hơn được. Ông đeo đôi găng

tay vào, rời khỏi nhà và tiếng vó ngựa phi nước kiệu của ông ta nhòe dần trên con đường.

Vào lúc bốn giờ có tiếng gõ nhẹ ở cửa. Đó là Charley, được Thuyền trưởng Vye cử tới để hỏi thăm tin tức về Eustacia. Cô gái mở cửa cho cậu nhìn vào mặt cậu như thể cô ta không biết phải trả lời ra sao, rồi đưa cậu tới nơi Venn đang ngồi, nói với gã, “Xin ông nói cho anh ta biết giùm.”

Venn nói. Charley chỉ thốt ra một âm thanh yếu ớt, mơ hồ. Cậu đứng lặng người; rồi cậu lắp bắp nói, “Tôi có thể nhìn thấy cô ấy một lần nữa được không?”

“Tôi dám nói là cậu có thể nhìn thấy cô ấy,” Venn nghiêm trang nói. “Nhưng không phải tốt hơn cậu nên chạy về báo tin cho Thuyền trưởng Vye hay sao?”

“Vâng, vâng. Tôi chỉ hy vọng tôi có thể nhìn thấy cô ấy một lần nữa.”

“Cậu có thể,” một giọng nói khẽ vang lên từ phía sau, và khi giật mình quay lại họ nhìn thấy dưới ánh sáng tù mù một thân hình gầy gò, xanh xao, gần như một bóng ma, quần trong một tấm chăn, và trông giống như Lazarus bước ra từ huyệt mộ.

Đó là Clym. Venn và Charley không nói lời nào. Clym nói tiếp, “Cậu sẽ nhìn thấy nàng. Sẽ có đủ thời gian để nói với ông Thuyền trưởng khi trời sáng. Anh cũng muốn nhìn thấy nàng phải không, Diggory? Giờ trông nàng rất xinh đẹp.”

Venn đứng lên, và cùng với Charley, gã đi theo Clym tới chân cầu thang. Gã cởi ủng ra, Charley cũng làm tương tự. Rồi họ theo Clym trèo lên đầu cầu thang, nơi có một cây nến đang cháy. Clym cầm lấy nó và dẫn đường vào một căn phòng kế bên. Ở đây, anh bước tới bên giường và kéo tấm vải trùm ra.

Họ đứng im lặng nhìn Eustacia. Nàng nằm đó bất động trong cái chết, mất tất cả trạng thái sống của mình. Vẻ xanh xao không bao gồm tất cả phẩm chất của nước da nàng, lúc này dường như hơn cả sắc trắng; nó hầu như là ánh sáng. Đường nét của đôi môi đẹp như tạc của nàng có vẻ hài lòng, như thể một ý thức về phẩm cách vừa ra lệnh cho nàng thôi không nói nữa. Sự bất động vĩnh viễn đã tóm lấy nó trong một khoảnh khắc chuyển giao giữa nhiệt tình và cam chịu. Với bất cứ người nào trong số họ, lúc này mái tóc đen của nàng buông xõa, mềm mại hơn hẳn lúc nào trước đó mà họ từng nhìn thấy, và bao quanh nàng trán nàng như một cánh rừng. Vẻ uy nghiêm vốn hẫu như là điểm đặc trưng của một cư dân của vùng này rốt cuộc đã tìm thấy bên dưới nó một nến tảng hạnh phúc đẹp đẽ.

Không ai lên tiếng. Cuối cùng Clym che nàng lại và quay sang một phía. "Giờ hãy tới đây," anh nói.

Họ đi tới một góc khuất trong cùng căn phòng, và ở đó, trên một cái giường nhỏ, là một thân hình khác - Wildeve. Nét mặt của y không có vẻ thanh thản như của Eustacia, nhưng vẻ trẻ trung sáng ngời đó cũng bao trùm lên nó, và khi nhìn y lúc này, hẳn một kẻ quan sát ít cảm thông hơn sẽ cảm thấy y được sinh ra cho một vận mệnh cao hơn thế này. Dấu hiệu duy nhất về cuộc đấu tranh giành sự sống của y nằm ở những đầu ngón tay của y. Chúng bị trầy sứt nặng trong những nỗ lực tìm một chỗ bám víu trên bề mặt của bức tường đập nước.

Thái độ của Clym rất lặng lẽ, anh chỉ thốt lên vài âm tiết từ khi xuất hiện, đến độ Venn tưởng chừng như anh đã cam chịu. Chỉ khi họ rời khỏi căn phòng và đứng ở đầu cầu thang, trạng thái tâm trí thật sự của anh mới trở nên rõ ràng. Ở đây anh nói, với một nụ cười đáng sợ, nghiêng đầu về phía căn

phòng nơi Eustacia đang nằm. “Nàng là người phụ nữ thứ hai tôi đã giết chết trong năm nay. Tôi là một nguyên do lớn trong cái chết của mẹ tôi, và tôi là nguyên do chính trong cái chết của nàng.”

“Bằng cách nào?”

“Tôi đã nói với nàng những lời độc ác, và nàng rời khỏi nhà tôi. Tôi không mời nàng quay lại cho tới khi quá muộn. Chính tôi mới là người nên tự trách mình. Sẽ là một việc làm nhân ái cho người sống nếu dòng sông nhấn chìm tôi và nâng nàng lên. Nhưng tôi không chết được. Những người lê ra phải sống thì nằm chết, còn tôi đang sống ở đây!”

“Nhưng anh không thể tự kết tội mình như thế,” Venn nói. “Vậy thì anh cũng có thể nói rằng cha mẹ là nguyên do của một vụ sát nhân bởi đứa con, vì nếu không có cha mẹ, đứa con sẽ không bao giờ được sinh ra.”

“Phải, Venn, điều đó rất đúng; nhưng anh không biết hết mọi tình huống. Nếu Chúa vui lòng kết thúc đời tôi, hẳn đó là một điều tốt cho tất cả. Nhưng tôi đang quen với sự hiện hữu kinh khủng của mình. Họ nói rằng sẽ có một thời điểm khi con người cười vào nỗi bất hạnh thông qua sự quen biết lâu ngày với nó. Chắc chắn thời điểm đó sẽ sớm đến với tôi!”

“Mục đích của anh luôn tốt đẹp.” Venn nói. “Sao anh lại nói những lời tuyệt vọng như vậy?”

“Không, chúng không tuyệt vọng. Chúng chỉ vô vọng; và hối tiếc lớn nhất của tôi là không có người nào hay luật nào có thể trừng phạt tôi vì những gì tôi đã làm!”

Quyển Sáu



VĨ THANH

1. Sự vận động tất yếu về phía trước

Câu chuyện về cái chết của Eustacia và Wildeve được kể lại khắp Egdon, và xa hơn nữa, suốt mấy tháng trời. Mọi sự cố đã biết về mối tình của họ được mở rộng, xuyên tạc, tô vẽ và sửa đổi, cho tới khi thực tế ban đầu chỉ còn hơi giống với lời thuật chuyện già mạo của miệng lưỡi xung quanh. Thế nhưng nhìn chung, cả người đàn ông lẫn người phụ nữ đều không đánh mất phẩm giá bởi cái chết bất ngờ. Tai ương đã tấn công họ một cách đẹp đẽ, cắt lìa tiểu sử thâng thường của họ với một nhát chém bi thảm, thay vì, như với nhiều người, bào mòn dần mỗi cuộc đời cho tới một cái chết vô vị, qua những năm dài nhăn nheo, bị bỏ quên và suy nhược.

Với những người có mối liên quan gần nhất, hậu quả hơi khác một chút. Những người lạ đã nghe kể về những trường hợp như thế giờ chỉ nghe thêm một trường hợp nữa; nhưng ngay tại nơi một tai họa ập xuống, không mức độ hình dung trước đó nào có thể chuẩn bị một cách đáng kể cho nó. Sự đột ngột của nỗi đau mất mát đã, ở một mức độ nào đó, khiến cho những cảm xúc của Thomasin trở nên chai sạn; thế nhưng, cũng khá phi lý, ý thức rằng người chồng mà nàng đã mất lẽ ra phải là một người đàn ông tốt đẹp hơn vẫn không làm giảm bớt lòng thương tiếc của nàng chút nào. Trái lại, dường như thoát tiên thực tế này tôn lên vẻ đẹp của người chồng đã chết trong đôi mắt của người vợ trẻ, và là đám mây cản thiết cho một cầu vồng.

Nhưng những nỗi khiếp sợ về điều chưa biết đã trôi qua. Những lo lắng mơ hồ về tương lai của nàng với tư cách một người vợ bị bỏ rơi đã kết thúc. Điều xấu nhất trước kia là vấn đề phòng đoán một cách run sợ; giờ nó chỉ là vấn đề của lý trí, một điều xấu có giới hạn. Mỗi quan tâm chủ yếu của nàng, bé Eustacia, vẫn còn đó. Có sự nhún nhường trong

nỗi đau của nàng, không có sự thách thức trong thái độ của nàng; và ở trường hợp này, một tinh thần bị chấn động có xu hướng trở nên tĩnh lặng.

Giả sử tình cảnh bi thảm của Thomasin hiện giờ và sự thanh thản của Eustacia trong lúc nàng còn sống được giảm thiểu tới một mức độ bình thường, hẳn họ gần như chạm vào cùng một điểm. Nhưng sự rực rỡ vui tươi của Thomasin trước đây tạo thành bóng đèn của cái mà trong một bầu không khí ảm đạm là bàn thân ánh sáng.

Mùa xuân tới và xoa dịu nàng; mùa hạ tới và an ủi nàng; mùa thu tới, và nàng bắt đầu cảm thấy dễ chịu, vì con gái bé bỏng của nàng mạnh khỏe và hạnh phúc, lớn lên từng ngày một về thể trạng và kiến thức. Những sự kiện bên ngoài cũng có lợi cho nàng không ít. Wildeve đã chết không để lại di chúc, và nàng cùng đứa bé là người thân duy nhất của y. Khi quyền hợp pháp được công nhận, tất cả các khoản nợ đã được thanh toán, và phần gia tài còn lại của bác của chồng nàng đã vào tay nàng, nàng nhận ra số tiền chờ được đầu tư cho lợi ích của chính nàng và đứa bé chỉ thấp hơn mươi ngàn bảng chút ít.

Nàng sẽ sống ở đâu? Nơi hiển nhiên là Blooms-End. Quả thật những căn phòng cũ không cao hơn khoảng giữa các tầng của một con tàu nhiều lầm, cần phải hạ thấp nến nhà bên dưới cái vỏ đóng hổ mới nàng mang về từ lữ quán, và phải tháo những quả đấm bằng đồng xinh đẹp trên đầu của nó, trước khi có đủ chiều cao để đặt nó trong nhà; nhưng có khá nhiều căn phòng như thế, và địa điểm này rất thân thương đối với nàng qua từng kỷ niệm xa xưa. Clym rất vui mừng đón nhận nàng với tư cách một chủ nhà, và tự giam mình vào hai căn phòng trên cùng ở cầu thang phía sau. Anh sống lặng lẽ ở đó, cách biệt với Thomasin và ba người giúp

việc mà nàng nghĩ là vừa phải khi hiện giờ nàng là bà chủ của một món tiền to; đi theo những con đường riêng của mình, và suy tư những ý nghĩ riêng của mình.

Nỗi buồn của Clym đã tạo nên một số thay đổi trong vẻ ngoài của anh; thế nhưng sự thay đổi chủ yếu là ở nội tâm. Có thể nói rằng anh có một đầu óc nhiều nếp nhăn. Anh không có kẻ thù, và anh không thể khiến cho ai trách móc anh, đó là lý do vì sao anh tự trách mình một cách cay đắng.

Đôi khi anh nghĩ anh đã bị vận may đổi xử tàn tệ, tới mức để nói rằng được sinh ra rõ ràng là một tình thế tiến thoái lưỡng nan, rằng thay vì con người hướng tới sự tiến triển trong cuộc đời với sự vinh quang, họ phải tính toán làm thế nào để rút lui khỏi nó mà không hổ thẹn. Nhưng anh không duy trì lâu cảm tưởng rằng anh và cuộc đời anh đã bị đổi đổi một cách mỉa mai và tàn nhẫn khi bị những lưỡi thép đó chọc thẳng vào tim. Thường là như thế, ngoại trừ sự cứng rắn của con người. Con người, trong nỗ lực cao cả nhằm kiến tạo một già thuyết không làm giảm giá trị một Căn nguyên Đầu tiên,⁽¹⁾ đã luôn do dự khi nghĩ về một sức mạnh chiếm ưu thế của phẩm chất đạo đức thấp kém hơn phẩm chất đạo đức của chính họ; và, ngay cả khi họ ngồi xuống và khóc bên những dòng nước của Babylon,⁽²⁾ nghĩ ra những lời bào chữa cho sự áp bức vốn khiến cho họ rơi nước mắt.

Do vậy, dù những lời an ủi được thốt ra một cách vô hiệu quả trước sự hiện diện của anh, anh tìm được nguồn an ủi

1. Luận điểm thứ tư trong triết lý Ngũ đạo (Five ways) bàn về sự tồn tại của Thượng đế của Thánh Thomas Aquinas. Theo ông, căn nguyên đầu tiên không phải là nguyên nhân thứ nhất trong một chuỗi nguyên do nối tiếp nhau, mà đúng hơn, là nguyên do đầu tiên theo ý nghĩa nó là nguyên do của toàn bộ chuỗi nguyên do có thể quan sát được.

2. "Bên những dòng sông của Babylon, chúng tôi ngồi xuống và khóc, tưởng nhớ tới Zion." (Thánh thi 137:1).

trong một phương hướng do mình tự chọn khi ở một mình. Với một người có các thói quen như anh, ngôi nhà và một trăm hai mươi bảy hàng năm mà anh thừa kế từ mẹ anh đã đủ cung ứng cho mọi nhu cầu trấn thế. Nguồn tài chính không phụ thuộc vào tổng số, mà phụ thuộc vào tỷ lệ giữa chi và thu.

Anh thường đi dạo trong cánh đồng hoang một mình, khi quá khứ tóm lấy anh với bàn tay hư ảo của nó, và giữ anh ở đó để lắng nghe câu chuyện của nó. Lúc đó trí tưởng tượng của anh hình dung ra những cư dân cổ đại của vùng này - những bộ lạc người Xen-tơ đã bị lãng quên đang dần bước trên những lối mòn quanh anh, và hầu như anh có thể sống giữa họ, nhìn vào mặt họ, nhìn thấy họ đứng cạnh những ngôi mộ cổ nhô cao, vụn nguyên và hoàn hảo như ở thời chúng được dựng lên. Những kè man rợ, vốn đã chọn những vùng đất có thể canh tác, so với những kè đã để lại dấu vết của họ ở đây, giống như những nhà văn viết trên giấy bên cạnh những nhà văn viết trên giấy da. Những ghi chép của họ đã bị hủy hoại từ lâu bởi lưỡi cày, trong khi tác phẩm của những người này còn lại. Thế nhưng tất cả bọn họ đều đã sống và chết đi, vô ý thức về những định mệnh khác nhau đang chờ đón di tích của họ. Nó nhắc cho anh nhớ rằng những yếu tố không thể tiên đoán đang vận hành trong tiến trình của sự bất hủ.

Mùa đông lại đến, với những cơn gió, sương giá, lũ chim cổ đỏ hoang dã dạn người, và ánh sao lấp lánh. Năm trước, Thomasin hầu như không chú ý tới sự chuyển biến của mùa; năm nay nàng mở rộng con tim ra trước mọi dạng tác động bên ngoài. Cuộc sống của cô em họ hiền hậu, con gái của nàng, và những người giúp việc của nàng, chỉ đi vào các giác quan của Clym dưới hình thức của những âm thanh xuyên

qua một bức vách ngăn bằng gỗ khi anh ngồi trước những quyển sách khổ lớn; nhưng cuối cùng tai anh trở nên quen thuộc với những tiếng động khe khẽ từ phần khác của ngôi nhà đến độ hầu như anh có thể chứng kiến những cảnh tượng mà chúng biểu thị. Một nhịp điệu mơ hồ trong nửa giây gợi lên hình ảnh Thomasin đang đưa nôi, một tiếng ừ trầm bổng có nghĩa là nàng đang hát ru con ngủ, một tiếng kêu lao xao của cát như thể ở giữa những cái cối xay gợi lên hình ảnh của bước chân nặng nề của Humphrey, Fairway, hay Sam đang băng qua cái nến đá của nhà bếp; một bước chân nhẹ nhàng như của một cậu bé, và một giọng cao vui vẻ cho thấy Ông Nội Cantle đang ghé tới; một sự đứt quãng đột ngột trong những câu nói của Ông Nội ngũ ý ông đang nhấm nháp một ca bia, một tiếng đóng cửa đánh sầm có nghĩa việc lên đường ra chợ; bởi Thomasin, dù đã bước lên một địa vị cao quý hơn, vẫn sống một cuộc đời tần tiện, với mục đích dành dụm từng đồng bảng cho con gái bé bỏng của nàng.

Một ngày hè nọ, Clym đứng trong vườn, ngay bên ngoài cửa sổ phòng khách luôn mở rộng. Anh đang nhìn những bông hoa cầm trong lọ trên bệ cửa sổ; chúng đã được Thomasin hôi sinh và duy trì ở tình trạng như hồi mẹ anh còn sống. Anh chợt nghe thấy một tiếng kêu nhỏ từ Thomasin, lúc đó đang ngồi trong phòng.

“Ô, anh làm tôi sợ hết hồn!” Nàng nói với người nào đó đã vào phòng. Tôi tưởng anh là hồn ma của chính anh.”

Clym nổi máu hiếu kỳ, anh tiến thêm vài bước và nhìn vào cửa sổ. Trước sự ngạc nhiên của anh, Venn đang đứng trong phòng, không còn là một người bán thuốc nhuộm, mà đã lột xác trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo bình thường, với sơ mi trắng, áo gi-lê hoa, khăn quàng trắng điểm xanh và áo khoác xanh thẫm. Không có gì khác thường ở ngoại hình

này ngoài việc nó khác xa với con người của gã trước đây. Màu đỏ, và tất cả những gì gắn với màu đỏ, đã được cẩn thận loại trừ khỏi mỗi thành phần của y phục trên người gã. Vì lẽ gì những cá nhân lột bỏ bộ y phục kinh khủng của cái nghé đã làm giàu cho họ?

Clym đi vòng tới cửa và bước vào.

“Em rất hoảng!” Thomasin nói, mỉm cười nhìn từ người này sang người nọ. “Em không tài nào tin nổi anh ta đã lấy lại màu da trắng trèo của mình! Việc này có vẻ siêu nhiên quá.”

“Tôi đã bỏ nghề buôn thuốc nhuộm từ lễ Giáng sinh trước,” Venn nói. “Đó là một nghề có lời, và tới thời điểm đó tôi nhận ra tôi đã kiếm đủ tiền để theo nghề nuôi bò sữa với năm mươi con bò mà cha tôi có trong suốt đời ông. Tôi luôn nghĩ tới việc quay lại nghề đó nếu tôi thay đổi, và giờ tôi ở đây.”

“Anh làm cách nào để trắng trở lại, Diggory?” Thomasin hỏi.

“Tôi thay đổi dần dần, thưa cô.”

“Trông anh khá hơn hẳn so với lúc trước.”

Venn có vẻ bối rối; và khi nhận ra nàng đã nói một cách khinh suất với một người đàn ông có thể vẫn còn dành cho nàng những tình cảm dịu dàng, Thomasin cũng hơi đỏ mặt. Clym không nhìn thấy gì cả, và vui vẻ nói đùa, “Chúng tôi sẽ dọa em bé của Thomasin với cái gì đây, khi anh đã trở thành con người trở lại?”

“Ngồi xuống đi, Diggory,” Thomasin nói, “và hãy ở lại dùng trà.”

Venn di chuyển như thể muốn đi xuống nhà bếp, Thomasin nói tiếp với vẻ vui tươi thoải mái trong lúc nàng

tiếp tục may vá thứ gì đó. “Đi nhiên anh phải ngồi ở đây. Và năm mươi con bò sữa của anh được nuôi ở đâu, anh Venn?”

“Ở Stickleford, cách hai dặm ở mé phải của Alderworth, thưa cô, nơi các cánh đồng cỏ bắt đầu. Tôi đã nghĩ rằng nếu anh Yeobright muốn ghé thăm tôi anh ta sẽ không tránh mặt vì muốn hỏi thăm. Chiều nay tôi không ở lại uống trà được, cảm ơn cô, vì tôi có việc phải xử lý ngay. Mai là ngày lễ Một tháng Năm, và cư dân ở Shadwater đã bàn tính với vài người hàng xóm của cô ở đây để dựng một cây nêu trên cánh đồng ngay bên ngoài hàng rào của cô, vì nó là một bãi cỏ xinh xắn.” Venn chỉ về phía mảnh đất ở phía trước ngôi nhà. “Tôi đã nói chuyện này với Fairway, và tôi nói với ông ta rằng trước khi dựng cây nêu chúng tôi cũng nên hỏi ý kiến của cô Wildeve.”

“Tôi không có gì để phản đối,” nàng đáp. “Tài sản của chúng tôi không xa hơn một phân ở mé ngoài cái hàng rào.”

“Nhưng cô có thể không thích nhìn thấy một đám đông ồn ào quanh một cây nêu ngay trước mũi cô?”

“Tôi sẽ không phản đối gì đâu.”

Sau đó Venn từ giã, và chiều hôm đó Clym lững thững đi tới nhà của Fairway. Đó là một buổi hoàng hôn tháng Năm đáng yêu. Những cây bạch dương mọc ở mép rìa của vùng hoang địa Egdon vừa khoác lên lớp lá mới, xinh xắn như những cánh bướm, và trong suốt như hổ phách. Bên cạnh nhà của Fairway là một khoảng trống cách xa đường, và hiện giờ ở đây tập trung mọi người trẻ tuổi trong bán kính hai dặm. Một đầu cây nêu gác trên một cái giá đỡ, và đám phụ nữ đang tút tít trang trí nó từ trên xuống dưới với những vòng hoa đại. Những bản năng vui nhộn của nước Anh còn nấn ná ở đây với sức sống mạnh mẽ, và những tập tục mang tính biểu tượng mà truyền thống đã gắn vào mỗi

mùa của năm hãy còn là một thực tế ở Egdon. Thật sự, mạch đập của những ngôi làng hèo lánh như thế vẫn còn tính chất ngoại giáo - ở những địa điểm này, sự sùng bái tự nhiên, sự ái ngã, những trò vui điên rồ, những tàn tích của các nghi lễ Teutonic⁽¹⁾ đối với các linh thần mà tên của họ đã bị lãng quên, dường như đã sống sót qua thời kỳ trung cổ theo cách này hay cách khác.

Clym không can thiệp vào các công việc chuẩn bị, và quay về nhà. Sáng hôm sau, khi Thomasin kéo những tấm màn cửa sổ phòng ngủ lên, cây Nêu tháng Năm đã đứng sững giữa bãi cỏ, ngọn nêu chia thẳng lên bầu trời. Nó đã được dựng lên trong đêm, hoặc sáng sớm, như cây đậu thần của Jack. Nàng mở cánh cửa ra để nhìn rõ hơn những vòng hoa và bó hoa trang trí cho nó. Mùi thơm của các loài hoa đã lan tỏa trong không khí xung quanh, ướp lên môi nàng một hương thơm dịu nhẹ. Ở ngọn nêu treo những cái đai cột chéo giắt đầy những bông hoa nhỏ, bên dưới là một đoạn màu trắng dịu của hoa tháng Năm, rồi màu xanh hoa chuông, rồi màu vàng hoa anh thảo, rồi màu tím hoa cà của hoa tử đinh hương và hoa báo xuân, rồi màu vàng hoa thủy tiên, vân vân, cho tới tận gốc cây nêu. Thomasin chú ý tới tất cả những điều này, và vui sướng khi cuộc vui lễ hội tháng Năm gần nhà nàng như thế.

Khi chiều xuống, mọi người bắt đầu tụ họp trên bãi cỏ, và Clym khá thích thú khi nhìn xuống họ từ cửa sổ phòng anh. Không lâu sau đó Thomasin bước ra từ cánh cửa ở ngay bên dưới và ngược mắt lên nhìn vào gương mặt của người anh họ. Nàng mặc y phục có màu sắc tươi vui hơn so với các y phục mà Clym thấy nàng mặc từ khi Wildeve chết, cách đó

1. Teutons: một bộ lạc người Đức sống ở khu vực phía nam bán đảo Scandinavia vào khoảng cuối thế kỷ 2.

mười tám tháng; thậm chí từ khi kết hôn nàng chưa từng ăn diện lộng lẫy như thế lần nào.

"Hôm nay trông em thật là xinh, Thomasin," anh nói. "Đó là vì lễ hội Maypole à?"

"Không hẳn vậy." Sau đó nàng đỏ mặt và hạ thấp đôi mắt mà anh không quan sát kỹ, dù với anh thái độ của nàng dường như khá khác thường, khi xét tới việc nàng chỉ nói chuyện với anh. Có lẽ nào nàng mặc bộ y phục mùa hè chỉ để làm vui lòng anh?

Anh nhớ lại cách nàng đối xử với anh trong mấy tuần qua, khi họ thường làm việc với nhau trong vườn, giống như thời họ còn thơ trẻ dưới ánh mắt của mẹ anh. Nếu sự quan tâm của nàng đối với anh không hoàn toàn mang tính chất người thân như nó đã từng trước đó thì sao? Với anh, bất kỳ khả năng nào thuộc loại này đều là một vấn đề nghiêm trọng; và anh gần như cảm thấy buồn khi nghĩ tới nó. Mọi mạch đập tình yêu luôn náo động khi Eustacia còn sống đã theo nàng xuống mồ. Tình cảm đắm say dành cho nàng đã dốt cháy mọi nhiên liệu và không còn sót lại gì cho một ngọn lửa khác tương tự, như có thể xảy ra với những tình yêu trẻ dại hơn. Thậm chí giả sử anh có thể yêu lần nữa, tình yêu đó sẽ là một thứ cây phát triển chậm chạp và nhọc nhằn, và rốt ruột cũng chỉ bé nhò và yếu ớt, như một chú chim non nở vào mùa thu.

Anh lo nghĩ tới vấn đề phức tạp này đến độ khi ban nhạc kèn đồng máu lửa tới nơi và khởi sự chơi, vào khoảng năm giờ, với khí lực đủ mạnh để âm thanh vọng tới nhà anh, anh rời khỏi phòng bằng cửa sau, đi ra vườn, băng qua cổng rào, và đi xa khỏi tầm nhìn. Anh không thể ở gần cuộc vui thú hôm nay, dù đã rất cố gắng.

Không ai nhìn thấy bóng dáng anh đâu suốt bốn giờ. Khi anh quay về theo lối cũ, trời đã sụp tối, và sương đêm phủ lên vạn vật. Tiếng nhạc ồn ào đã dứt; nhưng khi đi vào khu nhà ở từ phía sau, anh không thể nhìn thấy cuộc vui tháng Năm có kết thúc hay chưa, cho tới khi anh đi ngang qua tấm vách ngăn phòng của Thomasin để tới cửa trước. Thomasin đang đứng dưới cổng vòm một mình.

Nàng nhìn anh với vẻ trách móc. “Anh bỏ đi ngay khi nó bắt đầu, Clym.”

“Phải. Anh cảm thấy anh không thể tham gia. Dĩ nhiên là em ra với họ, phải không?”

“Không, em không ra.”

“Có vẻ như em mặc y phục vì mục đích đó mà.”

“Phải, nhưng em không thể ra ngoài một mình; có rất nhiều người ở đó. Giờ còn một người ở đó.”

Clym cố nhường mắt nhìn qua bãi cỏ xanh thăm bên ngoài hàng rào, và gần hình dáng đen sẫm của cây nêu anh nhận ra một nhân vật mờ mờ, đang nhàn nhã đi tới đi lui. “Ai vậy?” Anh hỏi.

“Anh Venn,” Thomasin đáp.

“Anh nghĩ em có thể mời anh ta vào, Tamsie ạ. Anh ta đã rất tốt với em từ đầu chí cuối.”

“Em sẽ đi ngay,” nàng nói, và hành động theo sự thôi thúc, nàng đi qua cánh cổng ngách tới nơi Venn đứng, bên dưới cây nêu.

“Tôi nghĩ đây là anh Venn?” Nàng hỏi.

Venn giật mình như thể không nhìn thấy nàng - gã là một người ma mãnh - và nói, “Phải.”

“Anh vào trong nhà chứ?”

“Tôi e là tôi...”

“Tôi đã nhìn thấy anh khiêu vũ lúc nãy, và anh đã chọn bạn nhảy tốt nhất trong số các cô gái. Có phải vì thế mà anh không vào vì muốn đứng đây và nghĩ về những giờ vui vẻ vừa qua?”

“Ồ, một phần là thế,” Venn nói, với vẻ phô trương. “Nhưng lý do chính tôi ở đây thế này là vì tôi muốn chờ tới khi trăng lên.”

“Để xem cây nêu đẹp thế nào dưới ánh trăng?”

“Không. Để tìm một cái găng tay mà một trong số các cô gái đã đánh rơi.”

Thomasin không nói nên lời vì ngạc nhiên. Việc một người đàn ông phải đi bộ bốn năm dặm về nhà lại chờ ở đây vì một lý do như thế chỉ đưa tới một kết luận duy nhất: anh ta phải cực kỳ quan tâm tới chủ nhân của cái găng tay đó.

“Anh có nhảy với cô ta không, Diggory?” Nàng hỏi, với giọng nói cho thấy rằng gã đã tự làm cho mình trở nên thú vị đáng kể đối với nàng bởi sự tiết lộ này.

“Không,” gã thở dài.

“Và vậy là anh không vào nhà?”

“Không phải đêm nay, cảm ơn cô.”

“Tôi sẽ cho anh mượn một cái đèn lồng để tìm chiếc găng tay của cô gái trẻ đó nhé, anh Venn?”

“Ồ, không; không cần đâu, cô Wildeve, cảm ơn. Trăng sẽ lên trong vài phút nữa.”

Thomasin quay lại cánh cổng vòm. “Anh ta có vào không?” Clym hỏi. Anh vẫn đứng chờ ở chỗ cũ.

“Anh ta không muốn vào tối nay,” nàng đáp, rồi đi ngang qua Clym để vào nhà; sau đó Clym cũng lui về phòng mình.

Khi Clym đã đi, Thomasin len lén lên gác trong bóng tối, và vừa lắng nghe tiếng động từ cái giường cũi để chắc chắn em bé đang ngủ, nàng vừa đi tới cửa sổ, nhẹ nhàng nháu một góc của tấm màn che trắng lên và nhìn ra. Venn vẫn còn ở đó. Nàng quan sát sự tăng trưởng của ánh sáng nhạt nhòa hiện ra trên bầu trời ở ngọn đồi hướng đông, cho tới khi mép của vầng trăng nhô lên và soi sáng toàn thung lũng. Hình dáng của Venn lúc này nổi rõ trên thảm cỏ; gã đang lom khom đi vòng quanh, rõ ràng đang chăm chú tìm trên cỏ vật đánh rơi quý giá, cứ đi qua lại theo đường chữ chi cho tới khi gã đã đi qua từng bộ của bãi cỏ.

“Thật ngờ ngắn làm sao!” Thomasin lẩm bẩm với chính mình, với một giọng mỉa mai. “Khi nghĩ tới việc một người đàn ông ngốc nghếch đi tìm găng tay của một cô gái dưới ánh trăng như thế! Một người nuôi bò sữa khà kính, và là một người giàu có như anh ta hiện giờ nữa chứ. Thật đáng tiếc!”

Rốt cuộc có vẻ như Venn đã tìm được nó; gã đứng thẳng lên và đưa nó lên môi. Rồi gã cất nó vào túi ngực - nơi khà kính gắn với trái tim của một người đàn ông nhất mà y phục tân thời cho phép - và đi xuôi xuống thung lũng theo một đường thẳng tắp về phía ngôi nhà xa của gã giữa những cánh đồng cỏ.

2. Thomasin tới một bãi cỏ cạnh Con Đường Lớn La Mã

Clym ít gặp Thomasin suốt nhiều ngày sau đó; và khi họ gặp nhau, nàng trầm lặng hơn thường lệ. Cuối cùng anh hỏi, nàng đang suy nghĩ căng thẳng như thế về chuyện gì.

“Em rất bối rối,” nàng thật thà đáp. “Em không tài nào nghĩ ra ai là kẻ được Diggory yêu nhiều đến thế. Không có

ai trong số các cô gái trong lễ hội Maypole dù tốt cho anh ta, thế nhưng hắn cô ta phải có mặt ở đó.”

Clym cố hình dung về sự chọn lựa của Venn một lúc; nhưng rồi anh thôi không quan tâm tới chuyện đó nữa và tiếp tục với công việc làm vườn.

Bí mật này vẫn kéo dài trong một thời gian. Một chiều nọ, khi lên gác để chuẩn bị cho một cuộc đi dạo, nàng ngẫu nhiên bước tới đầu cầu thang và gọi, “Rachel.” Rachel là một bé gái khoảng mười ba tuổi, đang bế em bé ra ngoài hít thở không khí trong lành; và nó đi lên gác khi nghe gọi.

“Em có thấy một trong những chiếc găng tay mới nhất của tôi ở đâu không, Rachel?” Thomasin hỏi. “Nó cùng cặp với chiếc này.”

Rachel không trả lời.

“Vì sao em không trả lời?” Cô chủ nhà hỏi.

“Em nghĩ nó đã bị mất, thưa cô.”

“Mất? Ai làm mất nó? Tôi không bao giờ mang nó trừ một lần.”

Rachel có vẻ khổ sở và sợ hãi, rồi cuối cùng bật khóc. “Xin cô tha thứ, hôm lễ hội, em không có đôi nào để mang, em nhìn thấy đôi găng tay của cô trên bàn, và em nghĩ em sẽ mượn chúng. Em không có ý làm hỏng chúng, nhưng một trong số chúng bị rơi mất. Có người đã cho em tiền để mua một đôi khác cho cô, nhưng em không thể đi đâu để tìm mua chúng.”

“Người đó là ai?”

“Ông Venn.”

“Anh ta có biết nó là găng tay của tôi không?”

“Có. Em đã nói với ông ta.”

Thomasin ngạc nhiên với lời giải thích đến độ nàng hoàn toàn quên mất việc giáo huấn cô bé, và nó lặng lẽ chuồn đi. Nàng đứng bất động, chỉ hướng mắt về bãi cỏ nơi cây nêu tháng Năm đã đứng. Nàng suy nghĩ hồi lâu rồi tự nhủ nàng sẽ không ra ngoài chiều hôm đó mà cố may cho xong cái váy len xinh xắn của em bé, đã được cắt theo thời trang mới nhất. Hắn việc nàng cố tập trung may, thế nhưng chẳng làm xong chuyện gì sau hai tiếng đồng hồ sẽ là một bí mật với bất kỳ một ai không biết rằng sự cố trước đó đã khiến cho tâm trí nàng lạc mất.

Ngày hôm sau nàng đi dạo trong cánh đồng hoang như thường lệ. Theo thói quen, nàng không có bạn đồng hành nào khác ngoài bé Eustacia, lúc này đang ở vào lứa tuổi của bọn trẻ không biết nên đi qua trán thế trên đôi tay hay đôi chân; thế nên chúng lâm vào một tình thế khổ sở bằng cách thử cả hai thứ đó. Điều này rất thú vị đối với Thomasin, và nàng bế em bé tới một chỗ vắng người, cho nó tự do tập bò trên bãi cỏ xạ hương, một tấm thảm mền mà trên đó em bé có thể ngã nhào một cách an toàn khi mất thăng bằng.

Khi đang cúi người để nhặt những mẩu nhánh cây, cuống lá dương xỉ và những thứ khác khỏi đường đi của em bé, để hành trình của nó không bị gián đoạn bởi một vật cản bất ngờ, nàng giật mình khi phát hiện ra một người đàn ông trên lưng ngựa đang ở ngay bên cạnh nàng; thảm cỏ mềm đã giấu nhẹm tiếng chân của con ngựa. Người cưỡi ngựa, chính là Venn, vung vẩy mũ và lịch sự cúi chào nàng.

“Diggory, hãy trả lại tôi chiếc găng tay,” Thomasin nói với thái độ sẵn sàng lao vào chử đế vốn đã xâm chiếm tâm trí của nàng với bất cứ giá nào.

Venn lập tức xuống ngựa, đưa tay vào túi ngực, và trao trả chiếc găng tay.

“Cám ơn anh. Anh thật tốt khi quan tâm tới nó.”

“Cô thật tốt khi nói thế.”

“Ồ, không. Tôi rất vui khi phát hiện ra anh có nó. Mọi người trở nên thờ ơ đến nỗi tôi rất ngạc nhiên khi biết anh nghĩ tới tôi.”

“Nếu cô nhớ tôi từng như thế nào hẳn cô sẽ không mấy ngạc nhiên.”

“À, không,” nàng nói nhanh. “Nhưng đàn ông có tính cách như anh hầu hết đều rất độc lập.”

“Tính cách của tôi là gì?”

“Tôi không biết chính xác,” Thomasin đơn giản đáp, “ngoại trừ nó che đậy cảm xúc của anh dưới một thái độ thực tế, và chỉ để lộ chúng ra khi anh ở một mình.”

“Chà, làm sao cô biết điều đó.” Venn hỏi một cách có mưu đồ.

“Vì,” nàng đáp, dừng lại để dựng em bé đang lòn ngược đầu trở về tư thế cũ, “vì tôi biết.”

“Nói chung cô không nên xét đoán theo thiên hạ,” Venn nói. “Tôi giờ vẫn không biết rõ lắm cảm xúc là gì. Tôi đã bận bịu với công việc này khác đến độ những tình cảm êm dịu của tôi biến mất như hơi nước. Phải, tôi đã dành hết thân thể và linh hồn của mình cho việc kiếm tiền. Tiền là tất cả mơ ước của tôi.”

“Ồ, Diggory, xấu xa quá!” Thomasin trách móc, và nhìn gã với vẻ vừa xem những lời của gã là nghiêm túc, vừa ước đoán chúng được thốt ra là đê trêu nàng.

“Nó là một con đường khá kỳ quặc,” Venn nói, với giọng ôn tồn của một kẻ đã chấp nhận một cách thoái mái những tội lỗi mà y không thể vượt qua.

“Anh ư, một người đã từng rất tốt.”

“Đó là một lập luận tôi rất thích, vì một người có thể một lần nữa là kẻ mà anh ta đã từng là.”

Thomasin đỏ mặt. “Ngoại trừ rằng giờ nó khá khó khăn,” Venn nói tiếp.

“Vì sao?”

“Vì cô giàu hơn cô ở thời điểm đó.”

“Ô, không nhiều lầm đâu. Tôi đã chuyển gần hết số tiền đó cho em bé, vì đó là bốn phận tôi phải làm, ngoại trừ một ít để sống tiếp.”

“Tôi rất mừng về điều đó,” Venn dịu dàng nói, liếc nhìn nàng, “vì như thế chúng ta sẽ dễ thân thiện với nhau hơn.”

Thomasin lại đỏ mặt, và sau khi trao đổi thêm đôi điều không mấy thú vị, Venn lén ngựa và từ giã.

Cuộc trò chuyện này đã diễn ra trong một lũng nhỏ trên cánh đồng, gần Con Đường Lớn La Mã, một nơi Thomasin thường lui tới. Có thể nhận xét rằng trong tương lai nàng sẽ thường xuyên tới đó nhiều hơn sau lần gặp gỡ này. Và cũng có thể dễ dàng đoán ra Venn có tránh cưỡi ngựa tới đó vì đã gặp nàng hay không từ những hành động của nàng khoảng hai tháng sau đó.

3. Cuộc đối thoại nghiêm túc giữa Clym và Thomasin

Trong giai đoạn này, Clym cũng đã suy nghĩ ít nhiều về bốn phận của mình với người em họ Thomasin. Anh cảm thấy thật đáng tiếc nếu cô gái xinh đẹp này sống một cuộc đời mòn mỏi từ lúc còn quá trẻ, bỏ phí những phẩm chất đáng yêu giữa cánh đồng kim tước và dương xỉ quạnh hiu. Nhưng anh chỉ cảm thấy điều này với tư cách một nhà kinh

tế chứ không phải một người tình. Tình yêu tha thiết anh dành cho Eustacia đã đóng băng, và anh không còn lại chút gì của tình cảm cao quý đó để cho đi. Cho tới lúc này, rõ ràng anh không nuôi dưỡng bất kỳ ý nghĩ nào về việc kết hôn với Thomasin.

Nhưng đây chưa phải là tất cả. Nhiều năm trước, mẹ anh đã có một tưởng tượng tốt đẹp về Thomasin và anh. Nó chưa đến mức là một khát khao, nhưng luôn là một ước mơ hàng đầu. Tưởng tượng đó là họ sẽ trở thành vợ chồng vào một thời điểm thích hợp nếu hạnh phúc của cả hai không bị tổn hại vì điều đó. Thế nên giờ đây còn con đường nào khác ngoài một con đường mà bất cứ người con trai nào tôn trọng hối ức về mẹ mình như anh đều phải chọn. Có một thực tế không may là bất cứ ý thích đặc biệt nào của bậc cha mẹ, vốn có thể được thốt ra trong một cuộc trò chuyện nửa giờ khi họ còn sống, do cái chết của họ, thăng hoa thành một mệnh lệnh tuyệt đối đối với đứa con, với những hậu quả mà nếu những bậc cha mẹ đó còn sống, hẳn họ sẽ là người đầu tiên chỉ trích chúng.

Giá như tương lai của chính Clym bảo đảm, hẳn anh đã cầu hôn Thomasin với một con tim sẵn sàng. Anh không có gì để mất khi thực hiện hy vọng của một người mẹ đã qua đời. Nhưng anh sợ phải nhìn thấy Thomasin lấy một cái xác không hồn, vì anh cảm thấy mình đúng là như thế. Trong anh chỉ còn tồn tại ba hoạt động. Thứ nhất là cuộc đi bộ hàng ngày tới cái nghĩa trang nhỏ nơi mẹ anh yên nghỉ, thứ hai, những chuyến đi thường xuyên không kém để thăm mộ của Eustacia, ở một nghĩa trang xa hơn; thứ ba là tự chuẩn bị cho một công việc mà dường như chỉ có nó mới thỏa mãn những khát vọng của anh - trở thành một người rao giảng lưu động về điều răn thứ mười một. Khó mà tin rằng

Thomasin có thể sống vui vẻ với một ông chồng có những khuynh hướng như thế.

Thế nhưng anh quyết định sẽ hỏi nàng, và để cho nàng tự quyết định. Thậm chí với một cảm giác hài lòng khi thực hiện bốn phận, một chiều nọ anh xuống nhà dưới gặp nàng vì mục đích đó. Mặt trời đang in trên thung lũng cái bóng dài của nóc nhà mà anh từng nhìn thấy nằm đó ba lần, trừ thời gian mẹ anh còn sống.

Thomasin không ở trong phòng, và anh tìm thấy nàng ở khu vườn phía trước. "Thomasin ạ, từ lâu anh đã muốn nói đôi lời về một vấn đề có liên quan tới tương lai của cả hai chúng ta," anh mở đầu câu chuyện.

"Anh định nói ngay bây giờ sao?" Nàng đáp nhanh, đỏ mặt khi nhìn thấy ánh mắt của anh. "Hãy gươm một phút, Clym ạ, và để cho em nói trước, vì thật kỳ lạ, từ lâu em cũng muốn nói một việc này với anh."

"Vậy cứ nói đi, Tamsie."

"Em cho là không có ai nghe lén chúng ta?" Nàng đi tới, đưa mắt nhìn quanh và hạ thấp giọng. "Tốt, trước hết anh phải hứa với em điều này: anh sẽ không nổi giận và nói với em những lời gay gắt nếu anh không đồng ý với đề nghị của em."

Clym hứa, và nàng nói tiếp: "Điều em muốn là lời khuyên của anh, vì anh là người thân của em, ý em là một dạng kè bảo vệ đối với em, phải không, Clym?"

"Ừ, phải, anh cho rằng anh là vậy; một dạng kè bảo vệ. Thật sự, anh là vậy, dĩ nhiên," anh nói, hoàn toàn bối rối về ý định của nàng.

"Em đang nghĩ tới việc kết hôn," nàng ôn tồn nói. "Nhưng em sẽ không lấy chồng trừ phi anh bảo đảm với em rằng anh đồng ý việc đó. Vì sao anh không nói gì?"

“Anh đang quá ngạc nhiên. Nhưng, dù sao đi nữa, anh vui mừng khi nghe một tin như vậy. Anh sẽ đồng ý, dĩ nhiên, Tamsie thân mến. Đó là ai vậy? Anh hoàn toàn không đoán ra. Không, anh đoán ra rồi, đó là ông bác sĩ già!... Anh không có ý nói ông ta già, vì nói cho cùng ông ta không già lắm. A, anh đã chú ý khi ông ta tới thăm em lần trước!”

“Không, không,” nàng vội vàng đáp. “Đó là Venn.”

Nét mặt của Clym đột nhiên trở nên nghiêm nghị.

“Đó, anh không thích anh ta, và em ước em đã không nói gì về anh ta!” Nàng kêu lên, gần như giận dỗi. “Và lẽ ra em sẽ chẳng nói gì, chỉ vì anh ta cứ làm phiền em cho tới khi em không biết phải làm gì!”

Clym nhìn ra cánh đồng hoang. “Anh khá thích Venn,” cuối cùng anh nói. “Anh ta rất trung thực, đồng thời là một người sâu sắc. Anh ta cũng thông minh nữa, điều này đã được chứng minh với việc anh ta làm em xiêu lòng. Nhưng thật sự, Thomasin à, anh ta không hoàn toàn...”

“Đù cao quý đối với em? Đó cũng là điều em cảm thấy. Giờ em hối tiếc vì đã hỏi anh, và em sẽ không nghĩ gì tới anh ta nữa. Đồng thời em phải lấy anh ta nếu em sẽ lấy bất cứ người nào đó. Em khẳng định là như thế!”

“Anh không hiểu,” Clym nói, thận trọng che giấu mọi gợi ý về ý định can thiệp của mình, mà rõ ràng nàng không thể đoán ra. “Em có thể lấy một người có chuyên môn, hoặc ai đó thuộc loại này, bằng cách tới sống ở thị trấn và tạo mối quan hệ quen biết ở đó.”

“Em không hợp với cuộc sống ở thị trấn, em rất quê mùa và ngốc nghếch, và đã luôn là như vậy. Anh không nhận thấy những cung cách quê mùa của em sao?”

“Ừ, khi mới từ Paris về anh có nhận thấy; nhưng giờ thì không.”

“Đó là vì anh cũng đã trở nên quê mùa. Chao ôi, em không thể sống trong một đường phố! Egdon là một chốn cổ xưa quê kệch; nhưng em đã quen với nó, và em không thể sống hạnh phúc ở bất cứ nơi nào khác!”

“Anh cũng vậy!” Clym đáp.

“Vậy vì sao anh có thể nói em nên lấy một người dân thị trấn? Em chắc chắn rằng em phải lấy Venn nếu em sẽ lấy chồng, và anh cứ nói những gì anh muốn nói. Anh ta đối xử tốt với em hơn bất cứ người nào khác, và đã giúp em theo nhiều cách mà em không biết!”

“Phải, đúng vậy,” Clym đáp với giọng trung dung. “Chà, anh ước với cả trái tim rằng anh có thể nói, hãy lấy anh ta đi. Nhưng anh không thể quên những gì mẹ anh đã nghĩ về vấn đề này, và anh rất khó xử nếu không tôn trọng ý kiến của bà. Có quá nhiều lý do vì sao chúng ta nên làm những gì có thể để tôn trọng nó lúc này.”

“Được rồi,” Thomasin thở dài. “Em sẽ không nói gì thêm.”

“Nhưng em không buộc phải làm theo ý muốn của anh. Anh chỉ nói những gì anh nghĩ.”

“Ô, không... Em không muốn phản kháng theo cách đó,” nàng buồn bã nói. “Em không việc gì phải nghĩ tới anh ta... em nên suy nghĩ về gia đình mình. Có những thói xấu xa đáng sợ biết bao trong em!” Mỗi nàng run rẩy, và nàng quay đi để giấu một giọt nước mắt.

Dù bức tức với sở thích dường như không thể lý giải của nàng, Clym cảm thấy nhẹ nhõm khi nhận ra ở bất cứ giá nào, vấn đề kết hôn có liên quan tới anh đã bị hoãn lại. Suốt nhiều ngày sau đó, vào những thời điểm khác nhau, từ cửa sổ phòng mình, anh nhìn thấy nàng đang thẩn thờ đi lại trong vườn với vẻ mặt u buồn. Anh hơi tức giận khi nàng

chọn Venn; rồi anh lại đau khổ khi đứng chắn ngang con đường hạnh phúc của Venn, kẻ nói cho cùng cũng là một thanh niên trung thực và bén chí như bất cứ người nào khác ở Egdon, từ khi anh ta chuyển sang một nghề mới. Nói tóm, Clym không biết phải làm gì.

Khi họ gặp nhau lần kế tiếp, Thomasin đột ngột nói, “Hiện giờ anh ta đáng tôn trọng hơn dạo trước!”

“Ai? Ô, phải, Diggory Venn.”

“Bác chỉ phản đối vì anh ta là một người bán thuốc nhuộm.”

“Tốt, Thomasin, có lẽ anh không biết mọi chi tiết cụ thể trong mong muốn của mẹ anh. Thế nên tốt hơn em cứ tự do làm theo ý của mình.”

“Anh sẽ luôn cảm thấy rằng em xem nhẹ hối ức về mẹ anh chứ?”

“Không đâu. Anh sẽ nghĩ em tin chắc rằng nếu bà nhìn thấy Venn ở vị trí hiện tại của anh ta, có lẽ bà sẽ xem anh ta là một người chồng phù hợp đối với em. Thế đấy, đó là cảm giác thật sự của anh. Đừng hỏi ý kiến của anh nữa, và cứ làm theo ý muốn của mình, Thomasin ạ. Anh sẽ rất hài lòng.”

Có thể cho rằng Thomasin tin tưởng vào câu nói đó; vì vài hôm sau, khi Clym lững thững đi tới một điểm mà lâu nay anh không lui tới trong cánh đồng hoang, Humphrey, đang làm việc ở đó, nói với anh, “Tôi mừng khi thấy rằng cô Wildeve và Venn đã quay lại với nhau, có vẻ là vậy.”

“Vậy sao?” Clym lơ đãng đáp.

“Vâng, và anh ta cố tìm cách gặp cô ta bất cứ lúc nào cô ta ra ngoài dạo chơi vào những ngày đẹp trời với em bé. Nhưng, cậu Yeobright ạ, tôi cảm thấy em họ của cậu nên lấy

cậu. Thật đáng tiếc khi phải làm hai cái góc đặt ống khói ở nơi chỉ cần có một. Hiện giờ cậu có thể tách cô ta khỏi anh ta, tôi tin như thế, nếu cậu quả quyết làm điều đó.”

“Tôi còn lòng dạ nào để kết hôn sau khi đây hai người phụ nữ tới cái chết? Đừng nghĩ tới điều đó, Humphrey. Sau trải nghiệm của tôi, tôi cảm thấy việc tới nhà thờ và lấy một cô vợ là một việc quá khôi hài. Như Job đã nói, ‘Tôi đã cam kết với đôi mắt của tôi’; vậy làm sao tôi có thể nghĩ tới một cô gái?”

“Không, cậu Clym, đừng nghĩ tới việc đây hai người phụ nữ tới cái chết. Cậu đừng nên nói thế.”

“Tốt, chúng ta hãy bỏ chuyện đó đi,” Clym nói. “Nhưng dù sao thì Thượng đế đã đánh dấu lên tôi, và nó không thích hợp với cảnh tượng yêu đương. Tôi chỉ có hai ý tưởng trong đầu. Tôi sẽ mở một trường ban đêm; và tôi sẽ trở thành một người giảng đạo. Anh có gì để nói về chuyện đó không, Humphrey?”

“Tôi sẽ tới và nghe cậu giảng với cả trái tim.”

“Cám ơn. Đó là tất cả những gì tôi muốn.”

Khi Clym quay vào thung lũng, Thomasin đi tới từ một lối mòn khác và gặp anh ở cổng. “Anh nghĩ em phải nói gì với anh, Clym?” Nàng nói, nhìn qua vai anh với vẻ mặt lú lỉnh.

“Anh có thể đoán,” anh đáp.

Nàng chăm chú nhìn mặt anh. “Phải, anh đoán đúng. Rốt cuộc nó sẽ diễn ra. Anh ta nghĩ em nên quyết định, và em cũng nghĩ như vậy. Nó sẽ diễn ra vào ngày hai mươi lăm tháng tới, nếu anh không phản đối.

“Hãy làm điều em nghĩ là đúng, em họ thân mến. Anh chỉ quá vui mừng vì em lại nhìn thấy rõ con đường đi tới

hạnh phúc của mình. Giới tính của anh nợ em mọi sự bù đắp cho sự đối xử mà em đã nhận được dạo trước.”⁽¹⁾

4. Niềm vui trở lại với Blooms-End, và Clym tìm được thiên hướng của mình

Bất cứ một ai đi ngang qua Blooms-End vào khoảng mươi một giờ sáng của ngày cưới đã ăn định sẽ nhận thấy rằng, trong khi ngôi nhà của Clym tương đối lặng lẽ, những âm thanh báo hiệu một hoạt động náo nhiệt phát ra từ ngôi nhà của người hàng xóm gần nhất của anh, Timothy Fairway. Chủ yếu nó là tiếng động của những bước chân, nghiến xào xao trên nền nhà trải cát. Chỉ có một người xuất hiện bên ngoài, và dường như anh đến muộn hơn so với lời hẹn, vì anh ta vội vã bước tới cửa, nhắc then lên và bước vào bên trong, không đếm xỉa tới lễ nghi.

Cảnh trong nhà không phải là một cảnh tượng quen thuộc. Đứng quanh căn phòng là một nhóm nhòè đàn ông, chủ yếu là cư dân Egdon, trong đó có Fairway, Ông Nội Cantle, Humphrey, Christian, và một hai người thợ cát cò khác. Đó là một ngày ấm áp, và đương nhiên đám đàn ông chỉ mặc áo sơ mi, ngoại trừ Christian, kẻ luôn sợ phải bỏ bớt đi bất cứ mẫu y phục nào trên người khi ở trong nhà của kẻ khác. Nằm vắt ngang cái bàn vững chắc bằng gỗ sồi ở giữa phòng là một tấm vài lanh sọc mà Ông Nội Cantle đang nằm

1. Tôi đây, tác giả có thể nói rằng ý đồ ban đầu của câu chuyện là không có cuộc hôn nhân nào giữa Thomasin và Venn. Anh ta sẽ duy trì tình trạng cô đơn và kỳ quặc của mình cho tới cùng, và sẽ biến mất khỏi vùng hoang địa một cách bí ẩn, không ai biết tới kể từ đó. Và Thomasin vẫn là một quả phụ. Nhưng một số tình huống nhất định trong việc xuất bản từng ký đã dẫn tới một thay đổi trong ý định. Do vậy, độc giả có thể chọn giữa các kết cục, và những người có một chuẩn mực thẩm mỹ khái khe có thể cho rằng đoạn kết nhất quán hơn là đoạn kết đúng. (Chú thích của tác giả).

giữ một phía, và Humphrey ở phía kia, trong lúc Fairway chà xát bể mặt của nó với một tảng gì đó màu vàng; mặt ông ta ướt và nhờn mồ hôi vì làm việc.

“Đang vuốt sáp để làm nệm giường đấy à?” Người mới tới nói.

“Phải, Sam,” Ông Nội Cantle đáp, với dáng vẻ một người quá bận rộn để phí lời. “Tôi sẽ kéo chặt góc này hơn một chút nhé, Timothy?”

Fairway gật đầu, và việc vuốt sáp tiếp tục với sự hăng hái không giảm sút. “Trông qua dáng vẻ, đây sẽ là một cái nệm giường tốt,” Sam nói sau một giây im lặng. “Nó dành cho ai vậy?”

“Đây là một món quà cho những cư dân sắp sống với nhau,” Christian nói. Gã đứng một cách vô tích sự và bị áp đảo bởi sự trang trọng của công việc.

“À, chắc chắn rồi; và là một món quà quý, tôi tin thế.”

“Những cái nệm giường này rất quý với những kẻ không nuôi ngỗng, phải không, ông Fairway?” Christian hỏi, như đang nói với một bậc toàn tri.

“Phải, người buôn kim tước nói, đứng lên, đưa tay gạt qua trán, và trao tảng sáp lại cho Humphrey, kẻ tiếp tục việc vuốt sáp. “Không phải đôi vợ chồng này muốn có nó, nhưng cũng tốt khi chứng tỏ với họ chút tình thân hữu vào dịp vui lớn này của đời họ. Tôi đã đóng cho hai đứa con gái của tôi mỗi đứa một cái khi chúng lấy chồng, và còn đủ lông ngỗng cho một cái khác trong nhà suốt mười hai tháng qua. Nào, các bạn, tôi nghĩ chúng ta đã vuốt đủ sáp. Ông Nội Cantle, ông hãy xoay cái sườn ra phía ngoài, và tôi sẽ bắt đầu trút lông vào.”

Khi cái nệm giường đã nằm đúng tư thế, Fairway và Christian mang tới những túi giấy lớn, đầy căng, nhưng nhẹ

như bong bóng, và bắt đầu trút mớ lông bên trong mỗi túi vào vật chứa đã chuẩn bị. Trong lúc hết túi này tới túi khác được trút ra, càng lúc càng nhiều lông ngỗng trôi lơ lửng khắp phòng, cho tới khi Christian lỡ tay hất lông trong một túi ra mé ngoài tấm vải nệm, bầu không khí trong phòng trở nên đặc lại với những túm lông lớn, đang hạ xuống những người đang làm việc như những bông tuyết lúc trời đứng gió.

“Ta chưa bao giờ thấy một thanh niên nào vụng về như con, Christian à,” Ông Nội Cantle nghiêm khắc nói. “Lẽ ra con phải là con trai của một gã đàn ông chưa bao giờ bước chân khỏi Blooms-End trong đời mình với tất cả trí khôn con có. Thật sự, mọi chất lính tráng và thông minh trên đời ở người cha dường như không có ý nghĩa gì trong việc hình thành tính cách của đứa con trai. Trong chừng mực có liên quan tới sếp Christian này, tốt hơn ta nên ở nhà và không nhìn thấy gì cả, như tất cả số còn lại các bạn ở đây. Dù, trong chừng mực có liên quan tới ta, một tinh thần hăng hái cũng có chút ý nghĩa nào đó, ta chắc chắn!”

“Cha đừng quá coi thường con như thế, cha à; con cảm thấy mình thật nhởn nhơ sau câu nói đó. Con e là con đã phạm một sai lầm.”

“Thôi nào, thôi nào. Đừng tự đánh giá mình thấp như thế, Christian; cậu nên cỗ gắng hơn,” Fairway nói.

“Phải, con nên cỗ gắng hơn,” Ông Nội lặp lại với vẻ quả quyết, như thể ông là kẻ đầu tiên đưa ra để xuất đó. “Theo lẽ thường tình, mỗi người đàn ông nên lấy vợ hoặc đăng lính. Sẽ là một điều ô nhục đối với quốc gia nếu không làm thứ này lần thứ kia. Ta đã làm cả hai, tạ ơn Chúa! Không nâng mọi người lên cũng không hạ thấp họ, điều đó cho thấy một kẻ thật sự chả được tích sự gì.”

“Con chưa bao giờ có gan nổ súng,” Christian áp úng. “Nhưng về việc lấy vợ, con thú nhận con đã hỏi nơi này nơi khác, dù không có kết quả gì. Phải, có một nhà này hay nhà khác có thể từng có một người đàn ông làm ông chủ, và giờ chỉ còn lại một mình người đàn bà. Tuy nhiên, sẽ thật lúng túng nếu tôi tìm được cô ta, vì, các vị hàng xóm thấy đó, không còn ai ở nhà để giữ cho hành động của cha mình, đã trở thành một ông già, trong vòng khuôn phép.”

“Và con đã bỏ bê công việc của con để làm điều đó, con trai của ta,” Ông Nội Cantle nói. “Ta ước rằng nỗi sợ sự già yếu không quá mạnh trong ta! Ngày mai ta sẽ khởi sự điều đầu tiên để nhìn thấy thế giới lần nữa! Nhưng bảy mươi mốt, dù chẳng là gì ở nhà, là một con số cao đối với một kè khoái lang thang... Phải, bảy mươi mốt, vào lề Nến năm ngoái. Chúa ơi, phải chi số đồng ghi-nê của ta nhiều bằng số năm!”
Và ông lão thở dài.

“Đừng buồn nữa, Ông Nội,” Fairway nói. “Hãy trút thêm lông vào nệm giường, và hãy vui lên. Dù khá gầy gò, ông vẫn là một ông lão trẻ trung. Có đủ thời gian để ông điền vào các bản ghi chép sự kiện.”

“Trời đất, ta sẽ tới chỗ họ, Timothy, tới chỗ đôi vợ chồng!” Ông Nội Cantle hào hứng nói và bắt đầu xoay tròn một cách mạnh mẽ. “Tôi nay ta sẽ tới thăm họ và hát một bài hát mừng lễ cưới. Thế mới đúng là ta, anh biết đó; và họ cũng thấy như thế. Bài hát “Đáp xuống Khu vườn của Thần Ái tình” của ta rất được ưa chuộng hồi năm lě bốn; tuy nhiên ta cũng có những bài khác hay như vậy, thậm chí còn hay hơn. Anh nói thế nào về bài này,

Nàng cất tiếng gọi người yêu

Từ cửa sổ trên cao

“Ô, hãy đến đây, từ giọt sương long lanh.”

Nó sẽ khiến họ hài lòng ở thời điểm vui vẻ đó! Thật sự, khi nghĩ tới nó, ta đã không biến cái lưỡi của mình thành hình dáng của một bài hát thật sự hay từ đêm Lễ Thánh John, khi chúng ta hát bài “Đụn rơm lúa mạch” ở quán Người Phụ nữ; và thật tiếc đã bỏ lỡ điểm mạnh của anh khi có rất ít người có một âm vực cho những bài như thế!

“Đúng thế, đúng thế,” Fairway đáp. “Giờ hãy lắc mạnh cái nệm giường nào. Chúng ta đã trút vào đó bảy mươi cân lông ngỗng tốt nhất, và tôi nghĩ cái nệm đã đầy. Đã tới giờ ăn uống một chút rồi, tôi nghĩ. Christian, hãy lấy thức ăn từ cái tủ chặn ở góc nhà ra, anh bạn, và tôi sẽ tìm thứ gì đó để uống.”

Họ ngồi xuống ăn trưa ở ngay chỗ đang làm việc, lông ở xung quanh, bên trên và bên dưới họ; những chùm nhân ban đầu của số lông này thỉnh thoảng đi tới cửa và kêu ồm ồm khi nhìn thấy một số lượng lớn y phục cũ của chúng.

“Chúa ơi, tôi sẽ mắc nghẹn mất,” Fairway nói, sau khi kéo một cọng lông ra khỏi miệng, và nhận thấy nhiều cọng khác đang nổi lên bệnh trong cái ca khi nó được chuyển vòng quanh.

“Tôi đã nuốt nhiều cọng; cả một cọng lông đuôi nữa.” Sam bình thản nói từ góc phòng.

“Ái chà, gì thế nhỉ, phải chăng ta nghe thấy tiếng bánh xe lăn?” Ông Nội Cantle kêu lên, đứng dậy và vội vã tới cửa. “Sao chứ, họ đã quay về... ta không ngờ họ về sớm hơn nửa giờ. Chắc chắn, việc kết hôn có thể được thực hiện nhanh khi người ta chú tâm tới nó!”

“Ô phải, nó có thể sớm được thực hiện,” Fairway nói, như thể cần phải nói thêm gì đó để hoàn tất phát biểu của Ông Nội.

Ông đứng lên và đi theo Ông Nội, số còn lại cũng bước ra cửa. Trong giây lát, một cỗ xe độc mã chạy ngang qua, bên trong xe là Venn, Thomasin, Clym và một người bà con lớn tuổi của Ven, đến từ Budmouth để dự lễ cưới. Cỗ xe đã được thuê ở một thị trấn gần nhất, bất chấp khoảng cách và giá tiền. Theo ý của Venn, không có gì đủ cao quý cho một sự kiện như thế, với một cô dâu tuyệt vời như Thomasin; và nhà thờ quá xa để họ nhà gái đi bộ.

Khi cỗ xe chạy qua nhóm người đã chạy ra khỏi nhà, họ hét lên “Hoan hô!” và vẫy tay; lông ngỗng bay loạn xạ từ tóc, tay áo và những nếp gấp y phục của họ theo mỗi cử động, và Ông Nội Cantle vui vẻ xoay người dưới nắng. Người đánh xe nhìn họ với vẻ mặt khinh khỉnh; thậm chí anh ta cũng đối đãi với cặp vợ chồng mới cưới bằng một cung cách có vẻ bế trên, bởi những người, dù giàu hay nghèo, phải sống ở một nơi tận cùng thế giới như Egdon có thể ở tình trạng nào ngoài sự dốt nát? Thomasin không hé toé thái độ kèc cả với nhóm người ở cửa, nhanh nhẹn vẫy tay với họ, và hỏi Venn, với đôi mắt rưng rưng, họ có nên xuống xe để nói chuyện với những người láng giềng tốt bụng này không. Tuy nhiên, Venn đề nghị rằng, vì tất cả bọn họ sẽ tới nhà gả vào buổi tối, điều này hầu như không cần thiết.

Sau cuộc chào đón phán khích này, đám đàn ông quay lại với công việc, và việc nhồi lông và may nệm nhanh chóng được hoàn tất sau đó. Fairway thảng một con ngựa vào xe, bọc món quà công kênh lại và chờ nó tới nhà của Venn ở Stickleford.

Sau khi ký tên vào sổ tại lề cưới, theo lề tự nhiên, và trở về nhà với đôi vợ chồng, Clym không muốn tham gia bữa tiệc và khiêu vũ được tổ chức chiều hôm đó. Thomasin rất thất vọng.

“Anh ước gì anh có thể có mặt mà không làm cho các em mất vui,” anh nói. “Nhưng có thể anh sẽ rất giống một cái sọ người trong bữa tiệc.”

“Không đâu.”

“Thế đi em gái thân mến, ngoài việc đó, nếu em thứ lỗi cho anh, anh rất vui mừng. Anh biết làm như vậy có vẻ như không tốt, nhưng Thomasin à, anh e rằng anh sẽ không vui trong đám đông, sự thật là vậy. Anh sẽ luôn tới thăm em ở ngôi nhà mới, em biết đó, thế nên sự vắng mặt của anh hôm nay không có gì đáng kể.”

“Thế thì em dành nhượng bộ vậy. Hãy làm bất cứ điều gì anh cảm thấy thoải mái.”

Clym quay về phòng của mình trên gác với sự nhẹ nhõm, và bận bịu suốt buổi chiều với việc ghi lại những đề mục của một bài giảng. Anh dự tính sẽ khởi sự thực hiện tất cả những gì có vẻ khả thi trong kế hoạch đã đưa anh về đây, và đã được anh duy trì từ lâu qua nhiều thay đổi, dưới mọi hoàn cảnh tốt xấu. Anh đã kiểm chứng và đo lường những niềm tin của mình nhiều lần, và thấy không có lý do gì để thay đổi chúng, dù anh đã giảm thiểu đáng kể kế hoạch của mình. Thị lực của anh, qua thời gian sống trong bầu không khí quê nhà, đã khá hơn, nhưng chưa đủ mạnh để bảo đảm cho việc thực hiện kế hoạch giáo dục. Thế nhưng anh không buồn bức - vẫn còn nhiều việc cụ thể cần tới mọi năng lượng của anh và chiếm hết thời gian của anh.

Buổi chiều dần buông, và những âm thanh của sự sống và chuyển động ở bên dưới ngôi nhà ngày càng rõ rệt, cánh cổng rào liên tục rít lên cợt kẹt. Bữa tiệc được tiến hành sớm, và tất cả quan khách đã tụ họp trước khi trời tối khá lâu. Clym đi xuống cầu thang phía sau nhà và đi vào cánh đồng

hoang theo một lối mòn khác, dự định đi bộ ngoài trời cho tới khi bữa tiệc kết thúc. Những bước chân của anh bất giác hướng về phía Mistover theo con đường anh đã đi vào buổi sáng kinh khủng đó, khi anh nghe được tin tức lạ lùng từ đứa bé con của Susan.

Anh không rẽ vào ngôi nhà, mà đi tiếp tới một gò đất, nơi anh có thể nhìn thấy toàn bộ nơi đã từng là nhà của Eustacia. Trong khi anh đứng quan sát cảnh vật đang tối dần, có ai đó tới gần. Do chỉ thấy lờ mờ, hẳn Clym đã mặc cho người đó im lặng đi ngang qua, nếu cậu ta không nhận ra anh, và cất tiếng chào. Đó là Charley.

"Charley, đã khá lâu tôi không gặp cậu," Clym nói. "Cậu có thường đi lối này không?"

"Không," chàng trai trẻ đáp. "Tôi không thường ra bên ngoài bờ đất."

"Cậu đã không tới tham gia lễ hội Maypole."

"Không," Charley nói, với giọng bơ thờ như trước. "Giờ tôi không quan tâm tới dạng vui chơi đó."

"Cậu rất quý cô Eustacia, phải không?" Clym dịu dàng hỏi. Eustacia thường kể với anh về tình cảm lâng mạn của Charley.

"Vâng, rất nhiều. À, tôi ước gì..."

"Sao hả?"

"Thưa ông Yeobright, tôi ước ông có thể cho tôi thứ gì đó từng thuộc về cô ấy, nếu ông không phiền."

"Tôi sẽ rất hạnh phúc khi làm điều đó. Nó sẽ mang tới cho tôi niềm vui lớn, Charley. Để tôi nghĩ xem tôi có gì mà cậu có thể thích. Hãy đi với tôi về nhà, và tôi sẽ tìm xem."

Họ cùng đi về phía Blooms-End. Khi họ tới trước nhà,

trời đã tối, và những cánh cửa chớp khép kín, nên họ không thể nhìn thấy thứ gì ở bên trong.

“Hãy đi vòng theo lối này,” Clym nói. “Hiện tại lối vào của tôi ở phía sau.”

Hai người đi vòng ra sau và bước lên cái cầu thang ọp ẹp và tới phòng khách của Clym ở tầng trên trong bóng tối. Clym đốt một cây nến, Charley nhẹ nhàng theo sau. Clym tìm trong ngăn bàn của anh, lấy ra một gói giấy lụa, và mở nó ra; có hai ba lọn tóc gợn sóng nằm trên tờ giấy như những dòng suối đen nhánh. Anh chọn ra một lọn, gói nó lại và đưa nó cho chàng trai trẻ. Đôi mắt của Charley đẫm lệ. Cậu hôn gói giấy, cất nó vào túi và xúc động nói, “Ô, ông Clym, ông thật tốt với tôi!”

“Tôi sẽ đi với cậu một đoạn,” Clym nói. Và họ đi xuống giữa tiếng ồn ào vui vẻ từ bên dưới. Lối đi ra phía trước dẫn họ tới gần một cửa sổ nhỏ bên hông nhà, nơi những ánh nến hắt ngang qua những bụi cây. Khung cửa sổ này, bị che khuất khỏi tầm nhìn bởi những bụi cây, không che màn, vì thế một người đứng ở ngoài có thể nhìn thấy tất cả những gì đang diễn ra trong căn phòng, nơi quan khách đang có mặt, ngoại trừ những chỗ bị cản trở bởi màu xanh cũ kỹ của những tấm kính.

“Charley, họ đang làm gì vậy?” Clym hỏi, “Tối nay mắt tôi lại yếu đi, và kính cửa sổ này mờ quá.”

Charley nhường đôi mắt hơi bị nhòe vì hơi ẩm, và bước tới gần khung cửa hơn. “Ông Venn đang yêu cầu Christian Cantle hát,” cậu đáp, “và Christian đang ngọ ngoạy trên ghế như thể anh ta rất sợ với yêu cầu đó, và cha anh ta đã cất giọng hát một bài thay cho anh ta.”

“Phải, tôi có thể nghe thấy giọng của ông lão,” Clym nói. “Vậy là không có khiêu vũ, tôi nghĩ. Và Thomasin có ở trong

phòng không? Tôi thấy thứ gì đó đang chuyển động ở trước những cây nến hơi giống hình dáng cô ấy, tôi nghĩ.”

“Phải. Trông cô ta có vẻ hạnh phúc. Mặt cô ta ửng hồng, và cô ta đang cười với câu gì đó Fairway vừa nói với cô ta. Ôi chà!”

“Tiếng động đó là gì thế?”

“Ông Venn cao đến nỗi ông ta va đầu vào rầm phòng khi bước ngang qua nó. Cô Venn hoảng hốt chạy tới và lúc này cô ta đang đặt tay lên đầu ông ta để xem nó có bị sưng lên không. Và giờ cả bọn đều cười ám lên như thế không có gì xảy ra.”

“Có ai trong số họ tỏ ra quan tâm tới sự vắng mặt của tôi không?”

“Không, không hề. Hiện giờ họ đang giơ cốc lên và uống mừng sức khỏe của ai đó.”

“Tôi tự hỏi có phải của tôi không?”

“Không, đó là ông bà Venn, vì ông ta đang vui vẻ nói gì đó. Lúc này cô Venn đứng lên và sẽ phát biểu, tôi nghĩ.”

“Tốt, họ không quan tâm tới tôi, và điều đó hoàn toàn đúng. Tất cả đều như nó nên xảy ra, và ít nhất Thomasin cũng hạnh phúc. Chúng ta không ở đây nữa, vì họ sẽ sớm ra về.”

Anh đưa Charley vào cánh đồng, rồi một mình quay trở lại ngôi nhà khoảng mươi lăm phút sau đó, và nhận thấy Venn và Thomasin chuẩn bị lên đường, tất cả quan khách đã ra về trong lúc anh vắng mặt. Đôi vợ chồng mới cưới trèo lên cổ xe bốn bánh mà người thợ vát sữa của Venn đã đánh tới từ Stickleford để đón họ; bé Eustacia và người vú em ngồi an toàn ở phía sau; và người thợ vát sữa, với đôi giày kêu lạnh canh như tiếng chũm chọe theo mỗi bước chân, lên

ngồi sau con ngựa già theo cung cách của một người hầu hồi thế kỷ trước.

“Giờ chúng em trả lại anh toàn quyền sở hữu ngôi nhà của anh,” Thomasin nói khi khom xuống để chào tạm biệt người anh họ. “Anh sẽ khá cô độc, Clym ạ, sau cuộc ồn ào vừa rồi của chúng em.”

“Ô, việc đó chẳng có gì bất tiện đâu,” Clym cười buồn. Và cỗ xe lăn bánh, biến mất trong màn đêm. Clym quay trở vào nhà. Tiếng tích tắc của cái đồng hồ là âm thanh duy nhất chào đón anh, vì không còn người nào nữa; Christian, người làm việc với tư cách đầu bếp, người hầu và người làm vườn cho Clym, đang ngủ ở nhà của cha gã. Clym ngồi xuống một trong những cái ghế trống, và suy nghĩ một lúc lâu. Cái ghế của mẹ anh ở phía đối diện; tối hôm đó những người ngồi lên nó hầu như không nhớ rằng nó từng thuộc về bà. Nhưng với Clym, bà hầu như vẫn hiện diện ở đó, hiện giờ cũng như mọi lúc. Bất kể bà là gì trong ký ức của kẻ khác, trong ký ức của anh, bà là một vị thánh cao cả, với ánh sáng mà ngay cả tình yêu anh dành cho Eustacia cũng không thể làm cho lu mờ. Nhưng tim anh nặng trĩu, vì mẹ anh không tới mừng anh trong ngày hôn lễ của anh và ngày vui mừng của tim anh. Và những sự kiện đã chứng minh sự chính xác của phán đoán của bà, chứng minh sự tận tâm của bà. Lê ra anh phải lưu ý tới bà vì Eustacia hơn vì chính bản thân anh. “Tất cả là lỗi của con,” anh thì thầm. “Ôi, mẹ tôi, mẹ tôi! Ước gì Thượng đế cho con sống lại đời mình lần nữa, và gánh chịu cho mẹ những gì mẹ đã gánh chịu vì con!”

Vào ngày Chủ nhật sau lễ cưới, người ta nhìn thấy một cảnh tượng bất thường trên Gò Mưa. Từ một khoảng cách xa, có vẻ như chỉ có một thân người bất động đang đứng trên đỉnh của gò đất, giống như Eustacia từng đứng hai năm

rời trước đó. Nhưng hiện giờ tiết trời đang ám áp, chỉ có một cơn gió hè nhẹ thổi, và buổi chiều tối sớm thay vì ánh hoàng hôn ảm đạm. Nhưng kẻ đi lên các sườn dốc trong khu vực phụ cận của Gò Mưa nhận thấy hình dáng đứng thẳng ở giữa, chọc thằng vào bầu trời đó không thật sự đơn độc. Xung quanh anh ta, trên các sườn của gò đất có một số dân địa phương, nam và nữ, đang ngồi ở mọi tư thế thoải mái. Họ lắng nghe những lời giảng của người đàn ông đứng giữa, trong lúc lơ đãng kéo những nhánh thạch nam, lột vỏ những nhánh dương xỉ, hay ném những hòn sỏi xuống sườn dốc. Đây là bài giảng đầu tiên trong một chuỗi bài giảng luân lý, hoặc Những Lời Giảng Trên Núi, sẽ được tiến hành ở cùng địa điểm vào mỗi chiều Chủ nhật chừng nào vẫn còn thời tiết đẹp.

Độ cao uy nghi của Gò Mưa được chọn vì hai lý do: đầu tiên, nó chiếm một vị trí trung tâm giữa những ngôi nhà xa xung quanh; thứ hai, người giảng có thể được nhìn thấy từ mọi điểm gần kề ngay khi anh tới vị trí của mình, việc nhìn thấy anh là một dấu hiệu thuận tiện đối với những kẻ muốn tới gần. Diện già để đấu trần, và mỗi làn gió nhẹ nhàng nâng lên hạ xuống mái tóc của anh, hơi thưa thớt đối với một người chưa tới ba mươi ba tuổi. Anh đeo một dải băng che mắt, gương mặt anh nhăn nheo và trầm tư; nhưng, dù những đặc điểm cơ thể có dấu hiệu sa sút, giọng nói của anh vẫn to, vang, đầy nhạc tính. Anh nói rằng những bài giảng của mình đôi khi có tính thế tục, đôi khi có tính tín ngưỡng, nhưng không bao giờ có tính giáo điều; rằng chúng được rút ra từ mọi loại sách. Chiều hôm nay, anh giảng những lời sau:

“Và Nhà Vua đứng lên để đón bà, và cúi chào bà, rồi ngồi xuống ngai vàng của mình, và ra lệnh đặt một chỗ ngồi cho mẹ của mình, và bà ngồi ở bên tay phải của ngài. Sau đó bà

nói, ta muốn thỉnh cầu Nhà Vua một điều nhỏ; ta yêu cầu người đừng nói không với ta. Và Nhà Vua nói với bà, Hãy yêu cầu đi, mẹ của con, vì con sẽ không nói không với mẹ."

Thật sự, Clym đã tìm được thiên hướng của mình trong công việc của một người giảng đạo lưu động ngoài trời và một diễn giả về các đế tài đạo đức đáng tin cậy, và kể từ hôm đó, anh làm việc không ngừng, nói bằng ngôn ngữ đơn giản không chỉ trên Gò Mưa và các làng nhỏ xung quanh, mà cả ở những vùng đất văn minh khác - từ những bậc thềm và cổng vòm của các tòa đại sảnh thị trấn, những giao lộ phố thị, các con kênh, đến những lối đi dành cho người đi bộ, trên những thành cầu, trong những kho thóc và nhà phụ, và tất cả những địa điểm đại loại ở các thị trấn và thôn làng lân cận ở Wessex. Anh không để cập tới các tín điều và hệ thống triết học, cảm thấy dù và hơn cả dù khi nói về những quan điểm và hành động có tính chất chung đối với tất cả những người tốt. Một số tin anh, một số không tin; một số nói rằng những lời lẽ của anh cũng tầm thường, số khác than phiền về sự thiếu sót các giáo điều thần học của anh; trong khi số khác nữa nhận xét rằng khi một người không thấy đường để làm gì khác, cũng tốt thôi nếu anh ta chọn công việc giảng đạo. Nhưng anh được đón tiếp một cách tốt bụng ở mọi nơi, bởi câu chuyện đời anh đã trở nên phổ biến.

MỤC LỤC

• LỜI ĐẦU TRUYỆN	5
• VỀ TÁC GIÀ	7
• GIỚI THIỆU	11
• Quyển Một: BA NGƯỜI PHỤ NỮ.....	21
• Quyển Hai: VỀ NHÀ	163
• Quyển Ba: SỰ QUYẾN RỦ	245
• Quyển Bốn: CÁNH CỬA KHÉP KÍN.....	343
• Quyển Năm: SỰ PHÁT HIỆN.....	431
• Quyển Sáu: VĨ THANH	523